

THÔNG BÁO
THỜI GIAN ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 16/10/2024

Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trân trọng thông báo thời gian tổ chức đấu giá biển số xe ô tô ngày 16/10/2024 như sau:

1. Danh sách biển số xe ô tô, thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước, thời gian tổ chức đấu giá: (Có danh sách chi tiết)

2. Địa điểm đấu giá, cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước

- Địa điểm đấu giá: Trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://vpa.com.vn>.

- Cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước:

* Đối với các biển số xe ô tô đấu giá ngày 16/10/2024: Trước 16h30' ngày 13/10/2024 (theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam chậm nhất đến 16h30' ngày 13/10/2024).

+ Tổng số tiền: 40.100.000 đồng/biển số xe ô tô (Bằng chữ: Bốn mươi triệu một trăm nghìn đồng). Trong đó: tiền đặt trước: 40.000.000 đồng; tiền hồ sơ tham gia đấu giá: 100.000 đồng.

+ Tên tài khoản: Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam.

+ Số tài khoản: 1410999999999

+ Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình (Agribank Mỹ Đình).

+ Nội dung chuyển khoản: nhập "mã số thanh toán" trong phần **Nội dung chuyển khoản/Nội dung giao dịch** tại mục "**Thanh toán biển số xe**" trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến biển số xe ô tô.

- Thời lượng đấu giá: Tối thiểu 25 phút/01 biển số xe ô tô.

Lưu ý: Mã xác thực để truy cập đấu giá trực tuyến sẽ được hệ thống gửi đến số điện thoại và email của Quý khách đã đăng ký tối thiểu trước 60 phút khi cuộc đấu giá bắt đầu. Quý khách cần hỗ trợ, vui lòng liên hệ hotline: 1900.05.5515

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an;
- Cổng thông tin điện tử - Bộ Công an;
- Trang thông tin đấu giá trực tuyến;
- Các điểm niêm yết theo quy định;
- Lưu HS, VT./.



GIÁM ĐỐC

Lâm Thị Mai Anh



DANH SÁCH ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 16/10/2024

Thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước: chậm nhất đến 16h30p ngày 13/10/2024
(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam).

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-9h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1	37K-567.86	Nghệ An	3126	30M-279.97	Hà Nội	6251	37K-568.68	Nghệ An	9376	22A-277.77	Tuyên Quang
2	51N-039.39	Hồ Chí Minh	3127	35A-466.66	Ninh Bình	6252	48C-123.45	Đắk Nông	9377	34A-966.99	Hải Dương
3	15K-215.88	Hải Phòng	3128	61K-555.59	Bình Dương	6253	99A-886.88	Bắc Ninh	9378	51N-100.01	Hồ Chí Minh
4	23A-147.68	Hà Giang	3129	17A-508.88	Thái Bình	6254	30K-967.79	Hà Nội	9379	15K-419.88	Hải Phòng
5	30M-133.88	Hà Nội	3130	30L-666.87	Hà Nội	6255	30L-688.96	Hà Nội	9380	17A-468.89	Thái Bình
6	30M-233.99	Hà Nội	3131	30M-136.36	Hà Nội	6256	30M-038.88	Hà Nội	9381	19A-629.68	Phú Thọ
7	30M-316.18	Hà Nội	3132	30M-300.88	Hà Nội	6257	30M-191.18	Hà Nội	9382	30M-001.44	Hà Nội
8	34A-965.66	Hải Dương	3133	30M-389.88	Hà Nội	6258	34A-866.63	Hải Dương	9383	30M-285.89	Hà Nội
9	38C-228.68	Hà Tĩnh	3134	37K-361.88	Nghệ An	6259	37K-339.86	Nghệ An	9384	30M-338.28	Hà Nội
10	47A-828.28	Đắk Lắk	3135	37K-484.84	Nghệ An	6260	51N-028.90	Hồ Chí Minh	9385	30M-365.36	Hà Nội
11	51L-232.38	Hồ Chí Minh	3136	51L-202.79	Hồ Chí Minh	6261	61K-555.66	Bình Dương	9386	30M-366.68	Hà Nội
12	51L-636.96	Hồ Chí Minh	3137	51N-155.75	Hồ Chí Minh	6262	76A-314.56	Quảng Ngãi	9387	34A-966.29	Hải Dương
13	51N-111.18	Hồ Chí Minh	3138	65A-438.79	Cần Thơ	6263	83A-183.86	Sóc Trăng	9388	51L-911.91	Hồ Chí Minh
14	60K-608.08	Đồng Nai	3139	71A-218.18	Bến Tre	6264	99A-856.99	Bắc Ninh	9389	51N-127.27	Hồ Chí Minh
15	97A-098.88	Bắc Kan	3140	82A-158.88	Kon Tum	6265	99A-865.79	Bắc Ninh	9390	76A-333.79	Quảng Ngãi
16	11D-011.44	Cao Bằng	3141	93A-438.39	Bình Phước	6266	99A-888.92	Bắc Ninh	9391	88A-767.77	Vĩnh Phúc
17	12D-007.66	Lạng Sơn	3142	12D-007.68	Lạng Sơn	6267	12A-264.65	Lạng Sơn	9392	11C-089.08	Cao Bằng
18	14K-000.45	Quảng Ninh	3143	14C-451.69	Quảng Ninh	6268	12A-266.26	Lạng Sơn	9393	11D-010.66	Cao Bằng
19	14K-002.02	Quảng Ninh	3144	14C-468.64	Quảng Ninh	6269	14B-055.86	Quảng Ninh	9394	12B-017.18	Lạng Sơn
20	14K-010.86	Quảng Ninh	3145	14K-027.72	Quảng Ninh	6270	14K-023.23	Quảng Ninh	9395	12C-140.39	Lạng Sơn
21	14K-021.79	Quảng Ninh	3146	15K-426.26	Hải Phòng	6271	14K-034.30	Quảng Ninh	9396	14A-990.88	Quảng Ninh
22	14K-023.79	Quảng Ninh	3147	15K-433.39	Hải Phòng	6272	15C-485.89	Hải Phòng	9397	14B-052.69	Quảng Ninh
23	14K-042.43	Quảng Ninh	3148	15K-482.39	Hải Phòng	6273	15C-490.91	Hải Phòng	9398	14C-450.05	Quảng Ninh
24	15K-426.27	Hải Phòng	3149	17A-494.66	Thái Bình	6274	15C-491.99	Hải Phòng	9399	14C-453.69	Quảng Ninh
25	15K-435.36	Hải Phòng	3150	17A-507.50	Thái Bình	6275	15K-437.43	Hải Phòng	9400	14K-019.10	Quảng Ninh
26	15K-444.88	Hải Phòng	3151	17C-216.69	Thái Bình	6276	15K-441.89	Hải Phòng	9401	14K-042.68	Quảng Ninh
27	15K-479.66	Hải Phòng	3152	18B-032.30	Nam Định	6277	17A-512.88	Thái Bình	9402	15K-461.79	Hải Phòng
28	15K-488.00	Hải Phòng	3153	18C-177.71	Nam Định	6278	17B-030.03	Thái Bình	9403	15K-489.69	Hải Phòng
29	18A-493.39	Nam Định	3154	18C-181.81	Nam Định	6279	18A-492.22	Nam Định	9404	15K-495.95	Hải Phòng
30	18B-031.79	Nam Định	3155	19A-721.68	Phú Thọ	6280	18A-493.94	Nam Định	9405	15K-510.88	Hải Phòng
31	18D-018.88	Nam Định	3156	19B-029.88	Phú Thọ	6281	18B-031.66	Nam Định	9406	15K-512.88	Hải Phòng
32	19B-031.13	Phú Thọ	3157	19D-019.86	Phú Thọ	6282	19C-266.22	Phú Thọ	9407	17A-496.89	Thái Bình
33	20A-861.16	Thái Nguyên	3158	20A-862.22	Thái Nguyên	6283	20A-871.78	Thái Nguyên	9408	17A-499.66	Thái Bình
34	20A-881.99	Thái Nguyên	3159	20A-870.86	Thái Nguyên	6284	20A-888.16	Thái Nguyên	9409	17A-513.31	Thái Bình
35	20D-032.23	Thái Nguyên	3160	20A-873.66	Thái Nguyên	6285	20B-039.03	Thái Nguyên	9410	17C-222.79	Thái Bình
36	21A-222.05	Yên Bái	3161	20A-888.26	Thái Nguyên	6286	21B-013.86	Yên Bái	9411	18C-177.55	Nam Định
37	21A-222.66	Yên Bái	3162	20C-320.39	Thái Nguyên	6287	22A-270.66	Tuyên Quang	9412	19A-740.89	Phú Thọ
38	21C-111.38	Yên Bái	3163	21A-222.45	Yên Bái	6288	22D-010.01	Tuyên Quang	9413	19A-744.68	Phú Thọ
39	22A-277.00	Tuyên Quang	3164	21A-223.32	Yên Bái	6289	23A-168.39	Hà Giang	9414	20A-881.66	Thái Nguyên
40	22C-117.17	Tuyên Quang	3165	22C-114.66	Tuyên Quang	6290	23A-170.79	Hà Giang	9415	21A-226.88	Yên Bái
41	23A-171.79	Hà Giang	3166	22D-013.31	Tuyên Quang	6291	23B-014.66	Hà Giang	9416	21A-229.88	Yên Bái
42	24A-321.86	Lào Cai	3167	23D-009.89	Hà Giang	6292	25B-011.00	Lai Châu	9417	22D-010.68	Tuyên Quang
43	24B-019.66	Lào Cai	3168	24A-316.79	Lào Cai	6293	25C-061.99	Lai Châu	9418	26A-237.88	Sơn La
44	26C-166.61	Sơn La	3169	24A-319.66	Lào Cai	6294	26A-242.69	Sơn La	9419	27B-015.66	Điện Biên
45	27A-135.13	Điện Biên	3170	24C-170.79	Lào Cai	6295	26C-166.86	Sơn La	9420	28A-265.89	Hòa Bình
46	27B-017.39	Điện Biên	3171	25C-062.63	Lai Châu	6296	27D-010.86	Điện Biên	9421	29B-659.86	Hà Nội
47	29B-660.68	Hà Nội	3172	26A-242.88	Sơn La	6297	28B-018.81	Hòa Bình	9422	29K-330.68	Hà Nội
48	29K-327.23	Hà Nội	3173	28D-012.86	Hòa Bình	6298	29B-660.00	Hà Nội	9423	29K-333.22	Hà Nội
49	29K-386.38	Hà Nội	3174	29K-343.86	Hà Nội	6299	29K-325.99	Hà Nội	9424	29K-337.66	Hà Nội
50	29K-418.89	Hà Nội	3175	29K-351.39	Hà Nội	6300	30L-444.04	Hà Nội	9425	29K-389.83	Hà Nội
51	29K-476.66	Hà Nội	3176	29K-353.35	Hà Nội	6301	29K-364.44	Hà Nội	9426	29K-389.98	Hà Nội
52	30M-041.89	Hà Nội	3177	29K-373.66	Hà Nội	6302	29K-385.88	Hà Nội	9427	29K-397.66	Hà Nội
53	30M-048.04	Hà Nội	3178	29K-375.68	Hà Nội	6303	29K-423.88	Hà Nội	9428	29K-406.60	Hà Nội
54	30M-074.39	Hà Nội	3179	29K-433.68	Hà Nội	6304	29K-428.39	Hà Nội	9429	29K-431.69	Hà Nội
55	30M-077.00	Hà Nội	3180	29K-467.77	Hà Nội	6305	29K-452.68	Hà Nội	9430	29K-460.88	Hà Nội
56	30M-077.70	Hà Nội	3181	30M-032.79	Hà Nội	6306	29K-453.79	Hà Nội	9431	30M-046.86	Hà Nội
57	30M-091.91	Hà Nội	3182	30M-063.36	Hà Nội	6307	30M-053.33	Hà Nội	9432	30M-052.25	Hà Nội
58	30M-154.55	Hà Nội	3183	30M-127.21	Hà Nội	6308	30M-214.68	Hà Nội	9433	30M-056.65	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
59	30M-162.66	Hà Nội	3184	30M-133.79	Hà Nội	6309	30M-230.23	Hà Nội	9434	30M-063.79	Hà Nội
60	30M-168.61	Hà Nội	3185	30M-144.77	Hà Nội	6310	30M-269.66	Hà Nội	9435	30M-099.90	Hà Nội
61	30M-194.19	Hà Nội	3186	30M-240.79	Hà Nội	6311	30M-274.89	Hà Nội	9436	30M-106.06	Hà Nội
62	30M-208.88	Hà Nội	3187	30M-244.42	Hà Nội	6312	30M-281.66	Hà Nội	9437	30M-128.69	Hà Nội
63	30M-241.11	Hà Nội	3188	30M-280.68	Hà Nội	6313	30M-284.39	Hà Nội	9438	30M-132.31	Hà Nội
64	30M-245.89	Hà Nội	3189	30M-327.32	Hà Nội	6314	30M-286.69	Hà Nội	9439	30M-142.68	Hà Nội
65	30M-260.39	Hà Nội	3190	30M-329.32	Hà Nội	6315	30M-287.77	Hà Nội	9440	30M-169.66	Hà Nội
66	30M-300.68	Hà Nội	3191	30M-343.66	Hà Nội	6316	30M-304.05	Hà Nội	9441	30M-203.02	Hà Nội
67	30M-325.25	Hà Nội	3192	30M-346.89	Hà Nội	6317	30M-322.44	Hà Nội	9442	30M-208.69	Hà Nội
68	30M-327.72	Hà Nội	3193	30M-364.64	Hà Nội	6318	30M-359.86	Hà Nội	9443	30M-218.89	Hà Nội
69	30M-329.89	Hà Nội	3194	30M-409.39	Hà Nội	6319	30M-365.66	Hà Nội	9444	30M-274.66	Hà Nội
70	30M-344.22	Hà Nội	3195	34A-947.86	Hải Dương	6320	30M-381.38	Hà Nội	9445	30M-309.39	Hà Nội
71	30M-345.46	Hà Nội	3196	34A-955.68	Hải Dương	6321	34A-932.89	Hải Dương	9446	30M-309.90	Hà Nội
72	30M-369.88	Hà Nội	3197	34A-957.79	Hải Dương	6322	34A-948.86	Hải Dương	9447	30M-317.66	Hà Nội
73	30M-383.84	Hà Nội	3198	34B-044.45	Hải Dương	6323	34A-955.77	Hải Dương	9448	30M-328.79	Hà Nội
74	30M-407.07	Hà Nội	3199	34C-436.89	Hải Dương	6324	34A-957.66	Hải Dương	9449	30M-337.73	Hà Nội
75	35A-473.39	Ninh Bình	3200	34C-437.79	Hải Dương	6325	34C-442.69	Hải Dương	9450	30M-421.88	Hà Nội
76	35C-183.68	Ninh Bình	3201	35A-479.68	Ninh Bình	6326	34C-451.66	Hải Dương	9451	34C-436.88	Hải Dương
77	36C-556.88	Thanh Hóa	3202	35A-480.79	Ninh Bình	6327	35A-473.69	Ninh Bình	9452	34C-444.06	Hải Dương
78	36C-559.69	Thanh Hóa	3203	35D-018.89	Ninh Bình	6328	35B-025.88	Ninh Bình	9453	34C-446.64	Hải Dương
79	36K-240.69	Thanh Hóa	3204	36K-243.69	Thanh Hóa	6329	36C-564.66	Thanh Hóa	9454	34D-038.86	Hải Dương
80	36K-244.11	Thanh Hóa	3205	36K-301.69	Thanh Hóa	6330	36K-264.62	Thanh Hóa	9455	35C-180.68	Ninh Bình
81	36K-261.86	Thanh Hóa	3206	37C-579.75	Nghệ An	6331	36K-267.77	Thanh Hóa	9456	36C-552.89	Thanh Hóa
82	36K-267.69	Thanh Hóa	3207	37C-591.92	Nghệ An	6332	36K-269.26	Thanh Hóa	9457	36C-565.86	Thanh Hóa
83	36K-274.88	Thanh Hóa	3208	37D-047.48	Nghệ An	6333	36K-288.28	Thanh Hóa	9458	36K-244.89	Thanh Hóa
84	36K-280.00	Thanh Hóa	3209	37D-049.79	Nghệ An	6334	36K-294.39	Thanh Hóa	9459	36K-248.66	Thanh Hóa
85	36K-281.66	Thanh Hóa	3210	37D-050.00	Nghệ An	6335	37C-578.88	Nghệ An	9460	36K-254.68	Thanh Hóa
86	36K-283.33	Thanh Hóa	3211	37K-532.89	Nghệ An	6336	37C-588.68	Nghệ An	9461	36K-264.68	Thanh Hóa
87	36K-293.68	Thanh Hóa	3212	38A-697.89	Hà Tĩnh	6337	37K-485.58	Nghệ An	9462	36K-278.78	Thanh Hóa
88	36K-303.68	Thanh Hóa	3213	38B-023.86	Hà Tĩnh	6338	37K-501.86	Nghệ An	9463	36K-305.06	Thanh Hóa
89	37C-567.79	Nghệ An	3214	38C-245.39	Hà Tĩnh	6339	37K-506.69	Nghệ An	9464	37B-050.00	Nghệ An
90	37C-595.69	Nghệ An	3215	43C-324.32	Đà Nẵng	6340	37K-536.99	Nghệ An	9465	37C-570.66	Nghệ An
91	37K-491.69	Nghệ An	3216	47C-414.41	Đắk Lắk	6341	37K-540.40	Nghệ An	9466	37D-048.84	Nghệ An
92	37K-523.69	Nghệ An	3217	47C-420.79	Đắk Lắk	6342	37K-542.79	Nghệ An	9467	37K-482.88	Nghệ An
93	37K-531.89	Nghệ An	3218	48B-016.79	Đắk Nông	6343	37K-573.99	Nghệ An	9468	37K-497.97	Nghệ An
94	37K-540.89	Nghệ An	3219	48B-016.89	Đắk Nông	6344	38D-021.20	Hà Tĩnh	9469	37K-527.39	Nghệ An
95	38A-695.99	Hà Tĩnh	3220	48C-122.12	Đắk Nông	6345	38D-022.99	Hà Tĩnh	9470	38A-685.68	Hà Tĩnh
96	38B-025.02	Hà Tĩnh	3221	49A-754.69	Lâm Đồng	6346	43C-317.89	Đà Nẵng	9471	38A-690.09	Hà Tĩnh
97	43B-067.69	Đà Nẵng	3222	49A-762.69	Lâm Đồng	6347	43D-015.89	Đà Nẵng	9472	38A-690.91	Hà Tĩnh
98	43C-319.13	Đà Nẵng	3223	49A-777.15	Lâm Đồng	6348	47A-825.25	Đắk Lắk	9473	38A-705.66	Hà Tĩnh
99	47A-835.39	Đắk Lắk	3224	49D-015.15	Lâm Đồng	6349	47A-860.79	Đắk Lắk	9474	38C-243.99	Hà Tĩnh
100	47A-837.38	Đắk Lắk	3225	51E-350.89	Hồ Chí Minh	6350	47B-043.04	Đắk Lắk	9475	38C-246.64	Hà Tĩnh
101	47A-849.94	Đắk Lắk	3226	51E-352.88	Hồ Chí Minh	6351	47C-400.99	Đắk Lắk	9476	43A-950.89	Đà Nẵng
102	47D-022.55	Đắk Lắk	3227	51L-903.66	Hồ Chí Minh	6352	48D-008.68	Đắk Nông	9477	43A-952.22	Đà Nẵng
103	48C-119.11	Đắk Nông	3228	51L-915.86	Hồ Chí Minh	6353	49A-751.86	Lâm Đồng	9478	43A-960.39	Đà Nẵng
104	48D-008.39	Đắk Nông	3229	51L-921.12	Hồ Chí Minh	6354	49A-769.39	Lâm Đồng	9479	43A-962.89	Đà Nẵng
105	49A-771.11	Lâm Đồng	3230	51L-931.79	Hồ Chí Minh	6355	49A-776.76	Lâm Đồng	9480	47A-840.84	Đắk Lắk
106	51E-343.44	Hồ Chí Minh	3231	51L-934.66	Hồ Chí Minh	6356	49B-032.68	Lâm Đồng	9481	47A-850.05	Đắk Lắk
107	51L-937.99	Hồ Chí Minh	3232	51L-936.86	Hồ Chí Minh	6357	49C-387.78	Lâm Đồng	9482	47B-043.43	Đắk Lắk
108	51L-967.67	Hồ Chí Minh	3233	51L-947.39	Hồ Chí Minh	6358	49C-393.66	Lâm Đồng	9483	47C-410.11	Đắk Lắk
109	51L-986.69	Hồ Chí Minh	3234	51L-980.00	Hồ Chí Minh	6359	49C-393.94	Lâm Đồng	9484	47C-411.00	Đắk Lắk
110	51M-091.92	Hồ Chí Minh	3235	51L-982.66	Hồ Chí Minh	6360	49C-397.89	Lâm Đồng	9485	47D-021.88	Đắk Lắk
111	51M-095.99	Hồ Chí Minh	3236	51M-056.68	Hồ Chí Minh	6361	49D-018.81	Lâm Đồng	9486	48B-014.86	Đắk Nông
112	51M-116.88	Hồ Chí Minh	3237	51M-056.86	Hồ Chí Minh	6362	51E-343.88	Hồ Chí Minh	9487	49C-386.89	Lâm Đồng
113	51M-142.89	Hồ Chí Minh	3238	51M-076.77	Hồ Chí Minh	6363	51L-929.69	Hồ Chí Minh	9488	51B-712.79	Hồ Chí Minh
114	51M-147.47	Hồ Chí Minh	3239	51M-097.97	Hồ Chí Minh	6364	51L-940.79	Hồ Chí Minh	9489	51E-352.39	Hồ Chí Minh
115	51M-211.12	Hồ Chí Minh	3240	51M-114.11	Hồ Chí Minh	6365	51L-972.22	Hồ Chí Minh	9490	51L-907.99	Hồ Chí Minh
116	51M-224.66	Hồ Chí Minh	3241	51M-133.22	Hồ Chí Minh	6366	51M-069.89	Hồ Chí Minh	9491	51L-982.79	Hồ Chí Minh
117	51M-228.66	Hồ Chí Minh	3242	51M-145.89	Hồ Chí Minh	6367	51M-078.66	Hồ Chí Minh	9492	51L-993.79	Hồ Chí Minh
118	51M-245.66	Hồ Chí Minh	3243	51M-161.88	Hồ Chí Minh	6368	51M-111.44	Hồ Chí Minh	9493	51M-057.69	Hồ Chí Minh
119	51M-249.86	Hồ Chí Minh	3244	51M-173.88	Hồ Chí Minh	6369	51M-114.66	Hồ Chí Minh	9494	51M-073.99	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
120	51M-294.44	Hồ Chí Minh	3245	51M-181.88	Hồ Chí Minh	6370	51M-115.51	Hồ Chí Minh	9495	51M-116.11	Hồ Chí Minh
121	51M-298.99	Hồ Chí Minh	3246	51N-011.12	Hồ Chí Minh	6371	51M-135.86	Hồ Chí Minh	9496	51M-133.89	Hồ Chí Minh
122	51N-029.66	Hồ Chí Minh	3247	51N-033.11	Hồ Chí Minh	6372	51M-138.79	Hồ Chí Minh	9497	51M-164.99	Hồ Chí Minh
123	51N-080.00	Hồ Chí Minh	3248	51N-048.84	Hồ Chí Minh	6373	51M-202.20	Hồ Chí Minh	9498	51M-167.16	Hồ Chí Minh
124	51N-090.39	Hồ Chí Minh	3249	51N-059.68	Hồ Chí Minh	6374	51M-214.99	Hồ Chí Minh	9499	51M-175.17	Hồ Chí Minh
125	51N-091.86	Hồ Chí Minh	3250	51N-061.16	Hồ Chí Minh	6375	51M-224.99	Hồ Chí Minh	9500	51M-175.99	Hồ Chí Minh
126	51N-111.02	Hồ Chí Minh	3251	51N-064.79	Hồ Chí Minh	6376	51M-241.39	Hồ Chí Minh	9501	51M-179.71	Hồ Chí Minh
127	51N-149.79	Hồ Chí Minh	3252	51N-070.79	Hồ Chí Minh	6377	51M-265.56	Hồ Chí Minh	9502	51M-183.86	Hồ Chí Minh
128	60C-762.89	Đồng Nai	3253	51N-072.68	Hồ Chí Minh	6378	51M-265.68	Hồ Chí Minh	9503	51M-202.02	Hồ Chí Minh
129	60C-770.70	Đồng Nai	3254	51N-092.89	Hồ Chí Minh	6379	51M-293.69	Hồ Chí Minh	9504	51M-204.68	Hồ Chí Minh
130	60C-778.86	Đồng Nai	3255	51N-105.10	Hồ Chí Minh	6380	51M-299.77	Hồ Chí Minh	9505	51M-210.66	Hồ Chí Minh
131	60K-619.88	Đồng Nai	3256	51N-140.04	Hồ Chí Minh	6381	51N-014.69	Hồ Chí Minh	9506	51M-245.42	Hồ Chí Minh
132	60K-625.39	Đồng Nai	3257	51N-152.66	Hồ Chí Minh	6382	51N-056.78	Hồ Chí Minh	9507	51M-245.69	Hồ Chí Minh
133	60K-664.88	Đồng Nai	3258	60K-624.89	Đồng Nai	6383	51N-068.88	Hồ Chí Minh	9508	51M-281.66	Hồ Chí Minh
134	60K-682.69	Đồng Nai	3259	60K-640.69	Đồng Nai	6384	51N-084.48	Hồ Chí Minh	9509	51N-096.90	Hồ Chí Minh
135	61C-617.79	Bình Dương	3260	60K-645.39	Đồng Nai	6385	51N-099.00	Hồ Chí Minh	9510	51N-113.86	Hồ Chí Minh
136	61C-640.69	Bình Dương	3261	60K-652.66	Đồng Nai	6386	51N-104.01	Hồ Chí Minh	9511	51N-143.39	Hồ Chí Minh
137	61K-540.54	Bình Dương	3262	60K-671.71	Đồng Nai	6387	51N-111.78	Hồ Chí Minh	9512	60C-792.79	Đồng Nai
138	61K-555.04	Bình Dương	3263	61C-616.61	Bình Dương	6388	51N-144.68	Hồ Chí Minh	9513	60K-659.89	Đồng Nai
139	61K-564.56	Bình Dương	3264	61D-023.20	Bình Dương	6389	51N-150.99	Hồ Chí Minh	9514	60K-666.19	Đồng Nai
140	62A-474.88	Long An	3265	61K-532.99	Bình Dương	6390	60C-764.89	Đồng Nai	9515	61K-519.19	Bình Dương
141	62A-489.99	Long An	3266	61K-538.66	Bình Dương	6391	60C-780.66	Đồng Nai	9516	61K-534.89	Bình Dương
142	63C-238.23	Tiền Giang	3267	61K-549.99	Bình Dương	6392	60C-780.87	Đồng Nai	9517	61K-553.33	Bình Dương
143	63D-015.68	Tiền Giang	3268	61K-562.79	Bình Dương	6393	60K-629.62	Đồng Nai	9518	61K-574.75	Bình Dương
144	65A-532.35	Cần Thơ	3269	61K-571.66	Bình Dương	6394	60K-634.86	Đồng Nai	9519	61K-578.86	Bình Dương
145	65A-533.44	Cần Thơ	3270	61K-571.79	Bình Dương	6395	60K-639.86	Đồng Nai	9520	61K-581.82	Bình Dương
146	65C-251.11	Cần Thơ	3271	61K-591.89	Bình Dương	6396	60K-653.86	Đồng Nai	9521	62A-485.69	Long An
147	66A-311.33	Đồng Tháp	3272	62A-480.79	Long An	6397	60K-673.33	Đồng Nai	9522	62B-032.39	Long An
148	66A-314.44	Đồng Tháp	3273	63A-339.99	Tiền Giang	6398	61C-615.39	Bình Dương	9523	62B-034.99	Long An
149	67B-032.39	An Giang	3274	63C-240.04	Tiền Giang	6399	61C-628.99	Bình Dương	9524	63B-034.88	Tiền Giang
150	68A-368.79	Kiên Giang	3275	64C-136.63	Vĩnh Long	6400	61C-642.46	Bình Dương	9525	65C-257.69	Cần Thơ
151	68A-381.39	Kiên Giang	3276	67C-196.79	An Giang	6401	61K-583.88	Bình Dương	9526	66A-311.31	Đồng Tháp
152	71A-223.79	Bến Tre	3277	69D-005.68	Cà Mau	6402	62A-479.86	Long An	9527	66A-313.33	Đồng Tháp
153	72A-845.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	3278	71A-214.12	Bến Tre	6403	62D-018.19	Long An	9528	66C-187.99	Đồng Tháp
154	73A-375.99	Quảng Bình	3279	72A-849.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	6404	63B-036.79	Tiền Giang	9529	67D-010.68	An Giang
155	73A-376.69	Quảng Bình	3280	72A-880.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	6405	63C-232.88	Tiền Giang	9530	68A-371.73	Kiên Giang
156	74A-284.99	Quảng Trị	3281	73A-378.99	Quảng Bình	6406	64A-214.68	Vĩnh Long	9531	68A-374.73	Kiên Giang
157	74C-147.74	Quảng Trị	3282	73C-191.88	Quảng Bình	6407	65C-255.79	Cần Thơ	9532	69A-169.66	Cà Mau
158	75A-388.44	Thừa Thiên Huế	3283	74C-144.45	Quảng Trị	6408	65C-274.69	Cần Thơ	9533	70A-585.85	Tây Ninh
159	75A-390.69	Thừa Thiên Huế	3284	75A-400.55	Thừa Thiên Huế	6409	65C-277.99	Cần Thơ	9534	70A-606.99	Tây Ninh
160	75A-399.77	Thừa Thiên Huế	3285	76A-334.88	Quảng Ngãi	6410	67A-341.86	An Giang	9535	70B-036.79	Tây Ninh
161	75C-164.86	Thừa Thiên Huế	3286	77D-009.66	Bình Định	6411	67C-197.69	An Giang	9536	70C-213.33	Tây Ninh
162	75D-013.13	Thừa Thiên Huế	3287	78C-127.86	Phủ Yên	6412	68A-370.73	Kiên Giang	9537	71A-218.89	Bến Tre
163	76C-178.17	Quảng Ngãi	3288	79A-584.99	Khánh Hòa	6413	68C-182.66	Kiên Giang	9538	71A-221.88	Bến Tre
164	77A-357.66	Bình Định	3289	79D-013.10	Khánh Hòa	6414	70B-034.68	Tây Ninh	9539	72A-849.39	Bà Rịa - Vũng Tàu
165	77A-357.79	Bình Định	3290	81A-456.89	Gia Lai	6415	70C-218.79	Tây Ninh	9540	72C-273.88	Bà Rịa - Vũng Tàu
166	78B-021.39	Phủ Yên	3291	81A-463.66	Gia Lai	6416	72A-863.63	Bà Rịa - Vũng Tàu	9541	73A-373.39	Quảng Bình
167	79C-233.89	Khánh Hòa	3292	81C-288.86	Gia Lai	6417	74B-017.18	Quảng Trị	9542	75B-029.20	Thừa Thiên Huế
168	81A-466.67	Gia Lai	3293	81C-290.09	Gia Lai	6418	74B-020.66	Quảng Trị	9543	75B-029.92	Thừa Thiên Huế
169	82B-021.20	Kon Tum	3294	81C-300.00	Gia Lai	6419	76A-333.57	Quảng Ngãi	9544	75C-161.88	Thừa Thiên Huế
170	83B-024.02	Sóc Trăng	3295	82C-099.09	Kon Tum	6420	76D-013.86	Quảng Ngãi	9545	75D-010.00	Thừa Thiên Huế
171	84A-149.49	Trà Vinh	3296	82D-010.86	Kon Tum	6421	77B-039.89	Bình Định	9546	76A-326.86	Quảng Ngãi
172	85A-152.86	Ninh Thuận	3297	82D-014.44	Kon Tum	6422	77D-008.00	Bình Định	9547	77C-265.66	Bình Định
173	85C-085.58	Ninh Thuận	3298	83B-024.39	Sóc Trăng	6423	78D-006.88	Phủ Yên	9548	78D-009.00	Phủ Yên
174	86A-333.79	Bình Thuận	3299	84A-147.99	Trà Vinh	6424	79A-569.86	Khánh Hòa	9549	79A-586.89	Khánh Hòa
175	88A-806.89	Vĩnh Phúc	3300	84C-125.52	Trà Vinh	6425	79D-010.69	Khánh Hòa	9550	79A-587.89	Khánh Hòa
176	88A-818.39	Vĩnh Phúc	3301	85C-086.88	Ninh Thuận	6426	81A-478.68	Gia Lai	9551	79B-044.22	Khánh Hòa
177	88A-819.81	Vĩnh Phúc	3302	86A-331.99	Bình Thuận	6427	81C-296.86	Gia Lai	9552	79C-230.66	Khánh Hòa
178	88A-822.11	Vĩnh Phúc	3303	86C-214.41	Bình Thuận	6428	88A-810.11	Vĩnh Phúc	9553	81A-473.88	Gia Lai
179	88A-822.28	Vĩnh Phúc	3304	86D-008.69	Bình Thuận	6429	88A-812.12	Vĩnh Phúc	9554	81B-029.92	Gia Lai
180	88A-823.82	Vĩnh Phúc	3305	88A-788.87	Vĩnh Phúc	6430	88C-310.79	Vĩnh Phúc	9555	83A-194.95	Sóc Trăng



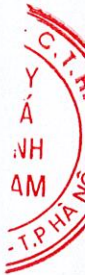
Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
181	88C-317.18	Vĩnh Phúc	3306	88A-806.07	Vĩnh Phúc	6431	88C-324.89	Vĩnh Phúc	9556	83B-026.62	Sóc Trăng
182	89A-538.79	Hưng Yên	3307	88A-815.51	Vĩnh Phúc	6432	88D-021.21	Vĩnh Phúc	9557	84C-128.39	Trà Vinh
183	89A-550.39	Hưng Yên	3308	88A-823.68	Vĩnh Phúc	6433	89A-556.57	Hưng Yên	9558	86C-214.99	Bình Thuận
184	89A-566.65	Hưng Yên	3309	88D-023.79	Vĩnh Phúc	6434	89D-026.26	Hưng Yên	9559	88C-314.66	Vĩnh Phúc
185	92A-433.86	Quảng Nam	3310	89A-548.89	Hưng Yên	6435	92A-438.86	Quảng Nam	9560	89A-557.39	Hưng Yên
186	92C-260.61	Quảng Nam	3311	89A-560.69	Hưng Yên	6436	92A-447.86	Quảng Nam	9561	89A-560.56	Hưng Yên
187	92C-264.68	Quảng Nam	3312	89B-026.26	Hưng Yên	6437	92B-039.93	Quảng Nam	9562	89A-561.62	Hưng Yên
188	93A-510.00	Bình Phước	3313	92A-437.43	Quảng Nam	6438	92C-260.62	Quảng Nam	9563	89A-564.66	Hưng Yên
189	93A-511.99	Bình Phước	3314	92A-446.86	Quảng Nam	6439	93A-510.66	Bình Phước	9564	89C-348.39	Hưng Yên
190	93A-513.88	Bình Phước	3315	92C-257.89	Quảng Nam	6440	93A-520.66	Bình Phước	9565	89D-024.99	Hưng Yên
191	93A-516.15	Bình Phước	3316	93A-514.88	Bình Phước	6441	93D-007.68	Bình Phước	9566	89D-026.79	Hưng Yên
192	94C-084.79	Bạc Liêu	3317	93C-206.60	Bình Phước	6442	94C-084.69	Bạc Liêu	9567	90A-287.78	Hà Nam
193	94D-007.77	Bạc Liêu	3318	95A-143.33	Hậu Giang	6443	94D-005.66	Bạc Liêu	9568	90A-292.86	Hà Nam
194	95D-026.27	Hậu Giang	3319	95B-016.69	Hậu Giang	6444	95A-137.69	Hậu Giang	9569	90D-009.79	Hà Nam
195	98A-859.58	Bắc Giang	3320	95D-026.68	Hậu Giang	6445	97A-096.66	Bắc Kạn	9570	92A-434.89	Quảng Nam
196	98A-882.68	Bắc Giang	3321	98A-888.27	Bắc Giang	6446	97D-009.88	Bắc Kạn	9571	93A-523.66	Bình Phước
197	98C-377.11	Bắc Giang	3322	98A-906.88	Bắc Giang	6447	98A-862.88	Bắc Giang	9572	93B-022.86	Bình Phước
198	98C-389.38	Bắc Giang	3323	98C-378.87	Bắc Giang	6448	98A-872.88	Bắc Giang	9573	98A-864.65	Bắc Giang
199	99A-877.68	Bắc Ninh	3324	98C-383.99	Bắc Giang	6449	98A-911.77	Bắc Giang	9574	98A-877.11	Bắc Giang
200	99C-333.00	Bắc Ninh	3325	98C-388.00	Bắc Giang	6450	98C-387.83	Bắc Giang	9575	98A-895.79	Bắc Giang
201	99C-333.89	Bắc Ninh	3326	99C-334.66	Bắc Ninh	6451	98C-395.66	Bắc Giang	9576	99B-030.79	Bắc Ninh
202	30M-038.54	Hà Nội	3327	99D-024.66	Bắc Ninh	6452	99C-334.68	Bắc Ninh	9577	99D-027.77	Bắc Ninh
203	30M-039.52	Hà Nội	3328	30M-033.12	Hà Nội	6453	30M-031.81	Hà Nội	9578	30M-030.14	Hà Nội
204	30M-040.46	Hà Nội	3329	30M-034.46	Hà Nội	6454	30M-034.01	Hà Nội	9579	30M-031.70	Hà Nội
205	30M-042.75	Hà Nội	3330	30M-036.60	Hà Nội	6455	30M-034.20	Hà Nội	9580	30M-033.93	Hà Nội
206	30M-043.31	Hà Nội	3331	30M-037.93	Hà Nội	6456	30M-034.92	Hà Nội	9581	30M-036.40	Hà Nội
207	30M-051.13	Hà Nội	3332	30M-039.60	Hà Nội	6457	30M-035.02	Hà Nội	9582	30M-036.76	Hà Nội
208	30M-053.24	Hà Nội	3333	30M-041.02	Hà Nội	6458	30M-036.45	Hà Nội	9583	30M-038.31	Hà Nội
209	30M-054.53	Hà Nội	3334	30M-041.92	Hà Nội	6459	30M-037.04	Hà Nội	9584	30M-039.82	Hà Nội
210	30M-055.94	Hà Nội	3335	30M-043.17	Hà Nội	6460	30M-038.05	Hà Nội	9585	30M-041.57	Hà Nội
211	30M-058.07	Hà Nội	3336	30M-043.20	Hà Nội	6461	30M-038.75	Hà Nội	9586	30M-041.93	Hà Nội
212	30M-061.03	Hà Nội	3337	30M-044.41	Hà Nội	6462	30M-041.61	Hà Nội	9587	30M-043.81	Hà Nội
213	30M-061.91	Hà Nội	3338	30M-044.52	Hà Nội	6463	30M-042.27	Hà Nội	9588	30M-044.50	Hà Nội
214	30M-064.93	Hà Nội	3339	30M-047.10	Hà Nội	6464	30M-043.91	Hà Nội	9589	30M-045.62	Hà Nội
215	30M-066.02	Hà Nội	3340	30M-047.31	Hà Nội	6465	30M-044.43	Hà Nội	9590	30M-046.71	Hà Nội
216	30M-066.03	Hà Nội	3341	30M-047.45	Hà Nội	6466	30M-045.14	Hà Nội	9591	30M-048.93	Hà Nội
217	30M-066.30	Hà Nội	3342	30M-047.92	Hà Nội	6467	30M-047.41	Hà Nội	9592	30M-050.43	Hà Nội
218	30M-066.92	Hà Nội	3343	30M-049.64	Hà Nội	6468	30M-048.01	Hà Nội	9593	30M-050.81	Hà Nội
219	30M-067.92	Hà Nội	3344	30M-050.17	Hà Nội	6469	30M-048.67	Hà Nội	9594	30M-054.46	Hà Nội
220	30M-069.45	Hà Nội	3345	30M-050.75	Hà Nội	6470	30M-048.78	Hà Nội	9595	30M-054.51	Hà Nội
221	30M-072.47	Hà Nội	3346	30M-051.53	Hà Nội	6471	30M-049.21	Hà Nội	9596	30M-056.71	Hà Nội
222	30M-076.17	Hà Nội	3347	30M-052.76	Hà Nội	6472	30M-051.01	Hà Nội	9597	30M-056.97	Hà Nội
223	30M-076.97	Hà Nội	3348	30M-052.92	Hà Nội	6473	30M-056.70	Hà Nội	9598	30M-058.20	Hà Nội
224	30M-077.46	Hà Nội	3349	30M-053.70	Hà Nội	6474	30M-057.71	Hà Nội	9599	30M-058.53	Hà Nội
225	30M-077.81	Hà Nội	3350	30M-055.49	Hà Nội	6475	30M-058.41	Hà Nội	9600	30M-059.75	Hà Nội
226	30M-077.92	Hà Nội	3351	30M-055.70	Hà Nội	6476	30M-059.31	Hà Nội	9601	30M-060.03	Hà Nội
227	30M-078.21	Hà Nội	3352	30M-056.64	Hà Nội	6477	30M-059.72	Hà Nội	9602	30M-062.02	Hà Nội
228	30M-078.67	Hà Nội	3353	30M-057.82	Hà Nội	6478	30M-062.05	Hà Nội	9603	30M-062.50	Hà Nội
229	30M-078.73	Hà Nội	3354	30M-059.84	Hà Nội	6479	30M-062.40	Hà Nội	9604	30M-063.94	Hà Nội
230	30M-078.81	Hà Nội	3355	30M-060.07	Hà Nội	6480	30M-063.31	Hà Nội	9605	30M-064.61	Hà Nội
231	30M-080.45	Hà Nội	3356	30M-061.24	Hà Nội	6481	30M-066.91	Hà Nội	9606	30M-065.45	Hà Nội
232	30M-082.37	Hà Nội	3357	30M-064.02	Hà Nội	6482	30M-067.64	Hà Nội	9607	30M-067.23	Hà Nội
233	30M-083.07	Hà Nội	3358	30M-064.48	Hà Nội	6483	30M-069.17	Hà Nội	9608	30M-067.47	Hà Nội
234	30M-087.43	Hà Nội	3359	30M-065.17	Hà Nội	6484	30M-069.23	Hà Nội	9609	30M-069.51	Hà Nội
235	30M-093.78	Hà Nội	3360	30M-065.92	Hà Nội	6485	30M-070.34	Hà Nội	9610	30M-072.24	Hà Nội
236	30M-094.61	Hà Nội	3361	30M-066.45	Hà Nội	6486	30M-071.51	Hà Nội	9611	30M-072.82	Hà Nội
237	30M-094.91	Hà Nội	3362	30M-066.47	Hà Nội	6487	30M-072.04	Hà Nội	9612	30M-077.20	Hà Nội
238	30M-095.17	Hà Nội	3363	30M-068.45	Hà Nội	6488	30M-073.91	Hà Nội	9613	30M-078.62	Hà Nội
239	30M-100.46	Hà Nội	3364	30M-068.91	Hà Nội	6489	30M-074.87	Hà Nội	9614	30M-081.47	Hà Nội
240	30M-101.30	Hà Nội	3365	30M-068.92	Hà Nội	6490	30M-075.48	Hà Nội	9615	30M-081.62	Hà Nội
241	30M-106.42	Hà Nội	3366	30M-070.43	Hà Nội	6491	30M-076.94	Hà Nội	9616	30M-082.71	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
242	30M-107.45	Hà Nội	3367	30M-074.31	Hà Nội	6492	30M-077.71	Hà Nội	9617	30M-083.50	Hà Nội
243	30M-107.93	Hà Nội	3368	30M-074.50	Hà Nội	6493	30M-079.13	Hà Nội	9618	30M-084.37	Hà Nội
244	30M-108.17	Hà Nội	3369	30M-074.64	Hà Nội	6494	30M-081.84	Hà Nội	9619	30M-084.57	Hà Nội
245	30M-109.92	Hà Nội	3370	30M-077.80	Hà Nội	6495	30M-081.87	Hà Nội	9620	30M-087.64	Hà Nội
246	30M-110.02	Hà Nội	3371	30M-078.04	Hà Nội	6496	30M-082.10	Hà Nội	9621	30M-088.05	Hà Nội
247	30M-112.45	Hà Nội	3372	30M-079.12	Hà Nội	6497	30M-084.76	Hà Nội	9622	30M-091.53	Hà Nội
248	30M-113.48	Hà Nội	3373	30M-080.07	Hà Nội	6498	30M-085.47	Hà Nội	9623	30M-092.31	Hà Nội
249	30M-114.20	Hà Nội	3374	30M-081.54	Hà Nội	6499	30M-086.17	Hà Nội	9624	30M-094.70	Hà Nội
250	30M-114.74	Hà Nội	3375	30M-081.92	Hà Nội	6500	30M-087.76	Hà Nội	9625	30M-094.87	Hà Nội
251	30M-115.80	Hà Nội	3376	30M-082.52	Hà Nội	6501	30M-087.92	Hà Nội	9626	30M-095.61	Hà Nội
252	30M-116.20	Hà Nội	3377	30M-082.74	Hà Nội	6502	30M-088.20	Hà Nội	9627	30M-096.17	Hà Nội
253	30M-117.51	Hà Nội	3378	30M-085.03	Hà Nội	6503	30M-089.02	Hà Nội	9628	30M-099.02	Hà Nội
254	30M-117.70	Hà Nội	3379	30M-085.20	Hà Nội	6504	30M-089.61	Hà Nội	9629	30M-099.82	Hà Nội
255	30M-118.72	Hà Nội	3380	30M-086.34	Hà Nội	6505	30M-090.51	Hà Nội	9630	30M-100.14	Hà Nội
256	30M-119.17	Hà Nội	3381	30M-086.91	Hà Nội	6506	30M-090.72	Hà Nội	9631	30M-108.34	Hà Nội
257	30M-119.70	Hà Nội	3382	30M-088.60	Hà Nội	6507	30M-091.82	Hà Nội	9632	30M-109.94	Hà Nội
258	30M-120.61	Hà Nội	3383	30M-089.05	Hà Nội	6508	30M-092.49	Hà Nội	9633	30M-110.34	Hà Nội
259	30M-121.41	Hà Nội	3384	30M-089.67	Hà Nội	6509	30M-093.48	Hà Nội	9634	30M-110.72	Hà Nội
260	30M-122.74	Hà Nội	3385	30M-089.87	Hà Nội	6510	30M-096.41	Hà Nội	9635	30M-111.49	Hà Nội
261	30M-122.80	Hà Nội	3386	30M-090.01	Hà Nội	6511	30M-099.14	Hà Nội	9636	30M-112.14	Hà Nội
262	30M-123.67	Hà Nội	3387	30M-095.51	Hà Nội	6512	30M-101.45	Hà Nội	9637	30M-112.51	Hà Nội
263	30M-125.43	Hà Nội	3388	30M-098.27	Hà Nội	6513	30M-104.48	Hà Nội	9638	30M-113.46	Hà Nội
264	30M-125.54	Hà Nội	3389	30M-098.41	Hà Nội	6514	30M-104.49	Hà Nội	9639	30M-117.31	Hà Nội
265	30M-125.67	Hà Nội	3390	30M-099.23	Hà Nội	6515	30M-107.13	Hà Nội	9640	30M-117.76	Hà Nội
266	30M-126.81	Hà Nội	3391	30M-099.53	Hà Nội	6516	30M-107.40	Hà Nội	9641	30M-117.93	Hà Nội
267	30M-127.87	Hà Nội	3392	30M-100.76	Hà Nội	6517	30M-108.61	Hà Nội	9642	30M-118.54	Hà Nội
268	30M-127.94	Hà Nội	3393	30M-102.34	Hà Nội	6518	30M-112.02	Hà Nội	9643	30M-119.10	Hà Nội
269	30M-130.02	Hà Nội	3394	30M-103.43	Hà Nội	6519	30M-113.64	Hà Nội	9644	30M-119.13	Hà Nội
270	30M-131.37	Hà Nội	3395	30M-109.80	Hà Nội	6520	30M-113.94	Hà Nội	9645	30M-120.53	Hà Nội
271	30M-132.62	Hà Nội	3396	30M-110.73	Hà Nội	6521	30M-114.34	Hà Nội	9646	30M-120.67	Hà Nội
272	30M-134.24	Hà Nội	3397	30M-112.61	Hà Nội	6522	30M-115.20	Hà Nội	9647	30M-122.94	Hà Nội
273	30M-134.62	Hà Nội	3398	30M-112.67	Hà Nội	6523	30M-116.75	Hà Nội	9648	30M-123.13	Hà Nội
274	30M-135.54	Hà Nội	3399	30M-114.03	Hà Nội	6524	30M-117.87	Hà Nội	9649	30M-124.90	Hà Nội
275	30M-136.34	Hà Nội	3400	30M-115.71	Hà Nội	6525	30M-119.84	Hà Nội	9650	30M-125.34	Hà Nội
276	30M-138.67	Hà Nội	3401	30M-116.13	Hà Nội	6526	30M-120.87	Hà Nội	9651	30M-125.47	Hà Nội
277	30M-140.32	Hà Nội	3402	30M-116.14	Hà Nội	6527	30M-121.10	Hà Nội	9652	30M-126.49	Hà Nội
278	30M-140.67	Hà Nội	3403	30M-116.37	Hà Nội	6528	30M-121.90	Hà Nội	9653	30M-126.73	Hà Nội
279	30M-141.90	Hà Nội	3404	30M-116.90	Hà Nội	6529	30M-122.71	Hà Nội	9654	30M-126.91	Hà Nội
280	30M-141.93	Hà Nội	3405	30M-117.27	Hà Nội	6530	30M-123.74	Hà Nội	9655	30M-130.73	Hà Nội
281	30M-142.02	Hà Nội	3406	30M-118.12	Hà Nội	6531	30M-123.97	Hà Nội	9656	30M-132.53	Hà Nội
282	30M-143.49	Hà Nội	3407	30M-118.46	Hà Nội	6532	30M-124.05	Hà Nội	9657	30M-133.50	Hà Nội
283	30M-143.82	Hà Nội	3408	30M-121.34	Hà Nội	6533	30M-124.41	Hà Nội	9658	30M-133.97	Hà Nội
284	30M-144.01	Hà Nội	3409	30M-121.72	Hà Nội	6534	30M-124.74	Hà Nội	9659	30M-134.92	Hà Nội
285	30M-145.57	Hà Nội	3410	30M-123.80	Hà Nội	6535	30M-125.04	Hà Nội	9660	30M-137.05	Hà Nội
286	30M-147.60	Hà Nội	3411	30M-125.61	Hà Nội	6536	30M-126.51	Hà Nội	9661	30M-139.40	Hà Nội
287	30M-150.12	Hà Nội	3412	30M-126.43	Hà Nội	6537	30M-130.14	Hà Nội	9662	30M-139.47	Hà Nội
288	30M-151.80	Hà Nội	3413	30M-127.67	Hà Nội	6538	30M-130.27	Hà Nội	9663	30M-140.97	Hà Nội
289	30M-152.24	Hà Nội	3414	30M-128.67	Hà Nội	6539	30M-132.04	Hà Nội	9664	30M-146.80	Hà Nội
290	30M-154.57	Hà Nội	3415	30M-128.91	Hà Nội	6540	30M-133.80	Hà Nội	9665	30M-147.31	Hà Nội
291	30M-156.24	Hà Nội	3416	30M-129.74	Hà Nội	6541	30M-134.84	Hà Nội	9666	30M-147.54	Hà Nội
292	30M-156.37	Hà Nội	3417	30M-131.91	Hà Nội	6542	30M-138.10	Hà Nội	9667	30M-147.71	Hà Nội
293	30M-158.92	Hà Nội	3418	30M-133.04	Hà Nội	6543	30M-139.45	Hà Nội	9668	30M-149.90	Hà Nội
294	30M-160.07	Hà Nội	3419	30M-137.49	Hà Nội	6544	30M-140.31	Hà Nội	9669	30M-152.17	Hà Nội
295	30M-161.13	Hà Nội	3420	30M-140.17	Hà Nội	6545	30M-142.27	Hà Nội	9670	30M-155.84	Hà Nội
296	30M-161.52	Hà Nội	3421	30M-142.47	Hà Nội	6546	30M-142.80	Hà Nội	9671	30M-158.40	Hà Nội
297	30M-161.73	Hà Nội	3422	30M-144.05	Hà Nội	6547	30M-144.13	Hà Nội	9672	30M-159.42	Hà Nội
298	30M-161.81	Hà Nội	3423	30M-145.10	Hà Nội	6548	30M-144.52	Hà Nội	9673	30M-162.27	Hà Nội
299	30M-162.84	Hà Nội	3424	30M-148.43	Hà Nội	6549	30M-145.03	Hà Nội	9674	30M-164.41	Hà Nội
300	30M-165.43	Hà Nội	3425	30M-155.46	Hà Nội	6550	30M-145.48	Hà Nội	9675	30M-164.48	Hà Nội
301	30M-165.52	Hà Nội	3426	30M-157.12	Hà Nội	6551	30M-146.82	Hà Nội	9676	30M-165.20	Hà Nội
302	30M-165.54	Hà Nội	3427	30M-159.30	Hà Nội	6552	30M-147.80	Hà Nội	9677	30M-167.42	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
303	30M-166.32	Hà Nội	3428	30M-159.31	Hà Nội	6553	30M-149.32	Hà Nội	9678	30M-172.14	Hà Nội
304	30M-169.73	Hà Nội	3429	30M-159.41	Hà Nội	6554	30M-149.67	Hà Nội	9679	30M-175.13	Hà Nội
305	30M-170.14	Hà Nội	3430	30M-163.13	Hà Nội	6555	30M-151.64	Hà Nội	9680	30M-175.94	Hà Nội
306	30M-170.54	Hà Nội	3431	30M-168.46	Hà Nội	6556	30M-154.60	Hà Nội	9681	30M-176.07	Hà Nội
307	30M-173.04	Hà Nội	3432	30M-170.53	Hà Nội	6557	30M-155.17	Hà Nội	9682	30M-176.75	Hà Nội
308	30M-175.07	Hà Nội	3433	30M-171.73	Hà Nội	6558	30M-157.04	Hà Nội	9683	30M-180.23	Hà Nội
309	30M-175.87	Hà Nội	3434	30M-172.34	Hà Nội	6559	30M-157.50	Hà Nội	9684	30M-181.21	Hà Nội
310	30M-175.92	Hà Nội	3435	30M-173.20	Hà Nội	6560	30M-158.73	Hà Nội	9685	30M-182.51	Hà Nội
311	30M-176.50	Hà Nội	3436	30M-173.40	Hà Nội	6561	30M-159.81	Hà Nội	9686	30M-184.73	Hà Nội
312	30M-177.73	Hà Nội	3437	30M-178.23	Hà Nội	6562	30M-160.40	Hà Nội	9687	30M-188.46	Hà Nội
313	30M-178.46	Hà Nội	3438	30M-178.40	Hà Nội	6563	30M-160.45	Hà Nội	9688	30M-189.67	Hà Nội
314	30M-178.57	Hà Nội	3439	30M-180.24	Hà Nội	6564	30M-163.49	Hà Nội	9689	30M-190.24	Hà Nội
315	30M-182.07	Hà Nội	3440	30M-183.46	Hà Nội	6565	30M-164.90	Hà Nội	9690	30M-191.67	Hà Nội
316	30M-182.47	Hà Nội	3441	30M-184.04	Hà Nội	6566	30M-167.37	Hà Nội	9691	30M-193.52	Hà Nội
317	30M-185.43	Hà Nội	3442	30M-186.62	Hà Nội	6567	30M-167.46	Hà Nội	9692	30M-194.05	Hà Nội
318	30M-186.73	Hà Nội	3443	30M-186.64	Hà Nội	6568	30M-168.67	Hà Nội	9693	30M-194.53	Hà Nội
319	30M-188.47	Hà Nội	3444	30M-189.24	Hà Nội	6569	30M-169.72	Hà Nội	9694	30M-195.54	Hà Nội
320	30M-189.72	Hà Nội	3445	30M-192.02	Hà Nội	6570	30M-170.24	Hà Nội	9695	30M-197.46	Hà Nội
321	30M-190.67	Hà Nội	3446	30M-193.21	Hà Nội	6571	30M-171.49	Hà Nội	9696	30M-198.50	Hà Nội
322	30M-190.75	Hà Nội	3447	30M-198.76	Hà Nội	6572	30M-172.07	Hà Nội	9697	30M-198.54	Hà Nội
323	30M-191.53	Hà Nội	3448	30M-201.12	Hà Nội	6573	30M-172.40	Hà Nội	9698	30M-198.57	Hà Nội
324	30M-192.30	Hà Nội	3449	30M-202.94	Hà Nội	6574	30M-172.94	Hà Nội	9699	30M-201.91	Hà Nội
325	30M-195.32	Hà Nội	3450	30M-203.32	Hà Nội	6575	30M-173.94	Hà Nội	9700	30M-202.27	Hà Nội
326	30M-196.27	Hà Nội	3451	30M-205.72	Hà Nội	6576	30M-174.81	Hà Nội	9701	30M-203.12	Hà Nội
327	30M-196.48	Hà Nội	3452	30M-205.84	Hà Nội	6577	30M-180.10	Hà Nội	9702	30M-204.80	Hà Nội
328	30M-198.10	Hà Nội	3453	30M-206.42	Hà Nội	6578	30M-180.21	Hà Nội	9703	30M-208.81	Hà Nội
329	30M-199.70	Hà Nội	3454	30M-206.61	Hà Nội	6579	30M-181.30	Hà Nội	9704	30M-208.91	Hà Nội
330	30M-200.72	Hà Nội	3455	30M-210.82	Hà Nội	6580	30M-181.48	Hà Nội	9705	30M-209.12	Hà Nội
331	30M-201.50	Hà Nội	3456	30M-212.50	Hà Nội	6581	30M-182.23	Hà Nội	9706	30M-209.47	Hà Nội
332	30M-203.41	Hà Nội	3457	30M-213.67	Hà Nội	6582	30M-182.49	Hà Nội	9707	30M-214.67	Hà Nội
333	30M-204.43	Hà Nội	3458	30M-214.02	Hà Nội	6583	30M-183.07	Hà Nội	9708	30M-214.91	Hà Nội
334	30M-205.78	Hà Nội	3459	30M-215.92	Hà Nội	6584	30M-183.57	Hà Nội	9709	30M-215.52	Hà Nội
335	30M-208.17	Hà Nội	3460	30M-216.10	Hà Nội	6585	30M-183.75	Hà Nội	9710	30M-216.34	Hà Nội
336	30M-209.64	Hà Nội	3461	30M-216.23	Hà Nội	6586	30M-185.37	Hà Nội	9711	30M-218.74	Hà Nội
337	30M-210.07	Hà Nội	3462	30M-219.20	Hà Nội	6587	30M-186.82	Hà Nội	9712	30M-219.47	Hà Nội
338	30M-210.20	Hà Nội	3463	30M-219.37	Hà Nội	6588	30M-189.02	Hà Nội	9713	30M-221.13	Hà Nội
339	30M-210.50	Hà Nội	3464	30M-219.76	Hà Nội	6589	30M-190.03	Hà Nội	9714	30M-223.03	Hà Nội
340	30M-210.57	Hà Nội	3465	30M-222.10	Hà Nội	6590	30M-190.04	Hà Nội	9715	30M-225.67	Hà Nội
341	30M-212.23	Hà Nội	3466	30M-222.91	Hà Nội	6591	30M-191.05	Hà Nội	9716	30M-229.73	Hà Nội
342	30M-212.30	Hà Nội	3467	30M-223.52	Hà Nội	6592	30M-192.27	Hà Nội	9717	30M-229.84	Hà Nội
343	30M-212.72	Hà Nội	3468	30M-224.70	Hà Nội	6593	30M-192.47	Hà Nội	9718	30M-230.78	Hà Nội
344	30M-213.50	Hà Nội	3469	30M-224.87	Hà Nội	6594	30M-195.04	Hà Nội	9719	30M-234.54	Hà Nội
345	30M-214.23	Hà Nội	3470	30M-225.05	Hà Nội	6595	30M-196.57	Hà Nội	9720	30M-234.93	Hà Nội
346	30M-221.27	Hà Nội	3471	30M-227.14	Hà Nội	6596	30M-196.81	Hà Nội	9721	30M-235.62	Hà Nội
347	30M-225.30	Hà Nội	3472	30M-227.24	Hà Nội	6597	30M-199.46	Hà Nội	9722	30M-236.04	Hà Nội
348	30M-225.62	Hà Nội	3473	30M-228.48	Hà Nội	6598	30M-201.24	Hà Nội	9723	30M-237.20	Hà Nội
349	30M-225.74	Hà Nội	3474	30M-229.87	Hà Nội	6599	30M-204.76	Hà Nội	9724	30M-237.41	Hà Nội
350	30M-226.72	Hà Nội	3475	30M-231.04	Hà Nội	6600	30M-204.87	Hà Nội	9725	30M-237.74	Hà Nội
351	30M-227.45	Hà Nội	3476	30M-231.52	Hà Nội	6601	30M-207.64	Hà Nội	9726	30M-239.05	Hà Nội
352	30M-227.74	Hà Nội	3477	30M-231.91	Hà Nội	6602	30M-207.73	Hà Nội	9727	30M-243.81	Hà Nội
353	30M-229.10	Hà Nội	3478	30M-232.10	Hà Nội	6603	30M-209.61	Hà Nội	9728	30M-243.94	Hà Nội
354	30M-229.14	Hà Nội	3479	30M-232.78	Hà Nội	6604	30M-211.23	Hà Nội	9729	30M-247.20	Hà Nội
355	30M-230.45	Hà Nội	3480	30M-234.40	Hà Nội	6605	30M-213.64	Hà Nội	9730	30M-249.46	Hà Nội
356	30M-232.74	Hà Nội	3481	30M-236.49	Hà Nội	6606	30M-214.42	Hà Nội	9731	30M-249.67	Hà Nội
357	30M-234.13	Hà Nội	3482	30M-241.91	Hà Nội	6607	30M-214.51	Hà Nội	9732	30M-250.45	Hà Nội
358	30M-235.71	Hà Nội	3483	30M-242.40	Hà Nội	6608	30M-217.40	Hà Nội	9733	30M-252.12	Hà Nội
359	30M-236.42	Hà Nội	3484	30M-242.97	Hà Nội	6609	30M-217.91	Hà Nội	9734	30M-253.32	Hà Nội
360	30M-240.60	Hà Nội	3485	30M-244.10	Hà Nội	6610	30M-218.24	Hà Nội	9735	30M-255.20	Hà Nội
361	30M-241.61	Hà Nội	3486	30M-246.61	Hà Nội	6611	30M-220.53	Hà Nội	9736	30M-255.30	Hà Nội
362	30M-242.49	Hà Nội	3487	30M-249.70	Hà Nội	6612	30M-222.76	Hà Nội	9737	30M-255.47	Hà Nội
363	30M-242.74	Hà Nội	3488	30M-254.50	Hà Nội	6613	30M-229.05	Hà Nội	9738	30M-255.90	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
364	30M-245.04	Hà Nội	3489	30M-255.80	Hà Nội	6614	30M-229.27	Hà Nội	9739	30M-256.12	Hà Nội
365	30M-247.40	Hà Nội	3490	30M-256.31	Hà Nội	6615	30M-229.67	Hà Nội	9740	30M-258.41	Hà Nội
366	30M-249.43	Hà Nội	3491	30M-256.50	Hà Nội	6616	30M-230.60	Hà Nội	9741	30M-259.90	Hà Nội
367	30M-251.47	Hà Nội	3492	30M-258.30	Hà Nội	6617	30M-231.75	Hà Nội	9742	30M-260.97	Hà Nội
368	30M-253.23	Hà Nội	3493	30M-258.46	Hà Nội	6618	30M-234.30	Hà Nội	9743	30M-262.49	Hà Nội
369	30M-255.40	Hà Nội	3494	30M-259.50	Hà Nội	6619	30M-234.49	Hà Nội	9744	30M-265.76	Hà Nội
370	30M-256.02	Hà Nội	3495	30M-261.07	Hà Nội	6620	30M-235.50	Hà Nội	9745	30M-267.21	Hà Nội
371	30M-257.78	Hà Nội	3496	30M-261.82	Hà Nội	6621	30M-238.49	Hà Nội	9746	30M-268.03	Hà Nội
372	30M-261.23	Hà Nội	3497	30M-263.34	Hà Nội	6622	30M-239.04	Hà Nội	9747	30M-269.17	Hà Nội
373	30M-261.51	Hà Nội	3498	30M-263.75	Hà Nội	6623	30M-240.02	Hà Nội	9748	30M-269.70	Hà Nội
374	30M-262.17	Hà Nội	3499	30M-267.42	Hà Nội	6624	30M-240.53	Hà Nội	9749	30M-269.76	Hà Nội
375	30M-262.93	Hà Nội	3500	30M-269.21	Hà Nội	6625	30M-242.57	Hà Nội	9750	30M-269.93	Hà Nội
376	30M-263.41	Hà Nội	3501	30M-270.20	Hà Nội	6626	30M-242.87	Hà Nội	9751	30M-270.32	Hà Nội
377	30M-263.91	Hà Nội	3502	30M-273.41	Hà Nội	6627	30M-244.52	Hà Nội	9752	30M-270.67	Hà Nội
378	30M-265.84	Hà Nội	3503	30M-274.31	Hà Nội	6628	30M-245.14	Hà Nội	9753	30M-270.94	Hà Nội
379	30M-266.80	Hà Nội	3504	30M-275.80	Hà Nội	6629	30M-252.76	Hà Nội	9754	30M-271.37	Hà Nội
380	30M-271.81	Hà Nội	3505	30M-276.12	Hà Nội	6630	30M-253.03	Hà Nội	9755	30M-272.51	Hà Nội
381	30M-272.49	Hà Nội	3506	30M-276.17	Hà Nội	6631	30M-253.31	Hà Nội	9756	30M-272.64	Hà Nội
382	30M-276.71	Hà Nội	3507	30M-277.04	Hà Nội	6632	30M-253.87	Hà Nội	9757	30M-274.61	Hà Nội
383	30M-277.81	Hà Nội	3508	30M-277.92	Hà Nội	6633	30M-254.43	Hà Nội	9758	30M-276.54	Hà Nội
384	30M-278.17	Hà Nội	3509	30M-278.93	Hà Nội	6634	30M-257.54	Hà Nội	9759	30M-276.75	Hà Nội
385	30M-278.23	Hà Nội	3510	30M-282.20	Hà Nội	6635	30M-259.57	Hà Nội	9760	30M-276.80	Hà Nội
386	30M-279.04	Hà Nội	3511	30M-282.62	Hà Nội	6636	30M-261.40	Hà Nội	9761	30M-277.47	Hà Nội
387	30M-280.13	Hà Nội	3512	30M-282.76	Hà Nội	6637	30M-262.53	Hà Nội	9762	30M-279.46	Hà Nội
388	30M-280.48	Hà Nội	3513	30M-284.14	Hà Nội	6638	30M-262.64	Hà Nội	9763	30M-287.48	Hà Nội
389	30M-283.45	Hà Nội	3514	30M-286.02	Hà Nội	6639	30M-264.57	Hà Nội	9764	30M-289.48	Hà Nội
390	30M-283.48	Hà Nội	3515	30M-287.30	Hà Nội	6640	30M-264.76	Hà Nội	9765	30M-291.12	Hà Nội
391	30M-284.87	Hà Nội	3516	30M-287.49	Hà Nội	6641	30M-265.47	Hà Nội	9766	30M-291.50	Hà Nội
392	30M-287.61	Hà Nội	3517	30M-288.02	Hà Nội	6642	30M-267.24	Hà Nội	9767	30M-291.61	Hà Nội
393	30M-289.57	Hà Nội	3518	30M-289.60	Hà Nội	6643	30M-267.80	Hà Nội	9768	30M-293.42	Hà Nội
394	30M-292.27	Hà Nội	3519	30M-290.74	Hà Nội	6644	30M-269.45	Hà Nội	9769	30M-294.97	Hà Nội
395	30M-293.27	Hà Nội	3520	30M-294.41	Hà Nội	6645	30M-271.50	Hà Nội	9770	30M-295.97	Hà Nội
396	30M-293.90	Hà Nội	3521	30M-294.93	Hà Nội	6646	30M-272.78	Hà Nội	9771	30M-298.12	Hà Nội
397	30M-296.47	Hà Nội	3522	30M-295.60	Hà Nội	6647	30M-272.97	Hà Nội	9772	30M-298.81	Hà Nội
398	30M-297.40	Hà Nội	3523	30M-296.54	Hà Nội	6648	30M-273.61	Hà Nội	9773	30M-299.24	Hà Nội
399	30M-298.03	Hà Nội	3524	30M-299.43	Hà Nội	6649	30M-276.46	Hà Nội	9774	30M-299.71	Hà Nội
400	30M-302.23	Hà Nội	3525	30M-299.64	Hà Nội	6650	30M-276.78	Hà Nội	9775	30M-116.11	Hà Nội
401	30M-303.54	Hà Nội	3526	30M-301.53	Hà Nội	6651	30M-283.64	Hà Nội	9776	30M-303.70	Hà Nội
402	30M-303.64	Hà Nội	3527	30M-301.73	Hà Nội	6652	30M-283.92	Hà Nội	9777	30M-303.81	Hà Nội
403	30M-304.60	Hà Nội	3528	30M-303.53	Hà Nội	6653	30M-285.12	Hà Nội	9778	30M-303.91	Hà Nội
404	30M-304.74	Hà Nội	3529	30M-303.87	Hà Nội	6654	30M-285.70	Hà Nội	9779	30M-304.52	Hà Nội
405	30M-305.84	Hà Nội	3530	30M-306.27	Hà Nội	6655	30M-286.34	Hà Nội	9780	30M-304.67	Hà Nội
406	30M-308.17	Hà Nội	3531	30M-312.61	Hà Nội	6656	30M-290.53	Hà Nội	9781	30M-304.97	Hà Nội
407	30M-308.34	Hà Nội	3532	30M-316.21	Hà Nội	6657	30M-292.01	Hà Nội	9782	30M-305.71	Hà Nội
408	30M-309.49	Hà Nội	3533	30M-316.80	Hà Nội	6658	30M-292.47	Hà Nội	9783	30M-306.42	Hà Nội
409	30M-309.53	Hà Nội	3534	30M-317.14	Hà Nội	6659	30M-292.90	Hà Nội	9784	30M-306.50	Hà Nội
410	30M-309.71	Hà Nội	3535	30M-318.41	Hà Nội	6660	30M-293.02	Hà Nội	9785	30M-307.53	Hà Nội
411	30M-310.91	Hà Nội	3536	30M-321.47	Hà Nội	6661	30M-295.93	Hà Nội	9786	30M-311.01	Hà Nội
412	30M-311.05	Hà Nội	3537	30M-321.97	Hà Nội	6662	30M-297.14	Hà Nội	9787	30M-311.93	Hà Nội
413	30M-313.51	Hà Nội	3538	30M-322.92	Hà Nội	6663	30M-297.49	Hà Nội	9788	30M-315.90	Hà Nội
414	30M-314.74	Hà Nội	3539	30M-325.92	Hà Nội	6664	30M-298.45	Hà Nội	9789	30M-316.87	Hà Nội
415	30M-314.75	Hà Nội	3540	30M-326.07	Hà Nội	6665	30M-298.75	Hà Nội	9790	30M-316.97	Hà Nội
416	30M-315.34	Hà Nội	3541	30M-326.34	Hà Nội	6666	30M-299.74	Hà Nội	9791	30M-317.52	Hà Nội
417	30M-316.92	Hà Nội	3542	30M-328.27	Hà Nội	6667	30M-301.49	Hà Nội	9792	30M-319.34	Hà Nội
418	30M-317.43	Hà Nội	3543	30M-331.01	Hà Nội	6668	30M-302.05	Hà Nội	9793	30M-319.49	Hà Nội
419	30M-317.75	Hà Nội	3544	30M-332.34	Hà Nội	6669	30M-302.07	Hà Nội	9794	30M-320.67	Hà Nội
420	30M-318.32	Hà Nội	3545	30M-332.41	Hà Nội	6670	30M-303.14	Hà Nội	9795	30M-321.17	Hà Nội
421	30M-319.27	Hà Nội	3546	30M-333.42	Hà Nội	6671	30M-303.20	Hà Nội	9796	30M-322.01	Hà Nội
422	30M-321.01	Hà Nội	3547	30M-335.81	Hà Nội	6672	30M-303.51	Hà Nội	9797	30M-322.13	Hà Nội
423	30M-321.02	Hà Nội	3548	30M-337.21	Hà Nội	6673	30M-304.37	Hà Nội	9798	30M-322.27	Hà Nội
424	30M-323.14	Hà Nội	3549	30M-337.53	Hà Nội	6674	30M-306.84	Hà Nội	9799	30M-322.91	Hà Nội



Ca đầu buổi sáng											
Thời gian đầu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đầu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đầu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đầu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
425	30M-329.31	Hà Nội	3550	30M-338.23	Hà Nội	6675	30M-308.43	Hà Nội	9800	30M-323.31	Hà Nội
426	30M-330.40	Hà Nội	3551	30M-338.27	Hà Nội	6676	30M-310.72	Hà Nội	9801	30M-323.91	Hà Nội
427	30M-334.47	Hà Nội	3552	30M-338.41	Hà Nội	6677	30M-312.03	Hà Nội	9802	30M-326.31	Hà Nội
428	30M-336.60	Hà Nội	3553	30M-340.49	Hà Nội	6678	30M-316.81	Hà Nội	9803	30M-327.78	Hà Nội
429	30M-337.10	Hà Nội	3554	30M-340.53	Hà Nội	6679	30M-317.87	Hà Nội	9804	30M-329.24	Hà Nội
430	30M-337.31	Hà Nội	3555	30M-341.75	Hà Nội	6680	30M-319.54	Hà Nội	9805	30M-330.05	Hà Nội
431	30M-337.82	Hà Nội	3556	30M-343.04	Hà Nội	6681	30M-320.46	Hà Nội	9806	30M-330.24	Hà Nội
432	30M-338.48	Hà Nội	3557	30M-343.42	Hà Nội	6682	30M-320.75	Hà Nội	9807	30M-334.49	Hà Nội
433	30M-338.92	Hà Nội	3558	30M-343.91	Hà Nội	6683	30M-320.97	Hà Nội	9808	30M-336.30	Hà Nội
434	30M-339.81	Hà Nội	3559	30M-344.20	Hà Nội	6684	30M-323.07	Hà Nội	9809	30M-337.48	Hà Nội
435	30M-340.42	Hà Nội	3560	30M-345.62	Hà Nội	6685	30M-323.93	Hà Nội	9810	30M-340.23	Hà Nội
436	30M-341.60	Hà Nội	3561	30M-346.45	Hà Nội	6686	30M-324.62	Hà Nội	9811	30M-340.52	Hà Nội
437	30M-343.12	Hà Nội	3562	30M-349.10	Hà Nội	6687	30M-326.24	Hà Nội	9812	30M-341.52	Hà Nội
438	30M-345.07	Hà Nội	3563	30M-349.51	Hà Nội	6688	30M-326.41	Hà Nội	9813	30M-341.93	Hà Nội
439	30M-345.30	Hà Nội	3564	30M-349.78	Hà Nội	6689	30M-327.82	Hà Nội	9814	30M-342.71	Hà Nội
440	30M-345.32	Hà Nội	3565	30M-355.57	Hà Nội	6690	30M-327.92	Hà Nội	9815	30M-344.53	Hà Nội
441	30M-346.67	Hà Nội	3566	30M-355.75	Hà Nội	6691	30M-329.74	Hà Nội	9816	30M-346.52	Hà Nội
442	30M-348.91	Hà Nội	3567	30M-355.90	Hà Nội	6692	30M-330.32	Hà Nội	9817	30M-348.54	Hà Nội
443	30M-353.73	Hà Nội	3568	30M-355.97	Hà Nội	6693	30M-332.91	Hà Nội	9818	30M-349.54	Hà Nội
444	30M-354.84	Hà Nội	3569	30M-357.91	Hà Nội	6694	30M-332.93	Hà Nội	9819	30M-349.62	Hà Nội
445	30M-356.45	Hà Nội	3570	30M-358.47	Hà Nội	6695	30M-333.97	Hà Nội	9820	30M-350.45	Hà Nội
446	30M-356.70	Hà Nội	3571	30M-359.54	Hà Nội	6696	30M-334.91	Hà Nội	9821	30M-352.41	Hà Nội
447	30M-359.45	Hà Nội	3572	30M-360.40	Hà Nội	6697	30M-337.62	Hà Nội	9822	30M-352.91	Hà Nội
448	30M-362.20	Hà Nội	3573	30M-360.41	Hà Nội	6698	30M-338.75	Hà Nội	9823	30M-352.92	Hà Nội
449	30M-363.46	Hà Nội	3574	30M-361.75	Hà Nội	6699	30M-338.94	Hà Nội	9824	30M-353.75	Hà Nội
450	30M-366.04	Hà Nội	3575	30M-361.87	Hà Nội	6700	30M-340.92	Hà Nội	9825	30M-354.97	Hà Nội
451	30M-366.82	Hà Nội	3576	30M-362.07	Hà Nội	6701	30M-341.74	Hà Nội	9826	30M-355.61	Hà Nội
452	30M-367.93	Hà Nội	3577	30M-365.04	Hà Nội	6702	30M-342.47	Hà Nội	9827	30M-357.51	Hà Nội
453	30M-369.75	Hà Nội	3578	30M-365.24	Hà Nội	6703	30M-344.84	Hà Nội	9828	30M-357.71	Hà Nội
454	30M-370.17	Hà Nội	3579	30M-367.80	Hà Nội	6704	30M-345.21	Hà Nội	9829	30M-359.23	Hà Nội
455	30M-370.61	Hà Nội	3580	30M-368.40	Hà Nội	6705	30M-346.02	Hà Nội	9830	30M-359.24	Hà Nội
456	30M-372.01	Hà Nội	3581	30M-368.64	Hà Nội	6706	30M-351.42	Hà Nội	9831	30M-360.54	Hà Nội
457	30M-375.51	Hà Nội	3582	30M-370.53	Hà Nội	6707	30M-351.81	Hà Nội	9832	30M-361.41	Hà Nội
458	30M-378.60	Hà Nội	3583	30M-371.52	Hà Nội	6708	30M-351.90	Hà Nội	9833	30M-363.14	Hà Nội
459	30M-379.48	Hà Nội	3584	30M-371.60	Hà Nội	6709	30M-352.46	Hà Nội	9834	30M-364.97	Hà Nội
460	30M-381.75	Hà Nội	3585	30M-372.34	Hà Nội	6710	30M-356.75	Hà Nội	9835	30M-365.84	Hà Nội
461	30M-382.92	Hà Nội	3586	30M-372.46	Hà Nội	6711	30M-358.03	Hà Nội	9836	30M-365.92	Hà Nội
462	30M-383.34	Hà Nội	3587	30M-373.71	Hà Nội	6712	30M-360.12	Hà Nội	9837	30M-366.61	Hà Nội
463	30M-385.04	Hà Nội	3588	30M-375.62	Hà Nội	6713	30M-360.45	Hà Nội	9838	30M-368.27	Hà Nội
464	30M-386.17	Hà Nội	3589	30M-376.78	Hà Nội	6714	30M-363.03	Hà Nội	9839	30M-369.40	Hà Nội
465	30M-386.74	Hà Nội	3590	30M-379.12	Hà Nội	6715	30M-363.07	Hà Nội	9840	30M-371.41	Hà Nội
466	30M-387.34	Hà Nội	3591	30M-381.04	Hà Nội	6716	30M-364.71	Hà Nội	9841	30M-375.12	Hà Nội
467	30M-387.52	Hà Nội	3592	30M-381.84	Hà Nội	6717	30M-365.50	Hà Nội	9842	30M-376.32	Hà Nội
468	30M-390.47	Hà Nội	3593	30M-382.50	Hà Nội	6718	30M-365.57	Hà Nội	9843	30M-381.70	Hà Nội
469	30M-391.10	Hà Nội	3594	30M-385.17	Hà Nội	6719	30M-372.67	Hà Nội	9844	30M-382.60	Hà Nội
470	30M-392.78	Hà Nội	3595	30M-385.42	Hà Nội	6720	30M-376.30	Hà Nội	9845	30M-382.62	Hà Nội
471	30M-393.20	Hà Nội	3596	30M-385.91	Hà Nội	6721	30M-376.61	Hà Nội	9846	30M-383.67	Hà Nội
472	30M-394.92	Hà Nội	3597	30M-390.57	Hà Nội	6722	30M-378.23	Hà Nội	9847	30M-384.43	Hà Nội
473	30M-395.07	Hà Nội	3598	30M-390.92	Hà Nội	6723	30M-379.27	Hà Nội	9848	30M-384.78	Hà Nội
474	30M-395.60	Hà Nội	3599	30M-391.37	Hà Nội	6724	30M-379.57	Hà Nội	9849	30M-390.27	Hà Nội
475	30M-396.74	Hà Nội	3600	30M-392.52	Hà Nội	6725	30M-380.41	Hà Nội	9850	30M-391.27	Hà Nội
476	30M-398.40	Hà Nội	3601	30M-393.75	Hà Nội	6726	30M-381.05	Hà Nội	9851	30M-393.91	Hà Nội
477	30M-400.30	Hà Nội	3602	30M-393.76	Hà Nội	6727	30M-381.31	Hà Nội	9852	30M-394.41	Hà Nội
478	30M-404.97	Hà Nội	3603	30M-395.13	Hà Nội	6728	30M-382.81	Hà Nội	9853	30M-394.67	Hà Nội
479	30M-407.31	Hà Nội	3604	30M-397.84	Hà Nội	6729	30M-384.20	Hà Nội	9854	30M-395.24	Hà Nội
480	30M-407.50	Hà Nội	3605	30M-398.52	Hà Nội	6730	30M-386.73	Hà Nội	9855	30M-395.72	Hà Nội
481	30M-409.13	Hà Nội	3606	30M-400.45	Hà Nội	6731	30M-386.84	Hà Nội	9856	30M-396.45	Hà Nội
482	30M-410.52	Hà Nội	3607	30M-400.54	Hà Nội	6732	30M-388.47	Hà Nội	9857	30M-397.43	Hà Nội
483	30M-411.74	Hà Nội	3608	30M-400.84	Hà Nội	6733	30M-389.94	Hà Nội	9858	30M-398.50	Hà Nội
484	30M-412.49	Hà Nội	3609	30M-402.76	Hà Nội	6734	30M-390.32	Hà Nội	9859	30M-398.67	Hà Nội
485	30M-412.57	Hà Nội	3610	30M-402.90	Hà Nội	6735	30M-391.13	Hà Nội	9860	30M-402.47	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
486	30M-414.21	Hà Nội	3611	30M-404.17	Hà Nội	6736	30M-393.60	Hà Nội	9861	30M-405.02	Hà Nội
487	30M-416.02	Hà Nội	3612	30M-405.57	Hà Nội	6737	30M-397.40	Hà Nội	9862	30M-405.41	Hà Nội
488	30M-418.51	Hà Nội	3613	30M-408.97	Hà Nội	6738	30M-397.49	Hà Nội	9863	30M-405.61	Hà Nội
489	30M-418.71	Hà Nội	3614	30M-409.23	Hà Nội	6739	30M-397.64	Hà Nội	9864	30M-406.84	Hà Nội
490	30M-421.03	Hà Nội	3615	30M-409.81	Hà Nội	6740	30M-397.74	Hà Nội	9865	30M-408.75	Hà Nội
491	30M-421.76	Hà Nội	3616	30M-410.32	Hà Nội	6741	30M-398.51	Hà Nội	9866	30M-408.93	Hà Nội
492	51L-897.42	Hồ Chí Minh	3617	30M-410.57	Hà Nội	6742	30M-398.97	Hà Nội	9867	30M-409.05	Hà Nội
493	51L-897.62	Hồ Chí Minh	3618	30M-410.64	Hà Nội	6743	30M-399.47	Hà Nội	9868	30M-409.62	Hà Nội
494	51L-899.75	Hồ Chí Minh	3619	30M-411.17	Hà Nội	6744	30M-400.31	Hà Nội	9869	30M-414.60	Hà Nội
495	51L-899.78	Hồ Chí Minh	3620	30M-412.05	Hà Nội	6745	30M-401.30	Hà Nội	9870	30M-416.49	Hà Nội
496	51L-904.47	Hồ Chí Minh	3621	30M-412.80	Hà Nội	6746	30M-401.41	Hà Nội	9871	30M-417.12	Hà Nội
497	51L-906.75	Hồ Chí Minh	3622	30M-414.73	Hà Nội	6747	30M-402.14	Hà Nội	9872	30M-418.72	Hà Nội
498	51L-907.37	Hồ Chí Minh	3623	30M-417.23	Hà Nội	6748	30M-409.71	Hà Nội	9873	30M-421.07	Hà Nội
499	51L-908.87	Hồ Chí Minh	3624	30M-417.61	Hà Nội	6749	30M-410.90	Hà Nội	9874	30M-421.13	Hà Nội
500	51L-909.60	Hồ Chí Minh	3625	30M-357.99	Hà Nội	6750	30M-411.21	Hà Nội	9875	51L-896.75	Hồ Chí Minh
501	51L-909.84	Hồ Chí Minh	3626	30M-419.31	Hà Nội	6751	30M-412.47	Hà Nội	9876	51L-897.41	Hồ Chí Minh
502	51L-910.45	Hồ Chí Minh	3627	30M-421.74	Hà Nội	6752	30M-412.67	Hà Nội	9877	51L-898.82	Hồ Chí Minh
503	51L-913.32	Hồ Chí Minh	3628	51L-899.04	Hồ Chí Minh	6753	30M-413.57	Hà Nội	9878	51L-902.30	Hồ Chí Minh
504	51L-913.40	Hồ Chí Minh	3629	51L-900.24	Hồ Chí Minh	6754	30M-415.02	Hà Nội	9879	51L-902.32	Hồ Chí Minh
505	51L-915.34	Hồ Chí Minh	3630	51L-902.01	Hồ Chí Minh	6755	30M-416.54	Hà Nội	9880	51L-902.48	Hồ Chí Minh
506	51L-915.82	Hồ Chí Minh	3631	51L-902.62	Hồ Chí Minh	6756	30M-416.67	Hà Nội	9881	51L-904.13	Hồ Chí Minh
507	51L-918.90	Hồ Chí Minh	3632	51L-904.82	Hồ Chí Minh	6757	30M-416.75	Hà Nội	9882	51L-906.71	Hồ Chí Minh
508	51L-919.27	Hồ Chí Minh	3633	51L-905.21	Hồ Chí Minh	6758	30M-417.32	Hà Nội	9883	51L-907.12	Hồ Chí Minh
509	51L-919.87	Hồ Chí Minh	3634	51L-905.48	Hồ Chí Minh	6759	30M-418.03	Hà Nội	9884	51L-913.46	Hồ Chí Minh
510	51L-920.82	Hồ Chí Minh	3635	51L-906.87	Hồ Chí Minh	6760	30M-418.60	Hà Nội	9885	51L-914.10	Hồ Chí Minh
511	51L-922.82	Hồ Chí Minh	3636	51L-908.30	Hồ Chí Minh	6761	30M-418.91	Hà Nội	9886	51L-915.74	Hồ Chí Minh
512	51L-923.46	Hồ Chí Minh	3637	51L-909.30	Hồ Chí Minh	6762	30M-418.92	Hà Nội	9887	51L-916.67	Hồ Chí Minh
513	51L-925.67	Hồ Chí Minh	3638	51L-909.51	Hồ Chí Minh	6763	30M-420.40	Hà Nội	9888	51L-917.87	Hồ Chí Minh
514	51L-926.37	Hồ Chí Minh	3639	51L-911.51	Hồ Chí Minh	6764	30M-421.64	Hà Nội	9889	51L-918.21	Hồ Chí Minh
515	51L-929.31	Hồ Chí Minh	3640	51L-912.84	Hồ Chí Minh	6765	30M-421.71	Hà Nội	9890	51L-920.13	Hồ Chí Minh
516	51L-930.76	Hồ Chí Minh	3641	51L-919.46	Hồ Chí Minh	6766	51L-902.40	Hồ Chí Minh	9891	51L-923.17	Hồ Chí Minh
517	51L-931.72	Hồ Chí Minh	3642	51L-922.50	Hồ Chí Minh	6767	51L-903.37	Hồ Chí Minh	9892	51L-923.72	Hồ Chí Minh
518	51L-931.80	Hồ Chí Minh	3643	51L-922.94	Hồ Chí Minh	6768	51L-903.70	Hồ Chí Minh	9893	51L-926.03	Hồ Chí Minh
519	51L-932.10	Hồ Chí Minh	3644	51L-923.75	Hồ Chí Minh	6769	51L-906.43	Hồ Chí Minh	9894	51L-927.34	Hồ Chí Minh
520	51L-934.14	Hồ Chí Minh	3645	51L-924.82	Hồ Chí Minh	6770	51L-908.37	Hồ Chí Minh	9895	51L-927.45	Hồ Chí Minh
521	51L-935.12	Hồ Chí Minh	3646	51L-925.02	Hồ Chí Minh	6771	51L-909.14	Hồ Chí Minh	9896	51L-928.57	Hồ Chí Minh
522	51L-936.23	Hồ Chí Minh	3647	51L-925.50	Hồ Chí Minh	6772	51L-909.94	Hồ Chí Minh	9897	51L-929.50	Hồ Chí Minh
523	51L-936.40	Hồ Chí Minh	3648	51L-927.91	Hồ Chí Minh	6773	51L-910.81	Hồ Chí Minh	9898	51L-930.07	Hồ Chí Minh
524	51L-936.94	Hồ Chí Minh	3649	51L-929.05	Hồ Chí Minh	6774	51L-911.04	Hồ Chí Minh	9899	51L-931.49	Hồ Chí Minh
525	51L-937.05	Hồ Chí Minh	3650	51L-930.87	Hồ Chí Minh	6775	51L-911.81	Hồ Chí Minh	9900	51L-934.90	Hồ Chí Minh
526	51L-938.23	Hồ Chí Minh	3651	51L-933.07	Hồ Chí Minh	6776	51L-916.92	Hồ Chí Minh	9901	51L-935.45	Hồ Chí Minh
527	51L-939.62	Hồ Chí Minh	3652	51L-934.04	Hồ Chí Minh	6777	51L-918.43	Hồ Chí Minh	9902	51L-935.72	Hồ Chí Minh
528	51L-943.75	Hồ Chí Minh	3653	51L-934.81	Hồ Chí Minh	6778	51L-918.75	Hồ Chí Minh	9903	51L-936.24	Hồ Chí Minh
529	51L-947.10	Hồ Chí Minh	3654	51L-936.47	Hồ Chí Minh	6779	51L-919.02	Hồ Chí Minh	9904	51L-937.45	Hồ Chí Minh
530	51L-947.14	Hồ Chí Minh	3655	51L-937.82	Hồ Chí Minh	6780	51L-919.81	Hồ Chí Minh	9905	51L-938.40	Hồ Chí Minh
531	51L-952.01	Hồ Chí Minh	3656	51L-939.94	Hồ Chí Minh	6781	51L-920.57	Hồ Chí Minh	9906	51L-940.24	Hồ Chí Minh
532	51L-953.74	Hồ Chí Minh	3657	51L-942.91	Hồ Chí Minh	6782	51L-921.60	Hồ Chí Minh	9907	51L-941.47	Hồ Chí Minh
533	51L-956.50	Hồ Chí Minh	3658	51L-943.20	Hồ Chí Minh	6783	51L-922.71	Hồ Chí Minh	9908	51L-944.14	Hồ Chí Minh
534	51L-956.61	Hồ Chí Minh	3659	51L-944.04	Hồ Chí Minh	6784	51L-923.45	Hồ Chí Minh	9909	51L-945.62	Hồ Chí Minh
535	51L-957.42	Hồ Chí Minh	3660	51L-944.90	Hồ Chí Minh	6785	51L-923.50	Hồ Chí Minh	9910	51L-947.81	Hồ Chí Minh
536	51L-957.62	Hồ Chí Minh	3661	51L-945.04	Hồ Chí Minh	6786	51L-924.01	Hồ Chí Minh	9911	51L-947.82	Hồ Chí Minh
537	51L-958.32	Hồ Chí Minh	3662	51L-946.71	Hồ Chí Minh	6787	51L-925.14	Hồ Chí Minh	9912	51L-949.74	Hồ Chí Minh
538	51L-958.72	Hồ Chí Minh	3663	51L-948.47	Hồ Chí Minh	6788	51L-925.60	Hồ Chí Minh	9913	51L-950.21	Hồ Chí Minh
539	51L-961.57	Hồ Chí Minh	3664	51L-951.61	Hồ Chí Minh	6789	51L-925.62	Hồ Chí Minh	9914	51L-950.34	Hồ Chí Minh
540	51L-962.57	Hồ Chí Minh	3665	51L-952.31	Hồ Chí Minh	6790	51L-926.51	Hồ Chí Minh	9915	51L-950.71	Hồ Chí Minh
541	51L-963.49	Hồ Chí Minh	3666	51L-954.03	Hồ Chí Minh	6791	51L-927.71	Hồ Chí Minh	9916	51L-952.20	Hồ Chí Minh
542	51L-967.54	Hồ Chí Minh	3667	51L-957.93	Hồ Chí Minh	6792	51L-928.24	Hồ Chí Minh	9917	51L-953.07	Hồ Chí Minh
543	51L-967.78	Hồ Chí Minh	3668	51L-959.13	Hồ Chí Minh	6793	51L-930.51	Hồ Chí Minh	9918	51L-954.50	Hồ Chí Minh
544	51L-967.97	Hồ Chí Minh	3669	51L-959.80	Hồ Chí Minh	6794	51L-930.97	Hồ Chí Minh	9919	51L-955.61	Hồ Chí Minh
545	51L-968.20	Hồ Chí Minh	3670	51L-960.40	Hồ Chí Minh	6795	51L-932.64	Hồ Chí Minh	9920	51L-957.13	Hồ Chí Minh
546	51L-968.49	Hồ Chí Minh	3671	51L-960.87	Hồ Chí Minh	6796	51L-937.90	Hồ Chí Minh	9921	51L-959.01	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
547	51L-971.32	Hồ Chí Minh	3672	51L-960.93	Hồ Chí Minh	6797	51L-940.23	Hồ Chí Minh	9922	51L-959.02	Hồ Chí Minh
548	51L-971.49	Hồ Chí Minh	3673	51L-961.41	Hồ Chí Minh	6798	51L-940.27	Hồ Chí Minh	9923	51L-961.34	Hồ Chí Minh
549	51L-974.87	Hồ Chí Minh	3674	51L-961.94	Hồ Chí Minh	6799	51L-941.01	Hồ Chí Minh	9924	51L-963.93	Hồ Chí Minh
550	51L-975.74	Hồ Chí Minh	3675	51L-962.73	Hồ Chí Minh	6800	51L-942.52	Hồ Chí Minh	9925	51L-965.23	Hồ Chí Minh
551	51L-976.84	Hồ Chí Minh	3676	51L-964.73	Hồ Chí Minh	6801	51L-942.53	Hồ Chí Minh	9926	51L-967.24	Hồ Chí Minh
552	51L-976.93	Hồ Chí Minh	3677	51L-966.62	Hồ Chí Minh	6802	51L-943.24	Hồ Chí Minh	9927	51L-969.76	Hồ Chí Minh
553	51L-977.31	Hồ Chí Minh	3678	51L-966.72	Hồ Chí Minh	6803	51L-946.48	Hồ Chí Minh	9928	51L-970.48	Hồ Chí Minh
554	51L-979.02	Hồ Chí Minh	3679	51L-967.49	Hồ Chí Minh	6804	51L-946.74	Hồ Chí Minh	9929	51L-974.50	Hồ Chí Minh
555	51L-979.17	Hồ Chí Minh	3680	51L-968.53	Hồ Chí Minh	6805	51L-950.40	Hồ Chí Minh	9930	51L-975.43	Hồ Chí Minh
556	51L-980.41	Hồ Chí Minh	3681	51L-971.93	Hồ Chí Minh	6806	51L-951.75	Hồ Chí Minh	9931	51L-976.90	Hồ Chí Minh
557	51L-980.43	Hồ Chí Minh	3682	51L-972.48	Hồ Chí Minh	6807	51L-952.10	Hồ Chí Minh	9932	51L-977.23	Hồ Chí Minh
558	51L-980.70	Hồ Chí Minh	3683	51L-974.17	Hồ Chí Minh	6808	51L-952.61	Hồ Chí Minh	9933	51L-978.47	Hồ Chí Minh
559	51L-987.03	Hồ Chí Minh	3684	51L-974.46	Hồ Chí Minh	6809	51L-955.78	Hồ Chí Minh	9934	51L-982.40	Hồ Chí Minh
560	51L-987.90	Hồ Chí Minh	3685	51L-974.94	Hồ Chí Minh	6810	51L-956.37	Hồ Chí Minh	9935	51L-983.90	Hồ Chí Minh
561	51L-991.05	Hồ Chí Minh	3686	51L-975.49	Hồ Chí Minh	6811	51L-957.03	Hồ Chí Minh	9936	51L-984.45	Hồ Chí Minh
562	51L-991.13	Hồ Chí Minh	3687	51L-975.84	Hồ Chí Minh	6812	51L-957.27	Hồ Chí Minh	9937	51L-985.57	Hồ Chí Minh
563	51L-994.34	Hồ Chí Minh	3688	51L-977.49	Hồ Chí Minh	6813	51L-957.53	Hồ Chí Minh	9938	51L-985.90	Hồ Chí Minh
564	51L-994.93	Hồ Chí Minh	3689	51L-979.34	Hồ Chí Minh	6814	51L-962.48	Hồ Chí Minh	9939	51L-986.13	Hồ Chí Minh
565	51L-995.42	Hồ Chí Minh	3690	51L-979.73	Hồ Chí Minh	6815	51L-962.91	Hồ Chí Minh	9940	51L-989.17	Hồ Chí Minh
566	51L-995.50	Hồ Chí Minh	3691	51L-980.62	Hồ Chí Minh	6816	51L-971.70	Hồ Chí Minh	9941	51L-990.53	Hồ Chí Minh
567	51L-995.87	Hồ Chí Minh	3692	51L-980.94	Hồ Chí Minh	6817	51L-973.32	Hồ Chí Minh	9942	51L-993.60	Hồ Chí Minh
568	51L-996.82	Hồ Chí Minh	3693	51L-983.60	Hồ Chí Minh	6818	51L-976.50	Hồ Chí Minh	9943	51L-994.10	Hồ Chí Minh
569	51L-999.64	Hồ Chí Minh	3694	51L-984.13	Hồ Chí Minh	6819	51L-979.45	Hồ Chí Minh	9944	51L-994.54	Hồ Chí Minh
570	51M-052.75	Hồ Chí Minh	3695	51L-985.13	Hồ Chí Minh	6820	51L-980.17	Hồ Chí Minh	9945	51L-996.45	Hồ Chí Minh
571	51M-053.04	Hồ Chí Minh	3696	51L-985.34	Hồ Chí Minh	6821	51L-982.62	Hồ Chí Minh	9946	51L-996.53	Hồ Chí Minh
572	51M-053.14	Hồ Chí Minh	3697	51L-986.01	Hồ Chí Minh	6822	51L-983.80	Hồ Chí Minh	9947	51L-997.34	Hồ Chí Minh
573	51M-053.93	Hồ Chí Minh	3698	51L-986.34	Hồ Chí Minh	6823	51L-984.14	Hồ Chí Minh	9948	51L-997.51	Hồ Chí Minh
574	51M-055.01	Hồ Chí Minh	3699	51L-987.73	Hồ Chí Minh	6824	51L-985.49	Hồ Chí Minh	9949	51L-998.32	Hồ Chí Minh
575	51M-057.40	Hồ Chí Minh	3700	51L-989.70	Hồ Chí Minh	6825	51L-986.20	Hồ Chí Minh	9950	51L-999.70	Hồ Chí Minh
576	51M-057.90	Hồ Chí Minh	3701	51L-992.91	Hồ Chí Minh	6826	51L-987.02	Hồ Chí Minh	9951	51M-053.42	Hồ Chí Minh
577	51M-058.46	Hồ Chí Minh	3702	51L-995.32	Hồ Chí Minh	6827	51L-989.46	Hồ Chí Minh	9952	51M-056.47	Hồ Chí Minh
578	51M-059.94	Hồ Chí Minh	3703	51L-995.41	Hồ Chí Minh	6828	51L-989.52	Hồ Chí Minh	9953	51M-058.82	Hồ Chí Minh
579	51M-060.74	Hồ Chí Minh	3704	51L-996.05	Hồ Chí Minh	6829	51L-991.20	Hồ Chí Minh	9954	51M-059.97	Hồ Chí Minh
580	51M-061.72	Hồ Chí Minh	3705	51L-997.32	Hồ Chí Minh	6830	51L-993.24	Hồ Chí Minh	9955	51M-060.92	Hồ Chí Minh
581	51M-063.48	Hồ Chí Minh	3706	51M-052.02	Hồ Chí Minh	6831	51L-993.62	Hồ Chí Minh	9956	51M-061.45	Hồ Chí Minh
582	51M-063.61	Hồ Chí Minh	3707	51M-053.10	Hồ Chí Minh	6832	51L-998.01	Hồ Chí Minh	9957	51M-063.72	Hồ Chí Minh
583	51M-066.74	Hồ Chí Minh	3708	51M-053.40	Hồ Chí Minh	6833	51L-998.17	Hồ Chí Minh	9958	51M-065.23	Hồ Chí Minh
584	51M-067.02	Hồ Chí Minh	3709	51M-053.92	Hồ Chí Minh	6834	51L-998.49	Hồ Chí Minh	9959	51M-068.90	Hồ Chí Minh
585	51M-068.87	Hồ Chí Minh	3710	51M-054.13	Hồ Chí Minh	6835	51M-052.04	Hồ Chí Minh	9960	51M-069.20	Hồ Chí Minh
586	51M-072.34	Hồ Chí Minh	3711	51M-055.67	Hồ Chí Minh	6836	51M-053.27	Hồ Chí Minh	9961	51M-069.62	Hồ Chí Minh
587	51M-073.41	Hồ Chí Minh	3712	51M-056.80	Hồ Chí Minh	6837	51M-053.73	Hồ Chí Minh	9962	51M-070.90	Hồ Chí Minh
588	51M-073.64	Hồ Chí Minh	3713	51M-057.04	Hồ Chí Minh	6838	51M-053.80	Hồ Chí Minh	9963	51M-071.51	Hồ Chí Minh
589	51M-075.12	Hồ Chí Minh	3714	51M-057.13	Hồ Chí Minh	6839	51M-054.12	Hồ Chí Minh	9964	51M-072.01	Hồ Chí Minh
590	51M-076.13	Hồ Chí Minh	3715	51M-058.13	Hồ Chí Minh	6840	51M-054.60	Hồ Chí Minh	9965	51M-075.42	Hồ Chí Minh
591	51M-076.30	Hồ Chí Minh	3716	51M-058.52	Hồ Chí Minh	6841	51M-054.94	Hồ Chí Minh	9966	51M-079.01	Hồ Chí Minh
592	51M-078.45	Hồ Chí Minh	3717	51M-060.49	Hồ Chí Minh	6842	51M-055.37	Hồ Chí Minh	9967	51M-080.70	Hồ Chí Minh
593	51M-078.47	Hồ Chí Minh	3718	51M-062.27	Hồ Chí Minh	6843	51M-055.42	Hồ Chí Minh	9968	51M-083.02	Hồ Chí Minh
594	51M-079.54	Hồ Chí Minh	3719	51M-064.12	Hồ Chí Minh	6844	51M-055.47	Hồ Chí Minh	9969	51M-083.21	Hồ Chí Minh
595	51M-079.60	Hồ Chí Minh	3720	51M-064.42	Hồ Chí Minh	6845	51M-061.31	Hồ Chí Minh	9970	51M-086.91	Hồ Chí Minh
596	51M-080.57	Hồ Chí Minh	3721	51M-065.01	Hồ Chí Minh	6846	51M-061.51	Hồ Chí Minh	9971	51M-087.64	Hồ Chí Minh
597	51M-081.17	Hồ Chí Minh	3722	51M-067.03	Hồ Chí Minh	6847	51M-063.97	Hồ Chí Minh	9972	51M-088.01	Hồ Chí Minh
598	51M-081.84	Hồ Chí Minh	3723	51M-069.57	Hồ Chí Minh	6848	51M-065.80	Hồ Chí Minh	9973	51M-089.82	Hồ Chí Minh
599	51M-082.47	Hồ Chí Minh	3724	51M-069.61	Hồ Chí Minh	6849	51M-066.87	Hồ Chí Minh	9974	51M-098.01	Hồ Chí Minh
600	51M-082.72	Hồ Chí Minh	3725	51M-072.60	Hồ Chí Minh	6850	51M-067.48	Hồ Chí Minh	9975	51M-098.05	Hồ Chí Minh
601	51M-083.92	Hồ Chí Minh	3726	51M-073.01	Hồ Chí Minh	6851	51M-068.46	Hồ Chí Minh	9976	51M-102.31	Hồ Chí Minh
602	51M-084.24	Hồ Chí Minh	3727	51M-073.34	Hồ Chí Minh	6852	51M-070.04	Hồ Chí Minh	9977	51M-104.24	Hồ Chí Minh
603	51M-085.27	Hồ Chí Minh	3728	51M-075.60	Hồ Chí Minh	6853	51M-070.31	Hồ Chí Minh	9978	51M-107.94	Hồ Chí Minh
604	51M-085.42	Hồ Chí Minh	3729	51M-077.62	Hồ Chí Minh	6854	51M-071.78	Hồ Chí Minh	9979	51M-108.90	Hồ Chí Minh
605	51M-086.71	Hồ Chí Minh	3730	51M-077.82	Hồ Chí Minh	6855	51M-075.80	Hồ Chí Minh	9980	51M-109.13	Hồ Chí Minh
606	51M-087.48	Hồ Chí Minh	3731	51M-080.67	Hồ Chí Minh	6856	51M-075.87	Hồ Chí Minh	9981	51M-110.02	Hồ Chí Minh
607	51M-089.21	Hồ Chí Minh	3732	51M-081.24	Hồ Chí Minh	6857	51M-076.02	Hồ Chí Minh	9982	51M-110.51	Hồ Chí Minh

47
NG T
AU G
P DA
T N
XUÂN

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
608	51M-089.72	Hồ Chí Minh	3733	51M-083.27	Hồ Chí Minh	6858	51M-076.57	Hồ Chí Minh	9983	51M-111.20	Hồ Chí Minh
609	51M-092.50	Hồ Chí Minh	3734	51M-085.74	Hồ Chí Minh	6859	51M-079.03	Hồ Chí Minh	9984	51M-112.90	Hồ Chí Minh
610	51M-092.60	Hồ Chí Minh	3735	51M-091.37	Hồ Chí Minh	6860	51M-082.20	Hồ Chí Minh	9985	51M-113.34	Hồ Chí Minh
611	51M-093.52	Hồ Chí Minh	3736	51M-092.23	Hồ Chí Minh	6861	51M-086.17	Hồ Chí Minh	9986	51M-114.82	Hồ Chí Minh
612	51M-097.47	Hồ Chí Minh	3737	51M-095.71	Hồ Chí Minh	6862	51M-086.42	Hồ Chí Minh	9987	51M-117.92	Hồ Chí Minh
613	51M-097.84	Hồ Chí Minh	3738	51M-095.81	Hồ Chí Minh	6863	51M-088.87	Hồ Chí Minh	9988	51M-120.41	Hồ Chí Minh
614	51M-100.42	Hồ Chí Minh	3739	51M-097.67	Hồ Chí Minh	6864	51M-089.49	Hồ Chí Minh	9989	51M-121.17	Hồ Chí Minh
615	51M-100.82	Hồ Chí Minh	3740	51M-101.54	Hồ Chí Minh	6865	51M-090.23	Hồ Chí Minh	9990	51M-122.01	Hồ Chí Minh
616	51M-101.90	Hồ Chí Minh	3741	51M-101.91	Hồ Chí Minh	6866	51M-091.78	Hồ Chí Minh	9991	51M-122.07	Hồ Chí Minh
617	51M-102.84	Hồ Chí Minh	3742	51M-103.12	Hồ Chí Minh	6867	51M-091.97	Hồ Chí Minh	9992	51M-125.42	Hồ Chí Minh
618	51M-103.80	Hồ Chí Minh	3743	51M-103.70	Hồ Chí Minh	6868	51M-092.05	Hồ Chí Minh	9993	51M-126.57	Hồ Chí Minh
619	51M-106.13	Hồ Chí Minh	3744	51M-103.71	Hồ Chí Minh	6869	51M-092.84	Hồ Chí Minh	9994	51M-126.94	Hồ Chí Minh
620	51M-108.78	Hồ Chí Minh	3745	51M-105.32	Hồ Chí Minh	6870	51M-093.03	Hồ Chí Minh	9995	51M-128.02	Hồ Chí Minh
621	51M-113.23	Hồ Chí Minh	3746	51M-105.76	Hồ Chí Minh	6871	51M-094.92	Hồ Chí Minh	9996	51M-128.76	Hồ Chí Minh
622	51M-113.50	Hồ Chí Minh	3747	51M-106.54	Hồ Chí Minh	6872	51M-095.64	Hồ Chí Minh	9997	51M-129.50	Hồ Chí Minh
623	51M-113.61	Hồ Chí Minh	3748	51M-109.05	Hồ Chí Minh	6873	51M-097.05	Hồ Chí Minh	9998	51M-131.57	Hồ Chí Minh
624	51M-114.72	Hồ Chí Minh	3749	51M-110.72	Hồ Chí Minh	6874	51M-100.41	Hồ Chí Minh	9999	51M-132.74	Hồ Chí Minh
625	51M-115.21	Hồ Chí Minh	3750	51M-111.42	Hồ Chí Minh	6875	51M-100.90	Hồ Chí Minh	10000	51M-135.52	Hồ Chí Minh
626	51M-116.21	Hồ Chí Minh	3751	51M-114.30	Hồ Chí Minh	6876	51M-101.84	Hồ Chí Minh	10001	51M-137.92	Hồ Chí Minh
627	51M-117.45	Hồ Chí Minh	3752	51M-115.45	Hồ Chí Minh	6877	51M-104.07	Hồ Chí Minh	10002	51M-140.47	Hồ Chí Minh
628	51M-121.92	Hồ Chí Minh	3753	51M-115.54	Hồ Chí Minh	6878	51M-104.94	Hồ Chí Minh	10003	51M-140.93	Hồ Chí Minh
629	51M-124.07	Hồ Chí Minh	3754	51M-115.76	Hồ Chí Minh	6879	51M-107.30	Hồ Chí Minh	10004	51M-141.57	Hồ Chí Minh
630	51M-124.20	Hồ Chí Minh	3755	51M-116.91	Hồ Chí Minh	6880	51M-107.62	Hồ Chí Minh	10005	51M-142.51	Hồ Chí Minh
631	51M-124.43	Hồ Chí Minh	3756	51M-117.47	Hồ Chí Minh	6881	51M-108.23	Hồ Chí Minh	10006	51M-144.64	Hồ Chí Minh
632	51M-124.91	Hồ Chí Minh	3757	51M-118.48	Hồ Chí Minh	6882	51M-109.81	Hồ Chí Minh	10007	51M-144.82	Hồ Chí Minh
633	51M-125.76	Hồ Chí Minh	3758	51M-118.51	Hồ Chí Minh	6883	51M-111.50	Hồ Chí Minh	10008	51M-145.62	Hồ Chí Minh
634	51M-128.71	Hồ Chí Minh	3759	51M-118.57	Hồ Chí Minh	6884	51M-112.75	Hồ Chí Minh	10009	51M-146.50	Hồ Chí Minh
635	51M-128.80	Hồ Chí Minh	3760	51M-119.71	Hồ Chí Minh	6885	51M-113.82	Hồ Chí Minh	10010	51M-148.13	Hồ Chí Minh
636	51M-129.14	Hồ Chí Minh	3761	51M-119.75	Hồ Chí Minh	6886	51M-115.17	Hồ Chí Minh	10011	51M-148.52	Hồ Chí Minh
637	51M-130.71	Hồ Chí Minh	3762	51M-125.57	Hồ Chí Minh	6887	51M-115.80	Hồ Chí Minh	10012	51M-148.91	Hồ Chí Minh
638	51M-131.02	Hồ Chí Minh	3763	51M-126.05	Hồ Chí Minh	6888	51M-117.27	Hồ Chí Minh	10013	51M-151.43	Hồ Chí Minh
639	51M-131.92	Hồ Chí Minh	3764	51M-128.30	Hồ Chí Minh	6889	51M-118.80	Hồ Chí Minh	10014	51M-151.60	Hồ Chí Minh
640	51M-133.14	Hồ Chí Minh	3765	51M-130.04	Hồ Chí Minh	6890	51M-118.94	Hồ Chí Minh	10015	51M-153.94	Hồ Chí Minh
641	51M-133.93	Hồ Chí Minh	3766	51M-130.80	Hồ Chí Minh	6891	51M-122.30	Hồ Chí Minh	10016	51M-156.30	Hồ Chí Minh
642	51M-139.43	Hồ Chí Minh	3767	51M-133.40	Hồ Chí Minh	6892	51M-122.57	Hồ Chí Minh	10017	51M-156.40	Hồ Chí Minh
643	51M-141.92	Hồ Chí Minh	3768	51M-134.70	Hồ Chí Minh	6893	51M-123.27	Hồ Chí Minh	10018	51M-158.52	Hồ Chí Minh
644	51M-142.21	Hồ Chí Minh	3769	51M-136.72	Hồ Chí Minh	6894	51M-125.32	Hồ Chí Minh	10019	51M-159.74	Hồ Chí Minh
645	51M-142.37	Hồ Chí Minh	3770	51M-136.94	Hồ Chí Minh	6895	51M-129.30	Hồ Chí Minh	10020	51M-164.80	Hồ Chí Minh
646	51M-143.57	Hồ Chí Minh	3771	51M-138.02	Hồ Chí Minh	6896	51M-132.37	Hồ Chí Minh	10021	51M-164.82	Hồ Chí Minh
647	51M-144.53	Hồ Chí Minh	3772	51M-141.30	Hồ Chí Minh	6897	51M-136.52	Hồ Chí Minh	10022	51M-165.80	Hồ Chí Minh
648	51M-145.53	Hồ Chí Minh	3773	51M-142.94	Hồ Chí Minh	6898	51M-137.30	Hồ Chí Minh	10023	51M-166.72	Hồ Chí Minh
649	51M-145.64	Hồ Chí Minh	3774	51M-143.37	Hồ Chí Minh	6899	51M-138.41	Hồ Chí Minh	10024	51M-167.70	Hồ Chí Minh
650	51M-146.05	Hồ Chí Minh	3775	51M-144.61	Hồ Chí Minh	6900	51M-142.67	Hồ Chí Minh	10025	51M-170.53	Hồ Chí Minh
651	51M-149.17	Hồ Chí Minh	3776	51M-145.50	Hồ Chí Minh	6901	51M-143.73	Hồ Chí Minh	10026	51M-170.60	Hồ Chí Minh
652	51M-151.32	Hồ Chí Minh	3777	51M-146.43	Hồ Chí Minh	6902	51M-144.24	Hồ Chí Minh	10027	51M-172.97	Hồ Chí Minh
653	51M-151.42	Hồ Chí Minh	3778	51M-147.64	Hồ Chí Minh	6903	51M-146.48	Hồ Chí Minh	10028	51M-173.02	Hồ Chí Minh
654	51M-152.05	Hồ Chí Minh	3779	51M-152.17	Hồ Chí Minh	6904	51M-146.60	Hồ Chí Minh	10029	51M-173.52	Hồ Chí Minh
655	51M-152.34	Hồ Chí Minh	3780	51M-152.30	Hồ Chí Minh	6905	51M-146.62	Hồ Chí Minh	10030	51M-174.43	Hồ Chí Minh
656	51M-152.67	Hồ Chí Minh	3781	51M-155.42	Hồ Chí Minh	6906	51M-151.72	Hồ Chí Minh	10031	51M-174.81	Hồ Chí Minh
657	51M-154.04	Hồ Chí Minh	3782	51M-157.74	Hồ Chí Minh	6907	51M-155.31	Hồ Chí Minh	10032	51M-175.46	Hồ Chí Minh
658	51M-154.42	Hồ Chí Minh	3783	51M-159.43	Hồ Chí Minh	6908	51M-157.48	Hồ Chí Minh	10033	51M-176.70	Hồ Chí Minh
659	51M-155.34	Hồ Chí Minh	3784	51M-162.31	Hồ Chí Minh	6909	51M-157.52	Hồ Chí Minh	10034	51M-176.84	Hồ Chí Minh
660	51M-156.37	Hồ Chí Minh	3785	51M-165.60	Hồ Chí Minh	6910	51M-160.10	Hồ Chí Minh	10035	51M-177.14	Hồ Chí Minh
661	51M-156.60	Hồ Chí Minh	3786	51M-165.84	Hồ Chí Minh	6911	51M-160.13	Hồ Chí Minh	10036	51M-179.94	Hồ Chí Minh
662	51M-160.21	Hồ Chí Minh	3787	51M-166.07	Hồ Chí Minh	6912	51M-161.23	Hồ Chí Minh	10037	51M-185.93	Hồ Chí Minh
663	51M-163.82	Hồ Chí Minh	3788	51M-167.07	Hồ Chí Minh	6913	51M-161.45	Hồ Chí Minh	10038	51M-188.53	Hồ Chí Minh
664	51M-166.51	Hồ Chí Minh	3789	51M-167.21	Hồ Chí Minh	6914	51M-162.78	Hồ Chí Minh	10039	51M-190.05	Hồ Chí Minh
665	51M-167.12	Hồ Chí Minh	3790	51M-167.30	Hồ Chí Minh	6915	51M-162.97	Hồ Chí Minh	10040	51M-190.73	Hồ Chí Minh
666	51M-168.17	Hồ Chí Minh	3791	51M-167.31	Hồ Chí Minh	6916	51M-163.47	Hồ Chí Minh	10041	51M-193.42	Hồ Chí Minh
667	51M-169.60	Hồ Chí Minh	3792	51M-168.60	Hồ Chí Minh	6917	51M-165.41	Hồ Chí Minh	10042	51M-193.57	Hồ Chí Minh
668	51M-169.92	Hồ Chí Minh	3793	51M-170.41	Hồ Chí Minh	6918	51M-168.05	Hồ Chí Minh	10043	51M-194.46	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
669	51M-173.21	Hồ Chí Minh	3794	51M-171.02	Hồ Chí Minh	6919	51M-168.27	Hồ Chí Minh	10044	51M-194.90	Hồ Chí Minh
670	51M-174.48	Hồ Chí Minh	3795	51M-172.87	Hồ Chí Minh	6920	51M-170.10	Hồ Chí Minh	10045	51M-195.61	Hồ Chí Minh
671	51M-180.21	Hồ Chí Minh	3796	51M-176.12	Hồ Chí Minh	6921	51M-173.94	Hồ Chí Minh	10046	51M-195.81	Hồ Chí Minh
672	51M-184.43	Hồ Chí Minh	3797	51M-178.07	Hồ Chí Minh	6922	51M-174.32	Hồ Chí Minh	10047	51M-196.04	Hồ Chí Minh
673	51M-185.05	Hồ Chí Minh	3798	51M-178.64	Hồ Chí Minh	6923	51M-174.53	Hồ Chí Minh	10048	51M-200.50	Hồ Chí Minh
674	51M-185.50	Hồ Chí Minh	3799	51M-178.75	Hồ Chí Minh	6924	51M-174.57	Hồ Chí Minh	10049	51M-207.57	Hồ Chí Minh
675	51M-186.61	Hồ Chí Minh	3800	51M-179.49	Hồ Chí Minh	6925	51M-177.01	Hồ Chí Minh	10050	51M-210.02	Hồ Chí Minh
676	51M-187.20	Hồ Chí Minh	3801	51M-182.64	Hồ Chí Minh	6926	51M-178.67	Hồ Chí Minh	10051	51M-210.61	Hồ Chí Minh
677	51M-188.20	Hồ Chí Minh	3802	51M-183.05	Hồ Chí Minh	6927	51M-183.02	Hồ Chí Minh	10052	51M-211.84	Hồ Chí Minh
678	51M-188.52	Hồ Chí Minh	3803	51M-184.78	Hồ Chí Minh	6928	51M-183.30	Hồ Chí Minh	10053	51M-215.80	Hồ Chí Minh
679	51M-189.57	Hồ Chí Minh	3804	51M-184.92	Hồ Chí Minh	6929	51M-183.42	Hồ Chí Minh	10054	51M-217.97	Hồ Chí Minh
680	51M-194.27	Hồ Chí Minh	3805	51M-185.21	Hồ Chí Minh	6930	51M-183.48	Hồ Chí Minh	10055	51M-218.47	Hồ Chí Minh
681	51M-194.81	Hồ Chí Minh	3806	51M-186.10	Hồ Chí Minh	6931	51M-185.02	Hồ Chí Minh	10056	51M-219.27	Hồ Chí Minh
682	51M-195.23	Hồ Chí Minh	3807	51M-188.87	Hồ Chí Minh	6932	51M-186.72	Hồ Chí Minh	10057	51M-220.94	Hồ Chí Minh
683	51M-195.24	Hồ Chí Minh	3808	51M-192.41	Hồ Chí Minh	6933	51M-187.94	Hồ Chí Minh	10058	51M-221.80	Hồ Chí Minh
684	51M-200.46	Hồ Chí Minh	3809	51M-193.73	Hồ Chí Minh	6934	51M-191.67	Hồ Chí Minh	10059	51M-222.43	Hồ Chí Minh
685	51M-203.91	Hồ Chí Minh	3810	51M-194.13	Hồ Chí Minh	6935	51M-191.75	Hồ Chí Minh	10060	51M-224.93	Hồ Chí Minh
686	51M-206.17	Hồ Chí Minh	3811	51M-195.92	Hồ Chí Minh	6936	51M-192.40	Hồ Chí Minh	10061	51M-225.70	Hồ Chí Minh
687	51M-206.80	Hồ Chí Minh	3812	51M-198.24	Hồ Chí Minh	6937	51M-194.80	Hồ Chí Minh	10062	51M-228.76	Hồ Chí Minh
688	51M-209.64	Hồ Chí Minh	3813	51M-200.80	Hồ Chí Minh	6938	51M-195.82	Hồ Chí Minh	10063	51M-229.41	Hồ Chí Minh
689	51M-210.30	Hồ Chí Minh	3814	51M-200.90	Hồ Chí Minh	6939	51M-196.24	Hồ Chí Minh	10064	51M-229.52	Hồ Chí Minh
690	51M-212.24	Hồ Chí Minh	3815	51M-202.49	Hồ Chí Minh	6940	51M-197.93	Hồ Chí Minh	10065	51M-230.27	Hồ Chí Minh
691	51M-214.24	Hồ Chí Minh	3816	51M-202.91	Hồ Chí Minh	6941	51M-201.52	Hồ Chí Minh	10066	51M-230.91	Hồ Chí Minh
692	51M-221.48	Hồ Chí Minh	3817	51M-203.45	Hồ Chí Minh	6942	51M-206.73	Hồ Chí Minh	10067	51M-231.76	Hồ Chí Minh
693	51M-224.71	Hồ Chí Minh	3818	51M-204.17	Hồ Chí Minh	6943	51M-207.47	Hồ Chí Minh	10068	51M-232.03	Hồ Chí Minh
694	51M-225.07	Hồ Chí Minh	3819	51M-205.04	Hồ Chí Minh	6944	51M-208.04	Hồ Chí Minh	10069	51M-232.72	Hồ Chí Minh
695	51M-227.42	Hồ Chí Minh	3820	51M-205.84	Hồ Chí Minh	6945	51M-209.62	Hồ Chí Minh	10070	51M-232.76	Hồ Chí Minh
696	51M-227.47	Hồ Chí Minh	3821	51M-206.42	Hồ Chí Minh	6946	51M-213.03	Hồ Chí Minh	10071	51M-233.05	Hồ Chí Minh
697	51M-228.21	Hồ Chí Minh	3822	51M-206.53	Hồ Chí Minh	6947	51M-213.75	Hồ Chí Minh	10072	51M-233.14	Hồ Chí Minh
698	51M-230.14	Hồ Chí Minh	3823	51M-206.76	Hồ Chí Minh	6948	51M-218.76	Hồ Chí Minh	10073	51M-233.92	Hồ Chí Minh
699	51M-230.87	Hồ Chí Minh	3824	51M-207.03	Hồ Chí Minh	6949	51M-219.31	Hồ Chí Minh	10074	51M-234.53	Hồ Chí Minh
700	51M-231.47	Hồ Chí Minh	3825	51M-210.75	Hồ Chí Minh	6950	51M-220.43	Hồ Chí Minh	10075	51M-238.20	Hồ Chí Minh
701	51M-232.34	Hồ Chí Minh	3826	51M-211.50	Hồ Chí Minh	6951	51M-221.52	Hồ Chí Minh	10076	51M-239.40	Hồ Chí Minh
702	51M-236.45	Hồ Chí Minh	3827	51M-211.62	Hồ Chí Minh	6952	51M-221.71	Hồ Chí Minh	10077	51M-239.49	Hồ Chí Minh
703	51M-236.51	Hồ Chí Minh	3828	51M-212.47	Hồ Chí Minh	6953	51M-221.91	Hồ Chí Minh	10078	51M-240.49	Hồ Chí Minh
704	51M-237.52	Hồ Chí Minh	3829	51M-212.61	Hồ Chí Minh	6954	51M-222.53	Hồ Chí Minh	10079	51M-240.74	Hồ Chí Minh
705	51M-238.67	Hồ Chí Minh	3830	51M-214.10	Hồ Chí Minh	6955	51M-223.40	Hồ Chí Minh	10080	51M-241.34	Hồ Chí Minh
706	51M-243.94	Hồ Chí Minh	3831	51M-215.07	Hồ Chí Minh	6956	51M-223.62	Hồ Chí Minh	10081	51M-244.43	Hồ Chí Minh
707	51M-244.12	Hồ Chí Minh	3832	51M-217.40	Hồ Chí Minh	6957	51M-223.78	Hồ Chí Minh	10082	51M-246.75	Hồ Chí Minh
708	51M-244.82	Hồ Chí Minh	3833	51M-217.87	Hồ Chí Minh	6958	51M-224.62	Hồ Chí Minh	10083	51M-247.49	Hồ Chí Minh
709	51M-245.40	Hồ Chí Minh	3834	51M-219.53	Hồ Chí Minh	6959	51M-226.82	Hồ Chí Minh	10084	51M-249.54	Hồ Chí Minh
710	51M-245.64	Hồ Chí Minh	3835	51M-219.76	Hồ Chí Minh	6960	51M-227.34	Hồ Chí Minh	10085	51M-250.37	Hồ Chí Minh
711	51M-249.31	Hồ Chí Minh	3836	51M-223.57	Hồ Chí Minh	6961	51M-231.73	Hồ Chí Minh	10086	51M-251.01	Hồ Chí Minh
712	51M-252.70	Hồ Chí Minh	3837	51M-224.67	Hồ Chí Minh	6962	51M-232.47	Hồ Chí Minh	10087	51M-251.13	Hồ Chí Minh
713	51M-254.04	Hồ Chí Minh	3838	51M-225.74	Hồ Chí Minh	6963	51M-232.74	Hồ Chí Minh	10088	51M-251.21	Hồ Chí Minh
714	51M-256.12	Hồ Chí Minh	3839	51M-226.02	Hồ Chí Minh	6964	51M-232.75	Hồ Chí Minh	10089	51M-251.80	Hồ Chí Minh
715	51M-260.31	Hồ Chí Minh	3840	51M-226.72	Hồ Chí Minh	6965	51M-233.42	Hồ Chí Minh	10090	51M-251.94	Hồ Chí Minh
716	51M-261.76	Hồ Chí Minh	3841	51M-226.73	Hồ Chí Minh	6966	51M-233.43	Hồ Chí Minh	10091	51M-252.87	Hồ Chí Minh
717	51M-261.78	Hồ Chí Minh	3842	51M-230.45	Hồ Chí Minh	6967	51M-235.43	Hồ Chí Minh	10092	51M-255.78	Hồ Chí Minh
718	51M-264.30	Hồ Chí Minh	3843	51M-233.64	Hồ Chí Minh	6968	51M-236.73	Hồ Chí Minh	10093	51M-257.12	Hồ Chí Minh
719	51M-265.78	Hồ Chí Minh	3844	51M-233.71	Hồ Chí Minh	6969	51M-237.57	Hồ Chí Minh	10094	51M-257.81	Hồ Chí Minh
720	51M-267.14	Hồ Chí Minh	3845	51M-236.03	Hồ Chí Minh	6970	51M-238.30	Hồ Chí Minh	10095	51M-258.51	Hồ Chí Minh
721	51M-268.01	Hồ Chí Minh	3846	51M-236.41	Hồ Chí Minh	6971	51M-239.05	Hồ Chí Minh	10096	51M-258.81	Hồ Chí Minh
722	51M-270.20	Hồ Chí Minh	3847	51M-237.41	Hồ Chí Minh	6972	51M-239.57	Hồ Chí Minh	10097	51M-260.42	Hồ Chí Minh
723	51M-271.37	Hồ Chí Minh	3848	51M-239.84	Hồ Chí Minh	6973	51M-239.74	Hồ Chí Minh	10098	51M-260.47	Hồ Chí Minh
724	51M-272.52	Hồ Chí Minh	3849	51M-241.04	Hồ Chí Minh	6974	51M-240.17	Hồ Chí Minh	10099	51M-260.84	Hồ Chí Minh
725	51M-273.67	Hồ Chí Minh	3850	51M-241.12	Hồ Chí Minh	6975	51M-241.61	Hồ Chí Minh	10100	51M-262.51	Hồ Chí Minh
726	51M-273.84	Hồ Chí Minh	3851	51M-241.54	Hồ Chí Minh	6976	51M-242.05	Hồ Chí Minh	10101	51M-264.14	Hồ Chí Minh
727	51M-275.12	Hồ Chí Minh	3852	51M-244.17	Hồ Chí Minh	6977	51M-243.46	Hồ Chí Minh	10102	51M-264.82	Hồ Chí Minh
728	51M-275.74	Hồ Chí Minh	3853	51M-244.21	Hồ Chí Minh	6978	51M-247.27	Hồ Chí Minh	10103	51M-265.70	Hồ Chí Minh
729	51M-276.04	Hồ Chí Minh	3854	51M-244.47	Hồ Chí Minh	6979	51M-247.62	Hồ Chí Minh	10104	51M-268.61	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
730	51M-276.34	Hồ Chí Minh	3855	51M-245.21	Hồ Chí Minh	6980	51M-250.47	Hồ Chí Minh	10105	51M-270.41	Hồ Chí Minh
731	51M-277.93	Hồ Chí Minh	3856	51M-245.43	Hồ Chí Minh	6981	51M-250.53	Hồ Chí Minh	10106	51M-271.03	Hồ Chí Minh
732	51M-280.51	Hồ Chí Minh	3857	51M-245.82	Hồ Chí Minh	6982	51M-251.27	Hồ Chí Minh	10107	51M-273.49	Hồ Chí Minh
733	51M-281.12	Hồ Chí Minh	3858	51M-246.03	Hồ Chí Minh	6983	51M-252.43	Hồ Chí Minh	10108	51M-276.78	Hồ Chí Minh
734	51M-281.70	Hồ Chí Minh	3859	51M-248.93	Hồ Chí Minh	6984	51M-252.75	Hồ Chí Minh	10109	51M-277.40	Hồ Chí Minh
735	51M-281.76	Hồ Chí Minh	3860	51M-249.47	Hồ Chí Minh	6985	51M-253.34	Hồ Chí Minh	10110	51M-277.80	Hồ Chí Minh
736	51M-285.17	Hồ Chí Minh	3861	51M-249.73	Hồ Chí Minh	6986	51M-254.78	Hồ Chí Minh	10111	51M-278.75	Hồ Chí Minh
737	51M-285.37	Hồ Chí Minh	3862	51M-250.02	Hồ Chí Minh	6987	51M-256.78	Hồ Chí Minh	10112	51M-280.01	Hồ Chí Minh
738	51M-287.40	Hồ Chí Minh	3863	51M-252.05	Hồ Chí Minh	6988	51M-257.24	Hồ Chí Minh	10113	51M-280.27	Hồ Chí Minh
739	51M-287.80	Hồ Chí Minh	3864	51M-252.41	Hồ Chí Minh	6989	51M-257.78	Hồ Chí Minh	10114	51M-281.03	Hồ Chí Minh
740	51M-287.97	Hồ Chí Minh	3865	51M-255.47	Hồ Chí Minh	6990	51M-258.13	Hồ Chí Minh	10115	51M-282.05	Hồ Chí Minh
741	51M-290.73	Hồ Chí Minh	3866	51M-256.03	Hồ Chí Minh	6991	51M-258.23	Hồ Chí Minh	10116	51M-283.17	Hồ Chí Minh
742	51M-291.31	Hồ Chí Minh	3867	51M-256.30	Hồ Chí Minh	6992	51M-258.57	Hồ Chí Minh	10117	51M-283.42	Hồ Chí Minh
743	51M-294.34	Hồ Chí Minh	3868	51M-257.13	Hồ Chí Minh	6993	51M-258.72	Hồ Chí Minh	10118	51M-284.05	Hồ Chí Minh
744	51M-294.67	Hồ Chí Minh	3869	51M-257.90	Hồ Chí Minh	6994	51M-258.76	Hồ Chí Minh	10119	51M-286.04	Hồ Chí Minh
745	51M-296.54	Hồ Chí Minh	3870	51M-259.20	Hồ Chí Minh	6995	51M-259.43	Hồ Chí Minh	10120	51M-286.12	Hồ Chí Minh
746	51M-297.24	Hồ Chí Minh	3871	51M-261.04	Hồ Chí Minh	6996	51M-259.61	Hồ Chí Minh	10121	51M-286.30	Hồ Chí Minh
747	51M-297.41	Hồ Chí Minh	3872	51M-261.50	Hồ Chí Minh	6997	51M-262.94	Hồ Chí Minh	10122	51M-288.80	Hồ Chí Minh
748	51M-297.71	Hồ Chí Minh	3873	51M-262.81	Hồ Chí Minh	6998	51M-266.14	Hồ Chí Minh	10123	51M-291.80	Hồ Chí Minh
749	51M-298.51	Hồ Chí Minh	3874	51M-264.02	Hồ Chí Minh	6999	51M-266.92	Hồ Chí Minh	10124	51M-293.53	Hồ Chí Minh
750	51M-299.71	Hồ Chí Minh	3875	51M-264.60	Hồ Chí Minh	7000	51M-267.07	Hồ Chí Minh	10125	51M-294.05	Hồ Chí Minh
751	51M-301.72	Hồ Chí Minh	3876	51M-264.92	Hồ Chí Minh	7001	51M-268.49	Hồ Chí Minh	10126	51M-296.49	Hồ Chí Minh
752	51M-304.71	Hồ Chí Minh	3877	51M-265.03	Hồ Chí Minh	7002	51M-268.72	Hồ Chí Minh	10127	51M-299.47	Hồ Chí Minh
753	51M-305.37	Hồ Chí Minh	3878	51M-265.74	Hồ Chí Minh	7003	51M-268.80	Hồ Chí Minh	10128	51M-301.21	Hồ Chí Minh
754	51M-305.97	Hồ Chí Minh	3879	51M-266.78	Hồ Chí Minh	7004	51M-269.80	Hồ Chí Minh	10129	51M-302.54	Hồ Chí Minh
755	51M-306.14	Hồ Chí Minh	3880	51M-271.70	Hồ Chí Minh	7005	51M-270.01	Hồ Chí Minh	10130	51M-304.34	Hồ Chí Minh
756	51M-306.64	Hồ Chí Minh	3881	51M-272.04	Hồ Chí Minh	7006	51M-273.64	Hồ Chí Minh	10131	51M-304.45	Hồ Chí Minh
757	51M-307.87	Hồ Chí Minh	3882	51M-276.01	Hồ Chí Minh	7007	51M-274.34	Hồ Chí Minh	10132	51M-305.45	Hồ Chí Minh
758	51M-308.10	Hồ Chí Minh	3883	51M-278.40	Hồ Chí Minh	7008	51M-275.45	Hồ Chí Minh	10133	51M-306.52	Hồ Chí Minh
759	51M-311.04	Hồ Chí Minh	3884	51M-280.17	Hồ Chí Minh	7009	51M-277.76	Hồ Chí Minh	10134	51M-307.24	Hồ Chí Minh
760	51N-002.54	Hồ Chí Minh	3885	51M-281.41	Hồ Chí Minh	7010	51M-279.34	Hồ Chí Minh	10135	51M-307.81	Hồ Chí Minh
761	51N-003.20	Hồ Chí Minh	3886	51M-281.67	Hồ Chí Minh	7011	51M-283.49	Hồ Chí Minh	10136	51M-309.51	Hồ Chí Minh
762	51N-003.76	Hồ Chí Minh	3887	51M-284.02	Hồ Chí Minh	7012	51M-284.40	Hồ Chí Minh	10137	51M-309.75	Hồ Chí Minh
763	51N-004.57	Hồ Chí Minh	3888	51M-284.91	Hồ Chí Minh	7013	51M-285.97	Hồ Chí Minh	10138	51N-000.10	Hồ Chí Minh
764	51N-005.24	Hồ Chí Minh	3889	51M-285.73	Hồ Chí Minh	7014	51M-286.90	Hồ Chí Minh	10139	51N-001.70	Hồ Chí Minh
765	51N-005.97	Hồ Chí Minh	3890	51M-286.23	Hồ Chí Minh	7015	51M-288.61	Hồ Chí Minh	10140	51N-002.13	Hồ Chí Minh
766	51N-006.46	Hồ Chí Minh	3891	51M-287.43	Hồ Chí Minh	7016	51M-289.43	Hồ Chí Minh	10141	51N-004.02	Hồ Chí Minh
767	51N-007.34	Hồ Chí Minh	3892	51M-287.51	Hồ Chí Minh	7017	51M-290.53	Hồ Chí Minh	10142	51N-004.54	Hồ Chí Minh
768	51N-010.23	Hồ Chí Minh	3893	51M-289.41	Hồ Chí Minh	7018	51M-290.61	Hồ Chí Minh	10143	51N-004.60	Hồ Chí Minh
769	51N-014.40	Hồ Chí Minh	3894	51M-290.52	Hồ Chí Minh	7019	51M-291.37	Hồ Chí Minh	10144	51N-006.52	Hồ Chí Minh
770	51N-014.92	Hồ Chí Minh	3895	51M-291.75	Hồ Chí Minh	7020	51M-291.43	Hồ Chí Minh	10145	51N-007.97	Hồ Chí Minh
771	51N-015.03	Hồ Chí Minh	3896	51M-292.62	Hồ Chí Minh	7021	51M-292.32	Hồ Chí Minh	10146	51N-011.02	Hồ Chí Minh
772	51N-016.27	Hồ Chí Minh	3897	51M-294.12	Hồ Chí Minh	7022	51M-292.70	Hồ Chí Minh	10147	51N-011.74	Hồ Chí Minh
773	51N-018.60	Hồ Chí Minh	3898	51M-296.60	Hồ Chí Minh	7023	51M-293.75	Hồ Chí Minh	10148	51N-012.37	Hồ Chí Minh
774	51N-019.71	Hồ Chí Minh	3899	51M-296.90	Hồ Chí Minh	7024	51M-294.48	Hồ Chí Minh	10149	51N-012.49	Hồ Chí Minh
775	51N-020.17	Hồ Chí Minh	3900	51M-298.82	Hồ Chí Minh	7025	51M-295.45	Hồ Chí Minh	10150	51N-013.20	Hồ Chí Minh
776	51N-021.47	Hồ Chí Minh	3901	51M-301.40	Hồ Chí Minh	7026	51M-297.30	Hồ Chí Minh	10151	51N-018.34	Hồ Chí Minh
777	51N-022.14	Hồ Chí Minh	3902	51M-306.32	Hồ Chí Minh	7027	51M-297.51	Hồ Chí Minh	10152	51N-019.82	Hồ Chí Minh
778	51N-023.13	Hồ Chí Minh	3903	51M-306.97	Hồ Chí Minh	7028	51M-298.70	Hồ Chí Minh	10153	51N-020.82	Hồ Chí Minh
779	51N-025.87	Hồ Chí Minh	3904	51M-307.74	Hồ Chí Minh	7029	51M-299.64	Hồ Chí Minh	10154	51N-021.10	Hồ Chí Minh
780	51N-026.91	Hồ Chí Minh	3905	51M-307.84	Hồ Chí Minh	7030	51M-299.74	Hồ Chí Minh	10155	51N-021.37	Hồ Chí Minh
781	51N-027.54	Hồ Chí Minh	3906	51M-308.54	Hồ Chí Minh	7031	51M-300.47	Hồ Chí Minh	10156	51N-023.12	Hồ Chí Minh
782	51N-030.45	Hồ Chí Minh	3907	51M-309.42	Hồ Chí Minh	7032	51M-300.53	Hồ Chí Minh	10157	51N-025.48	Hồ Chí Minh
783	51N-031.74	Hồ Chí Minh	3908	51M-311.72	Hồ Chí Minh	7033	51M-305.76	Hồ Chí Minh	10158	51N-025.92	Hồ Chí Minh
784	51N-034.21	Hồ Chí Minh	3909	51N-000.72	Hồ Chí Minh	7034	51M-306.90	Hồ Chí Minh	10159	51N-026.51	Hồ Chí Minh
785	51N-035.42	Hồ Chí Minh	3910	51N-001.61	Hồ Chí Minh	7035	51M-306.93	Hồ Chí Minh	10160	51N-026.90	Hồ Chí Minh
786	51N-037.32	Hồ Chí Minh	3911	51N-003.41	Hồ Chí Minh	7036	51M-307.75	Hồ Chí Minh	10161	51N-026.94	Hồ Chí Minh
787	51N-037.51	Hồ Chí Minh	3912	51N-003.84	Hồ Chí Minh	7037	51M-310.70	Hồ Chí Minh	10162	51N-028.31	Hồ Chí Minh
788	51N-037.97	Hồ Chí Minh	3913	51N-005.54	Hồ Chí Minh	7038	51M-311.67	Hồ Chí Minh	10163	51N-030.78	Hồ Chí Minh
789	51N-038.07	Hồ Chí Minh	3914	51N-008.73	Hồ Chí Minh	7039	51N-000.41	Hồ Chí Minh	10164	51N-032.75	Hồ Chí Minh
790	51N-038.21	Hồ Chí Minh	3915	51N-009.24	Hồ Chí Minh	7040	51N-001.67	Hồ Chí Minh	10165	51N-033.82	Hồ Chí Minh

ĐI
CỘNG
DÂN
HỢP
VIỆ
T
H X

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
791	51N-039.67	Hồ Chí Minh	3916	51N-009.30	Hồ Chí Minh	7041	51N-002.10	Hồ Chí Minh	10166	51N-034.70	Hồ Chí Minh
792	51N-039.71	Hồ Chí Minh	3917	51N-010.12	Hồ Chí Minh	7042	51N-004.73	Hồ Chí Minh	10167	51N-035.62	Hồ Chí Minh
793	51N-042.93	Hồ Chí Minh	3918	51N-015.50	Hồ Chí Minh	7043	51N-005.10	Hồ Chí Minh	10168	51N-036.70	Hồ Chí Minh
794	51N-043.31	Hồ Chí Minh	3919	51N-016.24	Hồ Chí Minh	7044	51N-009.07	Hồ Chí Minh	10169	51N-036.71	Hồ Chí Minh
795	51N-043.52	Hồ Chí Minh	3920	51N-018.49	Hồ Chí Minh	7045	51N-009.23	Hồ Chí Minh	10170	51N-037.17	Hồ Chí Minh
796	51N-045.48	Hồ Chí Minh	3921	51N-019.42	Hồ Chí Minh	7046	51N-009.80	Hồ Chí Minh	10171	51N-037.45	Hồ Chí Minh
797	51N-045.73	Hồ Chí Minh	3922	51N-020.07	Hồ Chí Minh	7047	51N-010.54	Hồ Chí Minh	10172	51N-037.48	Hồ Chí Minh
798	51N-046.34	Hồ Chí Minh	3923	51N-020.93	Hồ Chí Minh	7048	51N-010.73	Hồ Chí Minh	10173	51N-038.48	Hồ Chí Minh
799	51N-047.46	Hồ Chí Minh	3924	51N-023.34	Hồ Chí Minh	7049	51N-011.90	Hồ Chí Minh	10174	51N-038.61	Hồ Chí Minh
800	51N-049.42	Hồ Chí Minh	3925	51N-023.61	Hồ Chí Minh	7050	51N-013.24	Hồ Chí Minh	10175	51N-040.14	Hồ Chí Minh
801	51N-050.24	Hồ Chí Minh	3926	51N-025.73	Hồ Chí Minh	7051	51N-013.42	Hồ Chí Minh	10176	51N-043.24	Hồ Chí Minh
802	51N-051.23	Hồ Chí Minh	3927	51N-028.45	Hồ Chí Minh	7052	51N-013.74	Hồ Chí Minh	10177	51N-043.78	Hồ Chí Minh
803	51N-052.90	Hồ Chí Minh	3928	51N-029.93	Hồ Chí Minh	7053	51N-015.61	Hồ Chí Minh	10178	51N-043.81	Hồ Chí Minh
804	51N-052.92	Hồ Chí Minh	3929	51N-031.47	Hồ Chí Minh	7054	51N-016.43	Hồ Chí Minh	10179	51N-046.10	Hồ Chí Minh
805	51N-054.78	Hồ Chí Minh	3930	51N-032.50	Hồ Chí Minh	7055	51N-017.92	Hồ Chí Minh	10180	51N-046.17	Hồ Chí Minh
806	51N-058.46	Hồ Chí Minh	3931	51N-038.37	Hồ Chí Minh	7056	51N-018.03	Hồ Chí Minh	10181	51N-048.24	Hồ Chí Minh
807	51N-058.49	Hồ Chí Minh	3932	51N-039.94	Hồ Chí Minh	7057	51N-023.81	Hồ Chí Minh	10182	51N-048.94	Hồ Chí Minh
808	51N-058.53	Hồ Chí Minh	3933	51N-040.73	Hồ Chí Minh	7058	51N-025.54	Hồ Chí Minh	10183	51N-051.72	Hồ Chí Minh
809	51N-058.84	Hồ Chí Minh	3934	51N-043.51	Hồ Chí Minh	7059	51N-026.40	Hồ Chí Minh	10184	51N-052.14	Hồ Chí Minh
810	51N-059.51	Hồ Chí Minh	3935	51N-043.71	Hồ Chí Minh	7060	51N-030.13	Hồ Chí Minh	10185	51N-052.91	Hồ Chí Minh
811	51N-060.32	Hồ Chí Minh	3936	51N-046.71	Hồ Chí Minh	7061	51N-030.71	Hồ Chí Minh	10186	51N-053.57	Hồ Chí Minh
812	51N-061.48	Hồ Chí Minh	3937	51N-048.12	Hồ Chí Minh	7062	51N-035.17	Hồ Chí Minh	10187	51N-054.46	Hồ Chí Minh
813	51N-064.48	Hồ Chí Minh	3938	51N-048.20	Hồ Chí Minh	7063	51N-035.61	Hồ Chí Minh	10188	51N-056.40	Hồ Chí Minh
814	51N-067.97	Hồ Chí Minh	3939	51N-048.42	Hồ Chí Minh	7064	51N-036.47	Hồ Chí Minh	10189	51N-058.32	Hồ Chí Minh
815	51N-076.20	Hồ Chí Minh	3940	51N-050.67	Hồ Chí Minh	7065	51N-037.54	Hồ Chí Minh	10190	51N-058.82	Hồ Chí Minh
816	51N-077.41	Hồ Chí Minh	3941	51N-050.94	Hồ Chí Minh	7066	51N-039.24	Hồ Chí Minh	10191	51N-059.92	Hồ Chí Minh
817	51N-077.75	Hồ Chí Minh	3942	51N-052.31	Hồ Chí Minh	7067	51N-040.03	Hồ Chí Minh	10192	51N-061.87	Hồ Chí Minh
818	51N-079.61	Hồ Chí Minh	3943	51N-054.76	Hồ Chí Minh	7068	51N-040.71	Hồ Chí Minh	10193	51N-061.97	Hồ Chí Minh
819	51N-081.60	Hồ Chí Minh	3944	51N-054.92	Hồ Chí Minh	7069	51N-040.94	Hồ Chí Minh	10194	51N-062.41	Hồ Chí Minh
820	51N-083.07	Hồ Chí Minh	3945	51N-055.53	Hồ Chí Minh	7070	51N-044.78	Hồ Chí Minh	10195	51N-064.75	Hồ Chí Minh
821	51N-084.10	Hồ Chí Minh	3946	51N-055.92	Hồ Chí Minh	7071	51N-047.13	Hồ Chí Minh	10196	51N-065.23	Hồ Chí Minh
822	51N-085.20	Hồ Chí Minh	3947	51N-058.20	Hồ Chí Minh	7072	51N-049.45	Hồ Chí Minh	10197	51N-067.51	Hồ Chí Minh
823	51N-087.91	Hồ Chí Minh	3948	51N-059.78	Hồ Chí Minh	7073	51N-050.14	Hồ Chí Minh	10198	51N-068.47	Hồ Chí Minh
824	51N-088.30	Hồ Chí Minh	3949	51N-061.91	Hồ Chí Minh	7074	51N-051.17	Hồ Chí Minh	10199	51N-071.03	Hồ Chí Minh
825	51N-089.92	Hồ Chí Minh	3950	51N-062.48	Hồ Chí Minh	7075	51N-053.42	Hồ Chí Minh	10200	51N-071.30	Hồ Chí Minh
826	51N-091.07	Hồ Chí Minh	3951	51N-064.32	Hồ Chí Minh	7076	51N-053.70	Hồ Chí Minh	10201	51N-072.48	Hồ Chí Minh
827	51N-091.82	Hồ Chí Minh	3952	51N-064.74	Hồ Chí Minh	7077	51N-053.78	Hồ Chí Minh	10202	51N-073.48	Hồ Chí Minh
828	51N-092.67	Hồ Chí Minh	3953	51N-064.84	Hồ Chí Minh	7078	51N-054.04	Hồ Chí Minh	10203	51N-073.62	Hồ Chí Minh
829	51N-093.41	Hồ Chí Minh	3954	51N-065.13	Hồ Chí Minh	7079	51N-055.47	Hồ Chí Minh	10204	51N-076.92	Hồ Chí Minh
830	51N-093.73	Hồ Chí Minh	3955	51N-071.81	Hồ Chí Minh	7080	51N-055.97	Hồ Chí Minh	10205	51N-077.04	Hồ Chí Minh
831	51N-094.41	Hồ Chí Minh	3956	51N-073.61	Hồ Chí Minh	7081	51N-057.34	Hồ Chí Minh	10206	51N-078.57	Hồ Chí Minh
832	51N-096.14	Hồ Chí Minh	3957	51N-074.24	Hồ Chí Minh	7082	51N-057.90	Hồ Chí Minh	10207	51N-079.47	Hồ Chí Minh
833	51N-097.21	Hồ Chí Minh	3958	51N-074.52	Hồ Chí Minh	7083	51N-059.01	Hồ Chí Minh	10208	51N-079.87	Hồ Chí Minh
834	51N-097.70	Hồ Chí Minh	3959	51N-078.03	Hồ Chí Minh	7084	51N-061.27	Hồ Chí Minh	10209	51N-080.05	Hồ Chí Minh
835	51N-097.71	Hồ Chí Minh	3960	51N-079.20	Hồ Chí Minh	7085	51N-062.57	Hồ Chí Minh	10210	51N-080.27	Hồ Chí Minh
836	51N-098.37	Hồ Chí Minh	3961	51N-079.34	Hồ Chí Minh	7086	51N-067.07	Hồ Chí Minh	10211	51N-081.02	Hồ Chí Minh
837	51N-099.10	Hồ Chí Minh	3962	51N-081.47	Hồ Chí Minh	7087	51N-067.40	Hồ Chí Minh	10212	51N-081.03	Hồ Chí Minh
838	51N-101.94	Hồ Chí Minh	3963	51N-083.04	Hồ Chí Minh	7088	51N-070.17	Hồ Chí Minh	10213	51N-082.23	Hồ Chí Minh
839	51N-104.14	Hồ Chí Minh	3964	51N-085.17	Hồ Chí Minh	7089	51N-073.23	Hồ Chí Minh	10214	51N-082.40	Hồ Chí Minh
840	51N-104.67	Hồ Chí Minh	3965	51N-085.48	Hồ Chí Minh	7090	51N-073.92	Hồ Chí Minh	10215	51N-082.97	Hồ Chí Minh
841	51N-106.62	Hồ Chí Minh	3966	51N-089.04	Hồ Chí Minh	7091	51N-074.03	Hồ Chí Minh	10216	51N-084.52	Hồ Chí Minh
842	51N-106.67	Hồ Chí Minh	3967	51N-089.70	Hồ Chí Minh	7092	51N-076.37	Hồ Chí Minh	10217	51N-084.87	Hồ Chí Minh
843	51N-106.71	Hồ Chí Minh	3968	51N-090.93	Hồ Chí Minh	7093	51N-076.41	Hồ Chí Minh	10218	51N-085.93	Hồ Chí Minh
844	51N-108.49	Hồ Chí Minh	3969	51N-093.20	Hồ Chí Minh	7094	51N-077.91	Hồ Chí Minh	10219	51N-087.71	Hồ Chí Minh
845	51N-108.87	Hồ Chí Minh	3970	51N-094.48	Hồ Chí Minh	7095	51N-080.23	Hồ Chí Minh	10220	51N-088.43	Hồ Chí Minh
846	51N-110.07	Hồ Chí Minh	3971	51N-097.47	Hồ Chí Minh	7096	51N-081.17	Hồ Chí Minh	10221	51N-091.10	Hồ Chí Minh
847	51N-110.32	Hồ Chí Minh	3972	51N-100.50	Hồ Chí Minh	7097	51N-081.37	Hồ Chí Minh	10222	51N-092.13	Hồ Chí Minh
848	51N-110.81	Hồ Chí Minh	3973	51N-101.49	Hồ Chí Minh	7098	51N-082.47	Hồ Chí Minh	10223	51N-092.27	Hồ Chí Minh
849	51N-117.60	Hồ Chí Minh	3974	51N-102.73	Hồ Chí Minh	7099	51N-085.03	Hồ Chí Minh	10224	51N-098.14	Hồ Chí Minh
850	51N-117.91	Hồ Chí Minh	3975	51N-104.23	Hồ Chí Minh	7100	51N-086.40	Hồ Chí Minh	10225	51N-098.72	Hồ Chí Minh
851	51N-118.41	Hồ Chí Minh	3976	51N-105.24	Hồ Chí Minh	7101	51N-087.49	Hồ Chí Minh	10226	51N-099.13	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
852	51N-119.73	Hồ Chí Minh	3977	51N-105.34	Hồ Chí Minh	7102	51N-089.91	Hồ Chí Minh	10227	51N-100.14	Hồ Chí Minh
853	51N-120.90	Hồ Chí Minh	3978	51N-105.61	Hồ Chí Minh	7103	51N-093.57	Hồ Chí Minh	10228	51N-105.84	Hồ Chí Minh
854	51N-120.91	Hồ Chí Minh	3979	51N-106.23	Hồ Chí Minh	7104	51N-093.70	Hồ Chí Minh	10229	51N-107.14	Hồ Chí Minh
855	51N-121.67	Hồ Chí Minh	3980	51N-106.53	Hồ Chí Minh	7105	51N-093.81	Hồ Chí Minh	10230	51N-109.17	Hồ Chí Minh
856	51N-122.01	Hồ Chí Minh	3981	51N-109.43	Hồ Chí Minh	7106	51N-094.14	Hồ Chí Minh	10231	51N-110.46	Hồ Chí Minh
857	51N-122.41	Hồ Chí Minh	3982	51N-109.81	Hồ Chí Minh	7107	51N-094.74	Hồ Chí Minh	10232	51N-110.90	Hồ Chí Minh
858	51N-122.72	Hồ Chí Minh	3983	51N-112.91	Hồ Chí Minh	7108	51N-095.21	Hồ Chí Minh	10233	51N-112.67	Hồ Chí Minh
859	51N-124.57	Hồ Chí Minh	3984	51N-116.64	Hồ Chí Minh	7109	51N-095.92	Hồ Chí Minh	10234	51N-113.07	Hồ Chí Minh
860	51N-125.60	Hồ Chí Minh	3985	51N-119.05	Hồ Chí Minh	7110	51N-096.50	Hồ Chí Minh	10235	51N-113.24	Hồ Chí Minh
861	51N-125.93	Hồ Chí Minh	3986	51N-120.84	Hồ Chí Minh	7111	51N-103.13	Hồ Chí Minh	10236	51N-114.05	Hồ Chí Minh
862	51N-126.14	Hồ Chí Minh	3987	51N-120.94	Hồ Chí Minh	7112	51N-103.72	Hồ Chí Minh	10237	51N-115.14	Hồ Chí Minh
863	51N-128.90	Hồ Chí Minh	3988	51N-123.61	Hồ Chí Minh	7113	51N-104.87	Hồ Chí Minh	10238	51N-116.53	Hồ Chí Minh
864	51N-132.52	Hồ Chí Minh	3989	51N-124.84	Hồ Chí Minh	7114	51N-106.32	Hồ Chí Minh	10239	51N-118.71	Hồ Chí Minh
865	51N-132.64	Hồ Chí Minh	3990	51N-126.43	Hồ Chí Minh	7115	51N-108.14	Hồ Chí Minh	10240	51N-118.97	Hồ Chí Minh
866	51N-133.93	Hồ Chí Minh	3991	51N-131.02	Hồ Chí Minh	7116	51N-108.93	Hồ Chí Minh	10241	51N-119.51	Hồ Chí Minh
867	51N-135.84	Hồ Chí Minh	3992	51N-132.47	Hồ Chí Minh	7117	51N-109.50	Hồ Chí Minh	10242	51N-120.03	Hồ Chí Minh
868	51N-136.46	Hồ Chí Minh	3993	51N-135.62	Hồ Chí Minh	7118	51N-112.24	Hồ Chí Minh	10243	51N-120.13	Hồ Chí Minh
869	51N-141.49	Hồ Chí Minh	3994	51N-135.82	Hồ Chí Minh	7119	51N-113.49	Hồ Chí Minh	10244	51N-124.47	Hồ Chí Minh
870	51N-142.21	Hồ Chí Minh	3995	51N-137.12	Hồ Chí Minh	7120	51N-115.64	Hồ Chí Minh	10245	51N-124.72	Hồ Chí Minh
871	51N-143.51	Hồ Chí Minh	3996	51N-137.50	Hồ Chí Minh	7121	51N-116.10	Hồ Chí Minh	10246	51N-125.81	Hồ Chí Minh
872	51N-145.50	Hồ Chí Minh	3997	51N-137.64	Hồ Chí Minh	7122	51N-117.21	Hồ Chí Minh	10247	51N-127.64	Hồ Chí Minh
873	51N-145.67	Hồ Chí Minh	3998	51N-138.57	Hồ Chí Minh	7123	51N-117.48	Hồ Chí Minh	10248	51N-128.71	Hồ Chí Minh
874	51N-148.80	Hồ Chí Minh	3999	51N-138.91	Hồ Chí Minh	7124	51N-117.67	Hồ Chí Minh	10249	51N-134.04	Hồ Chí Minh
875	51N-149.52	Hồ Chí Minh	4000	51N-141.76	Hồ Chí Minh	7125	51N-118.54	Hồ Chí Minh	10250	51N-134.23	Hồ Chí Minh
876	51N-152.02	Hồ Chí Minh	4001	51N-142.04	Hồ Chí Minh	7126	51N-119.07	Hồ Chí Minh	10251	51N-135.05	Hồ Chí Minh
877	51N-155.57	Hồ Chí Minh	4002	51N-145.90	Hồ Chí Minh	7127	51N-119.94	Hồ Chí Minh	10252	51N-135.71	Hồ Chí Minh
878	11A-135.74	Cao Bằng	4003	51N-148.93	Hồ Chí Minh	7128	51N-121.87	Hồ Chí Minh	10253	51N-135.76	Hồ Chí Minh
879	11A-137.04	Cao Bằng	4004	51N-149.93	Hồ Chí Minh	7129	51N-124.80	Hồ Chí Minh	10254	51N-137.60	Hồ Chí Minh
880	11A-139.04	Cao Bằng	4005	51N-150.70	Hồ Chí Minh	7130	51N-124.91	Hồ Chí Minh	10255	51N-137.84	Hồ Chí Minh
881	11B-015.37	Cao Bằng	4006	51N-151.50	Hồ Chí Minh	7131	51N-126.57	Hồ Chí Minh	10256	51N-138.52	Hồ Chí Minh
882	11B-015.54	Cao Bằng	4007	51N-152.45	Hồ Chí Minh	7132	51N-128.01	Hồ Chí Minh	10257	51N-139.42	Hồ Chí Minh
883	11B-015.60	Cao Bằng	4008	51N-153.43	Hồ Chí Minh	7133	51N-128.31	Hồ Chí Minh	10258	51N-140.32	Hồ Chí Minh
884	11B-015.84	Cao Bằng	4009	51N-154.30	Hồ Chí Minh	7134	51N-131.57	Hồ Chí Minh	10259	51N-141.92	Hồ Chí Minh
885	11B-016.30	Cao Bằng	4010	51N-155.94	Hồ Chí Minh	7135	51N-131.60	Hồ Chí Minh	10260	51N-142.94	Hồ Chí Minh
886	11C-088.20	Cao Bằng	4011	51N-156.02	Hồ Chí Minh	7136	51N-133.80	Hồ Chí Minh	10261	51N-143.40	Hồ Chí Minh
887	11D-009.53	Cao Bằng	4012	11A-138.24	Cao Bằng	7137	51N-135.17	Hồ Chí Minh	10262	51N-143.75	Hồ Chí Minh
888	11D-011.91	Cao Bằng	4013	11A-138.42	Cao Bằng	7138	51N-136.74	Hồ Chí Minh	10263	51N-143.87	Hồ Chí Minh
889	11D-012.75	Cao Bằng	4014	11A-138.57	Cao Bằng	7139	51N-137.30	Hồ Chí Minh	10264	51N-144.90	Hồ Chí Minh
890	12A-263.45	Lang Son	4015	11A-139.17	Cao Bằng	7140	51N-137.47	Hồ Chí Minh	10265	51N-145.27	Hồ Chí Minh
891	12A-263.91	Lang Son	4016	11A-139.64	Cao Bằng	7141	51N-137.70	Hồ Chí Minh	10266	51N-146.13	Hồ Chí Minh
892	12A-263.94	Lang Son	4017	11A-140.87	Cao Bằng	7142	51N-139.47	Hồ Chí Minh	10267	51N-147.52	Hồ Chí Minh
893	12A-264.34	Lang Son	4018	11A-141.24	Cao Bằng	7143	51N-143.30	Hồ Chí Minh	10268	51N-147.62	Hồ Chí Minh
894	12A-264.67	Lang Son	4019	11B-013.75	Cao Bằng	7144	51N-143.42	Hồ Chí Minh	10269	51N-148.32	Hồ Chí Minh
895	12A-265.48	Lang Son	4020	11B-017.07	Cao Bằng	7145	51N-144.72	Hồ Chí Minh	10270	51N-148.52	Hồ Chí Minh
896	12A-265.76	Lang Son	4021	11C-087.62	Cao Bằng	7146	51N-145.80	Hồ Chí Minh	10271	51N-150.54	Hồ Chí Minh
897	12A-267.49	Lang Son	4022	11C-090.93	Cao Bằng	7147	51N-146.21	Hồ Chí Minh	10272	51N-150.87	Hồ Chí Minh
898	12A-268.49	Lang Son	4023	11D-009.21	Cao Bằng	7148	51N-146.49	Hồ Chí Minh	10273	51N-151.10	Hồ Chí Minh
899	12B-016.04	Lang Son	4024	11D-010.61	Cao Bằng	7149	51N-146.61	Hồ Chí Minh	10274	51N-151.21	Hồ Chí Minh
900	12B-016.45	Lang Son	4025	11D-011.45	Cao Bằng	7150	51N-146.93	Hồ Chí Minh	10275	51N-154.60	Hồ Chí Minh
901	12B-017.49	Lang Son	4026	11D-011.72	Cao Bằng	7151	51N-147.04	Hồ Chí Minh	10276	51N-154.76	Hồ Chí Minh
902	12B-017.97	Lang Son	4027	12A-263.87	Lang Son	7152	51N-147.92	Hồ Chí Minh	10277	51N-155.13	Hồ Chí Minh
903	12B-018.87	Lang Son	4028	12A-266.97	Lang Son	7153	51N-148.05	Hồ Chí Minh	10278	51N-155.67	Hồ Chí Minh
904	12C-140.50	Lang Son	4029	12A-268.45	Lang Son	7154	51N-149.20	Hồ Chí Minh	10279	11A-136.17	Cao Bằng
905	12C-141.87	Lang Son	4030	12A-270.05	Lang Son	7155	51N-149.45	Hồ Chí Minh	10280	11A-136.91	Cao Bằng
906	12C-142.49	Lang Son	4031	12A-270.73	Lang Son	7156	51N-150.32	Hồ Chí Minh	10281	11A-137.47	Cao Bằng
907	12C-143.54	Lang Son	4032	12A-271.04	Lang Son	7157	51N-151.49	Hồ Chí Minh	10282	11A-138.03	Cao Bằng
908	12C-144.34	Lang Son	4033	12B-019.12	Lang Son	7158	51N-151.94	Hồ Chí Minh	10283	11A-138.64	Cao Bằng
909	12C-144.70	Lang Son	4034	12C-142.40	Lang Son	7159	51N-152.42	Hồ Chí Minh	10284	11A-138.84	Cao Bằng
910	12D-008.42	Lang Son	4035	12C-145.51	Lang Son	7160	51N-152.76	Hồ Chí Minh	10285	11A-139.82	Cao Bằng
911	12D-008.93	Lang Son	4036	12D-007.62	Lang Son	7161	51N-153.49	Hồ Chí Minh	10286	11B-013.76	Cao Bằng
912	12D-009.01	Lang Son	4037	12D-008.81	Lang Son	7162	51N-155.48	Hồ Chí Minh	10287	11B-015.45	Cao Bằng

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
913	12D-009.12	Lang Son	4038	12D-009.27	Lang Son	7163	11A-135.47	Cao Bằng	10288	11B-015.48	Cao Bằng
914	12D-010.27	Lang Son	4039	12D-010.34	Lang Son	7164	11B-014.02	Cao Bằng	10289	11B-015.62	Cao Bằng
915	12D-011.31	Lang Son	4040	12D-010.70	Lang Son	7165	11B-014.74	Cao Bằng	10290	11B-015.70	Cao Bằng
916	12D-011.48	Lang Son	4041	12D-010.97	Lang Son	7166	11B-015.04	Cao Bằng	10291	11C-088.23	Cao Bằng
917	14A-989.61	Quảng Ninh	4042	14A-992.49	Quảng Ninh	7167	11B-015.20	Cao Bằng	10292	11C-088.27	Cao Bằng
918	14A-991.80	Quảng Ninh	4043	14A-992.51	Quảng Ninh	7168	11B-015.47	Cao Bằng	10293	11C-088.74	Cao Bằng
919	14A-992.71	Quảng Ninh	4044	14A-993.10	Quảng Ninh	7169	11B-015.80	Cao Bằng	10294	11C-090.12	Cao Bằng
920	14A-993.01	Quảng Ninh	4045	14A-993.40	Quảng Ninh	7170	11B-016.23	Cao Bằng	10295	11D-011.03	Cao Bằng
921	14A-995.73	Quảng Ninh	4046	14A-994.62	Quảng Ninh	7171	11B-017.31	Cao Bằng	10296	12A-266.48	Lang Son
922	14A-996.57	Quảng Ninh	4047	14A-994.73	Quảng Ninh	7172	11C-089.84	Cao Bằng	10297	12A-267.80	Lang Son
923	14A-996.73	Quảng Ninh	4048	14A-995.37	Quảng Ninh	7173	11D-011.75	Cao Bằng	10298	12A-268.17	Lang Son
924	14B-055.27	Quảng Ninh	4049	14A-995.75	Quảng Ninh	7174	12A-263.21	Lang Son	10299	12A-268.73	Lang Son
925	14B-055.52	Quảng Ninh	4050	14A-995.76	Quảng Ninh	7175	12A-263.42	Lang Son	10300	12A-269.48	Lang Son
926	14B-055.54	Quảng Ninh	4051	14A-997.46	Quảng Ninh	7176	12A-263.67	Lang Son	10301	12A-270.01	Lang Son
927	14C-451.91	Quảng Ninh	4052	14A-998.23	Quảng Ninh	7177	12A-263.84	Lang Son	10302	12A-271.90	Lang Son
928	14C-452.62	Quảng Ninh	4053	14A-998.41	Quảng Ninh	7178	12A-265.03	Lang Son	10303	12C-140.97	Lang Son
929	14C-455.30	Quảng Ninh	4054	14A-998.75	Quảng Ninh	7179	12A-267.31	Lang Son	10304	12C-141.75	Lang Son
930	14C-457.21	Quảng Ninh	4055	14C-449.71	Quảng Ninh	7180	12A-269.05	Lang Son	10305	12C-142.53	Lang Son
931	14C-458.78	Quảng Ninh	4056	14C-452.71	Quảng Ninh	7181	12A-269.67	Lang Son	10306	12C-145.37	Lang Son
932	14C-459.48	Quảng Ninh	4057	14C-455.40	Quảng Ninh	7182	12A-270.57	Lang Son	10307	12D-008.70	Lang Son
933	14C-460.93	Quảng Ninh	4058	14C-456.32	Quảng Ninh	7183	12A-272.46	Lang Son	10308	12D-009.14	Lang Son
934	14C-463.80	Quảng Ninh	4059	14C-456.61	Quảng Ninh	7184	12A-272.60	Lang Son	10309	12D-010.30	Lang Son
935	14C-464.02	Quảng Ninh	4060	14C-456.94	Quảng Ninh	7185	12B-015.41	Lang Son	10310	14A-989.62	Quảng Ninh
936	14C-464.90	Quảng Ninh	4061	14C-457.05	Quảng Ninh	7186	12B-016.67	Lang Son	10311	14A-991.93	Quảng Ninh
937	14C-467.05	Quảng Ninh	4062	14C-463.90	Quảng Ninh	7187	12B-017.14	Lang Son	10312	14A-994.72	Quảng Ninh
938	14C-468.21	Quảng Ninh	4063	14C-467.75	Quảng Ninh	7188	12B-017.47	Lang Son	10313	14A-995.13	Quảng Ninh
939	14C-469.04	Quảng Ninh	4064	14C-469.12	Quảng Ninh	7189	12B-017.67	Lang Son	10314	14A-997.94	Quảng Ninh
940	14D-030.91	Quảng Ninh	4065	14C-469.24	Quảng Ninh	7190	12B-018.02	Lang Son	10315	14A-999.43	Quảng Ninh
941	14D-031.40	Quảng Ninh	4066	14C-471.67	Quảng Ninh	7191	12B-018.92	Lang Son	10316	14B-054.37	Quảng Ninh
942	14D-031.43	Quảng Ninh	4067	14D-029.45	Quảng Ninh	7192	12C-140.46	Lang Son	10317	14B-054.53	Quảng Ninh
943	14D-031.49	Quảng Ninh	4068	14D-030.21	Quảng Ninh	7193	12C-141.30	Lang Son	10318	14B-056.48	Quảng Ninh
944	14K-000.64	Quảng Ninh	4069	14D-030.97	Quảng Ninh	7194	12C-142.13	Lang Son	10319	14C-451.72	Quảng Ninh
945	14K-001.17	Quảng Ninh	4070	14D-031.48	Quảng Ninh	7195	12D-007.72	Lang Son	10320	14C-454.31	Quảng Ninh
946	14K-001.90	Quảng Ninh	4071	14D-032.78	Quảng Ninh	7196	14A-990.73	Quảng Ninh	10321	14C-456.02	Quảng Ninh
947	14K-002.84	Quảng Ninh	4072	14K-000.30	Quảng Ninh	7197	14A-991.01	Quảng Ninh	10322	14C-456.40	Quảng Ninh
948	14K-009.05	Quảng Ninh	4073	14K-004.82	Quảng Ninh	7198	14A-992.01	Quảng Ninh	10323	14C-457.62	Quảng Ninh
949	14K-010.05	Quảng Ninh	4074	14K-005.01	Quảng Ninh	7199	14A-993.74	Quảng Ninh	10324	14C-458.30	Quảng Ninh
950	14K-010.41	Quảng Ninh	4075	14K-005.82	Quảng Ninh	7200	14B-052.71	Quảng Ninh	10325	14C-460.82	Quảng Ninh
951	14K-013.71	Quảng Ninh	4076	14K-007.76	Quảng Ninh	7201	14B-056.02	Quảng Ninh	10326	14C-461.97	Quảng Ninh
952	14K-016.53	Quảng Ninh	4077	14K-007.87	Quảng Ninh	7202	14C-450.60	Quảng Ninh	10327	14C-462.05	Quảng Ninh
953	14K-017.24	Quảng Ninh	4078	14K-008.05	Quảng Ninh	7203	14C-453.60	Quảng Ninh	10328	14C-463.07	Quảng Ninh
954	14K-017.46	Quảng Ninh	4079	14K-008.27	Quảng Ninh	7204	14C-455.10	Quảng Ninh	10329	14C-464.97	Quảng Ninh
955	14K-017.62	Quảng Ninh	4080	14K-008.34	Quảng Ninh	7205	14C-458.94	Quảng Ninh	10330	14C-465.13	Quảng Ninh
956	14K-017.70	Quảng Ninh	4081	14K-008.43	Quảng Ninh	7206	14C-459.03	Quảng Ninh	10331	14C-465.27	Quảng Ninh
957	14K-020.91	Quảng Ninh	4082	14K-009.10	Quảng Ninh	7207	14C-461.48	Quảng Ninh	10332	14C-465.41	Quảng Ninh
958	14K-022.41	Quảng Ninh	4083	14K-010.43	Quảng Ninh	7208	14C-461.73	Quảng Ninh	10333	14C-465.52	Quảng Ninh
959	14K-029.42	Quảng Ninh	4084	14K-010.92	Quảng Ninh	7209	14C-462.32	Quảng Ninh	10334	14C-465.74	Quảng Ninh
960	14K-029.49	Quảng Ninh	4085	14K-021.32	Quảng Ninh	7210	14C-462.43	Quảng Ninh	10335	14C-466.17	Quảng Ninh
961	14K-035.73	Quảng Ninh	4086	14K-025.76	Quảng Ninh	7211	14C-462.82	Quảng Ninh	10336	14C-468.50	Quảng Ninh
962	14K-040.64	Quảng Ninh	4087	14K-026.82	Quảng Ninh	7212	14C-463.21	Quảng Ninh	10337	14C-468.74	Quảng Ninh
963	14K-046.53	Quảng Ninh	4088	14K-026.94	Quảng Ninh	7213	14C-466.12	Quảng Ninh	10338	14C-468.82	Quảng Ninh
964	14K-047.30	Quảng Ninh	4089	14K-028.32	Quảng Ninh	7214	14C-466.13	Quảng Ninh	10339	14C-469.21	Quảng Ninh
965	14K-047.54	Quảng Ninh	4090	14K-029.74	Quảng Ninh	7215	14C-469.13	Quảng Ninh	10340	14C-470.30	Quảng Ninh
966	14K-048.45	Quảng Ninh	4091	14K-031.84	Quảng Ninh	7216	14C-470.57	Quảng Ninh	10341	14C-470.41	Quảng Ninh
967	15B-054.87	Hải Phòng	4092	14K-032.02	Quảng Ninh	7217	14D-029.62	Quảng Ninh	10342	14C-470.62	Quảng Ninh
968	15B-057.61	Hải Phòng	4093	14K-032.54	Quảng Ninh	7218	14D-031.17	Quảng Ninh	10343	14K-001.30	Quảng Ninh
969	15B-057.64	Hải Phòng	4094	14K-033.42	Quảng Ninh	7219	14K-002.47	Quảng Ninh	10344	14K-001.43	Quảng Ninh
970	15B-058.23	Hải Phòng	4095	14K-034.78	Quảng Ninh	7220	14K-005.07	Quảng Ninh	10345	14K-002.94	Quảng Ninh
971	15B-058.48	Hải Phòng	4096	14K-035.31	Quảng Ninh	7221	14K-005.20	Quảng Ninh	10346	14K-003.01	Quảng Ninh
972	15C-482.81	Hải Phòng	4097	14K-035.91	Quảng Ninh	7222	14K-005.97	Quảng Ninh	10347	14K-003.07	Quảng Ninh
973	15C-485.52	Hải Phòng	4098	14K-036.81	Quảng Ninh	7223	14K-007.17	Quảng Ninh	10348	14K-004.97	Quảng Ninh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
974	15C-487.61	Hải Phòng	4099	14K-038.94	Quảng Ninh	7224	14K-007.32	Quảng Ninh	10349	14K-005.43	Quảng Ninh
975	15C-490.48	Hải Phòng	4100	14K-039.46	Quảng Ninh	7225	14K-007.92	Quảng Ninh	10350	14K-005.57	Quảng Ninh
976	15C-491.71	Hải Phòng	4101	14K-040.30	Quảng Ninh	7226	14K-008.97	Quảng Ninh	10351	14K-006.93	Quảng Ninh
977	15C-495.05	Hải Phòng	4102	14K-040.43	Quảng Ninh	7227	14K-009.23	Quảng Ninh	10352	14K-007.05	Quảng Ninh
978	15C-497.10	Hải Phòng	4103	14K-040.81	Quảng Ninh	7228	14K-009.94	Quảng Ninh	10353	14K-008.67	Quảng Ninh
979	15C-497.48	Hải Phòng	4104	14K-041.13	Quảng Ninh	7229	14K-010.57	Quảng Ninh	10354	14K-010.02	Quảng Ninh
980	15D-054.62	Hải Phòng	4105	14K-041.27	Quảng Ninh	7230	14K-013.90	Quảng Ninh	10355	14K-010.23	Quảng Ninh
981	15D-056.24	Hải Phòng	4106	14K-044.94	Quảng Ninh	7231	14K-014.52	Quảng Ninh	10356	14K-012.64	Quảng Ninh
982	15K-425.37	Hải Phòng	4107	14K-045.93	Quảng Ninh	7232	14K-016.84	Quảng Ninh	10357	14K-012.73	Quảng Ninh
983	15K-426.51	Hải Phòng	4108	14K-049.02	Quảng Ninh	7233	14K-018.41	Quảng Ninh	10358	14K-013.76	Quảng Ninh
984	15K-429.03	Hải Phòng	4109	15B-054.92	Hải Phòng	7234	14K-018.49	Quảng Ninh	10359	14K-014.87	Quảng Ninh
985	15K-431.05	Hải Phòng	4110	15B-057.53	Hải Phòng	7235	14K-018.62	Quảng Ninh	10360	14K-015.54	Quảng Ninh
986	15K-431.48	Hải Phòng	4111	15B-058.04	Hải Phòng	7236	14K-025.50	Quảng Ninh	10361	14K-015.71	Quảng Ninh
987	15K-431.71	Hải Phòng	4112	15C-481.37	Hải Phòng	7237	14K-025.61	Quảng Ninh	10362	14K-015.81	Quảng Ninh
988	15K-432.87	Hải Phòng	4113	15C-482.53	Hải Phòng	7238	14K-025.93	Quảng Ninh	10363	14K-016.30	Quảng Ninh
989	15K-432.92	Hải Phòng	4114	15C-482.61	Hải Phòng	7239	14K-029.52	Quảng Ninh	10364	14K-016.41	Quảng Ninh
990	15K-437.27	Hải Phòng	4115	15C-484.90	Hải Phòng	7240	14K-029.78	Quảng Ninh	10365	14K-016.67	Quảng Ninh
991	15K-439.47	Hải Phòng	4116	15C-484.93	Hải Phòng	7241	14K-029.91	Quảng Ninh	10366	14K-018.72	Quảng Ninh
992	15K-440.67	Hải Phòng	4117	15C-486.12	Hải Phòng	7242	14K-030.45	Quảng Ninh	10367	14K-019.78	Quảng Ninh
993	15K-441.73	Hải Phòng	4118	15C-487.45	Hải Phòng	7243	14K-031.20	Quảng Ninh	10368	14K-021.45	Quảng Ninh
994	15K-441.78	Hải Phòng	4119	15C-489.13	Hải Phòng	7244	14K-032.91	Quảng Ninh	10369	14K-022.21	Quảng Ninh
995	15K-445.71	Hải Phòng	4120	15C-492.73	Hải Phòng	7245	14K-032.93	Quảng Ninh	10370	14K-023.70	Quảng Ninh
996	15K-446.20	Hải Phòng	4121	15C-493.20	Hải Phòng	7246	14K-035.62	Quảng Ninh	10371	14K-024.51	Quảng Ninh
997	15K-447.30	Hải Phòng	4122	15C-493.51	Hải Phòng	7247	14K-037.54	Quảng Ninh	10372	14K-027.24	Quảng Ninh
998	15K-448.01	Hải Phòng	4123	15C-494.32	Hải Phòng	7248	14K-038.45	Quảng Ninh	10373	14K-027.45	Quảng Ninh
999	15K-448.47	Hải Phòng	4124	15C-495.52	Hải Phòng	7249	14K-042.94	Quảng Ninh	10374	14K-027.75	Quảng Ninh
1000	15K-449.70	Hải Phòng	4125	15D-055.24	Hải Phòng	7250	14K-044.90	Quảng Ninh	10375	14K-031.14	Quảng Ninh
1001	15K-449.72	Hải Phòng	4126	15D-055.84	Hải Phòng	7251	14K-045.97	Quảng Ninh	10376	14K-032.13	Quảng Ninh
1002	15K-450.67	Hải Phòng	4127	15D-055.91	Hải Phòng	7252	15B-056.80	Hải Phòng	10377	14K-032.48	Quảng Ninh
1003	15K-451.82	Hải Phòng	4128	15D-056.41	Hải Phòng	7253	15B-057.42	Hải Phòng	10378	14K-033.17	Quảng Ninh
1004	15K-455.90	Hải Phòng	4129	15D-056.64	Hải Phòng	7254	15C-482.23	Hải Phòng	10379	14K-034.45	Quảng Ninh
1005	15K-456.05	Hải Phòng	4130	15K-428.47	Hải Phòng	7255	15C-483.90	Hải Phòng	10380	14K-036.13	Quảng Ninh
1006	15K-456.71	Hải Phòng	4131	15K-428.92	Hải Phòng	7256	15C-484.47	Hải Phòng	10381	14K-036.45	Quảng Ninh
1007	15K-463.02	Hải Phòng	4132	15K-429.21	Hải Phòng	7257	15C-485.76	Hải Phòng	10382	14K-037.23	Quảng Ninh
1008	15K-464.01	Hải Phòng	4133	15K-430.76	Hải Phòng	7258	15C-487.27	Hải Phòng	10383	14K-038.34	Quảng Ninh
1009	15K-466.10	Hải Phòng	4134	15K-431.12	Hải Phòng	7259	15C-487.91	Hải Phòng	10384	14K-038.57	Quảng Ninh
1010	15K-468.05	Hải Phòng	4135	15K-431.20	Hải Phòng	7260	15C-488.46	Hải Phòng	10385	14K-038.74	Quảng Ninh
1011	15K-468.43	Hải Phòng	4136	15K-434.87	Hải Phòng	7261	15C-488.47	Hải Phòng	10386	14K-039.17	Quảng Ninh
1012	15K-470.78	Hải Phòng	4137	15K-435.02	Hải Phòng	7262	15C-488.61	Hải Phòng	10387	14K-039.92	Quảng Ninh
1013	15K-471.60	Hải Phòng	4138	15K-436.24	Hải Phòng	7263	15C-488.70	Hải Phòng	10388	14K-040.76	Quảng Ninh
1014	15K-472.49	Hải Phòng	4139	15K-436.91	Hải Phòng	7264	15C-490.27	Hải Phòng	10389	14K-042.76	Quảng Ninh
1015	15K-472.57	Hải Phòng	4140	15K-441.27	Hải Phòng	7265	15C-490.74	Hải Phòng	10390	14K-045.71	Quảng Ninh
1016	15K-473.13	Hải Phòng	4141	15K-441.81	Hải Phòng	7266	15C-494.27	Hải Phòng	10391	14K-046.81	Quảng Ninh
1017	15K-474.72	Hải Phòng	4142	15K-442.03	Hải Phòng	7267	15D-053.23	Hải Phòng	10392	15B-055.20	Hải Phòng
1018	15K-475.01	Hải Phòng	4143	15K-444.93	Hải Phòng	7268	15D-053.32	Hải Phòng	10393	15B-056.23	Hải Phòng
1019	15K-475.41	Hải Phòng	4144	15K-446.31	Hải Phòng	7269	15D-053.82	Hải Phòng	10394	15B-057.20	Hải Phòng
1020	15K-475.91	Hải Phòng	4145	15K-446.40	Hải Phòng	7270	15K-427.32	Hải Phòng	10395	15B-057.24	Hải Phòng
1021	15K-476.45	Hải Phòng	4146	15K-446.94	Hải Phòng	7271	15K-427.82	Hải Phòng	10396	15B-057.87	Hải Phòng
1022	15K-477.21	Hải Phòng	4147	15K-448.23	Hải Phòng	7272	15K-427.92	Hải Phòng	10397	15B-058.62	Hải Phòng
1023	15K-478.07	Hải Phòng	4148	15K-448.24	Hải Phòng	7273	15K-428.01	Hải Phòng	10398	15B-058.74	Hải Phòng
1024	15K-480.03	Hải Phòng	4149	15K-452.47	Hải Phòng	7274	15K-428.04	Hải Phòng	10399	15C-485.41	Hải Phòng
1025	15K-480.47	Hải Phòng	4150	15K-452.74	Hải Phòng	7275	15K-428.78	Hải Phòng	10400	15C-485.54	Hải Phòng
1026	15K-481.30	Hải Phòng	4151	15K-454.92	Hải Phòng	7276	15K-429.57	Hải Phòng	10401	15C-486.40	Hải Phòng
1027	15K-483.10	Hải Phòng	4152	15K-455.07	Hải Phòng	7277	15K-430.02	Hải Phòng	10402	15C-487.81	Hải Phòng
1028	15K-483.80	Hải Phòng	4153	15K-455.24	Hải Phòng	7278	15K-432.50	Hải Phòng	10403	15C-488.24	Hải Phòng
1029	15K-485.12	Hải Phòng	4154	15K-455.70	Hải Phòng	7279	15K-432.93	Hải Phòng	10404	15C-488.43	Hải Phòng
1030	15K-486.46	Hải Phòng	4155	15K-460.13	Hải Phòng	7280	15K-435.45	Hải Phòng	10405	15C-488.97	Hải Phòng
1031	15K-486.71	Hải Phòng	4156	15K-460.62	Hải Phòng	7281	15K-436.46	Hải Phòng	10406	15C-489.71	Hải Phòng
1032	15K-486.92	Hải Phòng	4157	15K-461.57	Hải Phòng	7282	15K-438.30	Hải Phòng	10407	15C-489.90	Hải Phòng
1033	15K-487.40	Hải Phòng	4158	15K-467.49	Hải Phòng	7283	15K-438.42	Hải Phòng	10408	15C-492.40	Hải Phòng
1034	15K-487.97	Hải Phòng	4159	15K-469.40	Hải Phòng	7284	15K-441.48	Hải Phòng	10409	15C-495.91	Hải Phòng

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1035	15K-488.78	Hải Phòng	4160	15K-469.43	Hải Phòng	7285	15K-442.62	Hải Phòng	10410	15C-496.24	Hải Phòng
1036	15K-489.43	Hải Phòng	4161	15K-470.10	Hải Phòng	7286	15K-448.93	Hải Phòng	10411	15D-053.73	Hải Phòng
1037	15K-492.03	Hải Phòng	4162	15K-470.54	Hải Phòng	7287	15K-449.54	Hải Phòng	10412	15D-055.41	Hải Phòng
1038	15K-495.10	Hải Phòng	4163	15K-471.91	Hải Phòng	7288	15K-450.01	Hải Phòng	10413	15K-426.87	Hải Phòng
1039	15K-498.37	Hải Phòng	4164	15K-472.81	Hải Phòng	7289	15K-451.24	Hải Phòng	10414	15K-428.54	Hải Phòng
1040	15K-501.13	Hải Phòng	4165	15K-474.05	Hải Phòng	7290	15K-451.43	Hải Phòng	10415	15K-430.14	Hải Phòng
1041	15K-501.23	Hải Phòng	4166	15K-474.43	Hải Phòng	7291	15K-452.64	Hải Phòng	10416	15K-431.07	Hải Phòng
1042	15K-501.53	Hải Phòng	4167	15K-477.24	Hải Phòng	7292	15K-455.53	Hải Phòng	10417	15K-431.91	Hải Phòng
1043	15K-503.70	Hải Phòng	4168	15K-478.73	Hải Phòng	7293	15K-456.47	Hải Phòng	10418	15K-433.75	Hải Phòng
1044	15K-503.78	Hải Phòng	4169	15K-478.97	Hải Phòng	7294	15K-457.30	Hải Phòng	10419	15K-437.62	Hải Phòng
1045	15K-505.41	Hải Phòng	4170	15K-481.50	Hải Phòng	7295	15K-458.10	Hải Phòng	10420	15K-437.90	Hải Phòng
1046	15K-507.43	Hải Phòng	4171	15K-481.74	Hải Phòng	7296	15K-459.05	Hải Phòng	10421	15K-438.01	Hải Phòng
1047	15K-508.13	Hải Phòng	4172	15K-482.17	Hải Phòng	7297	15K-460.32	Hải Phòng	10422	15K-442.12	Hải Phòng
1048	15K-510.80	Hải Phòng	4173	15K-484.13	Hải Phòng	7298	15K-460.72	Hải Phòng	10423	15K-443.64	Hải Phòng
1049	17A-493.43	Thái Bình	4174	15K-486.76	Hải Phòng	7299	15K-460.90	Hải Phòng	10424	15K-444.72	Hải Phòng
1050	17A-494.21	Thái Bình	4175	15K-487.34	Hải Phòng	7300	15K-461.81	Hải Phòng	10425	15K-444.73	Hải Phòng
1051	17A-495.46	Thái Bình	4176	15K-487.72	Hải Phòng	7301	15K-463.57	Hải Phòng	10426	15K-447.54	Hải Phòng
1052	17A-495.81	Thái Bình	4177	15K-492.73	Hải Phòng	7302	15K-464.12	Hải Phòng	10427	15K-448.75	Hải Phòng
1053	17A-495.92	Thái Bình	4178	15K-493.23	Hải Phòng	7303	15K-464.27	Hải Phòng	10428	15K-450.17	Hải Phòng
1054	17A-496.02	Thái Bình	4179	15K-494.54	Hải Phòng	7304	15K-464.48	Hải Phòng	10429	15K-450.53	Hải Phòng
1055	17A-497.05	Thái Bình	4180	15K-495.21	Hải Phòng	7305	15K-465.72	Hải Phòng	10430	15K-452.91	Hải Phòng
1056	17A-498.46	Thái Bình	4181	15K-498.17	Hải Phòng	7306	15K-469.54	Hải Phòng	10431	15K-462.10	Hải Phòng
1057	17A-501.97	Thái Bình	4182	15K-502.01	Hải Phòng	7307	15K-472.64	Hải Phòng	10432	15K-463.23	Hải Phòng
1058	17A-507.62	Thái Bình	4183	15K-502.31	Hải Phòng	7308	15K-474.92	Hải Phòng	10433	15K-466.12	Hải Phòng
1059	17A-508.84	Thái Bình	4184	15K-502.61	Hải Phòng	7309	15K-475.24	Hải Phòng	10434	15K-466.50	Hải Phòng
1060	17A-510.20	Thái Bình	4185	15K-504.78	Hải Phòng	7310	15K-475.46	Hải Phòng	10435	15K-466.61	Hải Phòng
1061	17A-511.04	Thái Bình	4186	17A-494.92	Thái Bình	7311	15K-476.84	Hải Phòng	10436	15K-466.94	Hải Phòng
1062	17A-511.72	Thái Bình	4187	17A-495.17	Thái Bình	7312	15K-478.45	Hải Phòng	10437	15K-467.37	Hải Phòng
1063	17A-514.03	Thái Bình	4188	17A-496.62	Thái Bình	7313	15K-482.07	Hải Phòng	10438	15K-467.74	Hải Phòng
1064	17B-029.24	Thái Bình	4189	17A-498.05	Thái Bình	7314	15K-482.80	Hải Phòng	10439	15K-468.52	Hải Phòng
1065	17B-029.54	Thái Bình	4190	17A-498.43	Thái Bình	7315	15K-484.49	Hải Phòng	10440	15K-470.43	Hải Phòng
1066	17B-031.04	Thái Bình	4191	17A-499.51	Thái Bình	7316	15K-486.23	Hải Phòng	10441	15K-470.82	Hải Phòng
1067	17B-032.49	Thái Bình	4192	17A-500.24	Thái Bình	7317	15K-486.72	Hải Phòng	10442	15K-475.17	Hải Phòng
1068	17B-032.50	Thái Bình	4193	17A-501.45	Thái Bình	7318	15K-490.51	Hải Phòng	10443	15K-475.30	Hải Phòng
1069	17B-032.67	Thái Bình	4194	17A-501.48	Thái Bình	7319	15K-491.47	Hải Phòng	10444	15K-475.31	Hải Phòng
1070	17C-216.76	Thái Bình	4195	17A-501.64	Thái Bình	7320	15K-491.52	Hải Phòng	10445	15K-476.02	Hải Phòng
1071	17C-218.46	Thái Bình	4196	17A-502.81	Thái Bình	7321	15K-491.53	Hải Phòng	10446	15K-479.46	Hải Phòng
1072	17C-220.76	Thái Bình	4197	17A-504.93	Thái Bình	7322	15K-491.71	Hải Phòng	10447	15K-479.78	Hải Phòng
1073	17C-222.93	Thái Bình	4198	17A-505.04	Thái Bình	7323	15K-494.07	Hải Phòng	10448	15K-480.02	Hải Phòng
1074	17D-015.53	Thái Bình	4199	17A-505.87	Thái Bình	7324	15K-494.50	Hải Phòng	10449	15K-480.49	Hải Phòng
1075	17D-015.74	Thái Bình	4200	17A-506.20	Thái Bình	7325	15K-497.46	Hải Phòng	10450	15K-481.49	Hải Phòng
1076	17D-016.03	Thái Bình	4201	17A-508.41	Thái Bình	7326	15K-497.81	Hải Phòng	10451	15K-481.61	Hải Phòng
1077	18A-490.92	Nam Định	4202	17A-508.70	Thái Bình	7327	15K-499.02	Hải Phòng	10452	15K-484.17	Hải Phòng
1078	18A-491.50	Nam Định	4203	17A-510.17	Thái Bình	7328	15K-499.21	Hải Phòng	10453	15K-484.62	Hải Phòng
1079	18A-495.13	Nam Định	4204	17A-513.87	Thái Bình	7329	15K-500.43	Hải Phòng	10454	15K-485.27	Hải Phòng
1080	18A-495.51	Nam Định	4205	17B-029.97	Thái Bình	7330	15K-500.45	Hải Phòng	10455	15K-485.32	Hải Phòng
1081	18A-496.14	Nam Định	4206	17B-030.07	Thái Bình	7331	15K-501.24	Hải Phòng	10456	15K-489.72	Hải Phòng
1082	18A-497.70	Nam Định	4207	17B-030.75	Thái Bình	7332	15K-503.31	Hải Phòng	10457	15K-492.72	Hải Phòng
1083	18A-499.54	Nam Định	4208	17B-031.64	Thái Bình	7333	15K-504.30	Hải Phòng	10458	15K-497.40	Hải Phòng
1084	18A-499.80	Nam Định	4209	17B-032.61	Thái Bình	7334	15K-505.92	Hải Phòng	10459	15K-498.45	Hải Phòng
1085	18A-500.43	Nam Định	4210	17C-215.71	Thái Bình	7335	15K-507.34	Hải Phòng	10460	15K-500.93	Hải Phòng
1086	18A-501.60	Nam Định	4211	17C-216.82	Thái Bình	7336	15K-512.05	Hải Phòng	10461	15K-501.20	Hải Phòng
1087	18A-503.78	Nam Định	4212	17C-217.75	Thái Bình	7337	15K-513.02	Hải Phòng	10462	15K-503.82	Hải Phòng
1088	18A-503.84	Nam Định	4213	17C-219.45	Thái Bình	7338	17A-494.62	Thái Bình	10463	15K-504.92	Hải Phòng
1089	18A-504.91	Nam Định	4214	17C-220.45	Thái Bình	7339	17A-495.90	Thái Bình	10464	15K-505.64	Hải Phòng
1090	18A-507.61	Nam Định	4215	17C-220.97	Thái Bình	7340	17A-498.02	Thái Bình	10465	15K-507.31	Hải Phòng
1091	18A-509.67	Nam Định	4216	18A-490.48	Nam Định	7341	17A-500.78	Thái Bình	10466	15K-507.52	Hải Phòng
1092	18A-509.73	Nam Định	4217	18A-491.07	Nam Định	7342	17A-501.32	Thái Bình	10467	15K-508.71	Hải Phòng
1093	18A-510.07	Nam Định	4218	18A-494.91	Nam Định	7343	17A-502.30	Thái Bình	10468	15K-511.73	Hải Phòng
1094	18A-511.74	Nam Định	4219	18A-495.07	Nam Định	7344	17A-503.42	Thái Bình	10469	15K-511.93	Hải Phòng
1095	18B-031.05	Nam Định	4220	18A-497.34	Nam Định	7345	17A-503.72	Thái Bình	10470	17A-493.73	Thái Bình

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1096	18B-031.62	Nam Định	4221	18A-499.10	Nam Định	7346	17A-504.10	Thái Bình	10471	17A-495.60	Thái Bình
1097	18B-033.32	Nam Định	4222	18A-499.81	Nam Định	7347	17A-505.37	Thái Bình	10472	17A-495.91	Thái Bình
1098	18B-033.80	Nam Định	4223	18A-501.32	Nam Định	7348	17A-507.14	Thái Bình	10473	17A-497.07	Thái Bình
1099	18B-034.80	Nam Định	4224	18A-502.01	Nam Định	7349	17A-507.80	Thái Bình	10474	17A-498.14	Thái Bình
1100	18C-175.12	Nam Định	4225	18A-502.60	Nam Định	7350	17A-509.71	Thái Bình	10475	17A-499.81	Thái Bình
1101	18C-175.51	Nam Định	4226	18A-503.14	Nam Định	7351	17A-510.05	Thái Bình	10476	17A-505.48	Thái Bình
1102	18C-175.90	Nam Định	4227	18A-503.45	Nam Định	7352	17A-513.05	Thái Bình	10477	17A-505.71	Thái Bình
1103	18C-178.50	Nam Định	4228	18A-503.60	Nam Định	7353	17B-029.01	Thái Bình	10478	17A-506.61	Thái Bình
1104	18C-179.61	Nam Định	4229	18A-505.04	Nam Định	7354	17B-032.52	Thái Bình	10479	17A-507.48	Thái Bình
1105	18C-181.91	Nam Định	4230	18A-507.10	Nam Định	7355	17C-215.60	Thái Bình	10480	17A-508.54	Thái Bình
1106	18C-183.13	Nam Định	4231	18A-508.53	Nam Định	7356	17C-215.80	Thái Bình	10481	17A-509.93	Thái Bình
1107	18D-018.02	Nam Định	4232	18A-510.03	Nam Định	7357	17C-216.41	Thái Bình	10482	17A-511.32	Thái Bình
1108	18D-018.40	Nam Định	4233	18A-510.42	Nam Định	7358	17C-217.31	Thái Bình	10483	17A-512.02	Thái Bình
1109	19A-718.24	Phú Thọ	4234	18A-510.93	Nam Định	7359	17C-217.80	Thái Bình	10484	17A-512.64	Thái Bình
1110	19A-719.64	Phú Thọ	4235	18A-511.84	Nam Định	7360	17C-218.20	Thái Bình	10485	17A-513.24	Thái Bình
1111	19A-720.49	Phú Thọ	4236	18A-512.23	Nam Định	7361	17C-219.49	Thái Bình	10486	17A-513.46	Thái Bình
1112	19A-724.67	Phú Thọ	4237	18B-031.93	Nam Định	7362	17C-219.60	Thái Bình	10487	17A-513.52	Thái Bình
1113	19A-727.05	Phú Thọ	4238	18B-032.14	Nam Định	7363	17C-219.64	Thái Bình	10488	17A-513.61	Thái Bình
1114	19A-728.41	Phú Thọ	4239	18B-032.24	Nam Định	7364	17C-221.49	Thái Bình	10489	17A-513.93	Thái Bình
1115	19A-729.04	Phú Thọ	4240	18B-032.41	Nam Định	7365	17D-013.43	Thái Bình	10490	17B-030.13	Thái Bình
1116	19A-732.01	Phú Thọ	4241	18B-032.62	Nam Định	7366	17D-016.02	Thái Bình	10491	17B-031.20	Thái Bình
1117	19A-733.51	Phú Thọ	4242	18B-032.82	Nam Định	7367	17D-016.67	Thái Bình	10492	17B-032.02	Thái Bình
1118	19A-734.04	Phú Thọ	4243	18B-034.94	Nam Định	7368	18A-490.41	Nam Định	10493	17B-032.53	Thái Bình
1119	19A-734.61	Phú Thọ	4244	18C-176.45	Nam Định	7369	18A-490.93	Nam Định	10494	17C-216.94	Thái Bình
1120	19A-735.67	Phú Thọ	4245	18C-177.46	Nam Định	7370	18A-492.91	Nam Định	10495	17C-217.97	Thái Bình
1121	19A-736.47	Phú Thọ	4246	18C-178.07	Nam Định	7371	18A-494.27	Nam Định	10496	17C-218.92	Thái Bình
1122	19A-736.53	Phú Thọ	4247	18C-178.51	Nam Định	7372	18A-497.12	Nam Định	10497	17C-219.04	Thái Bình
1123	19A-736.76	Phú Thọ	4248	18C-180.23	Nam Định	7373	18A-497.61	Nam Định	10498	17C-221.24	Thái Bình
1124	19A-737.74	Phú Thọ	4249	18C-182.57	Nam Định	7374	18A-497.62	Nam Định	10499	17C-223.31	Thái Bình
1125	19A-738.49	Phú Thọ	4250	18D-016.05	Nam Định	7375	18A-499.71	Nam Định	10500	17C-223.70	Thái Bình
1126	19A-741.12	Phú Thọ	4251	18D-016.51	Nam Định	7376	18A-501.30	Nam Định	10501	17D-014.74	Thái Bình
1127	19A-741.48	Phú Thọ	4252	18D-017.57	Nam Định	7377	18A-502.41	Nam Định	10502	17D-014.81	Thái Bình
1128	19A-744.37	Phú Thọ	4253	18D-017.74	Nam Định	7378	18A-502.75	Nam Định	10503	17D-015.57	Thái Bình
1129	19A-744.76	Phú Thọ	4254	19A-715.78	Phú Thọ	7379	18A-503.80	Nam Định	10504	17D-016.40	Thái Bình
1130	19A-745.07	Phú Thọ	4255	19A-716.75	Phú Thọ	7380	18A-507.13	Nam Định	10505	18A-490.24	Nam Định
1131	19A-746.17	Phú Thọ	4256	19A-717.48	Phú Thọ	7381	18A-508.02	Nam Định	10506	18A-493.47	Nam Định
1132	19A-746.30	Phú Thọ	4257	19A-717.62	Phú Thọ	7382	18A-509.91	Nam Định	10507	18A-494.20	Nam Định
1133	19A-746.54	Phú Thọ	4258	19A-717.76	Phú Thọ	7383	18A-512.81	Nam Định	10508	18A-494.41	Nam Định
1134	19A-749.21	Phú Thọ	4259	19A-717.80	Phú Thọ	7384	18B-031.04	Nam Định	10509	18A-495.14	Nam Định
1135	19A-749.97	Phú Thọ	4260	19A-720.01	Phú Thọ	7385	18B-032.20	Nam Định	10510	18A-496.03	Nam Định
1136	19A-751.37	Phú Thọ	4261	19A-721.20	Phú Thọ	7386	18B-033.47	Nam Định	10511	18A-497.42	Nam Định
1137	19B-028.97	Phú Thọ	4262	19A-721.30	Phú Thọ	7387	18C-174.76	Nam Định	10512	18A-498.31	Nam Định
1138	19B-029.42	Phú Thọ	4263	19A-721.70	Phú Thọ	7388	18C-174.87	Nam Định	10513	18A-498.93	Nam Định
1139	19B-030.05	Phú Thọ	4264	19A-723.17	Phú Thọ	7389	18C-175.72	Nam Định	10514	18A-503.48	Nam Định
1140	19B-030.40	Phú Thọ	4265	19A-725.87	Phú Thọ	7390	18C-178.94	Nam Định	10515	18A-504.03	Nam Định
1141	19C-264.24	Phú Thọ	4266	19A-727.84	Phú Thọ	7391	18C-180.57	Nam Định	10516	18A-504.97	Nam Định
1142	19C-264.27	Phú Thọ	4267	19A-728.17	Phú Thọ	7392	18C-181.52	Nam Định	10517	18A-506.14	Nam Định
1143	19C-265.30	Phú Thọ	4268	19A-731.76	Phú Thọ	7393	18C-181.75	Nam Định	10518	18A-507.93	Nam Định
1144	19C-266.78	Phú Thọ	4269	19A-736.13	Phú Thọ	7394	18C-181.93	Nam Định	10519	18A-509.74	Nam Định
1145	19C-267.37	Phú Thọ	4270	19A-739.46	Phú Thọ	7395	18C-182.14	Nam Định	10520	18A-510.76	Nam Định
1146	19C-270.91	Phú Thọ	4271	19A-739.50	Phú Thọ	7396	18C-182.40	Nam Định	10521	18A-512.41	Nam Định
1147	19C-271.61	Phú Thọ	4272	19A-740.05	Phú Thọ	7397	18C-183.02	Nam Định	10522	18A-512.57	Nam Định
1148	19C-271.62	Phú Thọ	4273	19A-740.27	Phú Thọ	7398	18C-183.07	Nam Định	10523	18A-512.60	Nam Định
1149	19C-272.51	Phú Thọ	4274	19A-740.75	Phú Thọ	7399	18D-015.32	Nam Định	10524	18B-031.49	Nam Định
1150	19C-277.62	Phú Thọ	4275	19A-742.71	Phú Thọ	7400	18D-018.05	Nam Định	10525	18B-031.82	Nam Định
1151	19D-021.13	Phú Thọ	4276	19A-743.37	Phú Thọ	7401	18D-018.37	Nam Định	10526	18C-174.20	Nam Định
1152	19D-021.80	Phú Thọ	4277	19A-747.64	Phú Thọ	7402	18D-018.91	Nam Định	10527	18C-176.03	Nam Định
1153	19D-021.93	Phú Thọ	4278	19A-747.76	Phú Thọ	7403	19A-715.91	Phú Thọ	10528	18C-178.42	Nam Định
1154	20A-864.94	Thái Nguyên	4279	19A-749.43	Phú Thọ	7404	19A-716.41	Phú Thọ	10529	18C-179.24	Nam Định
1155	20A-865.20	Thái Nguyên	4280	19A-749.54	Phú Thọ	7405	19A-717.87	Phú Thọ	10530	18C-180.49	Nam Định
1156	20A-865.81	Thái Nguyên	4281	19A-749.62	Phú Thọ	7406	19A-720.60	Phú Thọ	10531	18C-181.21	Nam Định

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1157	20A-866.84	Thái Nguyên	4282	19A-749.75	Phú Thọ	7407	19A-720.64	Phú Thọ	10532	18D-016.71	Nam Định
1158	20A-869.14	Thái Nguyên	4283	19A-751.34	Phú Thọ	7408	19A-721.75	Phú Thọ	10533	18D-017.42	Nam Định
1159	20A-869.50	Thái Nguyên	4284	19A-752.30	Phú Thọ	7409	19A-723.51	Phú Thọ	10534	19A-715.97	Phú Thọ
1160	20A-869.87	Thái Nguyên	4285	19A-754.42	Phú Thọ	7410	19A-723.97	Phú Thọ	10535	19A-716.13	Phú Thọ
1161	20A-869.92	Thái Nguyên	4286	19A-755.13	Phú Thọ	7411	19A-724.04	Phú Thọ	10536	19A-718.52	Phú Thọ
1162	20A-869.97	Thái Nguyên	4287	19B-028.76	Phú Thọ	7412	19A-726.01	Phú Thọ	10537	19A-718.74	Phú Thọ
1163	20A-873.92	Thái Nguyên	4288	19B-031.01	Phú Thọ	7413	19A-726.84	Phú Thọ	10538	19A-721.74	Phú Thọ
1164	20A-874.12	Thái Nguyên	4289	19C-266.02	Phú Thọ	7414	19A-728.74	Phú Thọ	10539	19A-722.97	Phú Thọ
1165	20A-874.32	Thái Nguyên	4290	19C-267.01	Phú Thọ	7415	19A-731.24	Phú Thọ	10540	19A-723.46	Phú Thọ
1166	20A-874.73	Thái Nguyên	4291	19C-269.87	Phú Thọ	7416	19A-731.51	Phú Thọ	10541	19A-725.03	Phú Thọ
1167	20A-875.90	Thái Nguyên	4292	19C-274.92	Phú Thọ	7417	19A-733.90	Phú Thọ	10542	19A-729.43	Phú Thọ
1168	20A-876.81	Thái Nguyên	4293	19C-275.47	Phú Thọ	7418	19A-734.84	Phú Thọ	10543	19A-732.41	Phú Thọ
1169	20A-877.32	Thái Nguyên	4294	19C-276.12	Phú Thọ	7419	19A-738.17	Phú Thọ	10544	19A-732.46	Phú Thọ
1170	20A-877.73	Thái Nguyên	4295	19C-276.43	Phú Thọ	7420	19A-739.74	Phú Thọ	10545	19A-733.31	Phú Thọ
1171	20A-878.48	Thái Nguyên	4296	19C-276.45	Phú Thọ	7421	19A-741.53	Phú Thọ	10546	19A-733.70	Phú Thọ
1172	20A-878.52	Thái Nguyên	4297	19C-276.57	Phú Thọ	7422	19A-743.61	Phú Thọ	10547	19A-733.92	Phú Thọ
1173	20A-878.76	Thái Nguyên	4298	19C-277.75	Phú Thọ	7423	19A-744.42	Phú Thọ	10548	19A-735.49	Phú Thọ
1174	20A-879.62	Thái Nguyên	4299	19C-279.91	Phú Thọ	7424	19A-744.97	Phú Thọ	10549	19A-739.14	Phú Thọ
1175	20A-880.61	Thái Nguyên	4300	19C-279.92	Phú Thọ	7425	19A-745.13	Phú Thọ	10550	19A-739.75	Phú Thọ
1176	20A-880.97	Thái Nguyên	4301	19C-280.54	Phú Thọ	7426	19A-746.03	Phú Thọ	10551	19A-741.13	Phú Thọ
1177	20A-885.12	Thái Nguyên	4302	19D-022.05	Phú Thọ	7427	19A-746.34	Phú Thọ	10552	19A-741.64	Phú Thọ
1178	20A-887.73	Thái Nguyên	4303	19D-022.41	Phú Thọ	7428	19A-748.21	Phú Thọ	10553	19A-746.40	Phú Thọ
1179	20A-890.23	Thái Nguyên	4304	19D-022.42	Phú Thọ	7429	19A-748.51	Phú Thọ	10554	19A-746.51	Phú Thọ
1180	20A-890.62	Thái Nguyên	4305	20A-862.94	Thái Nguyên	7430	19A-749.27	Phú Thọ	10555	19A-747.57	Phú Thọ
1181	20A-890.93	Thái Nguyên	4306	20A-863.49	Thái Nguyên	7431	19A-750.01	Phú Thọ	10556	19A-751.27	Phú Thọ
1182	20A-891.72	Thái Nguyên	4307	20A-864.37	Thái Nguyên	7432	19A-750.04	Phú Thọ	10557	19A-754.74	Phú Thọ
1183	20A-893.07	Thái Nguyên	4308	20A-864.53	Thái Nguyên	7433	19A-750.52	Phú Thọ	10558	19A-755.04	Phú Thọ
1184	20A-893.84	Thái Nguyên	4309	20A-868.92	Thái Nguyên	7434	19A-752.78	Phú Thọ	10559	19A-757.40	Phú Thọ
1185	20A-893.97	Thái Nguyên	4310	20A-869.02	Thái Nguyên	7435	19A-753.72	Phú Thọ	10560	19B-030.23	Phú Thọ
1186	20A-894.21	Thái Nguyên	4311	20A-870.17	Thái Nguyên	7436	19A-757.62	Phú Thọ	10561	19B-031.10	Phú Thọ
1187	20A-894.81	Thái Nguyên	4312	20A-871.46	Thái Nguyên	7437	19B-029.31	Phú Thọ	10562	19C-267.46	Phú Thọ
1188	20A-900.60	Thái Nguyên	4313	20A-871.70	Thái Nguyên	7438	19B-030.13	Phú Thọ	10563	19C-267.94	Phú Thọ
1189	20A-900.61	Thái Nguyên	4314	20A-875.80	Thái Nguyên	7439	19B-030.48	Phú Thọ	10564	19C-268.02	Phú Thọ
1190	20A-903.53	Thái Nguyên	4315	20A-877.27	Thái Nguyên	7440	19B-031.27	Phú Thọ	10565	19C-271.24	Phú Thọ
1191	20A-904.67	Thái Nguyên	4316	20A-877.46	Thái Nguyên	7441	19C-263.84	Phú Thọ	10566	19C-271.47	Phú Thọ
1192	20A-905.64	Thái Nguyên	4317	20A-877.52	Thái Nguyên	7442	19C-265.78	Phú Thọ	10567	19C-271.92	Phú Thọ
1193	20A-905.82	Thái Nguyên	4318	20A-879.02	Thái Nguyên	7443	19C-266.49	Phú Thọ	10568	19C-272.48	Phú Thọ
1194	20A-906.64	Thái Nguyên	4319	20A-880.45	Thái Nguyên	7444	19C-266.92	Phú Thọ	10569	19C-273.60	Phú Thọ
1195	20B-037.31	Thái Nguyên	4320	20A-881.46	Thái Nguyên	7445	19C-267.14	Phú Thọ	10570	19C-274.24	Phú Thọ
1196	20B-038.51	Thái Nguyên	4321	20A-881.57	Thái Nguyên	7446	19C-271.20	Phú Thọ	10571	19C-275.05	Phú Thọ
1197	20B-039.24	Thái Nguyên	4322	20A-882.03	Thái Nguyên	7447	19C-272.23	Phú Thọ	10572	19C-278.02	Phú Thọ
1198	20C-311.03	Thái Nguyên	4323	20A-882.04	Thái Nguyên	7448	19C-272.70	Phú Thọ	10573	19C-278.48	Phú Thọ
1199	20C-311.23	Thái Nguyên	4324	20A-887.57	Thái Nguyên	7449	19C-273.90	Phú Thọ	10574	19C-279.48	Phú Thọ
1200	20C-312.04	Thái Nguyên	4325	20A-889.62	Thái Nguyên	7450	19C-274.57	Phú Thọ	10575	19D-019.67	Phú Thọ
1201	20C-316.94	Thái Nguyên	4326	20A-890.67	Thái Nguyên	7451	19C-276.40	Phú Thọ	10576	19D-019.82	Phú Thọ
1202	20C-320.90	Thái Nguyên	4327	20A-892.90	Thái Nguyên	7452	19C-276.90	Phú Thọ	10577	19D-020.49	Phú Thọ
1203	20C-321.17	Thái Nguyên	4328	20A-895.46	Thái Nguyên	7453	19C-277.13	Phú Thọ	10578	19D-022.40	Phú Thọ
1204	20C-321.37	Thái Nguyên	4329	20A-895.74	Thái Nguyên	7454	19C-279.40	Phú Thọ	10579	20A-860.71	Thái Nguyên
1205	20C-321.76	Thái Nguyên	4330	20A-898.71	Thái Nguyên	7455	19D-021.64	Phú Thọ	10580	20A-862.50	Thái Nguyên
1206	20C-322.12	Thái Nguyên	4331	20A-902.50	Thái Nguyên	7456	20A-861.04	Thái Nguyên	10581	20A-866.57	Thái Nguyên
1207	20C-323.14	Thái Nguyên	4332	20A-903.21	Thái Nguyên	7457	20A-861.81	Thái Nguyên	10582	20A-869.01	Thái Nguyên
1208	20D-033.57	Thái Nguyên	4333	20A-905.24	Thái Nguyên	7458	20A-863.51	Thái Nguyên	10583	20A-870.92	Thái Nguyên
1209	21A-222.10	Yên Bái	4334	20A-905.53	Thái Nguyên	7459	20A-863.87	Thái Nguyên	10584	20A-871.01	Thái Nguyên
1210	21A-223.53	Yên Bái	4335	20A-906.57	Thái Nguyên	7460	20A-864.90	Thái Nguyên	10585	20A-871.47	Thái Nguyên
1211	21A-224.31	Yên Bái	4336	20B-036.67	Thái Nguyên	7461	20A-867.50	Thái Nguyên	10586	20A-873.32	Thái Nguyên
1212	21A-226.75	Yên Bái	4337	20C-309.74	Thái Nguyên	7462	20A-869.07	Thái Nguyên	10587	20A-873.82	Thái Nguyên
1213	21A-228.60	Yên Bái	4338	20C-311.71	Thái Nguyên	7463	20A-870.21	Thái Nguyên	10588	20A-875.12	Thái Nguyên
1214	21A-230.17	Yên Bái	4339	20C-312.24	Thái Nguyên	7464	20A-872.20	Thái Nguyên	10589	20A-875.21	Thái Nguyên
1215	21A-230.50	Yên Bái	4340	20C-315.54	Thái Nguyên	7465	20A-873.34	Thái Nguyên	10590	20A-875.64	Thái Nguyên
1216	21A-230.57	Yên Bái	4341	20C-315.71	Thái Nguyên	7466	20A-874.03	Thái Nguyên	10591	20A-876.27	Thái Nguyên
1217	21A-232.37	Yên Bái	4342	20C-321.14	Thái Nguyên	7467	20A-877.93	Thái Nguyên	10592	20A-877.61	Thái Nguyên

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1218	21A-232.54	Yên Bái	4343	20D-032.91	Thái Nguyên	7468	20A-878.05	Thái Nguyên	10593	20A-880.37	Thái Nguyên
1219	21B-013.34	Yên Bái	4344	20D-035.47	Thái Nguyên	7469	20A-881.23	Thái Nguyên	10594	20A-880.51	Thái Nguyên
1220	21C-111.82	Yên Bái	4345	21A-223.46	Yên Bái	7470	20A-883.02	Thái Nguyên	10595	20A-880.84	Thái Nguyên
1221	21C-112.05	Yên Bái	4346	21A-224.61	Yên Bái	7471	20A-884.60	Thái Nguyên	10596	20A-882.31	Thái Nguyên
1222	21C-112.82	Yên Bái	4347	21A-224.97	Yên Bái	7472	20A-886.60	Thái Nguyên	10597	20A-884.13	Thái Nguyên
1223	21C-114.73	Yên Bái	4348	21A-225.78	Yên Bái	7473	20A-887.37	Thái Nguyên	10598	20A-885.37	Thái Nguyên
1224	21C-115.52	Yên Bái	4349	21A-225.82	Yên Bái	7474	20A-887.93	Thái Nguyên	10599	20A-886.57	Thái Nguyên
1225	21D-007.93	Yên Bái	4350	21A-226.57	Yên Bái	7475	20A-888.64	Thái Nguyên	10600	20A-886.67	Thái Nguyên
1226	21D-008.46	Yên Bái	4351	21A-226.92	Yên Bái	7476	20A-889.04	Thái Nguyên	10601	20A-887.12	Thái Nguyên
1227	21D-010.04	Yên Bái	4352	21A-227.61	Yên Bái	7477	20A-897.34	Thái Nguyên	10602	20A-889.45	Thái Nguyên
1228	21D-010.17	Yên Bái	4353	21A-230.48	Yên Bái	7478	20A-897.45	Thái Nguyên	10603	20A-890.31	Thái Nguyên
1229	22A-270.46	Tuyên Quang	4354	21A-230.53	Yên Bái	7479	20A-898.13	Thái Nguyên	10604	20A-891.42	Thái Nguyên
1230	22A-270.91	Tuyên Quang	4355	21A-231.76	Yên Bái	7480	20A-899.34	Thái Nguyên	10605	20A-892.17	Thái Nguyên
1231	22A-271.60	Tuyên Quang	4356	21B-013.24	Yên Bái	7481	20A-902.12	Thái Nguyên	10606	20A-892.41	Thái Nguyên
1232	22A-273.75	Tuyên Quang	4357	21B-015.03	Yên Bái	7482	20A-902.74	Thái Nguyên	10607	20A-893.70	Thái Nguyên
1233	22A-273.76	Tuyên Quang	4358	21B-015.13	Yên Bái	7483	20A-903.01	Thái Nguyên	10608	20A-896.64	Thái Nguyên
1234	22A-273.92	Tuyên Quang	4359	21B-016.47	Yên Bái	7484	20A-904.92	Thái Nguyên	10609	20A-896.87	Thái Nguyên
1235	22A-274.40	Tuyên Quang	4360	21C-114.12	Yên Bái	7485	20A-905.20	Thái Nguyên	10610	20A-897.32	Thái Nguyên
1236	22A-274.60	Tuyên Quang	4361	21C-114.50	Yên Bái	7486	20A-905.21	Thái Nguyên	10611	20A-898.47	Thái Nguyên
1237	22A-274.62	Tuyên Quang	4362	21C-115.32	Yên Bái	7487	20A-906.40	Thái Nguyên	10612	20A-899.03	Thái Nguyên
1238	22A-278.20	Tuyên Quang	4363	21D-008.10	Yên Bái	7488	20A-906.50	Thái Nguyên	10613	20A-899.94	Thái Nguyên
1239	22A-279.41	Tuyên Quang	4364	21D-008.24	Yên Bái	7489	20B-035.47	Thái Nguyên	10614	20A-900.53	Thái Nguyên
1240	22A-279.87	Tuyên Quang	4365	22A-270.04	Tuyên Quang	7490	20B-036.70	Thái Nguyên	10615	20A-901.67	Thái Nguyên
1241	22A-280.41	Tuyên Quang	4366	22A-270.62	Tuyên Quang	7491	20B-036.94	Thái Nguyên	10616	20A-903.27	Thái Nguyên
1242	22A-281.75	Tuyên Quang	4367	22A-272.71	Tuyên Quang	7492	20B-037.50	Thái Nguyên	10617	20A-904.94	Thái Nguyên
1243	22A-281.80	Tuyên Quang	4368	22A-273.05	Tuyên Quang	7493	20B-038.02	Thái Nguyên	10618	20A-905.48	Thái Nguyên
1244	22A-283.42	Tuyên Quang	4369	22A-273.67	Tuyên Quang	7494	20C-310.90	Thái Nguyên	10619	20A-906.70	Thái Nguyên
1245	22A-283.80	Tuyên Quang	4370	22A-277.57	Tuyên Quang	7495	20C-312.27	Thái Nguyên	10620	20B-035.41	Thái Nguyên
1246	22A-283.94	Tuyên Quang	4371	22A-277.90	Tuyên Quang	7496	20C-313.84	Thái Nguyên	10621	20B-036.48	Thái Nguyên
1247	22A-284.01	Tuyên Quang	4372	22A-278.23	Tuyên Quang	7497	20C-314.21	Thái Nguyên	10622	20B-037.70	Thái Nguyên
1248	22B-016.78	Tuyên Quang	4373	22A-280.21	Tuyên Quang	7498	20C-315.40	Thái Nguyên	10623	20B-037.91	Thái Nguyên
1249	22B-017.41	Tuyên Quang	4374	22A-280.24	Tuyên Quang	7499	20C-315.94	Thái Nguyên	10624	20B-038.76	Thái Nguyên
1250	22B-019.53	Tuyên Quang	4375	22A-282.78	Tuyên Quang	7500	20C-317.67	Thái Nguyên	10625	20C-311.82	Thái Nguyên
1251	22C-114.61	Tuyên Quang	4376	22A-283.92	Tuyên Quang	7501	20C-320.10	Thái Nguyên	10626	20C-315.49	Thái Nguyên
1252	22C-114.62	Tuyên Quang	4377	22A-284.34	Tuyên Quang	7502	20C-320.53	Thái Nguyên	10627	20C-315.73	Thái Nguyên
1253	22C-115.37	Tuyên Quang	4378	22B-015.82	Tuyên Quang	7503	20C-321.01	Thái Nguyên	10628	20C-315.80	Thái Nguyên
1254	22C-115.93	Tuyên Quang	4379	22B-017.87	Tuyên Quang	7504	20C-321.57	Thái Nguyên	10629	20C-316.64	Thái Nguyên
1255	22D-011.60	Tuyên Quang	4380	22B-017.94	Tuyên Quang	7505	20C-322.30	Thái Nguyên	10630	20C-316.81	Thái Nguyên
1256	22D-013.02	Tuyên Quang	4381	22B-019.48	Tuyên Quang	7506	20C-323.02	Thái Nguyên	10631	20C-318.42	Thái Nguyên
1257	23A-166.91	Hà Giang	4382	22C-113.94	Tuyên Quang	7507	20C-323.92	Thái Nguyên	10632	20C-318.45	Thái Nguyên
1258	23A-167.10	Hà Giang	4383	22C-115.92	Tuyên Quang	7508	20C-324.20	Thái Nguyên	10633	20C-318.70	Thái Nguyên
1259	23A-168.02	Hà Giang	4384	22C-115.97	Tuyên Quang	7509	20D-035.05	Thái Nguyên	10634	20C-320.27	Thái Nguyên
1260	23B-012.03	Hà Giang	4385	22C-116.34	Tuyên Quang	7510	21A-222.51	Yên Bái	10635	20C-320.34	Thái Nguyên
1261	23B-014.62	Hà Giang	4386	22C-117.50	Tuyên Quang	7511	21A-222.72	Yên Bái	10636	20C-321.62	Thái Nguyên
1262	23C-091.73	Hà Giang	4387	22D-009.94	Tuyên Quang	7512	21A-222.76	Yên Bái	10637	20C-322.72	Thái Nguyên
1263	23C-092.01	Hà Giang	4388	22D-013.37	Tuyên Quang	7513	21A-224.60	Yên Bái	10638	20C-323.84	Thái Nguyên
1264	23C-093.42	Hà Giang	4389	23A-164.34	Hà Giang	7514	21A-225.54	Yên Bái	10639	20D-033.01	Thái Nguyên
1265	23D-007.90	Hà Giang	4390	23A-164.71	Hà Giang	7515	21A-230.01	Yên Bái	10640	20D-033.84	Thái Nguyên
1266	23D-007.97	Hà Giang	4391	23A-165.14	Hà Giang	7516	21A-230.40	Yên Bái	10641	20D-034.17	Thái Nguyên
1267	23D-008.73	Hà Giang	4392	23A-168.01	Hà Giang	7517	21A-231.34	Yên Bái	10642	20D-034.32	Thái Nguyên
1268	23D-009.74	Hà Giang	4393	23B-011.54	Hà Giang	7518	21A-232.03	Yên Bái	10643	20D-034.81	Thái Nguyên
1269	23D-010.49	Hà Giang	4394	23B-013.70	Hà Giang	7519	21A-232.31	Yên Bái	10644	20D-035.73	Thái Nguyên
1270	24A-315.82	Lào Cai	4395	23C-090.27	Hà Giang	7520	21B-014.47	Yên Bái	10645	21A-223.20	Yên Bái
1271	24A-318.67	Lào Cai	4396	23C-091.40	Hà Giang	7521	21B-016.93	Yên Bái	10646	21A-223.92	Yên Bái
1272	24A-319.64	Lào Cai	4397	23C-092.84	Hà Giang	7522	21C-112.51	Yên Bái	10647	21A-225.27	Yên Bái
1273	24A-321.10	Lào Cai	4398	23C-093.62	Hà Giang	7523	21C-113.54	Yên Bái	10648	21A-225.71	Yên Bái
1274	24A-321.24	Lào Cai	4399	23D-010.20	Hà Giang	7524	21C-113.73	Yên Bái	10649	21A-227.13	Yên Bái
1275	24A-321.60	Lào Cai	4400	23D-010.90	Hà Giang	7525	21C-114.94	Yên Bái	10650	21A-227.81	Yên Bái
1276	24A-322.78	Lào Cai	4401	24A-316.47	Lào Cai	7526	21C-115.05	Yên Bái	10651	21A-228.45	Yên Bái
1277	24A-323.37	Lào Cai	4402	24A-316.62	Lào Cai	7527	21D-007.52	Yên Bái	10652	21A-230.76	Yên Bái
1278	24A-324.07	Lào Cai	4403	24A-320.27	Lào Cai	7528	21D-009.51	Yên Bái	10653	21A-232.74	Yên Bái

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1279	24A-324.61	Lào Cai	4404	24A-321.50	Lào Cai	7529	21D-010.24	Yên Bái	10654	21A-232.90	Yên Bái
1280	24A-326.12	Lào Cai	4405	24A-322.46	Lào Cai	7530	22A-270.37	Tuyên Quang	10655	21B-013.41	Yên Bái
1281	24B-020.47	Lào Cai	4406	24A-326.47	Lào Cai	7531	22A-271.21	Tuyên Quang	10656	21B-016.64	Yên Bái
1282	24B-020.61	Lào Cai	4407	24B-019.92	Lào Cai	7532	22A-272.62	Tuyên Quang	10657	21C-114.03	Yên Bái
1283	24B-021.43	Lào Cai	4408	24B-022.94	Lào Cai	7533	22A-274.14	Tuyên Quang	10658	21C-115.04	Yên Bái
1284	24C-165.62	Lào Cai	4409	24C-165.50	Lào Cai	7534	22A-276.81	Tuyên Quang	10659	21C-115.76	Yên Bái
1285	24C-167.04	Lào Cai	4410	24C-165.73	Lào Cai	7535	22A-278.82	Tuyên Quang	10660	21C-116.05	Yên Bái
1286	24C-167.21	Lào Cai	4411	24C-166.90	Lào Cai	7536	22A-279.46	Tuyên Quang	10661	21C-116.12	Yên Bái
1287	24C-169.31	Lào Cai	4412	24C-169.76	Lào Cai	7537	22A-280.14	Tuyên Quang	10662	21D-007.04	Yên Bái
1288	24C-169.64	Lào Cai	4413	24C-170.84	Lào Cai	7538	22A-281.61	Tuyên Quang	10663	21D-008.53	Yên Bái
1289	24C-170.21	Lào Cai	4414	24C-171.03	Lào Cai	7539	22A-281.71	Tuyên Quang	10664	21D-010.12	Yên Bái
1290	24D-009.81	Lào Cai	4415	24D-010.47	Lào Cai	7540	22A-282.05	Tuyên Quang	10665	21D-010.27	Yên Bái
1291	24D-010.40	Lào Cai	4416	25A-085.72	Lai Châu	7541	22B-016.32	Tuyên Quang	10666	21D-010.70	Yên Bái
1292	24D-010.91	Lào Cai	4417	25A-086.51	Lai Châu	7542	22B-018.73	Tuyên Quang	10667	22A-273.84	Tuyên Quang
1293	24D-012.20	Lào Cai	4418	25A-086.62	Lai Châu	7543	22C-112.52	Tuyên Quang	10668	22A-273.87	Tuyên Quang
1294	24D-012.70	Lào Cai	4419	25A-087.07	Lai Châu	7544	22C-114.64	Tuyên Quang	10669	22A-274.23	Tuyên Quang
1295	24D-012.91	Lào Cai	4420	25B-007.90	Lai Châu	7545	22C-115.47	Tuyên Quang	10670	22A-275.31	Tuyên Quang
1296	25A-085.50	Lai Châu	4421	25B-008.23	Lai Châu	7546	22C-117.67	Tuyên Quang	10671	22A-275.91	Tuyên Quang
1297	25A-086.97	Lai Châu	4422	25C-061.01	Lai Châu	7547	22D-009.81	Tuyên Quang	10672	22A-276.01	Tuyên Quang
1298	25B-008.02	Lai Châu	4423	25C-063.37	Lai Châu	7548	22D-012.53	Tuyên Quang	10673	22A-276.12	Tuyên Quang
1299	25B-011.42	Lai Châu	4424	25D-007.72	Lai Châu	7549	23A-167.94	Hà Giang	10674	22A-276.14	Tuyên Quang
1300	25D-007.37	Lai Châu	4425	25D-007.90	Lai Châu	7550	23A-168.78	Hà Giang	10675	22A-277.62	Tuyên Quang
1301	25D-007.78	Lai Châu	4426	25D-007.91	Lai Châu	7551	23A-169.90	Hà Giang	10676	22A-277.92	Tuyên Quang
1302	25D-010.45	Lai Châu	4427	25D-008.87	Lai Châu	7552	23A-171.07	Hà Giang	10677	22A-278.03	Tuyên Quang
1303	26A-235.70	Sơn La	4428	25D-009.01	Lai Châu	7553	23A-172.04	Hà Giang	10678	22A-278.70	Tuyên Quang
1304	26A-235.84	Sơn La	4429	25D-009.05	Lai Châu	7554	23A-172.12	Hà Giang	10679	22A-280.45	Tuyên Quang
1305	26A-237.02	Sơn La	4430	25D-009.76	Lai Châu	7555	23B-014.43	Hà Giang	10680	22A-282.14	Tuyên Quang
1306	26A-238.87	Sơn La	4431	26A-237.84	Sơn La	7556	23B-014.80	Hà Giang	10681	22B-017.03	Tuyên Quang
1307	26A-240.51	Sơn La	4432	26A-237.93	Sơn La	7557	23C-090.04	Hà Giang	10682	22B-019.40	Tuyên Quang
1308	26A-240.61	Sơn La	4433	26A-238.02	Sơn La	7558	23C-090.75	Hà Giang	10683	22C-114.05	Tuyên Quang
1309	26A-240.93	Sơn La	4434	26A-239.45	Sơn La	7559	23C-091.41	Hà Giang	10684	22C-114.30	Tuyên Quang
1310	26A-245.40	Sơn La	4435	26A-240.32	Sơn La	7560	23C-092.46	Hà Giang	10685	22C-115.01	Tuyên Quang
1311	26A-245.51	Sơn La	4436	26A-244.71	Sơn La	7561	23C-093.41	Hà Giang	10686	22C-115.23	Tuyên Quang
1312	26A-246.53	Sơn La	4437	26B-019.03	Sơn La	7562	23D-010.60	Hà Giang	10687	22C-115.61	Tuyên Quang
1313	26B-019.87	Sơn La	4438	26B-020.32	Sơn La	7563	23D-010.91	Hà Giang	10688	22C-116.20	Tuyên Quang
1314	26B-020.54	Sơn La	4439	26B-021.49	Sơn La	7564	24A-316.02	Lào Cai	10689	22C-116.40	Tuyên Quang
1315	26B-021.73	Sơn La	4440	26B-022.71	Sơn La	7565	24A-316.40	Lào Cai	10690	22C-116.73	Tuyên Quang
1316	26C-163.74	Sơn La	4441	26C-163.70	Sơn La	7566	24A-316.84	Lào Cai	10691	22D-010.12	Tuyên Quang
1317	26C-164.45	Sơn La	4442	26C-163.71	Sơn La	7567	24A-317.12	Lào Cai	10692	22D-010.47	Tuyên Quang
1318	26C-165.21	Sơn La	4443	26C-164.24	Sơn La	7568	24A-318.53	Lào Cai	10693	22D-011.21	Tuyên Quang
1319	26C-167.48	Sơn La	4444	26C-165.75	Sơn La	7569	24A-319.10	Lào Cai	10694	23A-165.57	Hà Giang
1320	26C-168.04	Sơn La	4445	26C-166.02	Sơn La	7570	24A-320.84	Lào Cai	10695	23A-168.52	Hà Giang
1321	26C-168.20	Sơn La	4446	26C-166.45	Sơn La	7571	24A-322.17	Lào Cai	10696	23A-169.70	Hà Giang
1322	26D-013.87	Sơn La	4447	26C-167.64	Sơn La	7572	24A-323.93	Lào Cai	10697	23B-011.07	Hà Giang
1323	26D-016.57	Sơn La	4448	26C-169.02	Sơn La	7573	24A-324.13	Lào Cai	10698	23B-012.71	Hà Giang
1324	27A-130.24	Điện Biên	4449	26C-169.20	Sơn La	7574	24A-325.37	Lào Cai	10699	23B-012.72	Hà Giang
1325	27A-133.74	Điện Biên	4450	26D-014.91	Sơn La	7575	24A-326.01	Lào Cai	10700	23B-013.74	Hà Giang
1326	27A-135.20	Điện Biên	4451	26D-017.40	Sơn La	7576	24A-326.21	Lào Cai	10701	23B-013.93	Hà Giang
1327	27A-135.52	Điện Biên	4452	27A-129.75	Điện Biên	7577	24B-020.75	Lào Cai	10702	23C-091.32	Hà Giang
1328	27B-016.50	Điện Biên	4453	27A-130.05	Điện Biên	7578	24B-022.05	Lào Cai	10703	23C-091.50	Hà Giang
1329	27B-017.81	Điện Biên	4454	27A-132.93	Điện Biên	7579	24B-022.54	Lào Cai	10704	23C-092.53	Hà Giang
1330	27D-007.91	Điện Biên	4455	27A-133.50	Điện Biên	7580	24B-022.60	Lào Cai	10705	23D-009.01	Hà Giang
1331	27D-009.10	Điện Biên	4456	27A-135.46	Điện Biên	7581	24C-168.97	Lào Cai	10706	23D-010.05	Hà Giang
1332	27D-009.82	Điện Biên	4457	27A-135.47	Điện Biên	7582	24C-169.80	Lào Cai	10707	24A-315.60	Lào Cai
1333	28A-259.64	Hòa Bình	4458	27B-016.60	Điện Biên	7583	24C-170.04	Lào Cai	10708	24A-315.74	Lào Cai
1334	28A-260.03	Hòa Bình	4459	27B-016.75	Điện Biên	7584	24C-170.46	Lào Cai	10709	24A-319.81	Lào Cai
1335	28A-260.75	Hòa Bình	4460	27C-078.12	Điện Biên	7585	24C-170.74	Lào Cai	10710	24A-320.47	Lào Cai
1336	28A-262.94	Hòa Bình	4461	27D-007.47	Điện Biên	7586	24C-171.47	Lào Cai	10711	24A-320.87	Lào Cai
1337	28A-263.41	Hòa Bình	4462	27D-008.13	Điện Biên	7587	25A-084.78	Lai Châu	10712	24A-322.50	Lào Cai
1338	28A-263.61	Hòa Bình	4463	27D-008.52	Điện Biên	7588	25A-086.01	Lai Châu	10713	24A-323.40	Lào Cai
1339	28A-263.97	Hòa Bình	4464	27D-009.12	Điện Biên	7589	25A-087.21	Lai Châu	10714	24A-324.30	Lào Cai

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1340	28A-264.67	Hòa Bình	4465	28A-260.27	Hòa Bình	7590	25A-088.21	Lai Châu	10715	24A-324.60	Lào Cai
1341	28A-266.53	Hòa Bình	4466	28A-260.73	Hòa Bình	7591	25A-088.50	Lai Châu	10716	24A-325.10	Lào Cai
1342	28A-267.31	Hòa Bình	4467	28A-261.14	Hòa Bình	7592	25B-009.32	Lai Châu	10717	24A-325.91	Lào Cai
1343	28A-268.87	Hòa Bình	4468	28A-261.21	Hòa Bình	7593	25B-011.52	Lai Châu	10718	24A-326.05	Lào Cai
1344	28A-270.73	Hòa Bình	4469	28A-265.31	Hòa Bình	7594	25D-008.82	Lai Châu	10719	24A-326.30	Lào Cai
1345	28A-271.41	Hòa Bình	4470	28A-265.61	Hòa Bình	7595	26A-236.07	Sơn La	10720	24B-019.40	Lào Cai
1346	28A-272.07	Hòa Bình	4471	28A-266.05	Hòa Bình	7596	26A-237.47	Sơn La	10721	24B-022.51	Lào Cai
1347	28B-018.42	Hòa Bình	4472	28A-266.21	Hòa Bình	7597	26A-238.81	Sơn La	10722	24C-165.57	Lào Cai
1348	28B-019.41	Hòa Bình	4473	28A-266.64	Hòa Bình	7598	26A-239.54	Sơn La	10723	24C-167.57	Lào Cai
1349	28B-019.73	Hòa Bình	4474	28A-266.84	Hòa Bình	7599	26A-240.94	Sơn La	10724	24C-168.70	Lào Cai
1350	28B-020.46	Hòa Bình	4475	28A-267.70	Hòa Bình	7600	26A-241.52	Sơn La	10725	24C-169.49	Lào Cai
1351	28C-123.64	Hòa Bình	4476	28B-018.70	Hòa Bình	7601	26A-241.53	Sơn La	10726	24C-171.74	Lào Cai
1352	28C-123.81	Hòa Bình	4477	28B-018.75	Hòa Bình	7602	26A-243.71	Sơn La	10727	24D-012.27	Lào Cai
1353	28D-011.41	Hòa Bình	4478	28B-019.20	Hòa Bình	7603	26A-244.31	Sơn La	10728	25A-086.20	Lai Châu
1354	28D-013.48	Hòa Bình	4479	28B-020.14	Hòa Bình	7604	26A-244.61	Sơn La	10729	25A-086.27	Lai Châu
1355	28D-013.93	Hòa Bình	4480	28B-020.90	Hòa Bình	7605	26B-019.04	Sơn La	10730	25A-087.74	Lai Châu
1356	28D-014.67	Hòa Bình	4481	28C-122.24	Hòa Bình	7606	26B-019.54	Sơn La	10731	25B-008.50	Lai Châu
1357	29D-627.41	Hà Nội	4482	28C-122.75	Hòa Bình	7607	26B-020.03	Sơn La	10732	25B-008.87	Lai Châu
1358	29D-628.13	Hà Nội	4483	28C-126.31	Hòa Bình	7608	26B-020.72	Sơn La	10733	25B-009.93	Lai Châu
1359	29D-629.87	Hà Nội	4484	28C-126.67	Hòa Bình	7609	26B-020.92	Sơn La	10734	25B-010.21	Lai Châu
1360	29D-632.42	Hà Nội	4485	28D-013.80	Hòa Bình	7610	26B-021.40	Sơn La	10735	25B-010.48	Lai Châu
1361	29D-632.62	Hà Nội	4486	29B-658.49	Hà Nội	7611	26C-163.37	Sơn La	10736	25B-010.64	Lai Châu
1362	29D-633.78	Hà Nội	4487	29B-661.34	Hà Nội	7612	26C-164.67	Sơn La	10737	25C-060.62	Lai Châu
1363	29D-635.42	Hà Nội	4488	29B-661.75	Hà Nội	7613	26C-165.92	Sơn La	10738	25C-061.24	Lai Châu
1364	29D-637.05	Hà Nội	4489	29B-662.20	Hà Nội	7614	26C-166.24	Sơn La	10739	25C-061.50	Lai Châu
1365	29D-637.13	Hà Nội	4490	29D-626.72	Hà Nội	7615	26C-167.24	Sơn La	10740	25C-061.52	Lai Châu
1366	29D-637.54	Hà Nội	4491	29D-627.75	Hà Nội	7616	26C-168.03	Sơn La	10741	25C-061.67	Lai Châu
1367	29D-639.05	Hà Nội	4492	29D-630.12	Hà Nội	7617	26C-168.93	Sơn La	10742	25D-007.42	Lai Châu
1368	29D-640.60	Hà Nội	4493	29D-631.94	Hà Nội	7618	26C-168.94	Sơn La	10743	25D-007.97	Lai Châu
1369	29D-641.53	Hà Nội	4494	29D-632.73	Hà Nội	7619	26C-169.30	Sơn La	10744	25D-009.72	Lai Châu
1370	29D-641.74	Hà Nội	4495	29D-634.13	Hà Nội	7620	26C-169.48	Sơn La	10745	26A-236.31	Sơn La
1371	29K-325.91	Hà Nội	4496	29D-634.90	Hà Nội	7621	26D-013.94	Sơn La	10746	26A-237.12	Sơn La
1372	29K-326.60	Hà Nội	4497	29D-635.21	Hà Nội	7622	26D-014.70	Sơn La	10747	26A-239.17	Sơn La
1373	29K-329.12	Hà Nội	4498	29D-635.92	Hà Nội	7623	26D-014.72	Sơn La	10748	26A-241.94	Sơn La
1374	29K-331.74	Hà Nội	4499	29D-637.41	Hà Nội	7624	26D-015.32	Sơn La	10749	26A-243.04	Sơn La
1375	29K-334.53	Hà Nội	4500	29D-638.12	Hà Nội	7625	27A-129.54	Điện Biên	10750	26A-246.02	Sơn La
1376	29K-334.70	Hà Nội	4501	29D-640.31	Hà Nội	7626	27A-131.02	Điện Biên	10751	26B-020.87	Sơn La
1377	29K-338.97	Hà Nội	4502	29K-325.94	Hà Nội	7627	27A-131.23	Điện Biên	10752	26B-022.24	Sơn La
1378	29K-340.51	Hà Nội	4503	29K-326.42	Hà Nội	7628	27A-133.49	Điện Biên	10753	26B-022.64	Sơn La
1379	29K-343.78	Hà Nội	4504	29K-327.40	Hà Nội	7629	27A-133.90	Điện Biên	10754	26B-022.67	Sơn La
1380	29K-345.82	Hà Nội	4505	29K-332.14	Hà Nội	7630	27A-135.14	Điện Biên	10755	26C-163.31	Sơn La
1381	29K-345.84	Hà Nội	4506	29K-333.10	Hà Nội	7631	27B-015.05	Điện Biên	10756	26C-163.45	Sơn La
1382	29K-346.97	Hà Nội	4507	29K-333.62	Hà Nội	7632	27B-015.71	Điện Biên	10757	26C-163.67	Sơn La
1383	29K-349.14	Hà Nội	4508	29K-333.80	Hà Nội	7633	27B-016.21	Điện Biên	10758	26C-164.10	Sơn La
1384	29K-351.30	Hà Nội	4509	29K-335.40	Hà Nội	7634	27B-016.32	Điện Biên	10759	26C-164.42	Sơn La
1385	29K-351.34	Hà Nội	4510	29K-336.05	Hà Nội	7635	27B-017.75	Điện Biên	10760	26C-168.32	Sơn La
1386	29K-354.43	Hà Nội	4511	29K-337.07	Hà Nội	7636	27C-074.41	Điện Biên	10761	26C-169.12	Sơn La
1387	29K-355.04	Hà Nội	4512	29K-341.27	Hà Nội	7637	27C-076.41	Điện Biên	10762	26D-013.84	Sơn La
1388	29K-355.20	Hà Nội	4513	29K-344.02	Hà Nội	7638	27C-077.48	Điện Biên	10763	26D-015.81	Sơn La
1389	29K-355.45	Hà Nội	4514	29K-344.91	Hà Nội	7639	27C-077.62	Điện Biên	10764	27A-128.76	Điện Biên
1390	29K-356.07	Hà Nội	4515	29K-348.10	Hà Nội	7640	27D-007.90	Điện Biên	10765	27A-129.07	Điện Biên
1391	29K-356.37	Hà Nội	4516	29K-348.92	Hà Nội	7641	27D-009.13	Điện Biên	10766	27A-130.23	Điện Biên
1392	29K-356.82	Hà Nội	4517	29K-350.52	Hà Nội	7642	27D-009.76	Điện Biên	10767	27A-130.50	Điện Biên
1393	29K-358.60	Hà Nội	4518	29K-351.02	Hà Nội	7643	28A-258.74	Hòa Bình	10768	27A-132.78	Điện Biên
1394	29K-359.20	Hà Nội	4519	29K-351.47	Hà Nội	7644	28A-259.46	Hòa Bình	10769	27A-133.01	Điện Biên
1395	29K-359.31	Hà Nội	4520	29K-352.62	Hà Nội	7645	28A-260.48	Hòa Bình	10770	27A-133.32	Điện Biên
1396	29K-360.27	Hà Nội	4521	29K-353.20	Hà Nội	7646	28A-260.76	Hòa Bình	10771	27A-134.27	Điện Biên
1397	29K-361.46	Hà Nội	4522	29K-354.30	Hà Nội	7647	28A-260.82	Hòa Bình	10772	27C-075.61	Điện Biên
1398	29K-361.51	Hà Nội	4523	29K-357.24	Hà Nội	7648	28A-266.46	Hòa Bình	10773	27C-075.81	Điện Biên
1399	29K-361.57	Hà Nội	4524	29K-357.60	Hà Nội	7649	28A-266.54	Hòa Bình	10774	27C-077.04	Điện Biên
1400	29K-361.76	Hà Nội	4525	29K-358.37	Hà Nội	7650	28A-267.23	Hòa Bình	10775	27C-078.02	Điện Biên

17-C
3 TỶ
GIÁ
DANH
NAM
AN-T.P

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1401	29K-362.49	Hà Nội	4526	29K-363.75	Hà Nội	7651	28A-268.74	Hòa Bình	10776	28A-258.90	Hòa Bình
1402	29K-365.49	Hà Nội	4527	29K-366.02	Hà Nội	7652	28A-269.32	Hòa Bình	10777	28A-260.50	Hòa Bình
1403	29K-365.72	Hà Nội	4528	29K-366.54	Hà Nội	7653	28A-269.61	Hòa Bình	10778	28A-262.43	Hòa Bình
1404	29K-365.73	Hà Nội	4529	29K-370.76	Hà Nội	7654	28A-269.97	Hòa Bình	10779	28A-265.43	Hòa Bình
1405	29K-367.32	Hà Nội	4530	29K-373.53	Hà Nội	7655	28A-270.34	Hòa Bình	10780	28A-269.34	Hòa Bình
1406	29K-367.84	Hà Nội	4531	29K-374.45	Hà Nội	7656	28A-272.01	Hòa Bình	10781	28A-271.12	Hòa Bình
1407	29K-369.30	Hà Nội	4532	29K-374.57	Hà Nội	7657	28B-019.76	Hòa Bình	10782	28B-019.81	Hòa Bình
1408	29K-372.71	Hà Nội	4533	29K-374.93	Hà Nội	7658	28B-021.07	Hòa Bình	10783	28B-020.62	Hòa Bình
1409	29K-372.80	Hà Nội	4534	29K-376.81	Hà Nội	7659	28B-021.30	Hòa Bình	10784	28B-021.10	Hòa Bình
1410	29K-373.02	Hà Nội	4535	29K-376.84	Hà Nội	7660	28C-122.07	Hòa Bình	10785	28C-124.07	Hòa Bình
1411	29K-373.03	Hà Nội	4536	29K-376.93	Hà Nội	7661	28C-124.70	Hòa Bình	10786	28C-125.75	Hòa Bình
1412	29K-374.04	Hà Nội	4537	29K-377.62	Hà Nội	7662	28D-012.02	Hòa Bình	10787	28C-126.03	Hòa Bình
1413	29K-375.72	Hà Nội	4538	29K-378.01	Hà Nội	7663	28D-013.05	Hòa Bình	10788	28D-013.84	Hòa Bình
1414	29K-375.93	Hà Nội	4539	29K-380.47	Hà Nội	7664	28D-013.23	Hòa Bình	10789	28D-014.81	Hòa Bình
1415	29K-376.10	Hà Nội	4540	29K-385.42	Hà Nội	7665	29B-659.43	Hà Nội	10790	29B-658.54	Hà Nội
1416	29K-376.49	Hà Nội	4541	29K-385.76	Hà Nội	7666	29B-661.17	Hà Nội	10791	29B-660.75	Hà Nội
1417	29K-376.51	Hà Nội	4542	29K-385.80	Hà Nội	7667	29B-661.70	Hà Nội	10792	29B-661.41	Hà Nội
1418	29K-380.40	Hà Nội	4543	29K-388.13	Hà Nội	7668	29B-661.97	Hà Nội	10793	29D-630.87	Hà Nội
1419	29K-382.14	Hà Nội	4544	29K-390.62	Hà Nội	7669	29D-629.50	Hà Nội	10794	29D-632.05	Hà Nội
1420	29K-385.24	Hà Nội	4545	29K-390.70	Hà Nội	7670	29D-631.34	Hà Nội	10795	29D-633.71	Hà Nội
1421	29K-385.84	Hà Nội	4546	29K-391.31	Hà Nội	7671	29D-633.48	Hà Nội	10796	29D-635.52	Hà Nội
1422	29K-387.50	Hà Nội	4547	29K-397.05	Hà Nội	7672	29D-635.75	Hà Nội	10797	29D-637.75	Hà Nội
1423	29K-390.31	Hà Nội	4548	29K-397.12	Hà Nội	7673	29D-636.76	Hà Nội	10798	29D-638.61	Hà Nội
1424	29K-391.14	Hà Nội	4549	29K-397.92	Hà Nội	7674	29D-637.03	Hà Nội	10799	29D-638.70	Hà Nội
1425	29K-394.64	Hà Nội	4550	29K-398.47	Hà Nội	7675	29D-639.37	Hà Nội	10800	29D-638.82	Hà Nội
1426	29K-395.37	Hà Nội	4551	29K-402.10	Hà Nội	7676	29K-327.20	Hà Nội	10801	29D-640.27	Hà Nội
1427	29K-396.10	Hà Nội	4552	29K-402.37	Hà Nội	7677	29K-328.53	Hà Nội	10802	29D-640.73	Hà Nội
1428	29K-398.10	Hà Nội	4553	29K-405.64	Hà Nội	7678	29K-329.10	Hà Nội	10803	29K-326.17	Hà Nội
1429	29K-399.51	Hà Nội	4554	29K-407.61	Hà Nội	7679	29K-331.53	Hà Nội	10804	29K-327.04	Hà Nội
1430	29K-400.14	Hà Nội	4555	29K-408.21	Hà Nội	7680	29K-331.76	Hà Nội	10805	29K-327.47	Hà Nội
1431	29K-401.52	Hà Nội	4556	29K-409.14	Hà Nội	7681	29K-332.92	Hà Nội	10806	29K-328.03	Hà Nội
1432	29K-402.32	Hà Nội	4557	29K-410.13	Hà Nội	7682	29K-334.02	Hà Nội	10807	29K-328.31	Hà Nội
1433	29K-403.91	Hà Nội	4558	29K-412.51	Hà Nội	7683	29K-334.27	Hà Nội	10808	29K-331.70	Hà Nội
1434	29K-408.01	Hà Nội	4559	29K-415.05	Hà Nội	7684	29K-335.14	Hà Nội	10809	29K-334.71	Hà Nội
1435	29K-408.97	Hà Nội	4560	29K-419.92	Hà Nội	7685	29K-335.42	Hà Nội	10810	29K-335.07	Hà Nội
1436	29K-409.70	Hà Nội	4561	29K-420.93	Hà Nội	7686	29K-339.71	Hà Nội	10811	29K-335.24	Hà Nội
1437	29K-410.24	Hà Nội	4562	29K-421.47	Hà Nội	7687	29K-340.93	Hà Nội	10812	29K-335.87	Hà Nội
1438	29K-410.30	Hà Nội	4563	29K-421.72	Hà Nội	7688	29K-341.90	Hà Nội	10813	29K-337.27	Hà Nội
1439	29K-410.91	Hà Nội	4564	29K-422.84	Hà Nội	7689	29K-342.02	Hà Nội	10814	29K-337.81	Hà Nội
1440	29K-411.02	Hà Nội	4565	29K-423.46	Hà Nội	7690	29K-342.13	Hà Nội	10815	29K-341.01	Hà Nội
1441	29K-413.97	Hà Nội	4566	29K-424.51	Hà Nội	7691	29K-345.70	Hà Nội	10816	29K-341.24	Hà Nội
1442	29K-414.20	Hà Nội	4567	29K-425.57	Hà Nội	7692	29K-345.74	Hà Nội	10817	29K-341.47	Hà Nội
1443	29K-414.30	Hà Nội	4568	29K-426.94	Hà Nội	7693	29K-347.14	Hà Nội	10818	29K-342.52	Hà Nội
1444	29K-415.78	Hà Nội	4569	29K-427.17	Hà Nội	7694	29K-348.23	Hà Nội	10819	29K-343.57	Hà Nội
1445	29K-419.34	Hà Nội	4570	29K-427.91	Hà Nội	7695	29K-348.30	Hà Nội	10820	29K-344.47	Hà Nội
1446	29K-420.76	Hà Nội	4571	29K-428.54	Hà Nội	7696	29K-348.52	Hà Nội	10821	29K-347.20	Hà Nội
1447	29K-425.54	Hà Nội	4572	29K-429.54	Hà Nội	7697	29K-350.04	Hà Nội	10822	29K-349.27	Hà Nội
1448	29K-426.21	Hà Nội	4573	29K-429.73	Hà Nội	7698	29K-354.31	Hà Nội	10823	29K-349.46	Hà Nội
1449	29K-429.05	Hà Nội	4574	29K-430.24	Hà Nội	7699	29K-359.71	Hà Nội	10824	29K-350.17	Hà Nội
1450	29K-436.13	Hà Nội	4575	29K-433.27	Hà Nội	7700	29K-359.93	Hà Nội	10825	29K-350.45	Hà Nội
1451	29K-436.97	Hà Nội	4576	29K-435.72	Hà Nội	7701	29K-360.62	Hà Nội	10826	29K-352.90	Hà Nội
1452	29K-437.42	Hà Nội	4577	29K-436.60	Hà Nội	7702	29K-361.47	Hà Nội	10827	29K-354.91	Hà Nội
1453	29K-438.12	Hà Nội	4578	29K-437.52	Hà Nội	7703	29K-362.12	Hà Nội	10828	29K-355.13	Hà Nội
1454	29K-438.61	Hà Nội	4579	29K-438.57	Hà Nội	7704	29K-362.72	Hà Nội	10829	29K-356.21	Hà Nội
1455	29K-440.43	Hà Nội	4580	29K-439.51	Hà Nội	7705	29K-362.92	Hà Nội	10830	29K-358.40	Hà Nội
1456	29K-441.12	Hà Nội	4581	29K-440.57	Hà Nội	7706	29K-363.78	Hà Nội	10831	29K-358.90	Hà Nội
1457	29K-441.43	Hà Nội	4582	29K-440.87	Hà Nội	7707	29K-364.49	Hà Nội	10832	29K-359.14	Hà Nội
1458	29K-442.52	Hà Nội	4583	29K-444.94	Hà Nội	7708	29K-365.62	Hà Nội	10833	29K-360.54	Hà Nội
1459	29K-444.87	Hà Nội	4584	29K-445.07	Hà Nội	7709	29K-365.80	Hà Nội	10834	29K-361.64	Hà Nội
1460	29K-446.70	Hà Nội	4585	29K-445.10	Hà Nội	7710	29K-366.20	Hà Nội	10835	29K-364.04	Hà Nội
1461	29K-449.03	Hà Nội	4586	29K-445.37	Hà Nội	7711	29K-369.50	Hà Nội	10836	29K-364.31	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1462	29K-450.67	Hà Nội	4587	29K-446.03	Hà Nội	7712	29K-370.51	Hà Nội	10837	29K-365.37	Hà Nội
1463	29K-450.72	Hà Nội	4588	29K-448.47	Hà Nội	7713	29K-372.61	Hà Nội	10838	29K-366.82	Hà Nội
1464	29K-451.14	Hà Nội	4589	29K-451.02	Hà Nội	7714	29K-376.30	Hà Nội	10839	29K-368.04	Hà Nội
1465	29K-453.21	Hà Nội	4590	29K-451.46	Hà Nội	7715	29K-376.54	Hà Nội	10840	29K-368.64	Hà Nội
1466	29K-454.40	Hà Nội	4591	29K-452.50	Hà Nội	7716	29K-377.07	Hà Nội	10841	29K-370.17	Hà Nội
1467	29K-454.41	Hà Nội	4592	29K-452.62	Hà Nội	7717	29K-377.87	Hà Nội	10842	29K-370.45	Hà Nội
1468	29K-455.93	Hà Nội	4593	29K-452.80	Hà Nội	7718	29K-380.97	Hà Nội	10843	29K-370.48	Hà Nội
1469	29K-457.49	Hà Nội	4594	29K-453.71	Hà Nội	7719	29K-382.91	Hà Nội	10844	29K-370.72	Hà Nội
1470	29K-457.67	Hà Nội	4595	29K-454.48	Hà Nội	7720	29K-383.05	Hà Nội	10845	29K-373.41	Hà Nội
1471	29K-461.12	Hà Nội	4596	29K-455.64	Hà Nội	7721	29K-383.64	Hà Nội	10846	29K-374.82	Hà Nội
1472	29K-462.90	Hà Nội	4597	29K-455.82	Hà Nội	7722	29K-384.97	Hà Nội	10847	29K-374.97	Hà Nội
1473	29K-463.45	Hà Nội	4598	29K-456.21	Hà Nội	7723	29K-386.07	Hà Nội	10848	29K-376.43	Hà Nội
1474	29K-463.53	Hà Nội	4599	29K-459.31	Hà Nội	7724	29K-386.41	Hà Nội	10849	29K-377.94	Hà Nội
1475	29K-463.74	Hà Nội	4600	29K-461.37	Hà Nội	7725	29K-390.03	Hà Nội	10850	29K-378.12	Hà Nội
1476	29K-467.74	Hà Nội	4601	29K-464.51	Hà Nội	7726	29K-390.40	Hà Nội	10851	29K-378.90	Hà Nội
1477	29K-468.53	Hà Nội	4602	29K-465.14	Hà Nội	7727	29K-392.10	Hà Nội	10852	29K-382.10	Hà Nội
1478	29K-469.37	Hà Nội	4603	29K-467.51	Hà Nội	7728	29K-392.41	Hà Nội	10853	29K-383.12	Hà Nội
1479	29K-471.49	Hà Nội	4604	29K-467.52	Hà Nội	7729	29K-396.51	Hà Nội	10854	29K-389.24	Hà Nội
1480	29K-471.51	Hà Nội	4605	29K-468.30	Hà Nội	7730	29K-397.03	Hà Nội	10855	29K-390.12	Hà Nội
1481	29K-472.01	Hà Nội	4606	29K-468.60	Hà Nội	7731	29K-397.48	Hà Nội	10856	29K-390.71	Hà Nội
1482	29K-475.51	Hà Nội	4607	29K-468.61	Hà Nội	7732	29K-400.02	Hà Nội	10857	29K-391.34	Hà Nội
1483	29K-476.24	Hà Nội	4608	29K-471.92	Hà Nội	7733	29K-400.23	Hà Nội	10858	29K-391.70	Hà Nội
1484	29K-476.51	Hà Nội	4609	29K-472.05	Hà Nội	7734	29K-403.23	Hà Nội	10859	29K-397.32	Hà Nội
1485	29K-476.62	Hà Nội	4610	29K-477.04	Hà Nội	7735	29K-408.30	Hà Nội	10860	29K-398.41	Hà Nội
1486	34A-921.17	Hải Dương	4611	34A-919.93	Hải Dương	7736	29K-410.87	Hà Nội	10861	29K-400.53	Hà Nội
1487	34A-922.70	Hải Dương	4612	34A-923.50	Hải Dương	7737	29K-411.97	Hà Nội	10862	29K-400.93	Hà Nội
1488	34A-924.41	Hải Dương	4613	34A-925.34	Hải Dương	7738	29K-412.40	Hà Nội	10863	29K-401.42	Hà Nội
1489	34A-925.46	Hải Dương	4614	34A-928.91	Hải Dương	7739	29K-413.92	Hà Nội	10864	29K-401.51	Hà Nội
1490	34A-927.87	Hải Dương	4615	34A-930.45	Hải Dương	7740	29K-415.93	Hà Nội	10865	29K-401.60	Hà Nội
1491	34A-928.43	Hải Dương	4616	34A-930.60	Hải Dương	7741	29K-418.92	Hà Nội	10866	29K-401.72	Hà Nội
1492	34A-932.27	Hải Dương	4617	34A-930.81	Hải Dương	7742	29K-420.91	Hà Nội	10867	29K-401.75	Hà Nội
1493	34A-935.75	Hải Dương	4618	34A-931.24	Hải Dương	7743	29K-421.82	Hà Nội	10868	29K-407.17	Hà Nội
1494	34A-936.20	Hải Dương	4619	34A-931.49	Hải Dương	7744	29K-425.46	Hà Nội	10869	29K-408.74	Hà Nội
1495	34A-939.47	Hải Dương	4620	34A-932.12	Hải Dương	7745	29K-425.72	Hà Nội	10870	29K-410.93	Hà Nội
1496	34A-943.50	Hải Dương	4621	34A-932.17	Hải Dương	7746	29K-425.74	Hà Nội	10871	29K-411.78	Hà Nội
1497	34A-943.93	Hải Dương	4622	34A-932.82	Hải Dương	7747	29K-425.93	Hà Nội	10872	29K-413.43	Hà Nội
1498	34A-944.01	Hải Dương	4623	34A-934.32	Hải Dương	7748	29K-426.70	Hà Nội	10873	29K-416.07	Hà Nội
1499	34A-944.20	Hải Dương	4624	34A-934.54	Hải Dương	7749	29K-428.13	Hà Nội	10874	29K-420.07	Hà Nội
1500	34A-944.50	Hải Dương	4625	34A-935.03	Hải Dương	7750	29K-428.61	Hà Nội	10875	29K-421.13	Hà Nội
1501	34A-948.31	Hải Dương	4626	34A-936.23	Hải Dương	7751	29K-429.93	Hà Nội	10876	29K-423.20	Hà Nội
1502	34A-949.72	Hải Dương	4627	34A-940.51	Hải Dương	7752	29K-430.45	Hà Nội	10877	29K-424.87	Hà Nội
1503	34A-951.93	Hải Dương	4628	34A-944.05	Hải Dương	7753	29K-431.30	Hà Nội	10878	29K-425.03	Hà Nội
1504	34A-952.61	Hải Dương	4629	34A-947.40	Hải Dương	7754	29K-431.53	Hà Nội	10879	29K-425.73	Hà Nội
1505	34A-953.21	Hải Dương	4630	34A-950.97	Hải Dương	7755	29K-431.57	Hà Nội	10880	29K-426.32	Hà Nội
1506	34A-953.46	Hải Dương	4631	34A-953.61	Hải Dương	7756	29K-434.49	Hà Nội	10881	29K-426.51	Hà Nội
1507	34A-954.57	Hải Dương	4632	34A-954.01	Hải Dương	7757	29K-436.84	Hà Nội	10882	29K-427.40	Hà Nội
1508	34A-954.94	Hải Dương	4633	34A-960.75	Hải Dương	7758	29K-439.42	Hà Nội	10883	29K-427.51	Hà Nội
1509	34A-956.12	Hải Dương	4634	34A-961.41	Hải Dương	7759	29K-440.42	Hà Nội	10884	29K-428.94	Hà Nội
1510	34A-957.03	Hải Dương	4635	34A-962.52	Hải Dương	7760	29K-442.27	Hà Nội	10885	29K-429.90	Hà Nội
1511	34A-958.93	Hải Dương	4636	34A-962.54	Hải Dương	7761	29K-442.70	Hà Nội	10886	29K-431.05	Hà Nội
1512	34A-961.13	Hải Dương	4637	34A-963.10	Hải Dương	7762	29K-444.52	Hà Nội	10887	29K-432.12	Hà Nội
1513	34A-962.45	Hải Dương	4638	34A-963.32	Hải Dương	7763	29K-445.50	Hà Nội	10888	29K-435.97	Hà Nội
1514	34A-962.73	Hải Dương	4639	34A-964.97	Hải Dương	7764	29K-445.61	Hà Nội	10889	29K-443.78	Hà Nội
1515	34A-964.73	Hải Dương	4640	34A-967.27	Hải Dương	7765	29K-446.87	Hà Nội	10890	29K-444.21	Hà Nội
1516	34A-966.48	Hải Dương	4641	34A-967.49	Hải Dương	7766	29K-453.05	Hà Nội	10891	29K-446.57	Hà Nội
1517	34A-966.87	Hải Dương	4642	34A-968.71	Hải Dương	7767	29K-453.61	Hà Nội	10892	29K-446.97	Hà Nội
1518	34A-970.92	Hải Dương	4643	34A-968.97	Hải Dương	7768	29K-456.34	Hà Nội	10893	29K-447.41	Hà Nội
1519	34A-973.71	Hải Dương	4644	34A-969.10	Hải Dương	7769	29K-456.84	Hà Nội	10894	29K-448.62	Hà Nội
1520	34A-974.81	Hải Dương	4645	34A-969.12	Hải Dương	7770	29K-457.43	Hà Nội	10895	29K-453.32	Hà Nội
1521	34A-975.64	Hải Dương	4646	34A-970.72	Hải Dương	7771	29K-458.60	Hà Nội	10896	29K-453.50	Hà Nội
1522	34A-976.12	Hải Dương	4647	34A-971.78	Hải Dương	7772	29K-461.92	Hà Nội	10897	29K-456.10	Hà Nội



Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1523	34B-043.41	Hải Dương	4648	34A-972.42	Hải Dương	7773	29K-462.02	Hà Nội	10898	29K-457.61	Hà Nội
1524	34B-045.93	Hải Dương	4649	34A-972.64	Hải Dương	7774	29K-462.94	Hà Nội	10899	29K-458.01	Hà Nội
1525	34B-046.37	Hải Dương	4650	34A-973.46	Hải Dương	7775	29K-465.17	Hà Nội	10900	29K-458.72	Hà Nội
1526	34C-434.47	Hải Dương	4651	34A-976.75	Hải Dương	7776	29K-465.81	Hà Nội	10901	29K-460.43	Hà Nội
1527	34C-434.50	Hải Dương	4652	34B-044.78	Hải Dương	7777	29K-468.17	Hà Nội	10902	29K-466.02	Hà Nội
1528	34C-434.90	Hải Dương	4653	34B-045.10	Hải Dương	7778	29K-469.10	Hà Nội	10903	29K-466.34	Hà Nội
1529	34C-436.23	Hải Dương	4654	34B-045.49	Hải Dương	7779	29K-469.34	Hà Nội	10904	29K-470.57	Hà Nội
1530	34C-436.47	Hải Dương	4655	34B-045.72	Hải Dương	7780	29K-471.93	Hà Nội	10905	29K-471.02	Hà Nội
1531	34C-437.05	Hải Dương	4656	34B-046.42	Hải Dương	7781	29K-472.03	Hà Nội	10906	29K-472.21	Hà Nội
1532	34C-438.57	Hải Dương	4657	34C-433.51	Hải Dương	7782	29K-472.07	Hà Nội	10907	29K-473.71	Hà Nội
1533	34C-438.97	Hải Dương	4658	34C-433.94	Hải Dương	7783	29K-475.61	Hà Nội	10908	29K-474.42	Hà Nội
1534	34C-443.70	Hải Dương	4659	34C-435.17	Hải Dương	7784	34A-924.49	Hải Dương	10909	29K-474.73	Hà Nội
1535	34C-446.61	Hải Dương	4660	34C-435.37	Hải Dương	7785	34A-926.04	Hải Dương	10910	34A-919.04	Hải Dương
1536	34C-446.62	Hải Dương	4661	34C-436.45	Hải Dương	7786	34A-931.47	Hải Dương	10911	34A-920.90	Hải Dương
1537	34C-447.53	Hải Dương	4662	34C-436.87	Hải Dương	7787	34A-932.24	Hải Dương	10912	34A-921.93	Hải Dương
1538	34C-449.47	Hải Dương	4663	34C-438.74	Hải Dương	7788	34A-937.48	Hải Dương	10913	34A-922.37	Hải Dương
1539	34C-449.97	Hải Dương	4664	34C-440.05	Hải Dương	7789	34A-938.74	Hải Dương	10914	34A-923.10	Hải Dương
1540	34C-450.32	Hải Dương	4665	34C-441.46	Hải Dương	7790	34A-940.03	Hải Dương	10915	34A-923.46	Hải Dương
1541	34C-452.30	Hải Dương	4666	34C-442.17	Hải Dương	7791	34A-942.12	Hải Dương	10916	34A-923.84	Hải Dương
1542	34C-453.07	Hải Dương	4667	34C-442.53	Hải Dương	7792	34A-942.72	Hải Dương	10917	34A-926.34	Hải Dương
1543	34D-039.01	Hải Dương	4668	34C-446.71	Hải Dương	7793	34A-943.47	Hải Dương	10918	34A-926.93	Hải Dương
1544	34D-039.78	Hải Dương	4669	34C-446.75	Hải Dương	7794	34A-945.73	Hải Dương	10919	34A-928.03	Hải Dương
1545	34D-040.32	Hải Dương	4670	34C-447.40	Hải Dương	7795	34A-946.40	Hải Dương	10920	34A-928.12	Hải Dương
1546	35A-465.12	Ninh Bình	4671	34C-447.82	Hải Dương	7796	34A-947.60	Hải Dương	10921	34A-928.27	Hải Dương
1547	35A-466.49	Ninh Bình	4672	34C-450.12	Hải Dương	7797	34A-949.30	Hải Dương	10922	34A-930.32	Hải Dương
1548	35A-466.78	Ninh Bình	4673	34C-451.02	Hải Dương	7798	34A-950.92	Hải Dương	10923	34A-930.64	Hải Dương
1549	35A-468.02	Ninh Bình	4674	34C-451.53	Hải Dương	7799	34A-952.47	Hải Dương	10924	34A-933.49	Hải Dương
1550	35A-472.48	Ninh Bình	4675	34C-451.62	Hải Dương	7800	34A-953.23	Hải Dương	10925	34A-933.82	Hải Dương
1551	35A-473.23	Ninh Bình	4676	34C-452.51	Hải Dương	7801	34A-955.51	Hải Dương	10926	34A-934.80	Hải Dương
1552	35A-474.60	Ninh Bình	4677	34C-452.61	Hải Dương	7802	34A-956.81	Hải Dương	10927	34A-936.43	Hải Dương
1553	35A-477.92	Ninh Bình	4678	34D-039.67	Hải Dương	7803	34A-956.82	Hải Dương	10928	34A-939.24	Hải Dương
1554	35A-479.05	Ninh Bình	4679	34D-039.72	Hải Dương	7804	34A-957.46	Hải Dương	10929	34A-940.10	Hải Dương
1555	35A-481.71	Ninh Bình	4680	34D-041.30	Hải Dương	7805	34A-958.10	Hải Dương	10930	34A-940.93	Hải Dương
1556	35A-482.47	Ninh Bình	4681	35A-464.61	Ninh Bình	7806	34A-958.87	Hải Dương	10931	34A-941.53	Hải Dương
1557	35A-483.73	Ninh Bình	4682	35A-466.05	Ninh Bình	7807	34A-959.73	Hải Dương	10932	34A-943.61	Hải Dương
1558	35A-484.32	Ninh Bình	4683	35A-466.10	Ninh Bình	7808	34A-959.84	Hải Dương	10933	34A-945.51	Hải Dương
1559	35B-022.70	Ninh Bình	4684	35A-467.10	Ninh Bình	7809	34A-960.37	Hải Dương	10934	34A-945.61	Hải Dương
1560	35B-023.46	Ninh Bình	4685	35A-468.75	Ninh Bình	7810	34A-964.75	Hải Dương	10935	34A-948.34	Hải Dương
1561	35B-025.71	Ninh Bình	4686	35A-469.34	Ninh Bình	7811	34A-965.52	Hải Dương	10936	34A-949.34	Hải Dương
1562	35B-025.82	Ninh Bình	4687	35A-472.17	Ninh Bình	7812	34A-965.84	Hải Dương	10937	34A-949.81	Hải Dương
1563	35C-181.05	Ninh Bình	4688	35A-473.01	Ninh Bình	7813	34A-966.37	Hải Dương	10938	34A-952.12	Hải Dương
1564	35C-181.87	Ninh Bình	4689	35A-475.60	Ninh Bình	7814	34A-970.48	Hải Dương	10939	34A-953.10	Hải Dương
1565	35C-182.48	Ninh Bình	4690	35A-476.45	Ninh Bình	7815	34A-970.94	Hải Dương	10940	34A-953.75	Hải Dương
1566	35C-183.30	Ninh Bình	4691	35A-476.71	Ninh Bình	7816	34A-971.73	Hải Dương	10941	34A-955.90	Hải Dương
1567	35C-185.97	Ninh Bình	4692	35A-479.90	Ninh Bình	7817	34A-972.93	Hải Dương	10942	34A-956.94	Hải Dương
1568	35C-186.10	Ninh Bình	4693	35A-481.37	Ninh Bình	7818	34A-973.84	Hải Dương	10943	34A-957.72	Hải Dương
1569	35D-018.70	Ninh Bình	4694	35A-481.80	Ninh Bình	7819	34B-044.60	Hải Dương	10944	34A-958.41	Hải Dương
1570	36B-047.62	Thanh Hóa	4695	35A-483.74	Ninh Bình	7820	34B-044.61	Hải Dương	10945	34A-958.49	Hải Dương
1571	36B-048.23	Thanh Hóa	4696	35A-484.13	Ninh Bình	7821	34B-045.90	Hải Dương	10946	34A-959.14	Hải Dương
1572	36B-049.17	Thanh Hóa	4697	35A-484.27	Ninh Bình	7822	34C-433.37	Hải Dương	10947	34A-959.49	Hải Dương
1573	36B-050.57	Thanh Hóa	4698	35A-484.54	Ninh Bình	7823	34C-435.48	Hải Dương	10948	34A-959.70	Hải Dương
1574	36C-549.40	Thanh Hóa	4699	35B-022.52	Ninh Bình	7824	34C-435.71	Hải Dương	10949	34A-959.81	Hải Dương
1575	36C-549.42	Thanh Hóa	4700	35B-024.45	Ninh Bình	7825	34C-436.17	Hải Dương	10950	34A-961.12	Hải Dương
1576	36C-554.60	Thanh Hóa	4701	35B-024.54	Ninh Bình	7826	34C-436.74	Hải Dương	10951	34A-966.64	Hải Dương
1577	36C-555.76	Thanh Hóa	4702	35B-024.67	Ninh Bình	7827	34C-440.32	Hải Dương	10952	34A-968.23	Hải Dương
1578	36C-557.13	Thanh Hóa	4703	35C-180.52	Ninh Bình	7828	34C-440.61	Hải Dương	10953	34A-969.17	Hải Dương
1579	36C-557.92	Thanh Hóa	4704	35C-182.20	Ninh Bình	7829	34C-440.91	Hải Dương	10954	34A-970.20	Hải Dương
1580	36C-558.42	Thanh Hóa	4705	35C-183.14	Ninh Bình	7830	34C-442.54	Hải Dương	10955	34A-971.75	Hải Dương
1581	36C-559.49	Thanh Hóa	4706	35C-184.54	Ninh Bình	7831	34C-443.46	Hải Dương	10956	34A-971.82	Hải Dương
1582	36C-559.72	Thanh Hóa	4707	35D-017.52	Ninh Bình	7832	34C-449.50	Hải Dương	10957	34A-971.90	Hải Dương
1583	36C-561.74	Thanh Hóa	4708	35D-018.78	Ninh Bình	7833	34C-450.52	Hải Dương	10958	34A-976.64	Hải Dương

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1584	36C-564.13	Thanh Hóa	4709	36B-047.97	Thanh Hóa	7834	34D-038.70	Hải Dương	10959	34B-043.49	Hải Dương
1585	36C-565.42	Thanh Hóa	4710	36B-048.37	Thanh Hóa	7835	34D-041.49	Hải Dương	10960	34B-043.73	Hải Dương
1586	36C-565.52	Thanh Hóa	4711	36C-546.82	Thanh Hóa	7836	35A-469.32	Ninh Bình	10961	34B-044.94	Hải Dương
1587	36C-567.37	Thanh Hóa	4712	36C-547.60	Thanh Hóa	7837	35A-470.37	Ninh Bình	10962	34C-435.75	Hải Dương
1588	36C-572.02	Thanh Hóa	4713	36C-551.27	Thanh Hóa	7838	35A-471.92	Ninh Bình	10963	34C-436.31	Hải Dương
1589	36C-572.43	Thanh Hóa	4714	36C-552.37	Thanh Hóa	7839	35A-474.64	Ninh Bình	10964	34C-437.27	Hải Dương
1590	36C-572.62	Thanh Hóa	4715	36C-553.47	Thanh Hóa	7840	35A-475.45	Ninh Bình	10965	34C-437.81	Hải Dương
1591	36C-573.72	Thanh Hóa	4716	36C-556.50	Thanh Hóa	7841	35A-475.50	Ninh Bình	10966	34C-437.82	Hải Dương
1592	36C-575.72	Thanh Hóa	4717	36C-557.62	Thanh Hóa	7842	35A-478.37	Ninh Bình	10967	34C-438.90	Hải Dương
1593	36C-577.32	Thanh Hóa	4718	36C-558.17	Thanh Hóa	7843	35A-479.92	Ninh Bình	10968	34C-438.92	Hải Dương
1594	36C-578.23	Thanh Hóa	4719	36C-558.62	Thanh Hóa	7844	35A-480.31	Ninh Bình	10969	34C-439.21	Hải Dương
1595	36C-579.42	Thanh Hóa	4720	36C-559.73	Thanh Hóa	7845	35A-480.43	Ninh Bình	10970	34C-440.94	Hải Dương
1596	36C-581.07	Thanh Hóa	4721	36C-560.30	Thanh Hóa	7846	35A-481.31	Ninh Bình	10971	34C-442.52	Hải Dương
1597	36D-030.42	Thanh Hóa	4722	36C-561.37	Thanh Hóa	7847	35A-481.72	Ninh Bình	10972	34C-442.62	Hải Dương
1598	36D-032.27	Thanh Hóa	4723	36C-563.21	Thanh Hóa	7848	35B-025.12	Ninh Bình	10973	34C-442.94	Hải Dương
1599	36D-032.97	Thanh Hóa	4724	36C-563.30	Thanh Hóa	7849	35B-025.41	Ninh Bình	10974	34C-443.23	Hải Dương
1600	36K-231.47	Thanh Hóa	4725	36C-563.42	Thanh Hóa	7850	35B-025.92	Ninh Bình	10975	34C-443.32	Hải Dương
1601	36K-234.05	Thanh Hóa	4726	36C-564.23	Thanh Hóa	7851	35B-026.30	Ninh Bình	10976	34C-445.13	Hải Dương
1602	36K-234.64	Thanh Hóa	4727	36C-565.82	Thanh Hóa	7852	35C-180.70	Ninh Bình	10977	34C-449.10	Hải Dương
1603	36K-236.48	Thanh Hóa	4728	36C-567.72	Thanh Hóa	7853	35C-181.74	Ninh Bình	10978	34D-041.13	Hải Dương
1604	36K-236.50	Thanh Hóa	4729	36C-567.90	Thanh Hóa	7854	35C-181.93	Ninh Bình	10979	35A-464.41	Ninh Bình
1605	36K-238.14	Thanh Hóa	4730	36C-568.05	Thanh Hóa	7855	35C-182.61	Ninh Bình	10980	35A-467.50	Ninh Bình
1606	36K-241.10	Thanh Hóa	4731	36C-569.03	Thanh Hóa	7856	35C-182.97	Ninh Bình	10981	35A-468.51	Ninh Bình
1607	36K-242.60	Thanh Hóa	4732	36C-569.90	Thanh Hóa	7857	35C-184.45	Ninh Bình	10982	35A-475.37	Ninh Bình
1608	36K-244.94	Thanh Hóa	4733	36C-572.41	Thanh Hóa	7858	35D-017.72	Ninh Bình	10983	35A-476.40	Ninh Bình
1609	36K-245.60	Thanh Hóa	4734	36C-574.52	Thanh Hóa	7859	36B-048.54	Thanh Hóa	10984	35A-476.50	Ninh Bình
1610	36K-247.27	Thanh Hóa	4735	36C-575.27	Thanh Hóa	7860	36B-050.71	Thanh Hóa	10985	35A-477.81	Ninh Bình
1611	36K-247.57	Thanh Hóa	4736	36C-575.53	Thanh Hóa	7861	36B-050.80	Thanh Hóa	10986	35A-478.46	Ninh Bình
1612	36K-248.12	Thanh Hóa	4737	36C-578.02	Thanh Hóa	7862	36C-547.17	Thanh Hóa	10987	35A-479.31	Ninh Bình
1613	36K-248.50	Thanh Hóa	4738	36C-579.93	Thanh Hóa	7863	36C-547.72	Thanh Hóa	10988	35A-479.40	Ninh Bình
1614	36K-249.07	Thanh Hóa	4739	36C-580.31	Thanh Hóa	7864	36C-551.21	Thanh Hóa	10989	35A-483.20	Ninh Bình
1615	36K-249.92	Thanh Hóa	4740	36D-031.20	Thanh Hóa	7865	36C-551.40	Thanh Hóa	10990	35A-484.12	Ninh Bình
1616	36K-252.78	Thanh Hóa	4741	36D-032.12	Thanh Hóa	7866	36C-551.84	Thanh Hóa	10991	35B-023.01	Ninh Bình
1617	36K-255.37	Thanh Hóa	4742	36K-229.50	Thanh Hóa	7867	36C-552.47	Thanh Hóa	10992	35B-023.78	Ninh Bình
1618	36K-256.75	Thanh Hóa	4743	36K-229.75	Thanh Hóa	7868	36C-556.02	Thanh Hóa	10993	35B-024.97	Ninh Bình
1619	36K-259.02	Thanh Hóa	4744	36K-231.14	Thanh Hóa	7869	36C-556.72	Thanh Hóa	10994	35B-025.74	Ninh Bình
1620	36K-261.52	Thanh Hóa	4745	36K-231.46	Thanh Hóa	7870	36C-557.40	Thanh Hóa	10995	35B-025.90	Ninh Bình
1621	36K-262.82	Thanh Hóa	4746	36K-232.74	Thanh Hóa	7871	36C-558.91	Thanh Hóa	10996	35C-182.40	Ninh Bình
1622	36K-263.20	Thanh Hóa	4747	36K-232.81	Thanh Hóa	7872	36C-559.04	Thanh Hóa	10997	35C-185.67	Ninh Bình
1623	36K-265.04	Thanh Hóa	4748	36K-233.07	Thanh Hóa	7873	36C-561.48	Thanh Hóa	10998	35D-016.53	Ninh Bình
1624	36K-265.73	Thanh Hóa	4749	36K-233.75	Thanh Hóa	7874	36C-561.93	Thanh Hóa	10999	35D-017.30	Ninh Bình
1625	36K-266.04	Thanh Hóa	4750	36K-234.47	Thanh Hóa	7875	36C-562.49	Thanh Hóa	11000	35D-019.75	Ninh Bình
1626	36K-266.87	Thanh Hóa	4751	36K-238.72	Thanh Hóa	7876	36C-564.57	Thanh Hóa	11001	36B-047.05	Thanh Hóa
1627	36K-268.34	Thanh Hóa	4752	36K-239.24	Thanh Hóa	7877	36C-565.01	Thanh Hóa	11002	36B-048.05	Thanh Hóa
1628	36K-268.54	Thanh Hóa	4753	36K-240.92	Thanh Hóa	7878	36C-566.40	Thanh Hóa	11003	36B-048.57	Thanh Hóa
1629	36K-269.46	Thanh Hóa	4754	36K-241.05	Thanh Hóa	7879	36C-567.57	Thanh Hóa	11004	36K-258.68	Thanh Hóa
1630	36K-269.90	Thanh Hóa	4755	36K-241.12	Thanh Hóa	7880	36C-569.50	Thanh Hóa	11005	36C-546.91	Thanh Hóa
1631	36K-272.54	Thanh Hóa	4756	36K-243.92	Thanh Hóa	7881	36C-571.74	Thanh Hóa	11006	36C-549.02	Thanh Hóa
1632	36K-272.81	Thanh Hóa	4757	36K-246.17	Thanh Hóa	7882	36C-581.60	Thanh Hóa	11007	36C-550.04	Thanh Hóa
1633	36K-273.41	Thanh Hóa	4758	36K-248.34	Thanh Hóa	7883	36D-029.90	Thanh Hóa	11008	36C-551.61	Thanh Hóa
1634	36K-274.03	Thanh Hóa	4759	36K-250.67	Thanh Hóa	7884	36D-030.93	Thanh Hóa	11009	36C-554.62	Thanh Hóa
1635	36K-277.51	Thanh Hóa	4760	36K-253.27	Thanh Hóa	7885	36D-032.45	Thanh Hóa	11010	36C-554.94	Thanh Hóa
1636	36K-281.71	Thanh Hóa	4761	36K-254.31	Thanh Hóa	7886	36D-032.57	Thanh Hóa	11011	36C-556.61	Thanh Hóa
1637	36K-282.46	Thanh Hóa	4762	36K-255.60	Thanh Hóa	7887	36K-230.61	Thanh Hóa	11012	36C-558.05	Thanh Hóa
1638	36K-283.21	Thanh Hóa	4763	36K-255.75	Thanh Hóa	7888	36K-231.05	Thanh Hóa	11013	36C-559.94	Thanh Hóa
1639	36K-284.10	Thanh Hóa	4764	36K-256.04	Thanh Hóa	7889	36K-233.13	Thanh Hóa	11014	36C-563.75	Thanh Hóa
1640	36K-284.47	Thanh Hóa	4765	36K-258.76	Thanh Hóa	7890	36K-235.57	Thanh Hóa	11015	36C-564.03	Thanh Hóa
1641	36K-285.24	Thanh Hóa	4766	36K-259.13	Thanh Hóa	7891	36K-236.53	Thanh Hóa	11016	36C-564.31	Thanh Hóa
1642	36K-285.94	Thanh Hóa	4767	36K-259.90	Thanh Hóa	7892	36K-236.91	Thanh Hóa	11017	36C-564.72	Thanh Hóa
1643	36K-286.01	Thanh Hóa	4768	36K-262.27	Thanh Hóa	7893	36K-243.52	Thanh Hóa	11018	36C-566.05	Thanh Hóa
1644	36K-287.24	Thanh Hóa	4769	36K-263.48	Thanh Hóa	7894	36K-245.51	Thanh Hóa	11019	36C-567.20	Thanh Hóa

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1645	36K-287.50	Thanh Hóa	4770	36K-263.70	Thanh Hóa	7895	36K-245.73	Thanh Hóa	11020	36C-568.17	Thanh Hóa
1646	36K-288.03	Thanh Hóa	4771	36K-264.34	Thanh Hóa	7896	36K-246.51	Thanh Hóa	11021	36C-576.73	Thanh Hóa
1647	36K-288.62	Thanh Hóa	4772	36K-264.90	Thanh Hóa	7897	36K-247.90	Thanh Hóa	11022	36C-577.14	Thanh Hóa
1648	36K-289.12	Thanh Hóa	4773	36K-265.57	Thanh Hóa	7898	36K-249.82	Thanh Hóa	11023	36C-577.82	Thanh Hóa
1649	36K-289.50	Thanh Hóa	4774	36K-265.82	Thanh Hóa	7899	36K-252.30	Thanh Hóa	11024	36C-580.90	Thanh Hóa
1650	36K-290.50	Thanh Hóa	4775	36K-266.76	Thanh Hóa	7900	36K-252.41	Thanh Hóa	11025	36D-030.64	Thanh Hóa
1651	36K-290.93	Thanh Hóa	4776	36K-267.91	Thanh Hóa	7901	36K-252.67	Thanh Hóa	11026	36D-031.62	Thanh Hóa
1652	36K-291.17	Thanh Hóa	4777	36K-268.07	Thanh Hóa	7902	36K-253.24	Thanh Hóa	11027	36K-229.10	Thanh Hóa
1653	36K-291.76	Thanh Hóa	4778	36K-268.93	Thanh Hóa	7903	36K-253.60	Thanh Hóa	11028	36K-231.04	Thanh Hóa
1654	36K-292.76	Thanh Hóa	4779	36K-269.13	Thanh Hóa	7904	36K-254.53	Thanh Hóa	11029	36K-232.87	Thanh Hóa
1655	36K-292.87	Thanh Hóa	4780	36K-269.31	Thanh Hóa	7905	36K-256.78	Thanh Hóa	11030	36K-232.93	Thanh Hóa
1656	36K-297.61	Thanh Hóa	4781	36K-269.87	Thanh Hóa	7906	36K-256.82	Thanh Hóa	11031	36K-233.48	Thanh Hóa
1657	36K-298.20	Thanh Hóa	4782	36K-270.31	Thanh Hóa	7907	36K-257.13	Thanh Hóa	11032	36K-236.57	Thanh Hóa
1658	36K-298.43	Thanh Hóa	4783	36K-270.32	Thanh Hóa	7908	36K-258.74	Thanh Hóa	11033	36K-237.49	Thanh Hóa
1659	36K-298.53	Thanh Hóa	4784	36K-271.14	Thanh Hóa	7909	36K-259.78	Thanh Hóa	11034	36K-239.54	Thanh Hóa
1660	36K-299.67	Thanh Hóa	4785	36K-271.61	Thanh Hóa	7910	36K-261.71	Thanh Hóa	11035	36K-239.74	Thanh Hóa
1661	36K-300.42	Thanh Hóa	4786	36K-271.80	Thanh Hóa	7911	36K-261.75	Thanh Hóa	11036	36K-240.82	Thanh Hóa
1662	36K-302.51	Thanh Hóa	4787	36K-273.31	Thanh Hóa	7912	36K-262.80	Thanh Hóa	11037	36K-240.93	Thanh Hóa
1663	36K-305.02	Thanh Hóa	4788	36K-273.34	Thanh Hóa	7913	36K-264.30	Thanh Hóa	11038	36K-241.20	Thanh Hóa
1664	37B-046.97	Nghệ An	4789	36K-274.92	Thanh Hóa	7914	36K-266.81	Thanh Hóa	11039	36K-242.32	Thanh Hóa
1665	37B-048.05	Nghệ An	4790	36K-277.13	Thanh Hóa	7915	36K-268.47	Thanh Hóa	11040	36K-242.45	Thanh Hóa
1666	37B-048.37	Nghệ An	4791	36K-277.91	Thanh Hóa	7916	36K-268.74	Thanh Hóa	11041	36K-243.13	Thanh Hóa
1667	37B-048.73	Nghệ An	4792	36K-277.92	Thanh Hóa	7917	36K-269.43	Thanh Hóa	11042	36K-248.37	Thanh Hóa
1668	37B-049.60	Nghệ An	4793	36K-279.84	Thanh Hóa	7918	36K-270.05	Thanh Hóa	11043	36K-249.41	Thanh Hóa
1669	37C-573.41	Nghệ An	4794	36K-279.87	Thanh Hóa	7919	36K-271.62	Thanh Hóa	11044	36K-251.05	Thanh Hóa
1670	37C-576.46	Nghệ An	4795	36K-281.23	Thanh Hóa	7920	36K-272.07	Thanh Hóa	11045	36K-252.01	Thanh Hóa
1671	37C-578.05	Nghệ An	4796	36K-283.41	Thanh Hóa	7921	36K-273.32	Thanh Hóa	11046	36K-254.13	Thanh Hóa
1672	37C-583.71	Nghệ An	4797	36K-284.80	Thanh Hóa	7922	36K-274.30	Thanh Hóa	11047	36K-257.87	Thanh Hóa
1673	37C-583.80	Nghệ An	4798	36K-285.93	Thanh Hóa	7923	36K-275.30	Thanh Hóa	11048	36K-258.51	Thanh Hóa
1674	37C-585.27	Nghệ An	4799	36K-287.40	Thanh Hóa	7924	36K-276.97	Thanh Hóa	11049	36K-259.03	Thanh Hóa
1675	37C-586.71	Nghệ An	4800	36K-287.80	Thanh Hóa	7925	36K-278.50	Thanh Hóa	11050	36K-262.51	Thanh Hóa
1676	37C-588.75	Nghệ An	4801	36K-288.24	Thanh Hóa	7926	36K-279.13	Thanh Hóa	11051	36K-267.73	Thanh Hóa
1677	37C-589.48	Nghệ An	4802	36K-289.76	Thanh Hóa	7927	36K-279.51	Thanh Hóa	11052	36K-268.17	Thanh Hóa
1678	37C-590.17	Nghệ An	4803	36K-290.42	Thanh Hóa	7928	36K-280.02	Thanh Hóa	11053	36K-269.27	Thanh Hóa
1679	37C-591.78	Nghệ An	4804	36K-292.70	Thanh Hóa	7929	36K-282.97	Thanh Hóa	11054	36K-270.13	Thanh Hóa
1680	37C-592.10	Nghệ An	4805	36K-295.41	Thanh Hóa	7930	36K-284.02	Thanh Hóa	11055	36K-270.84	Thanh Hóa
1681	37C-592.21	Nghệ An	4806	36K-296.30	Thanh Hóa	7931	36K-284.27	Thanh Hóa	11056	36K-273.04	Thanh Hóa
1682	37C-595.30	Nghệ An	4807	36K-299.61	Thanh Hóa	7932	36K-284.46	Thanh Hóa	11057	36K-274.45	Thanh Hóa
1683	37D-047.32	Nghệ An	4808	36K-301.24	Thanh Hóa	7933	36K-288.13	Thanh Hóa	11058	36K-276.05	Thanh Hóa
1684	37D-050.21	Nghệ An	4809	36K-302.12	Thanh Hóa	7934	36K-288.47	Thanh Hóa	11059	36K-278.31	Thanh Hóa
1685	37D-050.48	Nghệ An	4810	36K-304.27	Thanh Hóa	7935	36K-292.40	Thanh Hóa	11060	36K-279.54	Thanh Hóa
1686	37K-487.30	Nghệ An	4811	36K-304.74	Thanh Hóa	7936	36K-293.52	Thanh Hóa	11061	36K-280.01	Thanh Hóa
1687	37K-487.32	Nghệ An	4812	36K-304.90	Thanh Hóa	7937	36K-296.41	Thanh Hóa	11062	36K-281.60	Thanh Hóa
1688	37K-487.97	Nghệ An	4813	36K-304.91	Thanh Hóa	7938	36K-297.03	Thanh Hóa	11063	36K-283.67	Thanh Hóa
1689	37K-492.30	Nghệ An	4814	36K-305.07	Thanh Hóa	7939	36K-297.87	Thanh Hóa	11064	36K-285.92	Thanh Hóa
1690	37K-492.31	Nghệ An	4815	36K-305.12	Thanh Hóa	7940	36K-298.04	Thanh Hóa	11065	36K-286.10	Thanh Hóa
1691	37K-493.12	Nghệ An	4816	36K-306.73	Thanh Hóa	7941	36K-300.46	Thanh Hóa	11066	36K-287.94	Thanh Hóa
1692	37K-493.91	Nghệ An	4817	37C-567.17	Nghệ An	7942	36K-301.73	Thanh Hóa	11067	36K-288.43	Thanh Hóa
1693	37K-495.42	Nghệ An	4818	37C-569.24	Nghệ An	7943	36K-302.04	Thanh Hóa	11068	36K-289.23	Thanh Hóa
1694	37K-496.52	Nghệ An	4819	37C-570.43	Nghệ An	7944	36K-304.43	Thanh Hóa	11069	36K-291.67	Thanh Hóa
1695	37K-496.62	Nghệ An	4820	37C-570.90	Nghệ An	7945	36K-304.49	Thanh Hóa	11070	36K-291.82	Thanh Hóa
1696	37K-498.62	Nghệ An	4821	37C-571.20	Nghệ An	7946	37B-048.41	Nghệ An	11071	36K-295.04	Thanh Hóa
1697	37K-500.13	Nghệ An	4822	37C-571.82	Nghệ An	7947	37B-048.80	Nghệ An	11072	36K-295.10	Thanh Hóa
1698	37K-501.70	Nghệ An	4823	37C-572.78	Nghệ An	7948	37C-567.21	Nghệ An	11073	36K-295.21	Thanh Hóa
1699	37K-501.76	Nghệ An	4824	37C-573.94	Nghệ An	7949	37C-569.17	Nghệ An	11074	36K-300.41	Thanh Hóa
1700	37K-504.46	Nghệ An	4825	37C-574.60	Nghệ An	7950	37C-570.73	Nghệ An	11075	36K-301.67	Thanh Hóa
1701	37K-504.93	Nghệ An	4826	37C-574.71	Nghệ An	7951	37C-571.30	Nghệ An	11076	36K-301.78	Thanh Hóa
1702	37K-505.94	Nghệ An	4827	37C-575.23	Nghệ An	7952	37C-573.07	Nghệ An	11077	36K-303.02	Thanh Hóa
1703	37K-506.02	Nghệ An	4828	37C-575.40	Nghệ An	7953	37C-573.43	Nghệ An	11078	36K-303.43	Thanh Hóa
1704	37K-507.13	Nghệ An	4829	37C-575.93	Nghệ An	7954	37C-574.37	Nghệ An	11079	36K-303.64	Thanh Hóa
1705	37K-508.73	Nghệ An	4830	37C-576.20	Nghệ An	7955	37C-574.53	Nghệ An	11080	36K-304.01	Thanh Hóa

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1706	37K-511.60	Nghệ An	4831	37C-576.27	Nghệ An	7956	37C-574.82	Nghệ An	11081	37B-046.72	Nghệ An
1707	37K-513.87	Nghệ An	4832	37C-577.84	Nghệ An	7957	37C-574.91	Nghệ An	11082	37B-049.97	Nghệ An
1708	37K-514.05	Nghệ An	4833	37C-577.97	Nghệ An	7958	37C-575.07	Nghệ An	11083	37B-050.47	Nghệ An
1709	37K-518.43	Nghệ An	4834	37C-580.34	Nghệ An	7959	37C-577.61	Nghệ An	11084	37C-566.90	Nghệ An
1710	37K-519.04	Nghệ An	4835	37C-580.92	Nghệ An	7960	37C-578.07	Nghệ An	11085	37C-568.42	Nghệ An
1711	37K-519.81	Nghệ An	4836	37C-581.01	Nghệ An	7961	37C-579.30	Nghệ An	11086	37C-570.49	Nghệ An
1712	37K-520.82	Nghệ An	4837	37C-582.72	Nghệ An	7962	37C-579.91	Nghệ An	11087	37C-571.13	Nghệ An
1713	37K-522.17	Nghệ An	4838	37C-583.93	Nghệ An	7963	37C-580.52	Nghệ An	11088	37C-571.81	Nghệ An
1714	37K-522.40	Nghệ An	4839	37C-584.07	Nghệ An	7964	37C-581.93	Nghệ An	11089	37C-576.37	Nghệ An
1715	37K-522.50	Nghệ An	4840	37C-588.21	Nghệ An	7965	37C-583.46	Nghệ An	11090	37C-576.82	Nghệ An
1716	37K-522.70	Nghệ An	4841	37C-588.51	Nghệ An	7966	37C-584.24	Nghệ An	11091	37C-577.47	Nghệ An
1717	37K-524.43	Nghệ An	4842	37C-593.43	Nghệ An	7967	37C-584.70	Nghệ An	11092	37C-577.87	Nghệ An
1718	37K-524.91	Nghệ An	4843	37C-594.13	Nghệ An	7968	37C-585.82	Nghệ An	11093	37C-578.10	Nghệ An
1719	37K-525.30	Nghệ An	4844	37C-597.23	Nghệ An	7969	37C-586.78	Nghệ An	11094	37C-578.51	Nghệ An
1720	37K-526.07	Nghệ An	4845	37D-048.30	Nghệ An	7970	37C-587.24	Nghệ An	11095	37C-579.17	Nghệ An
1721	37K-528.01	Nghệ An	4846	37D-048.71	Nghệ An	7971	37C-587.42	Nghệ An	11096	37C-579.24	Nghệ An
1722	37K-528.48	Nghệ An	4847	37D-050.27	Nghệ An	7972	37C-589.62	Nghệ An	11097	37C-581.14	Nghệ An
1723	37K-529.27	Nghệ An	4848	37D-050.31	Nghệ An	7973	37C-589.74	Nghệ An	11098	37C-581.84	Nghệ An
1724	37K-530.27	Nghệ An	4849	37K-482.78	Nghệ An	7974	37C-590.67	Nghệ An	11099	37C-583.67	Nghệ An
1725	37K-530.45	Nghệ An	4850	37K-482.80	Nghệ An	7975	37C-591.10	Nghệ An	11100	37C-583.76	Nghệ An
1726	37K-531.60	Nghệ An	4851	37K-483.21	Nghệ An	7976	37C-591.42	Nghệ An	11101	37C-584.40	Nghệ An
1727	37K-533.30	Nghệ An	4852	37K-484.34	Nghệ An	7977	37C-593.20	Nghệ An	11102	37C-585.90	Nghệ An
1728	37K-534.76	Nghệ An	4853	37K-485.21	Nghệ An	7978	37C-593.37	Nghệ An	11103	37C-586.51	Nghệ An
1729	37K-535.03	Nghệ An	4854	37K-486.07	Nghệ An	7979	37C-594.43	Nghệ An	11104	37C-586.84	Nghệ An
1730	37K-537.10	Nghệ An	4855	37K-486.47	Nghệ An	7980	37D-048.34	Nghệ An	11105	37C-587.81	Nghệ An
1731	37K-538.12	Nghệ An	4856	37K-487.60	Nghệ An	7981	37D-049.60	Nghệ An	11106	37C-590.21	Nghệ An
1732	37K-538.50	Nghệ An	4857	37K-488.10	Nghệ An	7982	37D-049.80	Nghệ An	11107	37C-590.32	Nghệ An
1733	37K-540.03	Nghệ An	4858	37K-490.52	Nghệ An	7983	37C-482.43	Nghệ An	11108	37C-590.62	Nghệ An
1734	37K-540.50	Nghệ An	4859	37K-491.10	Nghệ An	7984	37K-484.75	Nghệ An	11109	37C-592.37	Nghệ An
1735	37K-541.34	Nghệ An	4860	37K-491.97	Nghệ An	7985	37K-485.90	Nghệ An	11110	37C-594.46	Nghệ An
1736	37K-543.70	Nghệ An	4861	37K-493.04	Nghệ An	7986	37K-486.81	Nghệ An	11111	37C-596.02	Nghệ An
1737	37K-543.72	Nghệ An	4862	37K-494.12	Nghệ An	7987	37K-487.10	Nghệ An	11112	37D-048.07	Nghệ An
1738	37K-544.21	Nghệ An	4863	37K-494.34	Nghệ An	7988	37K-489.07	Nghệ An	11113	37D-048.46	Nghệ An
1739	37K-546.60	Nghệ An	4864	37K-496.03	Nghệ An	7989	37K-492.71	Nghệ An	11114	37D-048.90	Nghệ An
1740	37K-549.81	Nghệ An	4865	37K-497.90	Nghệ An	7990	37K-494.60	Nghệ An	11115	37K-482.54	Nghệ An
1741	37K-555.70	Nghệ An	4866	37K-504.78	Nghệ An	7991	37K-495.12	Nghệ An	11116	37K-482.67	Nghệ An
1742	37K-556.70	Nghệ An	4867	37K-505.24	Nghệ An	7992	37K-496.70	Nghệ An	11117	37K-482.75	Nghệ An
1743	37K-559.27	Nghệ An	4868	37K-506.74	Nghệ An	7993	37K-497.02	Nghệ An	11118	37K-482.94	Nghệ An
1744	37K-559.60	Nghệ An	4869	37K-507.23	Nghệ An	7994	37K-497.40	Nghệ An	11119	37K-484.40	Nghệ An
1745	37K-559.70	Nghệ An	4870	37K-508.47	Nghệ An	7995	37K-498.54	Nghệ An	11120	37K-484.43	Nghệ An
1746	37K-564.74	Nghệ An	4871	37K-510.37	Nghệ An	7996	37K-499.07	Nghệ An	11121	37K-484.81	Nghệ An
1747	37K-565.30	Nghệ An	4872	37K-511.72	Nghệ An	7997	37K-499.57	Nghệ An	11122	37K-484.92	Nghệ An
1748	37K-566.05	Nghệ An	4873	37K-516.34	Nghệ An	7998	37K-502.42	Nghệ An	11123	37K-485.53	Nghệ An
1749	37K-566.61	Nghệ An	4874	37K-517.30	Nghệ An	7999	37K-507.14	Nghệ An	11124	37K-491.50	Nghệ An
1750	37K-567.31	Nghệ An	4875	37K-518.42	Nghệ An	8000	37K-508.07	Nghệ An	11125	37K-492.62	Nghệ An
1751	37K-570.37	Nghệ An	4876	37K-521.27	Nghệ An	8001	37K-510.13	Nghệ An	11126	37K-494.30	Nghệ An
1752	37K-571.34	Nghệ An	4877	37K-521.97	Nghệ An	8002	37K-510.21	Nghệ An	11127	37K-496.02	Nghệ An
1753	37K-573.17	Nghệ An	4878	37K-523.04	Nghệ An	8003	37K-511.13	Nghệ An	11128	37K-498.61	Nghệ An
1754	37K-573.52	Nghệ An	4879	37K-523.82	Nghệ An	8004	37K-516.92	Nghệ An	11129	37K-499.90	Nghệ An
1755	37K-574.13	Nghệ An	4880	37K-524.10	Nghệ An	8005	37K-517.37	Nghệ An	11130	37K-500.07	Nghệ An
1756	38A-679.20	Hà Tĩnh	4881	37K-524.84	Nghệ An	8006	37K-517.91	Nghệ An	11131	37K-500.46	Nghệ An
1757	38A-679.31	Hà Tĩnh	4882	37K-525.23	Nghệ An	8007	37K-519.70	Nghệ An	11132	37K-500.76	Nghệ An
1758	38A-679.78	Hà Tĩnh	4883	37K-526.75	Nghệ An	8008	37K-520.10	Nghệ An	11133	37K-501.49	Nghệ An
1759	38A-680.74	Hà Tĩnh	4884	37K-527.64	Nghệ An	8009	37K-524.46	Nghệ An	11134	37K-501.57	Nghệ An
1760	38A-684.37	Hà Tĩnh	4885	37K-527.91	Nghệ An	8010	37K-524.93	Nghệ An	11135	37K-502.71	Nghệ An
1761	38A-685.20	Hà Tĩnh	4886	37K-533.23	Nghệ An	8011	37K-526.87	Nghệ An	11136	37K-507.24	Nghệ An
1762	38A-686.17	Hà Tĩnh	4887	37K-534.02	Nghệ An	8012	37K-528.34	Nghệ An	11137	37K-507.30	Nghệ An
1763	38A-689.73	Hà Tĩnh	4888	37K-536.12	Nghệ An	8013	37K-529.50	Nghệ An	11138	37K-507.92	Nghệ An
1764	38A-690.24	Hà Tĩnh	4889	37K-537.49	Nghệ An	8014	37K-531.05	Nghệ An	11139	37K-508.48	Nghệ An
1765	38A-690.43	Hà Tĩnh	4890	37K-538.01	Nghệ An	8015	37K-531.64	Nghệ An	11140	37K-509.64	Nghệ An
1766	38A-690.53	Hà Tĩnh	4891	37K-538.41	Nghệ An	8016	37K-535.48	Nghệ An	11141	37K-510.70	Nghệ An

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1767	38A-692.23	Hà Tĩnh	4892	37K-541.51	Nghệ An	8017	37K-535.54	Nghệ An	11142	37K-511.23	Nghệ An
1768	38A-693.51	Hà Tĩnh	4893	37K-541.62	Nghệ An	8018	37K-536.64	Nghệ An	11143	37K-511.49	Nghệ An
1769	38A-694.10	Hà Tĩnh	4894	37K-543.84	Nghệ An	8019	37K-537.90	Nghệ An	11144	37K-517.45	Nghệ An
1770	38A-695.42	Hà Tĩnh	4895	37K-545.21	Nghệ An	8020	37K-538.48	Nghệ An	11145	37K-518.27	Nghệ An
1771	38A-695.51	Hà Tĩnh	4896	37K-549.01	Nghệ An	8021	37K-538.49	Nghệ An	11146	37K-518.49	Nghệ An
1772	38A-697.05	Hà Tĩnh	4897	37K-551.46	Nghệ An	8022	37K-538.70	Nghệ An	11147	37K-520.05	Nghệ An
1773	38A-697.50	Hà Tĩnh	4898	37K-552.49	Nghệ An	8023	37K-539.27	Nghệ An	11148	37K-520.57	Nghệ An
1774	38A-698.04	Hà Tĩnh	4899	37K-552.72	Nghệ An	8024	37K-540.81	Nghệ An	11149	37K-522.03	Nghệ An
1775	38A-698.84	Hà Tĩnh	4900	37K-552.84	Nghệ An	8025	37K-542.23	Nghệ An	11150	37K-522.84	Nghệ An
1776	38A-698.97	Hà Tĩnh	4901	37K-553.40	Nghệ An	8026	37K-542.50	Nghệ An	11151	37K-524.41	Nghệ An
1777	38A-699.32	Hà Tĩnh	4902	37K-553.74	Nghệ An	8027	37K-542.72	Nghệ An	11152	37K-525.54	Nghệ An
1778	38A-699.92	Hà Tĩnh	4903	37K-554.17	Nghệ An	8028	37K-544.72	Nghệ An	11153	37K-528.42	Nghệ An
1779	38A-700.24	Hà Tĩnh	4904	37K-555.71	Nghệ An	8029	37K-546.67	Nghệ An	11154	37K-531.45	Nghệ An
1780	38A-702.46	Hà Tĩnh	4905	37K-555.73	Nghệ An	8030	37K-548.53	Nghệ An	11155	37K-531.46	Nghệ An
1781	38A-704.57	Hà Tĩnh	4906	37K-556.91	Nghệ An	8031	37K-552.94	Nghệ An	11156	37K-531.97	Nghệ An
1782	38A-705.61	Hà Tĩnh	4907	37K-557.12	Nghệ An	8032	37K-553.23	Nghệ An	11157	37K-534.87	Nghệ An
1783	38A-706.50	Hà Tĩnh	4908	37K-557.97	Nghệ An	8033	37K-553.51	Nghệ An	11158	37K-537.47	Nghệ An
1784	38A-706.91	Hà Tĩnh	4909	37K-559.48	Nghệ An	8034	37K-559.43	Nghệ An	11159	37K-537.97	Nghệ An
1785	38A-707.64	Hà Tĩnh	4910	37K-561.60	Nghệ An	8035	37K-559.49	Nghệ An	11160	37K-539.13	Nghệ An
1786	38A-709.62	Hà Tĩnh	4911	37K-565.10	Nghệ An	8036	37K-560.64	Nghệ An	11161	37K-539.64	Nghệ An
1787	38A-710.20	Hà Tĩnh	4912	37K-565.43	Nghệ An	8037	37K-564.57	Nghệ An	11162	37K-540.52	Nghệ An
1788	38A-711.67	Hà Tĩnh	4913	37K-567.03	Nghệ An	8038	37K-564.60	Nghệ An	11163	37K-541.76	Nghệ An
1789	38B-023.50	Hà Tĩnh	4914	37K-568.05	Nghệ An	8039	37K-564.72	Nghệ An	11164	37K-541.94	Nghệ An
1790	38B-024.46	Hà Tĩnh	4915	37K-570.02	Nghệ An	8040	37K-564.80	Nghệ An	11165	37K-543.49	Nghệ An
1791	38B-026.76	Hà Tĩnh	4916	37K-570.81	Nghệ An	8041	37K-566.53	Nghệ An	11166	37K-545.41	Nghệ An
1792	38C-246.73	Hà Tĩnh	4917	37K-571.24	Nghệ An	8042	37K-568.42	Nghệ An	11167	37K-547.04	Nghệ An
1793	38C-246.76	Hà Tĩnh	4918	37K-571.94	Nghệ An	8043	37K-571.02	Nghệ An	11168	37K-551.32	Nghệ An
1794	38C-247.05	Hà Tĩnh	4919	37K-572.87	Nghệ An	8044	37K-571.52	Nghệ An	11169	37K-552.03	Nghệ An
1795	38C-249.97	Hà Tĩnh	4920	37K-574.05	Nghệ An	8045	37K-574.84	Nghệ An	11170	37K-553.27	Nghệ An
1796	38C-250.03	Hà Tĩnh	4921	38A-681.52	Hà Tĩnh	8046	38A-680.92	Hà Tĩnh	11171	37K-553.92	Nghệ An
1797	38C-251.05	Hà Tĩnh	4922	38A-685.80	Hà Tĩnh	8047	38A-681.64	Hà Tĩnh	11172	37K-554.48	Nghệ An
1798	38C-251.90	Hà Tĩnh	4923	38A-688.51	Hà Tĩnh	8048	38A-683.50	Hà Tĩnh	11173	37K-559.31	Nghệ An
1799	38C-254.10	Hà Tĩnh	4924	38A-689.74	Hà Tĩnh	8049	38A-683.62	Hà Tĩnh	11174	37K-559.50	Nghệ An
1800	38C-254.49	Hà Tĩnh	4925	38A-691.97	Hà Tĩnh	8050	38A-683.94	Hà Tĩnh	11175	37K-563.73	Nghệ An
1801	38D-022.01	Hà Tĩnh	4926	38A-692.60	Hà Tĩnh	8051	38A-685.31	Hà Tĩnh	11176	37K-563.82	Nghệ An
1802	38D-022.94	Hà Tĩnh	4927	38A-696.75	Hà Tĩnh	8052	38A-686.14	Hà Tĩnh	11177	37K-564.84	Nghệ An
1803	38D-023.82	Hà Tĩnh	4928	38A-696.81	Hà Tĩnh	8053	38A-686.31	Hà Tĩnh	11178	37K-568.30	Nghệ An
1804	43A-946.50	Đà Nẵng	4929	38A-697.93	Hà Tĩnh	8054	38A-686.42	Hà Tĩnh	11179	37K-570.34	Nghệ An
1805	43A-947.75	Đà Nẵng	4930	38A-698.34	Hà Tĩnh	8055	38A-686.80	Hà Tĩnh	11180	37K-570.94	Nghệ An
1806	43A-948.04	Đà Nẵng	4931	38A-699.51	Hà Tĩnh	8056	38A-687.46	Hà Tĩnh	11181	37K-572.94	Nghệ An
1807	43A-950.45	Đà Nẵng	4932	38A-700.21	Hà Tĩnh	8057	38A-687.80	Hà Tĩnh	11182	37K-573.01	Nghệ An
1808	43A-955.46	Đà Nẵng	4933	38A-701.49	Hà Tĩnh	8058	38A-688.61	Hà Tĩnh	11183	37K-573.71	Nghệ An
1809	43A-955.73	Đà Nẵng	4934	38A-703.23	Hà Tĩnh	8059	38A-688.71	Hà Tĩnh	11184	37K-574.04	Nghệ An
1810	43A-956.52	Đà Nẵng	4935	38A-703.46	Hà Tĩnh	8060	38A-692.21	Hà Tĩnh	11185	37K-575.10	Nghệ An
1811	43A-957.32	Đà Nẵng	4936	38A-703.75	Hà Tĩnh	8061	38A-693.12	Hà Tĩnh	11186	38A-680.53	Hà Tĩnh
1812	43A-960.13	Đà Nẵng	4937	38A-703.93	Hà Tĩnh	8062	38A-693.23	Hà Tĩnh	11187	38A-690.02	Hà Tĩnh
1813	43A-961.71	Đà Nẵng	4938	38A-705.40	Hà Tĩnh	8063	38A-694.54	Hà Tĩnh	11188	38A-691.45	Hà Tĩnh
1814	43A-961.93	Đà Nẵng	4939	38A-705.49	Hà Tĩnh	8064	38A-697.31	Hà Tĩnh	11189	38A-692.10	Hà Tĩnh
1815	43A-966.03	Đà Nẵng	4940	38A-706.21	Hà Tĩnh	8065	38A-699.48	Hà Tĩnh	11190	38A-694.13	Hà Tĩnh
1816	43A-966.81	Đà Nẵng	4941	38A-707.17	Hà Tĩnh	8066	38A-700.52	Hà Tĩnh	11191	38A-695.73	Hà Tĩnh
1817	43A-967.74	Đà Nẵng	4942	38A-707.90	Hà Tĩnh	8067	38A-704.10	Hà Tĩnh	11192	38A-696.17	Hà Tĩnh
1818	43A-969.76	Đà Nẵng	4943	38A-708.30	Hà Tĩnh	8068	38A-706.53	Hà Tĩnh	11193	38A-697.57	Hà Tĩnh
1819	43A-970.57	Đà Nẵng	4944	38A-709.51	Hà Tĩnh	8069	38A-708.37	Hà Tĩnh	11194	38A-698.07	Hà Tĩnh
1820	43A-970.82	Đà Nẵng	4945	38A-709.67	Hà Tĩnh	8070	38A-710.87	Hà Tĩnh	11195	38A-698.10	Hà Tĩnh
1821	43A-972.94	Đà Nẵng	4946	38A-711.53	Hà Tĩnh	8071	38B-023.01	Hà Tĩnh	11196	38A-698.32	Hà Tĩnh
1822	43A-976.03	Đà Nẵng	4947	38B-023.54	Hà Tĩnh	8072	38B-024.90	Hà Tĩnh	11197	38A-698.45	Hà Tĩnh
1823	43B-064.50	Đà Nẵng	4948	38B-024.62	Hà Tĩnh	8073	38B-026.13	Hà Tĩnh	11198	38A-700.03	Hà Tĩnh
1824	43B-066.52	Đà Nẵng	4949	38B-025.92	Hà Tĩnh	8074	38C-243.14	Hà Tĩnh	11199	38A-700.20	Hà Tĩnh
1825	43B-067.30	Đà Nẵng	4950	38C-243.41	Hà Tĩnh	8075	38C-244.57	Hà Tĩnh	11200	38A-703.21	Hà Tĩnh
1826	43C-314.57	Đà Nẵng	4951	38C-245.71	Hà Tĩnh	8076	38C-244.64	Hà Tĩnh	11201	38A-705.37	Hà Tĩnh
1827	43C-318.04	Đà Nẵng	4952	38C-245.76	Hà Tĩnh	8077	38C-249.80	Hà Tĩnh	11202	38A-706.81	Hà Tĩnh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1828	43C-318.23	Đà Nẵng	4953	38C-248.43	Hà Tĩnh	8078	38C-253.75	Hà Tĩnh	11203	38A-707.12	Hà Tĩnh
1829	43C-322.42	Đà Nẵng	4954	38C-248.53	Hà Tĩnh	8079	38C-253.90	Hà Tĩnh	11204	38A-708.10	Hà Tĩnh
1830	43C-322.72	Đà Nẵng	4955	38C-248.81	Hà Tĩnh	8080	38C-254.12	Hà Tĩnh	11205	38A-709.13	Hà Tĩnh
1831	43D-013.71	Đà Nẵng	4956	38C-252.76	Hà Tĩnh	8081	38C-254.57	Hà Tĩnh	11206	38A-709.91	Hà Tĩnh
1832	43D-014.03	Đà Nẵng	4957	38C-252.91	Hà Tĩnh	8082	38D-020.73	Hà Tĩnh	11207	38A-710.48	Hà Tĩnh
1833	43D-014.57	Đà Nẵng	4958	38C-253.02	Hà Tĩnh	8083	38D-021.92	Hà Tĩnh	11208	38A-710.62	Hà Tĩnh
1834	43D-015.17	Đà Nẵng	4959	38C-253.40	Hà Tĩnh	8084	38D-023.12	Hà Tĩnh	11209	38A-711.73	Hà Tĩnh
1835	47A-813.47	Đắk Lắk	4960	38C-253.61	Hà Tĩnh	8085	38D-023.37	Hà Tĩnh	11210	38B-024.32	Hà Tĩnh
1836	47A-813.62	Đắk Lắk	4961	38C-254.40	Hà Tĩnh	8086	38D-023.75	Hà Tĩnh	11211	38B-024.64	Hà Tĩnh
1837	47A-815.41	Đắk Lắk	4962	38D-020.90	Hà Tĩnh	8087	43A-946.57	Đà Nẵng	11212	38B-024.73	Hà Tĩnh
1838	47A-815.61	Đắk Lắk	4963	38D-021.13	Hà Tĩnh	8088	43A-946.90	Đà Nẵng	11213	38B-025.64	Hà Tĩnh
1839	47A-816.05	Đắk Lắk	4964	38D-021.48	Hà Tĩnh	8089	43A-947.54	Đà Nẵng	11214	38C-245.94	Hà Tĩnh
1840	47A-816.30	Đắk Lắk	4965	38D-021.73	Hà Tĩnh	8090	43A-947.82	Đà Nẵng	11215	38C-249.23	Hà Tĩnh
1841	47A-816.90	Đắk Lắk	4966	38D-022.43	Hà Tĩnh	8091	43A-950.04	Đà Nẵng	11216	38C-249.31	Hà Tĩnh
1842	47A-819.13	Đắk Lắk	4967	43A-942.48	Đà Nẵng	8092	43A-951.71	Đà Nẵng	11217	38C-250.54	Hà Tĩnh
1843	47A-819.40	Đắk Lắk	4968	43A-947.45	Đà Nẵng	8093	43A-953.45	Đà Nẵng	11218	38C-250.87	Hà Tĩnh
1844	47A-823.50	Đắk Lắk	4969	43A-948.01	Đà Nẵng	8094	43A-954.02	Đà Nẵng	11219	38C-251.30	Hà Tĩnh
1845	47A-824.07	Đắk Lắk	4970	43A-950.61	Đà Nẵng	8095	43A-955.53	Đà Nẵng	11220	38C-252.14	Hà Tĩnh
1846	47A-824.12	Đắk Lắk	4971	43A-953.84	Đà Nẵng	8096	43A-956.04	Đà Nẵng	11221	38C-252.70	Hà Tĩnh
1847	47A-827.23	Đắk Lắk	4972	43A-954.72	Đà Nẵng	8097	43A-956.10	Đà Nẵng	11222	38C-253.80	Hà Tĩnh
1848	47A-828.64	Đắk Lắk	4973	43A-954.84	Đà Nẵng	8098	43A-957.07	Đà Nẵng	11223	38C-253.81	Hà Tĩnh
1849	47A-829.67	Đắk Lắk	4974	43A-954.91	Đà Nẵng	8099	43A-957.93	Đà Nẵng	11224	38D-020.46	Hà Tĩnh
1850	47A-831.23	Đắk Lắk	4975	43A-955.30	Đà Nẵng	8100	43A-959.60	Đà Nẵng	11225	38D-021.32	Hà Tĩnh
1851	47A-832.24	Đắk Lắk	4976	43A-955.60	Đà Nẵng	8101	43A-959.93	Đà Nẵng	11226	38D-022.46	Hà Tĩnh
1852	47A-832.60	Đắk Lắk	4977	43A-956.75	Đà Nẵng	8102	43A-960.17	Đà Nẵng	11227	38D-022.53	Hà Tĩnh
1853	47A-833.04	Đắk Lắk	4978	43A-959.20	Đà Nẵng	8103	43A-960.57	Đà Nẵng	11228	38D-022.70	Hà Tĩnh
1854	47A-835.91	Đắk Lắk	4979	43A-963.47	Đà Nẵng	8104	43A-963.13	Đà Nẵng	11229	43A-942.70	Đà Nẵng
1855	47A-837.76	Đắk Lắk	4980	43A-973.45	Đà Nẵng	8105	43A-963.52	Đà Nẵng	11230	43A-942.72	Đà Nẵng
1856	47A-837.87	Đắk Lắk	4981	43A-973.75	Đà Nẵng	8106	43A-963.76	Đà Nẵng	11231	43A-943.17	Đà Nẵng
1857	47A-839.20	Đắk Lắk	4982	43A-973.90	Đà Nẵng	8107	43A-967.90	Đà Nẵng	11232	43A-944.21	Đà Nẵng
1858	47A-839.32	Đắk Lắk	4983	43A-974.73	Đà Nẵng	8108	43A-968.12	Đà Nẵng	11233	43A-944.24	Đà Nẵng
1859	47A-840.52	Đắk Lắk	4984	43A-977.01	Đà Nẵng	8109	43A-970.48	Đà Nẵng	11234	43A-944.48	Đà Nẵng
1860	47A-841.27	Đắk Lắk	4985	43B-065.54	Đà Nẵng	8110	43A-971.04	Đà Nẵng	11235	43A-947.04	Đà Nẵng
1861	47A-842.50	Đắk Lắk	4986	43B-065.64	Đà Nẵng	8111	43A-972.13	Đà Nẵng	11236	43A-947.17	Đà Nẵng
1862	47A-842.51	Đắk Lắk	4987	43C-314.87	Đà Nẵng	8112	43A-972.47	Đà Nẵng	11237	43A-948.32	Đà Nẵng
1863	47A-843.81	Đắk Lắk	4988	43C-315.61	Đà Nẵng	8113	43A-974.14	Đà Nẵng	11238	43A-949.60	Đà Nẵng
1864	47A-846.10	Đắk Lắk	4989	43C-323.87	Đà Nẵng	8114	43A-977.17	Đà Nẵng	11239	43A-950.84	Đà Nẵng
1865	47A-851.73	Đắk Lắk	4990	43D-015.46	Đà Nẵng	8115	43B-064.17	Đà Nẵng	11240	43A-953.04	Đà Nẵng
1866	47A-853.48	Đắk Lắk	4991	47A-815.27	Đắk Lắk	8116	43B-064.81	Đà Nẵng	11241	43A-953.30	Đà Nẵng
1867	47A-853.67	Đắk Lắk	4992	47A-818.91	Đắk Lắk	8117	43B-064.92	Đà Nẵng	11242	43A-956.87	Đà Nẵng
1868	47A-854.10	Đắk Lắk	4993	47A-819.57	Đắk Lắk	8118	43B-067.43	Đà Nẵng	11243	43A-958.49	Đà Nẵng
1869	47A-854.40	Đắk Lắk	4994	47A-821.03	Đắk Lắk	8119	43C-314.78	Đà Nẵng	11244	43A-958.90	Đà Nẵng
1870	47A-854.93	Đắk Lắk	4995	47A-824.60	Đắk Lắk	8120	43C-316.20	Đà Nẵng	11245	43A-959.51	Đà Nẵng
1871	47A-855.90	Đắk Lắk	4996	47A-825.73	Đắk Lắk	8121	43C-317.76	Đà Nẵng	11246	43A-960.21	Đà Nẵng
1872	47A-856.49	Đắk Lắk	4997	47A-826.02	Đắk Lắk	8122	43C-317.82	Đà Nẵng	11247	43A-964.45	Đà Nẵng
1873	47A-857.73	Đắk Lắk	4998	47A-826.71	Đắk Lắk	8123	43C-320.01	Đà Nẵng	11248	43A-967.48	Đà Nẵng
1874	47A-860.94	Đắk Lắk	4999	47A-829.51	Đắk Lắk	8124	43C-320.34	Đà Nẵng	11249	43A-967.54	Đà Nẵng
1875	47A-862.47	Đắk Lắk	5000	47A-832.31	Đắk Lắk	8125	43C-323.67	Đà Nẵng	11250	43A-968.07	Đà Nẵng
1876	47A-862.84	Đắk Lắk	5001	47A-832.91	Đắk Lắk	8126	43C-323.92	Đà Nẵng	11251	43A-968.54	Đà Nẵng
1877	47A-863.13	Đắk Lắk	5002	47A-834.20	Đắk Lắk	8127	43D-012.47	Đà Nẵng	11252	43A-970.42	Đà Nẵng
1878	47A-864.51	Đắk Lắk	5003	47A-836.13	Đắk Lắk	8128	43D-014.74	Đà Nẵng	11253	43A-970.49	Đà Nẵng
1879	47A-865.12	Đắk Lắk	5004	47A-837.10	Đắk Lắk	8129	43D-015.27	Đà Nẵng	11254	43A-971.91	Đà Nẵng
1880	47B-042.23	Đắk Lắk	5005	47A-838.64	Đắk Lắk	8130	47A-815.30	Đắk Lắk	11255	43A-973.13	Đà Nẵng
1881	47B-044.43	Đắk Lắk	5006	47A-840.46	Đắk Lắk	8131	47A-820.41	Đắk Lắk	11256	43A-973.46	Đà Nẵng
1882	47B-045.81	Đắk Lắk	5007	47A-841.57	Đắk Lắk	8132	47A-820.91	Đắk Lắk	11257	43A-974.52	Đà Nẵng
1883	47B-045.97	Đắk Lắk	5008	47A-841.73	Đắk Lắk	8133	47A-822.80	Đắk Lắk	11258	43A-975.31	Đà Nẵng
1884	47C-397.48	Đắk Lắk	5009	47A-842.37	Đắk Lắk	8134	47A-823.81	Đắk Lắk	11259	43A-976.91	Đà Nẵng
1885	47C-399.07	Đắk Lắk	5010	47A-842.60	Đắk Lắk	8135	47A-827.84	Đắk Lắk	11260	43A-978.14	Đà Nẵng
1886	47C-399.34	Đắk Lắk	5011	47A-843.32	Đắk Lắk	8136	47A-827.91	Đắk Lắk	11261	43A-978.32	Đà Nẵng
1887	47C-400.45	Đắk Lắk	5012	47A-844.10	Đắk Lắk	8137	47A-828.21	Đắk Lắk	11262	43A-980.54	Đà Nẵng
1888	47C-401.70	Đắk Lắk	5013	47A-844.23	Đắk Lắk	8138	47A-828.37	Đắk Lắk	11263	43A-980.57	Đà Nẵng

Y
C
H
M
P.H.A

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1889	47C-402.32	Đắk Lắk	5014	47A-845.04	Đắk Lắk	8139	47A-828.81	Đắk Lắk	11264	43B-064.93	Đà Nẵng
1890	47C-402.84	Đắk Lắk	5015	47A-845.12	Đắk Lắk	8140	47A-829.30	Đắk Lắk	11265	43B-066.54	Đà Nẵng
1891	47C-403.67	Đắk Lắk	5016	47A-845.32	Đắk Lắk	8141	47A-833.84	Đắk Lắk	11266	43B-067.02	Đà Nẵng
1892	47C-405.21	Đắk Lắk	5017	47A-848.62	Đắk Lắk	8142	47A-837.03	Đắk Lắk	11267	43C-314.71	Đà Nẵng
1893	47C-406.14	Đắk Lắk	5018	47A-851.94	Đắk Lắk	8143	47A-837.32	Đắk Lắk	11268	43C-315.94	Đà Nẵng
1894	47C-406.21	Đắk Lắk	5019	47A-853.41	Đắk Lắk	8144	47A-838.87	Đắk Lắk	11269	43C-316.92	Đà Nẵng
1895	47C-406.52	Đắk Lắk	5020	47A-854.92	Đắk Lắk	8145	47A-842.45	Đắk Lắk	11270	43C-317.52	Đà Nẵng
1896	47C-407.43	Đắk Lắk	5021	47A-855.74	Đắk Lắk	8146	47A-842.80	Đắk Lắk	11271	43C-318.78	Đà Nẵng
1897	47C-408.01	Đắk Lắk	5022	47A-856.53	Đắk Lắk	8147	47A-847.41	Đắk Lắk	11272	43C-319.20	Đà Nẵng
1898	47C-408.34	Đắk Lắk	5023	47A-856.80	Đắk Lắk	8148	47A-848.17	Đắk Lắk	11273	43C-321.10	Đà Nẵng
1899	47C-409.05	Đắk Lắk	5024	47A-858.45	Đắk Lắk	8149	47A-850.40	Đắk Lắk	11274	43C-322.43	Đà Nẵng
1900	47C-411.54	Đắk Lắk	5025	47A-859.62	Đắk Lắk	8150	47A-851.82	Đắk Lắk	11275	43C-323.30	Đà Nẵng
1901	47C-412.51	Đắk Lắk	5026	47A-859.74	Đắk Lắk	8151	47A-853.87	Đắk Lắk	11276	43C-323.72	Đà Nẵng
1902	47C-412.94	Đắk Lắk	5027	47A-860.10	Đắk Lắk	8152	47A-854.57	Đắk Lắk	11277	43D-012.37	Đà Nẵng
1903	47C-414.62	Đắk Lắk	5028	47A-860.20	Đắk Lắk	8153	47A-855.21	Đắk Lắk	11278	43D-013.78	Đà Nẵng
1904	47C-414.84	Đắk Lắk	5029	47A-863.84	Đắk Lắk	8154	47A-855.47	Đắk Lắk	11279	47A-813.57	Đắk Lắk
1905	47C-418.50	Đắk Lắk	5030	47A-863.87	Đắk Lắk	8155	47A-855.73	Đắk Lắk	11280	47A-814.21	Đắk Lắk
1906	47C-423.50	Đắk Lắk	5031	47A-865.31	Đắk Lắk	8156	47A-856.23	Đắk Lắk	11281	47A-814.34	Đắk Lắk
1907	47D-020.43	Đắk Lắk	5032	47B-042.27	Đắk Lắk	8157	47A-856.64	Đắk Lắk	11282	47A-815.49	Đắk Lắk
1908	47D-020.47	Đắk Lắk	5033	47C-397.76	Đắk Lắk	8158	47A-858.34	Đắk Lắk	11283	47A-817.13	Đắk Lắk
1909	47D-021.37	Đắk Lắk	5034	47C-402.45	Đắk Lắk	8159	47A-859.73	Đắk Lắk	11284	47A-817.34	Đắk Lắk
1910	47D-021.41	Đắk Lắk	5035	47C-403.12	Đắk Lắk	8160	47A-863.94	Đắk Lắk	11285	47A-817.49	Đắk Lắk
1911	47D-021.74	Đắk Lắk	5036	47C-403.48	Đắk Lắk	8161	47A-864.10	Đắk Lắk	11286	47A-820.71	Đắk Lắk
1912	48A-249.61	Đắk Nông	5037	47C-404.14	Đắk Lắk	8162	47A-864.34	Đắk Lắk	11287	47A-826.21	Đắk Lắk
1913	48A-252.02	Đắk Nông	5038	47C-405.24	Đắk Lắk	8163	47A-865.02	Đắk Lắk	11288	47A-827.80	Đắk Lắk
1914	48A-254.37	Đắk Nông	5039	47C-407.52	Đắk Lắk	8164	47B-043.74	Đắk Lắk	11289	47A-828.75	Đắk Lắk
1915	48A-255.93	Đắk Nông	5040	47C-407.75	Đắk Lắk	8165	47C-398.53	Đắk Lắk	11290	47A-830.76	Đắk Lắk
1916	48A-260.78	Đắk Nông	5041	47C-408.12	Đắk Lắk	8166	47C-399.24	Đắk Lắk	11291	47A-831.10	Đắk Lắk
1917	48A-261.31	Đắk Nông	5042	47C-408.60	Đắk Lắk	8167	47C-400.24	Đắk Lắk	11292	47A-832.48	Đắk Lắk
1918	48B-014.17	Đắk Nông	5043	47C-408.70	Đắk Lắk	8168	47C-400.74	Đắk Lắk	11293	47A-834.42	Đắk Lắk
1919	48B-014.70	Đắk Nông	5044	47C-410.84	Đắk Lắk	8169	47C-401.91	Đắk Lắk	11294	47A-837.01	Đắk Lắk
1920	48B-015.23	Đắk Nông	5045	47C-412.82	Đắk Lắk	8170	47C-403.05	Đắk Lắk	11295	47A-839.10	Đắk Lắk
1921	48C-116.42	Đắk Nông	5046	47C-414.74	Đắk Lắk	8171	47C-405.84	Đắk Lắk	11296	47A-844.75	Đắk Lắk
1922	48C-116.76	Đắk Nông	5047	47C-417.78	Đắk Lắk	8172	47C-407.31	Đắk Lắk	11297	47A-845.02	Đắk Lắk
1923	48C-118.05	Đắk Nông	5048	47C-417.91	Đắk Lắk	8173	47C-407.92	Đắk Lắk	11298	47A-848.31	Đắk Lắk
1924	48C-121.27	Đắk Nông	5049	47C-419.45	Đắk Lắk	8174	47C-409.37	Đắk Lắk	11299	47A-848.53	Đắk Lắk
1925	48D-007.53	Đắk Nông	5050	47C-419.46	Đắk Lắk	8175	47C-409.61	Đắk Lắk	11300	47A-851.27	Đắk Lắk
1926	48D-009.04	Đắk Nông	5051	47C-419.48	Đắk Lắk	8176	47C-410.17	Đắk Lắk	11301	47A-851.67	Đắk Lắk
1927	49A-747.17	Lâm Đồng	5052	47C-419.51	Đắk Lắk	8177	47C-414.47	Đắk Lắk	11302	47A-851.78	Đắk Lắk
1928	49A-747.64	Lâm Đồng	5053	47C-420.37	Đắk Lắk	8178	47C-414.82	Đắk Lắk	11303	47A-853.07	Đắk Lắk
1929	49A-749.50	Lâm Đồng	5054	47C-420.74	Đắk Lắk	8179	47C-415.64	Đắk Lắk	11304	47A-853.32	Đắk Lắk
1930	49A-752.42	Lâm Đồng	5055	47C-421.62	Đắk Lắk	8180	47C-416.37	Đắk Lắk	11305	47A-853.50	Đắk Lắk
1931	49A-753.10	Lâm Đồng	5056	48A-247.90	Đắk Nông	8181	47C-416.47	Đắk Lắk	11306	47A-854.47	Đắk Lắk
1932	49A-753.24	Lâm Đồng	5057	48A-248.61	Đắk Nông	8182	47C-417.93	Đắk Lắk	11307	47A-856.07	Đắk Lắk
1933	49A-756.13	Lâm Đồng	5058	48A-250.47	Đắk Nông	8183	47C-419.23	Đắk Lắk	11308	47A-856.78	Đắk Lắk
1934	49A-758.10	Lâm Đồng	5059	48A-252.91	Đắk Nông	8184	47C-420.07	Đắk Lắk	11309	47A-857.10	Đắk Lắk
1935	49A-759.05	Lâm Đồng	5060	48A-254.12	Đắk Nông	8185	47C-420.90	Đắk Lắk	11310	47A-858.75	Đắk Lắk
1936	49A-760.46	Lâm Đồng	5061	48A-255.61	Đắk Nông	8186	47C-423.07	Đắk Lắk	11311	47A-859.21	Đắk Lắk
1937	49A-760.81	Lâm Đồng	5062	48A-257.84	Đắk Nông	8187	47D-020.91	Đắk Lắk	11312	47A-861.02	Đắk Lắk
1938	49A-762.21	Lâm Đồng	5063	48A-261.40	Đắk Nông	8188	47D-021.64	Đắk Lắk	11313	47A-862.10	Đắk Lắk
1939	49A-762.34	Lâm Đồng	5064	48B-015.04	Đắk Nông	8189	47D-022.03	Đắk Lắk	11314	47A-862.82	Đắk Lắk
1940	49A-762.80	Lâm Đồng	5065	48C-116.62	Đắk Nông	8190	47D-022.48	Đắk Lắk	11315	47A-863.12	Đắk Lắk
1941	49A-763.34	Lâm Đồng	5066	48C-118.97	Đắk Nông	8191	48A-252.74	Đắk Nông	11316	47A-864.50	Đắk Lắk
1942	49A-764.80	Lâm Đồng	5067	48C-122.62	Đắk Nông	8192	48A-253.45	Đắk Nông	11317	47B-043.23	Đắk Lắk
1943	49A-766.42	Lâm Đồng	5068	48D-006.21	Đắk Nông	8193	48A-254.03	Đắk Nông	11318	47B-043.27	Đắk Lắk
1944	49A-766.92	Lâm Đồng	5069	48D-007.32	Đắk Nông	8194	48A-254.04	Đắk Nông	11319	47B-043.73	Đắk Lắk
1945	49A-767.03	Lâm Đồng	5070	48D-007.84	Đắk Nông	8195	48A-255.02	Đắk Nông	11320	47B-044.02	Đắk Lắk
1946	49A-767.04	Lâm Đồng	5071	49A-746.54	Lâm Đồng	8196	48A-255.48	Đắk Nông	11321	47B-044.31	Đắk Lắk
1947	49A-771.81	Lâm Đồng	5072	49A-750.84	Lâm Đồng	8197	48A-256.43	Đắk Nông	11322	47C-397.75	Đắk Lắk
1948	49A-772.71	Lâm Đồng	5073	49A-751.73	Lâm Đồng	8198	48A-257.31	Đắk Nông	11323	47C-398.91	Đắk Lắk
1949	49A-773.41	Lâm Đồng	5074	49A-753.27	Lâm Đồng	8199	48A-258.50	Đắk Nông	11324	47C-403.46	Đắk Lắk

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1950	49A-773.53	Lâm Đồng	5075	49A-757.90	Lâm Đồng	8200	48A-258.61	Đắk Nông	11325	47C-403.84	Đắk Lắk
1951	49A-774.40	Lâm Đồng	5076	49A-762.03	Lâm Đồng	8201	48A-258.94	Đắk Nông	11326	47C-405.23	Đắk Lắk
1952	49A-775.78	Lâm Đồng	5077	49A-762.81	Lâm Đồng	8202	48A-259.78	Đắk Nông	11327	47C-407.20	Đắk Lắk
1953	49A-776.24	Lâm Đồng	5078	49A-763.01	Lâm Đồng	8203	48B-013.37	Đắk Nông	11328	47C-407.67	Đắk Lắk
1954	49A-781.21	Lâm Đồng	5079	49A-763.41	Lâm Đồng	8204	48C-118.71	Đắk Nông	11329	47C-408.49	Đắk Lắk
1955	49A-781.48	Lâm Đồng	5080	49A-763.92	Lâm Đồng	8205	48C-121.14	Đắk Nông	11330	47C-410.57	Đắk Lắk
1956	49A-781.50	Lâm Đồng	5081	49A-764.41	Lâm Đồng	8206	48C-123.01	Đắk Nông	11331	47C-410.71	Đắk Lắk
1957	49A-781.57	Lâm Đồng	5082	49A-770.05	Lâm Đồng	8207	48C-123.37	Đắk Nông	11332	47C-411.20	Đắk Lắk
1958	49B-032.04	Lâm Đồng	5083	49A-770.82	Lâm Đồng	8208	48D-008.90	Đắk Nông	11333	47C-411.73	Đắk Lắk
1959	49B-033.46	Lâm Đồng	5084	49A-770.90	Lâm Đồng	8209	48D-010.23	Đắk Nông	11334	47C-413.27	Đắk Lắk
1960	49B-034.07	Lâm Đồng	5085	49A-774.45	Lâm Đồng	8210	49A-747.30	Lâm Đồng	11335	47C-414.50	Đắk Lắk
1961	49B-035.04	Lâm Đồng	5086	49A-775.45	Lâm Đồng	8211	49A-748.04	Lâm Đồng	11336	47C-416.42	Đắk Lắk
1962	49B-035.12	Lâm Đồng	5087	49A-776.01	Lâm Đồng	8212	49A-748.60	Lâm Đồng	11337	47C-417.23	Đắk Lắk
1963	49C-384.37	Lâm Đồng	5088	49A-779.90	Lâm Đồng	8213	49A-749.41	Lâm Đồng	11338	47C-418.76	Đắk Lắk
1964	49C-386.52	Lâm Đồng	5089	49B-032.41	Lâm Đồng	8214	49A-749.57	Lâm Đồng	11339	47C-420.80	Đắk Lắk
1965	49C-386.72	Lâm Đồng	5090	49B-032.64	Lâm Đồng	8215	49A-752.32	Lâm Đồng	11340	47C-421.02	Đắk Lắk
1966	49C-387.31	Lâm Đồng	5091	49B-033.02	Lâm Đồng	8216	49A-754.49	Lâm Đồng	11341	47C-421.14	Đắk Lắk
1967	49C-393.90	Lâm Đồng	5092	49B-034.37	Lâm Đồng	8217	49A-754.53	Lâm Đồng	11342	47C-422.67	Đắk Lắk
1968	49C-394.73	Lâm Đồng	5093	49B-035.82	Lâm Đồng	8218	49A-754.84	Lâm Đồng	11343	47C-422.76	Đắk Lắk
1969	49C-395.40	Lâm Đồng	5094	49C-384.73	Lâm Đồng	8219	49A-755.61	Lâm Đồng	11344	47D-024.64	Đắk Lắk
1970	49D-015.73	Lâm Đồng	5095	49C-388.72	Lâm Đồng	8220	49A-757.46	Lâm Đồng	11345	48A-248.54	Đắk Nông
1971	51B-715.73	Hồ Chí Minh	5096	49C-392.46	Lâm Đồng	8221	49A-758.24	Lâm Đồng	11346	48A-249.30	Đắk Nông
1972	51B-716.05	Hồ Chí Minh	5097	49C-392.61	Lâm Đồng	8222	49A-762.30	Lâm Đồng	11347	48A-249.50	Đắk Nông
1973	51E-340.57	Hồ Chí Minh	5098	49C-393.53	Lâm Đồng	8223	49A-762.73	Lâm Đồng	11348	48A-249.84	Đắk Nông
1974	51E-340.67	Hồ Chí Minh	5099	49C-393.62	Lâm Đồng	8224	49A-762.78	Lâm Đồng	11349	48A-250.75	Đắk Nông
1975	51E-343.31	Hồ Chí Minh	5100	49C-395.30	Lâm Đồng	8225	49A-763.61	Lâm Đồng	11350	48A-250.92	Đắk Nông
1976	51E-345.71	Hồ Chí Minh	5101	49C-395.32	Lâm Đồng	8226	49A-764.17	Lâm Đồng	11351	48A-252.60	Đắk Nông
1977	51E-347.30	Hồ Chí Minh	5102	49C-395.49	Lâm Đồng	8227	49A-765.51	Lâm Đồng	11352	48A-260.02	Đắk Nông
1978	51E-347.49	Hồ Chí Minh	5103	49C-395.82	Lâm Đồng	8228	49A-767.37	Lâm Đồng	11353	48A-260.76	Đắk Nông
1979	51E-349.75	Hồ Chí Minh	5104	49C-396.80	Lâm Đồng	8229	49A-769.80	Lâm Đồng	11354	48A-260.84	Đắk Nông
1980	51E-350.94	Hồ Chí Minh	5105	49C-398.17	Lâm Đồng	8230	49A-770.13	Lâm Đồng	11355	48A-261.14	Đắk Nông
1981	51E-351.21	Hồ Chí Minh	5106	49C-398.75	Lâm Đồng	8231	49A-770.61	Lâm Đồng	11356	48B-013.78	Đắk Nông
1982	51E-354.05	Hồ Chí Minh	5107	49D-017.91	Lâm Đồng	8232	49A-771.45	Lâm Đồng	11357	48C-117.78	Đắk Nông
1983	60B-079.31	Đồng Nai	5108	51B-714.40	Hồ Chí Minh	8233	49A-772.93	Lâm Đồng	11358	48C-120.37	Đắk Nông
1984	60B-079.50	Đồng Nai	5109	51B-714.49	Hồ Chí Minh	8234	49A-773.94	Lâm Đồng	11359	48C-120.78	Đắk Nông
1985	60B-080.90	Đồng Nai	5110	51B-714.51	Hồ Chí Minh	8235	49A-775.13	Lâm Đồng	11360	48C-121.42	Đắk Nông
1986	60C-756.48	Đồng Nai	5111	51B-715.49	Hồ Chí Minh	8236	49A-775.41	Lâm Đồng	11361	48C-122.54	Đắk Nông
1987	60C-756.78	Đồng Nai	5112	51B-715.53	Hồ Chí Minh	8237	49A-775.42	Lâm Đồng	11362	48D-006.32	Đắk Nông
1988	60C-757.72	Đồng Nai	5113	51E-341.01	Hồ Chí Minh	8238	49A-776.14	Lâm Đồng	11363	48D-006.34	Đắk Nông
1989	60C-760.01	Đồng Nai	5114	51E-342.48	Hồ Chí Minh	8239	49A-776.97	Lâm Đồng	11364	48D-007.01	Đắk Nông
1990	60C-760.32	Đồng Nai	5115	51E-342.81	Hồ Chí Minh	8240	49A-781.52	Lâm Đồng	11365	48D-007.62	Đắk Nông
1991	60C-760.72	Đồng Nai	5116	51E-345.75	Hồ Chí Minh	8241	49B-033.87	Lâm Đồng	11366	48D-008.23	Đắk Nông
1992	60C-761.37	Đồng Nai	5117	51E-347.91	Hồ Chí Minh	8242	49B-035.20	Lâm Đồng	11367	48D-009.30	Đắk Nông
1993	60C-762.72	Đồng Nai	5118	51E-348.64	Hồ Chí Minh	8243	49C-383.07	Lâm Đồng	11368	48D-010.03	Đắk Nông
1994	60C-762.80	Đồng Nai	5119	51E-348.71	Hồ Chí Minh	8244	49C-383.45	Lâm Đồng	11369	49A-747.75	Lâm Đồng
1995	60C-769.81	Đồng Nai	5120	51E-349.07	Hồ Chí Minh	8245	49C-384.41	Lâm Đồng	11370	49A-748.61	Lâm Đồng
1996	60C-771.07	Đồng Nai	5121	51E-349.30	Hồ Chí Minh	8246	49C-385.20	Lâm Đồng	11371	49A-750.48	Lâm Đồng
1997	60C-772.01	Đồng Nai	5122	51E-350.74	Hồ Chí Minh	8247	49C-385.53	Lâm Đồng	11372	49A-751.87	Lâm Đồng
1998	60C-772.97	Đồng Nai	5123	51E-353.04	Hồ Chí Minh	8248	49C-396.92	Lâm Đồng	11373	49A-753.70	Lâm Đồng
1999	60C-773.46	Đồng Nai	5124	51E-353.87	Hồ Chí Minh	8249	49C-397.64	Lâm Đồng	11374	49A-753.72	Lâm Đồng
2000	60C-773.53	Đồng Nai	5125	60B-079.80	Đồng Nai	8250	49C-398.60	Lâm Đồng	11375	49A-753.92	Lâm Đồng
2001	60C-774.42	Đồng Nai	5126	60B-081.03	Đồng Nai	8251	49D-016.43	Lâm Đồng	11376	49A-756.32	Lâm Đồng
2002	60C-775.97	Đồng Nai	5127	60B-081.05	Đồng Nai	8252	49D-018.30	Lâm Đồng	11377	49A-757.52	Lâm Đồng
2003	60C-776.27	Đồng Nai	5128	60B-081.48	Đồng Nai	8253	49D-018.48	Lâm Đồng	11378	49A-758.14	Lâm Đồng
2004	60C-776.60	Đồng Nai	5129	60C-760.42	Đồng Nai	8254	51B-713.80	Hồ Chí Minh	11379	49A-761.20	Lâm Đồng
2005	60C-779.01	Đồng Nai	5130	60C-761.91	Đồng Nai	8255	51E-341.91	Hồ Chí Minh	11380	49A-763.07	Lâm Đồng
2006	60C-779.64	Đồng Nai	5131	60C-764.87	Đồng Nai	8256	51E-342.72	Hồ Chí Minh	11381	49A-763.14	Lâm Đồng
2007	60C-779.94	Đồng Nai	5132	60C-767.74	Đồng Nai	8257	51E-349.12	Hồ Chí Minh	11382	49A-764.97	Lâm Đồng
2008	60C-781.04	Đồng Nai	5133	60C-767.87	Đồng Nai	8258	51E-349.48	Hồ Chí Minh	11383	49A-765.03	Lâm Đồng
2009	60C-782.41	Đồng Nai	5134	60C-768.37	Đồng Nai	8259	51E-350.32	Hồ Chí Minh	11384	49A-770.64	Lâm Đồng
2010	60C-783.21	Đồng Nai	5135	60C-768.50	Đồng Nai	8260	51E-351.75	Hồ Chí Minh	11385	49A-772.70	Lâm Đồng

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2011	60C-784.43	Đồng Nai	5136	60C-769.04	Đồng Nai	8261	51E-351.80	Hồ Chí Minh	11386	49A-774.87	Lâm Đồng
2012	60C-786.41	Đồng Nai	5137	60C-770.34	Đồng Nai	8262	51E-352.47	Hồ Chí Minh	11387	49A-775.24	Lâm Đồng
2013	60C-786.45	Đồng Nai	5138	60C-771.67	Đồng Nai	8263	51E-353.61	Hồ Chí Minh	11388	49A-776.57	Lâm Đồng
2014	60C-788.82	Đồng Nai	5139	60C-772.52	Đồng Nai	8264	60B-078.82	Đồng Nai	11389	49A-777.49	Lâm Đồng
2015	60C-789.31	Đồng Nai	5140	60C-773.27	Đồng Nai	8265	60B-079.62	Đồng Nai	11390	49A-778.12	Lâm Đồng
2016	60C-789.40	Đồng Nai	5141	60C-775.70	Đồng Nai	8266	60B-079.84	Đồng Nai	11391	49A-779.43	Lâm Đồng
2017	60C-790.05	Đồng Nai	5142	60C-778.12	Đồng Nai	8267	60B-080.30	Đồng Nai	11392	49B-034.70	Lâm Đồng
2018	60C-791.64	Đồng Nai	5143	60C-779.52	Đồng Nai	8268	60B-080.34	Đồng Nai	11393	49B-035.13	Lâm Đồng
2019	60C-793.10	Đồng Nai	5144	60C-779.80	Đồng Nai	8269	60B-080.97	Đồng Nai	11394	49B-035.87	Lâm Đồng
2020	60D-022.34	Đồng Nai	5145	60C-780.10	Đồng Nai	8270	60B-081.40	Đồng Nai	11395	49C-386.81	Lâm Đồng
2021	60D-022.54	Đồng Nai	5146	60C-782.75	Đồng Nai	8271	60C-756.37	Đồng Nai	11396	49C-391.23	Lâm Đồng
2022	60D-022.91	Đồng Nai	5147	60C-784.47	Đồng Nai	8272	60C-758.52	Đồng Nai	11397	49C-391.41	Lâm Đồng
2023	60D-025.97	Đồng Nai	5148	60C-784.94	Đồng Nai	8273	60C-758.93	Đồng Nai	11398	49C-391.52	Lâm Đồng
2024	60K-620.13	Đồng Nai	5149	60C-785.40	Đồng Nai	8274	60C-759.48	Đồng Nai	11399	49C-392.13	Lâm Đồng
2025	60K-621.60	Đồng Nai	5150	60C-786.47	Đồng Nai	8275	60C-762.24	Đồng Nai	11400	49C-396.02	Lâm Đồng
2026	60K-622.46	Đồng Nai	5151	60C-787.72	Đồng Nai	8276	60C-762.94	Đồng Nai	11401	49C-396.42	Lâm Đồng
2027	60K-625.07	Đồng Nai	5152	60C-787.92	Đồng Nai	8277	60C-763.02	Đồng Nai	11402	49C-396.71	Lâm Đồng
2028	60K-626.78	Đồng Nai	5153	60C-788.01	Đồng Nai	8278	60C-763.30	Đồng Nai	11403	49C-397.07	Lâm Đồng
2029	60K-626.92	Đồng Nai	5154	60C-788.31	Đồng Nai	8279	60C-763.92	Đồng Nai	11404	49C-397.31	Lâm Đồng
2030	60K-630.47	Đồng Nai	5155	60C-789.76	Đồng Nai	8280	60C-764.31	Đồng Nai	11405	49C-400.12	Lâm Đồng
2031	60K-636.12	Đồng Nai	5156	60C-790.49	Đồng Nai	8281	60C-765.13	Đồng Nai	11406	49D-016.49	Lâm Đồng
2032	60K-637.51	Đồng Nai	5157	60C-791.90	Đồng Nai	8282	60C-767.94	Đồng Nai	11407	49D-017.05	Lâm Đồng
2033	60K-638.24	Đồng Nai	5158	60C-792.31	Đồng Nai	8283	60C-769.23	Đồng Nai	11408	49D-018.80	Lâm Đồng
2034	60K-639.27	Đồng Nai	5159	60C-792.53	Đồng Nai	8284	60C-770.73	Đồng Nai	11409	51B-712.54	Hồ Chí Minh
2035	60K-639.32	Đồng Nai	5160	60C-793.34	Đồng Nai	8285	60C-773.62	Đồng Nai	11410	51B-712.57	Hồ Chí Minh
2036	60K-639.76	Đồng Nai	5161	60C-793.45	Đồng Nai	8286	60C-774.10	Đồng Nai	11411	51B-712.78	Hồ Chí Minh
2037	60K-640.76	Đồng Nai	5162	60D-022.90	Đồng Nai	8287	60C-775.80	Đồng Nai	11412	51B-713.54	Hồ Chí Minh
2038	60K-642.50	Đồng Nai	5163	60D-024.47	Đồng Nai	8288	60C-776.23	Đồng Nai	11413	51B-715.07	Hồ Chí Minh
2039	60K-644.41	Đồng Nai	5164	60D-024.71	Đồng Nai	8289	60C-778.10	Đồng Nai	11414	51B-716.01	Hồ Chí Minh
2040	60K-644.50	Đồng Nai	5165	60K-619.48	Đồng Nai	8290	60C-780.02	Đồng Nai	11415	51E-340.81	Hồ Chí Minh
2041	60K-644.80	Đồng Nai	5166	60K-620.87	Đồng Nai	8291	60C-780.57	Đồng Nai	11416	51E-341.20	Hồ Chí Minh
2042	60K-645.75	Đồng Nai	5167	60K-621.17	Đồng Nai	8292	60C-780.62	Đồng Nai	11417	51E-343.12	Hồ Chí Minh
2043	60K-647.14	Đồng Nai	5168	60K-621.37	Đồng Nai	8293	60C-781.41	Đồng Nai	11418	51E-345.21	Hồ Chí Minh
2044	60K-650.81	Đồng Nai	5169	60K-623.13	Đồng Nai	8294	60C-782.62	Đồng Nai	11419	51E-345.41	Hồ Chí Minh
2045	60K-653.01	Đồng Nai	5170	60K-624.23	Đồng Nai	8295	60C-786.82	Đồng Nai	11420	51E-348.90	Hồ Chí Minh
2046	60K-654.97	Đồng Nai	5171	60K-625.13	Đồng Nai	8296	60C-788.21	Đồng Nai	11421	51E-349.42	Hồ Chí Minh
2047	60K-655.93	Đồng Nai	5172	60K-626.21	Đồng Nai	8297	60C-788.32	Đồng Nai	11422	51E-352.90	Hồ Chí Minh
2048	60K-659.64	Đồng Nai	5173	60K-627.64	Đồng Nai	8298	60C-789.71	Đồng Nai	11423	51E-353.51	Hồ Chí Minh
2049	60K-660.31	Đồng Nai	5174	60K-628.70	Đồng Nai	8299	60C-793.20	Đồng Nai	11424	60B-077.72	Đồng Nai
2050	60K-661.49	Đồng Nai	5175	60K-630.13	Đồng Nai	8300	60C-793.43	Đồng Nai	11425	60B-079.05	Đồng Nai
2051	60K-662.45	Đồng Nai	5176	60K-630.32	Đồng Nai	8301	60C-794.02	Đồng Nai	11426	60B-081.21	Đồng Nai
2052	60K-662.71	Đồng Nai	5177	60K-630.70	Đồng Nai	8302	60D-022.75	Đồng Nai	11427	60C-756.82	Đồng Nai
2053	60K-662.94	Đồng Nai	5178	60K-632.53	Đồng Nai	8303	60D-024.32	Đồng Nai	11428	60C-756.93	Đồng Nai
2054	60K-665.31	Đồng Nai	5179	60K-632.92	Đồng Nai	8304	60K-620.84	Đồng Nai	11429	60C-757.32	Đồng Nai
2055	60K-666.31	Đồng Nai	5180	60K-636.78	Đồng Nai	8305	60K-622.76	Đồng Nai	11430	60C-757.34	Đồng Nai
2056	60K-666.42	Đồng Nai	5181	60K-636.94	Đồng Nai	8306	60K-624.34	Đồng Nai	11431	60C-758.07	Đồng Nai
2057	60K-670.50	Đồng Nai	5182	60K-638.64	Đồng Nai	8307	60K-624.45	Đồng Nai	11432	60C-759.53	Đồng Nai
2058	60K-673.03	Đồng Nai	5183	60K-638.97	Đồng Nai	8308	60K-624.61	Đồng Nai	11433	60C-761.87	Đồng Nai
2059	60K-673.91	Đồng Nai	5184	60K-640.53	Đồng Nai	8309	60K-627.73	Đồng Nai	11434	60C-761.97	Đồng Nai
2060	60K-674.01	Đồng Nai	5185	60K-641.48	Đồng Nai	8310	60K-627.87	Đồng Nai	11435	60C-762.05	Đồng Nai
2061	60K-674.42	Đồng Nai	5186	60K-642.61	Đồng Nai	8311	60K-629.32	Đồng Nai	11436	60C-763.87	Đồng Nai
2062	60K-675.05	Đồng Nai	5187	60K-643.61	Đồng Nai	8312	60K-629.57	Đồng Nai	11437	60C-768.21	Đồng Nai
2063	60K-675.80	Đồng Nai	5188	60K-643.76	Đồng Nai	8313	60K-633.74	Đồng Nai	11438	60C-770.43	Đồng Nai
2064	60K-678.03	Đồng Nai	5189	60K-648.02	Đồng Nai	8314	60K-634.87	Đồng Nai	11439	60C-771.93	Đồng Nai
2065	60K-679.92	Đồng Nai	5190	60K-648.21	Đồng Nai	8315	60K-636.80	Đồng Nai	11440	60C-773.17	Đồng Nai
2066	60K-680.54	Đồng Nai	5191	60K-649.80	Đồng Nai	8316	60K-636.91	Đồng Nai	11441	60C-773.57	Đồng Nai
2067	60K-681.34	Đồng Nai	5192	60K-650.23	Đồng Nai	8317	60K-637.27	Đồng Nai	11442	60C-774.72	Đồng Nai
2068	60K-681.76	Đồng Nai	5193	60K-650.97	Đồng Nai	8318	60K-637.32	Đồng Nai	11443	60C-776.05	Đồng Nai
2069	60K-682.10	Đồng Nai	5194	60K-652.12	Đồng Nai	8319	60K-639.51	Đồng Nai	11444	60C-777.94	Đồng Nai
2070	60K-682.46	Đồng Nai	5195	60K-654.82	Đồng Nai	8320	60K-640.61	Đồng Nai	11445	60C-778.72	Đồng Nai
2071	60K-683.74	Đồng Nai	5196	60K-655.41	Đồng Nai	8321	60K-642.14	Đồng Nai	11446	60C-780.07	Đồng Nai

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2072	60K-683.81	Đồng Nai	5197	60K-657.45	Đồng Nai	8322	60K-643.62	Đồng Nai	11447	60C-780.23	Đồng Nai
2073	60K-683.94	Đồng Nai	5198	60K-657.73	Đồng Nai	8323	60K-644.21	Đồng Nai	11448	60C-783.91	Đồng Nai
2074	60K-686.90	Đồng Nai	5199	60K-658.49	Đồng Nai	8324	60K-645.34	Đồng Nai	11449	60C-784.49	Đồng Nai
2075	60K-687.12	Đồng Nai	5200	60K-659.72	Đồng Nai	8325	60K-648.27	Đồng Nai	11450	60C-784.51	Đồng Nai
2076	60K-687.40	Đồng Nai	5201	60K-661.41	Đồng Nai	8326	60K-651.05	Đồng Nai	11451	60C-785.74	Đồng Nai
2077	60K-687.42	Đồng Nai	5202	60K-661.82	Đồng Nai	8327	60K-651.93	Đồng Nai	11452	60C-785.97	Đồng Nai
2078	60K-689.64	Đồng Nai	5203	60K-662.81	Đồng Nai	8328	60K-652.76	Đồng Nai	11453	60C-788.41	Đồng Nai
2079	60K-689.82	Đồng Nai	5204	60K-664.02	Đồng Nai	8329	60K-656.94	Đồng Nai	11454	60C-788.75	Đồng Nai
2080	60K-690.37	Đồng Nai	5205	60K-664.10	Đồng Nai	8330	60K-657.50	Đồng Nai	11455	60C-789.43	Đồng Nai
2081	60K-691.04	Đồng Nai	5206	60K-665.01	Đồng Nai	8331	60K-658.52	Đồng Nai	11456	60C-791.47	Đồng Nai
2082	60K-694.12	Đồng Nai	5207	60K-668.75	Đồng Nai	8332	60K-659.01	Đồng Nai	11457	60C-791.49	Đồng Nai
2083	60K-695.78	Đồng Nai	5208	60K-670.32	Đồng Nai	8333	60K-660.37	Đồng Nai	11458	60C-791.57	Đồng Nai
2084	60K-696.57	Đồng Nai	5209	60K-670.61	Đồng Nai	8334	60K-661.92	Đồng Nai	11459	60C-791.60	Đồng Nai
2085	60K-696.76	Đồng Nai	5210	60K-672.24	Đồng Nai	8335	60K-662.57	Đồng Nai	11460	60C-792.67	Đồng Nai
2086	60K-699.46	Đồng Nai	5211	60K-672.51	Đồng Nai	8336	60K-663.76	Đồng Nai	11461	60C-792.81	Đồng Nai
2087	60K-702.49	Đồng Nai	5212	60K-674.49	Đồng Nai	8337	60K-663.97	Đồng Nai	11462	60C-793.04	Đồng Nai
2088	61B-044.64	Bình Dương	5213	60K-676.34	Đồng Nai	8338	60K-667.46	Đồng Nai	11463	60C-793.07	Đồng Nai
2089	61B-044.84	Bình Dương	5214	60K-679.04	Đồng Nai	8339	60K-669.23	Đồng Nai	11464	60C-793.62	Đồng Nai
2090	61C-614.12	Bình Dương	5215	60K-680.61	Đồng Nai	8340	60K-670.27	Đồng Nai	11465	60D-022.32	Đồng Nai
2091	61C-615.50	Bình Dương	5216	60K-682.17	Đồng Nai	8341	60K-675.10	Đồng Nai	11466	60D-022.82	Đồng Nai
2092	61C-615.81	Bình Dương	5217	60K-684.94	Đồng Nai	8342	60K-677.91	Đồng Nai	11467	60D-025.82	Đồng Nai
2093	61C-616.91	Bình Dương	5218	60K-685.21	Đồng Nai	8343	60K-678.51	Đồng Nai	11468	60K-619.45	Đồng Nai
2094	61C-619.43	Bình Dương	5219	60K-685.43	Đồng Nai	8344	60K-679.91	Đồng Nai	11469	60K-621.05	Đồng Nai
2095	61C-620.70	Bình Dương	5220	60K-688.67	Đồng Nai	8345	60K-680.13	Đồng Nai	11470	60K-621.32	Đồng Nai
2096	61C-621.93	Bình Dương	5221	60K-689.45	Đồng Nai	8346	60K-685.97	Đồng Nai	11471	60K-621.94	Đồng Nai
2097	61C-622.07	Bình Dương	5222	60K-690.50	Đồng Nai	8347	60K-687.03	Đồng Nai	11472	60K-625.70	Đồng Nai
2098	61C-622.91	Bình Dương	5223	60K-690.62	Đồng Nai	8348	60K-689.07	Đồng Nai	11473	60K-625.76	Đồng Nai
2099	61C-622.92	Bình Dương	5224	60K-694.30	Đồng Nai	8349	60K-689.30	Đồng Nai	11474	60K-630.91	Đồng Nai
2100	61C-624.61	Bình Dương	5225	60K-694.82	Đồng Nai	8350	60K-689.93	Đồng Nai	11475	60K-633.14	Đồng Nai
2101	61C-624.92	Bình Dương	5226	60K-695.37	Đồng Nai	8351	60K-690.51	Đồng Nai	11476	60K-633.42	Đồng Nai
2102	61C-625.53	Bình Dương	5227	60K-695.75	Đồng Nai	8352	60K-690.73	Đồng Nai	11477	60K-634.05	Đồng Nai
2103	61C-627.60	Bình Dương	5228	60K-698.03	Đồng Nai	8353	60K-693.04	Đồng Nai	11478	60K-634.24	Đồng Nai
2104	61C-629.74	Bình Dương	5229	60K-698.13	Đồng Nai	8354	60K-693.31	Đồng Nai	11479	60K-634.82	Đồng Nai
2105	61C-631.80	Bình Dương	5230	60K-698.50	Đồng Nai	8355	60K-694.70	Đồng Nai	11480	60K-635.62	Đồng Nai
2106	61C-632.76	Bình Dương	5231	60K-700.51	Đồng Nai	8356	60K-697.21	Đồng Nai	11481	60K-637.78	Đồng Nai
2107	61C-633.90	Bình Dương	5232	60K-700.91	Đồng Nai	8357	60K-697.61	Đồng Nai	11482	60K-637.84	Đồng Nai
2108	61C-634.40	Bình Dương	5233	60K-701.48	Đồng Nai	8358	60K-698.47	Đồng Nai	11483	60K-639.14	Đồng Nai
2109	61C-635.05	Bình Dương	5234	60K-701.97	Đồng Nai	8359	60K-699.92	Đồng Nai	11484	60K-641.23	Đồng Nai
2110	61C-640.27	Bình Dương	5235	61B-046.67	Bình Dương	8360	60K-700.76	Đồng Nai	11485	60K-641.27	Đồng Nai
2111	61C-642.47	Bình Dương	5236	61B-046.75	Bình Dương	8361	61B-045.02	Bình Dương	11486	60K-641.84	Đồng Nai
2112	61D-025.32	Bình Dương	5237	61C-612.60	Bình Dương	8362	61B-045.13	Bình Dương	11487	60K-643.27	Đồng Nai
2113	61D-025.82	Bình Dương	5238	61C-612.72	Bình Dương	8363	61B-045.48	Bình Dương	11488	60K-643.45	Đồng Nai
2114	61K-520.71	Bình Dương	5239	61C-613.02	Bình Dương	8364	61B-047.23	Bình Dương	11489	60K-643.54	Đồng Nai
2115	61K-521.24	Bình Dương	5240	61C-613.07	Bình Dương	8365	61C-614.13	Bình Dương	11490	60K-645.73	Đồng Nai
2116	61K-521.78	Bình Dương	5241	61C-615.37	Bình Dương	8366	61C-614.42	Bình Dương	11491	60K-646.12	Đồng Nai
2117	61K-525.31	Bình Dương	5242	61C-616.62	Bình Dương	8367	61C-617.30	Bình Dương	11492	60K-647.32	Đồng Nai
2118	61K-526.43	Bình Dương	5243	61C-621.34	Bình Dương	8368	61C-619.01	Bình Dương	11493	60K-647.61	Đồng Nai
2119	61K-527.48	Bình Dương	5244	61C-621.49	Bình Dương	8369	61C-621.91	Bình Dương	11494	60K-647.97	Đồng Nai
2120	61K-528.12	Bình Dương	5245	61C-624.20	Bình Dương	8370	61C-623.02	Bình Dương	11495	60K-649.57	Đồng Nai
2121	61K-533.40	Bình Dương	5246	61C-624.78	Bình Dương	8371	61C-623.97	Bình Dương	11496	60K-653.02	Đồng Nai
2122	61K-534.82	Bình Dương	5247	61C-627.20	Bình Dương	8372	61C-625.61	Bình Dương	11497	60K-654.71	Đồng Nai
2123	61K-537.01	Bình Dương	5248	61C-628.30	Bình Dương	8373	61C-626.67	Bình Dương	11498	60K-655.34	Đồng Nai
2124	61K-537.90	Bình Dương	5249	61C-628.71	Bình Dương	8374	61C-627.74	Bình Dương	11499	60K-655.51	Đồng Nai
2125	61K-538.42	Bình Dương	5250	61C-629.47	Bình Dương	8375	61C-629.41	Bình Dương	11500	60K-657.12	Đồng Nai
2126	61K-539.37	Bình Dương	5251	61C-630.04	Bình Dương	8376	61C-630.37	Bình Dương	11501	60K-658.03	Đồng Nai
2127	61K-540.17	Bình Dương	5252	61C-632.30	Bình Dương	8377	61C-638.84	Bình Dương	11502	60K-659.49	Đồng Nai
2128	61K-542.91	Bình Dương	5253	61C-632.48	Bình Dương	8378	61C-639.13	Bình Dương	11503	60K-660.24	Đồng Nai
2129	61K-543.02	Bình Dương	5254	61C-633.24	Bình Dương	8379	61C-639.91	Bình Dương	11504	60K-661.60	Đồng Nai
2130	61K-546.12	Bình Dương	5255	61C-634.47	Bình Dương	8380	61C-640.45	Bình Dương	11505	60K-663.24	Đồng Nai
2131	61K-546.73	Bình Dương	5256	61C-637.54	Bình Dương	8381	61C-640.74	Bình Dương	11506	60K-663.41	Đồng Nai
2132	61K-547.64	Bình Dương	5257	61C-640.61	Bình Dương	8382	61C-640.80	Bình Dương	11507	60K-665.50	Đồng Nai

TỶ
IẢ
NH
AM
-T.P.

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2133	61K-549.32	Bình Dương	5258	61C-641.67	Bình Dương	8383	61C-641.71	Bình Dương	11508	60K-666.41	Đồng Nai
2134	61K-552.21	Bình Dương	5259	61D-022.62	Bình Dương	8384	61C-641.94	Bình Dương	11509	60K-667.50	Đồng Nai
2135	61K-554.75	Bình Dương	5260	61D-023.64	Bình Dương	8385	61C-643.13	Bình Dương	11510	60K-669.42	Đồng Nai
2136	61K-556.07	Bình Dương	5261	61K-520.60	Bình Dương	8386	61D-024.92	Bình Dương	11511	60K-669.94	Đồng Nai
2137	61K-556.12	Bình Dương	5262	61K-521.91	Bình Dương	8387	61K-526.91	Bình Dương	11512	60K-671.87	Đồng Nai
2138	61K-556.27	Bình Dương	5263	61K-526.53	Bình Dương	8388	61K-527.13	Bình Dương	11513	60K-672.34	Đồng Nai
2139	61K-556.60	Bình Dương	5264	61K-528.40	Bình Dương	8389	61K-528.31	Bình Dương	11514	60K-673.24	Đồng Nai
2140	61K-556.73	Bình Dương	5265	61K-529.47	Bình Dương	8390	61K-528.64	Bình Dương	11515	60K-673.52	Đồng Nai
2141	61K-557.01	Bình Dương	5266	61K-530.14	Bình Dương	8391	61K-529.24	Bình Dương	11516	60K-673.93	Đồng Nai
2142	61K-557.71	Bình Dương	5267	61K-530.93	Bình Dương	8392	61K-530.45	Bình Dương	11517	60K-676.60	Đồng Nai
2143	61K-563.84	Bình Dương	5268	61K-533.46	Bình Dương	8393	61K-530.70	Bình Dương	11518	60K-679.71	Đồng Nai
2144	61K-564.53	Bình Dương	5269	61K-533.61	Bình Dương	8394	61K-530.82	Bình Dương	11519	60K-684.37	Đồng Nai
2145	61K-565.20	Bình Dương	5270	61K-535.80	Bình Dương	8395	61K-531.23	Bình Dương	11520	60K-684.60	Đồng Nai
2146	61K-567.23	Bình Dương	5271	61K-536.54	Bình Dương	8396	61K-532.70	Bình Dương	11521	60K-686.52	Đồng Nai
2147	61K-567.74	Bình Dương	5272	61K-537.34	Bình Dương	8397	61K-534.14	Bình Dương	11522	60K-686.91	Đồng Nai
2148	61K-568.76	Bình Dương	5273	61K-539.27	Bình Dương	8398	61K-534.92	Bình Dương	11523	60K-687.53	Đồng Nai
2149	61K-570.45	Bình Dương	5274	61K-540.51	Bình Dương	8399	61K-535.02	Bình Dương	11524	60K-688.57	Đồng Nai
2150	61K-571.87	Bình Dương	5275	61K-540.76	Bình Dương	8400	61K-536.71	Bình Dương	11525	60K-688.74	Đồng Nai
2151	61K-574.41	Bình Dương	5276	61K-544.27	Bình Dương	8401	61K-537.75	Bình Dương	11526	60K-693.03	Đồng Nai
2152	61K-575.02	Bình Dương	5277	61K-546.40	Bình Dương	8402	61K-539.40	Bình Dương	11527	60K-694.20	Đồng Nai
2153	61K-575.30	Bình Dương	5278	61K-547.14	Bình Dương	8403	61K-541.61	Bình Dương	11528	60K-695.24	Đồng Nai
2154	61K-575.97	Bình Dương	5279	61K-548.71	Bình Dương	8404	61K-542.62	Bình Dương	11529	60K-698.52	Đồng Nai
2155	61K-576.02	Bình Dương	5280	61K-551.61	Bình Dương	8405	61K-543.31	Bình Dương	11530	61B-045.05	Bình Dương
2156	61K-576.23	Bình Dương	5281	61K-552.82	Bình Dương	8406	61K-544.92	Bình Dương	11531	61B-045.10	Bình Dương
2157	61K-576.73	Bình Dương	5282	61K-553.41	Bình Dương	8407	61K-545.14	Bình Dương	11532	61B-047.13	Bình Dương
2158	61K-577.47	Bình Dương	5283	61K-554.01	Bình Dương	8408	61K-546.67	Bình Dương	11533	61B-047.67	Bình Dương
2159	61K-577.67	Bình Dương	5284	61K-554.64	Bình Dương	8409	61K-547.17	Bình Dương	11534	61C-613.24	Bình Dương
2160	61K-578.76	Bình Dương	5285	61K-558.71	Bình Dương	8410	61K-547.46	Bình Dương	11535	61C-614.57	Bình Dương
2161	61K-580.50	Bình Dương	5286	61K-561.67	Bình Dương	8411	61K-548.10	Bình Dương	11536	61C-615.92	Bình Dương
2162	61K-584.31	Bình Dương	5287	61K-562.17	Bình Dương	8412	61K-548.78	Bình Dương	11537	61C-617.34	Bình Dương
2163	61K-584.61	Bình Dương	5288	61K-562.30	Bình Dương	8413	61K-548.87	Bình Dương	11538	61C-619.12	Bình Dương
2164	61K-585.46	Bình Dương	5289	61K-562.60	Bình Dương	8414	61K-557.07	Bình Dương	11539	61C-621.17	Bình Dương
2165	61K-586.27	Bình Dương	5290	61K-562.82	Bình Dương	8415	61K-557.87	Bình Dương	11540	61C-621.67	Bình Dương
2166	61K-588.02	Bình Dương	5291	61K-563.51	Bình Dương	8416	61K-557.97	Bình Dương	11541	61C-625.60	Bình Dương
2167	61K-590.43	Bình Dương	5292	61K-564.60	Bình Dương	8417	61K-558.48	Bình Dương	11542	61C-626.48	Bình Dương
2168	61K-590.82	Bình Dương	5293	61K-569.71	Bình Dương	8418	61K-559.10	Bình Dương	11543	61C-628.27	Bình Dương
2169	61K-593.50	Bình Dương	5294	61K-571.10	Bình Dương	8419	61K-559.93	Bình Dương	11544	61C-628.52	Bình Dương
2170	61K-598.76	Bình Dương	5295	61K-575.61	Bình Dương	8420	61K-560.41	Bình Dương	11545	61C-628.76	Bình Dương
2171	61K-599.07	Bình Dương	5296	61K-575.70	Bình Dương	8421	61K-560.48	Bình Dương	11546	61C-629.17	Bình Dương
2172	62A-470.94	Long An	5297	61K-575.87	Bình Dương	8422	61K-563.53	Bình Dương	11547	61C-629.32	Bình Dương
2173	62A-473.91	Long An	5298	61K-579.31	Bình Dương	8423	61K-565.57	Bình Dương	11548	61C-629.81	Bình Dương
2174	62A-474.90	Long An	5299	61K-580.48	Bình Dương	8424	61K-565.60	Bình Dương	11549	61C-631.92	Bình Dương
2175	62A-477.40	Long An	5300	61K-582.90	Bình Dương	8425	61K-566.13	Bình Dương	11550	61C-631.94	Bình Dương
2176	62A-477.90	Long An	5301	61K-585.13	Bình Dương	8426	61K-568.13	Bình Dương	11551	61C-632.01	Bình Dương
2177	62A-480.17	Long An	5302	61K-585.78	Bình Dương	8427	61K-570.94	Bình Dương	11552	61C-633.46	Bình Dương
2178	62A-481.12	Long An	5303	61K-586.49	Bình Dương	8428	61K-571.94	Bình Dương	11553	61C-633.87	Bình Dương
2179	62A-481.78	Long An	5304	61K-587.05	Bình Dương	8429	61K-572.05	Bình Dương	11554	61C-636.52	Bình Dương
2180	62A-485.21	Long An	5305	61K-588.45	Bình Dương	8430	61K-573.94	Bình Dương	11555	61C-638.67	Bình Dương
2181	62A-486.76	Long An	5306	61K-589.41	Bình Dương	8431	61K-574.43	Bình Dương	11556	61C-639.45	Bình Dương
2182	62A-487.47	Long An	5307	61K-589.53	Bình Dương	8432	61K-574.45	Bình Dương	11557	61C-640.67	Bình Dương
2183	62A-488.31	Long An	5308	61K-590.21	Bình Dương	8433	61K-575.07	Bình Dương	11558	61C-641.17	Bình Dương
2184	62A-489.40	Long An	5309	61K-591.51	Bình Dương	8434	61K-576.80	Bình Dương	11559	61C-641.20	Bình Dương
2185	62A-490.57	Long An	5310	61K-591.60	Bình Dương	8435	61K-576.90	Bình Dương	11560	61C-641.21	Bình Dương
2186	62B-032.41	Long An	5311	61K-593.62	Bình Dương	8436	61K-577.32	Bình Dương	11561	61C-641.73	Bình Dương
2187	62B-032.57	Long An	5312	61K-595.47	Bình Dương	8437	61K-577.51	Bình Dương	11562	61C-642.62	Bình Dương
2188	62C-219.02	Long An	5313	61K-599.54	Bình Dương	8438	61K-578.24	Bình Dương	11563	61C-643.54	Bình Dương
2189	62C-219.23	Long An	5314	62A-471.51	Long An	8439	61K-580.05	Bình Dương	11564	61D-022.64	Bình Dương
2190	62C-220.31	Long An	5315	62A-473.76	Long An	8440	61K-585.03	Bình Dương	11565	61D-024.64	Bình Dương
2191	62D-015.30	Long An	5316	62A-474.04	Long An	8441	61K-585.20	Bình Dương	11566	61K-522.54	Bình Dương
2192	62D-016.03	Long An	5317	62A-476.93	Long An	8442	61K-587.40	Bình Dương	11567	61K-523.73	Bình Dương
2193	62D-016.07	Long An	5318	62A-477.64	Long An	8443	61K-587.46	Bình Dương	11568	61K-524.01	Bình Dương

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2194	62D-016.70	Long An	5319	62A-481.64	Long An	8444	61K-589.03	Bình Dương	11569	61K-524.78	Bình Dương
2195	63A-327.45	Tiền Giang	5320	62A-482.46	Long An	8445	61K-589.21	Bình Dương	11570	61K-525.34	Bình Dương
2196	63A-327.78	Tiền Giang	5321	62A-484.27	Long An	8446	61K-590.27	Bình Dương	11571	61K-525.70	Bình Dương
2197	63A-329.02	Tiền Giang	5322	62A-486.20	Long An	8447	61K-592.23	Bình Dương	11572	61K-525.71	Bình Dương
2198	63A-329.87	Tiền Giang	5323	62A-488.05	Long An	8448	61K-592.80	Bình Dương	11573	61K-526.74	Bình Dương
2199	63A-331.02	Tiền Giang	5324	62A-488.21	Long An	8449	61K-594.52	Bình Dương	11574	61K-528.92	Bình Dương
2200	63A-331.21	Tiền Giang	5325	62A-488.60	Long An	8450	61K-598.43	Bình Dương	11575	61K-530.07	Bình Dương
2201	63A-332.46	Tiền Giang	5326	62A-488.78	Long An	8451	61K-599.43	Bình Dương	11576	61K-531.70	Bình Dương
2202	63A-332.61	Tiền Giang	5327	62A-489.51	Long An	8452	62A-470.12	Long An	11577	61K-533.02	Bình Dương
2203	63A-332.75	Tiền Giang	5328	62A-492.04	Long An	8453	62A-472.46	Long An	11578	61K-534.49	Bình Dương
2204	63A-334.91	Tiền Giang	5329	62A-494.31	Long An	8454	62A-473.57	Long An	11579	61K-535.12	Bình Dương
2205	63A-335.40	Tiền Giang	5330	62B-031.23	Long An	8455	62A-473.75	Long An	11580	61K-538.46	Bình Dương
2206	63A-335.93	Tiền Giang	5331	62B-032.47	Long An	8456	62A-474.46	Long An	11581	61K-541.71	Bình Dương
2207	63A-336.24	Tiền Giang	5332	62B-034.45	Long An	8457	62A-475.10	Long An	11582	61K-545.78	Bình Dương
2208	63A-336.42	Tiền Giang	5333	62C-218.54	Long An	8458	62A-475.41	Long An	11583	61K-547.72	Bình Dương
2209	63A-338.72	Tiền Giang	5334	62C-219.94	Long An	8459	62A-475.42	Long An	11584	61K-547.94	Bình Dương
2210	63A-340.45	Tiền Giang	5335	62C-221.37	Long An	8460	62A-475.45	Long An	11585	61K-548.17	Bình Dương
2211	63A-341.17	Tiền Giang	5336	62C-221.51	Long An	8461	62A-475.54	Long An	11586	61K-548.64	Bình Dương
2212	63A-342.14	Tiền Giang	5337	62C-221.93	Long An	8462	62A-475.71	Long An	11587	61K-548.92	Bình Dương
2213	63B-034.81	Tiền Giang	5338	62C-226.57	Long An	8463	62A-477.54	Long An	11588	61K-550.87	Bình Dương
2214	63B-036.84	Tiền Giang	5339	62D-015.91	Long An	8464	62A-482.45	Long An	11589	61K-551.02	Bình Dương
2215	63C-232.05	Tiền Giang	5340	62D-018.37	Long An	8465	62A-483.12	Long An	11590	61K-551.75	Bình Dương
2216	63C-235.34	Tiền Giang	5341	63A-326.31	Tiền Giang	8466	62A-485.74	Long An	11591	61K-551.76	Bình Dương
2217	63C-235.80	Tiền Giang	5342	63A-326.61	Tiền Giang	8467	62A-485.78	Long An	11592	61K-557.62	Bình Dương
2218	63C-235.87	Tiền Giang	5343	63A-326.94	Tiền Giang	8468	62A-485.97	Long An	11593	61K-558.81	Bình Dương
2219	63C-240.71	Tiền Giang	5344	63A-329.13	Tiền Giang	8469	62A-487.34	Long An	11594	61K-564.47	Bình Dương
2220	63C-240.80	Tiền Giang	5345	63A-329.42	Tiền Giang	8470	62A-487.41	Long An	11595	61K-565.41	Bình Dương
2221	63D-013.46	Tiền Giang	5346	63A-330.20	Tiền Giang	8471	62A-491.03	Long An	11596	61K-567.05	Bình Dương
2222	64A-207.42	Vĩnh Long	5347	63A-330.45	Tiền Giang	8472	62A-491.37	Long An	11597	61K-569.78	Bình Dương
2223	64A-210.75	Vĩnh Long	5348	63A-331.24	Tiền Giang	8473	62A-494.42	Long An	11598	61K-570.03	Bình Dương
2224	64A-212.80	Vĩnh Long	5349	63A-331.62	Tiền Giang	8474	62B-031.76	Long An	11599	61K-570.54	Bình Dương
2225	64A-213.47	Vĩnh Long	5350	63A-334.60	Tiền Giang	8475	62B-032.12	Long An	11600	61K-573.50	Bình Dương
2226	64B-017.42	Vĩnh Long	5351	63A-338.05	Tiền Giang	8476	62C-223.60	Long An	11601	61K-574.53	Bình Dương
2227	64B-018.72	Vĩnh Long	5352	63A-338.75	Tiền Giang	8477	62C-225.03	Long An	11602	61K-575.05	Bình Dương
2228	64B-018.80	Vĩnh Long	5353	63A-339.14	Tiền Giang	8478	62C-225.13	Long An	11603	61K-578.02	Bình Dương
2229	64C-135.01	Vĩnh Long	5354	63A-341.62	Tiền Giang	8479	62C-225.78	Long An	11604	61K-580.37	Bình Dương
2230	64C-136.93	Vĩnh Long	5355	63B-034.80	Tiền Giang	8480	62C-226.04	Long An	11605	61K-581.94	Bình Dương
2231	64C-138.57	Vĩnh Long	5356	63B-035.41	Tiền Giang	8481	62C-226.64	Long An	11606	61K-585.14	Bình Dương
2232	64C-138.60	Vĩnh Long	5357	63B-035.43	Tiền Giang	8482	62D-015.92	Long An	11607	61K-586.20	Bình Dương
2233	64D-006.81	Vĩnh Long	5358	63B-036.93	Tiền Giang	8483	62D-017.94	Long An	11608	61K-586.80	Bình Dương
2234	64D-009.57	Vĩnh Long	5359	63C-229.10	Tiền Giang	8484	63A-327.30	Tiền Giang	11609	61K-587.81	Bình Dương
2235	64D-009.76	Vĩnh Long	5360	63C-230.60	Tiền Giang	8485	63A-334.24	Tiền Giang	11610	61K-590.93	Bình Dương
2236	65A-516.73	Cần Thơ	5361	63C-231.90	Tiền Giang	8486	63A-336.21	Tiền Giang	11611	61K-591.87	Bình Dương
2237	65A-517.04	Cần Thơ	5362	63C-232.03	Tiền Giang	8487	63A-336.41	Tiền Giang	11612	61K-594.82	Bình Dương
2238	65A-519.54	Cần Thơ	5363	63C-232.43	Tiền Giang	8488	63A-339.05	Tiền Giang	11613	61K-596.73	Bình Dương
2239	65A-519.61	Cần Thơ	5364	63C-235.46	Tiền Giang	8489	63A-339.32	Tiền Giang	11614	61K-597.07	Bình Dương
2240	65A-519.82	Cần Thơ	5365	63C-235.51	Tiền Giang	8490	63A-340.05	Tiền Giang	11615	61K-597.51	Bình Dương
2241	65A-520.41	Cần Thơ	5366	63C-238.47	Tiền Giang	8491	63A-341.12	Tiền Giang	11616	61K-597.72	Bình Dương
2242	65A-521.97	Cần Thơ	5367	63C-238.64	Tiền Giang	8492	63B-034.82	Tiền Giang	11617	61K-598.52	Bình Dương
2243	65A-523.20	Cần Thơ	5368	63C-238.94	Tiền Giang	8493	63B-034.87	Tiền Giang	11618	62A-471.46	Long An
2244	65A-523.73	Cần Thơ	5369	63C-240.12	Tiền Giang	8494	63B-035.74	Tiền Giang	11619	62A-471.91	Long An
2245	65A-525.02	Cần Thơ	5370	63D-012.05	Tiền Giang	8495	63C-229.49	Tiền Giang	11620	62A-472.21	Long An
2246	65A-527.74	Cần Thơ	5371	63D-013.21	Tiền Giang	8496	63C-230.07	Tiền Giang	11621	62A-472.53	Long An
2247	65A-530.27	Cần Thơ	5372	63D-013.80	Tiền Giang	8497	63C-230.46	Tiền Giang	11622	62A-473.90	Long An
2248	65A-530.34	Cần Thơ	5373	63D-015.27	Tiền Giang	8498	63C-230.74	Tiền Giang	11623	62A-474.48	Long An
2249	65A-533.51	Cần Thơ	5374	63D-015.61	Tiền Giang	8499	63C-230.94	Tiền Giang	11624	62A-474.71	Long An
2250	65A-534.20	Cần Thơ	5375	64A-206.62	Vĩnh Long	8500	63C-231.05	Tiền Giang	11625	62A-476.81	Long An
2251	65B-026.14	Cần Thơ	5376	64A-208.64	Vĩnh Long	8501	63C-232.45	Tiền Giang	11626	62A-476.87	Long An
2252	65B-026.30	Cần Thơ	5377	64A-210.78	Vĩnh Long	8502	63C-232.50	Tiền Giang	11627	62A-478.91	Long An
2253	65B-027.90	Cần Thơ	5378	64A-211.02	Vĩnh Long	8503	63C-232.54	Tiền Giang	11628	62A-482.94	Long An
2254	65B-028.23	Cần Thơ	5379	64A-213.10	Vĩnh Long	8504	63C-232.97	Tiền Giang	11629	62A-483.40	Long An

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2255	65D-012.61	Cần Thơ	5380	64B-019.46	Vĩnh Long	8505	63C-235.74	Tiền Giang	11630	62A-489.43	Long An
2256	65D-013.41	Cần Thơ	5381	64B-019.54	Vĩnh Long	8506	63C-236.52	Tiền Giang	11631	62A-492.03	Long An
2257	65D-013.81	Cần Thơ	5382	64C-137.57	Vĩnh Long	8507	63C-236.61	Tiền Giang	11632	62A-492.42	Long An
2258	66A-302.51	Đồng Tháp	5383	64C-137.84	Vĩnh Long	8508	63C-236.87	Tiền Giang	11633	62C-217.05	Long An
2259	66A-303.24	Đồng Tháp	5384	64C-138.04	Vĩnh Long	8509	63C-238.12	Tiền Giang	11634	62C-218.49	Long An
2260	66A-304.73	Đồng Tháp	5385	64C-138.32	Vĩnh Long	8510	64A-203.67	Vĩnh Long	11635	62C-221.34	Long An
2261	66A-305.24	Đồng Tháp	5386	64C-138.67	Vĩnh Long	8511	64A-204.49	Vĩnh Long	11636	62C-223.02	Long An
2262	66A-305.49	Đồng Tháp	5387	64C-139.49	Vĩnh Long	8512	64A-206.53	Vĩnh Long	11637	62C-224.72	Long An
2263	66A-311.17	Đồng Tháp	5388	64C-139.71	Vĩnh Long	8513	64A-207.80	Vĩnh Long	11638	62C-225.04	Long An
2264	66A-312.60	Đồng Tháp	5389	64D-007.13	Vĩnh Long	8514	64A-209.14	Vĩnh Long	11639	62C-225.53	Long An
2265	66A-313.54	Đồng Tháp	5390	64D-008.23	Vĩnh Long	8515	64A-210.27	Vĩnh Long	11640	62D-017.45	Long An
2266	66A-314.76	Đồng Tháp	5391	65A-516.80	Cần Thơ	8516	64A-211.31	Vĩnh Long	11641	62D-018.07	Long An
2267	66A-315.21	Đồng Tháp	5392	65A-517.73	Cần Thơ	8517	64A-213.87	Vĩnh Long	11642	63A-326.50	Tiền Giang
2268	66A-315.30	Đồng Tháp	5393	65A-520.74	Cần Thơ	8518	64A-214.70	Vĩnh Long	11643	63A-327.42	Tiền Giang
2269	66A-316.14	Đồng Tháp	5394	65A-525.46	Cần Thơ	8519	64B-016.87	Vĩnh Long	11644	63A-327.49	Tiền Giang
2270	66A-318.37	Đồng Tháp	5395	65A-526.07	Cần Thơ	8520	64B-017.40	Vĩnh Long	11645	63A-327.64	Tiền Giang
2271	66B-024.67	Đồng Tháp	5396	65A-526.13	Cần Thơ	8521	64B-018.12	Vĩnh Long	11646	63A-328.10	Tiền Giang
2272	66B-025.04	Đồng Tháp	5397	65A-526.60	Cần Thơ	8522	64B-019.13	Vĩnh Long	11647	63A-328.37	Tiền Giang
2273	66B-025.10	Đồng Tháp	5398	65A-529.21	Cần Thơ	8523	64B-019.70	Vĩnh Long	11648	63A-328.90	Tiền Giang
2274	66B-026.70	Đồng Tháp	5399	65A-529.60	Cần Thơ	8524	64B-020.14	Vĩnh Long	11649	63A-329.14	Tiền Giang
2275	66B-026.80	Đồng Tháp	5400	65A-530.21	Cần Thơ	8525	64C-136.32	Vĩnh Long	11650	63A-329.78	Tiền Giang
2276	66C-185.05	Đồng Tháp	5401	65A-530.45	Cần Thơ	8526	64C-138.72	Vĩnh Long	11651	63A-329.81	Tiền Giang
2277	66C-186.14	Đồng Tháp	5402	65A-531.20	Cần Thơ	8527	64C-138.75	Vĩnh Long	11652	63A-332.31	Tiền Giang
2278	66C-186.46	Đồng Tháp	5403	65A-531.97	Cần Thơ	8528	64C-140.47	Vĩnh Long	11653	63A-333.71	Tiền Giang
2279	66C-187.61	Đồng Tháp	5404	65B-025.30	Cần Thơ	8529	64D-009.75	Vĩnh Long	11654	63A-334.67	Tiền Giang
2280	66C-189.92	Đồng Tháp	5405	65B-027.23	Cần Thơ	8530	65A-516.20	Cần Thơ	11655	63A-336.97	Tiền Giang
2281	66C-191.10	Đồng Tháp	5406	65D-010.74	Cần Thơ	8531	65A-516.91	Cần Thơ	11656	63A-337.02	Tiền Giang
2282	66C-191.93	Đồng Tháp	5407	65D-010.82	Cần Thơ	8532	65A-516.92	Cần Thơ	11657	63A-339.70	Tiền Giang
2283	66C-192.12	Đồng Tháp	5408	65D-011.40	Cần Thơ	8533	65A-518.30	Cần Thơ	11658	63B-033.23	Tiền Giang
2284	66D-014.50	Đồng Tháp	5409	66A-302.53	Đồng Tháp	8534	65A-519.60	Cần Thơ	11659	63B-033.49	Tiền Giang
2285	66D-015.71	Đồng Tháp	5410	66A-307.71	Đồng Tháp	8535	65A-519.90	Cần Thơ	11660	63B-034.93	Tiền Giang
2286	67A-330.43	An Giang	5411	66A-308.70	Đồng Tháp	8536	65A-520.10	Cần Thơ	11661	63C-229.01	Tiền Giang
2287	67A-330.73	An Giang	5412	66A-308.92	Đồng Tháp	8537	65A-521.34	Cần Thơ	11662	63D-013.04	Tiền Giang
2288	67A-331.45	An Giang	5413	66A-311.32	Đồng Tháp	8538	65A-522.61	Cần Thơ	11663	63D-015.87	Tiền Giang
2289	67A-332.71	An Giang	5414	66A-311.64	Đồng Tháp	8539	65A-526.24	Cần Thơ	11664	64A-203.81	Vĩnh Long
2290	67A-334.30	An Giang	5415	66A-313.75	Đồng Tháp	8540	65A-526.74	Cần Thơ	11665	64A-203.93	Vĩnh Long
2291	67A-335.32	An Giang	5416	66A-316.04	Đồng Tháp	8541	65A-526.94	Cần Thơ	11666	64A-207.04	Vĩnh Long
2292	67A-335.40	An Giang	5417	66A-317.21	Đồng Tháp	8542	65A-528.67	Cần Thơ	11667	64A-208.51	Vĩnh Long
2293	67A-338.54	An Giang	5418	66A-317.81	Đồng Tháp	8543	65A-529.40	Cần Thơ	11668	64A-208.52	Vĩnh Long
2294	67A-338.61	An Giang	5419	66A-317.82	Đồng Tháp	8544	65A-530.60	Cần Thơ	11669	64A-210.72	Vĩnh Long
2295	67A-338.93	An Giang	5420	66B-024.64	Đồng Tháp	8545	65A-530.90	Cần Thơ	11670	64A-211.01	Vĩnh Long
2296	67A-339.84	An Giang	5421	66B-025.14	Đồng Tháp	8546	65A-531.60	Cần Thơ	11671	64A-212.01	Vĩnh Long
2297	67A-340.48	An Giang	5422	66C-185.40	Đồng Tháp	8547	65A-531.90	Cần Thơ	11672	64A-212.72	Vĩnh Long
2298	67A-341.03	An Giang	5423	66C-189.62	Đồng Tháp	8548	65A-533.23	Cần Thơ	11673	64A-214.42	Vĩnh Long
2299	67A-341.12	An Giang	5424	66D-013.71	Đồng Tháp	8549	65A-535.07	Cần Thơ	11674	64A-214.73	Vĩnh Long
2300	67A-342.49	An Giang	5425	66D-014.70	Đồng Tháp	8550	65B-028.03	Cần Thơ	11675	64B-017.34	Vĩnh Long
2301	67A-343.71	An Giang	5426	66D-014.74	Đồng Tháp	8551	65D-013.73	Cần Thơ	11676	64B-020.46	Vĩnh Long
2302	67A-344.50	An Giang	5427	66D-015.27	Đồng Tháp	8552	65D-014.23	Cần Thơ	11677	64C-135.90	Vĩnh Long
2303	67A-344.64	An Giang	5428	67A-329.97	An Giang	8553	65D-014.51	Cần Thơ	11678	64C-136.04	Vĩnh Long
2304	67A-344.78	An Giang	5429	67A-330.50	An Giang	8554	66A-303.31	Đồng Tháp	11679	64C-137.62	Vĩnh Long
2305	67A-345.13	An Giang	5430	67A-330.92	An Giang	8555	66A-304.32	Đồng Tháp	11680	64C-137.91	Vĩnh Long
2306	67A-345.24	An Giang	5431	67A-331.12	An Giang	8556	66A-305.52	Đồng Tháp	11681	64D-006.97	Vĩnh Long
2307	67A-345.53	An Giang	5432	67A-331.20	An Giang	8557	66A-307.92	Đồng Tháp	11682	64D-007.20	Vĩnh Long
2308	67A-345.70	An Giang	5433	67A-333.52	An Giang	8558	66A-308.07	Đồng Tháp	11683	64D-008.43	Vĩnh Long
2309	67B-031.40	An Giang	5434	67A-334.24	An Giang	8559	66A-308.31	Đồng Tháp	11684	64D-010.32	Vĩnh Long
2310	67B-031.46	An Giang	5435	67A-337.62	An Giang	8560	66A-308.64	Đồng Tháp	11685	65A-516.13	Cần Thơ
2311	67B-031.51	An Giang	5436	67A-340.12	An Giang	8561	66A-309.02	Đồng Tháp	11686	65A-518.45	Cần Thơ
2312	67C-189.48	An Giang	5437	67A-340.24	An Giang	8562	66A-310.47	Đồng Tháp	11687	65A-519.20	Cần Thơ
2313	67C-192.47	An Giang	5438	67A-340.90	An Giang	8563	66A-311.50	Đồng Tháp	11688	65A-519.42	Cần Thơ
2314	67C-193.12	An Giang	5439	67A-345.71	An Giang	8564	66A-313.40	Đồng Tháp	11689	65A-519.81	Cần Thơ
2315	67C-193.37	An Giang	5440	67A-346.27	An Giang	8565	66A-314.53	Đồng Tháp	11690	65A-520.30	Cần Thơ

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2316	67C-194.30	An Giang	5441	67B-030.49	An Giang	8566	66A-315.52	Đồng Tháp	11691	65A-522.46	Cần Thơ
2317	67C-198.01	An Giang	5442	67B-031.92	An Giang	8567	66A-315.92	Đồng Tháp	11692	65A-524.34	Cần Thơ
2318	67D-009.05	An Giang	5443	67C-190.54	An Giang	8568	66A-316.48	Đồng Tháp	11693	65A-524.47	Cần Thơ
2319	67D-010.05	An Giang	5444	67C-191.13	An Giang	8569	66A-318.51	Đồng Tháp	11694	65A-524.62	Cần Thơ
2320	67D-010.07	An Giang	5445	67C-192.40	An Giang	8570	66B-023.90	Đồng Tháp	11695	65A-525.74	Cần Thơ
2321	67D-010.74	An Giang	5446	67C-192.87	An Giang	8571	66B-024.57	Đồng Tháp	11696	65A-527.94	Cần Thơ
2322	67D-012.14	An Giang	5447	67C-193.81	An Giang	8572	66B-025.53	Đồng Tháp	11697	65A-528.75	Cần Thơ
2323	68A-365.57	Kiên Giang	5448	67C-194.42	An Giang	8573	66B-025.71	Đồng Tháp	11698	65A-528.93	Cần Thơ
2324	68A-367.12	Kiên Giang	5449	67C-195.73	An Giang	8574	66B-025.97	Đồng Tháp	11699	65A-533.47	Cần Thơ
2325	68A-367.24	Kiên Giang	5450	67C-196.04	An Giang	8575	66B-027.42	Đồng Tháp	11700	65A-533.50	Cần Thơ
2326	68A-368.07	Kiên Giang	5451	67D-008.82	An Giang	8576	66C-185.23	Đồng Tháp	11701	65A-534.92	Cần Thơ
2327	68A-371.46	Kiên Giang	5452	67D-009.80	An Giang	8577	66C-185.54	Đồng Tháp	11702	65B-026.74	Cần Thơ
2328	68A-371.49	Kiên Giang	5453	67D-011.07	An Giang	8578	66C-186.27	Đồng Tháp	11703	65B-028.27	Cần Thơ
2329	68A-371.90	Kiên Giang	5454	67D-011.47	An Giang	8579	66C-186.40	Đồng Tháp	11704	65B-028.31	Cần Thơ
2330	68A-372.24	Kiên Giang	5455	68A-365.49	Kiên Giang	8580	66C-187.23	Đồng Tháp	11705	66A-301.90	Đồng Tháp
2331	68A-374.97	Kiên Giang	5456	68A-365.90	Kiên Giang	8581	66C-187.73	Đồng Tháp	11706	66A-302.13	Đồng Tháp
2332	68A-379.10	Kiên Giang	5457	68A-366.37	Kiên Giang	8582	66C-188.24	Đồng Tháp	11707	66A-303.17	Đồng Tháp
2333	68A-381.46	Kiên Giang	5458	68A-368.48	Kiên Giang	8583	66C-188.27	Đồng Tháp	11708	66A-304.54	Đồng Tháp
2334	68B-034.49	Kiên Giang	5459	68A-368.53	Kiên Giang	8584	66C-189.05	Đồng Tháp	11709	66A-306.48	Đồng Tháp
2335	68C-178.76	Kiên Giang	5460	68A-369.90	Kiên Giang	8585	66D-014.24	Đồng Tháp	11710	66A-307.14	Đồng Tháp
2336	68C-178.91	Kiên Giang	5461	68A-373.97	Kiên Giang	8586	66D-014.48	Đồng Tháp	11711	66A-308.20	Đồng Tháp
2337	68C-180.13	Kiên Giang	5462	68A-375.21	Kiên Giang	8587	66D-014.81	Đồng Tháp	11712	66A-308.71	Đồng Tháp
2338	68C-180.17	Kiên Giang	5463	68A-376.21	Kiên Giang	8588	66D-015.72	Đồng Tháp	11713	66A-310.27	Đồng Tháp
2339	68C-182.04	Kiên Giang	5464	68A-377.20	Kiên Giang	8589	67A-334.80	An Giang	11714	66A-312.50	Đồng Tháp
2340	68C-182.30	Kiên Giang	5465	68A-378.34	Kiên Giang	8590	67A-338.12	An Giang	11715	66A-312.54	Đồng Tháp
2341	68C-184.93	Kiên Giang	5466	68A-380.97	Kiên Giang	8591	67A-339.75	An Giang	11716	66A-312.71	Đồng Tháp
2342	68D-007.62	Kiên Giang	5467	68A-381.12	Kiên Giang	8592	67A-342.52	An Giang	11717	66A-313.84	Đồng Tháp
2343	68D-008.43	Kiên Giang	5468	68B-034.13	Kiên Giang	8593	67A-342.91	An Giang	11718	66A-316.91	Đồng Tháp
2344	68D-010.49	Kiên Giang	5469	68C-177.72	Kiên Giang	8594	67A-343.91	An Giang	11719	66B-023.50	Đồng Tháp
2345	69A-171.92	Cà Mau	5470	68C-178.34	Kiên Giang	8595	67A-344.20	An Giang	11720	66B-026.43	Đồng Tháp
2346	69A-173.76	Cà Mau	5471	68C-178.40	Kiên Giang	8596	67A-344.82	An Giang	11721	66B-026.49	Đồng Tháp
2347	69B-015.47	Cà Mau	5472	68C-178.64	Kiên Giang	8597	67A-345.50	An Giang	11722	66C-185.04	Đồng Tháp
2348	69B-015.92	Cà Mau	5473	68C-180.01	Kiên Giang	8598	67A-345.75	An Giang	11723	66C-187.72	Đồng Tháp
2349	69B-017.07	Cà Mau	5474	68D-007.31	Kiên Giang	8599	67B-031.61	An Giang	11724	66C-187.76	Đồng Tháp
2350	69B-017.24	Cà Mau	5475	68D-008.14	Kiên Giang	8600	67B-031.62	An Giang	11725	66C-187.93	Đồng Tháp
2351	69C-106.21	Cà Mau	5476	68D-008.52	Kiên Giang	8601	67B-032.04	An Giang	11726	66C-188.23	Đồng Tháp
2352	69C-106.67	Cà Mau	5477	68D-009.14	Kiên Giang	8602	67B-033.52	An Giang	11727	66C-188.72	Đồng Tháp
2353	69C-107.46	Cà Mau	5478	69A-170.48	Cà Mau	8603	67B-033.74	An Giang	11728	66C-190.50	Đồng Tháp
2354	69C-108.12	Cà Mau	5479	69A-173.84	Cà Mau	8604	67C-190.72	An Giang	11729	66C-190.93	Đồng Tháp
2355	69D-008.07	Cà Mau	5480	69A-174.23	Cà Mau	8605	67C-191.70	An Giang	11730	66C-192.21	Đồng Tháp
2356	69D-008.60	Cà Mau	5481	69A-174.84	Cà Mau	8606	67C-192.04	An Giang	11731	66D-012.71	Đồng Tháp
2357	69D-009.14	Cà Mau	5482	69B-014.04	Cà Mau	8607	67C-193.43	An Giang	11732	66D-013.30	Đồng Tháp
2358	70A-584.60	Tây Ninh	5483	69B-014.05	Cà Mau	8608	67C-197.12	An Giang	11733	66D-013.51	Đồng Tháp
2359	70A-585.03	Tây Ninh	5484	69B-014.51	Cà Mau	8609	67D-009.30	An Giang	11734	66D-014.32	Đồng Tháp
2360	70A-586.12	Tây Ninh	5485	69B-017.27	Cà Mau	8610	67D-010.17	An Giang	11735	66D-014.82	Đồng Tháp
2361	70A-587.41	Tây Ninh	5486	69C-104.64	Cà Mau	8611	67D-011.52	An Giang	11736	66D-014.94	Đồng Tháp
2362	70A-587.84	Tây Ninh	5487	69C-107.50	Cà Mau	8612	68A-365.40	Kiên Giang	11737	66D-015.75	Đồng Tháp
2363	70A-588.47	Tây Ninh	5488	69D-005.62	Cà Mau	8613	68A-366.72	Kiên Giang	11738	67A-329.53	An Giang
2364	70A-596.74	Tây Ninh	5489	69D-005.94	Cà Mau	8614	68A-367.02	Kiên Giang	11739	67A-329.54	An Giang
2365	70A-598.47	Tây Ninh	5490	69D-007.03	Cà Mau	8615	68A-367.03	Kiên Giang	11740	67A-331.37	An Giang
2366	70A-598.57	Tây Ninh	5491	69D-008.64	Cà Mau	8616	68A-368.57	Kiên Giang	11741	67A-333.60	An Giang
2367	70A-601.40	Tây Ninh	5492	69D-008.87	Cà Mau	8617	68A-369.04	Kiên Giang	11742	67A-335.67	An Giang
2368	70A-601.94	Tây Ninh	5493	69D-008.94	Cà Mau	8618	68A-370.54	Kiên Giang	11743	67A-336.24	An Giang
2369	70A-605.70	Tây Ninh	5494	70A-584.67	Tây Ninh	8619	68A-370.81	Kiên Giang	11744	67A-336.46	An Giang
2370	70A-609.17	Tây Ninh	5495	70A-588.97	Tây Ninh	8620	68A-372.31	Kiên Giang	11745	67A-337.53	An Giang
2371	70A-609.32	Tây Ninh	5496	70A-589.61	Tây Ninh	8621	68A-372.53	Kiên Giang	11746	67A-337.71	An Giang
2372	70A-609.72	Tây Ninh	5497	70A-590.17	Tây Ninh	8622	68A-373.72	Kiên Giang	11747	67A-338.91	An Giang
2373	70A-610.34	Tây Ninh	5498	70A-591.76	Tây Ninh	8623	68A-375.14	Kiên Giang	11748	67A-339.21	An Giang
2374	70A-610.57	Tây Ninh	5499	70A-592.30	Tây Ninh	8624	68A-375.54	Kiên Giang	11749	67A-340.37	An Giang
2375	70A-610.93	Tây Ninh	5500	70A-593.46	Tây Ninh	8625	68A-378.40	Kiên Giang	11750	67A-343.48	An Giang
2376	70A-613.07	Tây Ninh	5501	70A-594.43	Tây Ninh	8626	68B-034.94	Kiên Giang	11751	67A-343.84	An Giang



Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2377	70A-613.90	Tây Ninh	5502	70A-595.14	Tây Ninh	8627	68B-035.23	Kiên Giang	11752	67A-345.03	An Giang
2378	70A-614.74	Tây Ninh	5503	70A-595.71	Tây Ninh	8628	68B-036.01	Kiên Giang	11753	67B-032.07	An Giang
2379	70A-615.34	Tây Ninh	5504	70A-597.42	Tây Ninh	8629	68B-037.05	Kiên Giang	11754	67B-033.27	An Giang
2380	70B-034.48	Tây Ninh	5505	70A-597.67	Tây Ninh	8630	68B-037.24	Kiên Giang	11755	67C-189.71	An Giang
2381	70B-035.62	Tây Ninh	5506	70A-598.97	Tây Ninh	8631	68C-180.50	Kiên Giang	11756	67C-189.87	An Giang
2382	70B-036.62	Tây Ninh	5507	70A-599.14	Tây Ninh	8632	68C-181.03	Kiên Giang	11757	67C-190.14	An Giang
2383	70C-213.30	Tây Ninh	5508	70A-602.07	Tây Ninh	8633	68C-181.70	Kiên Giang	11758	67C-190.30	An Giang
2384	70C-213.62	Tây Ninh	5509	70A-604.34	Tây Ninh	8634	68C-181.80	Kiên Giang	11759	67C-191.75	An Giang
2385	70C-217.73	Tây Ninh	5510	70A-604.75	Tây Ninh	8635	68C-182.46	Kiên Giang	11760	67C-192.01	An Giang
2386	70C-219.90	Tây Ninh	5511	70A-605.41	Tây Ninh	8636	68D-007.10	Kiên Giang	11761	67C-192.20	An Giang
2387	70C-219.93	Tây Ninh	5512	70A-609.76	Tây Ninh	8637	68D-007.72	Kiên Giang	11762	67C-192.75	An Giang
2388	70D-011.24	Tây Ninh	5513	70A-611.49	Tây Ninh	8638	68D-008.37	Kiên Giang	11763	67C-193.51	An Giang
2389	70D-013.50	Tây Ninh	5514	70A-615.54	Tây Ninh	8639	68D-009.13	Kiên Giang	11764	67C-193.70	An Giang
2390	70D-014.05	Tây Ninh	5515	70B-036.75	Tây Ninh	8640	69A-168.80	Cà Mau	11765	67C-194.37	An Giang
2391	71A-213.94	Bến Tre	5516	70B-037.67	Tây Ninh	8641	69A-169.72	Cà Mau	11766	67C-194.84	An Giang
2392	71A-216.32	Bến Tre	5517	70C-215.60	Tây Ninh	8642	69A-171.10	Cà Mau	11767	67C-195.10	An Giang
2393	71A-219.27	Bến Tre	5518	70C-215.90	Tây Ninh	8643	69A-172.75	Cà Mau	11768	67C-196.64	An Giang
2394	71A-219.40	Bến Tre	5519	70C-216.51	Tây Ninh	8644	69A-172.90	Cà Mau	11769	67C-197.24	An Giang
2395	71A-219.70	Bến Tre	5520	70C-216.75	Tây Ninh	8645	69A-173.27	Cà Mau	11770	67D-009.02	An Giang
2396	71A-220.50	Bến Tre	5521	70C-218.42	Tây Ninh	8646	69B-016.91	Cà Mau	11771	67D-009.52	An Giang
2397	71A-221.02	Bến Tre	5522	70C-218.54	Tây Ninh	8647	69C-104.81	Cà Mau	11772	67D-009.57	An Giang
2398	71A-223.02	Bến Tre	5523	70D-012.02	Tây Ninh	8648	69C-106.74	Cà Mau	11773	67D-010.31	An Giang
2399	71A-223.07	Bến Tre	5524	70D-013.07	Tây Ninh	8649	69C-107.43	Cà Mau	11774	68A-365.82	Kiên Giang
2400	71A-223.76	Bến Tre	5525	70D-014.24	Tây Ninh	8650	69C-108.53	Cà Mau	11775	68A-368.94	Kiên Giang
2401	71B-022.43	Bến Tre	5526	70D-014.32	Tây Ninh	8651	69D-008.13	Cà Mau	11776	68A-369.23	Kiên Giang
2402	71B-023.97	Bến Tre	5527	70D-014.87	Tây Ninh	8652	69D-008.84	Cà Mau	11777	68A-370.12	Kiên Giang
2403	71B-024.51	Bến Tre	5528	71A-212.90	Bến Tre	8653	70A-584.50	Tây Ninh	11778	68A-377.07	Kiên Giang
2404	71B-026.24	Bến Tre	5529	71A-214.43	Bến Tre	8654	70A-585.42	Tây Ninh	11779	68A-377.12	Kiên Giang
2405	71C-134.51	Bến Tre	5530	71A-215.41	Bến Tre	8655	70A-586.34	Tây Ninh	11780	68A-377.49	Kiên Giang
2406	71C-135.50	Bến Tre	5531	71A-215.71	Bến Tre	8656	70A-586.60	Tây Ninh	11781	68C-178.01	Kiên Giang
2407	71C-138.87	Bến Tre	5532	71A-216.24	Bến Tre	8657	70A-587.71	Tây Ninh	11782	68C-178.93	Kiên Giang
2408	71D-008.07	Bến Tre	5533	71A-218.78	Bến Tre	8658	70A-588.75	Tây Ninh	11783	68C-179.80	Kiên Giang
2409	71D-009.10	Bến Tre	5534	71A-220.64	Bến Tre	8659	70A-590.02	Tây Ninh	11784	68C-180.45	Kiên Giang
2410	72A-845.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	5535	71B-023.49	Bến Tre	8660	70A-590.64	Tây Ninh	11785	68C-180.78	Kiên Giang
2411	72A-846.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	5536	71B-024.45	Bến Tre	8661	70A-590.67	Tây Ninh	11786	68C-180.97	Kiên Giang
2412	72A-847.41	Bà Rịa - Vũng Tàu	5537	71B-024.80	Bến Tre	8662	70A-592.41	Tây Ninh	11787	68C-182.17	Kiên Giang
2413	72A-849.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	5538	71B-025.30	Bến Tre	8663	70A-592.54	Tây Ninh	11788	68C-184.53	Kiên Giang
2414	72A-850.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	5539	71C-134.92	Bến Tre	8664	70A-593.32	Tây Ninh	11789	68C-185.60	Kiên Giang
2415	72A-851.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	5540	71C-135.40	Bến Tre	8665	70A-593.81	Tây Ninh	11790	68D-007.30	Kiên Giang
2416	72A-851.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	5541	71C-135.71	Bến Tre	8666	70A-595.24	Tây Ninh	11791	68D-009.52	Kiên Giang
2417	72A-852.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	5542	71C-136.74	Bến Tre	8667	70A-596.80	Tây Ninh	11792	68D-010.57	Kiên Giang
2418	72A-852.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	5543	71C-137.10	Bến Tre	8668	70A-597.62	Tây Ninh	11793	69A-170.34	Cà Mau
2419	72A-853.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	5544	71C-137.12	Bến Tre	8669	70A-597.90	Tây Ninh	11794	69A-170.52	Cà Mau
2420	72A-853.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	5545	71C-137.20	Bến Tre	8670	70A-600.43	Tây Ninh	11795	69A-170.97	Cà Mau
2421	72A-857.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	5546	71C-138.24	Bến Tre	8671	70A-601.34	Tây Ninh	11796	69A-171.93	Cà Mau
2422	72A-857.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	5547	71D-006.87	Bến Tre	8672	70A-601.43	Tây Ninh	11797	69A-172.45	Cà Mau
2423	72A-859.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	5548	71D-007.51	Bến Tre	8673	70A-603.21	Tây Ninh	11798	69A-176.10	Cà Mau
2424	72A-862.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	5549	71D-007.97	Bến Tre	8674	70A-603.43	Tây Ninh	11799	69B-014.73	Cà Mau
2425	72A-862.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	5550	71D-008.84	Bến Tre	8675	70A-604.78	Tây Ninh	11800	69B-014.75	Cà Mau
2426	72A-864.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	5551	71D-009.13	Bến Tre	8676	70A-606.92	Tây Ninh	11801	69B-016.37	Cà Mau
2427	72A-867.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	5552	71D-009.45	Bến Tre	8677	70A-608.30	Tây Ninh	11802	69C-104.27	Cà Mau
2428	72A-868.41	Bà Rịa - Vũng Tàu	5553	72A-845.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	8678	70A-608.93	Tây Ninh	11803	69C-104.71	Cà Mau
2429	72A-871.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	5554	72A-847.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	8679	70A-610.50	Tây Ninh	11804	69C-107.48	Cà Mau
2430	72A-871.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	5555	72A-848.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	8680	70A-610.70	Tây Ninh	11805	69C-107.78	Cà Mau
2431	72A-872.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	5556	72A-849.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	8681	70A-610.76	Tây Ninh	11806	69C-109.32	Cà Mau
2432	72A-872.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	5557	72A-852.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	8682	70A-611.20	Tây Ninh	11807	69C-109.71	Cà Mau
2433	72A-873.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	5558	72A-854.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	8683	70A-612.14	Tây Ninh	11808	69D-006.52	Cà Mau
2434	72A-873.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	5559	72A-856.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	8684	70A-612.34	Tây Ninh	11809	69D-008.47	Cà Mau
2435	72A-876.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	5560	72A-857.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	8685	70A-613.17	Tây Ninh	11810	70A-584.87	Tây Ninh
2436	72A-876.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	5561	72A-860.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	8686	70B-034.13	Tây Ninh	11811	70A-588.70	Tây Ninh
2437	72A-877.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	5562	72A-860.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	8687	70B-034.14	Tây Ninh	11812	70A-589.10	Tây Ninh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2438	72A-880.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	5563	72A-863.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	8688	70B-034.80	Tây Ninh	11813	70A-589.43	Tây Ninh
2439	72A-880.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	5564	72A-865.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	8689	70B-036.02	Tây Ninh	11814	70A-589.50	Tây Ninh
2440	72A-881.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	5565	72A-866.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	8690	70B-036.71	Tây Ninh	11815	70A-593.02	Tây Ninh
2441	72A-882.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	5566	72A-867.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	8691	70B-037.60	Tây Ninh	11816	70A-593.48	Tây Ninh
2442	72A-883.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	5567	72A-867.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	8692	70C-214.40	Tây Ninh	11817	70A-595.61	Tây Ninh
2443	72B-045.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	5568	72A-868.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	8693	70C-215.01	Tây Ninh	11818	70A-598.20	Tây Ninh
2444	72B-047.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	5569	72A-870.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	8694	70C-218.80	Tây Ninh	11819	70A-599.05	Tây Ninh
2445	72B-048.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	5570	72A-872.41	Bà Rịa - Vũng Tàu	8695	70D-011.73	Tây Ninh	11820	70A-604.51	Tây Ninh
2446	72C-265.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	5571	72A-875.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	8696	70D-012.41	Tây Ninh	11821	70A-605.12	Tây Ninh
2447	72C-267.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	5572	72A-877.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	8697	70D-012.90	Tây Ninh	11822	70A-606.32	Tây Ninh
2448	72C-268.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	5573	72A-878.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	8698	70D-013.94	Tây Ninh	11823	70A-607.54	Tây Ninh
2449	72C-269.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	5574	72A-881.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	8699	71A-214.80	Bến Tre	11824	70A-607.67	Tây Ninh
2450	72C-270.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	5575	72A-882.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	8700	71A-216.67	Bến Tre	11825	70A-608.75	Tây Ninh
2451	72C-271.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	5576	72A-883.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	8701	71A-219.81	Bến Tre	11826	70A-609.53	Tây Ninh
2452	72C-273.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	5577	72B-045.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	8702	71A-221.52	Bến Tre	11827	70A-610.03	Tây Ninh
2453	72C-274.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	5578	72B-046.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	8703	71B-024.07	Bến Tre	11828	70A-611.71	Tây Ninh
2454	72C-275.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	5579	72B-047.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	8704	71B-025.32	Bến Tre	11829	70A-614.73	Tây Ninh
2455	72C-275.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	5580	72C-264.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	8705	71C-136.05	Bến Tre	11830	70B-035.60	Tây Ninh
2456	72C-275.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	5581	72C-267.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	8706	71C-136.46	Bến Tre	11831	70B-035.76	Tây Ninh
2457	72C-278.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	5582	72C-269.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	8707	71D-005.75	Bến Tre	11832	70B-036.23	Tây Ninh
2458	72C-278.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	5583	72C-269.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	8708	71D-005.93	Bến Tre	11833	70C-214.04	Tây Ninh
2459	72C-278.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	5584	72C-269.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	8709	71D-006.37	Bến Tre	11834	70C-214.74	Tây Ninh
2460	72C-281.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	5585	72C-270.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	8710	71D-007.04	Bến Tre	11835	70C-215.17	Tây Ninh
2461	72C-281.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	5586	72C-272.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	8711	72A-844.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	11836	70C-216.13	Tây Ninh
2462	72D-013.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	5587	72C-273.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	8712	72A-845.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	11837	70C-216.49	Tây Ninh
2463	72D-013.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	5588	72C-277.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	8713	72A-845.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	11838	70C-217.75	Tây Ninh
2464	72D-016.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	5589	72C-280.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	8714	72A-846.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	11839	70C-219.60	Tây Ninh
2465	72D-016.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	5590	72C-281.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	8715	72A-847.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	11840	70C-220.04	Tây Ninh
2466	73A-370.87	Quảng Bình	5591	72C-281.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	8716	72A-847.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	11841	70D-011.31	Tây Ninh
2467	73A-371.03	Quảng Bình	5592	72C-281.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	8717	72A-847.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	11842	70D-012.62	Tây Ninh
2468	73A-371.67	Quảng Bình	5593	72C-282.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	8718	72A-848.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	11843	70D-014.91	Tây Ninh
2469	73A-372.17	Quảng Bình	5594	72D-013.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	8719	72A-848.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	11844	71A-214.71	Bến Tre
2470	73A-372.53	Quảng Bình	5595	72D-014.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	8720	72A-848.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	11845	71A-216.31	Bến Tre
2471	73A-374.31	Quảng Bình	5596	72D-016.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	8721	72A-848.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	11846	71A-218.14	Bến Tre
2472	73A-375.43	Quảng Bình	5597	72D-016.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	8722	72A-848.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	11847	71A-218.94	Bến Tre
2473	73A-377.43	Quảng Bình	5598	72D-016.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	8723	72A-849.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	11848	71A-219.46	Bến Tre
2474	73A-378.71	Quảng Bình	5599	73A-369.61	Quảng Bình	8724	72A-853.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	11849	71A-220.01	Bến Tre
2475	73A-378.90	Quảng Bình	5600	73A-369.90	Quảng Bình	8725	72A-854.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	11850	71A-221.70	Bến Tre
2476	73A-379.75	Quảng Bình	5601	73A-370.81	Quảng Bình	8726	72A-854.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	11851	71A-223.49	Bến Tre
2477	73B-017.53	Quảng Bình	5602	73A-371.87	Quảng Bình	8727	72A-857.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	11852	71C-134.76	Bến Tre
2478	73B-019.62	Quảng Bình	5603	73A-373.04	Quảng Bình	8728	72A-857.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	11853	71C-135.52	Bến Tre
2479	73B-020.04	Quảng Bình	5604	73A-373.60	Quảng Bình	8729	72A-858.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	11854	71C-136.03	Bến Tre
2480	73B-020.54	Quảng Bình	5605	73A-375.32	Quảng Bình	8730	72A-858.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	11855	71C-136.30	Bến Tre
2481	73C-193.50	Quảng Bình	5606	73A-376.30	Quảng Bình	8731	72A-858.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	11856	71C-136.60	Bến Tre
2482	73C-193.72	Quảng Bình	5607	73A-380.75	Quảng Bình	8732	72A-858.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	11857	71C-137.05	Bến Tre
2483	73C-194.32	Quảng Bình	5608	73A-381.27	Quảng Bình	8733	72A-862.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	11858	71C-137.21	Bến Tre
2484	73C-194.72	Quảng Bình	5609	73B-017.51	Quảng Bình	8734	72A-863.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	11859	71C-138.94	Bến Tre
2485	73C-195.17	Quảng Bình	5610	73B-018.50	Quảng Bình	8735	72A-865.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	11860	71D-006.31	Bến Tre
2486	73C-196.37	Quảng Bình	5611	73B-019.03	Quảng Bình	8736	72A-865.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	11861	71D-006.67	Bến Tre
2487	73C-196.93	Quảng Bình	5612	73C-192.43	Quảng Bình	8737	72A-865.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	11862	71D-007.30	Bến Tre
2488	73D-009.47	Quảng Bình	5613	73C-193.67	Quảng Bình	8738	72A-866.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	11863	71D-008.53	Bến Tre
2489	73D-010.87	Quảng Bình	5614	73C-193.74	Quảng Bình	8739	72A-870.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	11864	71D-009.64	Bến Tre
2490	73D-011.17	Quảng Bình	5615	73C-196.04	Quảng Bình	8740	72A-870.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	11865	72A-844.34	Bà Rịa - Vũng Tàu
2491	74A-277.71	Quảng Trị	5616	73C-196.05	Quảng Bình	8741	72A-873.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	11866	72A-847.64	Bà Rịa - Vũng Tàu
2492	74A-277.90	Quảng Trị	5617	73D-008.52	Quảng Bình	8742	72A-876.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	11867	72A-849.01	Bà Rịa - Vũng Tàu
2493	74A-278.12	Quảng Trị	5618	73D-009.64	Quảng Bình	8743	72A-877.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	11868	72A-850.54	Bà Rịa - Vũng Tàu
2494	74A-278.24	Quảng Trị	5619	73D-011.40	Quảng Bình	8744	72A-878.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	11869	72A-851.47	Bà Rịa - Vũng Tàu
2495	74A-278.53	Quảng Trị	5620	73D-011.94	Quảng Bình	8745	72A-883.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	11870	72A-852.46	Bà Rịa - Vũng Tàu
2496	74A-279.40	Quảng Trị	5621	74A-277.91	Quảng Trị	8746	72B-047.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	11871	72A-855.51	Bà Rịa - Vũng Tàu
2497	74A-280.57	Quảng Trị	5622	74A-278.30	Quảng Trị	8747	72B-048.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	11872	72A-857.24	Bà Rịa - Vũng Tàu
2498	74A-282.57	Quảng Trị	5623	74A-280.14	Quảng Trị	8748	72B-048.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	11873	72A-858.30	Bà Rịa - Vũng Tàu

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2499	74A-282.94	Quảng Trị	5624	74A-281.97	Quảng Trị	8749	72C-264.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	11874	72A-862.01	Bà Rịa - Vũng Tàu
2500	74A-283.40	Quảng Trị	5625	74A-282.72	Quảng Trị	8750	72C-266.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	11875	72A-862.27	Bà Rịa - Vũng Tàu
2501	74A-284.61	Quảng Trị	5626	74A-283.76	Quảng Trị	8751	72C-266.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	11876	72A-863.49	Bà Rịa - Vũng Tàu
2502	74A-285.76	Quảng Trị	5627	74A-287.49	Quảng Trị	8752	72C-269.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	11877	72A-864.92	Bà Rịa - Vũng Tàu
2503	74A-286.24	Quảng Trị	5628	74C-144.92	Quảng Trị	8753	72C-270.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	11878	72A-865.24	Bà Rịa - Vũng Tàu
2504	74A-286.53	Quảng Trị	5629	74C-146.34	Quảng Trị	8754	72C-272.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	11879	72A-869.07	Bà Rịa - Vũng Tàu
2505	74B-017.32	Quảng Trị	5630	74C-146.51	Quảng Trị	8755	72C-272.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	11880	72A-870.61	Bà Rịa - Vũng Tàu
2506	74B-017.81	Quảng Trị	5631	74C-147.61	Quảng Trị	8756	72C-273.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	11881	72A-871.10	Bà Rịa - Vũng Tàu
2507	74B-017.92	Quảng Trị	5632	74C-148.50	Quảng Trị	8757	72C-276.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	11882	72A-872.40	Bà Rịa - Vũng Tàu
2508	74B-018.53	Quảng Trị	5633	74C-148.90	Quảng Trị	8758	72C-278.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	11883	72A-873.17	Bà Rịa - Vũng Tàu
2509	74B-019.74	Quảng Trị	5634	74C-149.27	Quảng Trị	8759	72D-013.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	11884	72A-873.62	Bà Rịa - Vũng Tàu
2510	74C-144.67	Quảng Trị	5635	74D-012.41	Quảng Trị	8760	72D-013.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	11885	72A-875.48	Bà Rịa - Vũng Tàu
2511	74C-145.37	Quảng Trị	5636	74D-015.32	Quảng Trị	8761	73A-369.41	Quảng Bình	11886	72A-877.07	Bà Rịa - Vũng Tàu
2512	74C-146.23	Quảng Trị	5637	74D-015.67	Quảng Trị	8762	73A-372.20	Quảng Bình	11887	72A-877.45	Bà Rịa - Vũng Tàu
2513	74C-148.54	Quảng Trị	5638	75A-389.24	Thừa Thiên Huế	8763	73A-373.48	Quảng Bình	11888	72A-877.71	Bà Rịa - Vũng Tàu
2514	74C-149.31	Quảng Trị	5639	75A-389.47	Thừa Thiên Huế	8764	73A-375.23	Quảng Bình	11889	72A-879.17	Bà Rịa - Vũng Tàu
2515	74C-149.34	Quảng Trị	5640	75A-389.93	Thừa Thiên Huế	8765	73A-376.64	Quảng Bình	11890	72A-881.67	Bà Rịa - Vũng Tàu
2516	74D-012.74	Quảng Trị	5641	75A-390.31	Thừa Thiên Huế	8766	73A-377.27	Quảng Bình	11891	72A-882.80	Bà Rịa - Vũng Tàu
2517	74D-015.40	Quảng Trị	5642	75A-392.05	Thừa Thiên Huế	8767	73A-377.80	Quảng Bình	11892	72A-883.70	Bà Rịa - Vũng Tàu
2518	75A-387.94	Thừa Thiên Huế	5643	75A-394.14	Thừa Thiên Huế	8768	73A-378.47	Quảng Bình	11893	72A-884.34	Bà Rịa - Vũng Tàu
2519	75A-389.13	Thừa Thiên Huế	5644	75A-397.64	Thừa Thiên Huế	8769	73A-378.57	Quảng Bình	11894	72B-045.37	Bà Rịa - Vũng Tàu
2520	75A-391.13	Thừa Thiên Huế	5645	75A-399.70	Thừa Thiên Huế	8770	73A-378.64	Quảng Bình	11895	72B-046.34	Bà Rịa - Vũng Tàu
2521	75A-391.50	Thừa Thiên Huế	5646	75A-400.41	Thừa Thiên Huế	8771	73A-379.52	Quảng Bình	11896	72B-047.71	Bà Rịa - Vũng Tàu
2522	75A-393.31	Thừa Thiên Huế	5647	75A-400.90	Thừa Thiên Huế	8772	73A-379.74	Quảng Bình	11897	72C-267.80	Bà Rịa - Vũng Tàu
2523	75A-393.45	Thừa Thiên Huế	5648	75A-402.21	Thừa Thiên Huế	8773	73A-380.14	Quảng Bình	11898	72C-274.17	Bà Rịa - Vũng Tàu
2524	75A-394.74	Thừa Thiên Huế	5649	75B-030.45	Thừa Thiên Huế	8774	73A-381.10	Quảng Bình	11899	72C-274.21	Bà Rịa - Vũng Tàu
2525	75A-396.04	Thừa Thiên Huế	5650	75C-157.23	Thừa Thiên Huế	8775	73B-016.76	Quảng Bình	11900	72C-275.81	Bà Rịa - Vũng Tàu
2526	75A-397.60	Thừa Thiên Huế	5651	75C-159.46	Thừa Thiên Huế	8776	73B-018.62	Quảng Bình	11901	72C-276.51	Bà Rịa - Vũng Tàu
2527	75A-399.17	Thừa Thiên Huế	5652	75C-160.23	Thừa Thiên Huế	8777	73B-019.60	Quảng Bình	11902	72C-278.07	Bà Rịa - Vũng Tàu
2528	75A-399.31	Thừa Thiên Huế	5653	75C-161.02	Thừa Thiên Huế	8778	73C-191.73	Quảng Bình	11903	72C-280.45	Bà Rịa - Vũng Tàu
2529	75A-399.94	Thừa Thiên Huế	5654	75C-161.92	Thừa Thiên Huế	8779	73C-192.27	Quảng Bình	11904	72C-282.12	Bà Rịa - Vũng Tàu
2530	75A-402.12	Thừa Thiên Huế	5655	75C-162.54	Thừa Thiên Huế	8780	73C-192.51	Quảng Bình	11905	72C-282.52	Bà Rịa - Vũng Tàu
2531	75B-030.17	Thừa Thiên Huế	5656	75C-163.43	Thừa Thiên Huế	8781	73C-192.94	Quảng Bình	11906	73A-369.51	Quảng Bình
2532	75B-030.76	Thừa Thiên Huế	5657	75C-164.24	Thừa Thiên Huế	8782	73C-193.40	Quảng Bình	11907	73A-369.93	Quảng Bình
2533	75B-031.71	Thừa Thiên Huế	5658	75C-164.31	Thừa Thiên Huế	8783	73C-195.51	Quảng Bình	11908	73A-370.47	Quảng Bình
2534	75B-032.73	Thừa Thiên Huế	5659	75C-164.81	Thừa Thiên Huế	8784	73C-195.57	Quảng Bình	11909	73A-372.02	Quảng Bình
2535	75C-157.91	Thừa Thiên Huế	5660	75D-010.91	Thừa Thiên Huế	8785	73C-195.97	Quảng Bình	11910	73A-372.43	Quảng Bình
2536	75C-157.93	Thừa Thiên Huế	5661	75D-012.07	Thừa Thiên Huế	8786	73D-008.51	Quảng Bình	11911	73A-372.75	Quảng Bình
2537	75C-157.94	Thừa Thiên Huế	5662	75D-012.97	Thừa Thiên Huế	8787	73D-009.04	Quảng Bình	11912	73A-373.62	Quảng Bình
2538	75C-160.49	Thừa Thiên Huế	5663	76A-324.72	Quảng Ngãi	8788	73D-010.31	Quảng Bình	11913	73A-374.13	Quảng Bình
2539	75C-160.72	Thừa Thiên Huế	5664	76A-330.27	Quảng Ngãi	8789	74A-278.20	Quảng Trị	11914	73A-374.49	Quảng Bình
2540	75C-161.42	Thừa Thiên Huế	5665	76A-331.37	Quảng Ngãi	8790	74A-279.34	Quảng Trị	11915	73A-382.14	Quảng Bình
2541	75C-163.75	Thừa Thiên Huế	5666	76A-331.74	Quảng Ngãi	8791	74A-281.60	Quảng Trị	11916	73A-383.42	Quảng Bình
2542	75D-010.70	Thừa Thiên Huế	5667	76A-331.78	Quảng Ngãi	8792	74A-282.52	Quảng Trị	11917	73B-018.75	Quảng Bình
2543	76A-324.30	Quảng Ngãi	5668	76A-333.52	Quảng Ngãi	8793	74A-284.57	Quảng Trị	11918	73C-194.97	Quảng Bình
2544	76A-324.34	Quảng Ngãi	5669	76A-333.61	Quảng Ngãi	8794	74A-285.75	Quảng Trị	11919	73C-195.94	Quảng Bình
2545	76A-324.78	Quảng Ngãi	5670	76A-333.93	Quảng Ngãi	8795	74B-016.91	Quảng Trị	11920	73C-196.32	Quảng Bình
2546	76A-326.75	Quảng Ngãi	5671	76A-336.82	Quảng Ngãi	8796	74B-017.12	Quảng Trị	11921	73C-197.07	Quảng Bình
2547	76A-327.73	Quảng Ngãi	5672	76B-028.01	Quảng Ngãi	8797	74B-018.41	Quảng Trị	11922	73C-197.94	Quảng Bình
2548	76A-328.31	Quảng Ngãi	5673	76B-028.52	Quảng Ngãi	8798	74B-019.61	Quảng Trị	11923	73C-198.01	Quảng Bình
2549	76A-329.05	Quảng Ngãi	5674	76B-030.76	Quảng Ngãi	8799	74B-020.40	Quảng Trị	11924	73D-009.13	Quảng Bình
2550	76A-329.71	Quảng Ngãi	5675	76C-177.84	Quảng Ngãi	8800	74B-020.80	Quảng Trị	11925	73D-009.54	Quảng Bình
2551	76A-331.24	Quảng Ngãi	5676	76C-178.76	Quảng Ngãi	8801	74C-144.23	Quảng Trị	11926	74A-279.53	Quảng Trị
2552	76A-334.76	Quảng Ngãi	5677	76C-179.51	Quảng Ngãi	8802	74C-144.84	Quảng Trị	11927	74A-280.04	Quảng Trị
2553	76A-335.03	Quảng Ngãi	5678	76C-181.54	Quảng Ngãi	8803	74C-146.37	Quảng Trị	11928	74A-282.23	Quảng Trị
2554	76A-336.17	Quảng Ngãi	5679	76D-013.94	Quảng Ngãi	8804	74C-146.67	Quảng Trị	11929	74A-282.46	Quảng Trị
2555	76A-336.92	Quảng Ngãi	5680	77A-356.24	Bình Định	8805	74C-148.60	Quảng Trị	11930	74A-282.71	Quảng Trị
2556	76B-027.37	Quảng Ngãi	5681	77A-357.13	Bình Định	8806	74C-148.73	Quảng Trị	11931	74A-282.74	Quảng Trị
2557	76B-028.21	Quảng Ngãi	5682	77A-358.23	Bình Định	8807	74C-149.75	Quảng Trị	11932	74A-283.80	Quảng Trị
2558	76C-179.84	Quảng Ngãi	5683	77A-358.41	Bình Định	8808	74C-149.97	Quảng Trị	11933	74A-284.49	Quảng Trị
2559	76C-181.52	Quảng Ngãi	5684	77A-358.91	Bình Định	8809	74D-012.04	Quảng Trị	11934	74A-284.93	Quảng Trị

ĐI 4
ÔNG
JAU
OP D
IET
XUA

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2560	76D-013.51	Quảng Ngãi	5685	77A-359.20	Bình Định	8810	74D-015.37	Quảng Trị	11935	74A-285.03	Quảng Trị
2561	76D-016.05	Quảng Ngãi	5686	77A-360.90	Bình Định	8811	75A-387.48	Thừa Thiên Huế	11936	74B-020.05	Quảng Trị
2562	77A-356.14	Bình Định	5687	77A-361.32	Bình Định	8812	75A-389.23	Thừa Thiên Huế	11937	74C-144.64	Quảng Trị
2563	77A-356.73	Bình Định	5688	77A-361.57	Bình Định	8813	75A-391.07	Thừa Thiên Huế	11938	74C-144.78	Quảng Trị
2564	77A-359.94	Bình Định	5689	77A-363.40	Bình Định	8814	75A-391.82	Thừa Thiên Huế	11939	74C-145.80	Quảng Trị
2565	77A-360.42	Bình Định	5690	77A-363.81	Bình Định	8815	75A-393.01	Thừa Thiên Huế	11940	74D-014.48	Quảng Trị
2566	77A-360.70	Bình Định	5691	77A-365.93	Bình Định	8816	75A-394.05	Thừa Thiên Huế	11941	74D-015.42	Quảng Trị
2567	77A-361.23	Bình Định	5692	77A-366.90	Bình Định	8817	75A-395.32	Thừa Thiên Huế	11942	74D-015.78	Quảng Trị
2568	77A-362.17	Bình Định	5693	77A-367.78	Bình Định	8818	75A-396.07	Thừa Thiên Huế	11943	75A-387.49	Thừa Thiên Huế
2569	77A-363.04	Bình Định	5694	77A-367.94	Bình Định	8819	75A-396.24	Thừa Thiên Huế	11944	75A-388.43	Thừa Thiên Huế
2570	77A-364.21	Bình Định	5695	77A-371.04	Bình Định	8820	75A-397.14	Thừa Thiên Huế	11945	75A-388.53	Thừa Thiên Huế
2571	77A-365.27	Bình Định	5696	77B-038.93	Bình Định	8821	75A-397.82	Thừa Thiên Huế	11946	75A-389.49	Thừa Thiên Huế
2572	77A-365.32	Bình Định	5697	77B-039.13	Bình Định	8822	75A-397.94	Thừa Thiên Huế	11947	75A-393.21	Thừa Thiên Huế
2573	77A-365.92	Bình Định	5698	77B-039.60	Bình Định	8823	75A-399.23	Thừa Thiên Huế	11948	75A-395.46	Thừa Thiên Huế
2574	77A-366.01	Bình Định	5699	77B-039.67	Bình Định	8824	75A-400.57	Thừa Thiên Huế	11949	75A-399.75	Thừa Thiên Huế
2575	77A-367.54	Bình Định	5700	77B-040.10	Bình Định	8825	75A-401.61	Thừa Thiên Huế	11950	75A-403.13	Thừa Thiên Huế
2576	77A-368.21	Bình Định	5701	77C-261.48	Bình Định	8826	75A-402.46	Thừa Thiên Huế	11951	75B-029.84	Thừa Thiên Huế
2577	77A-368.48	Bình Định	5702	77C-264.67	Bình Định	8827	75B-029.17	Thừa Thiên Huế	11952	75B-030.50	Thừa Thiên Huế
2578	77A-368.84	Bình Định	5703	77C-265.07	Bình Định	8828	75B-029.72	Thừa Thiên Huế	11953	75B-031.20	Thừa Thiên Huế
2579	77A-369.94	Bình Định	5704	77C-266.37	Bình Định	8829	75B-030.82	Thừa Thiên Huế	11954	75B-031.24	Thừa Thiên Huế
2580	77B-037.51	Bình Định	5705	77C-266.64	Bình Định	8830	75B-031.53	Thừa Thiên Huế	11955	75B-031.40	Thừa Thiên Huế
2581	77B-038.43	Bình Định	5706	77C-267.01	Bình Định	8831	75C-157.30	Thừa Thiên Huế	11956	75B-031.57	Thừa Thiên Huế
2582	77B-038.97	Bình Định	5707	77C-267.21	Bình Định	8832	75C-160.12	Thừa Thiên Huế	11957	75B-032.13	Thừa Thiên Huế
2583	77B-040.81	Bình Định	5708	77C-267.43	Bình Định	8833	75C-160.20	Thừa Thiên Huế	11958	75C-157.07	Thừa Thiên Huế
2584	77C-263.47	Bình Định	5709	77D-006.82	Bình Định	8834	75C-160.84	Thừa Thiên Huế	11959	75C-157.24	Thừa Thiên Huế
2585	77C-264.14	Bình Định	5710	77D-008.03	Bình Định	8835	75C-160.90	Thừa Thiên Huế	11960	75C-163.14	Thừa Thiên Huế
2586	77C-265.46	Bình Định	5711	77D-009.40	Bình Định	8836	75C-161.82	Thừa Thiên Huế	11961	75D-010.71	Thừa Thiên Huế
2587	77C-267.48	Bình Định	5712	78A-217.49	Phú Yên	8837	75C-162.20	Thừa Thiên Huế	11962	76A-324.05	Quảng Ngãi
2588	77D-007.05	Bình Định	5713	78A-218.74	Phú Yên	8838	75C-163.05	Thừa Thiên Huế	11963	76A-324.90	Quảng Ngãi
2589	77D-007.94	Bình Định	5714	78A-218.78	Phú Yên	8839	75C-163.45	Thừa Thiên Huế	11964	76A-325.01	Quảng Ngãi
2590	78A-219.53	Phú Yên	5715	78A-223.73	Phú Yên	8840	75D-009.72	Thừa Thiên Huế	11965	76A-327.74	Quảng Ngãi
2591	78A-220.46	Phú Yên	5716	78A-224.20	Phú Yên	8841	75D-010.78	Thừa Thiên Huế	11966	76A-330.54	Quảng Ngãi
2592	78A-220.76	Phú Yên	5717	78A-224.67	Phú Yên	8842	75D-011.75	Thừa Thiên Huế	11967	76A-332.20	Quảng Ngãi
2593	78A-221.74	Phú Yên	5718	78A-225.87	Phú Yên	8843	75D-012.67	Thừa Thiên Huế	11968	76A-332.41	Quảng Ngãi
2594	78A-224.53	Phú Yên	5719	78B-020.23	Phú Yên	8844	76A-324.74	Quảng Ngãi	11969	76A-332.51	Quảng Ngãi
2595	78A-226.12	Phú Yên	5720	78B-021.80	Phú Yên	8845	76A-329.64	Quảng Ngãi	11970	76A-333.71	Quảng Ngãi
2596	78B-018.57	Phú Yên	5721	78C-126.30	Phú Yên	8846	76A-330.91	Quảng Ngãi	11971	76A-333.94	Quảng Ngãi
2597	78B-019.78	Phú Yên	5722	78C-126.60	Phú Yên	8847	76A-331.42	Quảng Ngãi	11972	76A-335.73	Quảng Ngãi
2598	78B-021.04	Phú Yên	5723	78C-126.74	Phú Yên	8848	76A-333.81	Quảng Ngãi	11973	76B-027.14	Quảng Ngãi
2599	78B-021.71	Phú Yên	5724	78C-127.31	Phú Yên	8849	76A-335.78	Quảng Ngãi	11974	76B-028.14	Quảng Ngãi
2600	78B-022.17	Phú Yên	5725	78C-128.05	Phú Yên	8850	76A-335.87	Quảng Ngãi	11975	76C-179.75	Quảng Ngãi
2601	78C-127.14	Phú Yên	5726	78C-129.41	Phú Yên	8851	76A-336.41	Quảng Ngãi	11976	76C-180.23	Quảng Ngãi
2602	78C-127.54	Phú Yên	5727	78C-129.84	Phú Yên	8852	76B-027.48	Quảng Ngãi	11977	76D-012.17	Quảng Ngãi
2603	78C-128.24	Phú Yên	5728	78D-008.23	Phú Yên	8853	76B-028.40	Quảng Ngãi	11978	76D-012.46	Quảng Ngãi
2604	78C-128.61	Phú Yên	5729	79A-569.75	Khánh Hòa	8854	76D-012.43	Quảng Ngãi	11979	76D-013.43	Quảng Ngãi
2605	78C-128.72	Phú Yên	5730	79A-570.05	Khánh Hòa	8855	76D-013.64	Quảng Ngãi	11980	76D-015.31	Quảng Ngãi
2606	78C-129.72	Phú Yên	5731	79A-572.90	Khánh Hòa	8856	76D-013.76	Quảng Ngãi	11981	77A-357.21	Bình Định
2607	78D-008.45	Phú Yên	5732	79A-575.37	Khánh Hòa	8857	76D-014.20	Quảng Ngãi	11982	77A-357.87	Bình Định
2608	78D-009.46	Phú Yên	5733	79A-577.67	Khánh Hòa	8858	76D-015.07	Quảng Ngãi	11983	77A-360.03	Bình Định
2609	79A-570.60	Khánh Hòa	5734	79A-577.97	Khánh Hòa	8859	76D-015.57	Quảng Ngãi	11984	77A-361.72	Bình Định
2610	79A-574.27	Khánh Hòa	5735	79A-580.13	Khánh Hòa	8860	77A-357.17	Bình Định	11985	77A-362.30	Bình Định
2611	79A-576.72	Khánh Hòa	5736	79A-580.20	Khánh Hòa	8861	77A-359.70	Bình Định	11986	77A-364.49	Bình Định
2612	79A-577.05	Khánh Hòa	5737	79A-580.46	Khánh Hòa	8862	77A-360.74	Bình Định	11987	77A-366.31	Bình Định
2613	79A-579.37	Khánh Hòa	5738	79A-581.53	Khánh Hòa	8863	77A-360.91	Bình Định	11988	77A-367.12	Bình Định
2614	79A-579.62	Khánh Hòa	5739	79A-583.51	Khánh Hòa	8864	77A-361.46	Bình Định	11989	77A-367.23	Bình Định
2615	79A-585.46	Khánh Hòa	5740	79A-584.52	Khánh Hòa	8865	77A-361.78	Bình Định	11990	77A-367.31	Bình Định
2616	79A-585.71	Khánh Hòa	5741	79A-585.40	Khánh Hòa	8866	77A-362.64	Bình Định	11991	77A-367.42	Bình Định
2617	79A-585.93	Khánh Hòa	5742	79A-585.50	Khánh Hòa	8867	77A-362.80	Bình Định	11992	77A-369.01	Bình Định
2618	79A-588.37	Khánh Hòa	5743	79A-586.03	Khánh Hòa	8868	77A-362.84	Bình Định	11993	77B-038.40	Bình Định
2619	79A-588.64	Khánh Hòa	5744	79A-586.04	Khánh Hòa	8869	77A-362.91	Bình Định	11994	77B-039.31	Bình Định
2620	79A-589.24	Khánh Hòa	5745	79A-586.49	Khánh Hòa	8870	77A-363.17	Bình Định	11995	77B-039.32	Bình Định

TY
IA
NH
AM
-TPP

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2621	79A-590.46	Khánh Hòa	5746	79A-587.14	Khánh Hòa	8871	77A-363.45	Bình Định	11996	77C-262.20	Bình Định
2622	79A-590.60	Khánh Hòa	5747	79A-589.23	Khánh Hòa	8872	77A-363.87	Bình Định	11997	77C-262.47	Bình Định
2623	79A-591.67	Khánh Hòa	5748	79A-589.91	Khánh Hòa	8873	77A-364.53	Bình Định	11998	77C-263.31	Bình Định
2624	79A-591.90	Khánh Hòa	5749	79A-591.61	Khánh Hòa	8874	77A-364.94	Bình Định	11999	77D-008.93	Bình Định
2625	79A-594.12	Khánh Hòa	5750	79A-591.84	Khánh Hòa	8875	77A-366.02	Bình Định	12000	78A-218.70	Phú Yên
2626	79B-047.12	Khánh Hòa	5751	79A-592.01	Khánh Hòa	8876	77A-367.21	Bình Định	12001	78A-218.76	Phú Yên
2627	79C-228.94	Khánh Hòa	5752	79A-592.84	Khánh Hòa	8877	77A-368.97	Bình Định	12002	78A-220.54	Phú Yên
2628	79C-230.62	Khánh Hòa	5753	79A-593.41	Khánh Hòa	8878	77A-369.51	Bình Định	12003	78A-224.49	Phú Yên
2629	79C-234.64	Khánh Hòa	5754	79B-045.30	Khánh Hòa	8879	77A-369.72	Bình Định	12004	78A-224.78	Phú Yên
2630	79D-010.94	Khánh Hòa	5755	79C-228.41	Khánh Hòa	8880	77A-371.52	Bình Định	12005	78A-225.30	Phú Yên
2631	79D-013.24	Khánh Hòa	5756	79C-228.45	Khánh Hòa	8881	77B-037.52	Bình Định	12006	78B-019.54	Phú Yên
2632	79D-014.50	Khánh Hòa	5757	79C-228.52	Khánh Hòa	8882	77B-038.07	Bình Định	12007	78B-019.87	Phú Yên
2633	81A-454.67	Gia Lai	5758	79C-229.23	Khánh Hòa	8883	77C-261.47	Bình Định	12008	78B-021.60	Phú Yên
2634	81A-454.84	Gia Lai	5759	79C-229.67	Khánh Hòa	8884	77C-263.37	Bình Định	12009	78C-126.76	Phú Yên
2635	81A-455.48	Gia Lai	5760	79C-229.84	Khánh Hòa	8885	77C-264.78	Bình Định	12010	78C-126.90	Phú Yên
2636	81A-456.13	Gia Lai	5761	79C-230.82	Khánh Hòa	8886	77C-265.72	Bình Định	12011	78C-129.57	Phú Yên
2637	81A-456.20	Gia Lai	5762	79C-233.05	Khánh Hòa	8887	77C-266.05	Bình Định	12012	78C-129.61	Phú Yên
2638	81A-457.50	Gia Lai	5763	81A-453.60	Gia Lai	8888	77C-266.30	Bình Định	12013	78C-129.94	Phú Yên
2639	81A-462.17	Gia Lai	5764	81A-455.02	Gia Lai	8889	77C-267.40	Bình Định	12014	78D-006.57	Phú Yên
2640	81A-463.32	Gia Lai	5765	81A-456.52	Gia Lai	8890	77D-006.81	Bình Định	12015	78D-007.24	Phú Yên
2641	81A-464.10	Gia Lai	5766	81A-456.73	Gia Lai	8891	77D-006.97	Bình Định	12016	78D-009.53	Phú Yên
2642	81A-464.84	Gia Lai	5767	81A-457.41	Gia Lai	8892	77D-008.40	Bình Định	12017	79A-571.27	Khánh Hòa
2643	81A-465.01	Gia Lai	5768	81A-457.97	Gia Lai	8893	77D-008.52	Bình Định	12018	79A-571.41	Khánh Hòa
2644	81A-467.21	Gia Lai	5769	81A-458.24	Gia Lai	8894	77D-009.27	Bình Định	12019	79A-575.91	Khánh Hòa
2645	81A-467.50	Gia Lai	5770	81A-459.20	Gia Lai	8895	77D-009.47	Bình Định	12020	79A-576.17	Khánh Hòa
2646	81A-468.07	Gia Lai	5771	81A-459.60	Gia Lai	8896	77D-009.50	Bình Định	12021	79A-576.78	Khánh Hòa
2647	81A-468.30	Gia Lai	5772	81A-459.78	Gia Lai	8897	77D-010.37	Bình Định	12022	79A-577.01	Khánh Hòa
2648	81A-468.70	Gia Lai	5773	81A-460.04	Gia Lai	8898	78A-216.73	Phú Yên	12023	79A-577.04	Khánh Hòa
2649	81A-468.75	Gia Lai	5774	81A-460.45	Gia Lai	8899	78A-218.14	Phú Yên	12024	79A-577.40	Khánh Hòa
2650	81A-469.93	Gia Lai	5775	81A-462.75	Gia Lai	8900	78A-218.23	Phú Yên	12025	79A-578.84	Khánh Hòa
2651	81A-475.40	Gia Lai	5776	81A-465.20	Gia Lai	8901	78A-218.31	Phú Yên	12026	79A-579.54	Khánh Hòa
2652	81B-029.27	Gia Lai	5777	81A-469.45	Gia Lai	8902	78A-218.37	Phú Yên	12027	79A-579.76	Khánh Hòa
2653	81B-029.42	Gia Lai	5778	81A-470.14	Gia Lai	8903	78A-219.07	Phú Yên	12028	79A-580.12	Khánh Hòa
2654	81B-030.32	Gia Lai	5779	81A-472.02	Gia Lai	8904	78A-219.57	Phú Yên	12029	79A-581.34	Khánh Hòa
2655	81C-284.90	Gia Lai	5780	81A-474.48	Gia Lai	8905	78A-220.92	Phú Yên	12030	79A-582.31	Khánh Hòa
2656	81C-285.04	Gia Lai	5781	81A-477.01	Gia Lai	8906	78A-222.70	Phú Yên	12031	79A-585.43	Khánh Hòa
2657	81C-287.61	Gia Lai	5782	81A-477.57	Gia Lai	8907	78A-222.75	Phú Yên	12032	79A-585.45	Khánh Hòa
2658	81C-288.20	Gia Lai	5783	81A-477.80	Gia Lai	8908	78A-222.84	Phú Yên	12033	79A-588.57	Khánh Hòa
2659	81C-290.05	Gia Lai	5784	81A-477.91	Gia Lai	8909	78A-223.20	Phú Yên	12034	79A-588.92	Khánh Hòa
2660	81C-291.53	Gia Lai	5785	81A-478.21	Gia Lai	8910	78A-223.40	Phú Yên	12035	79A-589.60	Khánh Hòa
2661	81C-293.82	Gia Lai	5786	81B-030.82	Gia Lai	8911	78A-224.05	Phú Yên	12036	79A-591.50	Khánh Hòa
2662	81C-296.87	Gia Lai	5787	81B-031.71	Gia Lai	8912	78A-225.97	Phú Yên	12037	79A-591.78	Khánh Hòa
2663	81C-297.76	Gia Lai	5788	81C-283.92	Gia Lai	8913	78B-019.80	Phú Yên	12038	79A-592.34	Khánh Hòa
2664	81C-298.05	Gia Lai	5789	81C-284.34	Gia Lai	8914	78B-021.43	Phú Yên	12039	79B-044.75	Khánh Hòa
2665	81C-298.71	Gia Lai	5790	81C-285.31	Gia Lai	8915	78C-126.71	Phú Yên	12040	79B-045.51	Khánh Hòa
2666	81C-299.42	Gia Lai	5791	81C-285.51	Gia Lai	8916	78D-007.47	Phú Yên	12041	79C-228.62	Khánh Hòa
2667	81C-300.23	Gia Lai	5792	81C-285.94	Gia Lai	8917	78D-007.73	Phú Yên	12042	79C-228.72	Khánh Hòa
2668	81D-014.64	Gia Lai	5793	81C-287.53	Gia Lai	8918	78D-009.04	Phú Yên	12043	79C-229.17	Khánh Hòa
2669	81D-016.14	Gia Lai	5794	81C-288.04	Gia Lai	8919	79A-569.04	Khánh Hòa	12044	79C-231.01	Khánh Hòa
2670	81D-016.24	Gia Lai	5795	81C-288.94	Gia Lai	8920	79A-569.49	Khánh Hòa	12045	79C-232.40	Khánh Hòa
2671	81D-016.81	Gia Lai	5796	81C-289.61	Gia Lai	8921	79A-569.93	Khánh Hòa	12046	79C-234.67	Khánh Hòa
2672	82A-158.91	Kon Tum	5797	81C-290.73	Gia Lai	8922	79A-573.62	Khánh Hòa	12047	79C-234.94	Khánh Hòa
2673	82A-159.70	Kon Tum	5798	81C-291.14	Gia Lai	8923	79A-574.80	Khánh Hòa	12048	79C-235.60	Khánh Hòa
2674	82A-162.12	Kon Tum	5799	81C-292.07	Gia Lai	8924	79A-576.47	Khánh Hòa	12049	79D-011.40	Khánh Hòa
2675	82A-163.54	Kon Tum	5800	81C-292.20	Gia Lai	8925	79A-579.13	Khánh Hòa	12050	79D-012.07	Khánh Hòa
2676	82A-163.97	Kon Tum	5801	81C-292.34	Gia Lai	8926	79A-580.30	Khánh Hòa	12051	79D-012.87	Khánh Hòa
2677	82B-020.49	Kon Tum	5802	81C-293.23	Gia Lai	8927	79A-581.49	Khánh Hòa	12052	79D-013.43	Khánh Hòa
2678	82B-020.80	Kon Tum	5803	81C-294.27	Gia Lai	8928	79A-582.03	Khánh Hòa	12053	81A-457.49	Gia Lai
2679	82B-021.97	Kon Tum	5804	81C-294.57	Gia Lai	8929	79A-584.62	Khánh Hòa	12054	81A-458.03	Gia Lai
2680	82B-022.61	Kon Tum	5805	81C-296.46	Gia Lai	8930	79A-587.94	Khánh Hòa	12055	81A-458.73	Gia Lai
2681	82B-022.72	Kon Tum	5806	81C-297.27	Gia Lai	8931	79A-588.93	Khánh Hòa	12056	81A-459.10	Gia Lai

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2682	82B-023.90	Kon Tum	5807	81C-297.64	Gia Lai	8932	79A-589.48	Khánh Hòa	12057	81A-460.49	Gia Lai
2683	82C-095.76	Kon Tum	5808	81C-298.10	Gia Lai	8933	79A-589.76	Khánh Hòa	12058	81A-460.87	Gia Lai
2684	82C-095.80	Kon Tum	5809	81C-298.31	Gia Lai	8934	79A-591.48	Khánh Hòa	12059	81A-461.14	Gia Lai
2685	82C-097.60	Kon Tum	5810	81C-298.53	Gia Lai	8935	79A-593.07	Khánh Hòa	12060	81A-461.71	Gia Lai
2686	82D-012.20	Kon Tum	5811	81C-300.10	Gia Lai	8936	79A-593.21	Khánh Hòa	12061	81A-462.13	Gia Lai
2687	82D-014.47	Kon Tum	5812	81D-015.05	Gia Lai	8937	79B-044.24	Khánh Hòa	12062	81A-463.02	Gia Lai
2688	83A-193.90	Sóc Trăng	5813	81D-015.31	Gia Lai	8938	79B-045.02	Khánh Hòa	12063	81A-465.13	Gia Lai
2689	83A-194.04	Sóc Trăng	5814	81D-015.71	Gia Lai	8939	79B-045.97	Khánh Hòa	12064	81A-467.84	Gia Lai
2690	83A-196.94	Sóc Trăng	5815	81D-016.41	Gia Lai	8940	79B-046.90	Khánh Hòa	12065	81A-468.12	Gia Lai
2691	83B-023.76	Sóc Trăng	5816	82A-160.07	Kon Tum	8941	79B-047.21	Khánh Hòa	12066	81A-474.50	Gia Lai
2692	83B-026.24	Sóc Trăng	5817	82A-160.10	Kon Tum	8942	79C-230.45	Khánh Hòa	12067	81A-476.14	Gia Lai
2693	83C-132.53	Sóc Trăng	5818	82A-160.64	Kon Tum	8943	79C-230.84	Khánh Hòa	12068	81A-476.72	Gia Lai
2694	83C-133.14	Sóc Trăng	5819	82A-162.04	Kon Tum	8944	79C-232.73	Khánh Hòa	12069	81A-476.80	Gia Lai
2695	83C-134.60	Sóc Trăng	5820	82A-162.05	Kon Tum	8945	79C-233.02	Khánh Hòa	12070	81A-479.07	Gia Lai
2696	83C-134.81	Sóc Trăng	5821	82A-164.34	Kon Tum	8946	79C-235.12	Khánh Hòa	12071	81A-479.24	Gia Lai
2697	83C-135.67	Sóc Trăng	5822	82A-165.62	Kon Tum	8947	79D-011.02	Khánh Hòa	12072	81A-479.49	Gia Lai
2698	83C-138.23	Sóc Trăng	5823	82B-021.49	Kon Tum	8948	79D-012.02	Khánh Hòa	12073	81B-029.60	Gia Lai
2699	83D-008.04	Sóc Trăng	5824	82B-021.52	Kon Tum	8949	79D-012.90	Khánh Hòa	12074	81B-031.74	Gia Lai
2700	83D-008.10	Sóc Trăng	5825	82B-021.71	Kon Tum	8950	79D-012.92	Khánh Hòa	12075	81C-283.04	Gia Lai
2701	83D-008.40	Sóc Trăng	5826	82B-022.47	Kon Tum	8951	79D-013.57	Khánh Hòa	12076	81C-286.43	Gia Lai
2702	83D-008.61	Sóc Trăng	5827	82B-022.52	Kon Tum	8952	79D-014.52	Khánh Hòa	12077	81C-286.62	Gia Lai
2703	83D-010.31	Sóc Trăng	5828	82B-022.57	Kon Tum	8953	81A-454.14	Gia Lai	12078	81C-287.72	Gia Lai
2704	83D-011.05	Sóc Trăng	5829	82B-022.81	Kon Tum	8954	81A-454.42	Gia Lai	12079	81C-289.43	Gia Lai
2705	84A-147.05	Trà Vinh	5830	82B-023.93	Kon Tum	8955	81A-454.82	Gia Lai	12080	81C-290.20	Gia Lai
2706	84A-148.34	Trà Vinh	5831	82C-098.53	Kon Tum	8956	81A-455.20	Gia Lai	12081	81C-292.57	Gia Lai
2707	84A-148.57	Trà Vinh	5832	82D-011.32	Kon Tum	8957	81A-456.10	Gia Lai	12082	81C-293.41	Gia Lai
2708	84A-148.76	Trà Vinh	5833	82D-011.49	Kon Tum	8958	81A-456.84	Gia Lai	12083	81C-294.64	Gia Lai
2709	84A-148.82	Trà Vinh	5834	82D-013.70	Kon Tum	8959	81A-458.17	Gia Lai	12084	81C-295.90	Gia Lai
2710	84A-152.73	Trà Vinh	5835	82D-013.80	Kon Tum	8960	81A-458.97	Gia Lai	12085	81C-297.90	Gia Lai
2711	84A-153.40	Trà Vinh	5836	82D-014.62	Kon Tum	8961	81A-460.24	Gia Lai	12086	81C-297.94	Gia Lai
2712	84A-153.60	Trà Vinh	5837	83A-194.93	Sóc Trăng	8962	81A-461.23	Gia Lai	12087	81C-298.42	Gia Lai
2713	84A-153.84	Trà Vinh	5838	83A-195.75	Sóc Trăng	8963	81A-462.07	Gia Lai	12088	81D-015.30	Gia Lai
2714	84B-019.51	Trà Vinh	5839	83A-196.27	Sóc Trăng	8964	81A-463.04	Gia Lai	12089	81D-016.91	Gia Lai
2715	84B-020.31	Trà Vinh	5840	83A-198.74	Sóc Trăng	8965	81A-463.92	Gia Lai	12090	82A-159.93	Kon Tum
2716	84B-020.34	Trà Vinh	5841	83A-200.17	Sóc Trăng	8966	81A-464.32	Gia Lai	12091	82A-160.82	Kon Tum
2717	84B-021.27	Trà Vinh	5842	83B-024.73	Sóc Trăng	8967	81A-465.02	Gia Lai	12092	82A-164.17	Kon Tum
2718	84B-021.70	Trà Vinh	5843	83B-024.92	Sóc Trăng	8968	81A-466.51	Gia Lai	12093	82B-020.52	Kon Tum
2719	84C-124.67	Trà Vinh	5844	83C-134.93	Sóc Trăng	8969	81A-467.05	Gia Lai	12094	82B-022.97	Kon Tum
2720	84C-124.91	Trà Vinh	5845	83C-135.78	Sóc Trăng	8970	81A-467.80	Gia Lai	12095	82B-023.91	Kon Tum
2721	84C-125.62	Trà Vinh	5846	83C-136.81	Sóc Trăng	8971	81A-470.51	Gia Lai	12096	82C-098.37	Kon Tum
2722	84C-125.80	Trà Vinh	5847	83C-138.48	Sóc Trăng	8972	81A-471.07	Gia Lai	12097	82C-099.05	Kon Tum
2723	84C-126.20	Trà Vinh	5848	83C-138.62	Sóc Trăng	8973	81A-472.14	Gia Lai	12098	82D-011.45	Kon Tum
2724	84D-006.04	Trà Vinh	5849	83C-139.24	Sóc Trăng	8974	81A-473.10	Gia Lai	12099	82D-014.34	Kon Tum
2725	84D-006.31	Trà Vinh	5850	83D-008.31	Sóc Trăng	8975	81A-473.81	Gia Lai	12100	82D-014.76	Kon Tum
2726	84D-006.52	Trà Vinh	5851	83D-011.87	Sóc Trăng	8976	81A-475.93	Gia Lai	12101	83A-193.24	Sóc Trăng
2727	85A-147.82	Ninh Thuận	5852	83D-011.92	Sóc Trăng	8977	81A-476.64	Gia Lai	12102	83A-194.27	Sóc Trăng
2728	85A-148.90	Ninh Thuận	5853	84A-147.71	Trà Vinh	8978	81A-477.92	Gia Lai	12103	83A-194.90	Sóc Trăng
2729	85A-149.32	Ninh Thuận	5854	84A-148.74	Trà Vinh	8979	81A-479.27	Gia Lai	12104	83A-195.07	Sóc Trăng
2730	85A-149.46	Ninh Thuận	5855	84A-152.13	Trà Vinh	8980	81B-031.72	Gia Lai	12105	83A-195.31	Sóc Trăng
2731	85A-149.51	Ninh Thuận	5856	84A-152.17	Trà Vinh	8981	81C-283.40	Gia Lai	12106	83A-195.92	Sóc Trăng
2732	85A-150.47	Ninh Thuận	5857	84A-152.91	Trà Vinh	8982	81C-284.49	Gia Lai	12107	83B-025.62	Sóc Trăng
2733	85A-151.34	Ninh Thuận	5858	84A-153.24	Trà Vinh	8983	81C-286.23	Gia Lai	12108	83B-026.73	Sóc Trăng
2734	85A-151.45	Ninh Thuận	5859	84A-153.34	Trà Vinh	8984	81C-289.32	Gia Lai	12109	83C-132.82	Sóc Trăng
2735	85A-151.84	Ninh Thuận	5860	84B-020.37	Trà Vinh	8985	81C-291.24	Gia Lai	12110	83C-132.91	Sóc Trăng
2736	85A-152.01	Ninh Thuận	5861	84B-020.67	Trà Vinh	8986	81C-291.67	Gia Lai	12111	83C-136.53	Sóc Trăng
2737	85B-015.21	Ninh Thuận	5862	84B-021.32	Trà Vinh	8987	81C-292.70	Gia Lai	12112	83C-138.14	Sóc Trăng
2738	85B-016.87	Ninh Thuận	5863	84C-126.71	Trà Vinh	8988	81C-294.34	Gia Lai	12113	83C-139.02	Sóc Trăng
2739	85B-017.12	Ninh Thuận	5864	84C-126.84	Trà Vinh	8989	81C-294.81	Gia Lai	12114	83D-008.50	Sóc Trăng
2740	85B-017.41	Ninh Thuận	5865	84C-128.01	Trà Vinh	8990	81C-296.10	Gia Lai	12115	83D-009.01	Sóc Trăng
2741	85C-085.57	Ninh Thuận	5866	84D-005.12	Trà Vinh	8991	81C-297.62	Gia Lai	12116	83D-010.24	Sóc Trăng
2742	85C-086.21	Ninh Thuận	5867	85A-146.52	Ninh Thuận	8992	81C-299.50	Gia Lai	12117	83D-010.42	Sóc Trăng

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2743	85D-009.50	Ninh Thuận	5868	85A-148.47	Ninh Thuận	8993	81C-300.27	Gia Lai	12118	83D-010.87	Sóc Trăng
2744	86A-320.97	Bình Thuận	5869	85A-149.10	Ninh Thuận	8994	81D-014.07	Gia Lai	12119	83D-011.90	Sóc Trăng
2745	86A-321.57	Bình Thuận	5870	85A-149.73	Ninh Thuận	8995	81D-014.21	Gia Lai	12120	83D-011.97	Sóc Trăng
2746	86A-321.75	Bình Thuận	5871	85A-150.62	Ninh Thuận	8996	81D-015.46	Gia Lai	12121	84A-150.14	Trà Vinh
2747	86A-325.47	Bình Thuận	5872	85B-014.17	Ninh Thuận	8997	81D-016.07	Gia Lai	12122	84A-150.78	Trà Vinh
2748	86A-325.92	Bình Thuận	5873	85B-015.57	Ninh Thuận	8998	82A-161.90	Kon Tum	12123	84A-152.40	Trà Vinh
2749	86A-326.20	Bình Thuận	5874	85B-016.30	Ninh Thuận	8999	82A-163.84	Kon Tum	12124	84A-153.20	Trà Vinh
2750	86A-326.34	Bình Thuận	5875	85B-017.76	Ninh Thuận	9000	82A-164.04	Kon Tum	12125	84B-020.01	Trà Vinh
2751	86A-326.53	Bình Thuận	5876	85C-088.03	Ninh Thuận	9001	82B-021.46	Kon Tum	12126	84C-125.42	Trà Vinh
2752	86A-329.41	Bình Thuận	5877	85C-088.07	Ninh Thuận	9002	82B-021.75	Kon Tum	12127	84C-128.37	Trà Vinh
2753	86A-329.94	Bình Thuận	5878	85D-007.94	Ninh Thuận	9003	82B-022.62	Kon Tum	12128	84D-007.82	Trà Vinh
2754	86A-331.05	Bình Thuận	5879	85D-009.07	Ninh Thuận	9004	82B-023.42	Kon Tum	12129	84D-008.49	Trà Vinh
2755	86A-333.97	Bình Thuận	5880	85D-009.27	Ninh Thuận	9005	82B-024.10	Kon Tum	12130	84D-008.75	Trà Vinh
2756	86A-334.27	Bình Thuận	5881	85D-010.27	Ninh Thuận	9006	82C-095.94	Kon Tum	12131	85A-147.61	Ninh Thuận
2757	86B-025.10	Bình Thuận	5882	85D-010.46	Ninh Thuận	9007	82C-099.17	Kon Tum	12132	85A-149.17	Ninh Thuận
2758	86B-026.67	Bình Thuận	5883	86A-320.52	Bình Thuận	9008	83A-193.37	Sóc Trăng	12133	85A-149.30	Ninh Thuận
2759	86B-028.37	Bình Thuận	5884	86A-320.80	Bình Thuận	9009	83A-193.87	Sóc Trăng	12134	85A-150.75	Ninh Thuận
2760	86C-209.49	Bình Thuận	5885	86A-321.91	Bình Thuận	9010	83A-195.01	Sóc Trăng	12135	85A-150.81	Ninh Thuận
2761	86C-210.27	Bình Thuận	5886	86A-322.46	Bình Thuận	9011	83A-195.42	Sóc Trăng	12136	85B-014.51	Ninh Thuận
2762	86C-211.42	Bình Thuận	5887	86A-322.87	Bình Thuận	9012	83A-196.05	Sóc Trăng	12137	85B-014.93	Ninh Thuận
2763	86C-211.72	Bình Thuận	5888	86A-323.60	Bình Thuận	9013	83A-197.87	Sóc Trăng	12138	85B-015.53	Ninh Thuận
2764	86C-211.82	Bình Thuận	5889	86A-323.75	Bình Thuận	9014	83A-198.04	Sóc Trăng	12139	85B-015.73	Ninh Thuận
2765	86C-212.71	Bình Thuận	5890	86A-323.97	Bình Thuận	9015	83A-198.93	Sóc Trăng	12140	85B-016.73	Ninh Thuận
2766	86C-213.57	Bình Thuận	5891	86A-324.47	Bình Thuận	9016	83A-199.02	Sóc Trăng	12141	85D-007.21	Ninh Thuận
2767	86C-214.45	Bình Thuận	5892	86A-325.40	Bình Thuận	9017	83A-200.49	Sóc Trăng	12142	85D-008.46	Ninh Thuận
2768	86D-007.78	Bình Thuận	5893	86A-327.04	Bình Thuận	9018	83B-024.10	Sóc Trăng	12143	85D-008.67	Ninh Thuận
2769	86D-007.87	Bình Thuận	5894	86A-328.48	Bình Thuận	9019	83B-024.53	Sóc Trăng	12144	85D-009.31	Ninh Thuận
2770	86D-009.04	Bình Thuận	5895	86A-330.42	Bình Thuận	9020	83B-026.50	Sóc Trăng	12145	86A-320.45	Bình Thuận
2771	88A-788.14	Vĩnh Phúc	5896	86A-330.67	Bình Thuận	9021	83C-132.46	Sóc Trăng	12146	86A-320.72	Bình Thuận
2772	88A-791.12	Vĩnh Phúc	5897	86A-331.12	Bình Thuận	9022	83C-135.48	Sóc Trăng	12147	86A-320.73	Bình Thuận
2773	88A-791.37	Vĩnh Phúc	5898	86B-024.76	Bình Thuận	9023	83C-135.90	Sóc Trăng	12148	86A-321.87	Bình Thuận
2774	88A-792.94	Vĩnh Phúc	5899	86B-025.90	Bình Thuận	9024	83C-138.07	Sóc Trăng	12149	86A-322.49	Bình Thuận
2775	88A-794.73	Vĩnh Phúc	5900	86C-210.80	Bình Thuận	9025	83C-138.20	Sóc Trăng	12150	86A-324.48	Bình Thuận
2776	88A-796.81	Vĩnh Phúc	5901	86C-212.75	Bình Thuận	9026	83D-008.84	Sóc Trăng	12151	86A-325.01	Bình Thuận
2777	88A-796.92	Vĩnh Phúc	5902	86C-212.97	Bình Thuận	9027	83D-009.45	Sóc Trăng	12152	86A-325.21	Bình Thuận
2778	88A-799.61	Vĩnh Phúc	5903	86C-213.34	Bình Thuận	9028	83D-011.23	Sóc Trăng	12153	86A-328.45	Bình Thuận
2779	88A-799.90	Vĩnh Phúc	5904	86D-006.80	Bình Thuận	9029	83D-011.32	Sóc Trăng	12154	86A-331.50	Bình Thuận
2780	88A-801.37	Vĩnh Phúc	5905	86D-007.48	Bình Thuận	9030	83D-011.73	Sóc Trăng	12155	86A-333.50	Bình Thuận
2781	88A-801.92	Vĩnh Phúc	5906	86D-008.23	Bình Thuận	9031	84A-146.97	Trà Vinh	12156	86B-025.70	Bình Thuận
2782	88A-802.13	Vĩnh Phúc	5907	86D-008.57	Bình Thuận	9032	84A-147.01	Trà Vinh	12157	86B-025.81	Bình Thuận
2783	88A-803.90	Vĩnh Phúc	5908	88A-790.04	Vĩnh Phúc	9033	84A-149.50	Trà Vinh	12158	86B-026.54	Bình Thuận
2784	88A-803.91	Vĩnh Phúc	5909	88A-790.73	Vĩnh Phúc	9034	84A-151.32	Trà Vinh	12159	86B-026.72	Bình Thuận
2785	88A-804.43	Vĩnh Phúc	5910	88A-791.40	Vĩnh Phúc	9035	84B-019.76	Trà Vinh	12160	86B-027.62	Bình Thuận
2786	88A-804.64	Vĩnh Phúc	5911	88A-792.32	Vĩnh Phúc	9036	84B-020.71	Trà Vinh	12161	86B-027.70	Bình Thuận
2787	88A-804.84	Vĩnh Phúc	5912	88A-792.76	Vĩnh Phúc	9037	84B-023.30	Trà Vinh	12162	86B-028.23	Bình Thuận
2788	88A-806.30	Vĩnh Phúc	5913	88A-794.30	Vĩnh Phúc	9038	84C-128.94	Trà Vinh	12163	86C-211.52	Bình Thuận
2789	88A-809.02	Vĩnh Phúc	5914	88A-797.94	Vĩnh Phúc	9039	84D-005.60	Trà Vinh	12164	86C-212.02	Bình Thuận
2790	88A-809.46	Vĩnh Phúc	5915	88A-798.14	Vĩnh Phúc	9040	84D-007.04	Trà Vinh	12165	86C-212.40	Bình Thuận
2791	88A-810.07	Vĩnh Phúc	5916	88A-799.27	Vĩnh Phúc	9041	84D-008.32	Trà Vinh	12166	86C-212.61	Bình Thuận
2792	88A-810.17	Vĩnh Phúc	5917	88A-800.07	Vĩnh Phúc	9042	84D-008.37	Trà Vinh	12167	86C-213.90	Bình Thuận
2793	88A-810.23	Vĩnh Phúc	5918	88A-802.42	Vĩnh Phúc	9043	84D-009.07	Trà Vinh	12168	86C-214.97	Bình Thuận
2794	88A-810.62	Vĩnh Phúc	5919	88A-802.64	Vĩnh Phúc	9044	85A-147.32	Ninh Thuận	12169	86C-215.20	Bình Thuận
2795	88A-811.02	Vĩnh Phúc	5920	88A-804.10	Vĩnh Phúc	9045	85A-149.57	Ninh Thuận	12170	86C-217.14	Bình Thuận
2796	88A-814.46	Vĩnh Phúc	5921	88A-804.27	Vĩnh Phúc	9046	85A-152.07	Ninh Thuận	12171	86D-007.64	Bình Thuận
2797	88A-815.47	Vĩnh Phúc	5922	88A-805.53	Vĩnh Phúc	9047	85A-152.62	Ninh Thuận	12172	86D-009.42	Bình Thuận
2798	88A-816.72	Vĩnh Phúc	5923	88A-806.61	Vĩnh Phúc	9048	85B-014.54	Ninh Thuận	12173	88A-789.60	Vĩnh Phúc
2799	88A-819.46	Vĩnh Phúc	5924	88A-807.02	Vĩnh Phúc	9049	85B-017.47	Ninh Thuận	12174	88A-790.40	Vĩnh Phúc
2800	88A-820.43	Vĩnh Phúc	5925	88A-807.81	Vĩnh Phúc	9050	85C-087.02	Ninh Thuận	12175	88A-791.31	Vĩnh Phúc
2801	88A-820.90	Vĩnh Phúc	5926	88A-808.90	Vĩnh Phúc	9051	85D-008.51	Ninh Thuận	12176	88A-793.41	Vĩnh Phúc
2802	88A-821.23	Vĩnh Phúc	5927	88A-809.81	Vĩnh Phúc	9052	85D-009.80	Ninh Thuận	12177	88A-794.20	Vĩnh Phúc
2803	88A-822.13	Vĩnh Phúc	5928	88A-809.92	Vĩnh Phúc	9053	86A-322.40	Bình Thuận	12178	88A-796.93	Vĩnh Phúc

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
2804	88A-823.75	Vĩnh Phúc	5929	88A-810.02	Vĩnh Phúc	9054	86A-322.54	Bình Thuận	12179	88A-797.03	Vĩnh Phúc
2805	88A-825.20	Vĩnh Phúc	5930	88A-810.37	Vĩnh Phúc	9055	86A-323.50	Bình Thuận	12180	88A-797.42	Vĩnh Phúc
2806	88A-827.54	Vĩnh Phúc	5931	88A-811.84	Vĩnh Phúc	9056	86A-326.24	Bình Thuận	12181	88A-798.80	Vĩnh Phúc
2807	88A-829.62	Vĩnh Phúc	5932	88A-812.45	Vĩnh Phúc	9057	86A-326.74	Bình Thuận	12182	88A-799.81	Vĩnh Phúc
2808	88B-022.37	Vĩnh Phúc	5933	88A-812.75	Vĩnh Phúc	9058	86A-327.43	Bình Thuận	12183	88A-807.45	Vĩnh Phúc
2809	88B-025.48	Vĩnh Phúc	5934	88A-812.84	Vĩnh Phúc	9059	86A-332.05	Bình Thuận	12184	88A-809.45	Vĩnh Phúc
2810	88C-311.24	Vĩnh Phúc	5935	88A-813.42	Vĩnh Phúc	9060	86A-332.93	Bình Thuận	12185	88A-810.82	Vĩnh Phúc
2811	88C-311.45	Vĩnh Phúc	5936	88A-814.47	Vĩnh Phúc	9061	86A-334.12	Bình Thuận	12186	88A-811.46	Vĩnh Phúc
2812	88C-311.47	Vĩnh Phúc	5937	88A-815.80	Vĩnh Phúc	9062	86B-024.97	Bình Thuận	12187	88A-811.75	Vĩnh Phúc
2813	88C-312.94	Vĩnh Phúc	5938	88A-816.12	Vĩnh Phúc	9063	86B-026.13	Bình Thuận	12188	88A-811.94	Vĩnh Phúc
2814	88C-313.34	Vĩnh Phúc	5939	88A-819.34	Vĩnh Phúc	9064	86B-026.81	Bình Thuận	12189	88A-812.27	Vĩnh Phúc
2815	88C-313.91	Vĩnh Phúc	5940	88A-819.43	Vĩnh Phúc	9065	86C-209.27	Bình Thuận	12190	88A-813.60	Vĩnh Phúc
2816	88C-314.04	Vĩnh Phúc	5941	88A-821.52	Vĩnh Phúc	9066	86C-212.17	Bình Thuận	12191	88A-813.61	Vĩnh Phúc
2817	88C-314.60	Vĩnh Phúc	5942	88A-821.72	Vĩnh Phúc	9067	86C-214.02	Bình Thuận	12192	88A-813.72	Vĩnh Phúc
2818	88C-316.45	Vĩnh Phúc	5943	88A-822.92	Vĩnh Phúc	9068	86C-214.67	Bình Thuận	12193	88A-813.80	Vĩnh Phúc
2819	88C-317.27	Vĩnh Phúc	5944	88A-823.01	Vĩnh Phúc	9069	86D-006.45	Bình Thuận	12194	88A-814.94	Vĩnh Phúc
2820	88C-317.51	Vĩnh Phúc	5945	88A-824.75	Vĩnh Phúc	9070	86D-006.72	Bình Thuận	12195	88A-815.01	Vĩnh Phúc
2821	88C-323.51	Vĩnh Phúc	5946	88A-826.42	Vĩnh Phúc	9071	86D-008.20	Bình Thuận	12196	88A-818.05	Vĩnh Phúc
2822	88C-323.74	Vĩnh Phúc	5947	88A-827.90	Vĩnh Phúc	9072	88A-788.07	Vĩnh Phúc	12197	88A-820.05	Vĩnh Phúc
2823	88C-324.27	Vĩnh Phúc	5948	88A-829.43	Vĩnh Phúc	9073	88A-788.24	Vĩnh Phúc	12198	88A-821.60	Vĩnh Phúc
2824	88C-325.20	Vĩnh Phúc	5949	88A-829.45	Vĩnh Phúc	9074	88A-788.67	Vĩnh Phúc	12199	88A-822.20	Vĩnh Phúc
2825	88C-325.61	Vĩnh Phúc	5950	88B-023.72	Vĩnh Phúc	9075	88A-790.13	Vĩnh Phúc	12200	88A-822.81	Vĩnh Phúc
2826	88C-325.70	Vĩnh Phúc	5951	88B-023.97	Vĩnh Phúc	9076	88A-792.90	Vĩnh Phúc	12201	88A-823.14	Vĩnh Phúc
2827	88D-021.78	Vĩnh Phúc	5952	88B-025.17	Vĩnh Phúc	9077	88A-793.80	Vĩnh Phúc	12202	88A-824.61	Vĩnh Phúc
2828	88D-022.87	Vĩnh Phúc	5953	88C-310.21	Vĩnh Phúc	9078	88A-794.54	Vĩnh Phúc	12203	88A-825.71	Vĩnh Phúc
2829	88D-024.71	Vĩnh Phúc	5954	88C-310.47	Vĩnh Phúc	9079	88A-794.93	Vĩnh Phúc	12204	88A-826.41	Vĩnh Phúc
2830	88D-024.81	Vĩnh Phúc	5955	88C-314.52	Vĩnh Phúc	9080	88A-795.24	Vĩnh Phúc	12205	88A-826.70	Vĩnh Phúc
2831	89A-533.14	Hưng Yên	5956	88C-315.01	Vĩnh Phúc	9081	88A-797.20	Vĩnh Phúc	12206	88A-827.04	Vĩnh Phúc
2832	89A-534.70	Hưng Yên	5957	88C-317.72	Vĩnh Phúc	9082	88A-797.62	Vĩnh Phúc	12207	88A-827.45	Vĩnh Phúc
2833	89A-537.51	Hưng Yên	5958	88C-321.62	Vĩnh Phúc	9083	88A-798.21	Vĩnh Phúc	12208	88A-828.46	Vĩnh Phúc
2834	89A-539.13	Hưng Yên	5959	88C-322.46	Vĩnh Phúc	9084	88A-798.93	Vĩnh Phúc	12209	88B-023.67	Vĩnh Phúc
2835	89A-541.13	Hưng Yên	5960	88C-324.13	Vĩnh Phúc	9085	88A-801.23	Vĩnh Phúc	12210	88B-024.47	Vĩnh Phúc
2836	89A-541.43	Hưng Yên	5961	88C-324.57	Vĩnh Phúc	9086	88A-801.52	Vĩnh Phúc	12211	88C-309.97	Vĩnh Phúc
2837	89A-542.14	Hưng Yên	5962	88C-325.47	Vĩnh Phúc	9087	88A-802.62	Vĩnh Phúc	12212	88C-310.97	Vĩnh Phúc
2838	89A-543.37	Hưng Yên	5963	88D-021.61	Vĩnh Phúc	9088	88A-803.10	Vĩnh Phúc	12213	88C-312.14	Vĩnh Phúc
2839	89A-544.01	Hưng Yên	5964	88D-021.71	Vĩnh Phúc	9089	88A-806.53	Vĩnh Phúc	12214	88C-314.01	Vĩnh Phúc
2840	89A-544.21	Hưng Yên	5965	88D-022.49	Vĩnh Phúc	9090	88A-806.75	Vĩnh Phúc	12215	88C-314.72	Vĩnh Phúc
2841	89A-544.92	Hưng Yên	5966	89A-532.13	Hưng Yên	9091	88A-810.57	Vĩnh Phúc	12216	88C-315.75	Vĩnh Phúc
2842	89A-546.03	Hưng Yên	5967	89A-533.04	Hưng Yên	9092	88A-812.37	Vĩnh Phúc	12217	88C-316.70	Vĩnh Phúc
2843	89A-548.07	Hưng Yên	5968	89A-533.94	Hưng Yên	9093	88A-812.74	Vĩnh Phúc	12218	88C-316.76	Vĩnh Phúc
2844	89A-549.73	Hưng Yên	5969	89A-534.45	Hưng Yên	9094	88A-812.90	Vĩnh Phúc	12219	88C-317.80	Vĩnh Phúc
2845	89A-549.81	Hưng Yên	5970	89A-537.23	Hưng Yên	9095	88A-814.12	Vĩnh Phúc	12220	88C-317.93	Vĩnh Phúc
2846	89A-550.60	Hưng Yên	5971	89A-537.80	Hưng Yên	9096	88A-815.10	Vĩnh Phúc	12221	88C-318.01	Vĩnh Phúc
2847	89A-551.27	Hưng Yên	5972	89A-539.14	Hưng Yên	9097	88A-816.67	Vĩnh Phúc	12222	88C-318.46	Vĩnh Phúc
2848	89A-551.92	Hưng Yên	5973	89A-539.87	Hưng Yên	9098	88A-816.84	Vĩnh Phúc	12223	88C-319.27	Vĩnh Phúc
2849	89A-553.31	Hưng Yên	5974	89A-540.52	Hưng Yên	9099	88A-819.05	Vĩnh Phúc	12224	88C-321.37	Vĩnh Phúc
2850	89A-554.37	Hưng Yên	5975	89A-541.53	Hưng Yên	9100	88A-820.14	Vĩnh Phúc	12225	88D-021.17	Vĩnh Phúc
2851	89A-554.76	Hưng Yên	5976	89A-544.34	Hưng Yên	9101	88A-826.04	Vĩnh Phúc	12226	88D-021.41	Vĩnh Phúc
2852	89A-554.94	Hưng Yên	5977	89A-555.97	Hưng Yên	9102	88B-021.81	Vĩnh Phúc	12227	89A-532.73	Hưng Yên
2853	89A-555.84	Hưng Yên	5978	89A-556.10	Hưng Yên	9103	88B-022.67	Vĩnh Phúc	12228	89A-532.75	Hưng Yên
2854	89A-557.54	Hưng Yên	5979	89A-559.40	Hưng Yên	9104	88C-310.02	Vĩnh Phúc	12229	89A-533.01	Hưng Yên
2855	89A-559.31	Hưng Yên	5980	89A-559.94	Hưng Yên	9105	88C-310.90	Vĩnh Phúc	12230	89A-535.60	Hưng Yên
2856	89A-559.70	Hưng Yên	5981	89A-560.23	Hưng Yên	9106	88C-314.84	Vĩnh Phúc	12231	89A-541.03	Hưng Yên
2857	89A-562.67	Hưng Yên	5982	89A-560.30	Hưng Yên	9107	88C-315.46	Vĩnh Phúc	12232	89A-541.40	Hưng Yên
2858	89A-562.75	Hưng Yên	5983	89A-565.12	Hưng Yên	9108	88C-316.90	Vĩnh Phúc	12233	89A-546.10	Hưng Yên
2859	89A-562.93	Hưng Yên	5984	89A-566.50	Hưng Yên	9109	88C-322.71	Vĩnh Phúc	12234	89A-547.70	Hưng Yên
2860	89A-564.53	Hưng Yên	5985	89C-345.53	Hưng Yên	9110	88C-324.60	Vĩnh Phúc	12235	89A-548.41	Hưng Yên
2861	89A-565.01	Hưng Yên	5986	89C-349.13	Hưng Yên	9111	88C-324.61	Vĩnh Phúc	12236	89A-548.43	Hưng Yên
2862	89A-565.05	Hưng Yên	5987	89C-349.27	Hưng Yên	9112	88C-325.90	Vĩnh Phúc	12237	89A-550.01	Hưng Yên
2863	89A-565.54	Hưng Yên	5988	89C-349.45	Hưng Yên	9113	88D-021.30	Vĩnh Phúc	12238	89A-553.43	Hưng Yên
2864	89A-568.04	Hưng Yên	5989	89C-349.73	Hưng Yên	9114	88D-021.49	Vĩnh Phúc	12239	89A-553.87	Hưng Yên

TỶ
IẢ
NH
AM
- T.P.H

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
2865	89B-025.14	Hung Yên	5990	89C-352.43	Hung Yên	9115	88D-022.73	Vinh Phúc	12240	89A-554.41	Hung Yên
2866	89B-025.51	Hung Yên	5991	89C-354.80	Hung Yên	9116	88D-024.67	Vinh Phúc	12241	89A-554.74	Hung Yên
2867	89B-025.53	Hung Yên	5992	89C-355.45	Hung Yên	9117	89A-535.03	Hung Yên	12242	89A-555.21	Hung Yên
2868	89C-345.13	Hung Yên	5993	89C-357.21	Hung Yên	9118	89A-535.37	Hung Yên	12243	89A-555.75	Hung Yên
2869	89C-345.60	Hung Yên	5994	89C-358.90	Hung Yên	9119	89A-537.21	Hung Yên	12244	89A-559.53	Hung Yên
2870	89C-346.53	Hung Yên	5995	89C-360.51	Hung Yên	9120	89A-537.46	Hung Yên	12245	89A-560.81	Hung Yên
2871	89C-346.90	Hung Yên	5996	89D-024.49	Hung Yên	9121	89A-537.91	Hung Yên	12246	89A-561.93	Hung Yên
2872	89C-349.57	Hung Yên	5997	89D-024.75	Hung Yên	9122	89A-538.46	Hung Yên	12247	89A-563.30	Hung Yên
2873	89C-349.84	Hung Yên	5998	89D-024.84	Hung Yên	9123	89A-539.10	Hung Yên	12248	89A-564.51	Hung Yên
2874	89C-351.27	Hung Yên	5999	89D-025.05	Hung Yên	9124	89A-539.50	Hung Yên	12249	89A-565.34	Hung Yên
2875	89C-356.52	Hung Yên	6000	89D-026.91	Hung Yên	9125	89A-540.48	Hung Yên	12250	89A-565.81	Hung Yên
2876	89C-356.80	Hung Yên	6001	90A-288.20	Hà Nam	9126	89A-548.02	Hung Yên	12251	89B-025.01	Hung Yên
2877	89C-357.02	Hung Yên	6002	90A-290.30	Hà Nam	9127	89A-548.82	Hung Yên	12252	89B-026.48	Hung Yên
2878	89C-358.05	Hung Yên	6003	90A-291.62	Hà Nam	9128	89A-549.46	Hung Yên	12253	89C-345.24	Hung Yên
2879	89C-358.27	Hung Yên	6004	90A-295.91	Hà Nam	9129	89A-549.92	Hung Yên	12254	89C-345.84	Hung Yên
2880	89C-360.42	Hung Yên	6005	90A-296.24	Hà Nam	9130	89A-552.43	Hung Yên	12255	89C-348.70	Hung Yên
2881	89C-360.43	Hung Yên	6006	90A-298.49	Hà Nam	9131	89A-552.67	Hung Yên	12256	89C-349.05	Hung Yên
2882	89D-026.07	Hung Yên	6007	90A-299.53	Hà Nam	9132	89A-552.76	Hung Yên	12257	89C-351.24	Hung Yên
2883	90A-287.92	Hà Nam	6008	90A-300.40	Hà Nam	9133	89A-553.51	Hung Yên	12258	89C-352.32	Hung Yên
2884	90A-288.75	Hà Nam	6009	90A-302.04	Hà Nam	9134	89A-553.75	Hung Yên	12259	89C-352.50	Hung Yên
2885	90A-291.94	Hà Nam	6010	90B-012.60	Hà Nam	9135	89A-557.81	Hung Yên	12260	89C-352.57	Hung Yên
2886	90A-292.13	Hà Nam	6011	90B-015.47	Hà Nam	9136	89A-558.47	Hung Yên	12261	89C-352.84	Hung Yên
2887	90A-293.62	Hà Nam	6012	90B-015.73	Hà Nam	9137	89A-563.78	Hung Yên	12262	89C-353.40	Hung Yên
2888	90A-294.57	Hà Nam	6013	90B-015.92	Hà Nam	9138	89A-564.14	Hung Yên	12263	89C-354.70	Hung Yên
2889	90A-298.48	Hà Nam	6014	90C-155.45	Hà Nam	9139	89A-566.13	Hung Yên	12264	89C-355.47	Hung Yên
2890	90A-300.43	Hà Nam	6015	90C-155.47	Hà Nam	9140	89A-566.76	Hung Yên	12265	89C-355.61	Hung Yên
2891	90A-301.14	Hà Nam	6016	90C-159.81	Hà Nam	9141	89A-567.93	Hung Yên	12266	89C-357.67	Hung Yên
2892	90A-301.50	Hà Nam	6017	90D-010.12	Hà Nam	9142	89B-025.80	Hung Yên	12267	89D-024.40	Hung Yên
2893	90B-012.76	Hà Nam	6018	90D-010.17	Hà Nam	9143	89B-025.92	Hung Yên	12268	89D-026.53	Hung Yên
2894	90B-013.37	Hà Nam	6019	90D-011.04	Hà Nam	9144	89B-026.13	Hung Yên	12269	90A-288.40	Hà Nam
2895	90C-156.46	Hà Nam	6020	90D-011.40	Hà Nam	9145	89B-026.45	Hung Yên	12270	90A-288.72	Hà Nam
2896	90C-157.47	Hà Nam	6021	90D-011.57	Hà Nam	9146	89B-028.51	Hung Yên	12271	90A-289.17	Hà Nam
2897	90C-159.72	Hà Nam	6022	90D-011.91	Hà Nam	9147	89C-347.46	Hung Yên	12272	90A-292.67	Hà Nam
2898	90D-010.13	Hà Nam	6023	92A-433.62	Quảng Nam	9148	89C-347.97	Hung Yên	12273	90A-293.70	Hà Nam
2899	90D-010.49	Hà Nam	6024	92A-433.71	Quảng Nam	9149	89C-352.42	Hung Yên	12274	90A-295.10	Hà Nam
2900	90D-011.78	Hà Nam	6025	92A-434.84	Quảng Nam	9150	89C-352.47	Hung Yên	12275	90A-295.23	Hà Nam
2901	90D-013.67	Hà Nam	6026	92A-438.13	Quảng Nam	9151	89C-353.13	Hung Yên	12276	90A-297.64	Hà Nam
2902	92A-439.53	Quảng Nam	6027	92A-440.20	Quảng Nam	9152	89C-353.48	Hung Yên	12277	90A-298.93	Hà Nam
2903	92A-440.92	Quảng Nam	6028	92A-441.01	Quảng Nam	9153	89C-354.43	Hung Yên	12278	90A-299.12	Hà Nam
2904	92A-441.43	Quảng Nam	6029	92A-441.52	Quảng Nam	9154	89C-356.64	Hung Yên	12279	90A-299.81	Hà Nam
2905	92A-441.61	Quảng Nam	6030	92A-442.90	Quảng Nam	9155	89D-023.03	Hung Yên	12280	90A-300.07	Hà Nam
2906	92A-442.30	Quảng Nam	6031	92A-445.91	Quảng Nam	9156	90A-288.21	Hà Nam	12281	90A-300.87	Hà Nam
2907	92A-442.92	Quảng Nam	6032	92A-446.17	Quảng Nam	9157	90A-288.24	Hà Nam	12282	90B-013.47	Hà Nam
2908	92A-443.30	Quảng Nam	6033	92A-446.61	Quảng Nam	9158	90A-288.92	Hà Nam	12283	90C-156.48	Hà Nam
2909	92A-445.10	Quảng Nam	6034	92A-449.61	Quảng Nam	9159	90A-289.10	Hà Nam	12284	90C-160.03	Hà Nam
2910	92A-446.54	Quảng Nam	6035	92B-039.05	Quảng Nam	9160	90A-290.71	Hà Nam	12285	90C-160.46	Hà Nam
2911	92A-447.10	Quảng Nam	6036	92B-039.23	Quảng Nam	9161	90A-292.90	Hà Nam	12286	90C-160.51	Hà Nam
2912	92A-447.70	Quảng Nam	6037	92B-040.31	Quảng Nam	9162	90A-294.87	Hà Nam	12287	90D-010.14	Hà Nam
2913	92A-448.03	Quảng Nam	6038	92C-262.40	Quảng Nam	9163	90A-297.49	Hà Nam	12288	90D-010.84	Hà Nam
2914	92A-449.01	Quảng Nam	6039	92C-263.51	Quảng Nam	9164	90A-297.51	Hà Nam	12289	90D-011.02	Hà Nam
2915	92B-038.51	Quảng Nam	6040	92C-265.24	Quảng Nam	9165	90A-298.40	Hà Nam	12290	90D-011.42	Hà Nam
2916	92B-039.20	Quảng Nam	6041	92C-266.23	Quảng Nam	9166	90A-298.84	Hà Nam	12291	90D-011.67	Hà Nam
2917	92B-040.07	Quảng Nam	6042	92D-013.43	Quảng Nam	9167	90A-302.01	Hà Nam	12292	92A-433.20	Quảng Nam
2918	92C-259.37	Quảng Nam	6043	92D-013.53	Quảng Nam	9168	90B-013.54	Hà Nam	12293	92A-434.32	Quảng Nam
2919	92C-260.05	Quảng Nam	6044	92D-013.91	Quảng Nam	9169	90B-014.51	Hà Nam	12294	92A-435.71	Quảng Nam
2920	92C-260.14	Quảng Nam	6045	92D-014.04	Quảng Nam	9170	90B-015.23	Hà Nam	12295	92A-435.91	Quảng Nam
2921	92C-260.80	Quảng Nam	6046	92D-014.17	Quảng Nam	9171	90B-015.49	Hà Nam	12296	92A-439.02	Quảng Nam
2922	92C-261.40	Quảng Nam	6047	92D-014.23	Quảng Nam	9172	90B-016.34	Hà Nam	12297	92A-439.14	Quảng Nam
2923	92C-262.52	Quảng Nam	6048	92D-014.81	Quảng Nam	9173	90C-155.03	Hà Nam	12298	92A-439.73	Quảng Nam
2924	92C-262.93	Quảng Nam	6049	92D-015.42	Quảng Nam	9174	90C-155.12	Hà Nam	12299	92A-440.62	Quảng Nam
2925	92C-263.34	Quảng Nam	6050	93A-507.34	Bình Phước	9175	90C-155.27	Hà Nam	12300	92A-440.84	Quảng Nam

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2926	92C-263.48	Quảng Nam	6051	93A-507.90	Bình Phước	9176	90C-156.93	Hà Nam	12301	92A-442.50	Quảng Nam
2927	92C-263.75	Quảng Nam	6052	93A-508.07	Bình Phước	9177	90C-157.78	Hà Nam	12302	92A-444.70	Quảng Nam
2928	92D-014.48	Quảng Nam	6053	93A-513.57	Bình Phước	9178	90C-159.49	Hà Nam	12303	92A-447.31	Quảng Nam
2929	92D-014.75	Quảng Nam	6054	93A-514.92	Bình Phước	9179	90D-009.75	Hà Nam	12304	92A-447.76	Quảng Nam
2930	92D-014.97	Quảng Nam	6055	93A-516.34	Bình Phước	9180	92A-433.40	Quảng Nam	12305	92A-449.82	Quảng Nam
2931	93A-505.52	Bình Phước	6056	93A-517.40	Bình Phước	9181	92A-433.64	Quảng Nam	12306	92B-039.50	Quảng Nam
2932	93A-507.54	Bình Phước	6057	93A-517.57	Bình Phước	9182	92A-434.81	Quảng Nam	12307	92B-040.64	Quảng Nam
2933	93A-508.42	Bình Phước	6058	93A-518.30	Bình Phước	9183	92A-435.03	Quảng Nam	12308	92B-040.94	Quảng Nam
2934	93A-508.67	Bình Phước	6059	93A-518.75	Bình Phước	9184	92A-435.51	Quảng Nam	12309	92B-041.93	Quảng Nam
2935	93A-509.45	Bình Phước	6060	93A-519.52	Bình Phước	9185	92A-436.03	Quảng Nam	12310	92C-258.05	Quảng Nam
2936	93A-511.05	Bình Phước	6061	93A-521.20	Bình Phước	9186	92A-436.76	Quảng Nam	12311	92C-259.80	Quảng Nam
2937	93A-516.73	Bình Phước	6062	93A-521.75	Bình Phước	9187	92A-437.40	Quảng Nam	12312	92C-260.54	Quảng Nam
2938	93A-516.93	Bình Phước	6063	93A-522.74	Bình Phước	9188	92A-437.72	Quảng Nam	12313	92C-263.54	Quảng Nam
2939	93A-517.52	Bình Phước	6064	93A-524.90	Bình Phước	9189	92A-438.71	Quảng Nam	12314	92C-264.23	Quảng Nam
2940	93A-520.81	Bình Phước	6065	93B-021.57	Bình Phước	9190	92A-443.60	Quảng Nam	12315	92C-264.93	Quảng Nam
2941	93A-522.43	Bình Phước	6066	93B-021.70	Bình Phước	9191	92A-445.43	Quảng Nam	12316	92C-265.49	Quảng Nam
2942	93C-202.23	Bình Phước	6067	93B-024.27	Bình Phước	9192	92A-449.27	Quảng Nam	12317	92C-265.74	Quảng Nam
2943	93C-205.92	Bình Phước	6068	93B-024.30	Bình Phước	9193	92B-039.70	Quảng Nam	12318	92D-012.41	Quảng Nam
2944	93C-206.24	Bình Phước	6069	93B-024.93	Bình Phước	9194	92B-041.20	Quảng Nam	12319	92D-012.42	Quảng Nam
2945	93C-207.46	Bình Phước	6070	93C-199.92	Bình Phước	9195	92B-041.30	Quảng Nam	12320	93A-508.41	Bình Phước
2946	93D-008.12	Bình Phước	6071	93C-200.21	Bình Phước	9196	92C-259.30	Quảng Nam	12321	93A-514.80	Bình Phước
2947	93D-008.91	Bình Phước	6072	93C-202.78	Bình Phước	9197	92D-012.61	Quảng Nam	12322	93A-515.34	Bình Phước
2948	93D-009.48	Bình Phước	6073	93C-208.10	Bình Phước	9198	92D-013.84	Quảng Nam	12323	93A-515.76	Bình Phước
2949	93D-009.82	Bình Phước	6074	93C-208.30	Bình Phước	9199	92D-015.50	Quảng Nam	12324	93A-515.97	Bình Phước
2950	93D-010.80	Bình Phước	6075	93D-007.46	Bình Phước	9200	93A-505.49	Bình Phước	12325	93A-516.10	Bình Phước
2951	94A-109.94	Bạc Liêu	6076	93D-007.92	Bình Phước	9201	93A-508.27	Bình Phước	12326	93A-518.12	Bình Phước
2952	94A-110.04	Bạc Liêu	6077	93D-007.93	Bình Phước	9202	93A-508.54	Bình Phước	12327	93A-518.64	Bình Phước
2953	94A-111.80	Bạc Liêu	6078	93D-009.49	Bình Phước	9203	93A-510.67	Bình Phước	12328	93A-520.49	Bình Phước
2954	94A-113.54	Bạc Liêu	6079	94A-112.53	Bạc Liêu	9204	93A-512.23	Bình Phước	12329	93A-522.03	Bình Phước
2955	94A-113.62	Bạc Liêu	6080	94A-114.57	Bạc Liêu	9205	93A-512.42	Bình Phước	12330	93A-524.21	Bình Phước
2956	94B-014.52	Bạc Liêu	6081	94B-015.42	Bạc Liêu	9206	93A-513.73	Bình Phước	12331	93A-524.97	Bình Phước
2957	94B-015.46	Bạc Liêu	6082	94B-015.72	Bạc Liêu	9207	93A-515.46	Bình Phước	12332	93A-525.62	Bình Phước
2958	94B-015.82	Bạc Liêu	6083	94B-017.24	Bạc Liêu	9208	93A-516.91	Bình Phước	12333	93B-023.41	Bình Phước
2959	94B-016.05	Bạc Liêu	6084	94B-018.04	Bạc Liêu	9209	93A-518.41	Bình Phước	12334	93B-024.81	Bình Phước
2960	94B-016.23	Bạc Liêu	6085	94B-018.47	Bạc Liêu	9210	93A-518.47	Bình Phước	12335	93B-024.91	Bình Phước
2961	94B-016.71	Bạc Liêu	6086	94C-084.40	Bạc Liêu	9211	93A-522.94	Bình Phước	12336	93C-199.07	Bình Phước
2962	94C-084.94	Bạc Liêu	6087	94C-085.61	Bạc Liêu	9212	93B-022.50	Bình Phước	12337	93C-201.71	Bình Phước
2963	94D-007.02	Bạc Liêu	6088	94C-086.04	Bạc Liêu	9213	93B-023.64	Bình Phước	12338	93C-201.81	Bình Phước
2964	95A-138.03	Hậu Giang	6089	94C-086.34	Bạc Liêu	9214	93C-200.07	Bình Phước	12339	93C-205.42	Bình Phước
2965	95A-138.62	Hậu Giang	6090	94D-005.54	Bạc Liêu	9215	93C-200.27	Bình Phước	12340	93C-207.04	Bình Phước
2966	95A-139.03	Hậu Giang	6091	94D-005.71	Bạc Liêu	9216	93C-203.21	Bình Phước	12341	93C-207.47	Bình Phước
2967	95A-140.30	Hậu Giang	6092	94D-006.48	Bạc Liêu	9217	93C-203.76	Bình Phước	12342	93D-007.48	Bình Phước
2968	95A-141.21	Hậu Giang	6093	95A-136.20	Hậu Giang	9218	93C-204.31	Bình Phước	12343	93D-007.80	Bình Phước
2969	95A-141.27	Hậu Giang	6094	95A-140.47	Hậu Giang	9219	93C-205.57	Bình Phước	12344	93D-008.01	Bình Phước
2970	95A-143.74	Hậu Giang	6095	95A-140.48	Hậu Giang	9220	93C-206.70	Bình Phước	12345	93D-010.32	Bình Phước
2971	95B-016.24	Hậu Giang	6096	95A-141.72	Hậu Giang	9221	93C-207.48	Bình Phước	12346	94A-110.74	Bạc Liêu
2972	95B-017.92	Hậu Giang	6097	95A-143.10	Hậu Giang	9222	93D-008.70	Bình Phước	12347	94A-110.80	Bạc Liêu
2973	95B-019.30	Hậu Giang	6098	95B-018.52	Hậu Giang	9223	94A-109.91	Bạc Liêu	12348	94A-113.84	Bạc Liêu
2974	95C-089.49	Hậu Giang	6099	95C-089.60	Hậu Giang	9224	94A-112.02	Bạc Liêu	12349	94A-113.87	Bạc Liêu
2975	95C-089.97	Hậu Giang	6100	95C-090.40	Hậu Giang	9225	94A-112.10	Bạc Liêu	12350	94A-114.43	Bạc Liêu
2976	95C-090.73	Hậu Giang	6101	95C-091.51	Hậu Giang	9226	94A-113.50	Bạc Liêu	12351	94B-014.90	Bạc Liêu
2977	95C-091.45	Hậu Giang	6102	95D-025.49	Hậu Giang	9227	94A-114.02	Bạc Liêu	12352	94B-015.49	Bạc Liêu
2978	95C-092.05	Hậu Giang	6103	95D-025.60	Hậu Giang	9228	94B-017.43	Bạc Liêu	12353	94B-017.04	Bạc Liêu
2979	95D-026.67	Hậu Giang	6104	95D-026.01	Hậu Giang	9229	94B-017.72	Bạc Liêu	12354	94B-017.78	Bạc Liêu
2980	95D-027.57	Hậu Giang	6105	95D-026.60	Hậu Giang	9230	94C-084.46	Bạc Liêu	12355	94C-084.37	Bạc Liêu
2981	97A-096.49	Bắc Kan	6106	97A-097.84	Bắc Kan	9231	94C-084.75	Bạc Liêu	12356	94C-087.13	Bạc Liêu
2982	97A-096.51	Bắc Kan	6107	97A-099.75	Bắc Kan	9232	94C-085.03	Bạc Liêu	12357	94D-005.37	Bạc Liêu
2983	97A-097.45	Bắc Kan	6108	97A-099.76	Bắc Kan	9233	94C-085.20	Bạc Liêu	12358	94D-006.62	Bạc Liêu
2984	97A-097.61	Bắc Kan	6109	97A-100.49	Bắc Kan	9234	94D-005.30	Bạc Liêu	12359	94D-007.42	Bạc Liêu
2985	97A-100.27	Bắc Kan	6110	97B-017.41	Bắc Kan	9235	94D-006.03	Bạc Liêu	12360	94D-007.84	Bạc Liêu
2986	97B-018.37	Bắc Kan	6111	97B-018.90	Bắc Kan	9236	95A-136.74	Hậu Giang	12361	94D-008.72	Bạc Liêu

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2987	97B-019.17	Bắc Kan	6112	97C-050.67	Bắc Kan	9237	95A-137.23	Hầu Giang	12362	95A-136.21	Hầu Giang
2988	97C-050.43	Bắc Kan	6113	97C-051.84	Bắc Kan	9238	95A-139.76	Hầu Giang	12363	95A-137.10	Hầu Giang
2989	97C-053.13	Bắc Kan	6114	97C-052.49	Bắc Kan	9239	95A-140.02	Hầu Giang	12364	95A-137.43	Hầu Giang
2990	97D-007.75	Bắc Kan	6115	97D-008.01	Bắc Kan	9240	95A-142.60	Hầu Giang	12365	95A-138.78	Hầu Giang
2991	97D-008.50	Bắc Kan	6116	97D-008.14	Bắc Kan	9241	95A-142.62	Hầu Giang	12366	95A-140.71	Hầu Giang
2992	97D-010.82	Bắc Kan	6117	97D-008.52	Bắc Kan	9242	95A-143.93	Hầu Giang	12367	95A-142.53	Hầu Giang
2993	97D-011.41	Bắc Kan	6118	97D-008.92	Bắc Kan	9243	95B-016.87	Hầu Giang	12368	95A-143.02	Hầu Giang
2994	98A-862.45	Bắc Giang	6119	97D-011.13	Bắc Kan	9244	95B-017.14	Hầu Giang	12369	95B-019.17	Hầu Giang
2995	98A-863.71	Bắc Giang	6120	97D-011.40	Bắc Kan	9245	95B-017.37	Hầu Giang	12370	95C-089.48	Hầu Giang
2996	98A-865.31	Bắc Giang	6121	98A-859.27	Bắc Giang	9246	95B-019.14	Hầu Giang	12371	95C-090.48	Hầu Giang
2997	98A-865.54	Bắc Giang	6122	98A-863.02	Bắc Giang	9247	95C-090.84	Hầu Giang	12372	95C-092.20	Hầu Giang
2998	98A-866.13	Bắc Giang	6123	98A-864.61	Bắc Giang	9248	95C-091.57	Hầu Giang	12373	95C-092.76	Hầu Giang
2999	98A-866.20	Bắc Giang	6124	98A-864.78	Bắc Giang	9249	95C-091.62	Hầu Giang	12374	95C-093.45	Hầu Giang
3000	98A-866.87	Bắc Giang	6125	98A-865.50	Bắc Giang	9250	95C-092.60	Hầu Giang	12375	95D-023.76	Hầu Giang
3001	98A-867.60	Bắc Giang	6126	98A-867.01	Bắc Giang	9251	95C-092.97	Hầu Giang	12376	95D-025.24	Hầu Giang
3002	98A-867.62	Bắc Giang	6127	98A-867.04	Bắc Giang	9252	95C-093.71	Hầu Giang	12377	95D-025.43	Hầu Giang
3003	98A-872.41	Bắc Giang	6128	98A-867.82	Bắc Giang	9253	95D-024.41	Hầu Giang	12378	95D-025.47	Hầu Giang
3004	98A-872.92	Bắc Giang	6129	98A-868.32	Bắc Giang	9254	95D-024.67	Hầu Giang	12379	95D-025.67	Hầu Giang
3005	98A-875.67	Bắc Giang	6130	98A-868.53	Bắc Giang	9255	95D-027.12	Hầu Giang	12380	97A-097.91	Bắc Kan
3006	98A-876.17	Bắc Giang	6131	98A-868.73	Bắc Giang	9256	97A-095.31	Bắc Kan	12381	97A-098.01	Bắc Kan
3007	98A-878.62	Bắc Giang	6132	98A-869.24	Bắc Giang	9257	97A-096.10	Bắc Kan	12382	97A-098.46	Bắc Kan
3008	98A-879.14	Bắc Giang	6133	98A-871.03	Bắc Giang	9258	97A-097.23	Bắc Kan	12383	97A-100.54	Bắc Kan
3009	98A-881.20	Bắc Giang	6134	98A-875.03	Bắc Giang	9259	97A-098.30	Bắc Kan	12384	97B-016.40	Bắc Kan
3010	98A-881.57	Bắc Giang	6135	98A-875.43	Bắc Giang	9260	97A-100.81	Bắc Kan	12385	97B-016.82	Bắc Kan
3011	98A-882.17	Bắc Giang	6136	98A-877.75	Bắc Giang	9261	97B-015.93	Bắc Kan	12386	97B-016.84	Bắc Kan
3012	98A-884.34	Bắc Giang	6137	98A-878.91	Bắc Giang	9262	97C-050.64	Bắc Kan	12387	97B-018.31	Bắc Kan
3013	98A-885.62	Bắc Giang	6138	98A-879.76	Bắc Giang	9263	97D-007.67	Bắc Kan	12388	97B-019.13	Bắc Kan
3014	98A-885.91	Bắc Giang	6139	98A-880.42	Bắc Giang	9264	97D-009.53	Bắc Kan	12389	97C-050.24	Bắc Kan
3015	98A-886.41	Bắc Giang	6140	98A-884.07	Bắc Giang	9265	97D-009.93	Bắc Kan	12390	97C-051.87	Bắc Kan
3016	98A-889.17	Bắc Giang	6141	98A-886.73	Bắc Giang	9266	97D-010.02	Bắc Kan	12391	97D-007.90	Bắc Kan
3017	98A-891.30	Bắc Giang	6142	98A-887.61	Bắc Giang	9267	97D-011.05	Bắc Kan	12392	97D-009.50	Bắc Kan
3018	98A-891.76	Bắc Giang	6143	98A-889.02	Bắc Giang	9268	98A-860.53	Bắc Giang	12393	97D-010.41	Bắc Kan
3019	98A-893.27	Bắc Giang	6144	98A-890.73	Bắc Giang	9269	98A-863.43	Bắc Giang	12394	98A-862.87	Bắc Giang
3020	98A-893.53	Bắc Giang	6145	98A-892.41	Bắc Giang	9270	98A-863.54	Bắc Giang	12395	98A-864.34	Bắc Giang
3021	98A-893.78	Bắc Giang	6146	98A-892.61	Bắc Giang	9271	98A-869.43	Bắc Giang	12396	98A-865.49	Bắc Giang
3022	98A-896.76	Bắc Giang	6147	98A-892.70	Bắc Giang	9272	98A-869.62	Bắc Giang	12397	98A-865.70	Bắc Giang
3023	98A-897.50	Bắc Giang	6148	98A-896.43	Bắc Giang	9273	98A-870.57	Bắc Giang	12398	98A-868.54	Bắc Giang
3024	98A-898.53	Bắc Giang	6149	98A-896.73	Bắc Giang	9274	98A-873.01	Bắc Giang	12399	98A-869.01	Bắc Giang
3025	98A-899.23	Bắc Giang	6150	98A-896.91	Bắc Giang	9275	98A-874.52	Bắc Giang	12400	98A-870.62	Bắc Giang
3026	98A-903.01	Bắc Giang	6151	98A-897.30	Bắc Giang	9276	98A-876.27	Bắc Giang	12401	98A-872.32	Bắc Giang
3027	98A-905.48	Bắc Giang	6152	98A-897.81	Bắc Giang	9277	98A-876.40	Bắc Giang	12402	98A-872.76	Bắc Giang
3028	98A-907.05	Bắc Giang	6153	98A-899.12	Bắc Giang	9278	98A-876.41	Bắc Giang	12403	98A-873.30	Bắc Giang
3029	98A-908.04	Bắc Giang	6154	98A-899.80	Bắc Giang	9279	98A-876.81	Bắc Giang	12404	98A-875.40	Bắc Giang
3030	98A-910.27	Bắc Giang	6155	98A-901.82	Bắc Giang	9280	98A-878.32	Bắc Giang	12405	98A-875.94	Bắc Giang
3031	98A-910.84	Bắc Giang	6156	98A-902.71	Bắc Giang	9281	98A-881.74	Bắc Giang	12406	98A-877.81	Bắc Giang
3032	98A-911.87	Bắc Giang	6157	98A-906.04	Bắc Giang	9282	98A-882.81	Bắc Giang	12407	98A-879.81	Bắc Giang
3033	98B-044.51	Bắc Giang	6158	98A-907.84	Bắc Giang	9283	98A-883.37	Bắc Giang	12408	98A-880.49	Bắc Giang
3034	98B-044.84	Bắc Giang	6159	98A-908.82	Bắc Giang	9284	98A-883.52	Bắc Giang	12409	98A-880.70	Bắc Giang
3035	98B-045.50	Bắc Giang	6160	98A-909.61	Bắc Giang	9285	98A-886.81	Bắc Giang	12410	98A-880.78	Bắc Giang
3036	98B-046.14	Bắc Giang	6161	98A-910.76	Bắc Giang	9286	98A-887.84	Bắc Giang	12411	98A-881.40	Bắc Giang
3037	98C-376.05	Bắc Giang	6162	98A-911.51	Bắc Giang	9287	98A-889.10	Bắc Giang	12412	98A-882.57	Bắc Giang
3038	98C-376.14	Bắc Giang	6163	98B-044.70	Bắc Giang	9288	98A-889.41	Bắc Giang	12413	98A-882.93	Bắc Giang
3039	98C-376.93	Bắc Giang	6164	98B-046.10	Bắc Giang	9289	98A-889.90	Bắc Giang	12414	98A-884.01	Bắc Giang
3040	98C-377.41	Bắc Giang	6165	98C-378.72	Bắc Giang	9290	98A-894.72	Bắc Giang	12415	98A-885.51	Bắc Giang
3041	98C-377.60	Bắc Giang	6166	98C-380.48	Bắc Giang	9291	98A-896.17	Bắc Giang	12416	98A-885.81	Bắc Giang
3042	98C-378.10	Bắc Giang	6167	98C-383.03	Bắc Giang	9292	98A-897.45	Bắc Giang	12417	98A-886.02	Bắc Giang
3043	98C-380.41	Bắc Giang	6168	98C-383.75	Bắc Giang	9293	98A-900.61	Bắc Giang	12418	98A-888.20	Bắc Giang
3044	98C-380.50	Bắc Giang	6169	98C-383.78	Bắc Giang	9294	98A-901.14	Bắc Giang	12419	98A-889.03	Bắc Giang
3045	98C-381.49	Bắc Giang	6170	98C-383.82	Bắc Giang	9295	98A-902.75	Bắc Giang	12420	98A-890.45	Bắc Giang
3046	98C-384.27	Bắc Giang	6171	98C-384.13	Bắc Giang	9296	98A-903.27	Bắc Giang	12421	98A-891.10	Bắc Giang
3047	98C-384.53	Bắc Giang	6172	98C-384.74	Bắc Giang	9297	98A-906.45	Bắc Giang	12422	98A-891.31	Bắc Giang

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3048	98C-387.42	Bắc Giang	6173	98C-385.03	Bắc Giang	9298	98A-906.64	Bắc Giang	12423	98A-892.07	Bắc Giang
3049	98C-388.41	Bắc Giang	6174	98C-385.51	Bắc Giang	9299	98A-906.91	Bắc Giang	12424	98A-892.12	Bắc Giang
3050	98C-389.32	Bắc Giang	6175	98C-386.46	Bắc Giang	9300	98A-907.61	Bắc Giang	12425	98A-892.60	Bắc Giang
3051	98C-389.82	Bắc Giang	6176	98C-387.57	Bắc Giang	9301	98A-908.23	Bắc Giang	12426	98A-895.32	Bắc Giang
3052	98C-390.30	Bắc Giang	6177	98C-388.75	Bắc Giang	9302	98A-908.49	Bắc Giang	12427	98A-895.93	Bắc Giang
3053	98C-390.51	Bắc Giang	6178	98C-390.74	Bắc Giang	9303	98A-909.53	Bắc Giang	12428	98A-898.73	Bắc Giang
3054	98C-392.48	Bắc Giang	6179	98C-393.90	Bắc Giang	9304	98A-910.75	Bắc Giang	12429	98A-901.47	Bắc Giang
3055	98C-392.91	Bắc Giang	6180	98C-395.94	Bắc Giang	9305	98A-911.45	Bắc Giang	12430	98A-902.31	Bắc Giang
3056	98C-393.04	Bắc Giang	6181	98C-396.48	Bắc Giang	9306	98B-046.24	Bắc Giang	12431	98A-903.82	Bắc Giang
3057	98C-393.74	Bắc Giang	6182	98C-396.61	Bắc Giang	9307	98B-047.71	Bắc Giang	12432	98A-906.24	Bắc Giang
3058	98C-394.34	Bắc Giang	6183	98C-397.12	Bắc Giang	9308	98C-377.12	Bắc Giang	12433	98A-906.46	Bắc Giang
3059	98C-394.47	Bắc Giang	6184	98D-020.71	Bắc Giang	9309	98C-378.84	Bắc Giang	12434	98A-906.93	Bắc Giang
3060	98C-396.10	Bắc Giang	6185	98D-021.17	Bắc Giang	9310	98C-378.92	Bắc Giang	12435	98A-907.91	Bắc Giang
3061	98C-397.90	Bắc Giang	6186	98D-022.70	Bắc Giang	9311	98C-382.54	Bắc Giang	12436	98A-909.20	Bắc Giang
3062	98D-021.80	Bắc Giang	6187	98D-022.74	Bắc Giang	9312	98C-384.70	Bắc Giang	12437	98A-910.02	Bắc Giang
3063	99A-851.17	Bắc Ninh	6188	98D-023.37	Bắc Giang	9313	98C-385.27	Bắc Giang	12438	98A-911.41	Bắc Giang
3064	99A-851.72	Bắc Ninh	6189	98D-023.90	Bắc Giang	9314	98C-385.42	Bắc Giang	12439	98A-912.82	Bắc Giang
3065	99A-853.04	Bắc Ninh	6190	99A-888.55	Bắc Ninh	9315	98C-386.13	Bắc Giang	12440	98B-045.61	Bắc Giang
3066	99A-853.31	Bắc Ninh	6191	99A-852.10	Bắc Ninh	9316	98C-387.97	Bắc Giang	12441	98C-375.94	Bắc Giang
3067	99A-853.34	Bắc Ninh	6192	99A-852.73	Bắc Ninh	9317	98C-389.04	Bắc Giang	12442	98C-376.13	Bắc Giang
3068	99A-855.72	Bắc Ninh	6193	99A-856.60	Bắc Ninh	9318	98C-390.31	Bắc Giang	12443	98C-377.05	Bắc Giang
3069	99A-855.75	Bắc Ninh	6194	99A-856.71	Bắc Ninh	9319	98C-391.12	Bắc Giang	12444	98C-377.27	Bắc Giang
3070	99A-855.90	Bắc Ninh	6195	99A-858.50	Bắc Ninh	9320	98C-391.64	Bắc Giang	12445	98C-377.75	Bắc Giang
3071	99A-856.46	Bắc Ninh	6196	99A-858.61	Bắc Ninh	9321	98C-392.27	Bắc Giang	12446	98C-378.40	Bắc Giang
3072	99A-859.21	Bắc Ninh	6197	99A-860.01	Bắc Ninh	9322	98C-392.74	Bắc Giang	12447	98C-381.01	Bắc Giang
3073	99A-859.78	Bắc Ninh	6198	99A-860.57	Bắc Ninh	9323	98C-394.40	Bắc Giang	12448	98C-383.37	Bắc Giang
3074	99A-861.45	Bắc Ninh	6199	99A-861.97	Bắc Ninh	9324	98C-395.47	Bắc Giang	12449	98C-384.47	Bắc Giang
3075	99A-863.23	Bắc Ninh	6200	99A-862.04	Bắc Ninh	9325	98C-395.82	Bắc Giang	12450	98C-386.37	Bắc Giang
3076	99A-863.78	Bắc Ninh	6201	99A-862.60	Bắc Ninh	9326	98C-396.80	Bắc Giang	12451	98C-387.50	Bắc Giang
3077	99A-865.74	Bắc Ninh	6202	99A-864.21	Bắc Ninh	9327	98D-022.54	Bắc Giang	12452	98C-389.64	Bắc Giang
3078	99A-866.40	Bắc Ninh	6203	99A-865.72	Bắc Ninh	9328	99A-854.20	Bắc Ninh	12453	98C-391.24	Bắc Ninh
3079	99A-867.51	Bắc Ninh	6204	99A-866.23	Bắc Ninh	9329	99A-854.37	Bắc Ninh	12454	98C-392.40	Bắc Ninh
3080	99A-867.60	Bắc Ninh	6205	99A-866.91	Bắc Ninh	9330	99A-855.41	Bắc Ninh	12455	98C-395.43	Bắc Ninh
3081	99A-868.17	Bắc Ninh	6206	99A-868.71	Bắc Ninh	9331	99A-855.47	Bắc Ninh	12456	98D-022.92	Bắc Ninh
3082	99A-870.76	Bắc Ninh	6207	99A-868.92	Bắc Ninh	9332	99A-857.53	Bắc Ninh	12457	99A-851.57	Bắc Ninh
3083	99A-871.41	Bắc Ninh	6208	99A-870.27	Bắc Ninh	9333	99A-857.80	Bắc Ninh	12458	99A-851.64	Bắc Ninh
3084	99A-873.21	Bắc Ninh	6209	99A-870.30	Bắc Ninh	9334	99A-858.17	Bắc Ninh	12459	99A-851.71	Bắc Ninh
3085	99A-873.42	Bắc Ninh	6210	99A-873.90	Bắc Ninh	9335	99A-858.40	Bắc Ninh	12460	99A-851.81	Bắc Ninh
3086	99A-873.46	Bắc Ninh	6211	99A-873.92	Bắc Ninh	9336	99A-860.32	Bắc Ninh	12461	99A-851.93	Bắc Ninh
3087	99A-873.84	Bắc Ninh	6212	99A-875.74	Bắc Ninh	9337	99A-864.49	Bắc Ninh	12462	99A-854.13	Bắc Ninh
3088	99A-875.21	Bắc Ninh	6213	99A-876.62	Bắc Ninh	9338	99A-864.80	Bắc Ninh	12463	99A-854.49	Bắc Ninh
3089	99A-875.54	Bắc Ninh	6214	99A-880.47	Bắc Ninh	9339	99A-864.91	Bắc Ninh	12464	99A-858.84	Bắc Ninh
3090	99A-875.92	Bắc Ninh	6215	99A-881.78	Bắc Ninh	9340	99A-866.84	Bắc Ninh	12465	99A-862.52	Bắc Ninh
3091	99A-878.27	Bắc Ninh	6216	99A-887.75	Bắc Ninh	9341	99A-871.50	Bắc Ninh	12466	99A-863.48	Bắc Ninh
3092	99A-878.57	Bắc Ninh	6217	99A-887.90	Bắc Ninh	9342	99A-872.43	Bắc Ninh	12467	99A-863.57	Bắc Ninh
3093	99A-879.51	Bắc Ninh	6218	99A-891.31	Bắc Ninh	9343	99A-873.12	Bắc Ninh	12468	99A-864.42	Bắc Ninh
3094	99A-880.07	Bắc Ninh	6219	99A-891.67	Bắc Ninh	9344	99A-874.13	Bắc Ninh	12469	99A-864.62	Bắc Ninh
3095	99A-883.10	Bắc Ninh	6220	99A-892.30	Bắc Ninh	9345	99A-874.80	Bắc Ninh	12470	99A-865.64	Bắc Ninh
3096	99A-883.75	Bắc Ninh	6221	99A-894.07	Bắc Ninh	9346	99A-874.93	Bắc Ninh	12471	99A-866.75	Bắc Ninh
3097	99A-885.31	Bắc Ninh	6222	99A-894.24	Bắc Ninh	9347	99A-877.54	Bắc Ninh	12472	99A-868.20	Bắc Ninh
3098	99A-888.94	Bắc Ninh	6223	99A-896.13	Bắc Ninh	9348	99A-878.04	Bắc Ninh	12473	99A-869.10	Bắc Ninh
3099	99A-891.43	Bắc Ninh	6224	99A-896.24	Bắc Ninh	9349	99A-881.47	Bắc Ninh	12474	99A-870.01	Bắc Ninh
3100	99A-892.42	Bắc Ninh	6225	99A-896.52	Bắc Ninh	9350	99A-882.60	Bắc Ninh	12475	99A-873.27	Bắc Ninh
3101	99A-895.67	Bắc Ninh	6226	99A-896.74	Bắc Ninh	9351	99A-882.78	Bắc Ninh	12476	99A-873.61	Bắc Ninh
3102	99B-030.27	Bắc Ninh	6227	99B-030.42	Bắc Ninh	9352	99A-885.37	Bắc Ninh	12477	99A-875.13	Bắc Ninh
3103	99B-030.73	Bắc Ninh	6228	99B-030.81	Bắc Ninh	9353	99A-885.72	Bắc Ninh	12478	99A-876.81	Bắc Ninh
3104	99B-033.67	Bắc Ninh	6229	99B-031.46	Bắc Ninh	9354	99A-886.62	Bắc Ninh	12479	99A-877.51	Bắc Ninh
3105	99B-033.94	Bắc Ninh	6230	99B-032.80	Bắc Ninh	9355	99A-888.53	Bắc Ninh	12480	99A-878.34	Bắc Ninh
3106	99C-331.61	Bắc Ninh	6231	99C-330.20	Bắc Ninh	9356	99A-894.57	Bắc Ninh	12481	99A-879.04	Bắc Ninh
3107	99C-332.75	Bắc Ninh	6232	99C-330.70	Bắc Ninh	9357	99A-896.17	Bắc Ninh	12482	99A-879.43	Bắc Ninh
3108	99C-334.49	Bắc Ninh	6233	99C-330.87	Bắc Ninh	9358	99A-896.43	Bắc Ninh	12483	99A-880.61	Bắc Ninh



Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3109	99C-337.17	Bắc Ninh	6234	99C-332.07	Bắc Ninh	9359	99B-030.93	Bắc Ninh	12484	99A-886.76	Bắc Ninh
3110	99C-337.34	Bắc Ninh	6235	99C-332.84	Bắc Ninh	9360	99B-032.70	Bắc Ninh	12485	99A-887.34	Bắc Ninh
3111	99C-337.62	Bắc Ninh	6236	99C-335.10	Bắc Ninh	9361	99B-033.41	Bắc Ninh	12486	99A-890.80	Bắc Ninh
3112	99C-338.31	Bắc Ninh	6237	99C-337.14	Bắc Ninh	9362	99B-033.74	Bắc Ninh	12487	99A-890.87	Bắc Ninh
3113	99C-339.47	Bắc Ninh	6238	99C-337.53	Bắc Ninh	9363	99C-331.04	Bắc Ninh	12488	99A-894.48	Bắc Ninh
3114	99C-341.53	Bắc Ninh	6239	99C-337.80	Bắc Ninh	9364	99C-333.73	Bắc Ninh	12489	99A-895.17	Bắc Ninh
3115	99C-341.74	Bắc Ninh	6240	99C-339.23	Bắc Ninh	9365	99C-336.52	Bắc Ninh	12490	99A-896.70	Bắc Ninh
3116	99C-342.53	Bắc Ninh	6241	99C-339.84	Bắc Ninh	9366	99C-336.78	Bắc Ninh	12491	99B-031.54	Bắc Ninh
3117	99C-342.74	Bắc Ninh	6242	99C-340.74	Bắc Ninh	9367	99C-338.91	Bắc Ninh	12492	99B-032.54	Bắc Ninh
3118	99C-343.42	Bắc Ninh	6243	99C-345.72	Bắc Ninh	9368	99C-340.67	Bắc Ninh	12493	99B-032.73	Bắc Ninh
3119	99C-344.57	Bắc Ninh	6244	99D-024.17	Bắc Ninh	9369	99C-343.80	Bắc Ninh	12494	99C-335.27	Bắc Ninh
3120	99C-345.03	Bắc Ninh	6245	99D-024.54	Bắc Ninh	9370	99C-343.90	Bắc Ninh	12495	99C-335.67	Bắc Ninh
3121	99C-345.14	Bắc Ninh	6246	99D-025.13	Bắc Ninh	9371	99C-346.54	Bắc Ninh	12496	99C-337.12	Bắc Ninh
3122	99C-346.14	Bắc Ninh	6247	99D-025.31	Bắc Ninh	9372	99D-024.57	Bắc Ninh	12497	99C-338.12	Bắc Ninh
3123	99C-347.20	Bắc Ninh	6248	99D-026.34	Bắc Ninh	9373	99D-025.51	Bắc Ninh	12498	99C-338.64	Bắc Ninh
3124	99D-024.43	Bắc Ninh	6249	99D-026.74	Bắc Ninh	9374	99D-027.41	Bắc Ninh	12499	99D-024.53	Bắc Ninh
3125	99D-026.05	Bắc Ninh	6250	99D-028.12	Bắc Ninh	9375	99D-027.42	Bắc Ninh	12500	99D-027.17	Bắc Ninh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12501	14A-999.96	Quảng Ninh	15626	30M-368.86	Hà Nội	18751	34A-969.69	Hải Dương	21876	51M-098.98	Hồ Chí Minh
12502	29K-333.36	Hà Nội	15627	48A-255.55	Đắk Nông	18752	97A-098.98	Bắc Kan	21877	99A-888.89	Bắc Ninh
12503	15K-367.79	Hải Phòng	15628	15K-388.28	Hải Phòng	18753	15K-290.88	Hải Phòng	21878	15K-285.56	Hải Phòng
12504	17A-444.88	Thái Bình	15629	28A-222.36	Hòa Bình	18754	30L-566.22	Hà Nội	21879	22A-269.99	Tuyên Quang
12505	22A-236.68	Tuyên Quang	15630	30M-283.99	Hà Nội	18755	30L-707.68	Hà Nội	21880	29K-136.88	Hà Nội
12506	36K-236.99	Thanh Hóa	15631	30M-289.28	Hà Nội	18756	30L-777.22	Hà Nội	21881	30L-107.77	Hà Nội
12507	37C-568.65	Nghệ An	15632	30M-386.88	Hà Nội	18757	30M-029.79	Hà Nội	21882	30M-058.89	Hà Nội
12508	49A-669.89	Lâm Đồng	15633	34A-865.99	Hải Dương	18758	30M-136.86	Hà Nội	21883	30M-108.88	Hà Nội
12509	51L-565.99	Hồ Chí Minh	15634	35A-426.26	Ninh Bình	18759	35A-408.86	Ninh Bình	21884	30M-318.89	Hà Nội
12510	51L-931.12	Hồ Chí Minh	15635	37K-319.98	Nghệ An	18760	47A-828.82	Đắk Lắk	21885	37C-569.99	Nghệ An
12511	51L-986.88	Hồ Chí Minh	15636	37K-398.18	Nghệ An	18761	51D-993.66	Hồ Chí Minh	21886	51N-021.31	Hồ Chí Minh
12512	60C-758.88	Đồng Nai	15637	71A-192.92	Bến Tre	18762	61K-539.99	Bình Dương	21887	51N-128.28	Hồ Chí Minh
12513	89A-525.88	Hưng Yên	15638	71A-222.66	Bến Tre	18763	67A-293.99	An Giang	21888	61K-588.68	Bình Dương
12514	97A-099.89	Bắc Kan	15639	83A-188.81	Sóc Trăng	18764	74A-286.99	Quảng Trị	21889	85A-128.68	Ninh Thuận
12515	99A-811.12	Bắc Ninh	15640	93C-196.66	Bình Phước	18765	78A-222.79	Phù Yên	21890	90A-299.79	Hà Nam
12516	11C-087.78	Cao Bằng	15641	11A-136.69	Cao Bằng	18766	12A-263.63	Lạng Sơn	21891	11A-138.39	Cao Bằng
12517	11D-009.99	Cao Bằng	15642	11A-138.79	Cao Bằng	18767	14K-034.43	Quảng Ninh	21892	11A-139.31	Cao Bằng
12518	12A-266.55	Lạng Sơn	15643	12D-008.66	Lạng Sơn	18768	14K-047.79	Quảng Ninh	21893	11B-016.16	Cao Bằng
12519	14C-459.69	Quảng Ninh	15644	14A-999.93	Quảng Ninh	18769	15B-055.05	Hải Phòng	21894	12B-015.79	Lạng Sơn
12520	14C-466.64	Quảng Ninh	15645	14C-458.69	Quảng Ninh	18770	15C-488.66	Hải Phòng	21895	12C-141.41	Lạng Sơn
12521	15B-057.88	Hải Phòng	15646	14C-462.88	Quảng Ninh	18771	15C-495.66	Hải Phòng	21896	12C-142.88	Lạng Sơn
12522	15C-482.28	Hải Phòng	15647	14K-034.69	Quảng Ninh	18772	15D-054.05	Hải Phòng	21897	14B-055.69	Quảng Ninh
12523	15C-490.94	Hải Phòng	15648	14K-046.66	Quảng Ninh	18773	15K-433.66	Hải Phòng	21898	14C-449.94	Quảng Ninh
12524	15C-492.93	Hải Phòng	15649	15B-057.68	Hải Phòng	18774	15K-460.88	Hải Phòng	21899	14K-009.09	Quảng Ninh
12525	17A-499.77	Thái Bình	15650	15C-481.84	Hải Phòng	18775	15K-511.15	Hải Phòng	21900	15C-482.48	Hải Phòng
12526	17A-512.22	Thái Bình	15651	15C-482.99	Hải Phòng	18776	17A-505.06	Thái Bình	21901	15K-433.68	Hải Phòng
12527	17C-222.16	Thái Bình	15652	15C-492.66	Hải Phòng	18777	18A-512.21	Nam Định	21902	15K-456.54	Hải Phòng
12528	18A-500.79	Nam Định	15653	15K-429.69	Hải Phòng	18778	18C-181.99	Nam Định	21903	15K-494.69	Hải Phòng
12529	18C-183.18	Nam Định	15654	15K-473.66	Hải Phòng	18779	19A-725.68	Phù Thọ	21904	15K-498.69	Hải Phòng
12530	19A-732.88	Phù Thọ	15655	17A-502.50	Thái Bình	18780	19A-727.69	Phù Thọ	21905	17A-500.69	Thái Bình
12531	19A-747.86	Phù Thọ	15656	17A-504.66	Thái Bình	18781	19A-734.86	Phù Thọ	21906	18A-499.00	Nam Định
12532	20A-867.89	Thái Nguyên	15657	17C-219.68	Thái Bình	18782	19A-737.37	Phù Thọ	21907	18A-511.86	Nam Định
12533	20A-888.24	Thái Nguyên	15658	17C-220.88	Thái Bình	18783	19A-742.42	Phù Thọ	21908	18B-033.99	Nam Định
12534	20A-904.04	Thái Nguyên	15659	18A-504.86	Nam Định	18784	19A-754.54	Phù Thọ	21909	19A-717.88	Phù Thọ
12535	20C-315.16	Thái Nguyên	15660	18A-504.88	Nam Định	18785	20A-881.11	Thái Nguyên	21910	19A-723.33	Phù Thọ
12536	22A-283.39	Tuyên Quang	15661	18D-018.39	Nam Định	18786	20A-890.79	Thái Nguyên	21911	19A-726.69	Phù Thọ
12537	22C-115.88	Tuyên Quang	15662	19A-734.88	Phù Thọ	18787	21A-225.68	Yên Bái	21912	19A-751.52	Phù Thọ
12538	22C-117.18	Tuyên Quang	15663	19A-743.43	Phù Thọ	18788	21A-228.66	Yên Bái	21913	19A-752.66	Phù Thọ
12539	23B-013.68	Hà Giang	15664	19B-031.30	Phù Thọ	18789	21A-230.00	Yên Bái	21914	19C-274.68	Phù Thọ
12540	23D-008.79	Hà Giang	15665	19D-018.99	Phù Thọ	18790	21B-015.51	Yên Bái	21915	19C-274.89	Phù Thọ
12541	24A-320.66	Lào Cai	15666	19D-019.69	Phù Thọ	18791	21D-008.09	Yên Bái	21916	19C-277.86	Phù Thọ
12542	24C-168.88	Lào Cai	15667	20A-861.66	Thái Nguyên	18792	22C-114.86	Tuyên Quang	21917	19C-280.39	Phù Thọ
12543	26C-169.79	Sơn La	15668	20A-868.39	Thái Nguyên	18793	23A-165.66	Hà Giang	21918	20A-875.99	Thái Nguyên
12544	29D-632.63	Hà Nội	15669	20A-894.49	Thái Nguyên	18794	24A-322.23	Lào Cai	21919	20A-880.66	Thái Nguyên
12545	29K-335.55	Hà Nội	15670	21D-007.39	Yên Bái	18795	26A-244.22	Sơn La	21920	20A-899.79	Thái Nguyên
12546	29K-336.99	Hà Nội	15671	23B-014.39	Hà Giang	18796	27C-076.07	Điện Biên	21921	20A-906.86	Thái Nguyên
12547	29K-364.39	Hà Nội	15672	23C-091.66	Hà Giang	18797	27C-076.39	Điện Biên	21922	20D-032.89	Thái Nguyên
12548	29K-366.11	Hà Nội	15673	25C-062.69	Lai Châu	18798	28D-011.01	Hòa Bình	21923	21D-010.00	Yên Bái
12549	29K-366.67	Hà Nội	15674	26D-017.10	Sơn La	18799	29D-632.39	Hà Nội	21924	23C-092.66	Hà Giang
12550	29K-374.39	Hà Nội	15675	29B-658.89	Hà Nội	18800	29K-358.68	Hà Nội	21925	24C-165.89	Lào Cai
12551	29K-379.97	Hà Nội	15676	29D-638.88	Hà Nội	18801	29K-400.89	Hà Nội	21926	25D-006.88	Lai Châu
12552	29K-412.89	Hà Nội	15677	29K-330.86	Hà Nội	18802	29K-413.86	Hà Nội	21927	25D-007.88	Lai Châu
12553	29K-442.66	Hà Nội	15678	29K-341.66	Hà Nội	18803	29K-434.99	Hà Nội	21928	27D-008.68	Điện Biên
12554	29K-455.44	Hà Nội	15679	29K-376.66	Hà Nội	18804	29K-441.99	Hà Nội	21929	29K-327.27	Hà Nội
12555	30M-030.89	Hà Nội	15680	29K-456.99	Hà Nội	18805	29K-448.39	Hà Nội	21930	29K-334.43	Hà Nội
12556	30M-053.05	Hà Nội	15681	30M-031.03	Hà Nội	18806	29K-449.69	Hà Nội	21931	29K-373.99	Hà Nội
12557	30M-054.88	Hà Nội	15682	30M-035.99	Hà Nội	18807	29K-457.77	Hà Nội	21932	29K-379.89	Hà Nội
12558	30M-065.39	Hà Nội	15683	30M-069.68	Hà Nội	18808	30M-059.59	Hà Nội	21933	29K-384.99	Hà Nội
12559	30M-065.56	Hà Nội	15684	30M-075.69	Hà Nội	18809	30M-076.70	Hà Nội	21934	29K-398.98	Hà Nội
12560	30M-086.08	Hà Nội	15685	30M-080.80	Hà Nội	18810	30M-107.77	Hà Nội	21935	29K-409.88	Hà Nội
12561	30M-111.36	Hà Nội	15686	30M-086.79	Hà Nội	18811	30M-125.69	Hà Nội	21936	30M-050.51	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
12562	30M-195.59	Hà Nội	15687	30M-089.39	Hà Nội	18812	30M-132.68	Hà Nội	21937	30M-055.44	Hà Nội
12563	30M-258.66	Hà Nội	15688	30M-115.16	Hà Nội	18813	30M-150.68	Hà Nội	21938	30M-057.68	Hà Nội
12564	30M-266.55	Hà Nội	15689	30M-121.21	Hà Nội	18814	30M-152.99	Hà Nội	21939	30M-067.88	Hà Nội
12565	30M-285.55	Hà Nội	15690	30M-200.77	Hà Nội	18815	30M-190.66	Hà Nội	21940	30M-078.39	Hà Nội
12566	30M-285.79	Hà Nội	15691	30M-211.86	Hà Nội	18816	30M-214.21	Hà Nội	21941	30M-095.86	Hà Nội
12567	30M-322.89	Hà Nội	15692	30M-213.79	Hà Nội	18817	30M-221.69	Hà Nội	21942	30M-153.99	Hà Nội
12568	30M-345.55	Hà Nội	15693	30M-215.16	Hà Nội	18818	30M-222.39	Hà Nội	21943	30M-174.79	Hà Nội
12569	30M-368.63	Hà Nội	15694	30M-218.68	Hà Nội	18819	30M-240.66	Hà Nội	21944	30M-174.89	Hà Nội
12570	30M-420.79	Hà Nội	15695	30M-220.02	Hà Nội	18820	30M-261.68	Hà Nội	21945	30M-191.99	Hà Nội
12571	34A-934.79	Hải Dương	15696	30M-262.99	Hà Nội	18821	30M-294.92	Hà Nội	21946	30M-194.39	Hà Nội
12572	34A-936.39	Hải Dương	15697	30M-271.88	Hà Nội	18822	30M-315.51	Hà Nội	21947	30M-205.02	Hà Nội
12573	34C-443.34	Hải Dương	15698	30M-319.96	Hà Nội	18823	30M-349.79	Hà Nội	21948	30M-217.69	Hà Nội
12574	34C-444.67	Hải Dương	15699	30M-360.88	Hà Nội	18824	30M-364.44	Hà Nội	21949	30M-233.00	Hà Nội
12575	34C-448.84	Hải Dương	15700	30M-394.44	Hà Nội	18825	30M-373.88	Hà Nội	21950	30M-270.69	Hà Nội
12576	35A-466.69	Ninh Bình	15701	30M-397.97	Hà Nội	18826	30M-407.66	Hà Nội	21951	30M-323.23	Hà Nội
12577	35A-471.69	Ninh Bình	15702	30M-409.96	Hà Nội	18827	30M-412.21	Hà Nội	21952	30M-350.51	Hà Nội
12578	35B-024.88	Ninh Bình	15703	34C-438.34	Hải Dương	18828	30M-420.89	Hà Nội	21953	30M-419.71	Hà Nội
12579	35C-184.18	Ninh Bình	15704	34C-441.89	Hải Dương	18829	34A-933.39	Hải Dương	21954	34C-444.01	Hải Dương
12580	36B-049.49	Thanh Hóa	15705	34C-447.66	Hải Dương	18830	34C-444.17	Hải Dương	21955	34C-444.26	Hải Dương
12581	36C-549.68	Thanh Hóa	15706	35D-018.19	Ninh Bình	18831	35B-024.79	Ninh Bình	21956	35A-468.46	Ninh Bình
12582	36C-555.17	Thanh Hóa	15707	36C-573.69	Thanh Hóa	18832	35D-018.39	Ninh Bình	21957	35A-478.86	Ninh Bình
12583	36K-236.68	Thanh Hóa	15708	36K-230.99	Thanh Hóa	18833	36C-550.68	Thanh Hóa	21958	35B-026.02	Ninh Bình
12584	36K-246.24	Thanh Hóa	15709	36K-240.89	Thanh Hóa	18834	36C-555.56	Thanh Hóa	21959	35D-019.74	Ninh Bình
12585	37C-571.75	Nghệ An	15710	36K-281.79	Thanh Hóa	18835	36C-559.95	Thanh Hóa	21960	36C-556.55	Thanh Hóa
12586	37C-592.79	Nghệ An	15711	37B-047.89	Nghệ An	18836	36C-567.88	Thanh Hóa	21961	36C-581.89	Thanh Hóa
12587	37K-523.79	Nghệ An	15712	37C-588.44	Nghệ An	18837	36C-570.57	Thanh Hóa	21962	36D-031.32	Thanh Hóa
12588	37K-533.89	Nghệ An	15713	37K-511.89	Nghệ An	18838	36K-259.68	Thanh Hóa	21963	36K-239.89	Thanh Hóa
12589	37K-544.00	Nghệ An	15714	37K-521.22	Nghệ An	18839	36K-302.89	Thanh Hóa	21964	36K-263.99	Thanh Hóa
12590	37K-565.56	Nghệ An	15715	37K-539.35	Nghệ An	18840	37C-575.76	Nghệ An	21965	36K-277.22	Thanh Hóa
12591	38A-710.17	Hà Tĩnh	15716	37K-539.86	Nghệ An	18841	37C-576.86	Nghệ An	21966	37C-569.65	Nghệ An
12592	38A-711.77	Hà Tĩnh	15717	37K-543.66	Nghệ An	18842	37C-593.89	Nghệ An	21967	37C-582.58	Nghệ An
12593	38B-023.66	Hà Tĩnh	15718	38A-683.88	Hà Tĩnh	18843	37K-517.39	Nghệ An	21968	37K-503.68	Nghệ An
12594	38D-022.66	Hà Tĩnh	15719	38A-710.11	Hà Tĩnh	18844	37K-523.99	Nghệ An	21969	37K-519.51	Nghệ An
12595	43A-944.49	Đà Nẵng	15720	38B-025.86	Hà Tĩnh	18845	37K-525.86	Nghệ An	21970	37K-533.68	Nghệ An
12596	43A-953.79	Đà Nẵng	15721	38C-254.39	Hà Tĩnh	18846	37K-562.62	Nghệ An	21971	37K-552.86	Nghệ An
12597	43A-963.68	Đà Nẵng	15722	43A-944.86	Đà Nẵng	18847	38A-690.88	Hà Tĩnh	21972	43A-956.66	Đà Nẵng
12598	43A-970.00	Đà Nẵng	15723	43A-959.79	Đà Nẵng	18848	38A-704.66	Hà Tĩnh	21973	43A-964.65	Đà Nẵng
12599	43A-974.47	Đà Nẵng	15724	43A-964.46	Đà Nẵng	18849	38A-705.99	Hà Tĩnh	21974	43A-964.96	Đà Nẵng
12600	43C-321.89	Đà Nẵng	15725	47A-827.77	Đắk Lắk	18850	38D-021.69	Hà Tĩnh	21975	43C-320.20	Đà Nẵng
12601	47A-821.12	Đắk Lắk	15726	47A-828.79	Đắk Lắk	18851	43A-962.39	Đà Nẵng	21976	47A-819.91	Đắk Lắk
12602	47C-415.86	Đắk Lắk	15727	47A-842.84	Đắk Lắk	18852	43A-976.77	Đà Nẵng	21977	47C-417.69	Đắk Lắk
12603	49D-016.68	Lâm Đồng	15728	47A-850.88	Đắk Lắk	18853	43B-066.39	Đà Nẵng	21978	48C-121.79	Đắk Nông
12604	51E-340.69	Hồ Chí Minh	15729	47A-853.53	Đắk Lắk	18854	47A-813.69	Đắk Lắk	21979	49A-755.68	Lâm Đồng
12605	51L-914.44	Hồ Chí Minh	15730	47C-413.13	Đắk Lắk	18855	47A-816.88	Đắk Lắk	21980	49A-761.61	Lâm Đồng
12606	51L-952.53	Hồ Chí Minh	15731	48A-249.66	Đắk Nông	18856	47A-832.99	Đắk Lắk	21981	49A-777.12	Lâm Đồng
12607	51L-960.06	Hồ Chí Minh	15732	49A-748.69	Lâm Đồng	18857	47B-045.69	Đắk Lắk	21982	49C-388.38	Lâm Đồng
12608	51L-975.55	Hồ Chí Minh	15733	49A-778.88	Lâm Đồng	18858	47C-399.77	Đắk Lắk	21983	49C-394.49	Lâm Đồng
12609	51M-062.62	Hồ Chí Minh	15734	49C-387.86	Lâm Đồng	18859	47D-020.79	Đắk Lắk	21984	51L-933.55	Hồ Chí Minh
12610	51M-109.88	Hồ Chí Minh	15735	51B-714.68	Hồ Chí Minh	18860	48A-253.52	Đắk Nông	21985	51L-953.35	Hồ Chí Minh
12611	51M-110.66	Hồ Chí Minh	15736	51L-901.02	Hồ Chí Minh	18861	49A-753.89	Lâm Đồng	21986	51L-996.68	Hồ Chí Minh
12612	51M-133.39	Hồ Chí Minh	15737	51L-965.79	Hồ Chí Minh	18862	49A-777.24	Lâm Đồng	21987	51M-082.88	Hồ Chí Minh
12613	51M-152.52	Hồ Chí Minh	15738	51L-971.99	Hồ Chí Minh	18863	49C-387.39	Lâm Đồng	21988	51M-179.89	Hồ Chí Minh
12614	51M-166.44	Hồ Chí Minh	15739	51L-995.96	Hồ Chí Minh	18864	51B-714.79	Hồ Chí Minh	21989	51M-181.66	Hồ Chí Minh
12615	51M-199.19	Hồ Chí Minh	15740	51M-054.44	Hồ Chí Minh	18865	51E-349.86	Hồ Chí Minh	21990	51M-223.89	Hồ Chí Minh
12616	51M-229.79	Hồ Chí Minh	15741	51M-057.39	Hồ Chí Minh	18866	51L-907.79	Hồ Chí Minh	21991	51M-229.66	Hồ Chí Minh
12617	51M-285.28	Hồ Chí Minh	15742	51M-061.62	Hồ Chí Minh	18867	51L-908.09	Hồ Chí Minh	21992	51M-256.39	Hồ Chí Minh
12618	51N-059.89	Hồ Chí Minh	15743	51M-072.99	Hồ Chí Minh	18868	51L-925.25	Hồ Chí Minh	21993	51N-000.46	Hồ Chí Minh
12619	51N-077.88	Hồ Chí Minh	15744	51M-099.79	Hồ Chí Minh	18869	51L-991.86	Hồ Chí Minh	21994	51N-007.69	Hồ Chí Minh
12620	51N-125.66	Hồ Chí Minh	15745	51M-099.86	Hồ Chí Minh	18870	51L-997.66	Hồ Chí Minh	21995	51N-055.39	Hồ Chí Minh
12621	51N-136.31	Hồ Chí Minh	15746	51M-248.24	Hồ Chí Minh	18871	51M-154.66	Hồ Chí Minh	21996	51N-085.79	Hồ Chí Minh
12622	51N-142.66	Hồ Chí Minh	15747	51M-279.27	Hồ Chí Minh	18872	51M-191.68	Hồ Chí Minh	21997	51N-127.39	Hồ Chí Minh

41
ÔNG T
ĐẤU G
ỢP DA
IỆT N
4 XUÂN

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12623	51N-155.22	Hồ Chí Minh	15748	51N-006.68	Hồ Chí Minh	18873	51M-195.68	Hồ Chí Minh	21998	51N-133.68	Hồ Chí Minh
12624	60K-636.37	Đồng Nai	15749	51N-008.66	Hồ Chí Minh	18874	51M-210.69	Hồ Chí Minh	21999	60B-077.89	Đồng Nai
12625	60K-646.47	Đồng Nai	15750	51N-025.89	Hồ Chí Minh	18875	51M-241.42	Hồ Chí Minh	22000	60C-788.86	Đồng Nai
12626	60K-647.88	Đồng Nai	15751	51N-027.69	Hồ Chí Minh	18876	51M-276.88	Hồ Chí Minh	22001	60K-621.62	Đồng Nai
12627	60K-651.79	Đồng Nai	15752	51N-047.04	Hồ Chí Minh	18877	51M-294.86	Hồ Chí Minh	22002	60K-644.46	Đồng Nai
12628	60K-666.22	Đồng Nai	15753	51N-134.39	Hồ Chí Minh	18878	51M-304.30	Hồ Chí Minh	22003	60K-679.99	Đồng Nai
12629	60K-666.37	Đồng Nai	15754	60C-767.86	Đồng Nai	18879	51N-014.14	Hồ Chí Minh	22004	61C-613.39	Bình Dương
12630	60K-691.96	Đồng Nai	15755	60K-640.46	Đồng Nai	18880	51N-016.79	Hồ Chí Minh	22005	61C-633.86	Bình Dương
12631	60K-694.99	Đồng Nai	15756	60K-641.39	Đồng Nai	18881	51N-018.99	Hồ Chí Minh	22006	61K-536.39	Bình Dương
12632	61K-547.48	Bình Dương	15757	60K-642.46	Đồng Nai	18882	51N-031.69	Hồ Chí Minh	22007	61K-553.39	Bình Dương
12633	61K-558.79	Bình Dương	15758	60K-644.39	Đồng Nai	18883	51N-082.83	Hồ Chí Minh	22008	61K-576.77	Bình Dương
12634	61K-562.86	Bình Dương	15759	60K-683.99	Đồng Nai	18884	51N-098.86	Hồ Chí Minh	22009	62D-015.66	Long An
12635	61K-572.79	Bình Dương	15760	60K-690.00	Đồng Nai	18885	51N-102.68	Hồ Chí Minh	22010	63A-341.42	Tiền Giang
12636	61K-584.85	Bình Dương	15761	61C-611.22	Bình Dương	18886	51N-140.41	Hồ Chí Minh	22011	63D-012.69	Tiền Giang
12637	61K-590.09	Bình Dương	15762	61C-613.68	Bình Dương	18887	60C-782.69	Đồng Nai	22012	63D-012.79	Tiền Giang
12638	62A-478.74	Long An	15763	61C-615.66	Bình Dương	18888	60K-632.68	Đồng Nai	22013	64D-007.86	Vĩnh Long
12639	62A-491.68	Long An	15764	61C-625.88	Bình Dương	18889	60K-643.69	Đồng Nai	22014	65B-025.39	Cần Thơ
12640	62B-032.89	Long An	15765	61C-633.66	Bình Dương	18890	60K-659.88	Đồng Nai	22015	65B-025.88	Cần Thơ
12641	62C-223.22	Long An	15766	61K-543.88	Bình Dương	18891	60K-666.28	Đồng Nai	22016	65C-256.68	Cần Thơ
12642	62C-224.24	Long An	15767	61K-578.88	Bình Dương	18892	61C-638.68	Bình Dương	22017	65C-280.08	Cần Thơ
12643	62D-015.55	Long An	15768	62C-221.66	Long An	18893	61K-519.68	Bình Dương	22018	66A-307.70	Đồng Tháp
12644	63C-239.93	Tiền Giang	15769	63A-331.86	Tiền Giang	18894	61K-520.88	Bình Dương	22019	66A-312.34	Đồng Tháp
12645	64A-211.86	Vĩnh Long	15770	63A-339.96	Tiền Giang	18895	61K-520.89	Bình Dương	22020	67A-343.88	An Giang
12646	64A-211.89	Vĩnh Long	15771	63C-233.66	Tiền Giang	18896	61K-528.66	Bình Dương	22021	67A-344.11	An Giang
12647	64C-137.89	Vĩnh Long	15772	64C-136.66	Vĩnh Long	18897	61K-541.79	Bình Dương	22022	70A-590.89	Tây Ninh
12648	65C-258.68	Cần Thơ	15773	64D-007.77	Vĩnh Long	18898	61K-561.89	Bình Dương	22023	71C-136.79	Bến Tre
12649	66C-189.69	Đồng Tháp	15774	65C-258.89	Cần Thơ	18899	61K-565.86	Bình Dương	22024	71C-138.68	Bến Tre
12650	66D-012.88	Đồng Tháp	15775	66A-313.88	Đồng Tháp	18900	61K-592.92	Bình Dương	22025	71D-008.39	Bến Tre
12651	67A-331.88	An Giang	15776	66C-190.88	Đồng Tháp	18901	62D-015.99	Long An	22026	72A-870.66	Bà Rịa - Vũng Tàu
12652	67A-333.00	An Giang	15777	67A-332.22	An Giang	18902	63C-233.88	Tiền Giang	22027	72A-875.87	Bà Rịa - Vũng Tàu
12653	67B-032.86	An Giang	15778	67D-012.39	An Giang	18903	65A-531.89	Cần Thơ	22028	72B-046.88	Bà Rịa - Vũng Tàu
12654	67D-008.88	An Giang	15779	68A-371.66	Kiên Giang	18904	65C-267.77	Cần Thơ	22029	73A-380.80	Quảng Bình
12655	69B-014.89	Cà Mau	15780	68A-380.68	Kiên Giang	18905	66A-316.61	Đồng Tháp	22030	73D-009.66	Quảng Bình
12656	69C-107.86	Cà Mau	15781	68A-381.38	Kiên Giang	18906	66C-189.39	Đồng Tháp	22031	74B-019.77	Quảng Trị
12657	70B-037.79	Tây Ninh	15782	68D-009.00	Kiên Giang	18907	66D-014.15	Đồng Tháp	22032	74B-020.69	Quảng Trị
12658	71C-137.73	Bến Tre	15783	69A-174.99	Cà Mau	18908	66D-015.89	Đồng Tháp	22033	76A-328.88	Quảng Ngãi
12659	72A-853.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	15784	70A-588.89	Tây Ninh	18909	67A-341.79	An Giang	22034	76D-015.15	Quảng Ngãi
12660	72A-866.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	15785	70A-597.39	Tây Ninh	18910	68D-010.88	Kiên Giang	22035	77A-359.69	Bình Định
12661	72B-045.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	15786	70A-599.68	Tây Ninh	18911	69D-008.09	Cà Mau	22036	77B-039.68	Bình Định
12662	72C-267.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	15787	71A-222.67	Bến Tre	18912	70A-612.13	Tây Ninh	22037	77B-041.41	Bình Định
12663	74A-284.44	Quảng Trị	15788	72A-855.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	18913	70C-219.89	Tây Ninh	22038	78C-126.79	Phú Yên
12664	74B-018.79	Quảng Trị	15789	72B-046.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	18914	70C-219.99	Tây Ninh	22039	79D-012.39	Khánh Hòa
12665	76A-329.69	Quảng Ngãi	15790	73B-018.88	Quảng Bình	18915	71B-023.86	Bến Tre	22040	81A-466.11	Gia Lai
12666	76C-179.89	Quảng Ngãi	15791	73D-011.39	Quảng Bình	18916	71C-136.31	Bến Tre	22041	81A-478.99	Gia Lai
12667	77A-358.69	Bình Định	15792	74A-284.85	Quảng Trị	18917	72A-877.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	22042	81C-293.94	Gia Lai
12668	78A-222.04	Phú Yên	15793	74B-020.68	Quảng Trị	18918	72B-048.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	22043	81C-293.99	Gia Lai
12669	79A-576.68	Khánh Hòa	15794	76A-333.09	Quảng Ngãi	18919	72C-280.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	22044	82B-022.02	Kon Tum
12670	79A-586.39	Khánh Hòa	15795	76B-028.20	Quảng Ngãi	18920	73A-369.36	Quảng Bình	22045	83A-193.79	Sóc Trăng
12671	81A-458.45	Gia Lai	15796	77A-366.89	Bình Định	18921	73C-195.68	Quảng Bình	22046	83B-026.66	Sóc Trăng
12672	81A-464.68	Gia Lai	15797	81A-459.66	Gia Lai	18922	74A-280.99	Quảng Trị	22047	83C-136.89	Sóc Trăng
12673	81A-478.88	Gia Lai	15798	81B-030.69	Gia Lai	18923	74D-012.79	Quảng Trị	22048	84A-147.66	Trà Vinh
12674	81C-283.38	Gia Lai	15799	81C-299.44	Gia Lai	18924	77B-038.66	Bình Định	22049	86A-333.22	Bình Thuận
12675	81C-299.96	Gia Lai	15800	82A-160.99	Kon Tum	18925	78C-129.96	Phú Yên	22050	86A-333.29	Bình Thuận
12676	82D-011.00	Kon Tum	15801	82A-162.61	Kon Tum	18926	79A-581.11	Khánh Hòa	22051	88A-789.39	Vĩnh Phúc
12677	85B-017.71	Ninh Thuận	15802	82D-011.88	Kon Tum	18927	81C-292.69	Gia Lai	22052	88A-823.88	Vĩnh Phúc
12678	86A-325.86	Bình Thuận	15803	83A-198.39	Sóc Trăng	18928	81C-293.66	Gia Lai	22053	88A-828.29	Vĩnh Phúc
12679	86A-333.00	Bình Thuận	15804	84B-023.33	Trà Vinh	18929	82A-161.89	Kon Tum	22054	89A-541.99	Hưng Yên
12680	86C-209.99	Bình Thuận	15805	84C-129.21	Trà Vinh	18930	83A-200.02	Sóc Trăng	22055	89A-552.79	Hưng Yên
12681	86C-211.99	Bình Thuận	15806	84D-007.68	Trà Vinh	18931	85A-150.69	Ninh Thuận	22056	89A-554.88	Hưng Yên
12682	88A-805.08	Vĩnh Phúc	15807	86A-324.32	Bình Thuận	18932	86A-325.26	Bình Thuận	22057	89B-025.79	Hưng Yên
12683	88A-820.99	Vĩnh Phúc	15808	88A-809.88	Vĩnh Phúc	18933	86B-025.79	Bình Thuận	22058	90A-294.69	Hà Nam

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12684	88A-821.39	Vĩnh Phúc	15809	88A-816.16	Vĩnh Phúc	18934	86C-211.44	Bình Thuận	22059	90C-158.66	Hà Nam
12685	88A-829.79	Vĩnh Phúc	15810	88B-024.25	Vĩnh Phúc	18935	88A-811.66	Vĩnh Phúc	22060	92C-265.99	Quảng Nam
12686	88C-310.86	Vĩnh Phúc	15811	89A-534.79	Hưng Yên	18936	88A-821.79	Vĩnh Phúc	22061	93A-514.14	Bình Phước
12687	89A-535.86	Hưng Yên	15812	89A-543.44	Hưng Yên	18937	88C-314.15	Vĩnh Phúc	22062	94A-111.14	Bạc Liêu
12688	89A-548.66	Hưng Yên	15813	89A-548.99	Hưng Yên	18938	88C-326.62	Vĩnh Phúc	22063	94B-016.39	Bạc Liêu
12689	89B-026.39	Hưng Yên	15814	89D-026.89	Hưng Yên	18939	89A-550.68	Hưng Yên	22064	94B-016.86	Bạc Liêu
12690	89C-345.66	Hưng Yên	15815	90A-295.39	Hà Nam	18940	90C-155.39	Hà Nam	22065	94C-086.79	Bạc Liêu
12691	89C-355.22	Hưng Yên	15816	90A-301.03	Hà Nam	18941	92A-440.40	Quảng Nam	22066	95B-019.76	Hậu Giang
12692	90A-291.68	Hà Nam	15817	90D-013.01	Hà Nam	18942	92A-441.41	Quảng Nam	22067	95D-025.52	Hậu Giang
12693	90A-293.89	Hà Nam	15818	92D-013.33	Quảng Nam	18943	93A-517.68	Bình Phước	22068	97A-098.39	Bắc Kan
12694	93A-524.79	Bình Phước	15819	94A-110.79	Bạc Liêu	18944	93A-523.32	Bình Phước	22069	98A-859.88	Bắc Giang
12695	93D-007.99	Bình Phước	15820	94B-017.66	Bạc Liêu	18945	93C-204.86	Bình Phước	22070	98A-860.89	Bắc Giang
12696	95A-143.89	Hậu Giang	15821	95D-026.66	Hậu Giang	18946	97B-015.79	Bắc Kan	22071	98A-911.44	Bắc Giang
12697	98A-905.88	Bắc Giang	15822	98A-871.87	Bắc Giang	18947	98A-859.99	Bắc Giang	22072	98C-379.99	Bắc Giang
12698	98C-377.86	Bắc Giang	15823	98A-877.44	Bắc Giang	18948	98A-899.88	Bắc Giang	22073	99A-867.67	Bắc Ninh
12699	99A-859.85	Bắc Ninh	15824	98A-899.22	Bắc Giang	18949	98B-045.66	Bắc Giang	22074	99A-875.66	Bắc Ninh
12700	99A-865.39	Bắc Ninh	15825	98B-046.64	Bắc Giang	18950	98C-381.81	Bắc Giang	22075	99A-896.88	Bắc Ninh
12701	99A-888.46	Bắc Ninh	15826	98B-047.79	Bắc Giang	18951	99A-891.69	Bắc Ninh	22076	99C-340.34	Bắc Ninh
12702	30M-031.43	Hà Nội	15827	30M-029.76	Hà Nội	18952	30M-030.47	Hà Nội	22077	30M-029.74	Hà Nội
12703	30M-033.32	Hà Nội	15828	30M-031.12	Hà Nội	18953	30M-030.51	Hà Nội	22078	30M-030.75	Hà Nội
12704	30M-035.47	Hà Nội	15829	30M-032.50	Hà Nội	18954	30M-030.72	Hà Nội	22079	30M-031.90	Hà Nội
12705	30M-040.48	Hà Nội	15830	30M-032.54	Hà Nội	18955	30M-031.34	Hà Nội	22080	30M-031.91	Hà Nội
12706	30M-040.71	Hà Nội	15831	30M-033.48	Hà Nội	18956	30M-035.48	Hà Nội	22081	30M-032.71	Hà Nội
12707	30M-041.07	Hà Nội	15832	30M-033.82	Hà Nội	18957	30M-037.48	Hà Nội	22082	30M-034.74	Hà Nội
12708	30M-044.94	Hà Nội	15833	30M-034.67	Hà Nội	18958	30M-038.04	Hà Nội	22083	30M-035.20	Hà Nội
12709	30M-045.10	Hà Nội	15834	30M-034.73	Hà Nội	18959	30M-038.41	Hà Nội	22084	30M-035.78	Hà Nội
12710	30M-045.97	Hà Nội	15835	30M-036.49	Hà Nội	18960	30M-040.10	Hà Nội	22085	30M-036.13	Hà Nội
12711	30M-047.23	Hà Nội	15836	30M-036.62	Hà Nội	18961	30M-040.42	Hà Nội	22086	30M-039.47	Hà Nội
12712	30M-047.42	Hà Nội	15837	30M-039.51	Hà Nội	18962	30M-042.21	Hà Nội	22087	30M-041.10	Hà Nội
12713	30M-049.73	Hà Nội	15838	30M-040.70	Hà Nội	18963	30M-043.71	Hà Nội	22088	30M-041.97	Hà Nội
12714	30M-050.12	Hà Nội	15839	30M-041.31	Hà Nội	18964	30M-045.92	Hà Nội	22089	30M-045.13	Hà Nội
12715	30M-052.23	Hà Nội	15840	30M-044.30	Hà Nội	18965	30M-047.49	Hà Nội	22090	30M-045.57	Hà Nội
12716	30M-053.51	Hà Nội	15841	30M-044.31	Hà Nội	18966	30M-049.48	Hà Nội	22091	30M-046.61	Hà Nội
12717	30M-056.21	Hà Nội	15842	30M-044.49	Hà Nội	18967	30M-052.04	Hà Nội	22092	30M-050.13	Hà Nội
12718	30M-056.53	Hà Nội	15843	30M-044.80	Hà Nội	18968	30M-052.30	Hà Nội	22093	30M-052.47	Hà Nội
12719	30M-058.54	Hà Nội	15844	30M-044.92	Hà Nội	18969	30M-053.14	Hà Nội	22094	30M-052.80	Hà Nội
12720	30M-059.70	Hà Nội	15845	30M-045.51	Hà Nội	18970	30M-053.74	Hà Nội	22095	30M-055.57	Hà Nội
12721	30M-061.32	Hà Nội	15846	30M-046.52	Hà Nội	18971	30M-055.14	Hà Nội	22096	30M-057.31	Hà Nội
12722	30M-061.41	Hà Nội	15847	30M-046.81	Hà Nội	18972	30M-056.40	Hà Nội	22097	30M-058.60	Hà Nội
12723	30M-061.45	Hà Nội	15848	30M-048.43	Hà Nội	18973	30M-056.74	Hà Nội	22098	30M-059.57	Hà Nội
12724	30M-063.78	Hà Nội	15849	30M-048.51	Hà Nội	18974	30M-057.03	Hà Nội	22099	30M-060.02	Hà Nội
12725	30M-064.04	Hà Nội	15850	30M-049.07	Hà Nội	18975	30M-058.93	Hà Nội	22100	30M-060.51	Hà Nội
12726	30M-065.37	Hà Nội	15851	30M-049.62	Hà Nội	18976	30M-060.17	Hà Nội	22101	30M-062.84	Hà Nội
12727	30M-066.24	Hà Nội	15852	30M-050.31	Hà Nội	18977	30M-062.03	Hà Nội	22102	30M-063.34	Hà Nội
12728	30M-068.21	Hà Nội	15853	30M-052.13	Hà Nội	18978	30M-067.32	Hà Nội	22103	30M-068.50	Hà Nội
12729	30M-068.62	Hà Nội	15854	30M-052.21	Hà Nội	18979	30M-067.34	Hà Nội	22104	30M-069.12	Hà Nội
12730	30M-069.74	Hà Nội	15855	30M-052.31	Hà Nội	18980	30M-067.73	Hà Nội	22105	30M-069.70	Hà Nội
12731	30M-075.43	Hà Nội	15856	30M-053.07	Hà Nội	18981	30M-068.75	Hà Nội	22106	30M-070.21	Hà Nội
12732	30M-075.74	Hà Nội	15857	30M-053.61	Hà Nội	18982	30M-068.81	Hà Nội	22107	30M-070.72	Hà Nội
12733	30M-075.82	Hà Nội	15858	30M-055.64	Hà Nội	18983	30M-070.17	Hà Nội	22108	30M-071.67	Hà Nội
12734	30M-077.54	Hà Nội	15859	30M-058.46	Hà Nội	18984	30M-071.52	Hà Nội	22109	30M-074.30	Hà Nội
12735	30M-079.27	Hà Nội	15860	30M-058.84	Hà Nội	18985	30M-071.93	Hà Nội	22110	30M-074.32	Hà Nội
12736	30M-079.41	Hà Nội	15861	30M-059.67	Hà Nội	18986	30M-072.30	Hà Nội	22111	30M-075.32	Hà Nội
12737	30M-079.91	Hà Nội	15862	30M-060.20	Hà Nội	18987	30M-073.43	Hà Nội	22112	30M-078.76	Hà Nội
12738	30M-080.53	Hà Nội	15863	30M-062.67	Hà Nội	18988	30M-074.05	Hà Nội	22113	30M-079.37	Hà Nội
12739	30M-082.48	Hà Nội	15864	30M-063.73	Hà Nội	18989	30M-074.34	Hà Nội	22114	30M-079.82	Hà Nội
12740	30M-082.87	Hà Nội	15865	30M-066.34	Hà Nội	18990	30M-076.92	Hà Nội	22115	30M-082.05	Hà Nội
12741	30M-085.51	Hà Nội	15866	30M-067.62	Hà Nội	18991	30M-077.34	Hà Nội	22116	30M-082.27	Hà Nội
12742	30M-086.46	Hà Nội	15867	30M-069.04	Hà Nội	18992	30M-081.07	Hà Nội	22117	30M-085.05	Hà Nội
12743	30M-089.37	Hà Nội	15868	30M-070.51	Hà Nội	18993	30M-084.67	Hà Nội	22118	30M-086.50	Hà Nội
12744	30M-090.87	Hà Nội	15869	30M-072.21	Hà Nội	18994	30M-086.24	Hà Nội	22119	30M-086.82	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12745	30M-092.21	Hà Nội	15870	30M-073.05	Hà Nội	18995	30M-090.93	Hà Nội	22120	30M-088.34	Hà Nội
12746	30M-093.40	Hà Nội	15871	30M-073.34	Hà Nội	18996	30M-091.04	Hà Nội	22121	30M-088.91	Hà Nội
12747	30M-093.76	Hà Nội	15872	30M-073.45	Hà Nội	18997	30M-092.01	Hà Nội	22122	30M-089.17	Hà Nội
12748	30M-096.82	Hà Nội	15873	30M-075.46	Hà Nội	18998	30M-093.46	Hà Nội	22123	30M-089.31	Hà Nội
12749	30M-103.73	Hà Nội	15874	30M-076.14	Hà Nội	18999	30M-093.84	Hà Nội	22124	30M-090.57	Hà Nội
12750	30M-104.47	Hà Nội	15875	30M-078.61	Hà Nội	19000	30M-094.14	Hà Nội	22125	30M-090.60	Hà Nội
12751	30M-106.74	Hà Nội	15876	30M-079.05	Hà Nội	19001	30M-094.57	Hà Nội	22126	30M-091.67	Hà Nội
12752	30M-107.24	Hà Nội	15877	30M-079.73	Hà Nội	19002	30M-096.31	Hà Nội	22127	30M-092.04	Hà Nội
12753	30M-107.49	Hà Nội	15878	30M-080.52	Hà Nội	19003	30M-099.03	Hà Nội	22128	30M-093.74	Hà Nội
12754	30M-110.07	Hà Nội	15879	30M-081.05	Hà Nội	19004	30M-102.84	Hà Nội	22129	30M-095.52	Hà Nội
12755	30M-111.73	Hà Nội	15880	30M-081.12	Hà Nội	19005	30M-103.02	Hà Nội	22130	30M-095.93	Hà Nội
12756	30M-112.40	Hà Nội	15881	30M-081.42	Hà Nội	19006	30M-104.50	Hà Nội	22131	30M-101.62	Hà Nội
12757	30M-112.93	Hà Nội	15882	30M-081.43	Hà Nội	19007	30M-106.49	Hà Nội	22132	30M-101.73	Hà Nội
12758	30M-114.49	Hà Nội	15883	30M-081.70	Hà Nội	19008	30M-112.01	Hà Nội	22133	30M-101.92	Hà Nội
12759	30M-115.64	Hà Nội	15884	30M-082.51	Hà Nội	19009	30M-112.57	Hà Nội	22134	30M-103.47	Hà Nội
12760	30M-116.24	Hà Nội	15885	30M-083.37	Hà Nội	19010	30M-112.73	Hà Nội	22135	30M-106.03	Hà Nội
12761	30M-116.97	Hà Nội	15886	30M-084.34	Hà Nội	19011	30M-113.53	Hà Nội	22136	30M-107.12	Hà Nội
12762	30M-117.42	Hà Nội	15887	30M-085.82	Hà Nội	19012	30M-114.84	Hà Nội	22137	30M-109.20	Hà Nội
12763	30M-118.01	Hà Nội	15888	30M-086.27	Hà Nội	19013	30M-114.92	Hà Nội	22138	30M-112.23	Hà Nội
12764	30M-118.32	Hà Nội	15889	30M-087.21	Hà Nội	19014	30M-116.80	Hà Nội	22139	30M-115.70	Hà Nội
12765	30M-119.21	Hà Nội	15890	30M-091.94	Hà Nội	19015	30M-117.43	Hà Nội	22140	30M-115.84	Hà Nội
12766	30M-120.71	Hà Nội	15891	30M-092.41	Hà Nội	19016	30M-119.04	Hà Nội	22141	30M-117.02	Hà Nội
12767	30M-122.24	Hà Nội	15892	30M-094.17	Hà Nội	19017	30M-119.76	Hà Nội	22142	30M-118.45	Hà Nội
12768	30M-123.34	Hà Nội	15893	30M-094.37	Hà Nội	19018	30M-123.52	Hà Nội	22143	30M-121.53	Hà Nội
12769	30M-124.51	Hà Nội	15894	30M-096.54	Hà Nội	19019	30M-125.49	Hà Nội	22144	30M-125.31	Hà Nội
12770	30M-128.80	Hà Nội	15895	30M-096.74	Hà Nội	19020	30M-126.13	Hà Nội	22145	30M-125.57	Hà Nội
12771	30M-129.01	Hà Nội	15896	30M-100.13	Hà Nội	19021	30M-126.30	Hà Nội	22146	30M-125.64	Hà Nội
12772	30M-130.21	Hà Nội	15897	30M-103.94	Hà Nội	19022	30M-126.54	Hà Nội	22147	30M-125.94	Hà Nội
12773	30M-131.94	Hà Nội	15898	30M-104.71	Hà Nội	19023	30M-128.37	Hà Nội	22148	30M-126.87	Hà Nội
12774	30M-132.70	Hà Nội	15899	30M-106.05	Hà Nội	19024	30M-131.10	Hà Nội	22149	30M-127.92	Hà Nội
12775	30M-134.81	Hà Nội	15900	30M-107.14	Hà Nội	19025	30M-131.52	Hà Nội	22150	30M-129.51	Hà Nội
12776	30M-138.41	Hà Nội	15901	30M-108.91	Hà Nội	19026	30M-133.67	Hà Nội	22151	30M-135.17	Hà Nội
12777	30M-139.54	Hà Nội	15902	30M-113.84	Hà Nội	19027	30M-136.87	Hà Nội	22152	30M-135.71	Hà Nội
12778	30M-140.73	Hà Nội	15903	30M-114.53	Hà Nội	19028	30M-137.50	Hà Nội	22153	30M-135.92	Hà Nội
12779	30M-140.80	Hà Nội	15904	30M-114.70	Hà Nội	19029	30M-138.91	Hà Nội	22154	30M-137.12	Hà Nội
12780	30M-140.93	Hà Nội	15905	30M-115.27	Hà Nội	19030	30M-139.21	Hà Nội	22155	30M-137.87	Hà Nội
12781	30M-144.97	Hà Nội	15906	30M-115.57	Hà Nội	19031	30M-140.13	Hà Nội	22156	30M-139.74	Hà Nội
12782	30M-146.67	Hà Nội	15907	30M-115.78	Hà Nội	19032	30M-142.23	Hà Nội	22157	30M-143.30	Hà Nội
12783	30M-146.73	Hà Nội	15908	30M-116.30	Hà Nội	19033	30M-142.94	Hà Nội	22158	30M-144.75	Hà Nội
12784	30M-147.92	Hà Nội	15909	30M-116.32	Hà Nội	19034	30M-144.31	Hà Nội	22159	30M-145.05	Hà Nội
12785	30M-150.81	Hà Nội	15910	30M-116.73	Hà Nội	19035	30M-144.51	Hà Nội	22160	30M-146.10	Hà Nội
12786	30M-151.20	Hà Nội	15911	30M-117.53	Hà Nội	19036	30M-145.07	Hà Nội	22161	30M-147.53	Hà Nội
12787	30M-151.60	Hà Nội	15912	30M-118.47	Hà Nội	19037	30M-145.75	Hà Nội	22162	30M-148.13	Hà Nội
12788	30M-151.67	Hà Nội	15913	30M-119.61	Hà Nội	19038	30M-147.51	Hà Nội	22163	30M-149.48	Hà Nội
12789	30M-153.45	Hà Nội	15914	30M-120.03	Hà Nội	19039	30M-147.91	Hà Nội	22164	30M-151.92	Hà Nội
12790	30M-154.76	Hà Nội	15915	30M-120.41	Hà Nội	19040	30M-148.57	Hà Nội	22165	30M-152.03	Hà Nội
12791	30M-156.21	Hà Nội	15916	30M-120.43	Hà Nội	19041	30M-149.05	Hà Nội	22166	30M-152.34	Hà Nội
12792	30M-156.46	Hà Nội	15917	30M-120.49	Hà Nội	19042	30M-149.17	Hà Nội	22167	30M-153.48	Hà Nội
12793	30M-156.62	Hà Nội	15918	30M-120.50	Hà Nội	19043	30M-151.24	Hà Nội	22168	30M-153.50	Hà Nội
12794	30M-157.93	Hà Nội	15919	30M-122.60	Hà Nội	19044	30M-153.61	Hà Nội	22169	30M-153.72	Hà Nội
12795	30M-159.01	Hà Nội	15920	30M-125.48	Hà Nội	19045	30M-154.12	Hà Nội	22170	30M-154.62	Hà Nội
12796	30M-160.41	Hà Nội	15921	30M-128.04	Hà Nội	19046	30M-156.14	Hà Nội	22171	30M-159.23	Hà Nội
12797	30M-160.50	Hà Nội	15922	30M-128.76	Hà Nội	19047	30M-157.10	Hà Nội	22172	30M-159.60	Hà Nội
12798	30M-161.07	Hà Nội	15923	30M-129.49	Hà Nội	19048	30M-159.07	Hà Nội	22173	30M-166.90	Hà Nội
12799	30M-162.17	Hà Nội	15924	30M-131.24	Hà Nội	19049	30M-159.17	Hà Nội	22174	30M-168.76	Hà Nội
12800	30M-166.34	Hà Nội	15925	30M-133.30	Hà Nội	19050	30M-159.80	Hà Nội	22175	30M-175.62	Hà Nội
12801	30M-166.53	Hà Nội	15926	30M-133.54	Hà Nội	19051	30M-160.64	Hà Nội	22176	30M-179.24	Hà Nội
12802	30M-166.74	Hà Nội	15927	30M-134.87	Hà Nội	19052	30M-161.02	Hà Nội	22177	30M-181.87	Hà Nội
12803	30M-167.62	Hà Nội	15928	30M-135.78	Hà Nội	19053	30M-163.20	Hà Nội	22178	30M-182.02	Hà Nội
12804	30M-169.05	Hà Nội	15929	30M-136.64	Hà Nội	19054	30M-163.53	Hà Nội	22179	30M-183.76	Hà Nội
12805	30M-169.31	Hà Nội	15930	30M-138.47	Hà Nội	19055	30M-167.30	Hà Nội	22180	30M-186.54	Hà Nội



Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12806	30M-171.61	Hà Nội	15931	30M-143.24	Hà Nội	19056	30M-167.54	Hà Nội	22181	30M-187.92	Hà Nội
12807	30M-172.53	Hà Nội	15932	30M-145.71	Hà Nội	19057	30M-169.62	Hà Nội	22182	30M-188.57	Hà Nội
12808	30M-173.61	Hà Nội	15933	30M-148.80	Hà Nội	19058	30M-170.40	Hà Nội	22183	30M-189.47	Hà Nội
12809	30M-174.87	Hà Nội	15934	30M-151.70	Hà Nội	19059	30M-173.48	Hà Nội	22184	30M-193.12	Hà Nội
12810	30M-174.90	Hà Nội	15935	30M-152.90	Hà Nội	19060	30M-174.34	Hà Nội	22185	30M-194.74	Hà Nội
12811	30M-175.04	Hà Nội	15936	30M-157.72	Hà Nội	19061	30M-176.05	Hà Nội	22186	30M-195.51	Hà Nội
12812	30M-175.81	Hà Nội	15937	30M-157.76	Hà Nội	19062	30M-177.37	Hà Nội	22187	30M-195.71	Hà Nội
12813	30M-177.52	Hà Nội	15938	30M-158.20	Hà Nội	19063	30M-178.48	Hà Nội	22188	30M-196.82	Hà Nội
12814	30M-178.02	Hà Nội	15939	30M-159.34	Hà Nội	19064	30M-179.57	Hà Nội	22189	30M-197.30	Hà Nội
12815	30M-178.60	Hà Nội	15940	30M-163.01	Hà Nội	19065	30M-180.34	Hà Nội	22190	30M-198.27	Hà Nội
12816	30M-179.47	Hà Nội	15941	30M-163.03	Hà Nội	19066	30M-180.94	Hà Nội	22191	30M-200.10	Hà Nội
12817	30M-180.20	Hà Nội	15942	30M-164.31	Hà Nội	19067	30M-181.52	Hà Nội	22192	30M-201.31	Hà Nội
12818	30M-182.04	Hà Nội	15943	30M-164.60	Hà Nội	19068	30M-181.97	Hà Nội	22193	30M-202.50	Hà Nội
12819	30M-182.67	Hà Nội	15944	30M-165.53	Hà Nội	19069	30M-182.52	Hà Nội	22194	30M-203.05	Hà Nội
12820	30M-183.12	Hà Nội	15945	30M-166.05	Hà Nội	19070	30M-183.90	Hà Nội	22195	30M-204.13	Hà Nội
12821	30M-185.01	Hà Nội	15946	30M-170.52	Hà Nội	19071	30M-184.75	Hà Nội	22196	30M-204.64	Hà Nội
12822	30M-186.01	Hà Nội	15947	30M-170.90	Hà Nội	19072	30M-185.27	Hà Nội	22197	30M-205.37	Hà Nội
12823	30M-186.40	Hà Nội	15948	30M-171.24	Hà Nội	19073	30M-192.48	Hà Nội	22198	30M-207.01	Hà Nội
12824	30M-187.20	Hà Nội	15949	30M-173.02	Hà Nội	19074	30M-192.50	Hà Nội	22199	30M-210.03	Hà Nội
12825	30M-190.14	Hà Nội	15950	30M-174.54	Hà Nội	19075	30M-195.50	Hà Nội	22200	30M-212.34	Hà Nội
12826	30M-190.37	Hà Nội	15951	30M-174.60	Hà Nội	19076	30M-195.87	Hà Nội	22201	30M-213.42	Hà Nội
12827	30M-191.34	Hà Nội	15952	30M-178.05	Hà Nội	19077	30M-196.12	Hà Nội	22202	30M-213.87	Hà Nội
12828	30M-193.24	Hà Nội	15953	30M-182.54	Hà Nội	19078	30M-197.13	Hà Nội	22203	30M-215.10	Hà Nội
12829	30M-193.27	Hà Nội	15954	30M-184.64	Hà Nội	19079	30M-197.42	Hà Nội	22204	30M-216.30	Hà Nội
12830	30M-194.32	Hà Nội	15955	30M-184.90	Hà Nội	19080	30M-199.23	Hà Nội	22205	30M-216.60	Hà Nội
12831	30M-195.60	Hà Nội	15956	30M-185.91	Hà Nội	19081	30M-199.81	Hà Nội	22206	30M-216.75	Hà Nội
12832	30M-198.87	Hà Nội	15957	30M-186.30	Hà Nội	19082	30M-200.34	Hà Nội	22207	30M-218.93	Hà Nội
12833	30M-201.72	Hà Nội	15958	30M-186.32	Hà Nội	19083	30M-202.05	Hà Nội	22208	30M-220.76	Hà Nội
12834	30M-203.73	Hà Nội	15959	30M-188.93	Hà Nội	19084	30M-203.14	Hà Nội	22209	30M-222.54	Hà Nội
12835	30M-203.84	Hà Nội	15960	30M-190.07	Hà Nội	19085	30M-203.24	Hà Nội	22210	30M-225.53	Hà Nội
12836	30M-203.93	Hà Nội	15961	30M-190.51	Hà Nội	19086	30M-206.13	Hà Nội	22211	30M-225.81	Hà Nội
12837	30M-204.17	Hà Nội	15962	30M-191.20	Hà Nội	19087	30M-207.53	Hà Nội	22212	30M-228.45	Hà Nội
12838	30M-204.27	Hà Nội	15963	30M-191.60	Hà Nội	19088	30M-209.67	Hà Nội	22213	30M-231.24	Hà Nội
12839	30M-207.46	Hà Nội	15964	30M-191.97	Hà Nội	19089	30M-210.14	Hà Nội	22214	30M-231.90	Hà Nội
12840	30M-207.60	Hà Nội	15965	30M-193.13	Hà Nội	19090	30M-210.47	Hà Nội	22215	30M-233.27	Hà Nội
12841	30M-208.53	Hà Nội	15966	30M-193.75	Hà Nội	19091	30M-211.72	Hà Nội	22216	30M-233.53	Hà Nội
12842	30M-209.50	Hà Nội	15967	30M-197.49	Hà Nội	19092	30M-211.91	Hà Nội	22217	30M-235.72	Hà Nội
12843	30M-211.48	Hà Nội	15968	30M-197.52	Hà Nội	19093	30M-213.04	Hà Nội	22218	30M-236.24	Hà Nội
12844	30M-219.30	Hà Nội	15969	30M-198.81	Hà Nội	19094	30M-213.47	Hà Nội	22219	30M-243.62	Hà Nội
12845	30M-219.46	Hà Nội	15970	30M-203.90	Hà Nội	19095	30M-217.62	Hà Nội	22220	30M-244.53	Hà Nội
12846	30M-220.67	Hà Nội	15971	30M-207.03	Hà Nội	19096	30M-218.40	Hà Nội	22221	30M-244.93	Hà Nội
12847	30M-221.48	Hà Nội	15972	30M-208.42	Hà Nội	19097	30M-218.41	Hà Nội	22222	30M-245.52	Hà Nội
12848	30M-221.75	Hà Nội	15973	30M-209.57	Hà Nội	19098	30M-224.46	Hà Nội	22223	30M-246.62	Hà Nội
12849	30M-224.45	Hà Nội	15974	30M-210.42	Hà Nội	19099	30M-224.49	Hà Nội	22224	30M-250.46	Hà Nội
12850	30M-224.48	Hà Nội	15975	30M-210.76	Hà Nội	19100	30M-224.62	Hà Nội	22225	30M-250.84	Hà Nội
12851	30M-226.14	Hà Nội	15976	30M-216.47	Hà Nội	19101	30M-224.64	Hà Nội	22226	30M-251.02	Hà Nội
12852	30M-226.81	Hà Nội	15977	30M-219.90	Hà Nội	19102	30M-225.14	Hà Nội	22227	30M-252.31	Hà Nội
12853	30M-227.52	Hà Nội	15978	30M-221.91	Hà Nội	19103	30M-227.34	Hà Nội	22228	30M-252.80	Hà Nội
12854	30M-230.21	Hà Nội	15979	30M-226.51	Hà Nội	19104	30M-229.60	Hà Nội	22229	30M-254.49	Hà Nội
12855	30M-232.71	Hà Nội	15980	30M-226.80	Hà Nội	19105	30M-232.12	Hà Nội	22230	30M-255.71	Hà Nội
12856	30M-232.97	Hà Nội	15981	30M-227.20	Hà Nội	19106	30M-233.73	Hà Nội	22231	30M-256.42	Hà Nội
12857	30M-233.42	Hà Nội	15982	30M-227.76	Hà Nội	19107	30M-234.62	Hà Nội	22232	30M-256.71	Hà Nội
12858	30M-235.84	Hà Nội	15983	30M-229.50	Hà Nội	19108	30M-234.73	Hà Nội	22233	30M-256.73	Hà Nội
12859	30M-236.57	Hà Nội	15984	30M-230.47	Hà Nội	19109	30M-237.70	Hà Nội	22234	30M-257.73	Hà Nội
12860	30M-239.52	Hà Nội	15985	30M-232.02	Hà Nội	19110	30M-242.01	Hà Nội	22235	30M-259.10	Hà Nội
12861	30M-241.23	Hà Nội	15986	30M-232.51	Hà Nội	19111	30M-245.62	Hà Nội	22236	30M-260.07	Hà Nội
12862	30M-241.37	Hà Nội	15987	30M-233.72	Hà Nội	19112	30M-248.50	Hà Nội	22237	30M-260.71	Hà Nội
12863	30M-241.97	Hà Nội	15988	30M-234.61	Hà Nội	19113	30M-248.61	Hà Nội	22238	30M-261.32	Hà Nội
12864	30M-242.02	Hà Nội	15989	30M-241.67	Hà Nội	19114	30M-253.64	Hà Nội	22239	30M-261.84	Hà Nội
12865	30M-242.45	Hà Nội	15990	30M-242.91	Hà Nội	19115	30M-254.81	Hà Nội	22240	30M-264.50	Hà Nội
12866	30M-244.13	Hà Nội	15991	30M-243.12	Hà Nội	19116	30M-257.07	Hà Nội	22241	30M-266.52	Hà Nội

ĐI A
CÔNG
ĐẦU
HỢP C
VIỆT
H XUA

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12867	30M-244.32	Hà Nội	15992	30M-243.60	Hà Nội	19117	30M-257.21	Hà Nội	22242	30M-267.05	Hà Nội
12868	30M-245.40	Hà Nội	15993	30M-247.52	Hà Nội	19118	30M-258.17	Hà Nội	22243	30M-267.07	Hà Nội
12869	30M-245.90	Hà Nội	15994	30M-247.84	Hà Nội	19119	30M-260.21	Hà Nội	22244	30M-267.20	Hà Nội
12870	30M-245.92	Hà Nội	15995	30M-248.13	Hà Nội	19120	30M-262.80	Hà Nội	22245	30M-267.34	Hà Nội
12871	30M-246.51	Hà Nội	15996	30M-248.52	Hà Nội	19121	30M-262.81	Hà Nội	22246	30M-269.01	Hà Nội
12872	30M-246.82	Hà Nội	15997	30M-248.93	Hà Nội	19122	30M-264.43	Hà Nội	22247	30M-269.51	Hà Nội
12873	30M-248.90	Hà Nội	15998	30M-250.32	Hà Nội	19123	30M-268.94	Hà Nội	22248	30M-271.45	Hà Nội
12874	30M-249.23	Hà Nội	15999	30M-250.64	Hà Nội	19124	30M-269.71	Hà Nội	22249	30M-273.93	Hà Nội
12875	30M-249.45	Hà Nội	16000	30M-252.70	Hà Nội	19125	30M-269.91	Hà Nội	22250	30M-277.61	Hà Nội
12876	30M-250.43	Hà Nội	16001	30M-253.13	Hà Nội	19126	30M-270.57	Hà Nội	22251	30M-278.07	Hà Nội
12877	30M-254.91	Hà Nội	16002	30M-253.47	Hà Nội	19127	30M-271.64	Hà Nội	22252	30M-280.60	Hà Nội
12878	30M-258.73	Hà Nội	16003	30M-254.23	Hà Nội	19128	30M-272.61	Hà Nội	22253	30M-280.87	Hà Nội
12879	30M-259.31	Hà Nội	16004	30M-255.41	Hà Nội	19129	30M-273.92	Hà Nội	22254	30M-282.27	Hà Nội
12880	30M-259.82	Hà Nội	16005	30M-257.74	Hà Nội	19130	30M-277.37	Hà Nội	22255	30M-285.40	Hà Nội
12881	30M-260.47	Hà Nội	16006	30M-259.72	Hà Nội	19131	30M-278.02	Hà Nội	22256	30M-286.07	Hà Nội
12882	30M-260.93	Hà Nội	16007	30M-263.57	Hà Nội	19132	30M-278.13	Hà Nội	22257	30M-286.10	Hà Nội
12883	30M-261.74	Hà Nội	16008	30M-265.46	Hà Nội	19133	30M-281.41	Hà Nội	22258	30M-287.34	Hà Nội
12884	30M-263.73	Hà Nội	16009	30M-267.73	Hà Nội	19134	30M-283.47	Hà Nội	22259	30M-287.93	Hà Nội
12885	30M-265.34	Hà Nội	16010	30M-268.30	Hà Nội	19135	30M-286.21	Hà Nội	22260	30M-290.93	Hà Nội
12886	30M-266.53	Hà Nội	16011	30M-268.93	Hà Nội	19136	30M-287.91	Hà Nội	22261	30M-293.34	Hà Nội
12887	30M-268.13	Hà Nội	16012	30M-269.13	Hà Nội	19137	30M-288.21	Hà Nội	22262	30M-293.71	Hà Nội
12888	30M-268.75	Hà Nội	16013	30M-269.54	Hà Nội	19138	30M-290.20	Hà Nội	22263	30M-296.49	Hà Nội
12889	30M-269.75	Hà Nội	16014	30M-270.62	Hà Nội	19139	30M-293.73	Hà Nội	22264	30M-296.72	Hà Nội
12890	30M-272.41	Hà Nội	16015	30M-272.40	Hà Nội	19140	30M-296.31	Hà Nội	22265	30M-297.93	Hà Nội
12891	30M-274.42	Hà Nội	16016	30M-273.14	Hà Nội	19141	30M-299.53	Hà Nội	22266	30M-300.51	Hà Nội
12892	30M-275.73	Hà Nội	16017	30M-273.52	Hà Nội	19142	30M-302.51	Hà Nội	22267	30M-300.97	Hà Nội
12893	30M-276.92	Hà Nội	16018	30M-274.84	Hà Nội	19143	30M-306.31	Hà Nội	22268	30M-301.46	Hà Nội
12894	30M-277.40	Hà Nội	16019	30M-274.90	Hà Nội	19144	30M-306.80	Hà Nội	22269	30M-306.37	Hà Nội
12895	30M-281.27	Hà Nội	16020	30M-276.03	Hà Nội	19145	30M-306.94	Hà Nội	22270	30M-306.71	Hà Nội
12896	30M-281.32	Hà Nội	16021	30M-276.64	Hà Nội	19146	30M-307.50	Hà Nội	22271	30M-307.05	Hà Nội
12897	30M-281.42	Hà Nội	16022	30M-279.20	Hà Nội	19147	30M-312.42	Hà Nội	22272	30M-309.50	Hà Nội
12898	30M-282.84	Hà Nội	16023	30M-280.34	Hà Nội	19148	30M-312.71	Hà Nội	22273	30M-311.04	Hà Nội
12899	30M-282.93	Hà Nội	16024	30M-281.01	Hà Nội	19149	30M-313.10	Hà Nội	22274	30M-311.24	Hà Nội
12900	30M-284.50	Hà Nội	16025	30M-282.90	Hà Nội	19150	30M-313.52	Hà Nội	22275	30M-311.34	Hà Nội
12901	30M-286.27	Hà Nội	16026	30M-283.37	Hà Nội	19151	30M-313.60	Hà Nội	22276	30M-311.50	Hà Nội
12902	30M-287.67	Hà Nội	16027	30M-284.17	Hà Nội	19152	30M-318.02	Hà Nội	22277	30M-311.67	Hà Nội
12903	30M-288.51	Hà Nội	16028	30M-292.02	Hà Nội	19153	30M-320.04	Hà Nội	22278	30M-313.05	Hà Nội
12904	30M-292.05	Hà Nội	16029	30M-292.03	Hà Nội	19154	30M-321.20	Hà Nội	22279	30M-314.78	Hà Nội
12905	30M-292.14	Hà Nội	16030	30M-296.73	Hà Nội	19155	30M-322.45	Hà Nội	22280	30M-316.45	Hà Nội
12906	30M-293.07	Hà Nội	16031	30M-298.27	Hà Nội	19156	30M-323.64	Hà Nội	22281	30M-317.51	Hà Nội
12907	30M-293.30	Hà Nội	16032	30M-299.32	Hà Nội	19157	30M-324.34	Hà Nội	22282	30M-317.91	Hà Nội
12908	30M-294.07	Hà Nội	16033	30M-299.48	Hà Nội	19158	30M-326.43	Hà Nội	22283	30M-320.52	Hà Nội
12909	30M-294.17	Hà Nội	16034	30M-300.23	Hà Nội	19159	30M-327.49	Hà Nội	22284	30M-322.76	Hà Nội
12910	30M-295.81	Hà Nội	16035	30M-303.42	Hà Nội	19160	30M-328.93	Hà Nội	22285	30M-322.93	Hà Nội
12911	30M-296.50	Hà Nội	16036	30M-310.30	Hà Nội	19161	30M-330.97	Hà Nội	22286	30M-325.82	Hà Nội
12912	30M-296.91	Hà Nội	16037	30M-313.81	Hà Nội	19162	30M-336.91	Hà Nội	22287	30M-326.54	Hà Nội
12913	30M-297.13	Hà Nội	16038	30M-314.30	Hà Nội	19163	30M-338.49	Hà Nội	22288	30M-327.05	Hà Nội
12914	30M-297.32	Hà Nội	16039	30M-315.50	Hà Nội	19164	30M-338.60	Hà Nội	22289	30M-327.76	Hà Nội
12915	30M-298.23	Hà Nội	16040	30M-315.82	Hà Nội	19165	30M-339.41	Hà Nội	22290	30M-328.92	Hà Nội
12916	30M-298.80	Hà Nội	16041	30M-317.42	Hà Nội	19166	30M-340.12	Hà Nội	22291	30M-335.23	Hà Nội
12917	30M-298.87	Hà Nội	16042	30M-318.45	Hà Nội	19167	30M-340.48	Hà Nội	22292	30M-336.20	Hà Nội
12918	30M-301.14	Hà Nội	16043	30M-318.70	Hà Nội	19168	30M-342.21	Hà Nội	22293	30M-336.34	Hà Nội
12919	30M-302.42	Hà Nội	16044	30M-319.14	Hà Nội	19169	30M-342.61	Hà Nội	22294	30M-337.49	Hà Nội
12920	30M-303.02	Hà Nội	16045	30M-319.42	Hà Nội	19170	30M-343.67	Hà Nội	22295	30M-338.14	Hà Nội
12921	30M-304.21	Hà Nội	16046	30M-320.07	Hà Nội	19171	30M-344.50	Hà Nội	22296	30M-339.40	Hà Nội
12922	30M-306.34	Hà Nội	16047	30M-323.81	Hà Nội	19172	30M-344.60	Hà Nội	22297	30M-340.13	Hà Nội
12923	30M-306.47	Hà Nội	16048	30M-334.12	Hà Nội	19173	30M-345.53	Hà Nội	22298	30M-340.57	Hà Nội
12924	30M-310.93	Hà Nội	16049	30M-334.94	Hà Nội	19174	30M-345.70	Hà Nội	22299	30M-340.67	Hà Nội
12925	30M-311.81	Hà Nội	16050	30M-336.51	Hà Nội	19175	30M-346.84	Hà Nội	22300	30M-340.97	Hà Nội
12926	30M-311.84	Hà Nội	16051	30M-337.14	Hà Nội	19176	30M-348.24	Hà Nội	22301	30M-341.12	Hà Nội
12927	30M-312.74	Hà Nội	16052	30M-338.02	Hà Nội	19177	30M-351.31	Hà Nội	22302	30M-343.53	Hà Nội



Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12928	30M-313.01	Hà Nội	16053	30M-339.34	Hà Nội	19178	30M-351.75	Hà Nội	22303	30M-346.71	Hà Nội
12929	30M-316.54	Hà Nội	16054	30M-339.67	Hà Nội	19179	30M-351.76	Hà Nội	22304	30M-349.57	Hà Nội
12930	30M-318.78	Hà Nội	16055	30M-340.90	Hà Nội	19180	30M-352.07	Hà Nội	22305	30M-350.03	Hà Nội
12931	30M-319.97	Hà Nội	16056	30M-340.91	Hà Nội	19181	30M-352.32	Hà Nội	22306	30M-352.30	Hà Nội
12932	30M-320.17	Hà Nội	16057	30M-343.49	Hà Nội	19182	30M-352.80	Hà Nội	22307	30M-354.78	Hà Nội
12933	30M-322.04	Hà Nội	16058	30M-343.80	Hà Nội	19183	30M-353.34	Hà Nội	22308	30M-354.90	Hà Nội
12934	30M-324.80	Hà Nội	16059	30M-344.64	Hà Nội	19184	30M-353.90	Hà Nội	22309	30M-355.93	Hà Nội
12935	30M-325.14	Hà Nội	16060	30M-345.41	Hà Nội	19185	30M-354.17	Hà Nội	22310	30M-356.01	Hà Nội
12936	30M-325.53	Hà Nội	16061	30M-346.81	Hà Nội	19186	30M-357.01	Hà Nội	22311	30M-356.50	Hà Nội
12937	30M-326.17	Hà Nội	16062	30M-348.17	Hà Nội	19187	30M-358.07	Hà Nội	22312	30M-356.78	Hà Nội
12938	30M-327.87	Hà Nội	16063	30M-350.40	Hà Nội	19188	30M-359.47	Hà Nội	22313	30M-357.47	Hà Nội
12939	30M-328.07	Hà Nội	16064	30M-350.92	Hà Nội	19189	30M-362.91	Hà Nội	22314	30M-358.42	Hà Nội
12940	30M-330.80	Hà Nội	16065	30M-353.21	Hà Nội	19190	30M-364.78	Hà Nội	22315	30M-361.84	Hà Nội
12941	30M-334.32	Hà Nội	16066	30M-354.41	Hà Nội	19191	30M-365.74	Hà Nội	22316	30M-367.49	Hà Nội
12942	30M-337.03	Hà Nội	16067	30M-355.42	Hà Nội	19192	30M-366.30	Hà Nội	22317	30M-368.71	Hà Nội
12943	30M-337.93	Hà Nội	16068	30M-356.64	Hà Nội	19193	30M-367.94	Hà Nội	22318	30M-370.04	Hà Nội
12944	30M-338.13	Hà Nội	16069	30M-357.31	Hà Nội	19194	30M-368.73	Hà Nội	22319	30M-371.53	Hà Nội
12945	30M-339.42	Hà Nội	16070	30M-359.48	Hà Nội	19195	30M-369.53	Hà Nội	22320	30M-372.23	Hà Nội
12946	30M-339.62	Hà Nội	16071	30M-360.51	Hà Nội	19196	30M-374.81	Hà Nội	22321	30M-372.64	Hà Nội
12947	30M-339.73	Hà Nội	16072	30M-361.14	Hà Nội	19197	30M-377.32	Hà Nội	22322	30M-372.92	Hà Nội
12948	30M-341.67	Hà Nội	16073	30M-365.32	Hà Nội	19198	30M-377.41	Hà Nội	22323	30M-375.27	Hà Nội
12949	30M-345.12	Hà Nội	16074	30M-365.70	Hà Nội	19199	30M-378.31	Hà Nội	22324	30M-377.84	Hà Nội
12950	30M-345.75	Hà Nội	16075	30M-368.17	Hà Nội	19200	30M-379.75	Hà Nội	22325	30M-378.80	Hà Nội
12951	30M-346.93	Hà Nội	16076	30M-372.91	Hà Nội	19201	30M-380.37	Hà Nội	22326	30M-384.70	Hà Nội
12952	30M-347.05	Hà Nội	16077	30M-374.23	Hà Nội	19202	30M-382.31	Hà Nội	22327	30M-386.48	Hà Nội
12953	30M-350.31	Hà Nội	16078	30M-375.93	Hà Nội	19203	30M-382.32	Hà Nội	22328	30M-387.51	Hà Nội
12954	30M-350.93	Hà Nội	16079	30M-376.04	Hà Nội	19204	30M-383.17	Hà Nội	22329	30M-387.97	Hà Nội
12955	30M-352.78	Hà Nội	16080	30M-376.91	Hà Nội	19205	30M-383.47	Hà Nội	22330	30M-388.12	Hà Nội
12956	30M-353.31	Hà Nội	16081	30M-377.40	Hà Nội	19206	30M-384.51	Hà Nội	22331	30M-389.20	Hà Nội
12957	30M-358.62	Hà Nội	16082	30M-381.64	Hà Nội	19207	30M-385.84	Hà Nội	22332	30M-389.64	Hà Nội
12958	30M-359.27	Hà Nội	16083	30M-383.94	Hà Nội	19208	30M-386.07	Hà Nội	22333	30M-391.23	Hà Nội
12959	30M-359.52	Hà Nội	16084	30M-384.97	Hà Nội	19209	30M-386.78	Hà Nội	22334	30M-391.51	Hà Nội
12960	30M-361.12	Hà Nội	16085	30M-385.24	Hà Nội	19210	30M-388.52	Hà Nội	22335	30M-392.46	Hà Nội
12961	30M-365.68	Hà Nội	16086	30M-386.60	Hà Nội	19211	30M-388.80	Hà Nội	22336	30M-393.80	Hà Nội
12962	30M-371.54	Hà Nội	16087	30M-387.53	Hà Nội	19212	30M-389.34	Hà Nội	22337	30M-394.74	Hà Nội
12963	30M-372.45	Hà Nội	16088	30M-388.75	Hà Nội	19213	30M-391.90	Hà Nội	22338	30M-395.01	Hà Nội
12964	30M-372.90	Hà Nội	16089	30M-388.93	Hà Nội	19214	30M-392.31	Hà Nội	22339	30M-397.01	Hà Nội
12965	30M-376.50	Hà Nội	16090	30M-391.12	Hà Nội	19215	30M-393.73	Hà Nội	22340	30M-397.03	Hà Nội
12966	30M-377.49	Hà Nội	16091	30M-391.53	Hà Nội	19216	30M-394.07	Hà Nội	22341	30M-398.62	Hà Nội
12967	30M-377.74	Hà Nội	16092	30M-391.54	Hà Nội	19217	30M-397.82	Hà Nội	22342	30M-399.13	Hà Nội
12968	30M-379.24	Hà Nội	16093	30M-393.43	Hà Nội	19218	30M-400.21	Hà Nội	22343	30M-401.03	Hà Nội
12969	30M-379.42	Hà Nội	16094	30M-394.50	Hà Nội	19219	30M-400.50	Hà Nội	22344	30M-401.27	Hà Nội
12970	30M-381.01	Hà Nội	16095	30M-395.54	Hà Nội	19220	30M-401.94	Hà Nội	22345	30M-401.67	Hà Nội
12971	30M-381.54	Hà Nội	16096	30M-397.78	Hà Nội	19221	30M-402.80	Hà Nội	22346	30M-401.81	Hà Nội
12972	30M-381.90	Hà Nội	16097	30M-398.45	Hà Nội	19222	30M-404.30	Hà Nội	22347	30M-401.82	Hà Nội
12973	30M-383.52	Hà Nội	16098	30M-399.30	Hà Nội	19223	30M-406.32	Hà Nội	22348	30M-402.53	Hà Nội
12974	30M-384.52	Hà Nội	16099	30M-400.51	Hà Nội	19224	30M-407.49	Hà Nội	22349	30M-402.92	Hà Nội
12975	30M-384.80	Hà Nội	16100	30M-401.17	Hà Nội	19225	30M-408.05	Hà Nội	22350	30M-403.27	Hà Nội
12976	30M-385.50	Hà Nội	16101	30M-401.53	Hà Nội	19226	30M-409.61	Hà Nội	22351	30M-405.23	Hà Nội
12977	30M-386.34	Hà Nội	16102	30M-402.43	Hà Nội	19227	30M-410.71	Hà Nội	22352	30M-405.34	Hà Nội
12978	30M-386.70	Hà Nội	16103	30M-404.24	Hà Nội	19228	30M-411.92	Hà Nội	22353	30M-406.30	Hà Nội
12979	30M-387.05	Hà Nội	16104	30M-406.64	Hà Nội	19229	30M-412.37	Hà Nội	22354	30M-407.20	Hà Nội
12980	30M-388.14	Hà Nội	16105	30M-408.82	Hà Nội	19230	30M-412.43	Hà Nội	22355	30M-407.93	Hà Nội
12981	30M-388.24	Hà Nội	16106	30M-409.24	Hà Nội	19231	30M-413.27	Hà Nội	22356	30M-408.46	Hà Nội
12982	30M-388.31	Hà Nội	16107	30M-409.97	Hà Nội	19232	30M-414.94	Hà Nội	22357	30M-409.87	Hà Nội
12983	30M-389.73	Hà Nội	16108	30M-411.42	Hà Nội	19233	30M-416.03	Hà Nội	22358	30M-410.74	Hà Nội
12984	30M-390.84	Hà Nội	16109	30M-411.71	Hà Nội	19234	30M-418.01	Hà Nội	22359	30M-411.32	Hà Nội
12985	30M-392.48	Hà Nội	16110	30M-412.20	Hà Nội	19235	30M-419.20	Hà Nội	22360	30M-411.34	Hà Nội
12986	30M-393.10	Hà Nội	16111	30M-414.47	Hà Nội	19236	30M-419.75	Hà Nội	22361	30M-413.03	Hà Nội
12987	30M-394.13	Hà Nội	16112	30M-418.57	Hà Nội	19237	51L-897.92	Hồ Chí Minh	22362	30M-413.40	Hà Nội
12988	30M-394.31	Hà Nội	16113	30M-420.13	Hà Nội	19238	51L-901.62	Hồ Chí Minh	22363	30M-415.52	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12989	30M-394.57	Hà Nội	16114	30M-420.49	Hà Nội	19239	51L-901.97	Hồ Chí Minh	22364	30M-417.20	Hà Nội
12990	30M-398.54	Hà Nội	16115	30M-421.49	Hà Nội	19240	51L-904.07	Hồ Chí Minh	22365	30M-418.02	Hà Nội
12991	30M-401.07	Hà Nội	16116	51L-896.72	Hồ Chí Minh	19241	51L-908.61	Hồ Chí Minh	22366	30M-418.13	Hà Nội
12992	30M-402.10	Hà Nội	16117	51L-897.60	Hồ Chí Minh	19242	51L-908.78	Hồ Chí Minh	22367	30M-418.42	Hà Nội
12993	30M-402.13	Hà Nội	16118	51L-898.78	Hồ Chí Minh	19243	51L-908.91	Hồ Chí Minh	22368	30M-420.05	Hà Nội
12994	30M-403.81	Hà Nội	16119	51L-903.23	Hồ Chí Minh	19244	51L-910.64	Hồ Chí Minh	22369	30M-420.94	Hà Nội
12995	30M-405.47	Hà Nội	16120	51L-907.14	Hồ Chí Minh	19245	51L-911.47	Hồ Chí Minh	22370	30M-421.02	Hà Nội
12996	30M-408.20	Hà Nội	16121	51L-908.43	Hồ Chí Minh	19246	51L-912.40	Hồ Chí Minh	22371	30M-421.34	Hà Nội
12997	30M-409.10	Hà Nội	16122	51L-913.72	Hồ Chí Minh	19247	51L-914.94	Hồ Chí Minh	22372	51L-897.52	Hồ Chí Minh
12998	30M-409.93	Hà Nội	16123	51L-914.46	Hồ Chí Minh	19248	51L-916.30	Hồ Chí Minh	22373	51L-898.91	Hồ Chí Minh
12999	30M-409.94	Hà Nội	16124	51L-916.20	Hồ Chí Minh	19249	51L-919.40	Hồ Chí Minh	22374	51L-899.90	Hồ Chí Minh
13000	30M-412.78	Hà Nội	16125	51L-916.78	Hồ Chí Minh	19250	51L-921.61	Hồ Chí Minh	22375	51L-901.04	Hồ Chí Minh
13001	30M-413.60	Hà Nội	16126	51L-921.49	Hồ Chí Minh	19251	51L-922.74	Hồ Chí Minh	22376	51L-903.34	Hồ Chí Minh
13002	30M-413.70	Hà Nội	16127	51L-921.94	Hồ Chí Minh	19252	51L-923.31	Hồ Chí Minh	22377	51L-903.97	Hồ Chí Minh
13003	30M-413.73	Hà Nội	16128	51L-922.02	Hồ Chí Minh	19253	51L-923.87	Hồ Chí Minh	22378	51L-907.64	Hồ Chí Minh
13004	30M-416.80	Hà Nội	16129	51L-923.05	Hồ Chí Minh	19254	51L-924.30	Hồ Chí Minh	22379	51L-908.41	Hồ Chí Minh
13005	30M-419.47	Hà Nội	16130	51L-923.93	Hồ Chí Minh	19255	51L-924.52	Hồ Chí Minh	22380	51L-911.13	Hồ Chí Minh
13006	30M-419.61	Hà Nội	16131	51L-925.04	Hồ Chí Minh	19256	51L-925.31	Hồ Chí Minh	22381	51L-912.45	Hồ Chí Minh
13007	30M-420.45	Hà Nội	16132	51L-925.78	Hồ Chí Minh	19257	51L-926.23	Hồ Chí Minh	22382	51L-914.97	Hồ Chí Minh
13008	51L-896.70	Hồ Chí Minh	16133	51L-928.73	Hồ Chí Minh	19258	51L-927.10	Hồ Chí Minh	22383	51L-916.52	Hồ Chí Minh
13009	51L-898.80	Hồ Chí Minh	16134	51L-929.81	Hồ Chí Minh	19259	51L-928.14	Hồ Chí Minh	22384	51L-917.02	Hồ Chí Minh
13010	51L-899.74	Hồ Chí Minh	16135	51L-930.57	Hồ Chí Minh	19260	51L-928.42	Hồ Chí Minh	22385	51L-918.01	Hồ Chí Minh
13011	51L-902.81	Hồ Chí Minh	16136	51L-932.27	Hồ Chí Minh	19261	51L-929.02	Hồ Chí Minh	22386	51L-918.53	Hồ Chí Minh
13012	51L-903.93	Hồ Chí Minh	16137	51L-935.40	Hồ Chí Minh	19262	51L-931.70	Hồ Chí Minh	22387	51L-920.87	Hồ Chí Minh
13013	51L-907.75	Hồ Chí Minh	16138	51L-937.30	Hồ Chí Minh	19263	51L-931.76	Hồ Chí Minh	22388	51L-921.10	Hồ Chí Minh
13014	51L-910.47	Hồ Chí Minh	16139	51L-937.51	Hồ Chí Minh	19264	51L-933.49	Hồ Chí Minh	22389	51L-922.46	Hồ Chí Minh
13015	51L-910.50	Hồ Chí Minh	16140	51L-937.81	Hồ Chí Minh	19265	51L-937.04	Hồ Chí Minh	22390	51L-923.91	Hồ Chí Minh
13016	51L-910.84	Hồ Chí Minh	16141	51L-939.97	Hồ Chí Minh	19266	51L-938.13	Hồ Chí Minh	22391	51L-935.23	Hồ Chí Minh
13017	51L-911.45	Hồ Chí Minh	16142	51L-940.01	Hồ Chí Minh	19267	51L-938.42	Hồ Chí Minh	22392	51L-935.78	Hồ Chí Minh
13018	51L-911.49	Hồ Chí Minh	16143	51L-943.97	Hồ Chí Minh	19268	51L-941.17	Hồ Chí Minh	22393	51L-937.21	Hồ Chí Minh
13019	51L-912.50	Hồ Chí Minh	16144	51L-945.81	Hồ Chí Minh	19269	51L-942.84	Hồ Chí Minh	22394	51L-937.60	Hồ Chí Minh
13020	51L-914.21	Hồ Chí Minh	16145	51L-946.80	Hồ Chí Minh	19270	51L-944.48	Hồ Chí Minh	22395	51L-940.81	Hồ Chí Minh
13021	51L-915.12	Hồ Chí Minh	16146	51L-947.45	Hồ Chí Minh	19271	51L-944.54	Hồ Chí Minh	22396	51L-941.78	Hồ Chí Minh
13022	51L-916.47	Hồ Chí Minh	16147	51L-949.31	Hồ Chí Minh	19272	51L-945.76	Hồ Chí Minh	22397	51L-943.82	Hồ Chí Minh
13023	51L-918.07	Hồ Chí Minh	16148	51L-950.72	Hồ Chí Minh	19273	51L-947.03	Hồ Chí Minh	22398	51L-945.42	Hồ Chí Minh
13024	51L-920.37	Hồ Chí Minh	16149	51L-950.81	Hồ Chí Minh	19274	51L-947.24	Hồ Chí Minh	22399	51L-948.10	Hồ Chí Minh
13025	51L-921.62	Hồ Chí Minh	16150	51L-952.91	Hồ Chí Minh	19275	51L-948.52	Hồ Chí Minh	22400	51L-950.53	Hồ Chí Minh
13026	51L-923.21	Hồ Chí Minh	16151	51L-953.46	Hồ Chí Minh	19276	51L-949.93	Hồ Chí Minh	22401	51L-952.17	Hồ Chí Minh
13027	51L-923.53	Hồ Chí Minh	16152	51L-954.23	Hồ Chí Minh	19277	51L-950.20	Hồ Chí Minh	22402	51L-953.51	Hồ Chí Minh
13028	51L-925.05	Hồ Chí Minh	16153	51L-955.10	Hồ Chí Minh	19278	51L-951.21	Hồ Chí Minh	22403	51L-954.34	Hồ Chí Minh
13029	51L-927.70	Hồ Chí Minh	16154	51L-955.64	Hồ Chí Minh	19279	51L-952.03	Hồ Chí Minh	22404	51L-955.50	Hồ Chí Minh
13030	51L-928.90	Hồ Chí Minh	16155	51L-958.02	Hồ Chí Minh	19280	51L-952.04	Hồ Chí Minh	22405	51L-956.13	Hồ Chí Minh
13031	51L-929.52	Hồ Chí Minh	16156	51L-958.62	Hồ Chí Minh	19281	51L-953.10	Hồ Chí Minh	22406	51L-956.74	Hồ Chí Minh
13032	51L-930.94	Hồ Chí Minh	16157	51L-959.23	Hồ Chí Minh	19282	51L-953.60	Hồ Chí Minh	22407	51L-957.07	Hồ Chí Minh
13033	51L-931.81	Hồ Chí Minh	16158	51L-960.91	Hồ Chí Minh	19283	51L-954.42	Hồ Chí Minh	22408	51L-957.31	Hồ Chí Minh
13034	51L-932.12	Hồ Chí Minh	16159	51L-961.03	Hồ Chí Minh	19284	51L-955.92	Hồ Chí Minh	22409	51L-957.41	Hồ Chí Minh
13035	51L-934.53	Hồ Chí Minh	16160	51L-964.82	Hồ Chí Minh	19285	51L-956.67	Hồ Chí Minh	22410	51L-957.73	Hồ Chí Minh
13036	51L-935.20	Hồ Chí Minh	16161	51L-965.52	Hồ Chí Minh	19286	51L-960.32	Hồ Chí Minh	22411	51L-958.12	Hồ Chí Minh
13037	51L-937.02	Hồ Chí Minh	16162	51L-967.42	Hồ Chí Minh	19287	51L-962.72	Hồ Chí Minh	22412	51L-960.62	Hồ Chí Minh
13038	51L-938.17	Hồ Chí Minh	16163	51L-967.72	Hồ Chí Minh	19288	51L-962.81	Hồ Chí Minh	22413	51L-963.17	Hồ Chí Minh
13039	51L-938.75	Hồ Chí Minh	16164	51L-968.23	Hồ Chí Minh	19289	51L-963.46	Hồ Chí Minh	22414	51L-965.92	Hồ Chí Minh
13040	51L-941.02	Hồ Chí Minh	16165	51L-975.37	Hồ Chí Minh	19290	51L-965.17	Hồ Chí Minh	22415	51L-966.41	Hồ Chí Minh
13041	51L-943.50	Hồ Chí Minh	16166	51L-978.14	Hồ Chí Minh	19291	51L-966.01	Hồ Chí Minh	22416	51L-967.62	Hồ Chí Minh
13042	51L-943.62	Hồ Chí Minh	16167	51L-979.21	Hồ Chí Minh	19292	51L-966.43	Hồ Chí Minh	22417	51L-968.37	Hồ Chí Minh
13043	51L-945.67	Hồ Chí Minh	16168	51L-979.31	Hồ Chí Minh	19293	51L-967.32	Hồ Chí Minh	22418	51L-968.47	Hồ Chí Minh
13044	51L-947.41	Hồ Chí Minh	16169	51L-979.87	Hồ Chí Minh	19294	51L-970.46	Hồ Chí Minh	22419	51L-969.91	Hồ Chí Minh
13045	51L-949.43	Hồ Chí Minh	16170	51L-980.14	Hồ Chí Minh	19295	51L-971.07	Hồ Chí Minh	22420	51L-969.93	Hồ Chí Minh
13046	51L-949.73	Hồ Chí Minh	16171	51L-982.46	Hồ Chí Minh	19296	51L-972.05	Hồ Chí Minh	22421	51L-970.60	Hồ Chí Minh
13047	51L-952.02	Hồ Chí Minh	16172	51L-982.94	Hồ Chí Minh	19297	51L-972.50	Hồ Chí Minh	22422	51L-970.74	Hồ Chí Minh
13048	51L-952.13	Hồ Chí Minh	16173	51L-985.70	Hồ Chí Minh	19298	51L-974.67	Hồ Chí Minh	22423	51L-971.61	Hồ Chí Minh
13049	51L-953.34	Hồ Chí Minh	16174	51L-986.80	Hồ Chí Minh	19299	51L-974.72	Hồ Chí Minh	22424	51L-972.74	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13050	51L-953.40	Hồ Chí Minh	16175	51L-986.94	Hồ Chí Minh	19300	51L-975.10	Hồ Chí Minh	22425	51L-975.13	Hồ Chí Minh
13051	51L-953.64	Hồ Chí Minh	16176	51L-989.67	Hồ Chí Minh	19301	51L-975.94	Hồ Chí Minh	22426	51L-975.60	Hồ Chí Minh
13052	51L-953.73	Hồ Chí Minh	16177	51L-990.40	Hồ Chí Minh	19302	51L-976.64	Hồ Chí Minh	22427	51L-976.04	Hồ Chí Minh
13053	51L-954.74	Hồ Chí Minh	16178	51L-990.78	Hồ Chí Minh	19303	51L-977.05	Hồ Chí Minh	22428	51L-977.14	Hồ Chí Minh
13054	51L-954.82	Hồ Chí Minh	16179	51L-991.61	Hồ Chí Minh	19304	51L-977.64	Hồ Chí Minh	22429	51L-977.93	Hồ Chí Minh
13055	51L-955.71	Hồ Chí Minh	16180	51L-991.81	Hồ Chí Minh	19305	51L-979.60	Hồ Chí Minh	22430	51L-980.82	Hồ Chí Minh
13056	51L-956.17	Hồ Chí Minh	16181	51L-992.12	Hồ Chí Minh	19306	51L-981.61	Hồ Chí Minh	22431	51L-984.37	Hồ Chí Minh
13057	51L-957.71	Hồ Chí Minh	16182	51L-992.43	Hồ Chí Minh	19307	51L-982.67	Hồ Chí Minh	22432	51L-984.52	Hồ Chí Minh
13058	51L-961.47	Hồ Chí Minh	16183	51L-992.51	Hồ Chí Minh	19308	51L-988.40	Hồ Chí Minh	22433	51L-985.67	Hồ Chí Minh
13059	51L-962.34	Hồ Chí Minh	16184	51L-992.81	Hồ Chí Minh	19309	51L-988.48	Hồ Chí Minh	22434	51L-986.30	Hồ Chí Minh
13060	51L-963.73	Hồ Chí Minh	16185	51L-993.67	Hồ Chí Minh	19310	51L-988.73	Hồ Chí Minh	22435	51L-987.52	Hồ Chí Minh
13061	51L-968.12	Hồ Chí Minh	16186	51L-995.07	Hồ Chí Minh	19311	51L-990.04	Hồ Chí Minh	22436	51L-988.43	Hồ Chí Minh
13062	51L-970.40	Hồ Chí Minh	16187	51L-995.49	Hồ Chí Minh	19312	51L-990.07	Hồ Chí Minh	22437	51L-991.93	Hồ Chí Minh
13063	51L-971.03	Hồ Chí Minh	16188	51L-995.75	Hồ Chí Minh	19313	51L-994.14	Hồ Chí Minh	22438	51L-992.90	Hồ Chí Minh
13064	51L-971.21	Hồ Chí Minh	16189	51L-996.32	Hồ Chí Minh	19314	51L-996.51	Hồ Chí Minh	22439	51L-994.81	Hồ Chí Minh
13065	51L-973.20	Hồ Chí Minh	16190	51L-997.91	Hồ Chí Minh	19315	51L-996.75	Hồ Chí Minh	22440	51L-995.21	Hồ Chí Minh
13066	51L-973.67	Hồ Chí Minh	16191	51M-054.70	Hồ Chí Minh	19316	51L-997.41	Hồ Chí Minh	22441	51L-996.34	Hồ Chí Minh
13067	51L-974.92	Hồ Chí Minh	16192	51M-055.90	Hồ Chí Minh	19317	51L-998.42	Hồ Chí Minh	22442	51L-996.67	Hồ Chí Minh
13068	51L-975.92	Hồ Chí Minh	16193	51M-063.14	Hồ Chí Minh	19318	51L-998.80	Hồ Chí Minh	22443	51L-998.50	Hồ Chí Minh
13069	51L-979.93	Hồ Chí Minh	16194	51M-066.02	Hồ Chí Minh	19319	51M-052.10	Hồ Chí Minh	22444	51M-052.97	Hồ Chí Minh
13070	51L-982.60	Hồ Chí Minh	16195	51M-070.47	Hồ Chí Minh	19320	51M-052.47	Hồ Chí Minh	22445	51M-053.23	Hồ Chí Minh
13071	51L-984.20	Hồ Chí Minh	16196	51M-071.31	Hồ Chí Minh	19321	51M-052.78	Hồ Chí Minh	22446	51M-055.23	Hồ Chí Minh
13072	51L-984.62	Hồ Chí Minh	16197	51M-071.46	Hồ Chí Minh	19322	51M-053.02	Hồ Chí Minh	22447	51M-055.31	Hồ Chí Minh
13073	51L-986.05	Hồ Chí Minh	16198	51M-072.46	Hồ Chí Minh	19323	51M-053.67	Hồ Chí Minh	22448	51M-055.62	Hồ Chí Minh
13074	51L-986.17	Hồ Chí Minh	16199	51M-076.27	Hồ Chí Minh	19324	51M-053.97	Hồ Chí Minh	22449	51M-055.72	Hồ Chí Minh
13075	51L-986.84	Hồ Chí Minh	16200	51M-076.46	Hồ Chí Minh	19325	51M-055.07	Hồ Chí Minh	22450	51M-056.41	Hồ Chí Minh
13076	51L-987.32	Hồ Chí Minh	16201	51M-077.43	Hồ Chí Minh	19326	51M-056.34	Hồ Chí Minh	22451	51M-057.92	Hồ Chí Minh
13077	51L-987.94	Hồ Chí Minh	16202	51M-077.81	Hồ Chí Minh	19327	51M-057.53	Hồ Chí Minh	22452	51M-060.17	Hồ Chí Minh
13078	51L-988.76	Hồ Chí Minh	16203	51M-078.13	Hồ Chí Minh	19328	51M-060.64	Hồ Chí Minh	22453	51M-061.07	Hồ Chí Minh
13079	51L-991.02	Hồ Chí Minh	16204	51M-080.78	Hồ Chí Minh	19329	51M-061.21	Hồ Chí Minh	22454	51M-061.32	Hồ Chí Minh
13080	51L-994.01	Hồ Chí Minh	16205	51M-081.87	Hồ Chí Minh	19330	51M-062.72	Hồ Chí Minh	22455	51M-062.61	Hồ Chí Minh
13081	51L-994.74	Hồ Chí Minh	16206	51M-081.91	Hồ Chí Minh	19331	51M-062.84	Hồ Chí Minh	22456	51M-063.76	Hồ Chí Minh
13082	51L-998.12	Hồ Chí Minh	16207	51M-085.87	Hồ Chí Minh	19332	51M-065.41	Hồ Chí Minh	22457	51M-063.90	Hồ Chí Minh
13083	51L-999.20	Hồ Chí Minh	16208	51M-087.27	Hồ Chí Minh	19333	51M-066.05	Hồ Chí Minh	22458	51M-068.13	Hồ Chí Minh
13084	51M-052.64	Hồ Chí Minh	16209	51M-088.46	Hồ Chí Minh	19334	51M-066.12	Hồ Chí Minh	22459	51M-068.61	Hồ Chí Minh
13085	51M-054.42	Hồ Chí Minh	16210	51M-090.31	Hồ Chí Minh	19335	51M-067.72	Hồ Chí Minh	22460	51M-070.50	Hồ Chí Minh
13086	51M-054.92	Hồ Chí Minh	16211	51M-092.67	Hồ Chí Minh	19336	51M-067.73	Hồ Chí Minh	22461	51M-074.20	Hồ Chí Minh
13087	51M-055.32	Hồ Chí Minh	16212	51M-092.78	Hồ Chí Minh	19337	51M-068.76	Hồ Chí Minh	22462	51M-075.61	Hồ Chí Minh
13088	51M-055.43	Hồ Chí Minh	16213	51M-100.97	Hồ Chí Minh	19338	51M-070.13	Hồ Chí Minh	22463	51M-077.37	Hồ Chí Minh
13089	51M-055.51	Hồ Chí Minh	16214	51M-103.74	Hồ Chí Minh	19339	51M-071.92	Hồ Chí Minh	22464	51M-077.45	Hồ Chí Minh
13090	51M-055.84	Hồ Chí Minh	16215	51M-104.73	Hồ Chí Minh	19340	51M-072.17	Hồ Chí Minh	22465	51M-078.17	Hồ Chí Minh
13091	51M-056.12	Hồ Chí Minh	16216	51M-104.80	Hồ Chí Minh	19341	51M-074.21	Hồ Chí Minh	22466	51M-080.40	Hồ Chí Minh
13092	51M-056.73	Hồ Chí Minh	16217	51M-104.97	Hồ Chí Minh	19342	51M-074.27	Hồ Chí Minh	22467	51M-081.52	Hồ Chí Minh
13093	51M-056.82	Hồ Chí Minh	16218	51M-105.74	Hồ Chí Minh	19343	51M-077.05	Hồ Chí Minh	22468	51M-082.10	Hồ Chí Minh
13094	51M-056.97	Hồ Chí Minh	16219	51M-107.12	Hồ Chí Minh	19344	51M-077.51	Hồ Chí Minh	22469	51M-082.52	Hồ Chí Minh
13095	51M-057.10	Hồ Chí Minh	16220	51M-107.34	Hồ Chí Minh	19345	51M-078.30	Hồ Chí Minh	22470	51M-085.30	Hồ Chí Minh
13096	51M-057.84	Hồ Chí Minh	16221	51M-108.45	Hồ Chí Minh	19346	51M-080.13	Hồ Chí Minh	22471	51M-089.90	Hồ Chí Minh
13097	51M-058.47	Hồ Chí Minh	16222	51M-108.87	Hồ Chí Minh	19347	51M-081.78	Hồ Chí Minh	22472	51M-091.24	Hồ Chí Minh
13098	51M-059.12	Hồ Chí Minh	16223	51M-112.54	Hồ Chí Minh	19348	51M-082.03	Hồ Chí Minh	22473	51M-091.40	Hồ Chí Minh
13099	51M-059.78	Hồ Chí Minh	16224	51M-113.94	Hồ Chí Minh	19349	51M-084.07	Hồ Chí Minh	22474	51M-091.41	Hồ Chí Minh
13100	51M-060.10	Hồ Chí Minh	16225	51M-115.92	Hồ Chí Minh	19350	51M-089.45	Hồ Chí Minh	22475	51M-091.50	Hồ Chí Minh
13101	51M-060.23	Hồ Chí Minh	16226	51M-116.45	Hồ Chí Minh	19351	51M-091.75	Hồ Chí Minh	22476	51M-092.13	Hồ Chí Minh
13102	51M-062.04	Hồ Chí Minh	16227	51M-119.02	Hồ Chí Minh	19352	51M-093.84	Hồ Chí Minh	22477	51M-094.34	Hồ Chí Minh
13103	51M-064.10	Hồ Chí Minh	16228	51M-119.70	Hồ Chí Minh	19353	51M-095.24	Hồ Chí Minh	22478	51M-095.80	Hồ Chí Minh
13104	51M-066.62	Hồ Chí Minh	16229	51M-120.42	Hồ Chí Minh	19354	51M-095.74	Hồ Chí Minh	22479	51M-096.30	Hồ Chí Minh
13105	51M-066.90	Hồ Chí Minh	16230	51M-120.54	Hồ Chí Minh	19355	51M-099.92	Hồ Chí Minh	22480	51M-097.10	Hồ Chí Minh
13106	51M-068.40	Hồ Chí Minh	16231	51M-122.34	Hồ Chí Minh	19356	51M-102.43	Hồ Chí Minh	22481	51M-097.12	Hồ Chí Minh
13107	51M-072.21	Hồ Chí Minh	16232	51M-123.41	Hồ Chí Minh	19357	51M-103.53	Hồ Chí Minh	22482	51M-097.94	Hồ Chí Minh
13108	51M-072.80	Hồ Chí Minh	16233	51M-124.51	Hồ Chí Minh	19358	51M-103.54	Hồ Chí Minh	22483	51M-098.73	Hồ Chí Minh
13109	51M-072.93	Hồ Chí Minh	16234	51M-126.03	Hồ Chí Minh	19359	51M-104.30	Hồ Chí Minh	22484	51M-098.92	Hồ Chí Minh
13110	51M-074.46	Hồ Chí Minh	16235	51M-131.64	Hồ Chí Minh	19360	51M-105.14	Hồ Chí Minh	22485	51M-099.43	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13111	51M-074.76	Hồ Chí Minh	16236	51M-131.70	Hồ Chí Minh	19361	51M-106.05	Hồ Chí Minh	22486	51M-099.84	Hồ Chí Minh
13112	51M-081.47	Hồ Chí Minh	16237	51M-131.84	Hồ Chí Minh	19362	51M-106.24	Hồ Chí Minh	22487	51M-100.05	Hồ Chí Minh
13113	51M-082.23	Hồ Chí Minh	16238	51M-133.20	Hồ Chí Minh	19363	51M-107.78	Hồ Chí Minh	22488	51M-104.61	Hồ Chí Minh
13114	51M-086.52	Hồ Chí Minh	16239	51M-135.34	Hồ Chí Minh	19364	51M-110.07	Hồ Chí Minh	22489	51M-104.81	Hồ Chí Minh
13115	51M-087.67	Hồ Chí Minh	16240	51M-136.50	Hồ Chí Minh	19365	51M-110.17	Hồ Chí Minh	22490	51M-104.90	Hồ Chí Minh
13116	51M-089.10	Hồ Chí Minh	16241	51M-142.72	Hồ Chí Minh	19366	51M-110.52	Hồ Chí Minh	22491	51M-104.91	Hồ Chí Minh
13117	51M-089.27	Hồ Chí Minh	16242	51M-143.82	Hồ Chí Minh	19367	51M-111.72	Hồ Chí Minh	22492	51M-105.47	Hồ Chí Minh
13118	51M-089.51	Hồ Chí Minh	16243	51M-149.04	Hồ Chí Minh	19368	51M-112.51	Hồ Chí Minh	22493	51M-108.94	Hồ Chí Minh
13119	51M-089.74	Hồ Chí Minh	16244	51M-151.23	Hồ Chí Minh	19369	51M-114.07	Hồ Chí Minh	22494	51M-110.12	Hồ Chí Minh
13120	51M-089.84	Hồ Chí Minh	16245	51M-153.31	Hồ Chí Minh	19370	51M-116.76	Hồ Chí Minh	22495	51M-112.03	Hồ Chí Minh
13121	51M-090.30	Hồ Chí Minh	16246	51M-154.07	Hồ Chí Minh	19371	51M-116.84	Hồ Chí Minh	22496	51M-113.64	Hồ Chí Minh
13122	51M-092.40	Hồ Chí Minh	16247	51M-159.93	Hồ Chí Minh	19372	51M-119.51	Hồ Chí Minh	22497	51M-116.46	Hồ Chí Minh
13123	51M-094.04	Hồ Chí Minh	16248	51M-161.49	Hồ Chí Minh	19373	51M-121.02	Hồ Chí Minh	22498	51M-116.60	Hồ Chí Minh
13124	51M-094.17	Hồ Chí Minh	16249	51M-161.54	Hồ Chí Minh	19374	51M-121.23	Hồ Chí Minh	22499	51M-117.57	Hồ Chí Minh
13125	51M-094.32	Hồ Chí Minh	16250	51M-161.74	Hồ Chí Minh	19375	51M-123.03	Hồ Chí Minh	22500	51M-118.54	Hồ Chí Minh
13126	51M-095.82	Hồ Chí Minh	16251	51M-162.04	Hồ Chí Minh	19376	51M-126.51	Hồ Chí Minh	22501	51M-119.01	Hồ Chí Minh
13127	51M-098.46	Hồ Chí Minh	16252	51M-162.13	Hồ Chí Minh	19377	51M-132.92	Hồ Chí Minh	22502	51M-122.64	Hồ Chí Minh
13128	51M-099.24	Hồ Chí Minh	16253	51M-164.03	Hồ Chí Minh	19378	51M-133.43	Hồ Chí Minh	22503	51M-123.02	Hồ Chí Minh
13129	51M-099.73	Hồ Chí Minh	16254	51M-164.60	Hồ Chí Minh	19379	51M-135.82	Hồ Chí Minh	22504	51M-123.20	Hồ Chí Minh
13130	51M-102.13	Hồ Chí Minh	16255	51M-166.17	Hồ Chí Minh	19380	51M-135.84	Hồ Chí Minh	22505	51M-123.78	Hồ Chí Minh
13131	51M-102.93	Hồ Chí Minh	16256	51M-166.71	Hồ Chí Minh	19381	51M-138.52	Hồ Chí Minh	22506	51M-126.81	Hồ Chí Minh
13132	51M-103.57	Hồ Chí Minh	16257	51M-166.84	Hồ Chí Minh	19382	51M-142.10	Hồ Chí Minh	22507	51M-126.82	Hồ Chí Minh
13133	51M-103.76	Hồ Chí Minh	16258	51M-168.14	Hồ Chí Minh	19383	51M-143.24	Hồ Chí Minh	22508	51M-127.52	Hồ Chí Minh
13134	51M-104.43	Hồ Chí Minh	16259	51M-168.97	Hồ Chí Minh	19384	51M-144.04	Hồ Chí Minh	22509	51M-130.46	Hồ Chí Minh
13135	51M-104.93	Hồ Chí Minh	16260	51M-169.80	Hồ Chí Minh	19385	51M-144.37	Hồ Chí Minh	22510	51M-131.40	Hồ Chí Minh
13136	51M-105.27	Hồ Chí Minh	16261	51M-175.13	Hồ Chí Minh	19386	51M-147.24	Hồ Chí Minh	22511	51M-133.10	Hồ Chí Minh
13137	51M-105.92	Hồ Chí Minh	16262	51M-177.53	Hồ Chí Minh	19387	51M-147.46	Hồ Chí Minh	22512	51M-133.47	Hồ Chí Minh
13138	51M-106.71	Hồ Chí Minh	16263	51M-178.53	Hồ Chí Minh	19388	51M-148.27	Hồ Chí Minh	22513	51M-133.73	Hồ Chí Minh
13139	51M-108.97	Hồ Chí Minh	16264	51M-178.60	Hồ Chí Minh	19389	51M-148.80	Hồ Chí Minh	22514	51M-135.60	Hồ Chí Minh
13140	51M-110.90	Hồ Chí Minh	16265	51M-178.73	Hồ Chí Minh	19390	51M-148.93	Hồ Chí Minh	22515	51M-139.40	Hồ Chí Minh
13141	51M-112.48	Hồ Chí Minh	16266	51M-179.80	Hồ Chí Minh	19391	51M-149.84	Hồ Chí Minh	22516	51M-140.34	Hồ Chí Minh
13142	51M-114.84	Hồ Chí Minh	16267	51M-180.76	Hồ Chí Minh	19392	51M-150.46	Hồ Chí Minh	22517	51M-140.57	Hồ Chí Minh
13143	51M-115.14	Hồ Chí Minh	16268	51M-181.14	Hồ Chí Minh	19393	51M-151.07	Hồ Chí Minh	22518	51M-142.02	Hồ Chí Minh
13144	51M-116.47	Hồ Chí Minh	16269	51M-181.76	Hồ Chí Minh	19394	51M-152.82	Hồ Chí Minh	22519	51M-143.61	Hồ Chí Minh
13145	51M-124.32	Hồ Chí Minh	16270	51M-181.78	Hồ Chí Minh	19395	51M-153.92	Hồ Chí Minh	22520	51M-144.32	Hồ Chí Minh
13146	51M-125.72	Hồ Chí Minh	16271	51M-183.87	Hồ Chí Minh	19396	51M-154.72	Hồ Chí Minh	22521	51M-145.07	Hồ Chí Minh
13147	51M-125.74	Hồ Chí Minh	16272	51M-185.07	Hồ Chí Minh	19397	51M-156.10	Hồ Chí Minh	22522	51M-148.23	Hồ Chí Minh
13148	51M-129.37	Hồ Chí Minh	16273	51M-185.13	Hồ Chí Minh	19398	51M-156.50	Hồ Chí Minh	22523	51M-150.84	Hồ Chí Minh
13149	51M-133.50	Hồ Chí Minh	16274	51M-185.80	Hồ Chí Minh	19399	51M-159.54	Hồ Chí Minh	22524	51M-151.40	Hồ Chí Minh
13150	51M-135.10	Hồ Chí Minh	16275	51M-185.97	Hồ Chí Minh	19400	51M-161.78	Hồ Chí Minh	22525	51M-151.45	Hồ Chí Minh
13151	51M-141.73	Hồ Chí Minh	16276	51M-186.07	Hồ Chí Minh	19401	51M-162.30	Hồ Chí Minh	22526	51M-153.14	Hồ Chí Minh
13152	51M-141.93	Hồ Chí Minh	16277	51M-186.82	Hồ Chí Minh	19402	51M-162.50	Hồ Chí Minh	22527	51M-153.74	Hồ Chí Minh
13153	51M-142.54	Hồ Chí Minh	16278	51M-186.90	Hồ Chí Minh	19403	51M-162.73	Hồ Chí Minh	22528	51M-153.93	Hồ Chí Minh
13154	51M-144.30	Hồ Chí Minh	16279	51M-188.12	Hồ Chí Minh	19404	51M-162.76	Hồ Chí Minh	22529	51M-155.32	Hồ Chí Minh
13155	51M-146.51	Hồ Chí Minh	16280	51M-188.32	Hồ Chí Minh	19405	51M-164.50	Hồ Chí Minh	22530	51M-156.34	Hồ Chí Minh
13156	51M-146.78	Hồ Chí Minh	16281	51M-191.34	Hồ Chí Minh	19406	51M-165.34	Hồ Chí Minh	22531	51M-156.53	Hồ Chí Minh
13157	51M-148.51	Hồ Chí Minh	16282	51M-193.14	Hồ Chí Minh	19407	51M-165.48	Hồ Chí Minh	22532	51M-158.14	Hồ Chí Minh
13158	51M-148.74	Hồ Chí Minh	16283	51M-196.20	Hồ Chí Minh	19408	51M-165.74	Hồ Chí Minh	22533	51M-159.14	Hồ Chí Minh
13159	51M-149.51	Hồ Chí Minh	16284	51M-197.32	Hồ Chí Minh	19409	51M-166.12	Hồ Chí Minh	22534	51M-159.60	Hồ Chí Minh
13160	51M-150.93	Hồ Chí Minh	16285	51M-199.75	Hồ Chí Minh	19410	51M-167.48	Hồ Chí Minh	22535	51M-161.03	Hồ Chí Minh
13161	51M-151.71	Hồ Chí Minh	16286	51M-202.75	Hồ Chí Minh	19411	51M-168.12	Hồ Chí Minh	22536	51M-161.10	Hồ Chí Minh
13162	51M-152.03	Hồ Chí Minh	16287	51M-202.92	Hồ Chí Minh	19412	51M-169.74	Hồ Chí Minh	22537	51M-163.74	Hồ Chí Minh
13163	51M-152.04	Hồ Chí Minh	16288	51M-209.34	Hồ Chí Minh	19413	51M-170.90	Hồ Chí Minh	22538	51M-165.94	Hồ Chí Minh
13164	51M-152.47	Hồ Chí Minh	16289	51M-210.41	Hồ Chí Minh	19414	51M-171.03	Hồ Chí Minh	22539	51M-168.46	Hồ Chí Minh
13165	51M-153.21	Hồ Chí Minh	16290	51M-210.49	Hồ Chí Minh	19415	51M-171.07	Hồ Chí Minh	22540	51M-170.72	Hồ Chí Minh
13166	51M-154.49	Hồ Chí Minh	16291	51M-211.45	Hồ Chí Minh	19416	51M-171.13	Hồ Chí Minh	22541	51M-172.41	Hồ Chí Minh
13167	51M-155.04	Hồ Chí Minh	16292	51M-211.87	Hồ Chí Minh	19417	51M-172.42	Hồ Chí Minh	22542	51M-173.07	Hồ Chí Minh
13168	51M-156.24	Hồ Chí Minh	16293	51M-216.40	Hồ Chí Minh	19418	51M-173.05	Hồ Chí Minh	22543	51M-173.49	Hồ Chí Minh
13169	51M-157.12	Hồ Chí Minh	16294	51M-219.20	Hồ Chí Minh	19419	51M-174.93	Hồ Chí Minh	22544	51M-173.76	Hồ Chí Minh
13170	51M-157.50	Hồ Chí Minh	16295	51M-219.52	Hồ Chí Minh	19420	51M-176.72	Hồ Chí Minh	22545	51M-174.82	Hồ Chí Minh
13171	51M-157.84	Hồ Chí Minh	16296	51M-220.76	Hồ Chí Minh	19421	51M-178.40	Hồ Chí Minh	22546	51M-177.93	Hồ Chí Minh

1-6
TỶ
GIÁ
ANH
NAM
N.T.P.

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13172	51M-158.17	Hồ Chí Minh	16297	51M-222.31	Hồ Chí Minh	19422	51M-179.74	Hồ Chí Minh	22547	51M-178.90	Hồ Chí Minh
13173	51M-158.53	Hồ Chí Minh	16298	51M-225.03	Hồ Chí Minh	19423	51M-180.37	Hồ Chí Minh	22548	51M-180.12	Hồ Chí Minh
13174	51M-159.90	Hồ Chí Minh	16299	51M-226.24	Hồ Chí Minh	19424	51M-182.12	Hồ Chí Minh	22549	51M-180.41	Hồ Chí Minh
13175	51M-160.31	Hồ Chí Minh	16300	51M-228.34	Hồ Chí Minh	19425	51M-182.72	Hồ Chí Minh	22550	51M-182.53	Hồ Chí Minh
13176	51M-160.76	Hồ Chí Minh	16301	51M-228.61	Hồ Chí Minh	19426	51M-183.60	Hồ Chí Minh	22551	51M-188.61	Hồ Chí Minh
13177	51M-166.34	Hồ Chí Minh	16302	51M-229.12	Hồ Chí Minh	19427	51M-185.71	Hồ Chí Minh	22552	51M-188.62	Hồ Chí Minh
13178	51M-170.87	Hồ Chí Minh	16303	51M-229.72	Hồ Chí Minh	19428	51M-186.45	Hồ Chí Minh	22553	51M-188.93	Hồ Chí Minh
13179	51M-171.52	Hồ Chí Minh	16304	51M-230.64	Hồ Chí Minh	19429	51M-187.92	Hồ Chí Minh	22554	51M-192.52	Hồ Chí Minh
13180	51M-173.81	Hồ Chí Minh	16305	51M-232.52	Hồ Chí Minh	19430	51M-188.70	Hồ Chí Minh	22555	51M-192.87	Hồ Chí Minh
13181	51M-176.42	Hồ Chí Minh	16306	51M-233.70	Hồ Chí Minh	19431	51M-189.49	Hồ Chí Minh	22556	51M-193.62	Hồ Chí Minh
13182	51M-177.45	Hồ Chí Minh	16307	51M-234.87	Hồ Chí Minh	19432	51M-190.43	Hồ Chí Minh	22557	51M-195.03	Hồ Chí Minh
13183	51M-178.34	Hồ Chí Minh	16308	51M-235.42	Hồ Chí Minh	19433	51M-190.75	Hồ Chí Minh	22558	51M-196.45	Hồ Chí Minh
13184	51M-178.92	Hồ Chí Minh	16309	51M-238.42	Hồ Chí Minh	19434	51M-191.61	Hồ Chí Minh	22559	51M-197.42	Hồ Chí Minh
13185	51M-179.57	Hồ Chí Minh	16310	51M-240.61	Hồ Chí Minh	19435	51M-192.49	Hồ Chí Minh	22560	51M-197.53	Hồ Chí Minh
13186	51M-180.75	Hồ Chí Minh	16311	51M-240.93	Hồ Chí Minh	19436	51M-192.54	Hồ Chí Minh	22561	51M-199.54	Hồ Chí Minh
13187	51M-181.71	Hồ Chí Minh	16312	51M-242.71	Hồ Chí Minh	19437	51M-193.01	Hồ Chí Minh	22562	51M-199.62	Hồ Chí Minh
13188	51M-182.21	Hồ Chí Minh	16313	51M-243.71	Hồ Chí Minh	19438	51M-193.04	Hồ Chí Minh	22563	51M-201.81	Hồ Chí Minh
13189	51M-182.41	Hồ Chí Minh	16314	51M-244.14	Hồ Chí Minh	19439	51M-200.30	Hồ Chí Minh	22564	51M-203.17	Hồ Chí Minh
13190	51M-190.27	Hồ Chí Minh	16315	51M-245.87	Hồ Chí Minh	19440	51M-201.04	Hồ Chí Minh	22565	51M-203.27	Hồ Chí Minh
13191	51M-190.87	Hồ Chí Minh	16316	51M-245.92	Hồ Chí Minh	19441	51M-202.42	Hồ Chí Minh	22566	51M-204.30	Hồ Chí Minh
13192	51M-191.72	Hồ Chí Minh	16317	51M-246.05	Hồ Chí Minh	19442	51M-202.43	Hồ Chí Minh	22567	51M-204.48	Hồ Chí Minh
13193	51M-194.10	Hồ Chí Minh	16318	51M-246.37	Hồ Chí Minh	19443	51M-207.23	Hồ Chí Minh	22568	51M-204.91	Hồ Chí Minh
13194	51M-195.42	Hồ Chí Minh	16319	51M-246.71	Hồ Chí Minh	19444	51M-207.54	Hồ Chí Minh	22569	51M-206.70	Hồ Chí Minh
13195	51M-195.43	Hồ Chí Minh	16320	51M-247.02	Hồ Chí Minh	19445	51M-210.53	Hồ Chí Minh	22570	51M-206.94	Hồ Chí Minh
13196	51M-196.61	Hồ Chí Minh	16321	51M-247.20	Hồ Chí Minh	19446	51M-211.03	Hồ Chí Minh	22571	51M-208.07	Hồ Chí Minh
13197	51M-198.57	Hồ Chí Minh	16322	51M-252.13	Hồ Chí Minh	19447	51M-211.13	Hồ Chí Minh	22572	51M-208.31	Hồ Chí Minh
13198	51M-201.12	Hồ Chí Minh	16323	51M-253.74	Hồ Chí Minh	19448	51M-213.02	Hồ Chí Minh	22573	51M-209.87	Hồ Chí Minh
13199	51M-201.84	Hồ Chí Minh	16324	51M-255.05	Hồ Chí Minh	19449	51M-213.54	Hồ Chí Minh	22574	51M-213.84	Hồ Chí Minh
13200	51M-203.57	Hồ Chí Minh	16325	51M-258.48	Hồ Chí Minh	19450	51M-214.32	Hồ Chí Minh	22575	51M-214.27	Hồ Chí Minh
13201	51M-205.24	Hồ Chí Minh	16326	51M-260.40	Hồ Chí Minh	19451	51M-218.61	Hồ Chí Minh	22576	51M-214.92	Hồ Chí Minh
13202	51M-205.51	Hồ Chí Minh	16327	51M-261.34	Hồ Chí Minh	19452	51M-220.80	Hồ Chí Minh	22577	51M-216.81	Hồ Chí Minh
13203	51M-207.74	Hồ Chí Minh	16328	51M-261.74	Hồ Chí Minh	19453	51M-225.45	Hồ Chí Minh	22578	51M-217.60	Hồ Chí Minh
13204	51M-208.93	Hồ Chí Minh	16329	51M-262.14	Hồ Chí Minh	19454	51M-227.23	Hồ Chí Minh	22579	51M-219.41	Hồ Chí Minh
13205	51M-210.05	Hồ Chí Minh	16330	51M-263.23	Hồ Chí Minh	19455	51M-228.40	Hồ Chí Minh	22580	51M-222.64	Hồ Chí Minh
13206	51M-212.73	Hồ Chí Minh	16331	51M-265.34	Hồ Chí Minh	19456	51M-229.32	Hồ Chí Minh	22581	51M-223.61	Hồ Chí Minh
13207	51M-213.72	Hồ Chí Minh	16332	51M-267.34	Hồ Chí Minh	19457	51M-236.21	Hồ Chí Minh	22582	51M-224.10	Hồ Chí Minh
13208	51M-213.82	Hồ Chí Minh	16333	51M-267.75	Hồ Chí Minh	19458	51M-237.05	Hồ Chí Minh	22583	51M-225.57	Hồ Chí Minh
13209	51M-214.34	Hồ Chí Minh	16334	51M-270.90	Hồ Chí Minh	19459	51M-237.67	Hồ Chí Minh	22584	51M-227.04	Hồ Chí Minh
13210	51M-215.46	Hồ Chí Minh	16335	51M-272.24	Hồ Chí Minh	19460	51M-238.80	Hồ Chí Minh	22585	51M-228.23	Hồ Chí Minh
13211	51M-218.07	Hồ Chí Minh	16336	51M-272.62	Hồ Chí Minh	19461	51M-241.23	Hồ Chí Minh	22586	51M-228.84	Hồ Chí Minh
13212	51M-219.34	Hồ Chí Minh	16337	51M-273.07	Hồ Chí Minh	19462	51M-241.74	Hồ Chí Minh	22587	51M-228.93	Hồ Chí Minh
13213	51M-219.42	Hồ Chí Minh	16338	51M-273.78	Hồ Chí Minh	19463	51M-242.14	Hồ Chí Minh	22588	51M-228.94	Hồ Chí Minh
13214	51M-223.20	Hồ Chí Minh	16339	51M-274.64	Hồ Chí Minh	19464	51M-242.27	Hồ Chí Minh	22589	51M-229.50	Hồ Chí Minh
13215	51M-223.72	Hồ Chí Minh	16340	51M-276.93	Hồ Chí Minh	19465	51M-242.45	Hồ Chí Minh	22590	51M-231.43	Hồ Chí Minh
13216	51M-223.84	Hồ Chí Minh	16341	51M-277.07	Hồ Chí Minh	19466	51M-243.12	Hồ Chí Minh	22591	51M-234.47	Hồ Chí Minh
13217	51M-225.50	Hồ Chí Minh	16342	51M-277.30	Hồ Chí Minh	19467	51M-246.97	Hồ Chí Minh	22592	51M-236.10	Hồ Chí Minh
13218	51M-227.12	Hồ Chí Minh	16343	51M-278.76	Hồ Chí Minh	19468	51M-251.57	Hồ Chí Minh	22593	51M-239.97	Hồ Chí Minh
13219	51M-232.12	Hồ Chí Minh	16344	51M-279.40	Hồ Chí Minh	19469	51M-256.54	Hồ Chí Minh	22594	51M-240.01	Hồ Chí Minh
13220	51M-234.50	Hồ Chí Minh	16345	51M-279.50	Hồ Chí Minh	19470	51M-256.87	Hồ Chí Minh	22595	51M-244.20	Hồ Chí Minh
13221	51M-235.34	Hồ Chí Minh	16346	51M-280.14	Hồ Chí Minh	19471	51M-257.54	Hồ Chí Minh	22596	51M-250.82	Hồ Chí Minh
13222	51M-236.24	Hồ Chí Minh	16347	51M-280.84	Hồ Chí Minh	19472	51M-258.05	Hồ Chí Minh	22597	51M-252.45	Hồ Chí Minh
13223	51M-238.64	Hồ Chí Minh	16348	51M-281.62	Hồ Chí Minh	19473	51M-259.45	Hồ Chí Minh	22598	51M-252.57	Hồ Chí Minh
13224	51M-240.12	Hồ Chí Minh	16349	51M-284.93	Hồ Chí Minh	19474	51M-260.43	Hồ Chí Minh	22599	51M-253.47	Hồ Chí Minh
13225	51M-240.97	Hồ Chí Minh	16350	51M-285.42	Hồ Chí Minh	19475	51M-262.30	Hồ Chí Minh	22600	51M-258.84	Hồ Chí Minh
13226	51M-241.84	Hồ Chí Minh	16351	51M-286.21	Hồ Chí Minh	19476	51M-262.45	Hồ Chí Minh	22601	51M-259.46	Hồ Chí Minh
13227	51M-242.62	Hồ Chí Minh	16352	51M-287.50	Hồ Chí Minh	19477	51M-264.52	Hồ Chí Minh	22602	51M-259.92	Hồ Chí Minh
13228	51M-242.87	Hồ Chí Minh	16353	51M-287.53	Hồ Chí Minh	19478	51M-265.13	Hồ Chí Minh	22603	51M-261.73	Hồ Chí Minh
13229	51M-243.03	Hồ Chí Minh	16354	51M-288.84	Hồ Chí Minh	19479	51M-267.03	Hồ Chí Minh	22604	51M-262.02	Hồ Chí Minh
13230	51M-246.43	Hồ Chí Minh	16355	51M-289.71	Hồ Chí Minh	19480	51M-267.74	Hồ Chí Minh	22605	51M-262.37	Hồ Chí Minh
13231	51M-247.52	Hồ Chí Minh	16356	51M-295.23	Hồ Chí Minh	19481	51M-268.12	Hồ Chí Minh	22606	51M-264.57	Hồ Chí Minh
13232	51M-248.31	Hồ Chí Minh	16357	51M-297.34	Hồ Chí Minh	19482	51M-269.27	Hồ Chí Minh	22607	51M-266.47	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13233	51M-249.48	Hồ Chí Minh	16358	51M-297.53	Hồ Chí Minh	19483	51M-269.42	Hồ Chí Minh	22608	51M-268.42	Hồ Chí Minh
13234	51M-249.78	Hồ Chí Minh	16359	51M-298.27	Hồ Chí Minh	19484	51M-273.05	Hồ Chí Minh	22609	51M-268.94	Hồ Chí Minh
13235	51M-250.14	Hồ Chí Minh	16360	51M-299.17	Hồ Chí Minh	19485	51M-276.40	Hồ Chí Minh	22610	51M-271.12	Hồ Chí Minh
13236	51M-250.93	Hồ Chí Minh	16361	51M-299.54	Hồ Chí Minh	19486	51M-279.41	Hồ Chí Minh	22611	51M-272.92	Hồ Chí Minh
13237	51M-251.04	Hồ Chí Minh	16362	51M-301.80	Hồ Chí Minh	19487	51M-280.10	Hồ Chí Minh	22612	51M-273.50	Hồ Chí Minh
13238	51M-254.12	Hồ Chí Minh	16363	51M-302.32	Hồ Chí Minh	19488	51M-281.23	Hồ Chí Minh	22613	51M-274.20	Hồ Chí Minh
13239	51M-254.49	Hồ Chí Minh	16364	51M-302.42	Hồ Chí Minh	19489	51M-281.97	Hồ Chí Minh	22614	51M-274.76	Hồ Chí Minh
13240	51M-257.49	Hồ Chí Minh	16365	51M-302.74	Hồ Chí Minh	19490	51M-282.01	Hồ Chí Minh	22615	51M-274.92	Hồ Chí Minh
13241	51M-257.70	Hồ Chí Minh	16366	51M-302.93	Hồ Chí Minh	19491	51M-282.07	Hồ Chí Minh	22616	51M-275.46	Hồ Chí Minh
13242	51M-258.54	Hồ Chí Minh	16367	51M-305.43	Hồ Chí Minh	19492	51M-282.60	Hồ Chí Minh	22617	51M-277.74	Hồ Chí Minh
13243	51M-259.82	Hồ Chí Minh	16368	51M-306.13	Hồ Chí Minh	19493	51M-288.12	Hồ Chí Minh	22618	51M-278.23	Hồ Chí Minh
13244	51M-265.84	Hồ Chí Minh	16369	51M-307.92	Hồ Chí Minh	19494	51M-290.23	Hồ Chí Minh	22619	51M-280.50	Hồ Chí Minh
13245	51M-265.90	Hồ Chí Minh	16370	51M-308.13	Hồ Chí Minh	19495	51M-290.70	Hồ Chí Minh	22620	51M-283.64	Hồ Chí Minh
13246	51M-272.23	Hồ Chí Minh	16371	51M-308.90	Hồ Chí Minh	19496	51M-292.14	Hồ Chí Minh	22621	51M-283.72	Hồ Chí Minh
13247	51M-276.57	Hồ Chí Minh	16372	51M-310.34	Hồ Chí Minh	19497	51M-297.61	Hồ Chí Minh	22622	51M-284.03	Hồ Chí Minh
13248	51M-281.84	Hồ Chí Minh	16373	51N-000.97	Hồ Chí Minh	19498	51M-297.74	Hồ Chí Minh	22623	51M-284.49	Hồ Chí Minh
13249	51M-282.70	Hồ Chí Minh	16374	51N-002.34	Hồ Chí Minh	19499	51M-298.76	Hồ Chí Minh	22624	51M-285.23	Hồ Chí Minh
13250	51M-283.51	Hồ Chí Minh	16375	51N-005.80	Hồ Chí Minh	19500	51M-298.78	Hồ Chí Minh	22625	51M-285.30	Hồ Chí Minh
13251	51M-285.70	Hồ Chí Minh	16376	51N-006.74	Hồ Chí Minh	19501	51M-301.93	Hồ Chí Minh	22626	51M-285.72	Hồ Chí Minh
13252	51M-287.54	Hồ Chí Minh	16377	51N-009.71	Hồ Chí Minh	19502	51M-301.97	Hồ Chí Minh	22627	51M-286.54	Hồ Chí Minh
13253	51M-288.31	Hồ Chí Minh	16378	51N-009.94	Hồ Chí Minh	19503	51M-302.40	Hồ Chí Minh	22628	51M-289.53	Hồ Chí Minh
13254	51M-289.54	Hồ Chí Minh	16379	51N-010.40	Hồ Chí Minh	19504	51M-304.31	Hồ Chí Minh	22629	51M-289.76	Hồ Chí Minh
13255	51M-289.94	Hồ Chí Minh	16380	51N-010.43	Hồ Chí Minh	19505	51M-308.24	Hồ Chí Minh	22630	51M-293.13	Hồ Chí Minh
13256	51M-290.60	Hồ Chí Minh	16381	51N-011.46	Hồ Chí Minh	19506	51M-308.41	Hồ Chí Minh	22631	51M-293.37	Hồ Chí Minh
13257	51M-290.97	Hồ Chí Minh	16382	51N-011.62	Hồ Chí Minh	19507	51M-309.92	Hồ Chí Minh	22632	51M-293.90	Hồ Chí Minh
13258	51M-291.03	Hồ Chí Minh	16383	51N-012.54	Hồ Chí Minh	19508	51M-310.80	Hồ Chí Minh	22633	51M-294.51	Hồ Chí Minh
13259	51M-294.46	Hồ Chí Minh	16384	51N-015.52	Hồ Chí Minh	19509	51N-001.37	Hồ Chí Minh	22634	51M-297.45	Hồ Chí Minh
13260	51M-294.57	Hồ Chí Minh	16385	51N-016.50	Hồ Chí Minh	19510	51N-004.31	Hồ Chí Minh	22635	51M-297.73	Hồ Chí Minh
13261	51M-295.80	Hồ Chí Minh	16386	51N-017.02	Hồ Chí Minh	19511	51N-006.02	Hồ Chí Minh	22636	51M-298.12	Hồ Chí Minh
13262	51M-297.80	Hồ Chí Minh	16387	51N-018.20	Hồ Chí Minh	19512	51N-011.23	Hồ Chí Minh	22637	51M-298.94	Hồ Chí Minh
13263	51M-298.34	Hồ Chí Minh	16388	51N-018.47	Hồ Chí Minh	19513	51N-011.45	Hồ Chí Minh	22638	51M-300.64	Hồ Chí Minh
13264	51M-298.74	Hồ Chí Minh	16389	51N-020.41	Hồ Chí Minh	19514	51N-014.42	Hồ Chí Minh	22639	51M-303.23	Hồ Chí Minh
13265	51M-299.49	Hồ Chí Minh	16390	51N-020.42	Hồ Chí Minh	19515	51N-014.54	Hồ Chí Minh	22640	51M-305.13	Hồ Chí Minh
13266	51M-299.61	Hồ Chí Minh	16391	51N-020.91	Hồ Chí Minh	19516	51N-016.91	Hồ Chí Minh	22641	51M-307.57	Hồ Chí Minh
13267	51M-299.84	Hồ Chí Minh	16392	51N-021.87	Hồ Chí Minh	19517	51N-017.42	Hồ Chí Minh	22642	51M-309.84	Hồ Chí Minh
13268	51M-301.42	Hồ Chí Minh	16393	51N-022.97	Hồ Chí Minh	19518	51N-017.48	Hồ Chí Minh	22643	51N-003.64	Hồ Chí Minh
13269	51M-305.48	Hồ Chí Minh	16394	51N-024.17	Hồ Chí Minh	19519	51N-018.14	Hồ Chí Minh	22644	51N-006.34	Hồ Chí Minh
13270	51M-306.10	Hồ Chí Minh	16395	51N-024.54	Hồ Chí Minh	19520	51N-020.12	Hồ Chí Minh	22645	51N-006.40	Hồ Chí Minh
13271	51M-306.41	Hồ Chí Minh	16396	51N-024.61	Hồ Chí Minh	19521	51N-023.97	Hồ Chí Minh	22646	51N-006.48	Hồ Chí Minh
13272	51M-306.87	Hồ Chí Minh	16397	51N-024.72	Hồ Chí Minh	19522	51N-024.34	Hồ Chí Minh	22647	51N-006.54	Hồ Chí Minh
13273	51M-308.20	Hồ Chí Minh	16398	51N-024.81	Hồ Chí Minh	19523	51N-025.61	Hồ Chí Minh	22648	51N-006.84	Hồ Chí Minh
13274	51M-310.20	Hồ Chí Minh	16399	51N-025.32	Hồ Chí Minh	19524	51N-030.20	Hồ Chí Minh	22649	51N-007.13	Hồ Chí Minh
13275	51N-003.62	Hồ Chí Minh	16400	51N-025.90	Hồ Chí Minh	19525	51N-031.27	Hồ Chí Minh	22650	51N-009.60	Hồ Chí Minh
13276	51N-004.24	Hồ Chí Minh	16401	51N-027.50	Hồ Chí Minh	19526	51N-034.37	Hồ Chí Minh	22651	51N-012.20	Hồ Chí Minh
13277	51N-004.41	Hồ Chí Minh	16402	51N-027.74	Hồ Chí Minh	19527	51N-034.84	Hồ Chí Minh	22652	51N-012.43	Hồ Chí Minh
13278	51N-005.17	Hồ Chí Minh	16403	51N-029.64	Hồ Chí Minh	19528	51N-035.40	Hồ Chí Minh	22653	51N-014.31	Hồ Chí Minh
13279	51N-005.43	Hồ Chí Minh	16404	51N-030.04	Hồ Chí Minh	19529	51N-036.51	Hồ Chí Minh	22654	51N-017.37	Hồ Chí Minh
13280	51N-006.76	Hồ Chí Minh	16405	51N-030.90	Hồ Chí Minh	19530	51N-037.07	Hồ Chí Minh	22655	51N-018.05	Hồ Chí Minh
13281	51N-007.23	Hồ Chí Minh	16406	51N-031.34	Hồ Chí Minh	19531	51N-037.67	Hồ Chí Minh	22656	51N-020.52	Hồ Chí Minh
13282	51N-008.13	Hồ Chí Minh	16407	51N-032.37	Hồ Chí Minh	19532	51N-041.05	Hồ Chí Minh	22657	51N-021.81	Hồ Chí Minh
13283	51N-008.61	Hồ Chí Minh	16408	51N-035.31	Hồ Chí Minh	19533	51N-041.32	Hồ Chí Minh	22658	51N-023.57	Hồ Chí Minh
13284	51N-009.78	Hồ Chí Minh	16409	51N-036.32	Hồ Chí Minh	19534	51N-042.03	Hồ Chí Minh	22659	51N-025.81	Hồ Chí Minh
13285	51N-009.82	Hồ Chí Minh	16410	51N-037.62	Hồ Chí Minh	19535	51N-042.62	Hồ Chí Minh	22660	51N-027.23	Hồ Chí Minh
13286	51N-013.67	Hồ Chí Minh	16411	51N-037.76	Hồ Chí Minh	19536	51N-045.80	Hồ Chí Minh	22661	51N-028.76	Hồ Chí Minh
13287	51N-015.73	Hồ Chí Minh	16412	51N-038.13	Hồ Chí Minh	19537	51N-046.97	Hồ Chí Minh	22662	51N-032.57	Hồ Chí Minh
13288	51N-015.94	Hồ Chí Minh	16413	51N-038.92	Hồ Chí Minh	19538	51N-047.53	Hồ Chí Minh	22663	51N-033.27	Hồ Chí Minh
13289	51N-016.70	Hồ Chí Minh	16414	51N-040.37	Hồ Chí Minh	19539	51N-050.32	Hồ Chí Minh	22664	51N-035.41	Hồ Chí Minh
13290	51N-022.53	Hồ Chí Minh	16415	51N-040.43	Hồ Chí Minh	19540	51N-054.07	Hồ Chí Minh	22665	51N-035.73	Hồ Chí Minh
13291	51N-022.61	Hồ Chí Minh	16416	51N-041.01	Hồ Chí Minh	19541	51N-054.20	Hồ Chí Minh	22666	51N-038.82	Hồ Chí Minh
13292	51N-024.13	Hồ Chí Minh	16417	51N-041.52	Hồ Chí Minh	19542	51N-055.07	Hồ Chí Minh	22667	51N-039.74	Hồ Chí Minh
13293	51N-024.76	Hồ Chí Minh	16418	51N-042.78	Hồ Chí Minh	19543	51N-055.48	Hồ Chí Minh	22668	51N-041.76	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13294	51N-025.13	Hồ Chí Minh	16419	51N-044.42	Hồ Chí Minh	19544	51N-056.24	Hồ Chí Minh	22669	51N-044.17	Hồ Chí Minh
13295	51N-026.04	Hồ Chí Minh	16420	51N-045.76	Hồ Chí Minh	19545	51N-060.20	Hồ Chí Minh	22670	51N-045.10	Hồ Chí Minh
13296	51N-026.47	Hồ Chí Minh	16421	51N-046.57	Hồ Chí Minh	19546	51N-063.46	Hồ Chí Minh	22671	51N-045.13	Hồ Chí Minh
13297	51N-028.13	Hồ Chí Minh	16422	51N-047.51	Hồ Chí Minh	19547	51N-063.53	Hồ Chí Minh	22672	51N-051.34	Hồ Chí Minh
13298	51N-029.24	Hồ Chí Minh	16423	51N-048.21	Hồ Chí Minh	19548	51N-064.73	Hồ Chí Minh	22673	51N-052.17	Hồ Chí Minh
13299	51N-029.42	Hồ Chí Minh	16424	51N-049.14	Hồ Chí Minh	19549	51N-065.05	Hồ Chí Minh	22674	51N-052.45	Hồ Chí Minh
13300	51N-033.13	Hồ Chí Minh	16425	51N-050.13	Hồ Chí Minh	19550	51N-066.61	Hồ Chí Minh	22675	51N-052.78	Hồ Chí Minh
13301	51N-035.57	Hồ Chí Minh	16426	51N-054.94	Hồ Chí Minh	19551	51N-066.75	Hồ Chí Minh	22676	51N-053.34	Hồ Chí Minh
13302	51N-037.10	Hồ Chí Minh	16427	51N-058.97	Hồ Chí Minh	19552	51N-068.21	Hồ Chí Minh	22677	51N-056.30	Hồ Chí Minh
13303	51N-038.62	Hồ Chí Minh	16428	51N-059.42	Hồ Chí Minh	19553	51N-070.02	Hồ Chí Minh	22678	51N-057.42	Hồ Chí Minh
13304	51N-040.91	Hồ Chí Minh	16429	51N-059.54	Hồ Chí Minh	19554	51N-071.24	Hồ Chí Minh	22679	51N-063.94	Hồ Chí Minh
13305	51N-041.27	Hồ Chí Minh	16430	51N-061.40	Hồ Chí Minh	19555	51N-073.43	Hồ Chí Minh	22680	51N-068.62	Hồ Chí Minh
13306	51N-043.07	Hồ Chí Minh	16431	51N-062.78	Hồ Chí Minh	19556	51N-073.81	Hồ Chí Minh	22681	51N-069.49	Hồ Chí Minh
13307	51N-043.54	Hồ Chí Minh	16432	51N-063.70	Hồ Chí Minh	19557	51N-074.53	Hồ Chí Minh	22682	51N-071.87	Hồ Chí Minh
13308	51N-046.49	Hồ Chí Minh	16433	51N-066.80	Hồ Chí Minh	19558	51N-074.61	Hồ Chí Minh	22683	51N-072.24	Hồ Chí Minh
13309	51N-046.60	Hồ Chí Minh	16434	51N-068.24	Hồ Chí Minh	19559	51N-076.97	Hồ Chí Minh	22684	51N-073.31	Hồ Chí Minh
13310	51N-046.67	Hồ Chí Minh	16435	51N-070.46	Hồ Chí Minh	19560	51N-078.27	Hồ Chí Minh	22685	51N-074.34	Hồ Chí Minh
13311	51N-049.92	Hồ Chí Minh	16436	51N-071.60	Hồ Chí Minh	19561	51N-078.48	Hồ Chí Minh	22686	51N-074.40	Hồ Chí Minh
13312	51N-050.01	Hồ Chí Minh	16437	51N-072.02	Hồ Chí Minh	19562	51N-078.60	Hồ Chí Minh	22687	51N-074.41	Hồ Chí Minh
13313	51N-050.49	Hồ Chí Minh	16438	51N-073.32	Hồ Chí Minh	19563	51N-079.42	Hồ Chí Minh	22688	51N-075.73	Hồ Chí Minh
13314	51N-050.92	Hồ Chí Minh	16439	51N-075.17	Hồ Chí Minh	19564	51N-079.62	Hồ Chí Minh	22689	51N-076.45	Hồ Chí Minh
13315	51N-052.02	Hồ Chí Minh	16440	51N-075.81	Hồ Chí Minh	19565	51N-080.73	Hồ Chí Minh	22690	51N-077.46	Hồ Chí Minh
13316	51N-056.49	Hồ Chí Minh	16441	51N-076.01	Hồ Chí Minh	19566	51N-083.05	Hồ Chí Minh	22691	51N-077.47	Hồ Chí Minh
13317	51N-056.60	Hồ Chí Minh	16442	51N-076.78	Hồ Chí Minh	19567	51N-085.76	Hồ Chí Minh	22692	51N-080.30	Hồ Chí Minh
13318	51N-056.70	Hồ Chí Minh	16443	51N-077.90	Hồ Chí Minh	19568	51N-087.34	Hồ Chí Minh	22693	51N-081.43	Hồ Chí Minh
13319	51N-057.87	Hồ Chí Minh	16444	51N-078.17	Hồ Chí Minh	19569	51N-087.40	Hồ Chí Minh	22694	51N-081.57	Hồ Chí Minh
13320	51N-058.34	Hồ Chí Minh	16445	51N-079.02	Hồ Chí Minh	19570	51N-089.46	Hồ Chí Minh	22695	51N-081.84	Hồ Chí Minh
13321	51N-060.42	Hồ Chí Minh	16446	51N-080.87	Hồ Chí Minh	19571	51N-089.47	Hồ Chí Minh	22696	51N-083.67	Hồ Chí Minh
13322	51N-064.57	Hồ Chí Minh	16447	51N-084.70	Hồ Chí Minh	19572	51N-092.76	Hồ Chí Minh	22697	51N-084.14	Hồ Chí Minh
13323	51N-064.71	Hồ Chí Minh	16448	51N-087.32	Hồ Chí Minh	19573	51N-094.57	Hồ Chí Minh	22698	51N-084.50	Hồ Chí Minh
13324	51N-064.93	Hồ Chí Minh	16449	51N-088.53	Hồ Chí Minh	19574	51N-094.67	Hồ Chí Minh	22699	51N-086.71	Hồ Chí Minh
13325	51N-065.90	Hồ Chí Minh	16450	51N-089.48	Hồ Chí Minh	19575	51N-095.53	Hồ Chí Minh	22700	51N-087.84	Hồ Chí Minh
13326	51N-066.57	Hồ Chí Minh	16451	51N-089.52	Hồ Chí Minh	19576	51N-096.71	Hồ Chí Minh	22701	51N-089.27	Hồ Chí Minh
13327	51N-067.12	Hồ Chí Minh	16452	51N-090.32	Hồ Chí Minh	19577	51N-098.54	Hồ Chí Minh	22702	51N-090.81	Hồ Chí Minh
13328	51N-068.42	Hồ Chí Minh	16453	51N-092.71	Hồ Chí Minh	19578	51N-101.78	Hồ Chí Minh	22703	51N-091.30	Hồ Chí Minh
13329	51N-068.97	Hồ Chí Minh	16454	51N-094.45	Hồ Chí Minh	19579	51N-103.31	Hồ Chí Minh	22704	51N-091.61	Hồ Chí Minh
13330	51N-070.32	Hồ Chí Minh	16455	51N-094.78	Hồ Chí Minh	19580	51N-103.45	Hồ Chí Minh	22705	51N-091.72	Hồ Chí Minh
13331	51N-070.80	Hồ Chí Minh	16456	51N-095.12	Hồ Chí Minh	19581	51N-110.23	Hồ Chí Minh	22706	51N-093.75	Hồ Chí Minh
13332	51N-071.14	Hồ Chí Minh	16457	51N-097.42	Hồ Chí Minh	19582	51N-111.82	Hồ Chí Minh	22707	51N-095.34	Hồ Chí Minh
13333	51N-071.43	Hồ Chí Minh	16458	51N-103.05	Hồ Chí Minh	19583	51N-112.04	Hồ Chí Minh	22708	51N-099.24	Hồ Chí Minh
13334	51N-071.48	Hồ Chí Minh	16459	51N-103.70	Hồ Chí Minh	19584	51N-113.67	Hồ Chí Minh	22709	51N-099.57	Hồ Chí Minh
13335	51N-071.64	Hồ Chí Minh	16460	51N-103.75	Hồ Chí Minh	19585	51N-114.03	Hồ Chí Minh	22710	51N-102.34	Hồ Chí Minh
13336	51N-073.45	Hồ Chí Minh	16461	51N-103.92	Hồ Chí Minh	19586	51N-115.31	Hồ Chí Minh	22711	51N-102.94	Hồ Chí Minh
13337	51N-073.82	Hồ Chí Minh	16462	51N-104.51	Hồ Chí Minh	19587	51N-116.51	Hồ Chí Minh	22712	51N-104.24	Hồ Chí Minh
13338	51N-076.91	Hồ Chí Minh	16463	51N-104.70	Hồ Chí Minh	19588	51N-117.72	Hồ Chí Minh	22713	51N-105.42	Hồ Chí Minh
13339	51N-077.45	Hồ Chí Minh	16464	51N-104.82	Hồ Chí Minh	19589	51N-118.05	Hồ Chí Minh	22714	51N-106.64	Hồ Chí Minh
13340	51N-081.46	Hồ Chí Minh	16465	51N-106.30	Hồ Chí Minh	19590	51N-118.23	Hồ Chí Minh	22715	51N-107.03	Hồ Chí Minh
13341	51N-082.61	Hồ Chí Minh	16466	51N-111.76	Hồ Chí Minh	19591	51N-119.64	Hồ Chí Minh	22716	51N-107.27	Hồ Chí Minh
13342	51N-083.17	Hồ Chí Minh	16467	51N-111.93	Hồ Chí Minh	19592	51N-119.87	Hồ Chí Minh	22717	51N-109.82	Hồ Chí Minh
13343	51N-083.40	Hồ Chí Minh	16468	51N-116.23	Hồ Chí Minh	19593	51N-121.10	Hồ Chí Minh	22718	51N-111.72	Hồ Chí Minh
13344	51N-084.32	Hồ Chí Minh	16469	51N-116.60	Hồ Chí Minh	19594	51N-122.27	Hồ Chí Minh	22719	51N-112.62	Hồ Chí Minh
13345	51N-084.57	Hồ Chí Minh	16470	51N-120.53	Hồ Chí Minh	19595	51N-123.54	Hồ Chí Minh	22720	51N-112.74	Hồ Chí Minh
13346	51N-086.81	Hồ Chí Minh	16471	51N-123.81	Hồ Chí Minh	19596	51N-125.64	Hồ Chí Minh	22721	51N-114.43	Hồ Chí Minh
13347	51N-088.17	Hồ Chí Minh	16472	51N-124.34	Hồ Chí Minh	19597	51N-125.84	Hồ Chí Minh	22722	51N-116.97	Hồ Chí Minh
13348	51N-090.13	Hồ Chí Minh	16473	51N-125.45	Hồ Chí Minh	19598	51N-126.42	Hồ Chí Minh	22723	51N-117.12	Hồ Chí Minh
13349	51N-090.87	Hồ Chí Minh	16474	51N-126.10	Hồ Chí Minh	19599	51N-127.82	Hồ Chí Minh	22724	51N-117.37	Hồ Chí Minh
13350	51N-091.74	Hồ Chí Minh	16475	51N-126.47	Hồ Chí Minh	19600	51N-129.34	Hồ Chí Minh	22725	51N-117.50	Hồ Chí Minh
13351	51N-093.45	Hồ Chí Minh	16476	51N-129.62	Hồ Chí Minh	19601	51N-129.84	Hồ Chí Minh	22726	51N-118.57	Hồ Chí Minh
13352	51N-093.97	Hồ Chí Minh	16477	51N-129.73	Hồ Chí Minh	19602	51N-130.97	Hồ Chí Minh	22727	51N-119.92	Hồ Chí Minh
13353	51N-098.47	Hồ Chí Minh	16478	51N-132.37	Hồ Chí Minh	19603	51N-132.94	Hồ Chí Minh	22728	51N-120.50	Hồ Chí Minh
13354	51N-100.51	Hồ Chí Minh	16479	51N-132.43	Hồ Chí Minh	19604	51N-134.48	Hồ Chí Minh	22729	51N-120.74	Hồ Chí Minh

ÔNG
ĐẦU
ĐÓNG
CHỮ
XUẤT

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13355	51N-102.50	Hồ Chí Minh	16480	51N-134.21	Hồ Chí Minh	19605	51N-135.72	Hồ Chí Minh	22730	51N-123.70	Hồ Chí Minh
13356	51N-102.74	Hồ Chí Minh	16481	51N-134.64	Hồ Chí Minh	19606	51N-135.75	Hồ Chí Minh	22731	51N-125.10	Hồ Chí Minh
13357	51N-103.91	Hồ Chí Minh	16482	51N-134.71	Hồ Chí Minh	19607	51N-137.24	Hồ Chí Minh	22732	51N-125.17	Hồ Chí Minh
13358	51N-104.21	Hồ Chí Minh	16483	51N-136.84	Hồ Chí Minh	19608	51N-137.32	Hồ Chí Minh	22733	51N-125.48	Hồ Chí Minh
13359	51N-105.51	Hồ Chí Minh	16484	51N-139.46	Hồ Chí Minh	19609	51N-140.64	Hồ Chí Minh	22734	51N-125.78	Hồ Chí Minh
13360	51N-106.37	Hồ Chí Minh	16485	51N-139.51	Hồ Chí Minh	19610	51N-140.74	Hồ Chí Minh	22735	51N-126.17	Hồ Chí Minh
13361	51N-107.04	Hồ Chí Minh	16486	51N-141.40	Hồ Chí Minh	19611	51N-141.17	Hồ Chí Minh	22736	51N-126.87	Hồ Chí Minh
13362	51N-107.21	Hồ Chí Minh	16487	51N-141.67	Hồ Chí Minh	19612	51N-142.32	Hồ Chí Minh	22737	51N-129.81	Hồ Chí Minh
13363	51N-108.32	Hồ Chí Minh	16488	51N-142.53	Hồ Chí Minh	19613	51N-143.13	Hồ Chí Minh	22738	51N-130.51	Hồ Chí Minh
13364	51N-109.60	Hồ Chí Minh	16489	51N-143.21	Hồ Chí Minh	19614	51N-146.02	Hồ Chí Minh	22739	51N-130.78	Hồ Chí Minh
13365	51N-110.13	Hồ Chí Minh	16490	51N-144.49	Hồ Chí Minh	19615	51N-146.51	Hồ Chí Minh	22740	51N-131.53	Hồ Chí Minh
13366	51N-110.40	Hồ Chí Minh	16491	51N-144.82	Hồ Chí Minh	19616	51N-147.61	Hồ Chí Minh	22741	51N-131.81	Hồ Chí Minh
13367	51N-111.51	Hồ Chí Minh	16492	51N-147.93	Hồ Chí Minh	19617	51N-148.12	Hồ Chí Minh	22742	51N-132.91	Hồ Chí Minh
13368	51N-111.53	Hồ Chí Minh	16493	51N-150.27	Hồ Chí Minh	19618	51N-149.21	Hồ Chí Minh	22743	51N-133.47	Hồ Chí Minh
13369	51N-111.75	Hồ Chí Minh	16494	51N-150.93	Hồ Chí Minh	19619	51N-150.14	Hồ Chí Minh	22744	51N-133.76	Hồ Chí Minh
13370	51N-112.72	Hồ Chí Minh	16495	11A-136.73	Cao Bằng	19620	51N-151.91	Hồ Chí Minh	22745	51N-134.30	Hồ Chí Minh
13371	51N-112.73	Hồ Chí Minh	16496	11A-137.02	Cao Bằng	19621	51N-151.93	Hồ Chí Minh	22746	51N-135.04	Hồ Chí Minh
13372	51N-115.37	Hồ Chí Minh	16497	11A-138.60	Cao Bằng	19622	51N-152.40	Hồ Chí Minh	22747	51N-136.03	Hồ Chí Minh
13373	51N-116.24	Hồ Chí Minh	16498	11B-013.53	Cao Bằng	19623	51N-153.02	Hồ Chí Minh	22748	51N-137.04	Hồ Chí Minh
13374	51N-116.67	Hồ Chí Minh	16499	11B-013.82	Cao Bằng	19624	51N-154.01	Hồ Chí Minh	22749	51N-138.71	Hồ Chí Minh
13375	51N-116.73	Hồ Chí Minh	16500	11B-015.02	Cao Bằng	19625	51N-154.23	Hồ Chí Minh	22750	51N-138.84	Hồ Chí Minh
13376	51N-116.87	Hồ Chí Minh	16501	11B-015.05	Cao Bằng	19626	51N-154.52	Hồ Chí Minh	22751	51N-140.27	Hồ Chí Minh
13377	51N-118.45	Hồ Chí Minh	16502	11B-017.34	Cao Bằng	19627	51N-156.30	Hồ Chí Minh	22752	51N-140.49	Hồ Chí Minh
13378	51N-118.62	Hồ Chí Minh	16503	11C-087.54	Cao Bằng	19628	11A-135.54	Cao Bằng	22753	51N-140.52	Hồ Chí Minh
13379	51N-121.75	Hồ Chí Minh	16504	11C-089.01	Cao Bằng	19629	11A-137.05	Cao Bằng	22754	51N-140.91	Hồ Chí Minh
13380	51N-124.02	Hồ Chí Minh	16505	11C-090.75	Cao Bằng	19630	11A-138.30	Cao Bằng	22755	51N-142.61	Hồ Chí Minh
13381	51N-126.49	Hồ Chí Minh	16506	11D-012.05	Cao Bằng	19631	11A-138.94	Cao Bằng	22756	51N-142.64	Hồ Chí Minh
13382	51N-129.46	Hồ Chí Minh	16507	11D-012.91	Cao Bằng	19632	11A-139.23	Cao Bằng	22757	51N-142.90	Hồ Chí Minh
13383	51N-129.57	Hồ Chí Minh	16508	12A-267.04	Lang Sơn	19633	11A-139.27	Cao Bằng	22758	51N-143.03	Hồ Chí Minh
13384	51N-131.45	Hồ Chí Minh	16509	12A-268.47	Lang Sơn	19634	11A-139.40	Cao Bằng	22759	51N-144.27	Hồ Chí Minh
13385	51N-137.72	Hồ Chí Minh	16510	12A-268.90	Lang Sơn	19635	11A-140.53	Cao Bằng	22760	51N-145.70	Hồ Chí Minh
13386	51N-138.07	Hồ Chí Minh	16511	12A-270.14	Lang Sơn	19636	11A-140.54	Cao Bằng	22761	51N-145.78	Hồ Chí Minh
13387	51N-138.49	Hồ Chí Minh	16512	12A-270.40	Lang Sơn	19637	11A-140.70	Cao Bằng	22762	51N-146.12	Hồ Chí Minh
13388	51N-139.40	Hồ Chí Minh	16513	12A-271.34	Lang Sơn	19638	11A-140.71	Cao Bằng	22763	51N-146.70	Hồ Chí Minh
13389	51N-139.76	Hồ Chí Minh	16514	12A-272.64	Lang Sơn	19639	11B-013.48	Cao Bằng	22764	51N-148.45	Hồ Chí Minh
13390	51N-140.53	Hồ Chí Minh	16515	12B-016.31	Lang Sơn	19640	11B-014.81	Cao Bằng	22765	51N-150.91	Hồ Chí Minh
13391	51N-141.64	Hồ Chí Minh	16516	12B-018.47	Lang Sơn	19641	11C-089.67	Cao Bằng	22766	51N-151.05	Hồ Chí Minh
13392	51N-143.04	Hồ Chí Minh	16517	12B-018.61	Lang Sơn	19642	11C-090.07	Cao Bằng	22767	11A-137.76	Cao Bằng
13393	51N-147.02	Hồ Chí Minh	16518	12B-018.90	Lang Sơn	19643	11D-009.72	Cao Bằng	22768	11A-137.82	Cao Bằng
13394	51N-152.23	Hồ Chí Minh	16519	12B-019.21	Lang Sơn	19644	11D-009.97	Cao Bằng	22769	11A-139.60	Cao Bằng
13395	51N-155.07	Hồ Chí Minh	16520	12C-139.87	Lang Sơn	19645	11D-010.27	Cao Bằng	22770	11B-013.80	Cao Bằng
13396	51N-155.61	Hồ Chí Minh	16521	12C-141.53	Lang Sơn	19646	11D-011.42	Cao Bằng	22771	11B-013.81	Cao Bằng
13397	11A-136.02	Cao Bằng	16522	12C-144.73	Lang Sơn	19647	12A-263.76	Lang Sơn	22772	11B-014.80	Cao Bằng
13398	11A-137.97	Cao Bằng	16523	12C-145.03	Lang Sơn	19648	12A-264.05	Lang Sơn	22773	11B-015.13	Cao Bằng
13399	11A-139.41	Cao Bằng	16524	14A-989.82	Quảng Ninh	19649	12A-265.78	Lang Sơn	22774	11C-087.71	Cao Bằng
13400	11A-140.21	Cao Bằng	16525	14A-991.52	Quảng Ninh	19650	12A-268.23	Lang Sơn	22775	11C-087.91	Cao Bằng
13401	11B-014.24	Cao Bằng	16526	14A-991.61	Quảng Ninh	19651	12A-272.12	Lang Sơn	22776	11C-089.47	Cao Bằng
13402	11B-014.90	Cao Bằng	16527	14A-992.75	Quảng Ninh	19652	12B-017.57	Lang Sơn	22777	11D-011.57	Cao Bằng
13403	11C-088.12	Cao Bằng	16528	14A-992.80	Quảng Ninh	19653	12C-141.61	Lang Sơn	22778	11D-011.76	Cao Bằng
13404	11C-089.20	Cao Bằng	16529	14A-993.12	Quảng Ninh	19654	12C-141.72	Lang Sơn	22779	11D-011.84	Cao Bằng
13405	11C-090.61	Cao Bằng	16530	14A-993.91	Quảng Ninh	19655	12C-142.46	Lang Sơn	22780	11D-012.87	Cao Bằng
13406	11D-012.14	Cao Bằng	16531	14A-994.05	Quảng Ninh	19656	12C-142.71	Lang Sơn	22781	12A-263.10	Lang Sơn
13407	12A-264.87	Lang Sơn	16532	14A-995.71	Quảng Ninh	19657	12C-144.40	Lang Sơn	22782	12A-264.42	Lang Sơn
13408	12A-265.17	Lang Sơn	16533	14A-995.93	Quảng Ninh	19658	12C-145.13	Lang Sơn	22783	12A-264.49	Lang Sơn
13409	12A-265.50	Lang Sơn	16534	14B-053.02	Quảng Ninh	19659	12D-007.61	Lang Sơn	22784	12A-266.12	Lang Sơn
13410	12A-266.57	Lang Sơn	16535	14B-054.02	Quảng Ninh	19660	12D-007.67	Lang Sơn	22785	12A-267.72	Lang Sơn
13411	12A-267.70	Lang Sơn	16536	14B-055.07	Quảng Ninh	19661	12D-007.81	Lang Sơn	22786	12A-267.90	Lang Sơn
13412	12A-269.91	Lang Sơn	16537	14C-451.67	Quảng Ninh	19662	12D-007.97	Lang Sơn	22787	12A-271.74	Lang Sơn
13413	12A-270.46	Lang Sơn	16538	14C-453.13	Quảng Ninh	19663	12D-009.97	Lang Sơn	22788	12A-272.04	Lang Sơn
13414	12A-272.30	Lang Sơn	16539	14C-453.31	Quảng Ninh	19664	14A-989.43	Quảng Ninh	22789	12A-272.13	Lang Sơn
13415	12A-272.50	Lang Sơn	16540	14C-454.07	Quảng Ninh	19665	14A-995.07	Quảng Ninh	22790	12C-142.07	Lang Sơn

TY
IA
NH
AM
-T.P.H

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13416	12B-015.81	Lang Son	16541	14C-454.50	Quảng Ninh	19666	14A-996.71	Quảng Ninh	22791	12D-008.03	Lang Son
13417	12C-140.72	Lang Son	16542	14C-456.43	Quảng Ninh	19667	14A-999.32	Quảng Ninh	22792	12D-008.41	Lang Son
13418	12C-141.21	Lang Son	16543	14C-460.24	Quảng Ninh	19668	14B-053.49	Quảng Ninh	22793	12D-008.45	Lang Son
13419	12C-141.27	Lang Son	16544	14C-462.24	Quảng Ninh	19669	14B-054.64	Quảng Ninh	22794	12D-010.20	Lang Son
13420	12C-144.23	Lang Son	16545	14C-462.49	Quảng Ninh	19670	14C-449.42	Quảng Ninh	22795	12D-010.61	Lang Son
13421	12C-144.67	Lang Son	16546	14C-463.12	Quảng Ninh	19671	14C-453.01	Quảng Ninh	22796	14A-990.64	Quảng Ninh
13422	12D-008.05	Lang Son	16547	14C-463.13	Quảng Ninh	19672	14C-453.87	Quảng Ninh	22797	14A-992.05	Quảng Ninh
13423	12D-009.41	Lang Son	16548	14C-463.78	Quảng Ninh	19673	14C-454.04	Quảng Ninh	22798	14A-994.70	Quảng Ninh
13424	12D-011.05	Lang Son	16549	14C-464.37	Quảng Ninh	19674	14C-455.57	Quảng Ninh	22799	14A-997.61	Quảng Ninh
13425	12D-011.17	Lang Son	16550	14C-468.37	Quảng Ninh	19675	14C-457.41	Quảng Ninh	22800	14B-053.93	Quảng Ninh
13426	14A-991.48	Quảng Ninh	16551	14C-468.91	Quảng Ninh	19676	14C-458.47	Quảng Ninh	22801	14B-056.23	Quảng Ninh
13427	14A-993.07	Quảng Ninh	16552	14C-469.49	Quảng Ninh	19677	14C-460.94	Quảng Ninh	22802	14C-451.46	Quảng Ninh
13428	14A-993.24	Quảng Ninh	16553	14C-470.91	Quảng Ninh	19678	14C-464.41	Quảng Ninh	22803	14C-452.81	Quảng Ninh
13429	14A-993.54	Quảng Ninh	16554	14C-471.24	Quảng Ninh	19679	14C-465.92	Quảng Ninh	22804	14C-454.03	Quảng Ninh
13430	14A-994.45	Quảng Ninh	16555	14D-030.92	Quảng Ninh	19680	14C-467.10	Quảng Ninh	22805	14C-456.21	Quảng Ninh
13431	14A-997.14	Quảng Ninh	16556	14D-031.52	Quảng Ninh	19681	14C-467.43	Quảng Ninh	22806	14C-458.01	Quảng Ninh
13432	14B-053.51	Quảng Ninh	16557	14D-031.93	Quảng Ninh	19682	14C-469.02	Quảng Ninh	22807	14C-458.31	Quảng Ninh
13433	14B-054.60	Quảng Ninh	16558	14K-000.50	Quảng Ninh	19683	14C-469.10	Quảng Ninh	22808	14C-458.53	Quảng Ninh
13434	14B-056.07	Quảng Ninh	16559	14K-001.53	Quảng Ninh	19684	14D-032.07	Quảng Ninh	22809	14C-459.10	Quảng Ninh
13435	14C-449.40	Quảng Ninh	16560	14K-003.60	Quảng Ninh	19685	14D-032.75	Quảng Ninh	22810	14C-460.73	Quảng Ninh
13436	14C-449.90	Quảng Ninh	16561	14K-004.61	Quảng Ninh	19686	14K-000.54	Quảng Ninh	22811	14C-462.20	Quảng Ninh
13437	14C-450.62	Quảng Ninh	16562	14K-008.40	Quảng Ninh	19687	14K-002.23	Quảng Ninh	22812	14C-462.93	Quảng Ninh
13438	14C-451.13	Quảng Ninh	16563	14K-010.31	Quảng Ninh	19688	14K-003.24	Quảng Ninh	22813	14C-463.53	Quảng Ninh
13439	14C-452.03	Quảng Ninh	16564	14K-016.52	Quảng Ninh	19689	14K-003.70	Quảng Ninh	22814	14C-466.80	Quảng Ninh
13440	14C-452.87	Quảng Ninh	16565	14K-016.87	Quảng Ninh	19690	14K-007.90	Quảng Ninh	22815	14C-469.97	Quảng Ninh
13441	14C-453.32	Quảng Ninh	16566	14K-017.93	Quảng Ninh	19691	14K-011.60	Quảng Ninh	22816	14C-471.04	Quảng Ninh
13442	14C-456.23	Quảng Ninh	16567	14K-020.10	Quảng Ninh	19692	14K-011.70	Quảng Ninh	22817	14C-471.93	Quảng Ninh
13443	14C-456.27	Quảng Ninh	16568	14K-021.27	Quảng Ninh	19693	14K-013.21	Quảng Ninh	22818	14D-029.27	Quảng Ninh
13444	14C-458.42	Quảng Ninh	16569	14K-021.50	Quảng Ninh	19694	14K-017.13	Quảng Ninh	22819	14D-030.71	Quảng Ninh
13445	14C-459.20	Quảng Ninh	16570	14K-022.31	Quảng Ninh	19695	14K-020.41	Quảng Ninh	22820	14D-030.82	Quảng Ninh
13446	14C-459.37	Quảng Ninh	16571	14K-022.82	Quảng Ninh	19696	14K-021.94	Quảng Ninh	22821	14K-004.76	Quảng Ninh
13447	14C-462.37	Quảng Ninh	16572	14K-024.07	Quảng Ninh	19697	14K-022.49	Quảng Ninh	22822	14K-005.45	Quảng Ninh
13448	14C-462.72	Quảng Ninh	16573	14K-024.32	Quảng Ninh	19698	14K-022.93	Quảng Ninh	22823	14K-008.12	Quảng Ninh
13449	14C-469.75	Quảng Ninh	16574	14K-025.97	Quảng Ninh	19699	14K-025.07	Quảng Ninh	22824	14K-008.71	Quảng Ninh
13450	14C-470.90	Quảng Ninh	16575	14K-026.32	Quảng Ninh	19700	14K-025.45	Quảng Ninh	22825	14K-013.64	Quảng Ninh
13451	14C-471.14	Quảng Ninh	16576	14K-026.46	Quảng Ninh	19701	14K-025.78	Quảng Ninh	22826	14K-016.64	Quảng Ninh
13452	14C-471.20	Quảng Ninh	16577	14K-027.92	Quảng Ninh	19702	14K-025.91	Quảng Ninh	22827	14K-020.53	Quảng Ninh
13453	14D-029.42	Quảng Ninh	16578	14K-029.05	Quảng Ninh	19703	14K-028.97	Quảng Ninh	22828	14K-023.75	Quảng Ninh
13454	14D-029.48	Quảng Ninh	16579	14K-030.48	Quảng Ninh	19704	14K-030.78	Quảng Ninh	22829	14K-026.23	Quảng Ninh
13455	14D-029.97	Quảng Ninh	16580	14K-032.01	Quảng Ninh	19705	14K-031.53	Quảng Ninh	22830	14K-026.41	Quảng Ninh
13456	14D-030.50	Quảng Ninh	16581	14K-032.45	Quảng Ninh	19706	14K-032.74	Quảng Ninh	22831	14K-029.41	Quảng Ninh
13457	14K-001.40	Quảng Ninh	16582	14K-033.45	Quảng Ninh	19707	14K-033.52	Quảng Ninh	22832	14K-029.64	Quảng Ninh
13458	14K-001.47	Quảng Ninh	16583	14K-033.60	Quảng Ninh	19708	14K-033.80	Quảng Ninh	22833	14K-032.37	Quảng Ninh
13459	14K-003.42	Quảng Ninh	16584	14K-034.41	Quảng Ninh	19709	14K-034.13	Quảng Ninh	22834	14K-032.87	Quảng Ninh
13460	14K-003.52	Quảng Ninh	16585	14K-035.10	Quảng Ninh	19710	14K-036.76	Quảng Ninh	22835	14K-033.82	Quảng Ninh
13461	14K-006.71	Quảng Ninh	16586	14K-037.13	Quảng Ninh	19711	14K-037.81	Quảng Ninh	22836	14K-036.31	Quảng Ninh
13462	14K-007.75	Quảng Ninh	16587	14K-037.21	Quảng Ninh	19712	14K-039.64	Quảng Ninh	22837	14K-036.51	Quảng Ninh
13463	14K-008.32	Quảng Ninh	16588	14K-038.71	Quảng Ninh	19713	14K-042.78	Quảng Ninh	22838	14K-037.07	Quảng Ninh
13464	14K-008.84	Quảng Ninh	16589	14K-039.47	Quảng Ninh	19714	14K-042.93	Quảng Ninh	22839	14K-039.61	Quảng Ninh
13465	14K-009.20	Quảng Ninh	16590	14K-041.12	Quảng Ninh	19715	14K-046.14	Quảng Ninh	22840	14K-042.23	Quảng Ninh
13466	14K-011.31	Quảng Ninh	16591	14K-043.14	Quảng Ninh	19716	14K-046.41	Quảng Ninh	22841	14K-043.80	Quảng Ninh
13467	14K-011.94	Quảng Ninh	16592	14K-046.48	Quảng Ninh	19717	14K-046.82	Quảng Ninh	22842	14K-043.94	Quảng Ninh
13468	14K-013.42	Quảng Ninh	16593	14K-047.93	Quảng Ninh	19718	14K-047.70	Quảng Ninh	22843	14K-046.45	Quảng Ninh
13469	14K-015.61	Quảng Ninh	16594	15C-483.41	Hải Phòng	19719	14K-049.41	Quảng Ninh	22844	14K-048.32	Quảng Ninh
13470	14K-015.70	Quảng Ninh	16595	15C-487.07	Hải Phòng	19720	15B-055.07	Hải Phòng	22845	15B-056.41	Hải Phòng
13471	14K-016.80	Quảng Ninh	16596	15C-487.37	Hải Phòng	19721	15C-482.87	Hải Phòng	22846	15B-057.27	Hải Phòng
13472	14K-017.23	Quảng Ninh	16597	15C-487.76	Hải Phòng	19722	15C-484.04	Hải Phòng	22847	15B-057.91	Hải Phòng
13473	14K-017.27	Quảng Ninh	16598	15C-495.80	Hải Phòng	19723	15C-484.34	Hải Phòng	22848	15C-481.67	Hải Phòng
13474	14K-018.42	Quảng Ninh	16599	15C-497.47	Hải Phòng	19724	15C-486.42	Hải Phòng	22849	15C-482.32	Hải Phòng
13475	14K-020.40	Quảng Ninh	16600	15C-497.80	Hải Phòng	19725	15C-486.50	Hải Phòng	22850	15C-484.97	Hải Phòng
13476	14K-020.90	Quảng Ninh	16601	15D-055.47	Hải Phòng	19726	15C-486.81	Hải Phòng	22851	15C-494.13	Hải Phòng

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13477	14K-023.61	Quảng Ninh	16602	15K-426.74	Hải Phòng	19727	15C-488.76	Hải Phòng	22852	15C-495.23	Hải Phòng
13478	14K-024.90	Quảng Ninh	16603	15K-426.93	Hải Phòng	19728	15C-489.51	Hải Phòng	22853	15C-495.71	Hải Phòng
13479	14K-025.17	Quảng Ninh	16604	15K-427.76	Hải Phòng	19729	15C-489.61	Hải Phòng	22854	15C-496.73	Hải Phòng
13480	14K-026.97	Quảng Ninh	16605	15K-427.93	Hải Phòng	19730	15C-492.31	Hải Phòng	22855	15C-497.54	Hải Phòng
13481	14K-028.34	Quảng Ninh	16606	15K-430.10	Hải Phòng	19731	15C-493.54	Hải Phòng	22856	15C-497.60	Hải Phòng
13482	14K-028.45	Quảng Ninh	16607	15K-430.97	Hải Phòng	19732	15C-494.37	Hải Phòng	22857	15C-497.73	Hải Phòng
13483	14K-031.87	Quảng Ninh	16608	15K-431.21	Hải Phòng	19733	15C-494.40	Hải Phòng	22858	15D-054.37	Hải Phòng
13484	14K-032.49	Quảng Ninh	16609	15K-431.78	Hải Phòng	19734	15C-495.50	Hải Phòng	22859	15D-054.91	Hải Phòng
13485	14K-034.40	Quảng Ninh	16610	15K-432.13	Hải Phòng	19735	15C-495.51	Hải Phòng	22860	15D-055.54	Hải Phòng
13486	14K-035.76	Quảng Ninh	16611	15K-434.21	Hải Phòng	19736	15C-497.52	Hải Phòng	22861	15K-426.07	Hải Phòng
13487	14K-039.71	Quảng Ninh	16612	15K-434.70	Hải Phòng	19737	15D-052.82	Hải Phòng	22862	15K-426.91	Hải Phòng
13488	14K-040.54	Quảng Ninh	16613	15K-434.72	Hải Phòng	19738	15D-053.40	Hải Phòng	22863	15K-427.75	Hải Phòng
13489	14K-041.64	Quảng Ninh	16614	15K-435.71	Hải Phòng	19739	15D-054.74	Hải Phòng	22864	15K-427.94	Hải Phòng
13490	14K-041.76	Quảng Ninh	16615	15K-436.70	Hải Phòng	19740	15D-055.42	Hải Phòng	22865	15K-428.61	Hải Phòng
13491	14K-042.07	Quảng Ninh	16616	15K-437.05	Hải Phòng	19741	15D-056.10	Hải Phòng	22866	15K-430.37	Hải Phòng
13492	14K-042.60	Quảng Ninh	16617	15K-437.70	Hải Phòng	19742	15D-056.14	Hải Phòng	22867	15K-432.01	Hải Phòng
13493	14K-047.10	Quảng Ninh	16618	15K-439.17	Hải Phòng	19743	15K-426.05	Hải Phòng	22868	15K-432.37	Hải Phòng
13494	14K-048.07	Quảng Ninh	16619	15K-439.48	Hải Phòng	19744	15K-426.67	Hải Phòng	22869	15K-432.47	Hải Phòng
13495	14K-048.61	Quảng Ninh	16620	15K-443.49	Hải Phòng	19745	15K-427.01	Hải Phòng	22870	15K-436.10	Hải Phòng
13496	15B-056.78	Hải Phòng	16621	15K-443.91	Hải Phòng	19746	15K-428.46	Hải Phòng	22871	15K-437.31	Hải Phòng
13497	15B-056.82	Hải Phòng	16622	15K-446.27	Hải Phòng	19747	15K-432.24	Hải Phòng	22872	15K-440.37	Hải Phòng
13498	15B-057.10	Hải Phòng	16623	15K-446.78	Hải Phòng	19748	15K-432.91	Hải Phòng	22873	15K-441.07	Hải Phòng
13499	15B-058.24	Hải Phòng	16624	15K-449.91	Hải Phòng	19749	15K-433.64	Hải Phòng	22874	15K-443.30	Hải Phòng
13500	15B-058.42	Hải Phòng	16625	15K-453.17	Hải Phòng	19750	15K-435.70	Hải Phòng	22875	15K-443.48	Hải Phòng
13501	15C-483.17	Hải Phòng	16626	15K-454.23	Hải Phòng	19751	15K-436.50	Hải Phòng	22876	15K-445.53	Hải Phòng
13502	15C-484.51	Hải Phòng	16627	15K-455.03	Hải Phòng	19752	15K-436.64	Hải Phòng	22877	15K-446.60	Hải Phòng
13503	15C-487.05	Hải Phòng	16628	15K-456.34	Hải Phòng	19753	15K-436.97	Hải Phòng	22878	15K-448.14	Hải Phòng
13504	15C-487.20	Hải Phòng	16629	15K-456.62	Hải Phòng	19754	15K-439.62	Hải Phòng	22879	15K-453.48	Hải Phòng
13505	15C-488.52	Hải Phòng	16630	15K-457.07	Hải Phòng	19755	15K-440.12	Hải Phòng	22880	15K-454.14	Hải Phòng
13506	15C-488.53	Hải Phòng	16631	15K-459.02	Hải Phòng	19756	15K-442.01	Hải Phòng	22881	15K-454.49	Hải Phòng
13507	15C-489.04	Hải Phòng	16632	15K-459.74	Hải Phòng	19757	15K-443.90	Hải Phòng	22882	15K-454.73	Hải Phòng
13508	15C-489.07	Hải Phòng	16633	15K-463.17	Hải Phòng	19758	15K-446.17	Hải Phòng	22883	15K-455.74	Hải Phòng
13509	15C-489.32	Hải Phòng	16634	15K-463.45	Hải Phòng	19759	15K-446.97	Hải Phòng	22884	15K-459.51	Hải Phòng
13510	15C-493.80	Hải Phòng	16635	15K-466.24	Hải Phòng	19760	15K-448.73	Hải Phòng	22885	15K-462.61	Hải Phòng
13511	15C-494.04	Hải Phòng	16636	15K-469.37	Hải Phòng	19761	15K-449.34	Hải Phòng	22886	15K-463.07	Hải Phòng
13512	15C-494.60	Hải Phòng	16637	15K-469.78	Hải Phòng	19762	15K-450.24	Hải Phòng	22887	15K-464.93	Hải Phòng
13513	15C-495.01	Hải Phòng	16638	15K-470.76	Hải Phòng	19763	15K-451.04	Hải Phòng	22888	15K-470.93	Hải Phòng
13514	15C-496.72	Hải Phòng	16639	15K-470.94	Hải Phòng	19764	15K-452.01	Hải Phòng	22889	15K-471.73	Hải Phòng
13515	15C-497.14	Hải Phòng	16640	15K-471.49	Hải Phòng	19765	15K-457.76	Hải Phòng	22890	15K-473.01	Hải Phòng
13516	15D-052.81	Hải Phòng	16641	15K-476.04	Hải Phòng	19766	15K-458.07	Hải Phòng	22891	15K-473.91	Hải Phòng
13517	15D-053.51	Hải Phòng	16642	15K-478.52	Hải Phòng	19767	15K-458.46	Hải Phòng	22892	15K-477.57	Hải Phòng
13518	15K-425.30	Hải Phòng	16643	15K-479.34	Hải Phòng	19768	15K-460.75	Hải Phòng	22893	15K-479.54	Hải Phòng
13519	15K-426.23	Hải Phòng	16644	15K-480.78	Hải Phòng	19769	15K-462.78	Hải Phòng	22894	15K-480.50	Hải Phòng
13520	15K-427.60	Hải Phòng	16645	15K-480.92	Hải Phòng	19770	15K-463.75	Hải Phòng	22895	15K-480.82	Hải Phòng
13521	15K-427.84	Hải Phòng	16646	15K-481.47	Hải Phòng	19771	15K-464.76	Hải Phòng	22896	15K-482.70	Hải Phòng
13522	15K-427.97	Hải Phòng	16647	15K-483.31	Hải Phòng	19772	15K-465.27	Hải Phòng	22897	15K-484.10	Hải Phòng
13523	15K-433.02	Hải Phòng	16648	15K-487.37	Hải Phòng	19773	15K-466.54	Hải Phòng	22898	15K-485.41	Hải Phòng
13524	15K-436.81	Hải Phòng	16649	15K-489.94	Hải Phòng	19774	15K-468.62	Hải Phòng	22899	15K-486.40	Hải Phòng
13525	15K-438.57	Hải Phòng	16650	15K-494.01	Hải Phòng	19775	15K-468.92	Hải Phòng	22900	15K-489.01	Hải Phòng
13526	15K-439.52	Hải Phòng	16651	15K-494.03	Hải Phòng	19776	15K-468.94	Hải Phòng	22901	15K-490.46	Hải Phòng
13527	15K-440.60	Hải Phòng	16652	15K-499.48	Hải Phòng	19777	15K-469.20	Hải Phòng	22902	15K-494.40	Hải Phòng
13528	15K-442.61	Hải Phòng	16653	15K-499.93	Hải Phòng	19778	15K-469.97	Hải Phòng	22903	15K-495.12	Hải Phòng
13529	15K-446.74	Hải Phòng	16654	15K-500.04	Hải Phòng	19779	15K-470.64	Hải Phòng	22904	15K-495.50	Hải Phòng
13530	15K-447.32	Hải Phòng	16655	15K-500.72	Hải Phòng	19780	15K-472.78	Hải Phòng	22905	15K-496.74	Hải Phòng
13531	15K-447.84	Hải Phòng	16656	15K-501.71	Hải Phòng	19781	15K-473.05	Hải Phòng	22906	15K-499.23	Hải Phòng
13532	15K-448.50	Hải Phòng	16657	15K-501.74	Hải Phòng	19782	15K-473.45	Hải Phòng	22907	15K-501.75	Hải Phòng
13533	15K-448.61	Hải Phòng	16658	15K-502.04	Hải Phòng	19783	15K-475.14	Hải Phòng	22908	15K-503.52	Hải Phòng
13534	15K-448.72	Hải Phòng	16659	15K-505.17	Hải Phòng	19784	15K-476.40	Hải Phòng	22909	15K-503.91	Hải Phòng
13535	15K-452.61	Hải Phòng	16660	15K-509.01	Hải Phòng	19785	15K-476.46	Hải Phòng	22910	15K-503.94	Hải Phòng
13536	15K-453.34	Hải Phòng	16661	15K-509.31	Hải Phòng	19786	15K-477.46	Hải Phòng	22911	15K-505.13	Hải Phòng
13537	15K-453.40	Hải Phòng	16662	15K-511.45	Hải Phòng	19787	15K-478.13	Hải Phòng	22912	15K-507.21	Hải Phòng

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13538	15K-453.92	Hải Phòng	16663	15K-512.53	Hải Phòng	19788	15K-478.14	Hải Phòng	22913	15K-507.60	Hải Phòng
13539	15K-453.93	Hải Phòng	16664	17A-492.46	Thái Bình	19789	15K-481.24	Hải Phòng	22914	15K-507.84	Hải Phòng
13540	15K-454.62	Hải Phòng	16665	17A-498.37	Thái Bình	19790	15K-482.50	Hải Phòng	22915	15K-510.31	Hải Phòng
13541	15K-458.05	Hải Phòng	16666	17A-501.52	Thái Bình	19791	15K-485.30	Hải Phòng	22916	15K-510.78	Hải Phòng
13542	15K-458.93	Hải Phòng	16667	17A-504.87	Thái Bình	19792	15K-488.14	Hải Phòng	22917	15K-511.20	Hải Phòng
13543	15K-459.37	Hải Phòng	16668	17A-505.60	Thái Bình	19793	15K-488.81	Hải Phòng	22918	15K-511.37	Hải Phòng
13544	15K-459.57	Hải Phòng	16669	17A-508.21	Thái Bình	19794	15K-488.94	Hải Phòng	22919	15K-511.52	Hải Phòng
13545	15K-459.64	Hải Phòng	16670	17A-508.75	Thái Bình	19795	15K-489.10	Hải Phòng	22920	15K-513.10	Hải Phòng
13546	15K-462.37	Hải Phòng	16671	17A-509.01	Thái Bình	19796	15K-492.13	Hải Phòng	22921	17A-493.92	Thái Bình
13547	15K-463.49	Hải Phòng	16672	17A-509.07	Thái Bình	19797	15K-492.71	Hải Phòng	22922	17A-497.93	Thái Bình
13548	15K-463.62	Hải Phòng	16673	17A-510.84	Thái Bình	19798	15K-493.60	Hải Phòng	22923	17A-498.23	Thái Bình
13549	15K-464.37	Hải Phòng	16674	17A-511.73	Thái Bình	19799	15K-493.61	Hải Phòng	22924	17A-498.41	Thái Bình
13550	15K-465.51	Hải Phòng	16675	17A-513.67	Thái Bình	19800	15K-495.60	Hải Phòng	22925	17A-501.12	Thái Bình
13551	15K-467.10	Hải Phòng	16676	17B-029.91	Thái Bình	19801	15K-495.61	Hải Phòng	22926	17A-503.64	Thái Bình
13552	15K-467.92	Hải Phòng	16677	17B-030.45	Thái Bình	19802	15K-497.10	Hải Phòng	22927	17A-506.04	Thái Bình
13553	15K-470.01	Hải Phòng	16678	17B-030.50	Thái Bình	19803	15K-501.57	Hải Phòng	22928	17A-508.82	Thái Bình
13554	15K-470.80	Hải Phòng	16679	17C-216.75	Thái Bình	19804	15K-501.90	Hải Phòng	22929	17A-510.60	Thái Bình
13555	15K-472.52	Hải Phòng	16680	17C-218.61	Thái Bình	19805	15K-503.07	Hải Phòng	22930	17A-512.92	Thái Bình
13556	15K-472.71	Hải Phòng	16681	17C-220.94	Thái Bình	19806	15K-503.93	Hải Phòng	22931	17B-029.67	Thái Bình
13557	15K-473.53	Hải Phòng	16682	17C-221.78	Thái Bình	19807	15K-504.45	Hải Phòng	22932	17B-029.94	Thái Bình
13558	15K-473.57	Hải Phòng	16683	17D-013.92	Thái Bình	19808	15K-508.49	Hải Phòng	22933	17B-030.92	Thái Bình
13559	15K-474.50	Hải Phòng	16684	17D-014.30	Thái Bình	19809	15K-512.34	Hải Phòng	22934	17B-031.50	Thái Bình
13560	15K-475.54	Hải Phòng	16685	17D-014.51	Thái Bình	19810	17A-493.70	Thái Bình	22935	17B-031.74	Thái Bình
13561	15K-476.07	Hải Phòng	16686	17D-014.57	Thái Bình	19811	17A-496.34	Thái Bình	22936	17B-032.31	Thái Bình
13562	15K-477.70	Hải Phòng	16687	17D-015.91	Thái Bình	19812	17A-496.45	Thái Bình	22937	17C-215.48	Thái Bình
13563	15K-480.90	Hải Phòng	16688	17D-016.60	Thái Bình	19813	17A-499.78	Thái Bình	22938	17C-216.03	Thái Bình
13564	15K-481.10	Hải Phòng	16689	17D-016.97	Thái Bình	19814	17A-499.87	Thái Bình	22939	17C-216.05	Thái Bình
13565	15K-484.32	Hải Phòng	16690	18A-490.20	Nam Định	19815	17A-501.03	Thái Bình	22940	17C-218.02	Thái Bình
13566	15K-484.42	Hải Phòng	16691	18A-491.46	Nam Định	19816	17A-502.72	Thái Bình	22941	17C-219.73	Thái Bình
13567	15K-484.67	Hải Phòng	16692	18A-491.62	Nam Định	19817	17A-504.75	Thái Bình	22942	17C-221.13	Thái Bình
13568	15K-484.80	Hải Phòng	16693	18A-495.93	Nam Định	19818	17A-505.23	Thái Bình	22943	17C-221.42	Thái Bình
13569	15K-485.52	Hải Phòng	16694	18A-497.27	Nam Định	19819	17A-505.54	Thái Bình	22944	17D-013.93	Thái Bình
13570	15K-488.52	Hải Phòng	16695	18A-501.24	Nam Định	19820	17A-508.02	Thái Bình	22945	17D-014.05	Thái Bình
13571	15K-489.21	Hải Phòng	16696	18A-502.42	Nam Định	19821	17A-509.73	Thái Bình	22946	17D-015.71	Thái Bình
13572	15K-490.45	Hải Phòng	16697	18A-502.51	Nam Định	19822	17A-510.42	Thái Bình	22947	17D-016.04	Thái Bình
13573	15K-490.73	Hải Phòng	16698	18A-502.87	Nam Định	19823	17A-511.92	Thái Bình	22948	17D-016.31	Thái Bình
13574	15K-490.97	Hải Phòng	16699	18A-502.97	Nam Định	19824	17B-030.10	Thái Bình	22949	17D-016.94	Thái Bình
13575	15K-492.14	Hải Phòng	16700	18A-503.27	Nam Định	19825	17B-031.87	Thái Bình	22950	18A-491.71	Nam Định
13576	15K-493.04	Hải Phòng	16701	18A-504.93	Nam Định	19826	17B-032.54	Thái Bình	22951	18A-492.87	Nam Định
13577	15K-493.48	Hải Phòng	16702	18A-504.94	Nam Định	19827	17C-215.75	Thái Bình	22952	18A-494.72	Nam Định
13578	15K-494.90	Hải Phòng	16703	18A-505.27	Nam Định	19828	17C-218.14	Thái Bình	22953	18A-495.01	Nam Định
13579	15K-494.92	Hải Phòng	16704	18A-507.82	Nam Định	19829	17C-219.05	Thái Bình	22954	18A-496.93	Nam Định
13580	15K-494.97	Hải Phòng	16705	18A-510.30	Nam Định	19830	17C-220.75	Thái Bình	22955	18A-497.14	Nam Định
13581	15K-495.02	Hải Phòng	16706	18A-510.54	Nam Định	19831	17C-223.47	Thái Bình	22956	18A-500.70	Nam Định
13582	15K-496.17	Hải Phòng	16707	18A-512.43	Nam Định	19832	17D-013.34	Thái Bình	22957	18A-504.30	Nam Định
13583	15K-499.24	Hải Phòng	16708	18B-032.48	Nam Định	19833	17D-013.52	Thái Bình	22958	18A-506.70	Nam Định
13584	15K-499.27	Hải Phòng	16709	18B-032.78	Nam Định	19834	17D-014.93	Thái Bình	22959	18A-506.84	Nam Định
13585	15K-504.73	Hải Phòng	16710	18B-033.87	Nam Định	19835	17D-015.80	Thái Bình	22960	18A-507.64	Nam Định
13586	15K-505.04	Hải Phòng	16711	18C-175.21	Nam Định	19836	17D-016.30	Thái Bình	22961	18A-508.41	Nam Định
13587	15K-511.01	Hải Phòng	16712	18C-175.78	Nam Định	19837	18A-495.82	Nam Định	22962	18A-510.21	Nam Định
13588	15K-513.01	Hải Phòng	16713	18C-178.64	Nam Định	19838	18A-496.70	Nam Định	22963	18A-511.78	Nam Định
13589	17A-493.02	Thái Bình	16714	18C-179.72	Nam Định	19839	18A-497.82	Nam Định	22964	18B-033.82	Nam Định
13590	17A-493.07	Thái Bình	16715	18C-180.51	Nam Định	19840	18A-499.34	Nam Định	22965	18B-034.52	Nam Định
13591	17A-493.17	Thái Bình	16716	18D-016.50	Nam Định	19841	18A-500.41	Nam Định	22966	18B-034.67	Nam Định
13592	17A-495.67	Thái Bình	16717	18D-017.31	Nam Định	19842	18A-500.87	Nam Định	22967	18C-175.60	Nam Định
13593	17A-496.31	Thái Bình	16718	18D-017.32	Nam Định	19843	18A-501.93	Nam Định	22968	18C-176.60	Nam Định
13594	17A-497.48	Thái Bình	16719	18D-017.97	Nam Định	19844	18A-503.17	Nam Định	22969	18C-177.01	Nam Định
13595	17A-499.13	Thái Bình	16720	19A-720.75	Phú Thọ	19845	18A-503.47	Nam Định	22970	18C-177.67	Nam Định
13596	17A-502.71	Thái Bình	16721	19A-724.80	Phú Thọ	19846	18A-505.49	Nam Định	22971	18C-179.80	Nam Định
13597	17A-504.12	Thái Bình	16722	19A-729.03	Phú Thọ	19847	18A-505.76	Nam Định	22972	18C-180.41	Nam Định
13598	17A-507.87	Thái Bình	16723	19A-729.57	Phú Thọ	19848	18A-507.48	Nam Định	22973	18C-180.64	Nam Định

314
ÔNG
ĐẦU C
ỚP D
IỆT N
'XUÂN

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13599	17A-507.93	Thái Bình	16724	19A-731.84	Phú Thọ	19849	18A-508.90	Nam Định	22974	18D-015.41	Nam Định
13600	17A-508.92	Thái Bình	16725	19A-732.61	Phú Thọ	19850	18A-510.14	Nam Định	22975	18D-017.03	Nam Định
13601	17A-509.52	Thái Bình	16726	19A-733.62	Phú Thọ	19851	18A-511.24	Nam Định	22976	18D-017.13	Nam Định
13602	17A-509.54	Thái Bình	16727	19A-735.46	Phú Thọ	19852	18A-512.03	Nam Định	22977	18D-018.46	Nam Định
13603	17A-510.32	Thái Bình	16728	19A-736.90	Phú Thọ	19853	18A-512.31	Nam Định	22978	18D-018.51	Nam Định
13604	17A-510.73	Thái Bình	16729	19A-737.82	Phú Thọ	19854	18B-032.73	Nam Định	22979	19A-715.93	Phú Thọ
13605	17A-511.71	Thái Bình	16730	19A-738.52	Phú Thọ	19855	18C-175.23	Nam Định	22980	19A-716.37	Phú Thọ
13606	17A-513.71	Thái Bình	16731	19A-741.71	Phú Thọ	19856	18C-175.34	Nam Định	22981	19A-717.57	Phú Thọ
13607	17B-029.47	Thái Bình	16732	19A-742.49	Phú Thọ	19857	18C-175.50	Nam Định	22982	19A-720.03	Phú Thọ
13608	17B-029.73	Thái Bình	16733	19A-742.61	Phú Thọ	19858	18C-175.97	Nam Định	22983	19A-720.24	Phú Thọ
13609	17B-029.78	Thái Bình	16734	19A-743.62	Phú Thọ	19859	18C-177.03	Nam Định	22984	19A-720.67	Phú Thọ
13610	17B-031.01	Thái Bình	16735	19A-743.91	Phú Thọ	19860	18C-177.70	Nam Định	22985	19A-720.82	Phú Thọ
13611	17C-215.42	Thái Bình	16736	19A-744.62	Phú Thọ	19861	18C-178.20	Nam Định	22986	19A-721.34	Phú Thọ
13612	17C-216.13	Thái Bình	16737	19A-745.51	Phú Thọ	19862	18C-178.80	Nam Định	22987	19A-722.43	Phú Thọ
13613	17C-216.48	Thái Bình	16738	19A-748.17	Phú Thọ	19863	18C-180.97	Nam Định	22988	19A-723.21	Phú Thọ
13614	17C-216.53	Thái Bình	16739	19A-749.81	Phú Thọ	19864	18C-182.27	Nam Định	22989	19A-725.21	Phú Thọ
13615	17C-221.04	Thái Bình	16740	19A-753.27	Phú Thọ	19865	18D-015.46	Nam Định	22990	19A-725.76	Phú Thọ
13616	17C-223.41	Thái Bình	16741	19A-753.46	Phú Thọ	19866	18D-016.20	Nam Định	22991	19A-726.75	Phú Thọ
13617	17D-014.17	Thái Bình	16742	19A-753.61	Phú Thọ	19867	18D-016.43	Nam Định	22992	19A-729.62	Phú Thọ
13618	18A-490.64	Nam Định	16743	19A-753.81	Phú Thọ	19868	18D-016.87	Nam Định	22993	19A-729.93	Phú Thọ
13619	18A-490.78	Nam Định	16744	19A-754.12	Phú Thọ	19869	18D-017.51	Nam Định	22994	19A-730.61	Phú Thọ
13620	18A-491.51	Nam Định	16745	19A-754.49	Phú Thọ	19870	18D-018.24	Nam Định	22995	19A-732.30	Phú Thọ
13621	18A-492.47	Nam Định	16746	19A-755.76	Phú Thọ	19871	19A-716.14	Phú Thọ	22996	19A-735.57	Phú Thọ
13622	18A-492.51	Nam Định	16747	19A-756.74	Phú Thọ	19872	19A-716.52	Phú Thọ	22997	19A-736.46	Phú Thọ
13623	18A-493.30	Nam Định	16748	19A-757.61	Phú Thọ	19873	19A-718.73	Phú Thọ	22998	19A-737.13	Phú Thọ
13624	18A-494.34	Nam Định	16749	19B-028.48	Phú Thọ	19874	19A-718.80	Phú Thọ	22999	19A-737.40	Phú Thọ
13625	18A-495.67	Nam Định	16750	19B-029.21	Phú Thọ	19875	19A-719.54	Phú Thọ	23000	19A-739.42	Phú Thọ
13626	18A-495.72	Nam Định	16751	19B-029.64	Phú Thọ	19876	19A-719.76	Phú Thọ	23001	19A-740.54	Phú Thọ
13627	18A-496.90	Nam Định	16752	19B-031.41	Phú Thọ	19877	19A-721.67	Phú Thọ	23002	19A-741.54	Phú Thọ
13628	18A-498.01	Nam Định	16753	19C-264.53	Phú Thọ	19878	19A-722.03	Phú Thọ	23003	19A-741.92	Phú Thọ
13629	18A-498.23	Nam Định	16754	19C-267.02	Phú Thọ	19879	19A-723.60	Phú Thọ	23004	19A-744.87	Phú Thọ
13630	18A-498.42	Nam Định	16755	19C-267.32	Phú Thọ	19880	19A-727.49	Phú Thọ	23005	19A-745.10	Phú Thọ
13631	18A-498.80	Nam Định	16756	19C-267.51	Phú Thọ	19881	19A-727.87	Phú Thọ	23006	19A-749.41	Phú Thọ
13632	18A-500.71	Nam Định	16757	19C-268.42	Phú Thọ	19882	19A-730.05	Phú Thọ	23007	19A-752.81	Phú Thọ
13633	18A-501.40	Nam Định	16758	19C-268.94	Phú Thọ	19883	19A-730.92	Phú Thọ	23008	19A-753.03	Phú Thọ
13634	18A-504.34	Nam Định	16759	19C-269.43	Phú Thọ	19884	19A-731.10	Phú Thọ	23009	19A-753.60	Phú Thọ
13635	18A-509.72	Nam Định	16760	19C-269.71	Phú Thọ	19885	19A-733.04	Phú Thọ	23010	19A-755.74	Phú Thọ
13636	18B-033.72	Nam Định	16761	19C-270.04	Phú Thọ	19886	19A-736.34	Phú Thọ	23011	19A-757.21	Phú Thọ
13637	18B-034.64	Nam Định	16762	19C-272.60	Phú Thọ	19887	19A-737.60	Phú Thọ	23012	19A-757.73	Phú Thọ
13638	18C-176.93	Nam Định	16763	19C-272.64	Phú Thọ	19888	19A-738.21	Phú Thọ	23013	19C-264.47	Phú Thọ
13639	18C-177.51	Nam Định	16764	19C-273.45	Phú Thọ	19889	19A-739.27	Phú Thọ	23014	19C-264.71	Phú Thọ
13640	18C-180.40	Nam Định	16765	19C-276.01	Phú Thọ	19890	19A-740.64	Phú Thọ	23015	19C-267.47	Phú Thọ
13641	18D-015.82	Nam Định	16766	19C-277.07	Phú Thọ	19891	19A-741.40	Phú Thọ	23016	19C-267.75	Phú Thọ
13642	18D-016.70	Nam Định	16767	19C-277.91	Phú Thọ	19892	19A-742.75	Phú Thọ	23017	19C-269.14	Phú Thọ
13643	18D-018.67	Nam Định	16768	19C-278.17	Phú Thọ	19893	19A-742.78	Phú Thọ	23018	19C-270.48	Phú Thọ
13644	19A-719.21	Phú Thọ	16769	19C-279.76	Phú Thọ	19894	19A-743.45	Phú Thọ	23019	19C-270.67	Phú Thọ
13645	19A-720.52	Phú Thọ	16770	19D-019.37	Phú Thọ	19895	19A-743.75	Phú Thọ	23020	19C-273.54	Phú Thọ
13646	19A-721.52	Phú Thọ	16771	19D-021.46	Phú Thọ	19896	19A-745.87	Phú Thọ	23021	19C-273.67	Phú Thọ
13647	19A-721.64	Phú Thọ	16772	19D-021.47	Phú Thọ	19897	19A-746.13	Phú Thọ	23022	19C-273.93	Phú Thọ
13648	19A-722.41	Phú Thọ	16773	20A-861.32	Thái Nguyên	19898	19A-747.01	Phú Thọ	23023	19C-275.02	Phú Thọ
13649	19A-722.53	Phú Thọ	16774	20A-861.45	Thái Nguyên	19899	19A-747.75	Phú Thọ	23024	19C-275.80	Phú Thọ
13650	19A-728.40	Phú Thọ	16775	20A-862.45	Thái Nguyên	19900	19A-747.92	Phú Thọ	23025	19C-276.32	Phú Thọ
13651	19A-728.48	Phú Thọ	16776	20A-862.70	Thái Nguyên	19901	19A-748.41	Phú Thọ	23026	19C-280.12	Phú Thọ
13652	19A-729.54	Phú Thọ	16777	20A-863.94	Thái Nguyên	19902	19A-750.53	Phú Thọ	23027	19D-022.81	Phú Thọ
13653	19A-730.21	Phú Thọ	16778	20A-864.42	Thái Nguyên	19903	19A-751.81	Phú Thọ	23028	19D-022.84	Phú Thọ
13654	19A-730.34	Phú Thọ	16779	20A-864.76	Thái Nguyên	19904	19A-751.82	Phú Thọ	23029	20A-861.80	Thái Nguyên
13655	19A-730.64	Phú Thọ	16780	20A-865.94	Thái Nguyên	19905	19A-754.92	Phú Thọ	23030	20A-863.62	Thái Nguyên
13656	19A-730.84	Phú Thọ	16781	20A-866.70	Thái Nguyên	19906	19A-755.40	Phú Thọ	23031	20A-864.27	Thái Nguyên
13657	19A-731.61	Phú Thọ	16782	20A-869.13	Thái Nguyên	19907	19A-755.42	Phú Thọ	23032	20A-864.40	Thái Nguyên
13658	19A-733.10	Phú Thọ	16783	20A-871.62	Thái Nguyên	19908	19A-755.64	Phú Thọ	23033	20A-866.20	Thái Nguyên
13659	19A-733.41	Phú Thọ	16784	20A-872.42	Thái Nguyên	19909	19A-756.47	Phú Thọ	23034	20A-866.43	Thái Nguyên

Y
I
NH
AM
-T.P.H

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13660	19A-734.50	Phú Thọ	16785	20A-872.60	Thái Nguyên	19910	19A-756.60	Phú Thọ	23035	20A-869.71	Thái Nguyên
13661	19A-735.45	Phú Thọ	16786	20A-872.74	Thái Nguyên	19911	19B-028.03	Phú Thọ	23036	20A-877.13	Thái Nguyên
13662	19A-736.82	Phú Thọ	16787	20A-872.80	Thái Nguyên	19912	19C-263.49	Phú Thọ	23037	20A-878.45	Thái Nguyên
13663	19A-737.72	Phú Thọ	16788	20A-873.91	Thái Nguyên	19913	19C-263.91	Phú Thọ	23038	20A-880.64	Thái Nguyên
13664	19A-739.21	Phú Thọ	16789	20A-874.24	Thái Nguyên	19914	19C-263.97	Phú Thọ	23039	20A-885.05	Thái Nguyên
13665	19A-740.10	Phú Thọ	16790	20A-876.40	Thái Nguyên	19915	19C-264.45	Phú Thọ	23040	20A-885.07	Thái Nguyên
13666	19A-740.42	Phú Thọ	16791	20A-877.48	Thái Nguyên	19916	19C-266.41	Phú Thọ	23041	20A-887.17	Thái Nguyên
13667	19A-742.31	Phú Thọ	16792	20A-878.43	Thái Nguyên	19917	19C-267.21	Phú Thọ	23042	20A-887.34	Thái Nguyên
13668	19A-746.12	Phú Thọ	16793	20A-881.54	Thái Nguyên	19918	19C-267.60	Phú Thọ	23043	20A-891.07	Thái Nguyên
13669	19A-747.82	Phú Thọ	16794	20A-883.27	Thái Nguyên	19919	19C-270.92	Phú Thọ	23044	20A-891.49	Thái Nguyên
13670	19A-750.23	Phú Thọ	16795	20A-884.40	Thái Nguyên	19920	19C-272.76	Phú Thọ	23045	20A-891.57	Thái Nguyên
13671	19A-750.91	Phú Thọ	16796	20A-885.51	Thái Nguyên	19921	19C-273.04	Phú Thọ	23046	20A-892.75	Thái Nguyên
13672	19A-751.92	Phú Thọ	16797	20A-885.82	Thái Nguyên	19922	19C-274.64	Phú Thọ	23047	20A-892.76	Thái Nguyên
13673	19A-753.93	Phú Thọ	16798	20A-886.30	Thái Nguyên	19923	19C-275.45	Phú Thọ	23048	20A-894.80	Thái Nguyên
13674	19A-754.84	Phú Thọ	16799	20A-887.13	Thái Nguyên	19924	19C-280.30	Phú Thọ	23049	20A-898.04	Thái Nguyên
13675	19A-754.93	Phú Thọ	16800	20A-887.61	Thái Nguyên	19925	19C-281.04	Phú Thọ	23050	20A-903.24	Thái Nguyên
13676	19A-756.41	Phú Thọ	16801	20A-889.78	Thái Nguyên	19926	19D-021.24	Phú Thọ	23051	20A-903.84	Thái Nguyên
13677	19A-756.45	Phú Thọ	16802	20A-891.14	Thái Nguyên	19927	20A-860.52	Thái Nguyên	23052	20A-904.42	Thái Nguyên
13678	19A-757.10	Phú Thọ	16803	20A-891.74	Thái Nguyên	19928	20A-860.87	Thái Nguyên	23053	20A-906.93	Thái Nguyên
13679	19A-757.20	Phú Thọ	16804	20A-892.47	Thái Nguyên	19929	20A-861.42	Thái Nguyên	23054	20B-037.45	Thái Nguyên
13680	19B-027.74	Phú Thọ	16805	20A-893.60	Thái Nguyên	19930	20A-861.46	Thái Nguyên	23055	20B-037.52	Thái Nguyên
13681	19B-028.27	Phú Thọ	16806	20A-893.76	Thái Nguyên	19931	20A-864.01	Thái Nguyên	23056	20C-309.81	Thái Nguyên
13682	19B-028.61	Phú Thọ	16807	20A-894.42	Thái Nguyên	19932	20A-865.87	Thái Nguyên	23057	20C-311.57	Thái Nguyên
13683	19B-031.67	Phú Thọ	16808	20A-895.10	Thái Nguyên	19933	20A-869.67	Thái Nguyên	23058	20C-311.76	Thái Nguyên
13684	19C-263.87	Phú Thọ	16809	20A-895.41	Thái Nguyên	19934	20A-870.51	Thái Nguyên	23059	20C-312.34	Thái Nguyên
13685	19C-268.57	Phú Thọ	16810	20A-896.60	Thái Nguyên	19935	20A-872.17	Thái Nguyên	23060	20C-312.46	Thái Nguyên
13686	19C-276.51	Phú Thọ	16811	20A-896.67	Thái Nguyên	19936	20A-873.50	Thái Nguyên	23061	20C-312.73	Thái Nguyên
13687	19C-277.51	Phú Thọ	16812	20A-898.94	Thái Nguyên	19937	20A-873.84	Thái Nguyên	23062	20C-313.74	Thái Nguyên
13688	19C-279.52	Phú Thọ	16813	20A-899.67	Thái Nguyên	19938	20A-875.17	Thái Nguyên	23063	20C-314.23	Thái Nguyên
13689	19C-280.32	Phú Thọ	16814	20A-901.57	Thái Nguyên	19939	20A-875.60	Thái Nguyên	23064	20C-314.70	Thái Nguyên
13690	19D-019.02	Phú Thọ	16815	20A-902.14	Thái Nguyên	19940	20A-876.23	Thái Nguyên	23065	20C-318.82	Thái Nguyên
13691	19D-019.30	Phú Thọ	16816	20A-902.78	Thái Nguyên	19941	20A-877.41	Thái Nguyên	23066	20C-320.57	Thái Nguyên
13692	19D-022.13	Phú Thọ	16817	20B-035.87	Thái Nguyên	19942	20A-877.50	Thái Nguyên	23067	20C-320.72	Thái Nguyên
13693	19D-022.94	Phú Thọ	16818	20B-036.92	Thái Nguyên	19943	20A-877.92	Thái Nguyên	23068	20C-321.10	Thái Nguyên
13694	20A-861.21	Thái Nguyên	16819	20B-037.47	Thái Nguyên	19944	20A-879.48	Thái Nguyên	23069	20C-321.13	Thái Nguyên
13695	20A-861.27	Thái Nguyên	16820	20B-038.40	Thái Nguyên	19945	20A-879.93	Thái Nguyên	23070	20C-322.42	Thái Nguyên
13696	20A-861.54	Thái Nguyên	16821	20B-038.90	Thái Nguyên	19946	20A-880.30	Thái Nguyên	23071	20C-323.87	Thái Nguyên
13697	20A-861.57	Thái Nguyên	16822	20C-310.54	Thái Nguyên	19947	20A-885.49	Thái Nguyên	23072	20D-032.54	Thái Nguyên
13698	20A-861.90	Thái Nguyên	16823	20C-312.03	Thái Nguyên	19948	20A-886.32	Thái Nguyên	23073	20D-032.93	Thái Nguyên
13699	20A-862.32	Thái Nguyên	16824	20C-312.84	Thái Nguyên	19949	20A-888.70	Thái Nguyên	23074	20D-035.42	Thái Nguyên
13700	20A-862.48	Thái Nguyên	16825	20C-314.42	Thái Nguyên	19950	20A-889.01	Thái Nguyên	23075	20D-035.51	Thái Nguyên
13701	20A-863.43	Thái Nguyên	16826	20C-316.93	Thái Nguyên	19951	20A-891.46	Thái Nguyên	23076	20D-035.81	Thái Nguyên
13702	20A-864.54	Thái Nguyên	16827	20C-319.87	Thái Nguyên	19952	20A-892.72	Thái Nguyên	23077	21A-224.67	Yên Bái
13703	20A-864.84	Thái Nguyên	16828	20C-320.46	Thái Nguyên	19953	20A-893.40	Thái Nguyên	23078	21A-225.47	Yên Bái
13704	20A-865.71	Thái Nguyên	16829	20C-321.78	Thái Nguyên	19954	20A-898.01	Thái Nguyên	23079	21A-226.71	Yên Bái
13705	20A-872.52	Thái Nguyên	16830	20C-323.90	Thái Nguyên	19955	20A-899.80	Thái Nguyên	23080	21A-227.47	Yên Bái
13706	20A-873.14	Thái Nguyên	16831	20D-032.61	Thái Nguyên	19956	20A-900.70	Thái Nguyên	23081	21A-229.43	Yên Bái
13707	20A-874.37	Thái Nguyên	16832	20D-034.23	Thái Nguyên	19957	20A-901.72	Thái Nguyên	23082	21A-229.93	Yên Bái
13708	20A-874.90	Thái Nguyên	16833	20D-034.90	Thái Nguyên	19958	20A-904.53	Thái Nguyên	23083	21A-229.94	Yên Bái
13709	20A-876.72	Thái Nguyên	16834	21A-222.74	Yên Bái	19959	20B-036.32	Thái Nguyên	23084	21A-233.03	Yên Bái
13710	20A-877.75	Thái Nguyên	16835	21A-229.97	Yên Bái	19960	20B-036.61	Thái Nguyên	23085	21B-016.42	Yên Bái
13711	20A-878.40	Thái Nguyên	16836	21A-230.20	Yên Bái	19961	20B-037.32	Thái Nguyên	23086	21C-114.07	Yên Bái
13712	20A-879.72	Thái Nguyên	16837	21A-232.72	Yên Bái	19962	20C-309.72	Thái Nguyên	23087	21C-115.12	Yên Bái
13713	20A-879.73	Thái Nguyên	16838	21B-013.49	Yên Bái	19963	20C-309.76	Thái Nguyên	23088	21D-007.02	Yên Bái
13714	20A-880.72	Thái Nguyên	16839	21B-014.05	Yên Bái	19964	20C-312.14	Thái Nguyên	23089	21D-007.31	Yên Bái
13715	20A-882.61	Thái Nguyên	16840	21B-014.40	Yên Bái	19965	20C-312.53	Thái Nguyên	23090	21D-009.01	Yên Bái
13716	20A-882.64	Thái Nguyên	16841	21B-016.48	Yên Bái	19966	20C-312.97	Thái Nguyên	23091	21D-009.12	Yên Bái
13717	20A-882.75	Thái Nguyên	16842	21C-112.94	Yên Bái	19967	20C-313.21	Thái Nguyên	23092	21D-010.53	Yên Bái
13718	20A-883.40	Thái Nguyên	16843	21C-113.04	Yên Bái	19968	20C-314.05	Thái Nguyên	23093	22A-270.64	Tuyên Quang
13719	20A-883.97	Thái Nguyên	16844	21C-115.21	Yên Bái	19969	20C-316.51	Thái Nguyên	23094	22A-270.76	Tuyên Quang
13720	20A-884.30	Thái Nguyên	16845	21C-115.74	Yên Bái	19970	20C-316.75	Thái Nguyên	23095	22A-270.80	Tuyên Quang

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13721	20A-884.73	Thái Nguyên	16846	21C-115.82	Yên Bái	19971	20C-318.91	Thái Nguyên	23096	22A-272.05	Tuyên Quang
13722	20A-891.05	Thái Nguyên	16847	21D-007.17	Yên Bái	19972	20C-318.94	Thái Nguyên	23097	22A-272.42	Tuyên Quang
13723	20A-892.13	Thái Nguyên	16848	21D-007.61	Yên Bái	19973	20C-319.49	Thái Nguyên	23098	22A-273.45	Tuyên Quang
13724	20A-892.20	Thái Nguyên	16849	21D-008.03	Yên Bái	19974	20C-320.70	Thái Nguyên	23099	22A-274.82	Tuyên Quang
13725	20A-895.02	Thái Nguyên	16850	22A-270.12	Tuyên Quang	19975	20C-323.97	Thái Nguyên	23100	22A-275.51	Tuyên Quang
13726	20A-895.23	Thái Nguyên	16851	22A-272.92	Tuyên Quang	19976	20C-324.27	Thái Nguyên	23101	22A-275.70	Tuyên Quang
13727	20A-898.70	Thái Nguyên	16852	22A-273.47	Tuyên Quang	19977	20D-032.46	Thái Nguyên	23102	22A-276.32	Tuyên Quang
13728	20A-899.20	Thái Nguyên	16853	22A-273.60	Tuyên Quang	19978	20D-032.51	Thái Nguyên	23103	22A-276.46	Tuyên Quang
13729	20A-899.62	Thái Nguyên	16854	22A-273.62	Tuyên Quang	19979	21A-223.93	Yên Bái	23104	22A-278.84	Tuyên Quang
13730	20A-899.71	Thái Nguyên	16855	22A-275.90	Tuyên Quang	19980	21A-224.53	Yên Bái	23105	22A-279.12	Tuyên Quang
13731	20A-900.64	Thái Nguyên	16856	22A-277.45	Tuyên Quang	19981	21A-225.20	Yên Bái	23106	22A-281.50	Tuyên Quang
13732	20A-901.52	Thái Nguyên	16857	22A-277.50	Tuyên Quang	19982	21A-226.73	Yên Bái	23107	22A-281.94	Tuyên Quang
13733	20A-902.84	Thái Nguyên	16858	22A-278.93	Tuyên Quang	19983	21A-227.03	Yên Bái	23108	22A-282.23	Tuyên Quang
13734	20A-903.80	Thái Nguyên	16859	22A-278.97	Tuyên Quang	19984	21A-229.02	Yên Bái	23109	22A-283.02	Tuyên Quang
13735	20B-035.37	Thái Nguyên	16860	22A-280.37	Tuyên Quang	19985	21A-230.02	Yên Bái	23110	22A-284.27	Tuyên Quang
13736	20B-035.91	Thái Nguyên	16861	22A-281.12	Tuyên Quang	19986	21A-230.51	Yên Bái	23111	22B-016.27	Tuyên Quang
13737	20B-036.82	Thái Nguyên	16862	22A-282.12	Tuyên Quang	19987	21A-231.41	Yên Bái	23112	22B-016.34	Tuyên Quang
13738	20B-036.91	Thái Nguyên	16863	22A-282.51	Tuyên Quang	19988	21A-232.20	Yên Bái	23113	22B-017.92	Tuyên Quang
13739	20B-037.20	Thái Nguyên	16864	22A-283.41	Tuyên Quang	19989	21B-013.78	Yên Bái	23114	22C-113.53	Tuyên Quang
13740	20B-038.34	Thái Nguyên	16865	22B-016.43	Tuyên Quang	19990	21B-014.50	Yên Bái	23115	22C-116.05	Tuyên Quang
13741	20C-311.37	Thái Nguyên	16866	22C-112.51	Tuyên Quang	19991	21B-015.60	Yên Bái	23116	22C-116.60	Tuyên Quang
13742	20C-313.32	Thái Nguyên	16867	22C-112.60	Tuyên Quang	19992	21B-016.62	Yên Bái	23117	22C-117.34	Tuyên Quang
13743	20C-314.04	Thái Nguyên	16868	22C-114.20	Tuyên Quang	19993	21B-016.94	Yên Bái	23118	22C-117.47	Tuyên Quang
13744	20C-314.61	Thái Nguyên	16869	22D-009.87	Tuyên Quang	19994	21C-112.02	Yên Bái	23119	22D-010.46	Tuyên Quang
13745	20C-314.64	Thái Nguyên	16870	22D-011.62	Tuyên Quang	19995	21C-112.27	Yên Bái	23120	22D-011.17	Tuyên Quang
13746	20C-315.10	Thái Nguyên	16871	22D-011.74	Tuyên Quang	19996	21C-112.43	Yên Bái	23121	22D-012.05	Tuyên Quang
13747	20C-315.24	Thái Nguyên	16872	22D-012.78	Tuyên Quang	19997	21C-112.53	Yên Bái	23122	23A-164.87	Hà Giang
13748	20C-317.61	Thái Nguyên	16873	23A-164.82	Hà Giang	19998	21C-112.90	Yên Bái	23123	23A-164.94	Hà Giang
13749	20C-320.03	Thái Nguyên	16874	23A-165.30	Hà Giang	19999	21D-007.37	Yên Bái	23124	23A-165.17	Hà Giang
13750	20C-322.02	Thái Nguyên	16875	23A-167.70	Hà Giang	20000	22A-272.47	Tuyên Quang	23125	23A-165.97	Hà Giang
13751	20C-323.21	Thái Nguyên	16876	23A-169.10	Hà Giang	20001	22A-274.80	Tuyên Quang	23126	23A-168.67	Hà Giang
13752	20D-035.57	Thái Nguyên	16877	23A-170.60	Hà Giang	20002	22A-280.05	Tuyên Quang	23127	23A-168.72	Hà Giang
13753	20D-035.84	Thái Nguyên	16878	23A-170.73	Hà Giang	20003	22A-280.50	Tuyên Quang	23128	23A-170.10	Hà Giang
13754	21A-222.70	Yên Bái	16879	23B-013.48	Hà Giang	20004	22A-281.97	Tuyên Quang	23129	23A-170.20	Hà Giang
13755	21A-223.10	Yên Bái	16880	23B-013.54	Hà Giang	20005	22A-282.80	Tuyên Quang	23130	23A-170.24	Hà Giang
13756	21A-225.43	Yên Bái	16881	23B-014.23	Hà Giang	20006	22A-283.32	Tuyên Quang	23131	23A-170.52	Hà Giang
13757	21A-227.07	Yên Bái	16882	23B-014.73	Hà Giang	20007	22B-016.67	Tuyên Quang	23132	23A-172.10	Hà Giang
13758	21A-227.31	Yên Bái	16883	23C-090.14	Hà Giang	20008	22B-016.81	Tuyên Quang	23133	23B-012.49	Hà Giang
13759	21A-227.60	Yên Bái	16884	23C-093.01	Hà Giang	20009	22B-018.97	Tuyên Quang	23134	23B-012.92	Hà Giang
13760	21A-230.04	Yên Bái	16885	23C-093.52	Hà Giang	20010	22C-113.50	Tuyên Quang	23135	23C-090.94	Hà Giang
13761	21A-230.70	Yên Bái	16886	23D-009.12	Hà Giang	20011	22C-114.37	Tuyên Quang	23136	23C-091.13	Hà Giang
13762	21B-015.14	Yên Bái	16887	23D-009.51	Hà Giang	20012	22D-009.78	Tuyên Quang	23137	23C-091.21	Hà Giang
13763	21B-015.42	Yên Bái	16888	24A-317.34	Lào Cai	20013	22D-009.82	Tuyên Quang	23138	23D-008.20	Hà Giang
13764	21C-111.51	Yên Bái	16889	24A-317.57	Lào Cai	20014	22D-011.13	Tuyên Quang	23139	23D-009.87	Hà Giang
13765	21C-112.45	Yên Bái	16890	24A-318.57	Lào Cai	20015	22D-011.50	Tuyên Quang	23140	23D-011.03	Hà Giang
13766	21C-114.80	Yên Bái	16891	24A-318.60	Lào Cai	20016	22D-011.87	Tuyên Quang	23141	23D-011.46	Hà Giang
13767	21D-008.21	Yên Bái	16892	24A-321.91	Lào Cai	20017	23A-167.27	Hà Giang	23142	24A-315.92	Lào Cai
13768	21D-008.67	Yên Bái	16893	24A-323.30	Lào Cai	20018	23A-167.41	Hà Giang	23143	24A-316.50	Lào Cai
13769	22A-271.43	Tuyên Quang	16894	24A-324.70	Lào Cai	20019	23A-168.74	Hà Giang	23144	24A-320.31	Lào Cai
13770	22A-272.70	Tuyên Quang	16895	24A-325.73	Lào Cai	20020	23A-169.02	Hà Giang	23145	24A-320.72	Lào Cai
13771	22A-272.78	Tuyên Quang	16896	24B-019.14	Lào Cai	20021	23A-169.74	Hà Giang	23146	24A-322.01	Lào Cai
13772	22A-274.71	Tuyên Quang	16897	24B-021.72	Lào Cai	20022	23A-169.80	Hà Giang	23147	24B-019.76	Lào Cai
13773	22A-275.74	Tuyên Quang	16898	24B-021.91	Lào Cai	20023	23A-171.32	Hà Giang	23148	24B-020.12	Lào Cai
13774	22A-276.71	Tuyên Quang	16899	24B-022.46	Lào Cai	20024	23B-011.90	Hà Giang	23149	24B-020.24	Lào Cai
13775	22A-277.43	Tuyên Quang	16900	24C-165.43	Lào Cai	20025	23B-012.91	Hà Giang	23150	24C-168.03	Lào Cai
13776	22A-278.51	Tuyên Quang	16901	24C-167.92	Lào Cai	20026	23B-014.13	Hà Giang	23151	24C-170.61	Lào Cai
13777	22A-280.13	Tuyên Quang	16902	24C-168.52	Lào Cai	20027	23B-014.30	Hà Giang	23152	24C-170.73	Lào Cai
13778	22A-280.31	Tuyên Quang	16903	24C-169.73	Lào Cai	20028	23B-014.64	Hà Giang	23153	24D-010.46	Lào Cai
13779	22A-281.60	Tuyên Quang	16904	24D-009.93	Lào Cai	20029	23C-090.05	Hà Giang	23154	24D-010.81	Lào Cai
13780	22B-017.60	Tuyên Quang	16905	24D-010.34	Lào Cai	20030	23C-091.70	Hà Giang	23155	24D-011.14	Lào Cai
13781	22C-113.81	Tuyên Quang	16906	24D-013.17	Lào Cai	20031	23C-092.94	Hà Giang	23156	24D-012.76	Lào Cai

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13782	22C-117.46	Tuyên Quang	16907	25A-084.94	Lai Châu	20032	23C-093.12	Hà Giang	23157	24D-012.92	Lào Cai
13783	22C-117.73	Tuyên Quang	16908	25A-087.40	Lai Châu	20033	23D-008.10	Hà Giang	23158	25A-086.02	Lai Châu
13784	22D-010.21	Tuyên Quang	16909	25A-088.07	Lai Châu	20034	23D-008.54	Hà Giang	23159	25A-088.24	Lai Châu
13785	22D-012.07	Tuyên Quang	16910	25A-088.46	Lai Châu	20035	23D-009.32	Hà Giang	23160	25B-008.46	Lai Châu
13786	22D-012.80	Tuyên Quang	16911	25B-011.20	Lai Châu	20036	23D-011.49	Hà Giang	23161	25B-009.60	Lai Châu
13787	22D-012.94	Tuyên Quang	16912	25B-011.37	Lai Châu	20037	24A-316.49	Lào Cai	23162	25B-011.64	Lai Châu
13788	23A-163.93	Hà Giang	16913	25C-061.03	Lai Châu	20038	24A-317.60	Lào Cai	23163	25C-060.84	Lai Châu
13789	23A-167.42	Hà Giang	16914	25C-061.27	Lai Châu	20039	24A-318.70	Lào Cai	23164	25D-007.17	Lai Châu
13790	23A-169.34	Hà Giang	16915	25C-061.72	Lai Châu	20040	24A-319.60	Lào Cai	23165	25D-007.20	Lai Châu
13791	23A-170.75	Hà Giang	16916	25C-062.94	Lai Châu	20041	24A-319.72	Lào Cai	23166	25D-009.07	Lai Châu
13792	23A-171.01	Hà Giang	16917	25D-007.52	Lai Châu	20042	24A-319.76	Lào Cai	23167	25D-009.45	Lai Châu
13793	23A-171.60	Hà Giang	16918	25D-007.60	Lai Châu	20043	24A-320.46	Lào Cai	23168	26A-236.81	Sơn La
13794	23B-012.50	Hà Giang	16919	25D-007.84	Lai Châu	20044	24A-320.67	Lào Cai	23169	26A-239.05	Sơn La
13795	23B-013.72	Hà Giang	16920	25D-007.94	Lai Châu	20045	24A-321.07	Lào Cai	23170	26A-241.57	Sơn La
13796	23C-091.42	Hà Giang	16921	25D-009.50	Lai Châu	20046	24A-323.47	Lào Cai	23171	26A-242.71	Sơn La
13797	23C-091.46	Hà Giang	16922	25D-010.30	Lai Châu	20047	24A-323.57	Lào Cai	23172	26A-242.82	Sơn La
13798	23C-091.93	Hà Giang	16923	26A-237.03	Sơn La	20048	24A-325.05	Lào Cai	23173	26A-243.94	Sơn La
13799	23D-008.34	Hà Giang	16924	26A-237.31	Sơn La	20049	24A-326.49	Lào Cai	23174	26A-246.04	Sơn La
13800	23D-009.04	Hà Giang	16925	26A-239.42	Sơn La	20050	24B-019.02	Lào Cai	23175	26B-020.42	Sơn La
13801	23D-009.97	Hà Giang	16926	26A-240.03	Sơn La	20051	24B-019.75	Lào Cai	23176	26B-020.93	Sơn La
13802	23D-010.27	Hà Giang	16927	26A-246.61	Sơn La	20052	24B-019.78	Lào Cai	23177	26B-021.30	Sơn La
13803	23D-010.78	Hà Giang	16928	26B-019.12	Sơn La	20053	24B-022.76	Lào Cai	23178	26B-021.42	Sơn La
13804	23D-011.24	Hà Giang	16929	26C-163.43	Sơn La	20054	24B-022.92	Lào Cai	23179	26B-021.90	Sơn La
13805	24A-315.57	Lào Cai	16930	26C-164.27	Sơn La	20055	24C-165.67	Lào Cai	23180	26C-163.52	Sơn La
13806	24A-316.27	Lào Cai	16931	26C-164.82	Sơn La	20056	24C-166.73	Lào Cai	23181	26C-163.81	Sơn La
13807	24A-317.42	Lào Cai	16932	26C-165.54	Sơn La	20057	24C-167.31	Lào Cai	23182	26C-164.51	Sơn La
13808	24A-317.70	Lào Cai	16933	27A-129.46	Điện Biên	20058	24C-169.45	Lào Cai	23183	26C-164.78	Sơn La
13809	24A-318.03	Lào Cai	16934	27A-132.50	Điện Biên	20059	24C-169.51	Lào Cai	23184	26C-166.48	Sơn La
13810	24A-318.92	Lào Cai	16935	27A-132.76	Điện Biên	20060	24C-171.76	Lào Cai	23185	26C-166.90	Sơn La
13811	24A-319.57	Lào Cai	16936	27A-134.20	Điện Biên	20061	24D-009.43	Lào Cai	23186	26C-169.37	Sơn La
13812	24A-320.64	Lào Cai	16937	27A-134.90	Điện Biên	20062	24D-010.12	Lào Cai	23187	26D-014.47	Sơn La
13813	24A-321.14	Lào Cai	16938	27A-135.27	Điện Biên	20063	24D-010.45	Lào Cai	23188	26D-014.71	Sơn La
13814	24A-322.51	Lào Cai	16939	27B-014.17	Điện Biên	20064	24D-010.94	Lào Cai	23189	26D-015.57	Sơn La
13815	24A-324.17	Lào Cai	16940	27B-014.47	Điện Biên	20065	24D-011.21	Lào Cai	23190	27A-130.80	Điện Biên
13816	24B-021.10	Lào Cai	16941	27B-015.73	Điện Biên	20066	24D-012.84	Lào Cai	23191	27A-131.70	Điện Biên
13817	24C-166.24	Lào Cai	16942	27C-075.01	Điện Biên	20067	25A-086.45	Lai Châu	23192	27A-133.94	Điện Biên
13818	24C-167.41	Lào Cai	16943	27C-076.02	Điện Biên	20068	25A-088.12	Lai Châu	23193	27A-134.24	Điện Biên
13819	24C-168.40	Lào Cai	16944	27C-076.05	Điện Biên	20069	25B-008.48	Lai Châu	23194	27A-135.71	Điện Biên
13820	24C-168.53	Lào Cai	16945	27D-007.40	Điện Biên	20070	25B-008.71	Lai Châu	23195	27A-135.73	Điện Biên
13821	24C-170.10	Lào Cai	16946	27D-007.46	Điện Biên	20071	25B-009.05	Lai Châu	23196	27B-015.13	Điện Biên
13822	24C-170.48	Lào Cai	16947	27D-008.91	Điện Biên	20072	25B-011.02	Lai Châu	23197	27B-015.94	Điện Biên
13823	24C-171.20	Lào Cai	16948	27D-010.51	Điện Biên	20073	25C-062.21	Lai Châu	23198	27B-016.81	Điện Biên
13824	24D-012.41	Lào Cai	16949	27D-010.64	Điện Biên	20074	25D-006.57	Lai Châu	23199	27C-076.23	Điện Biên
13825	24D-012.57	Lào Cai	16950	27D-010.97	Điện Biên	20075	25D-007.13	Lai Châu	23200	27C-077.37	Điện Biên
13826	25A-085.02	Lai Châu	16951	28A-258.84	Hòa Bình	20076	25D-007.14	Lai Châu	23201	27C-077.71	Điện Biên
13827	25A-087.05	Lai Châu	16952	28A-260.54	Hòa Bình	20077	25D-008.37	Lai Châu	23202	27D-008.90	Điện Biên
13828	25A-087.71	Lai Châu	16953	28A-264.50	Hòa Bình	20078	25D-009.67	Lai Châu	23203	28A-259.72	Hòa Bình
13829	25B-009.74	Lai Châu	16954	28A-264.71	Hòa Bình	20079	26A-236.41	Sơn La	23204	28A-259.82	Hòa Bình
13830	25B-009.78	Lai Châu	16955	28A-265.17	Hòa Bình	20080	26A-236.57	Sơn La	23205	28A-261.20	Hòa Bình
13831	25C-063.14	Lai Châu	16956	28A-265.41	Hòa Bình	20081	26A-237.78	Sơn La	23206	28A-265.80	Hòa Bình
13832	25D-006.64	Lai Châu	16957	28A-267.41	Hòa Bình	20082	26A-238.57	Sơn La	23207	28A-265.94	Hòa Bình
13833	25D-006.87	Lai Châu	16958	28A-269.53	Hòa Bình	20083	26A-239.43	Sơn La	23208	28A-266.43	Hòa Bình
13834	25D-008.07	Lai Châu	16959	28A-269.73	Hòa Bình	20084	26A-241.50	Sơn La	23209	28A-266.93	Hòa Bình
13835	26A-237.40	Sơn La	16960	28A-271.53	Hòa Bình	20085	26A-243.70	Sơn La	23210	28A-267.05	Hòa Bình
13836	26A-237.53	Sơn La	16961	28B-017.42	Hòa Bình	20086	26A-244.91	Sơn La	23211	28A-267.90	Hòa Bình
13837	26A-239.10	Sơn La	16962	28B-019.94	Hòa Bình	20087	26A-245.53	Sơn La	23212	28A-270.42	Hòa Bình
13838	26A-241.82	Sơn La	16963	28C-124.02	Hòa Bình	20088	26A-246.14	Sơn La	23213	28B-017.67	Hòa Bình
13839	26A-242.72	Sơn La	16964	28C-125.87	Hòa Bình	20089	26B-019.32	Sơn La	23214	28B-019.78	Hòa Bình
13840	26A-242.73	Sơn La	16965	28D-011.43	Hòa Bình	20090	26B-019.64	Sơn La	23215	28B-020.73	Hòa Bình
13841	26A-243.91	Sơn La	16966	28D-011.52	Hòa Bình	20091	26B-021.64	Sơn La	23216	28B-020.97	Hòa Bình
13842	26A-243.93	Sơn La	16967	28D-011.84	Hòa Bình	20092	26B-022.90	Sơn La	23217	28C-123.48	Hòa Bình

ĐI 4
ÔNG
ĐẦU
LỢP C
IỆT
XUẤT

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13843	26A-245.73	Sơn La	16968	28D-013.43	Hòa Bình	20093	26C-163.47	Sơn La	23218	28C-123.87	Hòa Bình
13844	26B-020.70	Sơn La	16969	28D-013.50	Hòa Bình	20094	26C-164.72	Sơn La	23219	28C-124.13	Hòa Bình
13845	26B-020.74	Sơn La	16970	28D-013.92	Hòa Bình	20095	26C-165.04	Sơn La	23220	28C-124.27	Hòa Bình
13846	26B-021.04	Sơn La	16971	29B-658.76	Hà Nội	20096	26C-165.94	Sơn La	23221	28C-125.13	Hòa Bình
13847	26B-021.84	Sơn La	16972	29B-659.87	Hà Nội	20097	26C-166.07	Sơn La	23222	28C-125.54	Hòa Bình
13848	26B-022.12	Sơn La	16973	29B-661.49	Hà Nội	20098	26C-166.87	Sơn La	23223	28C-126.60	Hòa Bình
13849	26C-165.42	Sơn La	16974	29D-626.52	Hà Nội	20099	26C-167.43	Sơn La	23224	28D-011.45	Hòa Bình
13850	26C-165.43	Sơn La	16975	29D-628.80	Hà Nội	20100	26C-168.14	Sơn La	23225	28D-011.51	Hòa Bình
13851	26C-166.60	Sơn La	16976	29D-631.20	Hà Nội	20101	26C-168.70	Sơn La	23226	28D-012.20	Hòa Bình
13852	26C-167.93	Sơn La	16977	29D-633.92	Hà Nội	20102	26C-169.73	Sơn La	23227	28D-012.50	Hòa Bình
13853	26C-169.57	Sơn La	16978	29D-634.78	Hà Nội	20103	26D-016.60	Sơn La	23228	28D-013.49	Hòa Bình
13854	26C-169.78	Sơn La	16979	29D-635.03	Hà Nội	20104	26D-016.74	Sơn La	23229	28D-013.81	Hòa Bình
13855	26D-013.61	Sơn La	16980	29D-639.24	Hà Nội	20105	27A-129.91	Điện Biên	23230	29B-659.50	Hà Nội
13856	26D-014.90	Sơn La	16981	29D-639.40	Hà Nội	20106	27A-131.49	Điện Biên	23231	29B-660.42	Hà Nội
13857	27A-129.02	Điện Biên	16982	29D-641.01	Hà Nội	20107	27A-131.67	Điện Biên	23232	29B-661.43	Hà Nội
13858	27A-130.10	Điện Biên	16983	29D-641.04	Hà Nội	20108	27B-015.91	Điện Biên	23233	29D-627.21	Hà Nội
13859	27A-134.57	Điện Biên	16984	29K-326.30	Hà Nội	20109	27B-017.48	Điện Biên	23234	29D-628.87	Hà Nội
13860	27A-134.60	Điện Biên	16985	29K-328.91	Hà Nội	20110	27C-078.17	Điện Biên	23235	29D-630.94	Hà Nội
13861	27A-135.03	Điện Biên	16986	29K-330.81	Hà Nội	20111	27D-008.53	Điện Biên	23236	29D-632.03	Hà Nội
13862	27B-014.24	Điện Biên	16987	29K-332.07	Hà Nội	20112	27D-009.07	Điện Biên	23237	29D-632.10	Hà Nội
13863	27B-015.93	Điện Biên	16988	29K-332.24	Hà Nội	20113	28A-258.87	Hòa Bình	23238	29D-632.57	Hà Nội
13864	27B-017.03	Điện Biên	16989	29K-338.45	Hà Nội	20114	28A-259.32	Hòa Bình	23239	29D-632.64	Hà Nội
13865	27C-075.97	Điện Biên	16990	29K-339.01	Hà Nội	20115	28A-260.42	Hòa Bình	23240	29D-633.97	Hà Nội
13866	27C-076.13	Điện Biên	16991	29K-340.67	Hà Nội	20116	28A-260.84	Hòa Bình	23241	29D-634.53	Hà Nội
13867	27C-078.20	Điện Biên	16992	29K-340.84	Hà Nội	20117	28A-261.32	Hòa Bình	23242	29D-636.43	Hà Nội
13868	27D-008.78	Điện Biên	16993	29K-341.04	Hà Nội	20118	28A-261.47	Hòa Bình	23243	29D-637.24	Hà Nội
13869	27D-010.47	Điện Biên	16994	29K-342.20	Hà Nội	20119	28A-262.04	Hòa Bình	23244	29D-638.93	Hà Nội
13870	28A-260.05	Hòa Bình	16995	29K-342.51	Hà Nội	20120	28A-265.27	Hòa Bình	23245	29D-639.02	Hà Nội
13871	28A-261.91	Hòa Bình	16996	29K-343.61	Hà Nội	20121	28A-269.70	Hòa Bình	23246	29D-639.73	Hà Nội
13872	28A-264.51	Hòa Bình	16997	29K-344.67	Hà Nội	20122	28A-270.74	Hòa Bình	23247	29D-640.48	Hà Nội
13873	28A-265.05	Hòa Bình	16998	29K-345.81	Hà Nội	20123	28A-270.78	Hòa Bình	23248	29D-641.73	Hà Nội
13874	28A-267.57	Hòa Bình	16999	29K-348.17	Hà Nội	20124	28A-271.49	Hòa Bình	23249	29K-329.03	Hà Nội
13875	28A-269.47	Hòa Bình	17000	29K-350.34	Hà Nội	20125	28B-017.91	Hòa Bình	23250	29K-330.17	Hà Nội
13876	28A-270.61	Hòa Bình	17001	29K-356.91	Hà Nội	20126	28C-122.03	Hòa Bình	23251	29K-332.61	Hà Nội
13877	28A-270.62	Hòa Bình	17002	29K-357.67	Hà Nội	20127	28C-123.67	Hòa Bình	23252	29K-334.54	Hà Nội
13878	28A-271.61	Hòa Bình	17003	29K-358.10	Hà Nội	20128	28C-124.76	Hòa Bình	23253	29K-335.04	Hà Nội
13879	28B-018.54	Hòa Bình	17004	29K-361.12	Hà Nội	20129	28C-125.10	Hòa Bình	23254	29K-337.97	Hà Nội
13880	28B-019.30	Hòa Bình	17005	29K-361.42	Hà Nội	20130	28C-125.34	Hòa Bình	23255	29K-338.37	Hà Nội
13881	28B-020.32	Hòa Bình	17006	29K-364.05	Hà Nội	20131	28C-126.42	Hòa Bình	23256	29K-338.60	Hà Nội
13882	28C-122.40	Hòa Bình	17007	29K-365.74	Hà Nội	20132	28D-011.05	Hòa Bình	23257	29K-344.12	Hà Nội
13883	28C-122.50	Hòa Bình	17008	29K-366.70	Hà Nội	20133	28D-011.73	Hòa Bình	23258	29K-347.60	Hà Nội
13884	28C-123.73	Hòa Bình	17009	29K-367.41	Hà Nội	20134	28D-012.07	Hòa Bình	23259	29K-349.53	Hà Nội
13885	28C-124.01	Hòa Bình	17010	29K-367.46	Hà Nội	20135	29B-661.32	Hà Nội	23260	29K-352.07	Hà Nội
13886	28C-124.61	Hòa Bình	17011	29K-367.75	Hà Nội	20136	29B-661.71	Hà Nội	23261	29K-352.70	Hà Nội
13887	28C-125.48	Hòa Bình	17012	29K-368.24	Hà Nội	20137	29B-661.80	Hà Nội	23262	29K-352.80	Hà Nội
13888	28C-125.71	Hòa Bình	17013	29K-372.51	Hà Nội	20138	29D-626.54	Hà Nội	23263	29K-354.21	Hà Nội
13889	28C-125.94	Hòa Bình	17014	29K-375.47	Hà Nội	20139	29D-626.57	Hà Nội	23264	29K-355.72	Hà Nội
13890	28C-126.91	Hòa Bình	17015	29K-377.54	Hà Nội	20140	29D-628.03	Hà Nội	23265	29K-356.64	Hà Nội
13891	28D-012.82	Hòa Bình	17016	29K-377.64	Hà Nội	20141	29D-628.05	Hà Nội	23266	29K-356.72	Hà Nội
13892	28D-013.02	Hòa Bình	17017	29K-378.17	Hà Nội	20142	29D-628.10	Hà Nội	23267	29K-356.90	Hà Nội
13893	28D-014.52	Hòa Bình	17018	29K-379.24	Hà Nội	20143	29D-628.94	Hà Nội	23268	29K-357.01	Hà Nội
13894	28D-014.87	Hòa Bình	17019	29K-379.93	Hà Nội	20144	29D-629.13	Hà Nội	23269	29K-359.42	Hà Nội
13895	28D-014.93	Hòa Bình	17020	29K-380.20	Hà Nội	20145	29D-629.91	Hà Nội	23270	29K-360.97	Hà Nội
13896	29B-658.87	Hà Nội	17021	29K-380.82	Hà Nội	20146	29D-631.75	Hà Nội	23271	29K-361.32	Hà Nội
13897	29B-659.84	Hà Nội	17022	29K-381.01	Hà Nội	20147	29D-631.97	Hà Nội	23272	29K-362.47	Hà Nội
13898	29B-660.62	Hà Nội	17023	29K-381.05	Hà Nội	20148	29D-634.54	Hà Nội	23273	29K-362.51	Hà Nội
13899	29B-660.78	Hà Nội	17024	29K-383.13	Hà Nội	20149	29D-634.80	Hà Nội	23274	29K-364.92	Hà Nội
13900	29D-627.76	Hà Nội	17025	29K-384.75	Hà Nội	20150	29D-635.72	Hà Nội	23275	29K-368.74	Hà Nội
13901	29D-630.01	Hà Nội	17026	29K-385.74	Hà Nội	20151	29D-637.87	Hà Nội	23276	29K-370.27	Hà Nội
13902	29D-630.02	Hà Nội	17027	29K-386.61	Hà Nội	20152	29D-638.02	Hà Nội	23277	29K-372.50	Hà Nội
13903	29D-630.92	Hà Nội	17028	29K-391.51	Hà Nội	20153	29D-638.27	Hà Nội	23278	29K-373.92	Hà Nội

TY
IA
NH
IAM
-T.P.H

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13904	29D-632.47	Hà Nội	17029	29K-392.53	Hà Nội	20154	29D-638.30	Hà Nội	23279	29K-374.23	Hà Nội
13905	29D-632.72	Hà Nội	17030	29K-394.13	Hà Nội	20155	29D-639.27	Hà Nội	23280	29K-374.90	Hà Nội
13906	29D-633.54	Hà Nội	17031	29K-395.97	Hà Nội	20156	29D-639.52	Hà Nội	23281	29K-375.81	Hà Nội
13907	29D-634.42	Hà Nội	17032	29K-396.21	Hà Nội	20157	29D-639.64	Hà Nội	23282	29K-377.57	Hà Nội
13908	29D-634.49	Hà Nội	17033	29K-397.24	Hà Nội	20158	29D-641.40	Hà Nội	23283	29K-378.04	Hà Nội
13909	29D-635.97	Hà Nội	17034	29K-399.52	Hà Nội	20159	29K-325.93	Hà Nội	23284	29K-378.84	Hà Nội
13910	29D-638.01	Hà Nội	17035	29K-400.21	Hà Nội	20160	29K-326.05	Hà Nội	23285	29K-379.05	Hà Nội
13911	29D-639.32	Hà Nội	17036	29K-400.54	Hà Nội	20161	29K-326.10	Hà Nội	23286	29K-379.31	Hà Nội
13912	29D-639.48	Hà Nội	17037	29K-401.50	Hà Nội	20162	29K-326.14	Hà Nội	23287	29K-379.43	Hà Nội
13913	29D-641.23	Hà Nội	17038	29K-404.10	Hà Nội	20163	29K-326.37	Hà Nội	23288	29K-380.42	Hà Nội
13914	29D-641.45	Hà Nội	17039	29K-404.92	Hà Nội	20164	29K-328.60	Hà Nội	23289	29K-380.51	Hà Nội
13915	29K-325.70	Hà Nội	17040	29K-406.80	Hà Nội	20165	29K-329.54	Hà Nội	23290	29K-382.46	Hà Nội
13916	29K-328.81	Hà Nội	17041	29K-406.81	Hà Nội	20166	29K-330.21	Hà Nội	23291	29K-382.75	Hà Nội
13917	29K-329.13	Hà Nội	17042	29K-406.92	Hà Nội	20167	29K-331.03	Hà Nội	23292	29K-383.80	Hà Nội
13918	29K-329.64	Hà Nội	17043	29K-408.76	Hà Nội	20168	29K-332.76	Hà Nội	23293	29K-384.41	Hà Nội
13919	29K-330.67	Hà Nội	17044	29K-409.47	Hà Nội	20169	29K-332.91	Hà Nội	23294	29K-385.47	Hà Nội
13920	29K-332.70	Hà Nội	17045	29K-410.43	Hà Nội	20170	29K-333.82	Hà Nội	23295	29K-385.64	Hà Nội
13921	29K-333.20	Hà Nội	17046	29K-410.72	Hà Nội	20171	29K-334.80	Hà Nội	23296	29K-388.41	Hà Nội
13922	29K-334.87	Hà Nội	17047	29K-411.93	Hà Nội	20172	29K-336.50	Hà Nội	23297	29K-389.01	Hà Nội
13923	29K-336.24	Hà Nội	17048	29K-412.04	Hà Nội	20173	29K-339.30	Hà Nội	23298	29K-390.21	Hà Nội
13924	29K-336.48	Hà Nội	17049	29K-412.81	Hà Nội	20174	29K-340.02	Hà Nội	23299	29K-390.87	Hà Nội
13925	29K-340.14	Hà Nội	17050	29K-413.50	Hà Nội	20175	29K-340.27	Hà Nội	23300	29K-391.05	Hà Nội
13926	29K-340.82	Hà Nội	17051	29K-413.94	Hà Nội	20176	29K-341.03	Hà Nội	23301	29K-391.64	Hà Nội
13927	29K-342.03	Hà Nội	17052	29K-414.27	Hà Nội	20177	29K-341.17	Hà Nội	23302	29K-395.72	Hà Nội
13928	29K-342.46	Hà Nội	17053	29K-414.47	Hà Nội	20178	29K-341.78	Hà Nội	23303	29K-396.64	Hà Nội
13929	29K-344.52	Hà Nội	17054	29K-414.92	Hà Nội	20179	29K-343.04	Hà Nội	23304	29K-397.40	Hà Nội
13930	29K-344.57	Hà Nội	17055	29K-415.34	Hà Nội	20180	29K-343.41	Hà Nội	23305	29K-399.47	Hà Nội
13931	29K-345.03	Hà Nội	17056	29K-417.54	Hà Nội	20181	29K-343.48	Hà Nội	23306	29K-399.84	Hà Nội
13932	29K-345.41	Hà Nội	17057	29K-418.62	Hà Nội	20182	29K-343.70	Hà Nội	23307	29K-400.72	Hà Nội
13933	29K-346.45	Hà Nội	17058	29K-420.27	Hà Nội	20183	29K-343.81	Hà Nội	23308	29K-401.23	Hà Nội
13934	29K-347.51	Hà Nội	17059	29K-422.40	Hà Nội	20184	29K-344.73	Hà Nội	23309	29K-401.53	Hà Nội
13935	29K-347.90	Hà Nội	17060	29K-422.82	Hà Nội	20185	29K-346.04	Hà Nội	23310	29K-403.70	Hà Nội
13936	29K-348.67	Hà Nội	17061	29K-426.74	Hà Nội	20186	29K-346.10	Hà Nội	23311	29K-404.31	Hà Nội
13937	29K-350.76	Hà Nội	17062	29K-426.87	Hà Nội	20187	29K-346.67	Hà Nội	23312	29K-405.23	Hà Nội
13938	29K-351.97	Hà Nội	17063	29K-428.34	Hà Nội	20188	29K-346.90	Hà Nội	23313	29K-406.05	Hà Nội
13939	29K-353.50	Hà Nội	17064	29K-429.27	Hà Nội	20189	29K-348.57	Hà Nội	23314	29K-407.10	Hà Nội
13940	29K-354.23	Hà Nội	17065	29K-429.72	Hà Nội	20190	29K-351.14	Hà Nội	23315	29K-410.21	Hà Nội
13941	29K-354.40	Hà Nội	17066	29K-430.73	Hà Nội	20191	29K-353.27	Hà Nội	23316	29K-410.80	Hà Nội
13942	29K-356.12	Hà Nội	17067	29K-435.45	Hà Nội	20192	29K-353.49	Hà Nội	23317	29K-412.80	Hà Nội
13943	29K-358.50	Hà Nội	17068	29K-435.92	Hà Nội	20193	29K-354.17	Hà Nội	23318	29K-414.67	Hà Nội
13944	29K-360.34	Hà Nội	17069	29K-438.73	Hà Nội	20194	29K-358.64	Hà Nội	23319	29K-415.87	Hà Nội
13945	29K-360.53	Hà Nội	17070	29K-441.10	Hà Nội	20195	29K-363.04	Hà Nội	23320	29K-415.91	Hà Nội
13946	29K-362.20	Hà Nội	17071	29K-444.50	Hà Nội	20196	29K-364.01	Hà Nội	23321	29K-420.46	Hà Nội
13947	29K-363.43	Hà Nội	17072	29K-447.23	Hà Nội	20197	29K-364.32	Hà Nội	23322	29K-420.49	Hà Nội
13948	29K-363.48	Hà Nội	17073	29K-448.13	Hà Nội	20198	29K-365.47	Hà Nội	23323	29K-421.60	Hà Nội
13949	29K-367.74	Hà Nội	17074	29K-449.82	Hà Nội	20199	29K-366.41	Hà Nội	23324	29K-421.90	Hà Nội
13950	29K-367.78	Hà Nội	17075	29K-453.40	Hà Nội	20200	29K-366.74	Hà Nội	23325	29K-422.07	Hà Nội
13951	29K-370.32	Hà Nội	17076	29K-454.62	Hà Nội	20201	29K-371.32	Hà Nội	23326	29K-424.40	Hà Nội
13952	29K-371.43	Hà Nội	17077	29K-458.23	Hà Nội	20202	29K-372.81	Hà Nội	23327	29K-425.97	Hà Nội
13953	29K-371.82	Hà Nội	17078	29K-460.40	Hà Nội	20203	29K-377.74	Hà Nội	23328	29K-426.61	Hà Nội
13954	29K-372.02	Hà Nội	17079	29K-462.57	Hà Nội	20204	29K-382.02	Hà Nội	23329	29K-428.14	Hà Nội
13955	29K-374.92	Hà Nội	17080	29K-462.73	Hà Nội	20205	29K-383.04	Hà Nội	23330	29K-428.57	Hà Nội
13956	29K-375.43	Hà Nội	17081	29K-464.07	Hà Nội	20206	29K-383.14	Hà Nội	23331	29K-429.20	Hà Nội
13957	29K-375.90	Hà Nội	17082	29K-464.12	Hà Nội	20207	29K-383.34	Hà Nội	23332	29K-429.48	Hà Nội
13958	29K-377.70	Hà Nội	17083	29K-465.47	Hà Nội	20208	29K-388.71	Hà Nội	23333	29K-430.64	Hà Nội
13959	29K-380.45	Hà Nội	17084	29K-466.23	Hà Nội	20209	29K-389.12	Hà Nội	23334	29K-430.76	Hà Nội
13960	29K-380.87	Hà Nội	17085	29K-468.01	Hà Nội	20210	29K-391.73	Hà Nội	23335	29K-432.30	Hà Nội
13961	29K-384.53	Hà Nội	17086	29K-468.78	Hà Nội	20211	29K-391.84	Hà Nội	23336	29K-432.51	Hà Nội
13962	29K-386.43	Hà Nội	17087	29K-471.78	Hà Nội	20212	29K-392.72	Hà Nội	23337	29K-434.37	Hà Nội
13963	29K-387.10	Hà Nội	17088	29K-472.37	Hà Nội	20213	29K-394.46	Hà Nội	23338	29K-434.50	Hà Nội
13964	29K-389.50	Hà Nội	17089	29K-472.60	Hà Nội	20214	29K-394.91	Hà Nội	23339	29K-437.76	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13965	29K-389.57	Hà Nội	17090	29K-473.51	Hà Nội	20215	29K-400.48	Hà Nội	23340	29K-437.92	Hà Nội
13966	29K-389.80	Hà Nội	17091	29K-473.53	Hà Nội	20216	29K-403.13	Hà Nội	23341	29K-438.52	Hà Nội
13967	29K-390.32	Hà Nội	17092	29K-473.60	Hà Nội	20217	29K-404.02	Hà Nội	23342	29K-439.13	Hà Nội
13968	29K-391.42	Hà Nội	17093	29K-473.84	Hà Nội	20218	29K-404.24	Hà Nội	23343	29K-440.34	Hà Nội
13969	29K-391.67	Hà Nội	17094	29K-474.30	Hà Nội	20219	29K-404.78	Hà Nội	23344	29K-440.67	Hà Nội
13970	29K-393.41	Hà Nội	17095	29K-474.37	Hà Nội	20220	29K-405.21	Hà Nội	23345	29K-440.78	Hà Nội
13971	29K-397.43	Hà Nội	17096	29K-474.46	Hà Nội	20221	29K-407.21	Hà Nội	23346	29K-440.94	Hà Nội
13972	29K-399.01	Hà Nội	17097	29K-477.42	Hà Nội	20222	29K-409.46	Hà Nội	23347	29K-441.70	Hà Nội
13973	29K-404.62	Hà Nội	17098	34A-922.84	Hải Dương	20223	29K-409.91	Hà Nội	23348	29K-444.73	Hà Nội
13974	29K-405.13	Hà Nội	17099	34A-923.82	Hải Dương	20224	29K-411.43	Hà Nội	23349	29K-447.51	Hà Nội
13975	29K-405.32	Hà Nội	17100	34A-925.37	Hải Dương	20225	29K-412.46	Hà Nội	23350	29K-451.05	Hà Nội
13976	29K-406.67	Hà Nội	17101	34A-926.21	Hải Dương	20226	29K-412.62	Hà Nội	23351	29K-452.04	Hà Nội
13977	29K-408.27	Hà Nội	17102	34A-926.40	Hải Dương	20227	29K-413.48	Hà Nội	23352	29K-452.21	Hà Nội
13978	29K-408.64	Hà Nội	17103	34A-926.80	Hải Dương	20228	29K-414.52	Hà Nội	23353	29K-453.42	Hà Nội
13979	29K-409.30	Hà Nội	17104	34A-930.27	Hải Dương	20229	29K-422.43	Hà Nội	23354	29K-453.87	Hà Nội
13980	29K-410.31	Hà Nội	17105	34A-931.27	Hải Dương	20230	29K-422.71	Hà Nội	23355	29K-455.04	Hà Nội
13981	29K-412.02	Hà Nội	17106	34A-932.20	Hải Dương	20231	29K-424.32	Hà Nội	23356	29K-455.52	Hà Nội
13982	29K-413.05	Hà Nội	17107	34A-938.60	Hải Dương	20232	29K-426.30	Hà Nội	23357	29K-455.70	Hà Nội
13983	29K-415.71	Hà Nội	17108	34A-939.49	Hải Dương	20233	29K-429.74	Hà Nội	23358	29K-457.04	Hà Nội
13984	29K-416.60	Hà Nội	17109	34A-943.32	Hải Dương	20234	29K-430.41	Hà Nội	23359	29K-457.64	Hà Nội
13985	29K-417.34	Hà Nội	17110	34A-945.20	Hải Dương	20235	29K-430.75	Hà Nội	23360	29K-460.32	Hà Nội
13986	29K-419.46	Hà Nội	17111	34A-948.14	Hải Dương	20236	29K-434.10	Hà Nội	23361	29K-463.10	Hà Nội
13987	29K-420.32	Hà Nội	17112	34A-948.47	Hải Dương	20237	29K-435.52	Hà Nội	23362	29K-466.43	Hà Nội
13988	29K-421.17	Hà Nội	17113	34A-948.50	Hải Dương	20238	29K-442.74	Hà Nội	23363	29K-468.10	Hà Nội
13989	29K-421.46	Hà Nội	17114	34A-949.07	Hải Dương	20239	29K-442.87	Hà Nội	23364	29K-469.02	Hà Nội
13990	29K-421.87	Hà Nội	17115	34A-951.10	Hải Dương	20240	29K-446.07	Hà Nội	23365	29K-469.41	Hà Nội
13991	29K-423.50	Hà Nội	17116	34A-951.46	Hải Dương	20241	29K-446.42	Hà Nội	23366	34A-921.30	Hải Dương
13992	29K-423.75	Hà Nội	17117	34A-953.13	Hải Dương	20242	29K-447.17	Hà Nội	23367	34A-924.72	Hải Dương
13993	29K-423.91	Hà Nội	17118	34A-954.76	Hải Dương	20243	29K-447.64	Hà Nội	23368	34A-931.80	Hải Dương
13994	29K-427.47	Hà Nội	17119	34A-954.92	Hải Dương	20244	29K-449.45	Hà Nội	23369	34A-932.53	Hải Dương
13995	29K-428.78	Hà Nội	17120	34A-955.01	Hải Dương	20245	29K-451.03	Hà Nội	23370	34A-933.42	Hải Dương
13996	29K-433.46	Hà Nội	17121	34A-955.12	Hải Dương	20246	29K-455.80	Hà Nội	23371	34A-934.70	Hải Dương
13997	29K-435.21	Hà Nội	17122	34A-957.41	Hải Dương	20247	29K-457.82	Hà Nội	23372	34A-935.13	Hải Dương
13998	29K-435.48	Hà Nội	17123	34A-957.93	Hải Dương	20248	29K-457.94	Hà Nội	23373	34A-936.91	Hải Dương
13999	29K-435.51	Hà Nội	17124	34A-958.91	Hải Dương	20249	29K-458.73	Hà Nội	23374	34A-939.12	Hải Dương
14000	29K-436.76	Hà Nội	17125	34A-959.45	Hải Dương	20250	29K-458.75	Hà Nội	23375	34A-940.32	Hải Dương
14001	29K-437.41	Hà Nội	17126	34A-960.13	Hải Dương	20251	29K-459.21	Hà Nội	23376	34A-940.50	Hải Dương
14002	29K-437.87	Hà Nội	17127	34A-960.47	Hải Dương	20252	29K-459.70	Hà Nội	23377	34A-941.92	Hải Dương
14003	29K-438.42	Hà Nội	17128	34A-960.92	Hải Dương	20253	29K-461.70	Hà Nội	23378	34A-944.40	Hải Dương
14004	29K-438.92	Hà Nội	17129	34A-962.48	Hải Dương	20254	29K-461.72	Hà Nội	23379	34A-946.05	Hải Dương
14005	29K-442.34	Hà Nội	17130	34A-963.12	Hải Dương	20255	29K-462.41	Hà Nội	23380	34A-947.37	Hải Dương
14006	29K-443.03	Hà Nội	17131	34A-963.75	Hải Dương	20256	29K-462.61	Hà Nội	23381	34A-948.17	Hải Dương
14007	29K-443.52	Hà Nội	17132	34A-967.45	Hải Dương	20257	29K-464.14	Hà Nội	23382	34A-950.34	Hải Dương
14008	29K-443.71	Hà Nội	17133	34A-968.48	Hải Dương	20258	29K-464.37	Hà Nội	23383	34A-950.42	Hải Dương
14009	29K-445.24	Hà Nội	17134	34A-968.57	Hải Dương	20259	29K-466.07	Hà Nội	23384	34A-950.43	Hải Dương
14010	29K-446.51	Hà Nội	17135	34A-968.73	Hải Dương	20260	29K-466.80	Hà Nội	23385	34A-952.54	Hải Dương
14011	29K-447.04	Hà Nội	17136	34A-970.51	Hải Dương	20261	29K-469.07	Hà Nội	23386	34A-952.84	Hải Dương
14012	29K-453.64	Hà Nội	17137	34A-971.62	Hải Dương	20262	29K-471.21	Hà Nội	23387	34A-953.12	Hải Dương
14013	29K-453.84	Hà Nội	17138	34A-971.67	Hải Dương	20263	29K-473.02	Hà Nội	23388	34A-954.67	Hải Dương
14014	29K-453.91	Hà Nội	17139	34A-973.45	Hải Dương	20264	29K-473.07	Hà Nội	23389	34A-955.93	Hải Dương
14015	29K-455.23	Hà Nội	17140	34A-974.07	Hải Dương	20265	29K-473.27	Hà Nội	23390	34A-956.43	Hải Dương
14016	29K-458.51	Hà Nội	17141	34A-974.73	Hải Dương	20266	29K-474.61	Hà Nội	23391	34A-957.81	Hải Dương
14017	29K-459.53	Hà Nội	17142	34A-974.76	Hải Dương	20267	29K-476.37	Hà Nội	23392	34A-958.20	Hải Dương
14018	29K-460.57	Hà Nội	17143	34B-045.05	Hải Dương	20268	34A-919.24	Hải Dương	23393	34A-958.90	Hải Dương
14019	29K-461.76	Hà Nội	17144	34B-045.61	Hải Dương	20269	34A-919.48	Hải Dương	23394	34A-960.02	Hải Dương
14020	29K-463.92	Hà Nội	17145	34B-046.84	Hải Dương	20270	34A-919.70	Hải Dương	23395	34A-961.07	Hải Dương
14021	29K-467.02	Hà Nội	17146	34C-435.97	Hải Dương	20271	34A-923.43	Hải Dương	23396	34A-961.49	Hải Dương
14022	29K-467.37	Hà Nội	17147	34C-437.23	Hải Dương	20272	34A-924.05	Hải Dương	23397	34A-961.70	Hải Dương
14023	29K-470.78	Hà Nội	17148	34C-438.42	Hải Dương	20273	34A-926.32	Hải Dương	23398	34A-961.75	Hải Dương
14024	29K-472.75	Hà Nội	17149	34C-439.54	Hải Dương	20274	34A-927.24	Hải Dương	23399	34A-961.90	Hải Dương
14025	29K-472.92	Hà Nội	17150	34C-439.64	Hải Dương	20275	34A-927.50	Hải Dương	23400	34A-963.54	Hải Dương

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
14026	29K-474.01	Hà Nội	17151	34C-440.70	Hải Dương	20276	34A-930.51	Hải Dương	23401	34A-963.70	Hải Dương
14027	29K-475.30	Hà Nội	17152	34C-441.17	Hải Dương	20277	34A-931.87	Hải Dương	23402	34A-964.01	Hải Dương
14028	29K-476.50	Hà Nội	17153	34C-442.37	Hải Dương	20278	34A-934.91	Hải Dương	23403	34A-964.78	Hải Dương
14029	34A-919.01	Hải Dương	17154	34C-442.50	Hải Dương	20279	34A-934.97	Hải Dương	23404	34A-965.90	Hải Dương
14030	34A-920.97	Hải Dương	17155	34C-444.97	Hải Dương	20280	34A-935.67	Hải Dương	23405	34A-967.73	Hải Dương
14031	34A-923.52	Hải Dương	17156	34C-445.87	Hải Dương	20281	34A-937.31	Hải Dương	23406	34A-968.91	Hải Dương
14032	34A-925.60	Hải Dương	17157	34C-447.30	Hải Dương	20282	34A-937.75	Hải Dương	23407	34A-974.54	Hải Dương
14033	34A-927.10	Hải Dương	17158	34C-447.84	Hải Dương	20283	34A-938.49	Hải Dương	23408	34A-974.64	Hải Dương
14034	34A-929.90	Hải Dương	17159	34C-448.14	Hải Dương	20284	34A-939.17	Hải Dương	23409	34A-974.91	Hải Dương
14035	34A-934.37	Hải Dương	17160	34C-448.60	Hải Dương	20285	34A-940.87	Hải Dương	23410	34B-044.34	Hải Dương
14036	34A-937.71	Hải Dương	17161	34C-448.74	Hải Dương	20286	34A-941.05	Hải Dương	23411	34B-044.37	Hải Dương
14037	34A-938.32	Hải Dương	17162	34D-040.70	Hải Dương	20287	34A-942.05	Hải Dương	23412	34C-433.21	Hải Dương
14038	34A-939.43	Hải Dương	17163	35A-464.78	Ninh Bình	20288	34A-943.37	Hải Dương	23413	34C-433.64	Hải Dương
14039	34A-939.87	Hải Dương	17164	35A-464.84	Ninh Bình	20289	34A-944.52	Hải Dương	23414	34C-436.52	Hải Dương
14040	34A-944.53	Hải Dương	17165	35A-465.45	Ninh Bình	20290	34A-945.02	Hải Dương	23415	34C-436.75	Hải Dương
14041	34A-944.57	Hải Dương	17166	35A-470.48	Ninh Bình	20291	34A-946.43	Hải Dương	23416	34C-439.76	Hải Dương
14042	34A-945.67	Hải Dương	17167	35A-471.40	Ninh Bình	20292	34A-946.61	Hải Dương	23417	34C-439.78	Hải Dương
14043	34A-948.74	Hải Dương	17168	35A-472.01	Ninh Bình	20293	34A-947.17	Hải Dương	23418	34C-439.87	Hải Dương
14044	34A-949.67	Hải Dương	17169	35A-472.62	Ninh Bình	20294	34A-947.34	Hải Dương	23419	34C-440.30	Hải Dương
14045	34A-949.80	Hải Dương	17170	35A-474.76	Ninh Bình	20295	34A-947.64	Hải Dương	23420	34C-440.67	Hải Dương
14046	34A-950.20	Hải Dương	17171	35A-474.81	Ninh Bình	20296	34A-948.62	Hải Dương	23421	34C-444.20	Hải Dương
14047	34A-950.47	Hải Dương	17172	35A-474.92	Ninh Bình	20297	34A-948.64	Hải Dương	23422	34C-444.62	Hải Dương
14048	34A-953.05	Hải Dương	17173	35A-475.01	Ninh Bình	20298	34A-948.67	Hải Dương	23423	34C-445.52	Hải Dương
14049	34A-953.81	Hải Dương	17174	35A-476.04	Ninh Bình	20299	34A-948.78	Hải Dương	23424	34C-449.20	Hải Dương
14050	34A-953.97	Hải Dương	17175	35A-476.21	Ninh Bình	20300	34A-949.05	Hải Dương	23425	34C-449.73	Hải Dương
14051	34A-955.14	Hải Dương	17176	35A-476.61	Ninh Bình	20301	34A-949.42	Hải Dương	23426	34C-450.92	Hải Dương
14052	34A-956.31	Hải Dương	17177	35A-478.91	Ninh Bình	20302	34A-949.43	Hải Dương	23427	34C-451.78	Hải Dương
14053	34A-959.92	Hải Dương	17178	35A-483.41	Ninh Bình	20303	34A-950.53	Hải Dương	23428	34C-452.32	Hải Dương
14054	34A-961.24	Hải Dương	17179	35A-483.47	Ninh Bình	20304	34A-950.61	Hải Dương	23429	34C-452.43	Hải Dương
14055	34A-962.10	Hải Dương	17180	35A-483.87	Ninh Bình	20305	34A-952.24	Hải Dương	23430	34D-039.12	Hải Dương
14056	34A-968.72	Hải Dương	17181	35A-484.46	Ninh Bình	20306	34A-952.71	Hải Dương	23431	34D-039.53	Hải Dương
14057	34A-968.92	Hải Dương	17182	35B-022.45	Ninh Bình	20307	34A-955.41	Hải Dương	23432	34D-042.01	Hải Dương
14058	34A-971.30	Hải Dương	17183	35B-025.75	Ninh Bình	20308	34A-955.54	Hải Dương	23433	35A-464.03	Ninh Bình
14059	34A-971.52	Hải Dương	17184	35C-180.61	Ninh Bình	20309	34A-955.70	Hải Dương	23434	35A-464.75	Ninh Bình
14060	34A-971.81	Hải Dương	17185	35C-182.57	Ninh Bình	20310	34A-957.49	Hải Dương	23435	35A-468.14	Ninh Bình
14061	34A-974.31	Hải Dương	17186	35C-182.84	Ninh Bình	20311	34A-958.02	Hải Dương	23436	35A-468.32	Ninh Bình
14062	34A-975.92	Hải Dương	17187	35C-183.04	Ninh Bình	20312	34A-958.21	Hải Dương	23437	35A-471.80	Ninh Bình
14063	34A-976.46	Hải Dương	17188	35C-183.49	Ninh Bình	20313	34A-961.76	Hải Dương	23438	35A-484.07	Ninh Bình
14064	34B-047.10	Hải Dương	17189	35C-184.42	Ninh Bình	20314	34A-966.14	Hải Dương	23439	35B-023.37	Ninh Bình
14065	34C-433.78	Hải Dương	17190	35C-185.51	Ninh Bình	20315	34A-966.54	Hải Dương	23440	35B-023.73	Ninh Bình
14066	34C-435.67	Hải Dương	17191	35C-185.73	Ninh Bình	20316	34A-967.92	Hải Dương	23441	35B-024.40	Ninh Bình
14067	34C-437.97	Hải Dương	17192	35D-016.32	Ninh Bình	20317	34A-969.72	Hải Dương	23442	35B-025.30	Ninh Bình
14068	34C-438.37	Hải Dương	17193	35D-016.73	Ninh Bình	20318	34A-969.87	Hải Dương	23443	35B-025.31	Ninh Bình
14069	34C-439.14	Hải Dương	17194	35D-017.84	Ninh Bình	20319	34A-969.97	Hải Dương	23444	35C-179.73	Ninh Bình
14070	34C-442.47	Hải Dương	17195	35D-017.97	Ninh Bình	20320	34A-972.40	Hải Dương	23445	35C-183.07	Ninh Bình
14071	34C-442.71	Hải Dương	17196	35D-018.72	Ninh Bình	20321	34A-974.04	Hải Dương	23446	35C-183.41	Ninh Bình
14072	34C-444.81	Hải Dương	17197	35D-018.90	Ninh Bình	20322	34A-974.37	Hải Dương	23447	35C-183.42	Ninh Bình
14073	34C-446.70	Hải Dương	17198	36C-546.81	Thanh Hóa	20323	34A-975.27	Hải Dương	23448	35C-183.47	Ninh Bình
14074	34C-448.10	Hải Dương	17199	36C-546.97	Thanh Hóa	20324	34A-976.42	Hải Dương	23449	35C-184.49	Ninh Bình
14075	34C-448.43	Hải Dương	17200	36C-547.84	Thanh Hóa	20325	34B-043.82	Hải Dương	23450	35D-015.90	Ninh Bình
14076	34C-448.71	Hải Dương	17201	36C-548.81	Thanh Hóa	20326	34B-046.24	Hải Dương	23451	35D-015.93	Ninh Bình
14077	34C-448.75	Hải Dương	17202	36C-551.93	Thanh Hóa	20327	34B-046.94	Hải Dương	23452	35D-016.45	Ninh Bình
14078	34C-449.17	Hải Dương	17203	36C-553.41	Thanh Hóa	20328	34C-434.78	Hải Dương	23453	35D-017.05	Ninh Bình
14079	34C-451.64	Hải Dương	17204	36C-558.84	Thanh Hóa	20329	34C-435.76	Hải Dương	23454	35D-019.70	Ninh Bình
14080	34C-451.82	Hải Dương	17205	36C-560.46	Thanh Hóa	20330	34C-436.62	Hải Dương	23455	36B-048.64	Thanh Hóa
14081	34C-452.05	Hải Dương	17206	36C-560.49	Thanh Hóa	20331	34C-439.01	Hải Dương	23456	36B-049.74	Thanh Hóa
14082	34C-452.17	Hải Dương	17207	36C-560.70	Thanh Hóa	20332	34C-440.82	Hải Dương	23457	36C-548.10	Thanh Hóa
14083	34D-039.23	Hải Dương	17208	36C-562.70	Thanh Hóa	20333	34C-441.60	Hải Dương	23458	36C-548.32	Thanh Hóa
14084	35A-466.57	Ninh Bình	17209	36C-562.75	Thanh Hóa	20334	34C-444.64	Hải Dương	23459	36C-548.62	Thanh Hóa
14085	35A-466.81	Ninh Bình	17210	36C-565.24	Thanh Hóa	20335	34C-445.53	Hải Dương	23460	36C-550.03	Thanh Hóa
14086	35A-466.92	Ninh Bình	17211	36C-566.64	Thanh Hóa	20336	34C-446.03	Hải Dương	23461	36C-550.13	Thanh Hóa

13/4
ÔNG
JAU
OP C
IET
4 XUA

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14087	35A-467.91	Ninh Bình	17212	36C-567.64	Thanh Hóa	20337	34C-447.14	Hải Dương	23462	36C-550.81	Thanh Hóa
14088	35A-468.90	Ninh Bình	17213	36C-567.78	Thanh Hóa	20338	35A-467.13	Ninh Bình	23463	36C-551.45	Thanh Hóa
14089	35A-471.43	Ninh Bình	17214	36C-568.14	Thanh Hóa	20339	35A-468.52	Ninh Bình	23464	36C-552.02	Thanh Hóa
14090	35A-473.10	Ninh Bình	17215	36C-569.13	Thanh Hóa	20340	35A-472.10	Ninh Bình	23465	36C-552.20	Thanh Hóa
14091	35A-473.50	Ninh Bình	17216	36C-569.14	Thanh Hóa	20341	35A-472.51	Ninh Bình	23466	36C-553.94	Thanh Hóa
14092	35A-477.82	Ninh Bình	17217	36C-570.81	Thanh Hóa	20342	35A-473.21	Ninh Bình	23467	36C-557.14	Thanh Hóa
14093	35A-480.90	Ninh Bình	17218	36C-572.01	Thanh Hóa	20343	35A-475.72	Ninh Bình	23468	36C-557.24	Thanh Hóa
14094	35B-023.07	Ninh Bình	17219	36C-572.03	Thanh Hóa	20344	35A-475.97	Ninh Bình	23469	36C-557.67	Thanh Hóa
14095	35B-024.03	Ninh Bình	17220	36C-574.12	Thanh Hóa	20345	35A-480.67	Ninh Bình	23470	36C-561.82	Thanh Hóa
14096	35B-024.32	Ninh Bình	17221	36C-576.12	Thanh Hóa	20346	35A-481.91	Ninh Bình	23471	36C-563.13	Thanh Hóa
14097	35C-180.64	Ninh Bình	17222	36C-576.40	Thanh Hóa	20347	35B-022.51	Ninh Bình	23472	36C-564.10	Thanh Hóa
14098	35C-182.73	Ninh Bình	17223	36C-577.64	Thanh Hóa	20348	35B-022.74	Ninh Bình	23473	36C-565.10	Thanh Hóa
14099	35C-184.46	Ninh Bình	17224	36C-578.32	Thanh Hóa	20349	35B-023.42	Ninh Bình	23474	36C-565.62	Thanh Hóa
14100	35C-185.05	Ninh Bình	17225	36C-578.71	Thanh Hóa	20350	35C-183.34	Ninh Bình	23475	36C-568.51	Thanh Hóa
14101	35D-016.87	Ninh Bình	17226	36C-579.20	Thanh Hóa	20351	35C-184.20	Ninh Bình	23476	36C-571.43	Thanh Hóa
14102	35D-018.97	Ninh Bình	17227	36C-579.52	Thanh Hóa	20352	35C-186.53	Ninh Bình	23477	36C-571.78	Thanh Hóa
14103	35D-019.45	Ninh Bình	17228	36C-581.61	Thanh Hóa	20353	35D-017.90	Ninh Bình	23478	36C-572.80	Thanh Hóa
14104	36C-551.94	Thanh Hóa	17229	36D-029.57	Thanh Hóa	20354	35D-018.03	Ninh Bình	23479	36C-573.04	Thanh Hóa
14105	36C-552.14	Thanh Hóa	17230	36D-030.12	Thanh Hóa	20355	36B-048.20	Thanh Hóa	23480	36C-575.64	Thanh Hóa
14106	36C-553.67	Thanh Hóa	17231	36D-031.02	Thanh Hóa	20356	36B-048.91	Thanh Hóa	23481	36C-577.21	Thanh Hóa
14107	36C-555.32	Thanh Hóa	17232	36D-032.70	Thanh Hóa	20357	36B-049.67	Thanh Hóa	23482	36C-577.54	Thanh Hóa
14108	36C-556.75	Thanh Hóa	17233	36K-230.57	Thanh Hóa	20358	36C-546.76	Thanh Hóa	23483	36C-580.05	Thanh Hóa
14109	36C-559.50	Thanh Hóa	17234	36K-232.75	Thanh Hóa	20359	36C-548.52	Thanh Hóa	23484	36C-580.12	Thanh Hóa
14110	36C-559.75	Thanh Hóa	17235	36K-233.62	Thanh Hóa	20360	36C-549.52	Thanh Hóa	23485	36C-580.40	Thanh Hóa
14111	36C-561.49	Thanh Hóa	17236	36K-234.81	Thanh Hóa	20361	36C-551.10	Thanh Hóa	23486	36C-581.70	Thanh Hóa
14112	36C-561.51	Thanh Hóa	17237	36K-239.50	Thanh Hóa	20362	36C-552.60	Thanh Hóa	23487	36D-030.21	Thanh Hóa
14113	36C-565.71	Thanh Hóa	17238	36K-240.72	Thanh Hóa	20363	36C-552.84	Thanh Hóa	23488	36D-031.97	Thanh Hóa
14114	36C-568.34	Thanh Hóa	17239	36K-244.84	Thanh Hóa	20364	36C-553.76	Thanh Hóa	23489	36D-032.78	Thanh Hóa
14115	36C-569.27	Thanh Hóa	17240	36K-248.91	Thanh Hóa	20365	36C-555.61	Thanh Hóa	23490	36K-229.52	Thanh Hóa
14116	36C-569.31	Thanh Hóa	17241	36K-250.57	Thanh Hóa	20366	36C-556.48	Thanh Hóa	23491	36K-230.10	Thanh Hóa
14117	36C-571.20	Thanh Hóa	17242	36K-250.81	Thanh Hóa	20367	36C-557.27	Thanh Hóa	23492	36K-230.14	Thanh Hóa
14118	36C-571.34	Thanh Hóa	17243	36K-253.07	Thanh Hóa	20368	36C-557.61	Thanh Hóa	23493	36K-231.12	Thanh Hóa
14119	36C-575.07	Thanh Hóa	17244	36K-256.24	Thanh Hóa	20369	36C-558.43	Thanh Hóa	23494	36K-233.27	Thanh Hóa
14120	36C-575.17	Thanh Hóa	17245	36K-256.32	Thanh Hóa	20370	36C-563.01	Thanh Hóa	23495	36K-234.27	Thanh Hóa
14121	36C-580.74	Thanh Hóa	17246	36K-256.37	Thanh Hóa	20371	36C-564.48	Thanh Hóa	23496	36K-235.67	Thanh Hóa
14122	36C-580.91	Thanh Hóa	17247	36K-256.43	Thanh Hóa	20372	36C-565.47	Thanh Hóa	23497	36K-236.34	Thanh Hóa
14123	36C-581.01	Thanh Hóa	17248	36K-258.07	Thanh Hóa	20373	36C-566.57	Thanh Hóa	23498	36K-236.46	Thanh Hóa
14124	36D-032.21	Thanh Hóa	17249	36K-259.01	Thanh Hóa	20374	36C-567.54	Thanh Hóa	23499	36K-238.74	Thanh Hóa
14125	36D-032.72	Thanh Hóa	17250	36K-260.42	Thanh Hóa	20375	36C-568.84	Thanh Hóa	23500	36K-239.05	Thanh Hóa
14126	36D-032.87	Thanh Hóa	17251	36K-260.75	Thanh Hóa	20376	36C-569.34	Thanh Hóa	23501	36K-240.21	Thanh Hóa
14127	36D-033.46	Thanh Hóa	17252	36K-261.30	Thanh Hóa	20377	36C-570.40	Thanh Hóa	23502	36K-241.51	Thanh Hóa
14128	36K-229.45	Thanh Hóa	17253	36K-261.84	Thanh Hóa	20378	36C-571.23	Thanh Hóa	23503	36K-245.62	Thanh Hóa
14129	36K-229.73	Thanh Hóa	17254	36K-262.67	Thanh Hóa	20379	36C-575.04	Thanh Hóa	23504	36K-246.67	Thanh Hóa
14130	36K-230.41	Thanh Hóa	17255	36K-267.14	Thanh Hóa	20380	36C-575.52	Thanh Hóa	23505	36K-246.74	Thanh Hóa
14131	36K-231.03	Thanh Hóa	17256	36K-267.31	Thanh Hóa	20381	36C-577.01	Thanh Hóa	23506	36K-247.40	Thanh Hóa
14132	36K-232.48	Thanh Hóa	17257	36K-267.37	Thanh Hóa	20382	36C-577.04	Thanh Hóa	23507	36K-247.64	Thanh Hóa
14133	36K-233.49	Thanh Hóa	17258	36K-267.40	Thanh Hóa	20383	36C-577.24	Thanh Hóa	23508	36K-247.97	Thanh Hóa
14134	36K-233.76	Thanh Hóa	17259	36K-268.60	Thanh Hóa	20384	36C-577.41	Thanh Hóa	23509	36K-249.53	Thanh Hóa
14135	36K-236.24	Thanh Hóa	17260	36K-271.48	Thanh Hóa	20385	36C-579.47	Thanh Hóa	23510	36K-249.71	Thanh Hóa
14136	36K-239.14	Thanh Hóa	17261	36K-275.48	Thanh Hóa	20386	36D-029.73	Thanh Hóa	23511	36K-251.75	Thanh Hóa
14137	36K-239.27	Thanh Hóa	17262	36K-276.12	Thanh Hóa	20387	36D-030.53	Thanh Hóa	23512	36K-256.13	Thanh Hóa
14138	36K-242.17	Thanh Hóa	17263	36K-278.84	Thanh Hóa	20388	36D-031.49	Thanh Hóa	23513	36K-256.51	Thanh Hóa
14139	36K-242.40	Thanh Hóa	17264	36K-280.20	Thanh Hóa	20389	36D-031.72	Thanh Hóa	23514	36K-258.67	Thanh Hóa
14140	36K-242.81	Thanh Hóa	17265	36K-281.91	Thanh Hóa	20390	36D-031.82	Thanh Hóa	23515	36K-258.73	Thanh Hóa
14141	36K-247.04	Thanh Hóa	17266	36K-283.72	Thanh Hóa	20391	36D-033.21	Thanh Hóa	23516	36K-260.43	Thanh Hóa
14142	36K-247.52	Thanh Hóa	17267	36K-284.97	Thanh Hóa	20392	36K-231.62	Thanh Hóa	23517	36K-263.03	Thanh Hóa
14143	36K-248.61	Thanh Hóa	17268	36K-287.93	Thanh Hóa	20393	36K-231.64	Thanh Hóa	23518	36K-263.73	Thanh Hóa
14144	36K-250.76	Thanh Hóa	17269	36K-288.67	Thanh Hóa	20394	36K-231.90	Thanh Hóa	23519	36K-265.10	Thanh Hóa
14145	36K-251.20	Thanh Hóa	17270	36K-291.07	Thanh Hóa	20395	36K-233.02	Thanh Hóa	23520	36K-265.92	Thanh Hóa
14146	36K-251.49	Thanh Hóa	17271	36K-291.47	Thanh Hóa	20396	36K-233.47	Thanh Hóa	23521	36K-265.94	Thanh Hóa
14147	36K-252.23	Thanh Hóa	17272	36K-291.80	Thanh Hóa	20397	36K-237.04	Thanh Hóa	23522	36K-267.72	Thanh Hóa



Ca đầu buổi chiều											
Thời gian đầu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đầu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đầu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đầu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14148	36K-252.64	Thanh Hóa	17273	36K-297.51	Thanh Hóa	20398	36K-237.43	Thanh Hóa	23523	36K-268.81	Thanh Hóa
14149	36K-253.23	Thanh Hóa	17274	36K-297.71	Thanh Hóa	20399	36K-237.47	Thanh Hóa	23524	36K-271.46	Thanh Hóa
14150	36K-254.80	Thanh Hóa	17275	36K-299.53	Thanh Hóa	20400	36K-237.74	Thanh Hóa	23525	36K-272.41	Thanh Hóa
14151	36K-255.43	Thanh Hóa	17276	36K-300.13	Thanh Hóa	20401	36K-238.24	Thanh Hóa	23526	36K-275.62	Thanh Hóa
14152	36K-255.47	Thanh Hóa	17277	36K-300.62	Thanh Hóa	20402	36K-241.82	Thanh Hóa	23527	36K-277.37	Thanh Hóa
14153	36K-258.70	Thanh Hóa	17278	36K-300.91	Thanh Hóa	20403	36K-242.20	Thanh Hóa	23528	36K-279.12	Thanh Hóa
14154	36K-259.45	Thanh Hóa	17279	36K-301.23	Thanh Hóa	20404	36K-242.94	Thanh Hóa	23529	36K-279.47	Thanh Hóa
14155	36K-260.10	Thanh Hóa	17280	36K-301.94	Thanh Hóa	20405	36K-248.04	Thanh Hóa	23530	36K-280.51	Thanh Hóa
14156	36K-261.76	Thanh Hóa	17281	36K-302.78	Thanh Hóa	20406	36K-249.01	Thanh Hóa	23531	36K-280.62	Thanh Hóa
14157	36K-262.76	Thanh Hóa	17282	36K-303.12	Thanh Hóa	20407	36K-250.34	Thanh Hóa	23532	36K-281.52	Thanh Hóa
14158	36K-263.40	Thanh Hóa	17283	36K-306.24	Thanh Hóa	20408	36K-252.57	Thanh Hóa	23533	36K-282.32	Thanh Hóa
14159	36K-264.75	Thanh Hóa	17284	37B-047.02	Nghệ An	20409	36K-253.04	Thanh Hóa	23534	36K-282.78	Thanh Hóa
14160	36K-265.60	Thanh Hóa	17285	37B-047.80	Nghệ An	20410	36K-253.91	Thanh Hóa	23535	36K-286.50	Thanh Hóa
14161	36K-271.02	Thanh Hóa	17286	37B-048.23	Nghệ An	20411	36K-254.50	Thanh Hóa	23536	36K-286.76	Thanh Hóa
14162	36K-272.57	Thanh Hóa	17287	37B-048.72	Nghệ An	20412	36K-256.46	Thanh Hóa	23537	36K-287.13	Thanh Hóa
14163	36K-275.87	Thanh Hóa	17288	37B-050.45	Nghệ An	20413	36K-257.23	Thanh Hóa	23538	36K-288.49	Thanh Hóa
14164	36K-276.21	Thanh Hóa	17289	37C-568.81	Nghệ An	20414	36K-258.10	Thanh Hóa	23539	36K-288.53	Thanh Hóa
14165	36K-276.75	Thanh Hóa	17290	37C-570.93	Nghệ An	20415	36K-258.82	Thanh Hóa	23540	36K-288.64	Thanh Hóa
14166	36K-276.94	Thanh Hóa	17291	37C-572.07	Nghệ An	20416	36K-259.60	Thanh Hóa	23541	36K-289.41	Thanh Hóa
14167	36K-277.93	Thanh Hóa	17292	37C-573.17	Nghệ An	20417	36K-260.32	Thanh Hóa	23542	36K-290.05	Thanh Hóa
14168	36K-278.48	Thanh Hóa	17293	37C-573.60	Nghệ An	20418	36K-260.71	Thanh Hóa	23543	36K-291.53	Thanh Hóa
14169	36K-279.07	Thanh Hóa	17294	37C-574.84	Nghệ An	20419	36K-261.42	Thanh Hóa	23544	36K-292.51	Thanh Hóa
14170	36K-279.40	Thanh Hóa	17295	37C-575.48	Nghệ An	20420	36K-262.74	Thanh Hóa	23545	36K-295.01	Thanh Hóa
14171	36K-279.71	Thanh Hóa	17296	37C-577.04	Nghệ An	20421	36K-262.90	Thanh Hóa	23546	36K-295.02	Thanh Hóa
14172	36K-280.92	Thanh Hóa	17297	37C-577.12	Nghệ An	20422	36K-264.40	Thanh Hóa	23547	36K-295.32	Thanh Hóa
14173	36K-282.20	Thanh Hóa	17298	37C-577.13	Nghệ An	20423	36K-266.47	Thanh Hóa	23548	36K-295.61	Thanh Hóa
14174	36K-284.07	Thanh Hóa	17299	37C-577.23	Nghệ An	20424	36K-270.10	Thanh Hóa	23549	36K-297.49	Thanh Hóa
14175	36K-285.07	Thanh Hóa	17300	37C-577.60	Nghệ An	20425	36K-271.49	Thanh Hóa	23550	36K-297.53	Thanh Hóa
14176	36K-285.78	Thanh Hóa	17301	37C-578.82	Nghệ An	20426	36K-271.97	Thanh Hóa	23551	36K-298.05	Thanh Hóa
14177	36K-287.91	Thanh Hóa	17302	37C-579.54	Nghệ An	20427	36K-273.51	Thanh Hóa	23552	36K-299.71	Thanh Hóa
14178	36K-292.20	Thanh Hóa	17303	37C-583.40	Nghệ An	20428	36K-274.31	Thanh Hóa	23553	36K-299.80	Thanh Hóa
14179	36K-293.31	Thanh Hóa	17304	37C-588.24	Nghệ An	20429	36K-277.53	Thanh Hóa	23554	36K-301.52	Thanh Hóa
14180	36K-293.34	Thanh Hóa	17305	37C-592.14	Nghệ An	20430	36K-277.70	Thanh Hóa	23555	36K-305.75	Thanh Hóa
14181	36K-293.41	Thanh Hóa	17306	37C-592.32	Nghệ An	20431	36K-277.73	Thanh Hóa	23556	37B-047.73	Nghệ An
14182	36K-294.71	Thanh Hóa	17307	37C-593.41	Nghệ An	20432	36K-278.30	Thanh Hóa	23557	37B-048.32	Nghệ An
14183	36K-295.30	Thanh Hóa	17308	37C-593.87	Nghệ An	20433	36K-279.92	Thanh Hóa	23558	37B-049.13	Nghệ An
14184	36K-295.72	Thanh Hóa	17309	37C-594.92	Nghệ An	20434	36K-281.17	Thanh Hóa	23559	37B-049.81	Nghệ An
14185	36K-295.81	Thanh Hóa	17310	37C-595.27	Nghệ An	20435	36K-281.92	Thanh Hóa	23560	37B-049.93	Nghệ An
14186	36K-296.67	Thanh Hóa	17311	37C-596.49	Nghệ An	20436	36K-282.05	Thanh Hóa	23561	37C-567.60	Nghệ An
14187	36K-297.91	Thanh Hóa	17312	37C-596.78	Nghệ An	20437	36K-282.76	Thanh Hóa	23562	37C-567.61	Nghệ An
14188	36K-298.67	Thanh Hóa	17313	37C-596.81	Nghệ An	20438	36K-284.37	Thanh Hóa	23563	37C-568.24	Nghệ An
14189	36K-299.57	Thanh Hóa	17314	37D-048.61	Nghệ An	20439	36K-285.14	Thanh Hóa	23564	37C-570.17	Nghệ An
14190	36K-305.74	Thanh Hóa	17315	37D-050.41	Nghệ An	20440	36K-285.23	Thanh Hóa	23565	37C-571.46	Nghệ An
14191	36K-305.91	Thanh Hóa	17316	37D-050.57	Nghệ An	20441	36K-286.32	Thanh Hóa	23566	37C-571.76	Nghệ An
14192	36K-306.43	Thanh Hóa	17317	37D-050.92	Nghệ An	20442	36K-287.27	Thanh Hóa	23567	37C-571.87	Nghệ An
14193	37B-048.51	Nghệ An	17318	37K-484.46	Nghệ An	20443	36K-288.12	Thanh Hóa	23568	37C-573.20	Nghệ An
14194	37B-050.37	Nghệ An	17319	37K-484.72	Nghệ An	20444	36K-288.34	Thanh Hóa	23569	37C-575.24	Nghệ An
14195	37C-567.30	Nghệ An	17320	37K-486.20	Nghệ An	20445	36K-290.01	Thanh Hóa	23570	37C-576.05	Nghệ An
14196	37C-569.23	Nghệ An	17321	37K-488.23	Nghệ An	20446	36K-296.61	Thanh Hóa	23571	37C-576.13	Nghệ An
14197	37C-569.71	Nghệ An	17322	37K-488.40	Nghệ An	20447	36K-299.60	Thanh Hóa	23572	37C-577.05	Nghệ An
14198	37C-569.76	Nghệ An	17323	37K-488.74	Nghệ An	20448	36K-302.07	Thanh Hóa	23573	37C-578.02	Nghệ An
14199	37C-572.61	Nghệ An	17324	37K-489.23	Nghệ An	20449	36K-302.76	Thanh Hóa	23574	37C-580.50	Nghệ An
14200	37C-572.81	Nghệ An	17325	37K-490.14	Nghệ An	20450	36K-303.14	Thanh Hóa	23575	37C-580.78	Nghệ An
14201	37C-573.92	Nghệ An	17326	37K-490.24	Nghệ An	20451	36K-303.45	Thanh Hóa	23576	37C-584.13	Nghệ An
14202	37C-575.14	Nghệ An	17327	37K-491.73	Nghệ An	20452	36K-304.67	Thanh Hóa	23577	37C-589.12	Nghệ An
14203	37C-578.42	Nghệ An	17328	37K-493.13	Nghệ An	20453	36K-304.75	Thanh Hóa	23578	37C-589.71	Nghệ An
14204	37C-579.03	Nghệ An	17329	37K-494.91	Nghệ An	20454	36K-305.01	Thanh Hóa	23579	37C-594.72	Nghệ An
14205	37C-580.24	Nghệ An	17330	37K-495.40	Nghệ An	20455	36K-305.61	Thanh Hóa	23580	37C-595.43	Nghệ An
14206	37C-582.51	Nghệ An	17331	37K-497.74	Nghệ An	20456	36K-306.62	Thanh Hóa	23581	37C-596.62	Nghệ An
14207	37C-582.67	Nghệ An	17332	37K-499.05	Nghệ An	20457	37B-049.02	Nghệ An	23582	37C-596.72	Nghệ An
14208	37C-586.12	Nghệ An	17333	37K-499.50	Nghệ An	20458	37B-050.04	Nghệ An	23583	37D-047.45	Nghệ An

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
14209	37C-587.07	Nghệ An	17334	37K-500.43	Nghệ An	20459	37C-567.54	Nghệ An	23584	37D-047.76	Nghệ An
14210	37C-587.73	Nghệ An	17335	37K-503.54	Nghệ An	20460	37C-571.48	Nghệ An	23585	37D-047.80	Nghệ An
14211	37C-587.94	Nghệ An	17336	37K-503.70	Nghệ An	20461	37C-572.13	Nghệ An	23586	37D-049.05	Nghệ An
14212	37C-588.27	Nghệ An	17337	37K-504.48	Nghệ An	20462	37C-574.27	Nghệ An	23587	37K-484.07	Nghệ An
14213	37C-590.81	Nghệ An	17338	37K-504.49	Nghệ An	20463	37C-575.37	Nghệ An	23588	37K-485.04	Nghệ An
14214	37C-591.72	Nghệ An	17339	37K-507.42	Nghệ An	20464	37C-577.82	Nghệ An	23589	37K-486.37	Nghệ An
14215	37C-592.94	Nghệ An	17340	37K-509.57	Nghệ An	20465	37C-580.60	Nghệ An	23590	37K-489.05	Nghệ An
14216	37C-593.04	Nghệ An	17341	37K-513.76	Nghệ An	20466	37C-581.51	Nghệ An	23591	37K-489.61	Nghệ An
14217	37C-596.01	Nghệ An	17342	37K-515.70	Nghệ An	20467	37C-581.91	Nghệ An	23592	37K-490.05	Nghệ An
14218	37C-596.51	Nghệ An	17343	37K-517.43	Nghệ An	20468	37C-586.07	Nghệ An	23593	37K-491.12	Nghệ An
14219	37D-048.21	Nghệ An	17344	37K-518.94	Nghệ An	20469	37C-590.31	Nghệ An	23594	37K-493.23	Nghệ An
14220	37D-049.34	Nghệ An	17345	37K-521.67	Nghệ An	20470	37C-594.40	Nghệ An	23595	37K-494.02	Nghệ An
14221	37D-050.74	Nghệ An	17346	37K-523.17	Nghệ An	20471	37C-594.71	Nghệ An	23596	37K-494.74	Nghệ An
14222	37D-050.80	Nghệ An	17347	37K-523.20	Nghệ An	20472	37C-595.50	Nghệ An	23597	37K-494.78	Nghệ An
14223	37K-483.10	Nghệ An	17348	37K-524.17	Nghệ An	20473	37D-048.91	Nghệ An	23598	37K-495.43	Nghệ An
14224	37K-488.17	Nghệ An	17349	37K-529.78	Nghệ An	20474	37D-049.32	Nghệ An	23599	37K-502.41	Nghệ An
14225	37K-488.92	Nghệ An	17350	37K-530.05	Nghệ An	20475	37D-050.04	Nghệ An	23600	37K-505.43	Nghệ An
14226	37K-490.93	Nghệ An	17351	37K-530.94	Nghệ An	20476	37K-482.46	Nghệ An	23601	37K-508.12	Nghệ An
14227	37K-494.13	Nghệ An	17352	37K-531.72	Nghệ An	20477	37K-483.43	Nghệ An	23602	37K-508.60	Nghệ An
14228	37K-495.84	Nghệ An	17353	37K-532.62	Nghệ An	20478	37K-483.45	Nghệ An	23603	37K-508.78	Nghệ An
14229	37K-496.51	Nghệ An	17354	37K-533.31	Nghệ An	20479	37K-485.31	Nghệ An	23604	37K-509.21	Nghệ An
14230	37K-496.87	Nghệ An	17355	37K-534.21	Nghệ An	20480	37K-485.41	Nghệ An	23605	37K-510.73	Nghệ An
14231	37K-497.84	Nghệ An	17356	37K-534.46	Nghệ An	20481	37K-486.49	Nghệ An	23606	37K-513.10	Nghệ An
14232	37K-498.03	Nghệ An	17357	37K-534.62	Nghệ An	20482	37K-487.07	Nghệ An	23607	37K-513.34	Nghệ An
14233	37K-498.46	Nghệ An	17358	37K-536.90	Nghệ An	20483	37K-487.49	Nghệ An	23608	37K-514.80	Nghệ An
14234	37K-498.82	Nghệ An	17359	37K-538.23	Nghệ An	20484	37K-488.41	Nghệ An	23609	37K-516.78	Nghệ An
14235	37K-501.60	Nghệ An	17360	37K-538.64	Nghệ An	20485	37K-489.20	Nghệ An	23610	37K-517.40	Nghệ An
14236	37K-502.30	Nghệ An	17361	37K-539.31	Nghệ An	20486	37K-491.43	Nghệ An	23611	37K-520.51	Nghệ An
14237	37K-502.61	Nghệ An	17362	37K-540.21	Nghệ An	20487	37K-492.20	Nghệ An	23612	37K-522.14	Nghệ An
14238	37K-505.71	Nghệ An	17363	37K-543.21	Nghệ An	20488	37K-492.40	Nghệ An	23613	37K-523.92	Nghệ An
14239	37K-506.48	Nghệ An	17364	37K-549.32	Nghệ An	20489	37K-493.30	Nghệ An	23614	37K-524.30	Nghệ An
14240	37K-507.20	Nghệ An	17365	37K-550.72	Nghệ An	20490	37K-493.76	Nghệ An	23615	37K-524.48	Nghệ An
14241	37K-507.47	Nghệ An	17366	37K-551.41	Nghệ An	20491	37K-494.10	Nghệ An	23616	37K-524.97	Nghệ An
14242	37K-508.46	Nghệ An	17367	37K-552.54	Nghệ An	20492	37K-494.81	Nghệ An	23617	37K-525.94	Nghệ An
14243	37K-513.20	Nghệ An	17368	37K-553.43	Nghệ An	20493	37K-495.64	Nghệ An	23618	37K-526.37	Nghệ An
14244	37K-514.43	Nghệ An	17369	37K-556.01	Nghệ An	20494	37K-495.71	Nghệ An	23619	37K-526.49	Nghệ An
14245	37K-516.31	Nghệ An	17370	37K-557.05	Nghệ An	20495	37K-495.80	Nghệ An	23620	37K-528.71	Nghệ An
14246	37K-517.84	Nghệ An	17371	37K-558.02	Nghệ An	20496	37K-497.47	Nghệ An	23621	37K-528.91	Nghệ An
14247	37K-518.02	Nghệ An	17372	37K-559.40	Nghệ An	20497	37K-498.32	Nghệ An	23622	37K-530.20	Nghệ An
14248	37K-522.41	Nghệ An	17373	37K-561.14	Nghệ An	20498	37K-501.23	Nghệ An	23623	37K-530.48	Nghệ An
14249	37K-523.87	Nghệ An	17374	37K-563.47	Nghệ An	20499	37K-501.81	Nghệ An	23624	37K-531.01	Nghệ An
14250	37K-525.45	Nghệ An	17375	37K-564.43	Nghệ An	20500	37K-502.17	Nghệ An	23625	37K-533.67	Nghệ An
14251	37K-525.51	Nghệ An	17376	37K-565.47	Nghệ An	20501	37K-503.47	Nghệ An	23626	37K-534.05	Nghệ An
14252	37K-527.49	Nghệ An	17377	37K-566.64	Nghệ An	20502	37K-506.12	Nghệ An	23627	37K-535.10	Nghệ An
14253	37K-527.71	Nghệ An	17378	37K-566.92	Nghệ An	20503	37K-506.76	Nghệ An	23628	37K-536.10	Nghệ An
14254	37K-527.80	Nghệ An	17379	37K-567.30	Nghệ An	20504	37K-507.10	Nghệ An	23629	37K-536.24	Nghệ An
14255	37K-531.40	Nghệ An	17380	37K-567.92	Nghệ An	20505	37K-509.27	Nghệ An	23630	37K-537.03	Nghệ An
14256	37K-534.27	Nghệ An	17381	37K-570.49	Nghệ An	20506	37K-509.42	Nghệ An	23631	37K-537.04	Nghệ An
14257	37K-534.51	Nghệ An	17382	37K-571.91	Nghệ An	20507	37K-509.48	Nghệ An	23632	37K-539.07	Nghệ An
14258	37K-534.93	Nghệ An	17383	37K-572.01	Nghệ An	20508	37K-510.43	Nghệ An	23633	37K-539.45	Nghệ An
14259	37K-537.43	Nghệ An	17384	37K-573.41	Nghệ An	20509	37K-512.43	Nghệ An	23634	37K-540.12	Nghệ An
14260	37K-537.92	Nghệ An	17385	38A-679.54	Hà Tĩnh	20510	37K-513.43	Nghệ An	23635	37K-540.34	Nghệ An
14261	37K-538.78	Nghệ An	17386	38A-679.73	Hà Tĩnh	20511	37K-517.41	Nghệ An	23636	37K-543.48	Nghệ An
14262	37K-544.23	Nghệ An	17387	38A-680.31	Hà Tĩnh	20512	37K-517.54	Nghệ An	23637	37K-545.13	Nghệ An
14263	37K-545.10	Nghệ An	17388	38A-680.48	Hà Tĩnh	20513	37K-518.53	Nghệ An	23638	37K-546.75	Nghệ An
14264	37K-546.07	Nghệ An	17389	38A-681.42	Hà Tĩnh	20514	37K-518.78	Nghệ An	23639	37K-547.70	Nghệ An
14265	37K-546.42	Nghệ An	17390	38A-682.37	Hà Tĩnh	20515	37K-520.47	Nghệ An	23640	37K-548.50	Nghệ An
14266	37K-547.62	Nghệ An	17391	38A-682.62	Hà Tĩnh	20516	37K-520.61	Nghệ An	23641	37K-549.17	Nghệ An
14267	37K-549.34	Nghệ An	17392	38A-683.80	Hà Tĩnh	20517	37K-526.73	Nghệ An	23642	37K-553.13	Nghệ An
14268	37K-550.07	Nghệ An	17393	38A-683.92	Hà Tĩnh	20518	37K-530.02	Nghệ An	23643	37K-555.80	Nghệ An
14269	37K-550.12	Nghệ An	17394	38A-684.47	Hà Tĩnh	20519	37K-533.20	Nghệ An	23644	37K-556.81	Nghệ An

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
14270	37K-550.67	Nghệ An	17395	38A-684.80	Hà Tĩnh	20520	37K-533.54	Nghệ An	23645	37K-560.42	Nghệ An
14271	37K-551.76	Nghệ An	17396	38A-685.60	Hà Tĩnh	20521	37K-534.32	Nghệ An	23646	37K-561.13	Nghệ An
14272	37K-552.45	Nghệ An	17397	38A-689.13	Hà Tĩnh	20522	37K-534.49	Nghệ An	23647	37K-561.82	Nghệ An
14273	37K-553.67	Nghệ An	17398	38A-689.76	Hà Tĩnh	20523	37K-538.02	Nghệ An	23648	37K-562.24	Nghệ An
14274	37K-555.75	Nghệ An	17399	38A-690.57	Hà Tĩnh	20524	37K-538.80	Nghệ An	23649	37K-562.48	Nghệ An
14275	37K-555.91	Nghệ An	17400	38A-691.12	Hà Tĩnh	20525	37K-542.87	Nghệ An	23650	37K-563.21	Nghệ An
14276	37K-556.04	Nghệ An	17401	38A-695.84	Hà Tĩnh	20526	37K-543.47	Nghệ An	23651	37K-564.97	Nghệ An
14277	37K-556.47	Nghệ An	17402	38A-696.24	Hà Tĩnh	20527	37K-546.10	Nghệ An	23652	37K-565.54	Nghệ An
14278	37K-557.60	Nghệ An	17403	38A-697.12	Hà Tĩnh	20528	37K-546.43	Nghệ An	23653	37K-568.71	Nghệ An
14279	37K-557.80	Nghệ An	17404	38A-697.42	Hà Tĩnh	20529	37K-548.52	Nghệ An	23654	37K-570.27	Nghệ An
14280	37K-559.53	Nghệ An	17405	38A-698.40	Hà Tĩnh	20530	37K-550.34	Nghệ An	23655	37K-570.40	Nghệ An
14281	37K-559.61	Nghệ An	17406	38A-699.74	Hà Tĩnh	20531	37K-552.27	Nghệ An	23656	37K-570.54	Nghệ An
14282	37K-564.01	Nghệ An	17407	38A-700.02	Hà Tĩnh	20532	37K-552.40	Nghệ An	23657	38A-679.03	Hà Tĩnh
14283	37K-565.04	Nghệ An	17408	38A-701.92	Hà Tĩnh	20533	37K-556.27	Nghệ An	23658	38A-679.48	Hà Tĩnh
14284	37K-565.80	Nghệ An	17409	38A-702.76	Hà Tĩnh	20534	37K-557.20	Nghệ An	23659	38A-680.71	Hà Tĩnh
14285	37K-565.90	Nghệ An	17410	38A-705.57	Hà Tĩnh	20535	37K-557.52	Nghệ An	23660	38A-681.47	Hà Tĩnh
14286	37K-566.49	Nghệ An	17411	38A-707.81	Hà Tĩnh	20536	37K-558.34	Nghệ An	23661	38A-681.70	Hà Tĩnh
14287	37K-566.97	Nghệ An	17412	38B-025.03	Hà Tĩnh	20537	37K-560.72	Nghệ An	23662	38A-687.60	Hà Tĩnh
14288	37K-567.43	Nghệ An	17413	38B-025.97	Hà Tĩnh	20538	37K-561.04	Nghệ An	23663	38A-687.62	Hà Tĩnh
14289	37K-569.53	Nghệ An	17414	38B-026.14	Hà Tĩnh	20539	37K-561.12	Nghệ An	23664	38A-688.87	Hà Tĩnh
14290	37K-569.82	Nghệ An	17415	38C-243.01	Hà Tĩnh	20540	37K-562.64	Nghệ An	23665	38A-690.05	Hà Tĩnh
14291	37K-570.64	Nghệ An	17416	38C-243.80	Hà Tĩnh	20541	37K-563.07	Nghệ An	23666	38A-691.04	Hà Tĩnh
14292	37K-574.70	Nghệ An	17417	38C-244.40	Hà Tĩnh	20542	37K-564.20	Nghệ An	23667	38A-691.20	Hà Tĩnh
14293	38A-681.43	Hà Tĩnh	17418	38C-246.72	Hà Tĩnh	20543	37K-566.13	Nghệ An	23668	38A-693.73	Hà Tĩnh
14294	38A-681.91	Hà Tĩnh	17419	38C-246.78	Hà Tĩnh	20544	37K-571.53	Nghệ An	23669	38A-694.21	Hà Tĩnh
14295	38A-682.43	Hà Tĩnh	17420	38C-246.92	Hà Tĩnh	20545	37K-572.60	Nghệ An	23670	38A-695.78	Hà Tĩnh
14296	38A-682.61	Hà Tĩnh	17421	38C-247.81	Hà Tĩnh	20546	37K-573.64	Nghệ An	23671	38A-696.01	Hà Tĩnh
14297	38A-684.02	Hà Tĩnh	17422	38C-248.61	Hà Tĩnh	20547	37K-574.46	Nghệ An	23672	38A-698.24	Hà Tĩnh
14298	38A-686.01	Hà Tĩnh	17423	38C-250.57	Hà Tĩnh	20548	37K-575.49	Nghệ An	23673	38A-699.82	Hà Tĩnh
14299	38A-686.13	Hà Tĩnh	17424	38C-250.60	Hà Tĩnh	20549	38A-681.41	Hà Tĩnh	23674	38A-700.42	Hà Tĩnh
14300	38A-686.74	Hà Tĩnh	17425	38C-253.45	Hà Tĩnh	20550	38A-682.76	Hà Tĩnh	23675	38A-701.46	Hà Tĩnh
14301	38A-686.97	Hà Tĩnh	17426	38C-253.47	Hà Tĩnh	20551	38A-683.21	Hà Tĩnh	23676	38A-702.91	Hà Tĩnh
14302	38A-687.01	Hà Tĩnh	17427	38C-254.05	Hà Tĩnh	20552	38A-684.04	Hà Tĩnh	23677	38A-704.81	Hà Tĩnh
14303	38A-694.81	Hà Tĩnh	17428	38C-254.17	Hà Tĩnh	20553	38A-684.41	Hà Tĩnh	23678	38A-705.91	Hà Tĩnh
14304	38A-696.04	Hà Tĩnh	17429	38C-254.20	Hà Tĩnh	20554	38A-685.05	Hà Tĩnh	23679	38A-706.51	Hà Tĩnh
14305	38A-697.43	Hà Tĩnh	17430	38D-020.23	Hà Tĩnh	20555	38A-685.48	Hà Tĩnh	23680	38A-709.52	Hà Tĩnh
14306	38A-698.47	Hà Tĩnh	17431	38D-020.74	Hà Tĩnh	20556	38A-687.03	Hà Tĩnh	23681	38A-711.31	Hà Tĩnh
14307	38A-699.13	Hà Tĩnh	17432	38D-022.05	Hà Tĩnh	20557	38A-687.37	Hà Tĩnh	23682	38B-024.48	Hà Tĩnh
14308	38A-699.52	Hà Tĩnh	17433	38D-023.43	Hà Tĩnh	20558	38A-688.41	Hà Tĩnh	23683	38B-024.54	Hà Tĩnh
14309	38A-699.64	Hà Tĩnh	17434	43A-942.45	Đà Nẵng	20559	38A-690.46	Hà Tĩnh	23684	38B-025.17	Hà Tĩnh
14310	38A-701.51	Hà Tĩnh	17435	43A-945.53	Đà Nẵng	20560	38A-691.34	Hà Tĩnh	23685	38B-025.24	Hà Tĩnh
14311	38A-701.84	Hà Tĩnh	17436	43A-946.41	Đà Nẵng	20561	38A-693.14	Hà Tĩnh	23686	38B-026.54	Hà Tĩnh
14312	38A-702.52	Hà Tĩnh	17437	43A-947.07	Đà Nẵng	20562	38A-693.97	Hà Tĩnh	23687	38C-245.92	Hà Tĩnh
14313	38A-703.37	Hà Tĩnh	17438	43A-947.70	Đà Nẵng	20563	38A-695.52	Hà Tĩnh	23688	38C-247.82	Hà Tĩnh
14314	38A-706.62	Hà Tĩnh	17439	43A-948.71	Đà Nẵng	20564	38A-700.97	Hà Tĩnh	23689	38C-248.21	Hà Tĩnh
14315	38A-707.10	Hà Tĩnh	17440	43A-951.41	Đà Nẵng	20565	38A-701.30	Hà Tĩnh	23690	38C-249.71	Hà Tĩnh
14316	38A-708.42	Hà Tĩnh	17441	43A-952.73	Đà Nẵng	20566	38A-702.12	Hà Tĩnh	23691	38C-252.51	Hà Tĩnh
14317	38A-708.76	Hà Tĩnh	17442	43A-955.05	Đà Nẵng	20567	38A-702.90	Hà Tĩnh	23692	38C-253.17	Hà Tĩnh
14318	38A-709.17	Hà Tĩnh	17443	43A-955.13	Đà Nẵng	20568	38A-703.02	Hà Tĩnh	23693	38D-020.50	Hà Tĩnh
14319	38A-710.21	Hà Tĩnh	17444	43A-956.12	Đà Nẵng	20569	38A-705.21	Hà Tĩnh	23694	38D-022.61	Hà Tĩnh
14320	38A-710.74	Hà Tĩnh	17445	43A-961.21	Đà Nẵng	20570	38A-705.62	Hà Tĩnh	23695	38D-022.62	Hà Tĩnh
14321	38A-710.75	Hà Tĩnh	17446	43A-965.01	Đà Nẵng	20571	38A-707.75	Hà Tĩnh	23696	38D-023.46	Hà Tĩnh
14322	38B-025.57	Hà Tĩnh	17447	43A-966.73	Đà Nẵng	20572	38A-708.52	Hà Tĩnh	23697	43A-943.93	Đà Nẵng
14323	38B-026.05	Hà Tĩnh	17448	43A-967.71	Đà Nẵng	20573	38A-708.92	Hà Tĩnh	23698	43A-946.81	Đà Nẵng
14324	38C-244.03	Hà Tĩnh	17449	43A-970.27	Đà Nẵng	20574	38A-709.80	Hà Tĩnh	23699	43A-946.91	Đà Nẵng
14325	38C-244.37	Hà Tĩnh	17450	43A-970.81	Đà Nẵng	20575	38A-711.75	Hà Tĩnh	23700	43A-948.46	Đà Nẵng
14326	38C-245.61	Hà Tĩnh	17451	43A-976.14	Đà Nẵng	20576	38B-024.45	Hà Tĩnh	23701	43A-950.17	Đà Nẵng
14327	38C-247.01	Hà Tĩnh	17452	43A-977.20	Đà Nẵng	20577	38B-024.75	Hà Tĩnh	23702	43A-950.20	Đà Nẵng
14328	38C-247.43	Hà Tĩnh	17453	43A-979.37	Đà Nẵng	20578	38B-025.01	Hà Tĩnh	23703	43A-950.24	Đà Nẵng
14329	38C-248.78	Hà Tĩnh	17454	43A-979.91	Đà Nẵng	20579	38B-025.47	Hà Tĩnh	23704	43A-952.47	Đà Nẵng
14330	38C-248.91	Hà Tĩnh	17455	43B-065.50	Đà Nẵng	20580	38C-245.62	Hà Tĩnh	23705	43A-953.21	Đà Nẵng

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14331	38C-249.30	Hà Tĩnh	17456	43B-066.42	Đà Nẵng	20581	38C-247.37	Hà Tĩnh	23706	43A-955.97	Đà Nẵng
14332	38C-249.70	Hà Tĩnh	17457	43B-066.97	Đà Nẵng	20582	38C-248.02	Hà Tĩnh	23707	43A-956.82	Đà Nẵng
14333	38C-250.71	Hà Tĩnh	17458	43B-067.07	Đà Nẵng	20583	38C-248.54	Hà Tĩnh	23708	43A-957.53	Đà Nẵng
14334	38C-251.61	Hà Tĩnh	17459	43C-314.73	Đà Nẵng	20584	38C-249.43	Hà Tĩnh	23709	43A-957.78	Đà Nẵng
14335	38C-252.71	Hà Tĩnh	17460	43C-314.84	Đà Nẵng	20585	38C-249.74	Hà Tĩnh	23710	43A-960.45	Đà Nẵng
14336	38C-253.73	Hà Tĩnh	17461	43C-315.62	Đà Nẵng	20586	38C-250.45	Hà Tĩnh	23711	43A-961.87	Đà Nẵng
14337	38C-254.21	Hà Tĩnh	17462	43C-316.62	Đà Nẵng	20587	38C-251.42	Hà Tĩnh	23712	43A-962.13	Đà Nẵng
14338	38D-020.60	Hà Tĩnh	17463	43C-317.05	Đà Nẵng	20588	38C-251.81	Hà Tĩnh	23713	43A-962.90	Đà Nẵng
14339	38D-020.93	Hà Tĩnh	17464	43C-317.64	Đà Nẵng	20589	38D-020.48	Hà Tĩnh	23714	43A-963.72	Đà Nẵng
14340	38D-022.48	Hà Tĩnh	17465	43C-317.87	Đà Nẵng	20590	43A-943.74	Đà Nẵng	23715	43A-967.27	Đà Nẵng
14341	38D-022.92	Hà Tĩnh	17466	43C-319.46	Đà Nẵng	20591	43A-946.67	Đà Nẵng	23716	43A-967.42	Đà Nẵng
14342	38D-023.42	Hà Tĩnh	17467	43C-319.97	Đà Nẵng	20592	43A-947.12	Đà Nẵng	23717	43A-967.45	Đà Nẵng
14343	43A-942.81	Đà Nẵng	17468	43C-320.61	Đà Nẵng	20593	43A-947.61	Đà Nẵng	23718	43A-969.49	Đà Nẵng
14344	43A-945.73	Đà Nẵng	17469	43C-321.05	Đà Nẵng	20594	43A-952.51	Đà Nẵng	23719	43A-971.64	Đà Nẵng
14345	43A-946.13	Đà Nẵng	17470	43C-321.07	Đà Nẵng	20595	43A-953.24	Đà Nẵng	23720	43A-976.32	Đà Nẵng
14346	43A-948.45	Đà Nẵng	17471	43C-323.54	Đà Nẵng	20596	43A-953.47	Đà Nẵng	23721	43A-977.40	Đà Nẵng
14347	43A-949.14	Đà Nẵng	17472	43C-323.60	Đà Nẵng	20597	43A-953.48	Đà Nẵng	23722	43A-979.60	Đà Nẵng
14348	43A-949.24	Đà Nẵng	17473	43C-323.76	Đà Nẵng	20598	43A-954.62	Đà Nẵng	23723	43B-064.42	Đà Nẵng
14349	43A-950.42	Đà Nẵng	17474	43D-012.45	Đà Nẵng	20599	43A-954.67	Đà Nẵng	23724	43B-064.61	Đà Nẵng
14350	43A-950.54	Đà Nẵng	17475	43D-015.41	Đà Nẵng	20600	43A-954.93	Đà Nẵng	23725	43C-314.46	Đà Nẵng
14351	43A-951.60	Đà Nẵng	17476	47A-813.97	Đắk Lắk	20601	43A-956.90	Đà Nẵng	23726	43C-315.80	Đà Nẵng
14352	43A-952.62	Đà Nẵng	17477	47A-814.12	Đắk Lắk	20602	43A-958.82	Đà Nẵng	23727	43C-316.05	Đà Nẵng
14353	43A-953.50	Đà Nẵng	17478	47A-816.73	Đắk Lắk	20603	43A-962.51	Đà Nẵng	23728	43C-316.14	Đà Nẵng
14354	43A-955.92	Đà Nẵng	17479	47A-817.60	Đắk Lắk	20604	43A-964.54	Đà Nẵng	23729	43C-316.72	Đà Nẵng
14355	43A-957.03	Đà Nẵng	17480	47A-823.87	Đắk Lắk	20605	43A-964.82	Đà Nẵng	23730	43C-317.67	Đà Nẵng
14356	43A-959.70	Đà Nẵng	17481	47A-825.48	Đắk Lắk	20606	43A-965.54	Đà Nẵng	23731	43C-324.17	Đà Nẵng
14357	43A-962.02	Đà Nẵng	17482	47A-829.87	Đắk Lắk	20607	43A-966.02	Đà Nẵng	23732	43D-012.02	Đà Nẵng
14358	43A-965.21	Đà Nẵng	17483	47A-830.01	Đắk Lắk	20608	43A-967.13	Đà Nẵng	23733	43D-012.20	Đà Nẵng
14359	43A-965.37	Đà Nẵng	17484	47A-831.93	Đắk Lắk	20609	43A-968.04	Đà Nẵng	23734	43D-013.64	Đà Nẵng
14360	43A-966.50	Đà Nẵng	17485	47A-832.51	Đắk Lắk	20610	43A-968.97	Đà Nẵng	23735	47A-814.49	Đắk Lắk
14361	43A-967.72	Đà Nẵng	17486	47A-832.81	Đắk Lắk	20611	43A-969.12	Đà Nẵng	23736	47A-817.24	Đắk Lắk
14362	43A-967.87	Đà Nẵng	17487	47A-833.10	Đắk Lắk	20612	43A-971.78	Đà Nẵng	23737	47A-818.50	Đắk Lắk
14363	43A-967.92	Đà Nẵng	17488	47A-833.13	Đắk Lắk	20613	43A-973.17	Đà Nẵng	23738	47A-818.60	Đắk Lắk
14364	43A-968.02	Đà Nẵng	17489	47A-833.40	Đắk Lắk	20614	43A-973.50	Đà Nẵng	23739	47A-819.30	Đắk Lắk
14365	43A-971.48	Đà Nẵng	17490	47A-833.47	Đắk Lắk	20615	43A-974.57	Đà Nẵng	23740	47A-819.74	Đắk Lắk
14366	43A-974.41	Đà Nẵng	17491	47A-835.37	Đắk Lắk	20616	43A-975.50	Đà Nẵng	23741	47A-820.31	Đắk Lắk
14367	43A-974.50	Đà Nẵng	17492	47A-835.72	Đắk Lắk	20617	43A-977.03	Đà Nẵng	23742	47A-821.97	Đắk Lắk
14368	43A-974.87	Đà Nẵng	17493	47A-839.31	Đắk Lắk	20618	43A-977.61	Đà Nẵng	23743	47A-826.78	Đắk Lắk
14369	43A-975.41	Đà Nẵng	17494	47A-841.24	Đắk Lắk	20619	43A-978.70	Đà Nẵng	23744	47A-830.93	Đắk Lắk
14370	43A-975.47	Đà Nẵng	17495	47A-843.70	Đắk Lắk	20620	43B-064.37	Đà Nẵng	23745	47A-831.61	Đắk Lắk
14371	43A-976.81	Đà Nẵng	17496	47A-844.37	Đắk Lắk	20621	43B-064.62	Đà Nẵng	23746	47A-834.37	Đắk Lắk
14372	43A-980.05	Đà Nẵng	17497	47A-846.52	Đắk Lắk	20622	43B-065.73	Đà Nẵng	23747	47A-835.07	Đắk Lắk
14373	43A-980.64	Đà Nẵng	17498	47A-849.05	Đắk Lắk	20623	43B-065.82	Đà Nẵng	23748	47A-836.50	Đắk Lắk
14374	43B-063.94	Đà Nẵng	17499	47A-849.90	Đắk Lắk	20624	43B-066.47	Đà Nẵng	23749	47A-837.07	Đắk Lắk
14375	43B-064.10	Đà Nẵng	17500	47A-851.92	Đắk Lắk	20625	43C-315.05	Đà Nẵng	23750	47A-837.23	Đắk Lắk
14376	43B-064.24	Đà Nẵng	17501	47A-853.61	Đắk Lắk	20626	43C-318.01	Đà Nẵng	23751	47A-838.71	Đắk Lắk
14377	43B-065.84	Đà Nẵng	17502	47A-855.04	Đắk Lắk	20627	43C-320.05	Đà Nẵng	23752	47A-838.92	Đắk Lắk
14378	43B-067.52	Đà Nẵng	17503	47A-855.30	Đắk Lắk	20628	43C-322.51	Đà Nẵng	23753	47A-839.71	Đắk Lắk
14379	43C-314.94	Đà Nẵng	17504	47A-856.04	Đắk Lắk	20629	43C-323.05	Đà Nẵng	23754	47A-843.14	Đắk Lắk
14380	43C-316.52	Đà Nẵng	17505	47A-856.84	Đắk Lắk	20630	43C-323.47	Đà Nẵng	23755	47A-843.17	Đắk Lắk
14381	43C-319.24	Đà Nẵng	17506	47A-857.40	Đắk Lắk	20631	43C-324.14	Đà Nẵng	23756	47A-844.60	Đắk Lắk
14382	43C-319.93	Đà Nẵng	17507	47A-858.71	Đắk Lắk	20632	47A-814.45	Đắk Lắk	23757	47A-844.91	Đắk Lắk
14383	43C-320.94	Đà Nẵng	17508	47A-859.49	Đắk Lắk	20633	47A-815.40	Đắk Lắk	23758	47A-844.94	Đắk Lắk
14384	43C-323.46	Đà Nẵng	17509	47A-860.14	Đắk Lắk	20634	47A-815.50	Đắk Lắk	23759	47A-845.87	Đắk Lắk
14385	43C-323.48	Đà Nẵng	17510	47A-860.37	Đắk Lắk	20635	47A-816.64	Đắk Lắk	23760	47A-846.01	Đắk Lắk
14386	43C-323.62	Đà Nẵng	17511	47A-862.23	Đắk Lắk	20636	47A-818.93	Đắk Lắk	23761	47A-847.72	Đắk Lắk
14387	43C-323.94	Đà Nẵng	17512	47A-862.37	Đắk Lắk	20637	47A-819.10	Đắk Lắk	23762	47A-847.91	Đắk Lắk
14388	43D-012.53	Đà Nẵng	17513	47A-862.87	Đắk Lắk	20638	47A-819.92	Đắk Lắk	23763	47A-848.20	Đắk Lắk
14389	43D-013.93	Đà Nẵng	17514	47A-863.75	Đắk Lắk	20639	47A-824.90	Đắk Lắk	23764	47A-848.97	Đắk Lắk
14390	43D-015.32	Đà Nẵng	17515	47A-863.78	Đắk Lắk	20640	47A-826.30	Đắk Lắk	23765	47A-849.17	Đắk Lắk
14391	43D-015.64	Đà Nẵng	17516	47A-864.72	Đắk Lắk	20641	47A-827.07	Đắk Lắk	23766	47A-850.70	Đắk Lắk



Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14392	47A-815.45	Đắk Lắk	17517	47A-864.94	Đắk Lắk	20642	47A-829.05	Đắk Lắk	23767	47A-851.62	Đắk Lắk
14393	47A-818.92	Đắk Lắk	17518	47B-042.07	Đắk Lắk	20643	47A-830.81	Đắk Lắk	23768	47A-853.80	Đắk Lắk
14394	47A-819.37	Đắk Lắk	17519	47B-043.50	Đắk Lắk	20644	47A-832.73	Đắk Lắk	23769	47A-853.93	Đắk Lắk
14395	47A-820.92	Đắk Lắk	17520	47B-043.54	Đắk Lắk	20645	47A-833.37	Đắk Lắk	23770	47A-854.05	Đắk Lắk
14396	47A-823.43	Đắk Lắk	17521	47B-043.72	Đắk Lắk	20646	47A-833.82	Đắk Lắk	23771	47A-854.13	Đắk Lắk
14397	47A-823.49	Đắk Lắk	17522	47B-044.24	Đắk Lắk	20647	47A-835.30	Đắk Lắk	23772	47A-854.23	Đắk Lắk
14398	47A-824.47	Đắk Lắk	17523	47B-044.71	Đắk Lắk	20648	47A-835.52	Đắk Lắk	23773	47A-855.05	Đắk Lắk
14399	47A-824.53	Đắk Lắk	17524	47C-399.17	Đắk Lắk	20649	47A-835.75	Đắk Lắk	23774	47A-857.13	Đắk Lắk
14400	47A-826.91	Đắk Lắk	17525	47C-401.13	Đắk Lắk	20650	47A-836.92	Đắk Lắk	23775	47A-857.50	Đắk Lắk
14401	47A-827.04	Đắk Lắk	17526	47C-403.01	Đắk Lắk	20651	47A-841.49	Đắk Lắk	23776	47A-859.20	Đắk Lắk
14402	47A-828.97	Đắk Lắk	17527	47C-404.21	Đắk Lắk	20652	47A-841.87	Đắk Lắk	23777	47A-861.20	Đắk Lắk
14403	47A-829.27	Đắk Lắk	17528	47C-405.60	Đắk Lắk	20653	47A-842.10	Đắk Lắk	23778	47A-861.82	Đắk Lắk
14404	47A-830.87	Đắk Lắk	17529	47C-405.71	Đắk Lắk	20654	47A-842.91	Đắk Lắk	23779	47A-865.01	Đắk Lắk
14405	47A-832.21	Đắk Lắk	17530	47C-406.45	Đắk Lắk	20655	47A-843.72	Đắk Lắk	23780	47B-042.21	Đắk Lắk
14406	47A-833.14	Đắk Lắk	17531	47C-407.24	Đắk Lắk	20656	47A-847.01	Đắk Lắk	23781	47B-043.62	Đắk Lắk
14407	47A-833.41	Đắk Lắk	17532	47C-408.42	Đắk Lắk	20657	47A-847.17	Đắk Lắk	23782	47B-044.34	Đắk Lắk
14408	47A-833.42	Đắk Lắk	17533	47C-409.03	Đắk Lắk	20658	47A-851.04	Đắk Lắk	23783	47C-397.53	Đắk Lắk
14409	47A-835.84	Đắk Lắk	17534	47C-412.01	Đắk Lắk	20659	47A-854.51	Đắk Lắk	23784	47C-399.43	Đắk Lắk
14410	47A-836.17	Đắk Lắk	17535	47C-416.12	Đắk Lắk	20660	47A-854.78	Đắk Lắk	23785	47C-399.80	Đắk Lắk
14411	47A-837.21	Đắk Lắk	17536	47C-417.42	Đắk Lắk	20661	47A-854.97	Đắk Lắk	23786	47C-400.64	Đắk Lắk
14412	47A-837.61	Đắk Lắk	17537	47C-417.49	Đắk Lắk	20662	47A-859.13	Đắk Lắk	23787	47C-405.78	Đắk Lắk
14413	47A-837.75	Đắk Lắk	17538	47C-418.70	Đắk Lắk	20663	47A-859.76	Đắk Lắk	23788	47C-406.76	Đắk Lắk
14414	47A-839.41	Đắk Lắk	17539	47C-419.73	Đắk Lắk	20664	47A-860.47	Đắk Lắk	23789	47C-407.45	Đắk Lắk
14415	47A-840.76	Đắk Lắk	17540	47C-420.13	Đắk Lắk	20665	47A-861.91	Đắk Lắk	23790	47C-408.54	Đắk Lắk
14416	47A-841.71	Đắk Lắk	17541	47C-420.34	Đắk Lắk	20666	47A-862.49	Đắk Lắk	23791	47C-409.45	Đắk Lắk
14417	47A-845.92	Đắk Lắk	17542	47C-420.64	Đắk Lắk	20667	47A-862.53	Đắk Lắk	23792	47C-412.23	Đắk Lắk
14418	47A-848.30	Đắk Lắk	17543	47C-421.17	Đắk Lắk	20668	47A-863.47	Đắk Lắk	23793	47C-413.50	Đắk Lắk
14419	47A-853.31	Đắk Lắk	17544	47C-421.32	Đắk Lắk	20669	47A-863.81	Đắk Lắk	23794	47C-414.67	Đắk Lắk
14420	47A-853.72	Đắk Lắk	17545	47C-421.71	Đắk Lắk	20670	47A-864.02	Đắk Lắk	23795	47C-414.92	Đắk Lắk
14421	47A-853.94	Đắk Lắk	17546	47C-421.73	Đắk Lắk	20671	47A-864.40	Đắk Lắk	23796	47C-417.84	Đắk Lắk
14422	47A-854.73	Đắk Lắk	17547	47C-422.48	Đắk Lắk	20672	47B-042.02	Đắk Lắk	23797	47C-418.60	Đắk Lắk
14423	47A-855.52	Đắk Lắk	17548	47D-020.42	Đắk Lắk	20673	47B-043.30	Đắk Lắk	23798	47C-418.84	Đắk Lắk
14424	47A-856.70	Đắk Lắk	17549	47D-020.45	Đắk Lắk	20674	47C-397.78	Đắk Lắk	23799	47C-420.50	Đắk Lắk
14425	47A-857.76	Đắk Lắk	17550	47D-021.84	Đắk Lắk	20675	47C-398.40	Đắk Lắk	23800	47C-420.94	Đắk Lắk
14426	47A-858.43	Đắk Lắk	17551	48A-250.74	Đắk Nông	20676	47C-399.72	Đắk Lắk	23801	47C-421.01	Đắk Lắk
14427	47A-858.97	Đắk Lắk	17552	48A-251.12	Đắk Nông	20677	47C-399.73	Đắk Lắk	23802	47C-423.48	Đắk Lắk
14428	47A-861.45	Đắk Lắk	17553	48A-252.62	Đắk Nông	20678	47C-402.23	Đắk Lắk	23803	47C-423.80	Đắk Lắk
14429	47A-861.57	Đắk Lắk	17554	48A-252.82	Đắk Nông	20679	47C-403.14	Đắk Lắk	23804	47D-021.43	Đắk Lắk
14430	47A-863.80	Đắk Lắk	17555	48A-252.97	Đắk Nông	20680	47C-403.47	Đắk Lắk	23805	47D-024.52	Đắk Lắk
14431	47B-042.46	Đắk Lắk	17556	48A-253.32	Đắk Nông	20681	47C-404.43	Đắk Lắk	23806	47D-024.92	Đắk Lắk
14432	47C-397.49	Đắk Lắk	17557	48A-254.07	Đắk Nông	20682	47C-404.87	Đắk Lắk	23807	47D-025.21	Đắk Lắk
14433	47C-399.70	Đắk Lắk	17558	48A-256.87	Đắk Nông	20683	47C-410.47	Đắk Lắk	23808	48A-250.76	Đắk Nông
14434	47C-401.74	Đắk Lắk	17559	48A-257.92	Đắk Nông	20684	47C-412.20	Đắk Lắk	23809	48A-251.90	Đắk Nông
14435	47C-403.71	Đắk Lắk	17560	48B-014.62	Đắk Nông	20685	47C-413.46	Đắk Lắk	23810	48A-254.34	Đắk Nông
14436	47C-404.10	Đắk Lắk	17561	48B-014.87	Đắk Nông	20686	47C-413.67	Đắk Lắk	23811	48A-258.51	Đắk Nông
14437	47C-404.60	Đắk Lắk	17562	48B-015.67	Đắk Nông	20687	47C-414.73	Đắk Lắk	23812	48A-258.92	Đắk Nông
14438	47C-404.82	Đắk Lắk	17563	48C-116.73	Đắk Nông	20688	47C-415.27	Đắk Lắk	23813	48A-260.30	Đắk Nông
14439	47C-405.27	Đắk Lắk	17564	48C-117.80	Đắk Nông	20689	47C-415.73	Đắk Lắk	23814	48A-260.75	Đắk Nông
14440	47C-409.91	Đắk Lắk	17565	48C-122.03	Đắk Nông	20690	47C-416.34	Đắk Lắk	23815	48B-013.49	Đắk Nông
14441	47C-410.54	Đắk Lắk	17566	48D-006.20	Đắk Nông	20691	47C-417.54	Đắk Lắk	23816	48B-014.57	Đắk Nông
14442	47C-411.02	Đắk Lắk	17567	48D-006.43	Đắk Nông	20692	47C-418.03	Đắk Lắk	23817	48B-015.64	Đắk Nông
14443	47C-411.53	Đắk Lắk	17568	48D-007.90	Đắk Nông	20693	47C-419.80	Đắk Lắk	23818	48C-116.84	Đắk Nông
14444	47C-413.32	Đắk Lắk	17569	48D-010.21	Đắk Nông	20694	47C-419.92	Đắk Lắk	23819	48C-118.74	Đắk Nông
14445	47C-413.62	Đắk Lắk	17570	49A-747.92	Lâm Đồng	20695	47C-420.43	Đắk Lắk	23820	48C-120.72	Đắk Nông
14446	47C-415.30	Đắk Lắk	17571	49A-749.23	Lâm Đồng	20696	47C-421.43	Đắk Lắk	23821	48C-121.30	Đắk Nông
14447	47C-417.27	Đắk Lắk	17572	49A-749.64	Lâm Đồng	20697	47C-421.49	Đắk Lắk	23822	48C-122.82	Đắk Nông
14448	47C-417.76	Đắk Lắk	17573	49A-750.73	Lâm Đồng	20698	47C-423.41	Đắk Lắk	23823	48D-006.71	Đắk Nông
14449	47C-418.12	Đắk Lắk	17574	49A-750.76	Lâm Đồng	20699	47D-022.40	Đắk Lắk	23824	49A-746.53	Lâm Đồng
14450	47C-418.51	Đắk Lắk	17575	49A-754.82	Lâm Đồng	20700	47D-024.93	Đắk Lắk	23825	49A-746.92	Lâm Đồng
14451	47C-419.01	Đắk Lắk	17576	49A-755.34	Lâm Đồng	20701	48A-251.13	Đắk Nông	23826	49A-750.97	Lâm Đồng
14452	47C-420.84	Đắk Lắk	17577	49A-755.41	Lâm Đồng	20702	48A-253.76	Đắk Nông	23827	49A-751.37	Lâm Đồng

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
14453	47C-421.37	Đắk Lắk	17578	49A-755.49	Lâm Đồng	20703	48A-258.13	Đắk Nông	23828	49A-752.46	Lâm Đồng
14454	47C-423.45	Đắk Lắk	17579	49A-756.54	Lâm Đồng	20704	48A-259.14	Đắk Nông	23829	49A-753.41	Lâm Đồng
14455	47D-021.53	Đắk Lắk	17580	49A-759.37	Lâm Đồng	20705	48A-259.17	Đắk Nông	23830	49A-756.02	Lâm Đồng
14456	47D-021.90	Đắk Lắk	17581	49A-760.34	Lâm Đồng	20706	48A-259.43	Đắk Nông	23831	49A-756.20	Lâm Đồng
14457	47D-024.76	Đắk Lắk	17582	49A-764.49	Lâm Đồng	20707	48A-259.53	Đắk Nông	23832	49A-758.64	Lâm Đồng
14458	47D-025.54	Đắk Lắk	17583	49A-764.84	Lâm Đồng	20708	48A-260.23	Đắk Nông	23833	49A-759.17	Lâm Đồng
14459	48A-251.49	Đắk Nông	17584	49A-765.71	Lâm Đồng	20709	48B-015.91	Đắk Nông	23834	49A-760.73	Lâm Đồng
14460	48A-251.78	Đắk Nông	17585	49A-765.74	Lâm Đồng	20710	48B-016.87	Đắk Nông	23835	49A-761.50	Lâm Đồng
14461	48A-252.73	Đắk Nông	17586	49A-766.48	Lâm Đồng	20711	48C-116.50	Đắk Nông	23836	49A-761.87	Lâm Đồng
14462	48A-252.80	Đắk Nông	17587	49A-766.61	Lâm Đồng	20712	48C-116.74	Đắk Nông	23837	49A-762.47	Lâm Đồng
14463	48A-253.07	Đắk Nông	17588	49A-767.34	Lâm Đồng	20713	48C-120.34	Đắk Nông	23838	49A-762.51	Lâm Đồng
14464	48A-255.51	Đắk Nông	17589	49A-768.27	Lâm Đồng	20714	48C-120.52	Đắk Nông	23839	49A-765.82	Lâm Đồng
14465	48A-256.51	Đắk Nông	17590	49A-768.48	Lâm Đồng	20715	48C-120.97	Đắk Nông	23840	49A-769.70	Lâm Đồng
14466	48A-256.92	Đắk Nông	17591	49A-769.64	Lâm Đồng	20716	48C-123.30	Đắk Nông	23841	49A-769.71	Lâm Đồng
14467	48B-013.32	Đắk Nông	17592	49A-769.93	Lâm Đồng	20717	48C-127.67	Đắk Nông	23842	49A-769.73	Lâm Đồng
14468	48B-014.03	Đắk Nông	17593	49A-771.31	Lâm Đồng	20718	48D-006.37	Đắk Nông	23843	49A-772.46	Lâm Đồng
14469	48B-014.43	Đắk Nông	17594	49A-772.75	Lâm Đồng	20719	48D-007.50	Đắk Nông	23844	49A-772.50	Lâm Đồng
14470	48B-015.05	Đắk Nông	17595	49A-773.05	Lâm Đồng	20720	48D-010.04	Đắk Nông	23845	49A-775.17	Lâm Đồng
14471	48B-015.37	Đắk Nông	17596	49A-779.41	Lâm Đồng	20721	48D-010.24	Đắk Nông	23846	49A-776.13	Lâm Đồng
14472	48C-117.21	Đắk Nông	17597	49A-779.53	Lâm Đồng	20722	49A-746.03	Lâm Đồng	23847	49A-776.84	Lâm Đồng
14473	48C-121.07	Đắk Nông	17598	49A-781.61	Lâm Đồng	20723	49A-746.71	Lâm Đồng	23848	49A-776.91	Lâm Đồng
14474	48C-121.37	Đắk Nông	17599	49B-032.87	Lâm Đồng	20724	49A-747.27	Lâm Đồng	23849	49A-778.21	Lâm Đồng
14475	48C-121.70	Đắk Nông	17600	49B-034.50	Lâm Đồng	20725	49A-747.43	Lâm Đồng	23850	49A-779.10	Lâm Đồng
14476	48C-121.97	Đắk Nông	17601	49B-034.72	Lâm Đồng	20726	49A-748.51	Lâm Đồng	23851	49A-779.67	Lâm Đồng
14477	48C-122.46	Đắk Nông	17602	49C-384.04	Lâm Đồng	20727	49A-748.82	Lâm Đồng	23852	49A-780.04	Lâm Đồng
14478	48C-122.64	Đắk Nông	17603	49C-386.07	Lâm Đồng	20728	49A-752.04	Lâm Đồng	23853	49A-780.50	Lâm Đồng
14479	48D-007.02	Đắk Nông	17604	49C-386.48	Lâm Đồng	20729	49A-754.41	Lâm Đồng	23854	49A-781.32	Lâm Đồng
14480	48D-008.51	Đắk Nông	17605	49C-386.60	Lâm Đồng	20730	49A-757.34	Lâm Đồng	23855	49A-781.70	Lâm Đồng
14481	49A-746.20	Lâm Đồng	17606	49C-389.60	Lâm Đồng	20731	49A-757.40	Lâm Đồng	23856	49B-033.57	Lâm Đồng
14482	49A-747.20	Lâm Đồng	17607	49C-394.03	Lâm Đồng	20732	49A-759.73	Lâm Đồng	23857	49C-386.75	Lâm Đồng
14483	49A-749.27	Lâm Đồng	17608	49C-395.27	Lâm Đồng	20733	49A-760.42	Lâm Đồng	23858	49C-387.20	Lâm Đồng
14484	49A-749.51	Lâm Đồng	17609	49C-395.37	Lâm Đồng	20734	49A-764.31	Lâm Đồng	23859	49C-387.49	Lâm Đồng
14485	49A-751.60	Lâm Đồng	17610	49C-395.73	Lâm Đồng	20735	49A-764.57	Lâm Đồng	23860	49C-390.64	Lâm Đồng
14486	49A-752.81	Lâm Đồng	17611	49C-395.97	Lâm Đồng	20736	49A-765.72	Lâm Đồng	23861	49C-392.67	Lâm Đồng
14487	49A-754.74	Lâm Đồng	17612	49C-396.81	Lâm Đồng	20737	49A-768.34	Lâm Đồng	23862	49C-392.97	Lâm Đồng
14488	49A-755.51	Lâm Đồng	17613	49C-397.10	Lâm Đồng	20738	49A-769.05	Lâm Đồng	23863	49C-393.27	Lâm Đồng
14489	49A-755.81	Lâm Đồng	17614	49C-397.78	Lâm Đồng	20739	49A-769.23	Lâm Đồng	23864	49C-394.23	Lâm Đồng
14490	49A-757.23	Lâm Đồng	17615	49D-018.14	Lâm Đồng	20740	49A-770.54	Lâm Đồng	23865	49C-395.61	Lâm Đồng
14491	49A-760.91	Lâm Đồng	17616	51B-713.53	Hồ Chí Minh	20741	49A-771.27	Lâm Đồng	23866	49C-396.52	Lâm Đồng
14492	49A-764.47	Lâm Đồng	17617	51B-713.76	Hồ Chí Minh	20742	49A-771.67	Lâm Đồng	23867	49C-397.30	Lâm Đồng
14493	49A-765.24	Lâm Đồng	17618	51B-713.92	Hồ Chí Minh	20743	49A-772.78	Lâm Đồng	23868	49C-398.05	Lâm Đồng
14494	49A-765.90	Lâm Đồng	17619	51B-715.23	Hồ Chí Minh	20744	49A-774.57	Lâm Đồng	23869	49C-399.48	Lâm Đồng
14495	49A-767.87	Lâm Đồng	17620	51E-341.23	Hồ Chí Minh	20745	49A-775.10	Lâm Đồng	23870	49D-015.34	Lâm Đồng
14496	49A-768.53	Lâm Đồng	17621	51E-341.72	Hồ Chí Minh	20746	49A-776.60	Lâm Đồng	23871	49D-017.70	Lâm Đồng
14497	49A-768.62	Lâm Đồng	17622	51E-342.45	Hồ Chí Minh	20747	49A-776.73	Lâm Đồng	23872	49D-018.94	Lâm Đồng
14498	49A-768.93	Lâm Đồng	17623	51E-342.60	Hồ Chí Minh	20748	49A-777.61	Lâm Đồng	23873	51B-713.48	Hồ Chí Minh
14499	49A-770.32	Lâm Đồng	17624	51E-345.78	Hồ Chí Minh	20749	49A-777.91	Lâm Đồng	23874	51B-713.91	Hồ Chí Minh
14500	49A-771.14	Lâm Đồng	17625	51E-348.81	Hồ Chí Minh	20750	49A-780.52	Lâm Đồng	23875	51B-713.97	Hồ Chí Minh
14501	49A-772.94	Lâm Đồng	17626	51E-349.53	Hồ Chí Minh	20751	49B-032.70	Lâm Đồng	23876	51B-714.23	Hồ Chí Minh
14502	49A-774.42	Lâm Đồng	17627	51E-351.91	Hồ Chí Minh	20752	49B-032.74	Lâm Đồng	23877	51B-714.90	Hồ Chí Minh
14503	49A-776.03	Lâm Đồng	17628	51E-353.72	Hồ Chí Minh	20753	49B-032.75	Lâm Đồng	23878	51E-343.90	Hồ Chí Minh
14504	49A-779.07	Lâm Đồng	17629	51E-355.02	Hồ Chí Minh	20754	49B-032.80	Lâm Đồng	23879	51E-345.12	Hồ Chí Minh
14505	49A-779.20	Lâm Đồng	17630	60B-077.75	Đồng Nai	20755	49B-035.92	Lâm Đồng	23880	51E-345.74	Hồ Chí Minh
14506	49A-780.61	Lâm Đồng	17631	60B-078.32	Đồng Nai	20756	49C-383.42	Lâm Đồng	23881	51E-346.03	Hồ Chí Minh
14507	49A-781.54	Lâm Đồng	17632	60B-080.12	Đồng Nai	20757	49C-383.53	Lâm Đồng	23882	51E-346.52	Hồ Chí Minh
14508	49B-033.05	Lâm Đồng	17633	60B-080.40	Đồng Nai	20758	49C-384.52	Lâm Đồng	23883	51E-348.10	Hồ Chí Minh
14509	49C-383.60	Lâm Đồng	17634	60B-080.57	Đồng Nai	20759	49C-384.71	Lâm Đồng	23884	51E-348.82	Hồ Chí Minh
14510	49C-383.82	Lâm Đồng	17635	60C-761.07	Đồng Nai	20760	49C-385.12	Lâm Đồng	23885	51E-349.92	Hồ Chí Minh
14511	49C-385.52	Lâm Đồng	17636	60C-762.50	Đồng Nai	20761	49C-385.40	Lâm Đồng	23886	51E-350.87	Hồ Chí Minh
14512	49C-386.54	Lâm Đồng	17637	60C-763.91	Đồng Nai	20762	49C-387.60	Lâm Đồng	23887	51E-354.21	Hồ Chí Minh
14513	49C-386.70	Lâm Đồng	17638	60C-764.40	Đồng Nai	20763	49C-388.34	Lâm Đồng	23888	60B-080.48	Đồng Nai

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14514	49C-389.14	Lâm Đồng	17639	60C-765.27	Đồng Nai	20764	49C-388.64	Lâm Đồng	23889	60B-080.75	Đồng Nai
14515	49C-393.46	Lâm Đồng	17640	60C-765.47	Đồng Nai	20765	49C-390.60	Lâm Đồng	23890	60B-081.37	Đồng Nai
14516	49C-393.54	Lâm Đồng	17641	60C-767.82	Đồng Nai	20766	49C-392.23	Lâm Đồng	23891	60C-757.24	Đồng Nai
14517	49C-394.91	Lâm Đồng	17642	60C-772.20	Đồng Nai	20767	49C-392.24	Lâm Đồng	23892	60C-758.78	Đồng Nai
14518	49C-396.47	Lâm Đồng	17643	60C-772.70	Đồng Nai	20768	49C-392.30	Lâm Đồng	23893	60C-760.21	Đồng Nai
14519	49C-397.70	Lâm Đồng	17644	60C-772.74	Đồng Nai	20769	49C-392.70	Lâm Đồng	23894	60C-762.81	Đồng Nai
14520	49C-399.24	Lâm Đồng	17645	60C-773.49	Đồng Nai	20770	49C-394.92	Lâm Đồng	23895	60C-762.87	Đồng Nai
14521	49C-399.37	Lâm Đồng	17646	60C-776.32	Đồng Nai	20771	49C-397.23	Lâm Đồng	23896	60C-763.05	Đồng Nai
14522	49D-015.80	Lâm Đồng	17647	60C-776.51	Đồng Nai	20772	49D-016.30	Lâm Đồng	23897	60C-763.31	Đồng Nai
14523	49D-017.53	Lâm Đồng	17648	60C-777.20	Đồng Nai	20773	49D-017.46	Lâm Đồng	23898	60C-767.20	Đồng Nai
14524	49D-018.23	Lâm Đồng	17649	60C-779.57	Đồng Nai	20774	51B-713.90	Hồ Chí Minh	23899	60C-767.73	Đồng Nai
14525	49D-018.53	Lâm Đồng	17650	60C-779.71	Đồng Nai	20775	51B-715.04	Hồ Chí Minh	23900	60C-769.24	Đồng Nai
14526	49D-018.82	Lâm Đồng	17651	60C-785.75	Đồng Nai	20776	51B-715.27	Hồ Chí Minh	23901	60C-769.48	Đồng Nai
14527	51B-713.10	Hồ Chí Minh	17652	60C-787.62	Đồng Nai	20777	51B-715.72	Hồ Chí Minh	23902	60C-770.72	Đồng Nai
14528	51B-713.32	Hồ Chí Minh	17653	60C-788.17	Đồng Nai	20778	51B-715.75	Hồ Chí Minh	23903	60C-771.27	Đồng Nai
14529	51B-713.49	Hồ Chí Minh	17654	60C-788.70	Đồng Nai	20779	51E-340.53	Hồ Chí Minh	23904	60C-771.78	Đồng Nai
14530	51B-713.73	Hồ Chí Minh	17655	60C-789.01	Đồng Nai	20780	51E-342.91	Hồ Chí Minh	23905	60C-772.04	Đồng Nai
14531	51E-343.02	Hồ Chí Minh	17656	60C-789.10	Đồng Nai	20781	51E-343.78	Hồ Chí Minh	23906	60C-777.60	Đồng Nai
14532	51E-343.91	Hồ Chí Minh	17657	60C-790.20	Đồng Nai	20782	51E-344.02	Hồ Chí Minh	23907	60C-778.54	Đồng Nai
14533	51E-344.32	Hồ Chí Minh	17658	60C-791.43	Đồng Nai	20783	51E-346.54	Hồ Chí Minh	23908	60C-779.30	Đồng Nai
14534	51E-346.13	Hồ Chí Minh	17659	60C-791.62	Đồng Nai	20784	51E-351.54	Hồ Chí Minh	23909	60C-780.74	Đồng Nai
14535	51E-347.78	Hồ Chí Minh	17660	60C-793.90	Đồng Nai	20785	51E-351.64	Hồ Chí Minh	23910	60C-782.40	Đồng Nai
14536	51E-348.37	Hồ Chí Minh	17661	60C-794.04	Đồng Nai	20786	51E-353.03	Hồ Chí Minh	23911	60C-785.01	Đồng Nai
14537	51E-350.80	Hồ Chí Minh	17662	60C-794.05	Đồng Nai	20787	51E-353.93	Hồ Chí Minh	23912	60C-785.41	Đồng Nai
14538	51E-352.03	Hồ Chí Minh	17663	60C-794.31	Đồng Nai	20788	60B-077.84	Đồng Nai	23913	60C-786.73	Đồng Nai
14539	51E-353.78	Hồ Chí Minh	17664	60D-023.04	Đồng Nai	20789	60B-080.78	Đồng Nai	23914	60C-786.80	Đồng Nai
14540	51E-354.47	Hồ Chí Minh	17665	60D-023.74	Đồng Nai	20790	60C-759.17	Đồng Nai	23915	60C-790.37	Đồng Nai
14541	60B-080.23	Đồng Nai	17666	60D-024.94	Đồng Nai	20791	60C-759.32	Đồng Nai	23916	60C-792.13	Đồng Nai
14542	60B-080.60	Đồng Nai	17667	60D-025.32	Đồng Nai	20792	60C-759.97	Đồng Nai	23917	60D-022.72	Đồng Nai
14543	60B-080.73	Đồng Nai	17668	60D-025.45	Đồng Nai	20793	60C-760.40	Đồng Nai	23918	60D-022.78	Đồng Nai
14544	60B-081.27	Đồng Nai	17669	60K-619.05	Đồng Nai	20794	60C-761.40	Đồng Nai	23919	60D-023.40	Đồng Nai
14545	60B-081.54	Đồng Nai	17670	60K-619.24	Đồng Nai	20795	60C-763.40	Đồng Nai	23920	60D-025.10	Đồng Nai
14546	60C-757.70	Đồng Nai	17671	60K-620.34	Đồng Nai	20796	60C-763.47	Đồng Nai	23921	60D-025.24	Đồng Nai
14547	60C-758.60	Đồng Nai	17672	60K-621.48	Đồng Nai	20797	60C-763.72	Đồng Nai	23922	60K-620.03	Đồng Nai
14548	60C-759.01	Đồng Nai	17673	60K-623.21	Đồng Nai	20798	60C-764.42	Đồng Nai	23923	60K-622.17	Đồng Nai
14549	60C-759.24	Đồng Nai	17674	60K-624.03	Đồng Nai	20799	60C-767.23	Đồng Nai	23924	60K-622.70	Đồng Nai
14550	60C-761.84	Đồng Nai	17675	60K-624.70	Đồng Nai	20800	60C-767.64	Đồng Nai	23925	60K-625.60	Đồng Nai
14551	60C-763.10	Đồng Nai	17676	60K-624.84	Đồng Nai	20801	60C-768.14	Đồng Nai	23926	60K-625.71	Đồng Nai
14552	60C-763.21	Đồng Nai	17677	60K-625.49	Đồng Nai	20802	60C-769.34	Đồng Nai	23927	60K-627.50	Đồng Nai
14553	60C-763.42	Đồng Nai	17678	60K-625.75	Đồng Nai	20803	60C-770.03	Đồng Nai	23928	60K-627.84	Đồng Nai
14554	60C-764.47	Đồng Nai	17679	60K-625.78	Đồng Nai	20804	60C-771.12	Đồng Nai	23929	60K-630.54	Đồng Nai
14555	60C-764.72	Đồng Nai	17680	60K-627.53	Đồng Nai	20805	60C-771.43	Đồng Nai	23930	60K-632.07	Đồng Nai
14556	60C-765.71	Đồng Nai	17681	60K-629.02	Đồng Nai	20806	60C-772.62	Đồng Nai	23931	60K-633.10	Đồng Nai
14557	60C-765.81	Đồng Nai	17682	60K-629.34	Đồng Nai	20807	60C-775.27	Đồng Nai	23932	60K-636.71	Đồng Nai
14558	60C-768.47	Đồng Nai	17683	60K-630.07	Đồng Nai	20808	60C-775.50	Đồng Nai	23933	60K-638.04	Đồng Nai
14559	60C-768.73	Đồng Nai	17684	60K-630.41	Đồng Nai	20809	60C-777.10	Đồng Nai	23934	60K-638.34	Đồng Nai
14560	60C-769.21	Đồng Nai	17685	60K-630.61	Đồng Nai	20810	60C-777.50	Đồng Nai	23935	60K-640.78	Đồng Nai
14561	60C-770.74	Đồng Nai	17686	60K-631.51	Đồng Nai	20811	60C-780.82	Đồng Nai	23936	60K-641.51	Đồng Nai
14562	60C-772.41	Đồng Nai	17687	60K-632.13	Đồng Nai	20812	60C-781.05	Đồng Nai	23937	60K-642.07	Đồng Nai
14563	60C-772.78	Đồng Nai	17688	60K-634.94	Đồng Nai	20813	60C-781.10	Đồng Nai	23938	60K-652.93	Đồng Nai
14564	60C-773.13	Đồng Nai	17689	60K-636.47	Đồng Nai	20814	60C-783.12	Đồng Nai	23939	60K-653.62	Đồng Nai
14565	60C-774.51	Đồng Nai	17690	60K-636.82	Đồng Nai	20815	60C-785.14	Đồng Nai	23940	60K-654.60	Đồng Nai
14566	60C-775.05	Đồng Nai	17691	60K-637.45	Đồng Nai	20816	60C-788.62	Đồng Nai	23941	60K-654.80	Đồng Nai
14567	60C-776.81	Đồng Nai	17692	60K-637.53	Đồng Nai	20817	60C-793.30	Đồng Nai	23942	60K-655.05	Đồng Nai
14568	60C-778.21	Đồng Nai	17693	60K-638.02	Đồng Nai	20818	60C-794.40	Đồng Nai	23943	60K-656.80	Đồng Nai
14569	60C-781.01	Đồng Nai	17694	60K-639.04	Đồng Nai	20819	60D-023.53	Đồng Nai	23944	60K-658.37	Đồng Nai
14570	60C-781.50	Đồng Nai	17695	60K-641.31	Đồng Nai	20820	60K-619.12	Đồng Nai	23945	60K-662.01	Đồng Nai
14571	60C-785.76	Đồng Nai	17696	60K-641.43	Đồng Nai	20821	60K-620.70	Đồng Nai	23946	60K-665.62	Đồng Nai
14572	60C-789.72	Đồng Nai	17697	60K-645.30	Đồng Nai	20822	60K-622.80	Đồng Nai	23947	60K-667.92	Đồng Nai
14573	60C-790.52	Đồng Nai	17698	60K-645.41	Đồng Nai	20823	60K-624.75	Đồng Nai	23948	60K-668.12	Đồng Nai
14574	60C-792.14	Đồng Nai	17699	60K-646.02	Đồng Nai	20824	60K-627.75	Đồng Nai	23949	60K-668.48	Đồng Nai

ĐƠN
YÊU
CẦU
CẤP
CHỨNG
THỰC

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14575	60C-792.46	Đồng Nai	17700	60K-646.94	Đồng Nai	20825	60K-628.72	Đồng Nai	23950	60K-670.46	Đồng Nai
14576	60C-792.76	Đồng Nai	17701	60K-647.53	Đồng Nai	20826	60K-629.10	Đồng Nai	23951	60K-670.97	Đồng Nai
14577	60D-023.90	Đồng Nai	17702	60K-648.53	Đồng Nai	20827	60K-630.73	Đồng Nai	23952	60K-671.31	Đồng Nai
14578	60K-620.76	Đồng Nai	17703	60K-649.13	Đồng Nai	20828	60K-631.48	Đồng Nai	23953	60K-671.37	Đồng Nai
14579	60K-621.52	Đồng Nai	17704	60K-649.21	Đồng Nai	20829	60K-631.49	Đồng Nai	23954	60K-671.75	Đồng Nai
14580	60K-621.74	Đồng Nai	17705	60K-650.61	Đồng Nai	20830	60K-633.40	Đồng Nai	23955	60K-675.04	Đồng Nai
14581	60K-623.17	Đồng Nai	17706	60K-651.80	Đồng Nai	20831	60K-633.54	Đồng Nai	23956	60K-676.32	Đồng Nai
14582	60K-623.27	Đồng Nai	17707	60K-652.80	Đồng Nai	20832	60K-633.93	Đồng Nai	23957	60K-676.64	Đồng Nai
14583	60K-624.52	Đồng Nai	17708	60K-653.43	Đồng Nai	20833	60K-635.24	Đồng Nai	23958	60K-677.48	Đồng Nai
14584	60K-625.87	Đồng Nai	17709	60K-654.37	Đồng Nai	20834	60K-635.43	Đồng Nai	23959	60K-677.71	Đồng Nai
14585	60K-628.07	Đồng Nai	17710	60K-654.46	Đồng Nai	20835	60K-636.45	Đồng Nai	23960	60K-678.21	Đồng Nai
14586	60K-629.37	Đồng Nai	17711	60K-656.47	Đồng Nai	20836	60K-637.43	Đồng Nai	23961	60K-679.32	Đồng Nai
14587	60K-632.43	Đồng Nai	17712	60K-656.74	Đồng Nai	20837	60K-637.72	Đồng Nai	23962	60K-682.37	Đồng Nai
14588	60K-634.01	Đồng Nai	17713	60K-657.20	Đồng Nai	20838	60K-638.14	Đồng Nai	23963	60K-682.72	Đồng Nai
14589	60K-636.41	Đồng Nai	17714	60K-658.91	Đồng Nai	20839	60K-639.48	Đồng Nai	23964	60K-683.37	Đồng Nai
14590	60K-642.67	Đồng Nai	17715	60K-659.27	Đồng Nai	20840	60K-640.34	Đồng Nai	23965	60K-685.04	Đồng Nai
14591	60K-643.97	Đồng Nai	17716	60K-660.07	Đồng Nai	20841	60K-640.57	Đồng Nai	23966	60K-687.46	Đồng Nai
14592	60K-644.49	Đồng Nai	17717	60K-660.10	Đồng Nai	20842	60K-641.74	Đồng Nai	23967	60K-688.12	Đồng Nai
14593	60K-645.32	Đồng Nai	17718	60K-660.20	Đồng Nai	20843	60K-645.05	Đồng Nai	23968	60K-689.43	Đồng Nai
14594	60K-646.40	Đồng Nai	17719	60K-660.41	Đồng Nai	20844	60K-647.70	Đồng Nai	23969	60K-689.76	Đồng Nai
14595	60K-646.93	Đồng Nai	17720	60K-661.14	Đồng Nai	20845	60K-651.23	Đồng Nai	23970	60K-692.67	Đồng Nai
14596	60K-648.40	Đồng Nai	17721	60K-662.14	Đồng Nai	20846	60K-651.60	Đồng Nai	23971	60K-693.30	Đồng Nai
14597	60K-651.57	Đồng Nai	17722	60K-662.42	Đồng Nai	20847	60K-652.70	Đồng Nai	23972	60K-693.64	Đồng Nai
14598	60K-652.94	Đồng Nai	17723	60K-663.21	Đồng Nai	20848	60K-653.81	Đồng Nai	23973	60K-694.42	Đồng Nai
14599	60K-653.50	Đồng Nai	17724	60K-664.53	Đồng Nai	20849	60K-654.07	Đồng Nai	23974	60K-695.76	Đồng Nai
14600	60K-656.23	Đồng Nai	17725	60K-664.72	Đồng Nai	20850	60K-654.14	Đồng Nai	23975	60K-696.17	Đồng Nai
14601	60K-656.90	Đồng Nai	17726	60K-671.30	Đồng Nai	20851	60K-657.42	Đồng Nai	23976	60K-696.91	Đồng Nai
14602	60K-657.03	Đồng Nai	17727	60K-672.13	Đồng Nai	20852	60K-657.93	Đồng Nai	23977	60K-698.90	Đồng Nai
14603	60K-657.61	Đồng Nai	17728	60K-672.82	Đồng Nai	20853	60K-659.90	Đồng Nai	23978	60K-700.14	Đồng Nai
14604	60K-657.91	Đồng Nai	17729	60K-674.40	Đồng Nai	20854	60K-661.13	Đồng Nai	23979	60K-700.34	Đồng Nai
14605	60K-658.34	Đồng Nai	17730	60K-674.94	Đồng Nai	20855	60K-663.49	Đồng Nai	23980	60K-700.37	Đồng Nai
14606	60K-658.42	Đồng Nai	17731	60K-675.50	Đồng Nai	20856	60K-665.71	Đồng Nai	23981	60K-701.41	Đồng Nai
14607	60K-659.21	Đồng Nai	17732	60K-675.72	Đồng Nai	20857	60K-667.62	Đồng Nai	23982	61C-614.51	Bình Dương
14608	60K-659.50	Đồng Nai	17733	60K-681.21	Đồng Nai	20858	60K-668.34	Đồng Nai	23983	61C-618.34	Bình Dương
14609	60K-663.53	Đồng Nai	17734	60K-682.73	Đồng Nai	20859	60K-668.45	Đồng Nai	23984	61C-618.50	Bình Dương
14610	60K-665.42	Đồng Nai	17735	60K-684.17	Đồng Nai	20860	60K-668.57	Đồng Nai	23985	61C-619.13	Bình Dương
14611	60K-666.90	Đồng Nai	17736	60K-686.50	Đồng Nai	20861	60K-671.20	Đồng Nai	23986	61C-622.61	Bình Dương
14612	60K-667.02	Đồng Nai	17737	60K-687.57	Đồng Nai	20862	60K-671.42	Đồng Nai	23987	61C-622.64	Bình Dương
14613	60K-668.20	Đồng Nai	17738	60K-688.92	Đồng Nai	20863	60K-673.75	Đồng Nai	23988	61C-623.67	Bình Dương
14614	60K-668.46	Đồng Nai	17739	60K-689.27	Đồng Nai	20864	60K-675.78	Đồng Nai	23989	61C-624.67	Bình Dương
14615	60K-668.49	Đồng Nai	17740	60K-690.47	Đồng Nai	20865	60K-677.02	Đồng Nai	23990	61C-625.03	Bình Dương
14616	60K-668.62	Đồng Nai	17741	60K-691.57	Đồng Nai	20866	60K-677.42	Đồng Nai	23991	61C-626.14	Bình Dương
14617	60K-672.14	Đồng Nai	17742	60K-692.75	Đồng Nai	20867	60K-677.45	Đồng Nai	23992	61C-628.80	Bình Dương
14618	60K-673.53	Đồng Nai	17743	60K-695.70	Đồng Nai	20868	60K-677.84	Đồng Nai	23993	61C-630.24	Bình Dương
14619	60K-675.42	Đồng Nai	17744	60K-698.04	Đồng Nai	20869	60K-677.94	Đồng Nai	23994	61C-633.12	Bình Dương
14620	60K-675.52	Đồng Nai	17745	60K-699.30	Đồng Nai	20870	60K-680.75	Đồng Nai	23995	61C-634.12	Bình Dương
14621	60K-675.94	Đồng Nai	17746	60K-699.41	Đồng Nai	20871	60K-681.42	Đồng Nai	23996	61C-634.31	Bình Dương
14622	60K-676.46	Đồng Nai	17747	60K-699.43	Đồng Nai	20872	60K-684.54	Đồng Nai	23997	61C-634.70	Bình Dương
14623	60K-679.23	Đồng Nai	17748	60K-700.62	Đồng Nai	20873	60K-685.37	Đồng Nai	23998	61C-635.27	Bình Dương
14624	60K-682.03	Đồng Nai	17749	60K-700.94	Đồng Nai	20874	60K-685.54	Đồng Nai	23999	61C-636.42	Bình Dương
14625	60K-683.32	Đồng Nai	17750	60K-701.67	Đồng Nai	20875	60K-690.71	Đồng Nai	24000	61C-636.73	Bình Dương
14626	60K-683.48	Đồng Nai	17751	61B-045.23	Bình Dương	20876	60K-691.20	Đồng Nai	24001	61C-642.04	Bình Dương
14627	60K-684.43	Đồng Nai	17752	61B-046.72	Bình Dương	20877	60K-691.23	Đồng Nai	24002	61D-022.60	Bình Dương
14628	60K-690.40	Đồng Nai	17753	61C-612.75	Bình Dương	20878	60K-692.76	Đồng Nai	24003	61D-022.67	Bình Dương
14629	60K-693.53	Đồng Nai	17754	61C-615.30	Bình Dương	20879	60K-692.81	Đồng Nai	24004	61D-022.90	Bình Dương
14630	60K-694.51	Đồng Nai	17755	61C-616.07	Bình Dương	20880	60K-693.41	Đồng Nai	24005	61D-024.76	Bình Dương
14631	60K-699.31	Đồng Nai	17756	61C-617.27	Bình Dương	20881	60K-693.70	Đồng Nai	24006	61K-519.01	Bình Dương
14632	60K-701.50	Đồng Nai	17757	61C-617.97	Bình Dương	20882	60K-694.53	Đồng Nai	24007	61K-519.52	Bình Dương
14633	60K-701.93	Đồng Nai	17758	61C-618.76	Bình Dương	20883	60K-694.87	Đồng Nai	24008	61K-519.93	Bình Dương
14634	60K-702.54	Đồng Nai	17759	61C-621.13	Bình Dương	20884	60K-697.54	Đồng Nai	24009	61K-520.91	Bình Dương
14635	61B-045.87	Bình Dương	17760	61C-621.20	Bình Dương	20885	60K-698.30	Đồng Nai	24010	61K-521.03	Bình Dương

1. T. P.
ANH
JAN
GIÁ
TY

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14636	61B-046.92	Bình Dương	17761	61C-622.84	Bình Dương	20886	60K-698.64	Đồng Nai	24011	61K-523.75	Bình Dương
14637	61B-048.20	Bình Dương	17762	61C-623.64	Bình Dương	20887	60K-701.87	Đồng Nai	24012	61K-524.57	Bình Dương
14638	61C-612.64	Bình Dương	17763	61C-624.17	Bình Dương	20888	60K-702.27	Đồng Nai	24013	61K-526.90	Bình Dương
14639	61C-613.49	Bình Dương	17764	61C-624.54	Bình Dương	20889	61B-045.92	Bình Dương	24014	61K-528.01	Bình Dương
14640	61C-613.97	Bình Dương	17765	61C-626.90	Bình Dương	20890	61B-046.05	Bình Dương	24015	61K-531.37	Bình Dương
14641	61C-614.20	Bình Dương	17766	61C-627.81	Bình Dương	20891	61B-046.21	Bình Dương	24016	61K-532.90	Bình Dương
14642	61C-614.45	Bình Dương	17767	61C-630.73	Bình Dương	20892	61B-047.21	Bình Dương	24017	61K-533.87	Bình Dương
14643	61C-614.50	Bình Dương	17768	61C-630.92	Bình Dương	20893	61B-047.64	Bình Dương	24018	61K-534.54	Bình Dương
14644	61C-618.24	Bình Dương	17769	61C-631.76	Bình Dương	20894	61B-047.75	Bình Dương	24019	61K-534.74	Bình Dương
14645	61C-618.90	Bình Dương	17770	61C-632.47	Bình Dương	20895	61C-614.74	Bình Dương	24020	61K-538.51	Bình Dương
14646	61C-619.47	Bình Dương	17771	61C-633.49	Bình Dương	20896	61C-616.64	Bình Dương	24021	61K-539.50	Bình Dương
14647	61C-619.82	Bình Dương	17772	61C-635.48	Bình Dương	20897	61C-617.92	Bình Dương	24022	61K-542.32	Bình Dương
14648	61C-621.43	Bình Dương	17773	61C-637.61	Bình Dương	20898	61C-618.47	Bình Dương	24023	61K-546.21	Bình Dương
14649	61C-622.80	Bình Dương	17774	61C-637.76	Bình Dương	20899	61C-623.70	Bình Dương	24024	61K-546.41	Bình Dương
14650	61C-623.80	Bình Dương	17775	61C-641.02	Bình Dương	20900	61C-625.82	Bình Dương	24025	61K-546.74	Bình Dương
14651	61C-627.02	Bình Dương	17776	61C-643.32	Bình Dương	20901	61C-626.23	Bình Dương	24026	61K-550.71	Bình Dương
14652	61C-628.02	Bình Dương	17777	61C-643.97	Bình Dương	20902	61C-627.82	Bình Dương	24027	61K-551.90	Bình Dương
14653	61C-628.14	Bình Dương	17778	61D-023.04	Bình Dương	20903	61C-629.31	Bình Dương	24028	61K-560.71	Bình Dương
14654	61C-632.31	Bình Dương	17779	61K-524.23	Bình Dương	20904	61C-631.07	Bình Dương	24029	61K-560.92	Bình Dương
14655	61C-633.78	Bình Dương	17780	61K-524.61	Bình Dương	20905	61C-632.73	Bình Dương	24030	61K-561.46	Bình Dương
14656	61C-635.94	Bình Dương	17781	61K-527.40	Bình Dương	20906	61C-633.40	Bình Dương	24031	61K-564.37	Bình Dương
14657	61C-636.17	Bình Dương	17782	61K-527.74	Bình Dương	20907	61C-634.48	Bình Dương	24032	61K-564.90	Bình Dương
14658	61C-636.82	Bình Dương	17783	61K-529.54	Bình Dương	20908	61C-638.27	Bình Dương	24033	61K-566.54	Bình Dương
14659	61C-636.90	Bình Dương	17784	61K-531.21	Bình Dương	20909	61C-640.75	Bình Dương	24034	61K-566.74	Bình Dương
14660	61C-638.91	Bình Dương	17785	61K-532.67	Bình Dương	20910	61C-641.03	Bình Dương	24035	61K-566.82	Bình Dương
14661	61C-641.52	Bình Dương	17786	61K-533.71	Bình Dương	20911	61C-641.43	Bình Dương	24036	61K-567.13	Bình Dương
14662	61C-642.97	Bình Dương	17787	61K-534.04	Bình Dương	20912	61C-642.48	Bình Dương	24037	61K-568.40	Bình Dương
14663	61C-643.75	Bình Dương	17788	61K-534.31	Bình Dương	20913	61C-642.51	Bình Dương	24038	61K-568.53	Bình Dương
14664	61D-024.91	Bình Dương	17789	61K-534.46	Bình Dương	20914	61C-642.74	Bình Dương	24039	61K-572.42	Bình Dương
14665	61K-521.17	Bình Dương	17790	61K-534.84	Bình Dương	20915	61C-643.91	Bình Dương	24040	61K-579.61	Bình Dương
14666	61K-521.40	Bình Dương	17791	61K-537.49	Bình Dương	20916	61C-644.21	Bình Dương	24041	61K-580.34	Bình Dương
14667	61K-522.84	Bình Dương	17792	61K-538.43	Bình Dương	20917	61D-023.12	Bình Dương	24042	61K-580.41	Bình Dương
14668	61K-522.90	Bình Dương	17793	61K-540.62	Bình Dương	20918	61D-026.07	Bình Dương	24043	61K-580.74	Bình Dương
14669	61K-525.49	Bình Dương	17794	61K-541.30	Bình Dương	20919	61D-026.10	Bình Dương	24044	61K-580.93	Bình Dương
14670	61K-527.30	Bình Dương	17795	61K-542.12	Bình Dương	20920	61K-519.97	Bình Dương	24045	61K-582.05	Bình Dương
14671	61K-529.13	Bình Dương	17796	61K-542.41	Bình Dương	20921	61K-520.97	Bình Dương	24046	61K-583.67	Bình Dương
14672	61K-529.23	Bình Dương	17797	61K-542.80	Bình Dương	20922	61K-522.57	Bình Dương	24047	61K-583.94	Bình Dương
14673	61K-531.10	Bình Dương	17798	61K-543.64	Bình Dương	20923	61K-525.48	Bình Dương	24048	61K-584.57	Bình Dương
14674	61K-532.03	Bình Dương	17799	61K-544.61	Bình Dương	20924	61K-525.72	Bình Dương	24049	61K-585.02	Bình Dương
14675	61K-532.10	Bình Dương	17800	61K-547.07	Bình Dương	20925	61K-526.13	Bình Dương	24050	61K-585.10	Bình Dương
14676	61K-532.42	Bình Dương	17801	61K-548.67	Bình Dương	20926	61K-526.30	Bình Dương	24051	61K-588.90	Bình Dương
14677	61K-536.31	Bình Dương	17802	61K-549.04	Bình Dương	20927	61K-529.91	Bình Dương	24052	61K-589.23	Bình Dương
14678	61K-537.20	Bình Dương	17803	61K-549.72	Bình Dương	20928	61K-531.48	Bình Dương	24053	61K-589.49	Bình Dương
14679	61K-537.23	Bình Dương	17804	61K-550.04	Bình Dương	20929	61K-533.74	Bình Dương	24054	61K-589.75	Bình Dương
14680	61K-537.70	Bình Dương	17805	61K-550.27	Bình Dương	20930	61K-534.24	Bình Dương	24055	61K-590.57	Bình Dương
14681	61K-541.32	Bình Dương	17806	61K-550.34	Bình Dương	20931	61K-537.07	Bình Dương	24056	61K-590.94	Bình Dương
14682	61K-541.57	Bình Dương	17807	61K-552.13	Bình Dương	20932	61K-537.57	Bình Dương	24057	61K-591.43	Bình Dương
14683	61K-542.17	Bình Dương	17808	61K-552.78	Bình Dương	20933	61K-538.10	Bình Dương	24058	61K-592.03	Bình Dương
14684	61K-544.03	Bình Dương	17809	61K-554.24	Bình Dương	20934	61K-538.91	Bình Dương	24059	61K-593.52	Bình Dương
14685	61K-545.07	Bình Dương	17810	61K-555.91	Bình Dương	20935	61K-539.62	Bình Dương	24060	61K-594.05	Bình Dương
14686	61K-546.04	Bình Dương	17811	61K-560.72	Bình Dương	20936	61K-542.27	Bình Dương	24061	61K-594.62	Bình Dương
14687	61K-546.07	Bình Dương	17812	61K-562.05	Bình Dương	20937	61K-544.91	Bình Dương	24062	61K-594.93	Bình Dương
14688	61K-546.14	Bình Dương	17813	61K-565.34	Bình Dương	20938	61K-545.62	Bình Dương	24063	61K-597.84	Bình Dương
14689	61K-550.67	Bình Dương	17814	61K-567.31	Bình Dương	20939	61K-547.05	Bình Dương	24064	61K-598.24	Bình Dương
14690	61K-554.40	Bình Dương	17815	61K-568.37	Bình Dương	20940	61K-547.32	Bình Dương	24065	61K-598.48	Bình Dương
14691	61K-555.20	Bình Dương	17816	61K-568.50	Bình Dương	20941	61K-547.40	Bình Dương	24066	62A-469.91	Long An
14692	61K-555.42	Bình Dương	17817	61K-568.62	Bình Dương	20942	61K-549.05	Bình Dương	24067	62A-473.61	Long An
14693	61K-556.70	Bình Dương	17818	61K-569.31	Bình Dương	20943	61K-550.10	Bình Dương	24068	62A-476.10	Long An
14694	61K-557.67	Bình Dương	17819	61K-569.80	Bình Dương	20944	61K-550.70	Bình Dương	24069	62A-476.17	Long An
14695	61K-559.81	Bình Dương	17820	61K-570.52	Bình Dương	20945	61K-551.30	Bình Dương	24070	62A-476.20	Long An
14696	61K-559.87	Bình Dương	17821	61K-572.02	Bình Dương	20946	61K-551.71	Bình Dương	24071	62A-478.23	Long An

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14697	61K-560.57	Bình Dương	17822	61K-573.60	Bình Dương	20947	61K-551.92	Bình Dương	24072	62A-479.07	Long An
14698	61K-560.76	Bình Dương	17823	61K-574.64	Bình Dương	20948	61K-551.94	Bình Dương	24073	62A-481.62	Long An
14699	61K-560.91	Bình Dương	17824	61K-574.82	Bình Dương	20949	61K-554.61	Bình Dương	24074	62A-481.92	Long An
14700	61K-561.64	Bình Dương	17825	61K-574.87	Bình Dương	20950	61K-554.82	Bình Dương	24075	62A-483.51	Long An
14701	61K-562.02	Bình Dương	17826	61K-574.90	Bình Dương	20951	61K-555.41	Bình Dương	24076	62A-483.94	Long An
14702	61K-562.41	Bình Dương	17827	61K-576.70	Bình Dương	20952	61K-556.24	Bình Dương	24077	62A-489.04	Long An
14703	61K-562.92	Bình Dương	17828	61K-577.37	Bình Dương	20953	61K-557.93	Bình Dương	24078	62A-490.30	Long An
14704	61K-563.49	Bình Dương	17829	61K-578.27	Bình Dương	20954	61K-558.75	Bình Dương	24079	62A-491.97	Long An
14705	61K-564.94	Bình Dương	17830	61K-579.04	Bình Dương	20955	61K-562.94	Bình Dương	24080	62A-492.47	Long An
14706	61K-565.78	Bình Dương	17831	61K-581.03	Bình Dương	20956	61K-564.05	Bình Dương	24081	62A-493.53	Long An
14707	61K-567.80	Bình Dương	17832	61K-581.14	Bình Dương	20957	61K-564.43	Bình Dương	24082	62A-494.40	Long An
14708	61K-568.71	Bình Dương	17833	61K-581.97	Bình Dương	20958	61K-565.46	Bình Dương	24083	62B-034.41	Long An
14709	61K-571.05	Bình Dương	17834	61K-583.70	Bình Dương	20959	61K-566.31	Bình Dương	24084	62C-217.30	Long An
14710	61K-571.52	Bình Dương	17835	61K-586.14	Bình Dương	20960	61K-568.02	Bình Dương	24085	62C-218.74	Long An
14711	61K-572.94	Bình Dương	17836	61K-586.57	Bình Dương	20961	61K-569.62	Bình Dương	24086	62C-219.52	Long An
14712	61K-574.73	Bình Dương	17837	61K-587.31	Bình Dương	20962	61K-569.74	Bình Dương	24087	62C-219.74	Long An
14713	61K-574.76	Bình Dương	17838	61K-590.03	Bình Dương	20963	61K-570.34	Bình Dương	24088	62C-221.78	Long An
14714	61K-576.04	Bình Dương	17839	61K-591.04	Bình Dương	20964	61K-571.41	Bình Dương	24089	62C-224.54	Long An
14715	61K-578.67	Bình Dương	17840	61K-592.53	Bình Dương	20965	61K-572.67	Bình Dương	24090	62C-225.80	Long An
14716	61K-581.52	Bình Dương	17841	61K-593.64	Bình Dương	20966	61K-580.10	Bình Dương	24091	62D-017.64	Long An
14717	61K-584.53	Bình Dương	17842	61K-594.20	Bình Dương	20967	61K-580.27	Bình Dương	24092	62D-018.24	Long An
14718	61K-585.07	Bình Dương	17843	61K-594.34	Bình Dương	20968	61K-580.78	Bình Dương	24093	63A-324.40	Tiền Giang
14719	61K-585.24	Bình Dương	17844	61K-597.41	Bình Dương	20969	61K-581.05	Bình Dương	24094	63A-325.12	Tiền Giang
14720	61K-586.48	Bình Dương	17845	62A-473.42	Long An	20970	61K-581.21	Bình Dương	24095	63A-325.31	Tiền Giang
14721	61K-587.91	Bình Dương	17846	62A-473.70	Long An	20971	61K-584.17	Bình Dương	24096	63A-328.03	Tiền Giang
14722	61K-588.34	Bình Dương	17847	62A-475.52	Long An	20972	61K-585.17	Bình Dương	24097	63A-330.62	Tiền Giang
14723	61K-591.10	Bình Dương	17848	62A-475.80	Long An	20973	61K-586.76	Bình Dương	24098	63A-331.27	Tiền Giang
14724	61K-592.60	Bình Dương	17849	62A-477.46	Long An	20974	61K-587.42	Bình Dương	24099	63A-332.72	Tiền Giang
14725	61K-592.76	Bình Dương	17850	62A-479.32	Long An	20975	61K-588.21	Bình Dương	24100	63A-332.78	Tiền Giang
14726	61K-592.78	Bình Dương	17851	62A-479.90	Long An	20976	61K-589.37	Bình Dương	24101	63A-333.75	Tiền Giang
14727	61K-593.70	Bình Dương	17852	62A-485.17	Long An	20977	61K-591.41	Bình Dương	24102	63A-337.71	Tiền Giang
14728	61K-594.54	Bình Dương	17853	62A-485.57	Long An	20978	61K-593.53	Bình Dương	24103	63A-337.84	Tiền Giang
14729	61K-595.20	Bình Dương	17854	62A-487.45	Long An	20979	61K-593.71	Bình Dương	24104	63A-338.62	Tiền Giang
14730	61K-597.45	Bình Dương	17855	62A-487.81	Long An	20980	61K-595.84	Bình Dương	24105	63A-339.48	Tiền Giang
14731	61K-598.78	Bình Dương	17856	62A-488.94	Long An	20981	61K-596.82	Bình Dương	24106	63A-340.47	Tiền Giang
14732	61K-599.23	Bình Dương	17857	62A-490.67	Long An	20982	61K-598.91	Bình Dương	24107	63A-341.76	Tiền Giang
14733	62A-469.76	Long An	17858	62A-491.48	Long An	20983	62A-470.61	Long An	24108	63B-034.45	Tiền Giang
14734	62A-471.21	Long An	17859	62A-491.57	Long An	20984	62A-472.20	Long An	24109	63B-034.94	Tiền Giang
14735	62A-471.54	Long An	17860	62B-033.45	Long An	20985	62A-474.92	Long An	24110	63C-229.47	Tiền Giang
14736	62A-473.60	Long An	17861	62B-033.64	Long An	20986	62A-475.03	Long An	24111	63C-230.02	Tiền Giang
14737	62A-473.67	Long An	17862	62B-034.27	Long An	20987	62A-478.05	Long An	24112	63C-230.49	Tiền Giang
14738	62A-474.05	Long An	17863	62B-034.75	Long An	20988	62A-478.61	Long An	24113	63C-230.80	Tiền Giang
14739	62A-474.97	Long An	17864	62C-219.48	Long An	20989	62A-479.70	Long An	24114	63C-231.37	Tiền Giang
14740	62A-476.14	Long An	17865	62C-221.07	Long An	20990	62A-482.42	Long An	24115	63C-231.43	Tiền Giang
14741	62A-476.62	Long An	17866	62C-223.67	Long An	20991	62A-483.60	Long An	24116	63C-231.93	Tiền Giang
14742	62A-479.02	Long An	17867	62C-226.76	Long An	20992	62A-484.14	Long An	24117	63C-232.17	Tiền Giang
14743	62A-479.42	Long An	17868	62D-016.14	Long An	20993	62A-488.54	Long An	24118	63C-234.12	Tiền Giang
14744	62A-480.24	Long An	17869	62D-016.23	Long An	20994	62A-488.82	Long An	24119	63C-235.04	Tiền Giang
14745	62A-482.41	Long An	17870	62D-018.46	Long An	20995	62A-489.30	Long An	24120	63C-236.71	Tiền Giang
14746	62A-488.50	Long An	17871	63A-325.02	Tiền Giang	20996	62A-490.48	Long An	24121	63C-237.12	Tiền Giang
14747	62A-488.76	Long An	17872	63A-325.04	Tiền Giang	20997	62A-490.87	Long An	24122	63C-238.84	Tiền Giang
14748	62A-488.87	Long An	17873	63A-325.47	Tiền Giang	20998	62A-491.27	Long An	24123	63C-239.41	Tiền Giang
14749	62A-489.71	Long An	17874	63A-325.78	Tiền Giang	20999	62A-492.34	Long An	24124	63C-240.43	Tiền Giang
14750	62A-490.02	Long An	17875	63A-327.51	Tiền Giang	21000	62A-493.03	Long An	24125	63C-241.02	Tiền Giang
14751	62A-493.78	Long An	17876	63A-327.84	Tiền Giang	21001	62A-494.04	Long An	24126	63D-012.54	Tiền Giang
14752	62B-031.61	Long An	17877	63A-330.07	Tiền Giang	21002	62B-031.82	Long An	24127	63D-013.67	Tiền Giang
14753	62B-032.67	Long An	17878	63A-330.51	Tiền Giang	21003	62B-032.60	Long An	24128	63D-014.51	Tiền Giang
14754	62B-033.21	Long An	17879	63A-330.60	Tiền Giang	21004	62B-032.72	Long An	24129	63D-015.43	Tiền Giang
14755	62B-034.42	Long An	17880	63A-330.72	Tiền Giang	21005	62B-033.40	Long An	24130	64A-207.46	Vĩnh Long
14756	62C-217.04	Long An	17881	63A-332.41	Tiền Giang	21006	62B-033.49	Long An	24131	64A-207.47	Vĩnh Long
14757	62C-217.94	Long An	17882	63A-332.74	Tiền Giang	21007	62C-217.32	Long An	24132	64A-209.72	Vĩnh Long

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14758	62C-218.14	Long An	17883	63B-034.10	Tiền Giang	21008	62C-218.17	Long An	24133	64A-210.03	Vĩnh Long
14759	62C-218.53	Long An	17884	63B-034.49	Tiền Giang	21009	62C-220.47	Long An	24134	64A-210.97	Vĩnh Long
14760	62C-220.51	Long An	17885	63B-034.73	Tiền Giang	21010	62C-223.71	Long An	24135	64A-214.03	Vĩnh Long
14761	62C-221.90	Long An	17886	63B-034.90	Tiền Giang	21011	62C-224.70	Long An	24136	64A-214.24	Vĩnh Long
14762	62C-223.20	Long An	17887	63B-034.92	Tiền Giang	21012	62C-225.92	Long An	24137	64A-214.27	Vĩnh Long
14763	62C-224.34	Long An	17888	63C-229.14	Tiền Giang	21013	62C-226.32	Long An	24138	64A-214.30	Vĩnh Long
14764	62C-224.57	Long An	17889	63C-229.71	Tiền Giang	21014	62D-017.76	Long An	24139	64B-016.82	Vĩnh Long
14765	62C-225.57	Long An	17890	63C-229.75	Tiền Giang	21015	63A-324.34	Tiền Giang	24140	64B-020.17	Vĩnh Long
14766	62C-226.23	Long An	17891	63C-230.72	Tiền Giang	21016	63A-324.90	Tiền Giang	24141	64B-020.43	Vĩnh Long
14767	62C-226.43	Long An	17892	63C-232.61	Tiền Giang	21017	63A-325.92	Tiền Giang	24142	64C-135.94	Vĩnh Long
14768	62D-015.14	Long An	17893	63C-233.17	Tiền Giang	21018	63A-327.05	Tiền Giang	24143	64C-136.01	Vĩnh Long
14769	62D-016.05	Long An	17894	63C-235.02	Tiền Giang	21019	63A-329.10	Tiền Giang	24144	64C-136.40	Vĩnh Long
14770	63A-324.49	Tiền Giang	17895	63C-235.71	Tiền Giang	21020	63A-333.72	Tiền Giang	24145	64C-136.94	Vĩnh Long
14771	63A-325.14	Tiền Giang	17896	63C-237.34	Tiền Giang	21021	63A-337.32	Tiền Giang	24146	64C-139.27	Vĩnh Long
14772	63A-326.13	Tiền Giang	17897	63C-238.60	Tiền Giang	21022	63B-034.50	Tiền Giang	24147	64C-140.10	Vĩnh Long
14773	63A-327.57	Tiền Giang	17898	63C-240.34	Tiền Giang	21023	63B-035.75	Tiền Giang	24148	64D-006.82	Vĩnh Long
14774	63A-328.04	Tiền Giang	17899	63D-013.12	Tiền Giang	21024	63B-035.82	Tiền Giang	24149	64D-008.31	Vĩnh Long
14775	63A-330.61	Tiền Giang	17900	63D-013.78	Tiền Giang	21025	63C-229.82	Tiền Giang	24150	64D-009.12	Vĩnh Long
14776	63A-334.53	Tiền Giang	17901	64A-203.70	Vĩnh Long	21026	63C-233.43	Tiền Giang	24151	64D-009.47	Vĩnh Long
14777	63A-334.64	Tiền Giang	17902	64A-204.47	Vĩnh Long	21027	63C-234.24	Tiền Giang	24152	65A-515.48	Cần Thơ
14778	63A-335.60	Tiền Giang	17903	64A-204.53	Vĩnh Long	21028	63C-235.94	Tiền Giang	24153	65A-515.60	Cần Thơ
14779	63A-336.70	Tiền Giang	17904	64A-204.73	Vĩnh Long	21029	63C-236.43	Tiền Giang	24154	65A-516.75	Cần Thơ
14780	63A-337.13	Tiền Giang	17905	64A-206.34	Vĩnh Long	21030	63C-237.67	Tiền Giang	24155	65A-520.23	Cần Thơ
14781	63A-337.92	Tiền Giang	17906	64A-207.45	Vĩnh Long	21031	63C-238.27	Tiền Giang	24156	65A-521.64	Cần Thơ
14782	63A-338.51	Tiền Giang	17907	64A-213.49	Vĩnh Long	21032	63C-238.34	Tiền Giang	24157	65A-522.13	Cần Thơ
14783	63A-339.43	Tiền Giang	17908	64A-214.49	Vĩnh Long	21033	63C-239.51	Tiền Giang	24158	65A-522.84	Cần Thơ
14784	63A-340.49	Tiền Giang	17909	64B-016.91	Vĩnh Long	21034	63C-239.53	Tiền Giang	24159	65A-523.91	Cần Thơ
14785	63C-232.34	Tiền Giang	17910	64B-018.41	Vĩnh Long	21035	63C-240.31	Tiền Giang	24160	65A-525.24	Cần Thơ
14786	63C-232.37	Tiền Giang	17911	64B-019.76	Vĩnh Long	21036	63C-240.53	Tiền Giang	24161	65A-525.64	Cần Thơ
14787	63C-233.53	Tiền Giang	17912	64C-135.46	Vĩnh Long	21037	63D-012.45	Tiền Giang	24162	65A-528.27	Cần Thơ
14788	63C-233.70	Tiền Giang	17913	64C-137.90	Vĩnh Long	21038	64A-203.91	Vĩnh Long	24163	65A-528.91	Cần Thơ
14789	63C-236.04	Tiền Giang	17914	64C-139.04	Vĩnh Long	21039	64A-205.32	Vĩnh Long	24164	65A-529.30	Cần Thơ
14790	63C-237.62	Tiền Giang	17915	64C-139.45	Vĩnh Long	21040	64A-205.91	Vĩnh Long	24165	65A-530.78	Cần Thơ
14791	63C-238.41	Tiền Giang	17916	64D-006.84	Vĩnh Long	21041	64A-206.97	Vĩnh Long	24166	65A-533.92	Cần Thơ
14792	63C-238.67	Tiền Giang	17917	64D-009.45	Vĩnh Long	21042	64A-207.90	Vĩnh Long	24167	65B-025.84	Cần Thơ
14793	63C-239.60	Tiền Giang	17918	64D-010.20	Vĩnh Long	21043	64A-214.40	Vĩnh Long	24168	65B-027.50	Cần Thơ
14794	63C-240.10	Tiền Giang	17919	65A-519.17	Cần Thơ	21044	64B-016.94	Vĩnh Long	24169	65B-029.04	Cần Thơ
14795	63D-012.49	Tiền Giang	17920	65A-520.27	Cần Thơ	21045	64B-017.52	Vĩnh Long	24170	65D-010.78	Cần Thơ
14796	63D-015.37	Tiền Giang	17921	65A-520.67	Cần Thơ	21046	64B-019.92	Vĩnh Long	24171	65D-013.80	Cần Thơ
14797	64A-204.10	Vĩnh Long	17922	65A-521.93	Cần Thơ	21047	64B-020.37	Vĩnh Long	24172	66A-303.72	Đồng Tháp
14798	64A-205.67	Vĩnh Long	17923	65A-523.05	Cần Thơ	21048	64C-135.80	Vĩnh Long	24173	66A-304.46	Đồng Tháp
14799	64A-205.90	Vĩnh Long	17924	65A-523.61	Cần Thơ	21049	64C-137.01	Vĩnh Long	24174	66A-305.14	Đồng Tháp
14800	64A-206.42	Vĩnh Long	17925	65A-527.70	Cần Thơ	21050	64C-137.02	Vĩnh Long	24175	66A-305.17	Đồng Tháp
14801	64A-206.73	Vĩnh Long	17926	65A-528.04	Cần Thơ	21051	64C-140.45	Vĩnh Long	24176	66A-305.20	Đồng Tháp
14802	64A-207.57	Vĩnh Long	17927	65A-528.17	Cần Thơ	21052	64D-007.10	Vĩnh Long	24177	66A-305.78	Đồng Tháp
14803	64A-207.74	Vĩnh Long	17928	65A-529.07	Cần Thơ	21053	64D-007.74	Vĩnh Long	24178	66A-306.10	Đồng Tháp
14804	64A-208.75	Vĩnh Long	17929	65A-530.07	Cần Thơ	21054	64D-008.61	Vĩnh Long	24179	66A-309.78	Đồng Tháp
14805	64A-208.94	Vĩnh Long	17930	65A-531.04	Cần Thơ	21055	64D-009.94	Vĩnh Long	24180	66A-310.76	Đồng Tháp
14806	64A-209.46	Vĩnh Long	17931	65A-531.27	Cần Thơ	21056	65A-517.20	Cần Thơ	24181	66A-311.87	Đồng Tháp
14807	64A-210.20	Vĩnh Long	17932	65A-532.04	Cần Thơ	21057	65A-521.78	Cần Thơ	24182	66A-312.41	Đồng Tháp
14808	64A-211.43	Vĩnh Long	17933	65A-534.70	Cần Thơ	21058	65A-522.48	Cần Thơ	24183	66A-313.30	Đồng Tháp
14809	64A-211.54	Vĩnh Long	17934	65B-028.13	Cần Thơ	21059	65A-523.64	Cần Thơ	24184	66A-314.54	Đồng Tháp
14810	64A-211.97	Vĩnh Long	17935	65D-010.71	Cần Thơ	21060	65A-523.90	Cần Thơ	24185	66A-314.61	Đồng Tháp
14811	64A-213.40	Vĩnh Long	17936	65D-012.47	Cần Thơ	21061	65A-524.04	Cần Thơ	24186	66A-315.12	Đồng Tháp
14812	64B-019.45	Vĩnh Long	17937	65D-012.49	Cần Thơ	21062	65A-524.41	Cần Thơ	24187	66B-024.49	Đồng Tháp
14813	64B-020.10	Vĩnh Long	17938	66A-303.92	Đồng Tháp	21063	65A-524.67	Cần Thơ	24188	66B-025.50	Đồng Tháp
14814	64C-134.92	Vĩnh Long	17939	66A-304.20	Đồng Tháp	21064	65A-524.81	Cần Thơ	24189	66B-025.76	Đồng Tháp
14815	64C-135.92	Vĩnh Long	17940	66A-304.23	Đồng Tháp	21065	65A-524.90	Cần Thơ	24190	66C-185.92	Đồng Tháp
14816	64C-136.45	Vĩnh Long	17941	66A-304.64	Đồng Tháp	21066	65B-026.75	Cần Thơ	24191	66C-186.13	Đồng Tháp
14817	64C-137.64	Vĩnh Long	17942	66A-305.54	Đồng Tháp	21067	65D-011.72	Cần Thơ	24192	66C-188.52	Đồng Tháp
14818	64C-139.21	Vĩnh Long	17943	66A-306.31	Đồng Tháp	21068	65D-012.78	Cần Thơ	24193	66C-189.72	Đồng Tháp

ĐI
CỘNG
ĐẮC
LỢP
VIỆT
4 XU

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
14819	64C-139.81	Vĩnh Long	17944	66A-308.32	Đồng Tháp	21069	65D-013.94	Cần Thơ	24194	66C-190.51	Đồng Tháp
14820	65A-518.72	Cần Thơ	17945	66A-310.20	Đồng Tháp	21070	65D-014.27	Cần Thơ	24195	66C-191.42	Đồng Tháp
14821	65A-519.71	Cần Thơ	17946	66A-311.24	Đồng Tháp	21071	66A-302.57	Đồng Tháp	24196	66C-191.87	Đồng Tháp
14822	65A-520.42	Cần Thơ	17947	66A-311.84	Đồng Tháp	21072	66A-304.61	Đồng Tháp	24197	66D-012.53	Đồng Tháp
14823	65A-520.62	Cần Thơ	17948	66A-312.70	Đồng Tháp	21073	66A-305.80	Đồng Tháp	24198	66D-013.57	Đồng Tháp
14824	65A-525.13	Cần Thơ	17949	66A-313.23	Đồng Tháp	21074	66A-308.48	Đồng Tháp	24199	66D-014.87	Đồng Tháp
14825	65A-526.05	Cần Thơ	17950	66A-313.34	Đồng Tháp	21075	66A-309.74	Đồng Tháp	24200	67A-329.61	An Giang
14826	65A-530.64	Cần Thơ	17951	66A-313.60	Đồng Tháp	21076	66A-313.47	Đồng Tháp	24201	67A-331.27	An Giang
14827	65A-531.37	Cần Thơ	17952	66A-314.94	Đồng Tháp	21077	66A-315.27	Đồng Tháp	24202	67A-336.30	An Giang
14828	65A-532.57	Cần Thơ	17953	66A-316.70	Đồng Tháp	21078	66A-317.47	Đồng Tháp	24203	67A-336.43	An Giang
14829	65A-534.64	Cần Thơ	17954	66A-317.27	Đồng Tháp	21079	66A-317.70	Đồng Tháp	24204	67A-337.41	An Giang
14830	65B-025.72	Cần Thơ	17955	66A-317.37	Đồng Tháp	21080	66B-024.87	Đồng Tháp	24205	67A-338.27	An Giang
14831	65B-026.78	Cần Thơ	17956	66A-318.02	Đồng Tháp	21081	66B-026.41	Đồng Tháp	24206	67A-339.31	An Giang
14832	65B-027.13	Cần Thơ	17957	66B-024.73	Đồng Tháp	21082	66B-026.45	Đồng Tháp	24207	67A-339.54	An Giang
14833	65B-028.14	Cần Thơ	17958	66B-026.40	Đồng Tháp	21083	66B-026.76	Đồng Tháp	24208	67A-340.21	An Giang
14834	65B-028.46	Cần Thơ	17959	66B-026.97	Đồng Tháp	21084	66C-185.43	Đồng Tháp	24209	67A-341.93	An Giang
14835	65D-011.57	Cần Thơ	17960	66C-187.48	Đồng Tháp	21085	66C-186.91	Đồng Tháp	24210	67A-343.82	An Giang
14836	65D-013.20	Cần Thơ	17961	66C-187.92	Đồng Tháp	21086	66C-188.76	Đồng Tháp	24211	67A-344.32	An Giang
14837	65D-013.45	Cần Thơ	17962	66C-188.64	Đồng Tháp	21087	66C-191.71	Đồng Tháp	24212	67A-345.92	An Giang
14838	66A-304.97	Đồng Tháp	17963	66C-188.82	Đồng Tháp	21088	66D-013.24	Đồng Tháp	24213	67A-346.21	An Giang
14839	66A-305.73	Đồng Tháp	17964	66C-189.60	Đồng Tháp	21089	67A-329.21	An Giang	24214	67B-031.34	An Giang
14840	66A-305.92	Đồng Tháp	17965	66D-013.41	Đồng Tháp	21090	67A-332.72	An Giang	24215	67B-033.10	An Giang
14841	66A-311.02	Đồng Tháp	17966	66D-015.48	Đồng Tháp	21091	67A-334.17	An Giang	24216	67B-033.84	An Giang
14842	66A-311.47	Đồng Tháp	17967	66D-015.90	Đồng Tháp	21092	67A-336.52	An Giang	24217	67C-190.48	An Giang
14843	66A-311.82	Đồng Tháp	17968	67A-329.31	An Giang	21093	67A-339.61	An Giang	24218	67C-191.45	An Giang
14844	66A-312.49	Đồng Tháp	17969	67A-329.71	An Giang	21094	67A-340.64	An Giang	24219	67C-191.53	An Giang
14845	66A-313.62	Đồng Tháp	17970	67A-330.40	An Giang	21095	67A-341.04	An Giang	24220	67C-191.72	An Giang
14846	66A-314.49	Đồng Tháp	17971	67A-330.57	An Giang	21096	67A-341.90	An Giang	24221	67C-194.75	An Giang
14847	66A-315.03	Đồng Tháp	17972	67A-331.01	An Giang	21097	67A-342.50	An Giang	24222	67C-194.92	An Giang
14848	66B-024.41	Đồng Tháp	17973	67A-331.53	An Giang	21098	67A-342.64	An Giang	24223	67C-195.23	An Giang
14849	66C-185.13	Đồng Tháp	17974	67A-332.17	An Giang	21099	67A-343.87	An Giang	24224	67C-195.24	An Giang
14850	66C-185.64	Đồng Tháp	17975	67A-332.20	An Giang	21100	67B-030.50	An Giang	24225	67D-008.72	An Giang
14851	66C-186.01	Đồng Tháp	17976	67A-332.64	An Giang	21101	67B-031.73	An Giang	24226	68A-368.52	Kiên Giang
14852	66C-188.60	Đồng Tháp	17977	67A-336.45	An Giang	21102	67B-031.97	An Giang	24227	68A-371.53	Kiên Giang
14853	66C-189.82	Đồng Tháp	17978	67A-338.67	An Giang	21103	67B-033.92	An Giang	24228	68A-376.27	Kiên Giang
14854	66C-191.32	Đồng Tháp	17979	67A-339.62	An Giang	21104	67C-190.02	An Giang	24229	68A-377.64	Kiên Giang
14855	66C-192.02	Đồng Tháp	17980	67A-340.67	An Giang	21105	67C-190.03	An Giang	24230	68A-377.82	Kiên Giang
14856	66D-012.93	Đồng Tháp	17981	67A-343.02	An Giang	21106	67C-190.07	An Giang	24231	68A-380.04	Kiên Giang
14857	66D-013.32	Đồng Tháp	17982	67A-344.51	An Giang	21107	67C-192.71	An Giang	24232	68A-382.37	Kiên Giang
14858	66D-013.47	Đồng Tháp	17983	67A-344.67	An Giang	21108	67C-193.07	An Giang	24233	68B-037.34	Kiên Giang
14859	66D-013.60	Đồng Tháp	17984	67B-031.05	An Giang	21109	67C-194.01	An Giang	24234	68C-177.94	Kiên Giang
14860	66D-013.81	Đồng Tháp	17985	67B-032.43	An Giang	21110	67C-194.07	An Giang	24235	68C-178.32	Kiên Giang
14861	66D-014.21	Đồng Tháp	17986	67C-192.48	An Giang	21111	67C-194.31	An Giang	24236	68C-178.92	Kiên Giang
14862	66D-015.21	Đồng Tháp	17987	67C-194.64	An Giang	21112	67C-194.43	An Giang	24237	68C-182.03	Kiên Giang
14863	67A-330.23	An Giang	17988	67C-195.43	An Giang	21113	67C-194.67	An Giang	24238	68C-183.41	Kiên Giang
14864	67A-330.49	An Giang	17989	67C-195.74	An Giang	21114	67C-196.27	An Giang	24239	68D-008.76	Kiên Giang
14865	67A-332.14	An Giang	17990	67C-196.70	An Giang	21115	67C-196.30	An Giang	24240	68D-008.93	Kiên Giang
14866	67A-335.48	An Giang	17991	67C-196.71	An Giang	21116	67D-009.14	An Giang	24241	68D-010.03	Kiên Giang
14867	67A-335.75	An Giang	17992	67D-009.71	An Giang	21117	68A-365.75	Kiên Giang	24242	69A-169.01	Cà Mau
14868	67A-337.97	An Giang	17993	67D-009.73	An Giang	21118	68A-366.30	Kiên Giang	24243	69A-170.32	Cà Mau
14869	67A-339.34	An Giang	17994	67D-011.64	An Giang	21119	68A-368.04	Kiên Giang	24244	69A-170.49	Cà Mau
14870	67A-343.74	An Giang	17995	68A-365.46	Kiên Giang	21120	68A-373.03	Kiên Giang	24245	69A-170.67	Cà Mau
14871	67B-031.78	An Giang	17996	68A-366.91	Kiên Giang	21121	68A-374.24	Kiên Giang	24246	69A-174.94	Cà Mau
14872	67B-033.40	An Giang	17997	68A-368.75	Kiên Giang	21122	68A-376.03	Kiên Giang	24247	69A-175.62	Cà Mau
14873	67C-189.30	An Giang	17998	68A-369.60	Kiên Giang	21123	68A-377.21	Kiên Giang	24248	69B-014.80	Cà Mau
14874	67C-189.93	An Giang	17999	68A-371.04	Kiên Giang	21124	68A-377.30	Kiên Giang	24249	69B-014.92	Cà Mau
14875	67C-191.17	An Giang	18000	68A-371.31	Kiên Giang	21125	68A-377.31	Kiên Giang	24250	69B-016.84	Cà Mau
14876	67C-191.84	An Giang	18001	68A-373.70	Kiên Giang	21126	68A-381.04	Kiên Giang	24251	69C-106.03	Cà Mau
14877	67C-191.94	An Giang	18002	68A-374.53	Kiên Giang	21127	68A-381.47	Kiên Giang	24252	69C-108.60	Cà Mau
14878	67C-194.74	An Giang	18003	68A-376.49	Kiên Giang	21128	68A-381.93	Kiên Giang	24253	69C-108.87	Cà Mau
14879	67C-195.72	An Giang	18004	68A-376.62	Kiên Giang	21129	68B-035.97	Kiên Giang	24254	69C-109.57	Cà Mau

1-
TY
GIÁ
ANH
NAM
V.T.P

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14880	67C-197.01	An Giang	18005	68A-376.81	Kiên Giang	21130	68C-178.05	Kiên Giang	24255	69D-007.02	Cà Mau
14881	67C-197.23	An Giang	18006	68A-378.20	Kiên Giang	21131	68C-178.27	Kiên Giang	24256	69D-007.46	Cà Mau
14882	67D-012.42	An Giang	18007	68A-379.43	Kiên Giang	21132	68C-178.52	Kiên Giang	24257	69D-008.14	Cà Mau
14883	67D-012.45	An Giang	18008	68A-380.14	Kiên Giang	21133	68C-179.32	Kiên Giang	24258	69D-008.31	Cà Mau
14884	68A-366.64	Kiên Giang	18009	68B-035.49	Kiên Giang	21134	68C-180.20	Kiên Giang	24259	69D-008.81	Cà Mau
14885	68A-368.93	Kiên Giang	18010	68B-037.31	Kiên Giang	21135	68C-181.53	Kiên Giang	24260	69D-009.12	Cà Mau
14886	68A-370.10	Kiên Giang	18011	68C-180.87	Kiên Giang	21136	68C-182.75	Kiên Giang	24261	70A-585.61	Tây Ninh
14887	68A-372.81	Kiên Giang	18012	68C-183.05	Kiên Giang	21137	68C-182.91	Kiên Giang	24262	70A-585.81	Tây Ninh
14888	68A-372.93	Kiên Giang	18013	68C-184.57	Kiên Giang	21138	68C-183.73	Kiên Giang	24263	70A-587.75	Tây Ninh
14889	68A-374.60	Kiên Giang	18014	68C-185.07	Kiên Giang	21139	68C-184.46	Kiên Giang	24264	70A-587.90	Tây Ninh
14890	68A-374.84	Kiên Giang	18015	68D-008.02	Kiên Giang	21140	68C-185.04	Kiên Giang	24265	70A-588.71	Tây Ninh
14891	68A-377.41	Kiên Giang	18016	68D-009.34	Kiên Giang	21141	68D-007.37	Kiên Giang	24266	70A-590.93	Tây Ninh
14892	68A-377.91	Kiên Giang	18017	68D-009.67	Kiên Giang	21142	68D-009.41	Kiên Giang	24267	70A-592.17	Tây Ninh
14893	68A-378.49	Kiên Giang	18018	68D-010.05	Kiên Giang	21143	69A-170.80	Cà Mau	24268	70A-592.47	Tây Ninh
14894	68A-380.72	Kiên Giang	18019	68D-010.23	Kiên Giang	21144	69A-175.34	Cà Mau	24269	70A-592.97	Tây Ninh
14895	68B-034.97	Kiên Giang	18020	68D-010.74	Kiên Giang	21145	69B-014.50	Cà Mau	24270	70A-594.97	Tây Ninh
14896	68B-036.57	Kiên Giang	18021	69A-169.17	Cà Mau	21146	69B-014.81	Cà Mau	24271	70A-595.13	Tây Ninh
14897	68B-036.82	Kiên Giang	18022	69A-169.23	Cà Mau	21147	69B-015.84	Cà Mau	24272	70A-596.17	Tây Ninh
14898	68C-181.52	Kiên Giang	18023	69A-169.75	Cà Mau	21148	69B-016.27	Cà Mau	24273	70A-597.72	Tây Ninh
14899	68C-182.48	Kiên Giang	18024	69A-171.23	Cà Mau	21149	69C-104.41	Cà Mau	24274	70A-602.12	Tây Ninh
14900	68C-184.24	Kiên Giang	18025	69A-174.02	Cà Mau	21150	69C-107.31	Cà Mau	24275	70A-604.67	Tây Ninh
14901	68C-185.23	Kiên Giang	18026	69A-175.41	Cà Mau	21151	69C-109.80	Cà Mau	24276	70A-606.14	Tây Ninh
14902	68D-008.46	Kiên Giang	18027	69A-175.47	Cà Mau	21152	69D-006.78	Cà Mau	24277	70A-606.75	Tây Ninh
14903	68D-009.70	Kiên Giang	18028	69A-175.94	Cà Mau	21153	69D-007.17	Cà Mau	24278	70A-608.42	Tây Ninh
14904	68D-010.53	Kiên Giang	18029	69B-013.87	Cà Mau	21154	69D-007.76	Cà Mau	24279	70A-609.50	Tây Ninh
14905	68D-010.84	Kiên Giang	18030	69B-016.54	Cà Mau	21155	69D-008.54	Cà Mau	24280	70A-610.13	Tây Ninh
14906	69A-169.50	Cà Mau	18031	69C-104.14	Cà Mau	21156	69D-008.57	Cà Mau	24281	70A-610.78	Tây Ninh
14907	69A-170.91	Cà Mau	18032	69C-104.34	Cà Mau	21157	69D-009.03	Cà Mau	24282	70A-612.37	Tây Ninh
14908	69A-172.57	Cà Mau	18033	69C-105.32	Cà Mau	21158	69D-009.30	Cà Mau	24283	70A-612.57	Tây Ninh
14909	69A-173.60	Cà Mau	18034	69C-105.52	Cà Mau	21159	70A-585.93	Tây Ninh	24284	70A-614.23	Tây Ninh
14910	69A-175.32	Cà Mau	18035	69C-107.41	Cà Mau	21160	70A-587.60	Tây Ninh	24285	70A-614.76	Tây Ninh
14911	69B-013.57	Cà Mau	18036	69D-005.53	Cà Mau	21161	70A-589.54	Tây Ninh	24286	70A-615.45	Tây Ninh
14912	69B-014.62	Cà Mau	18037	69D-005.87	Cà Mau	21162	70A-590.87	Tây Ninh	24287	70B-034.46	Tây Ninh
14913	69C-107.49	Cà Mau	18038	69D-006.20	Cà Mau	21163	70A-592.43	Tây Ninh	24288	70B-034.50	Tây Ninh
14914	69C-108.40	Cà Mau	18039	70A-589.70	Tây Ninh	21164	70A-592.50	Tây Ninh	24289	70B-034.76	Tây Ninh
14915	69C-109.37	Cà Mau	18040	70A-591.73	Tây Ninh	21165	70A-594.70	Tây Ninh	24290	70B-035.24	Tây Ninh
14916	69D-006.10	Cà Mau	18041	70A-593.21	Tây Ninh	21166	70A-596.02	Tây Ninh	24291	70B-035.50	Tây Ninh
14917	69D-007.67	Cà Mau	18042	70A-594.34	Tây Ninh	21167	70A-597.40	Tây Ninh	24292	70B-037.62	Tây Ninh
14918	70A-585.91	Tây Ninh	18043	70A-594.48	Tây Ninh	21168	70A-597.92	Tây Ninh	24293	70C-212.94	Tây Ninh
14919	70A-586.41	Tây Ninh	18044	70A-606.27	Tây Ninh	21169	70A-600.23	Tây Ninh	24294	70C-215.30	Tây Ninh
14920	70A-587.03	Tây Ninh	18045	70A-606.48	Tây Ninh	21170	70A-602.40	Tây Ninh	24295	70C-216.02	Tây Ninh
14921	70A-590.03	Tây Ninh	18046	70A-607.03	Tây Ninh	21171	70A-602.64	Tây Ninh	24296	70C-216.32	Tây Ninh
14922	70A-590.13	Tây Ninh	18047	70A-607.05	Tây Ninh	21172	70A-604.62	Tây Ninh	24297	70C-216.72	Tây Ninh
14923	70A-590.78	Tây Ninh	18048	70A-608.24	Tây Ninh	21173	70A-604.70	Tây Ninh	24298	70C-219.03	Tây Ninh
14924	70A-592.21	Tây Ninh	18049	70A-609.10	Tây Ninh	21174	70A-605.10	Tây Ninh	24299	70D-013.61	Tây Ninh
14925	70A-592.24	Tây Ninh	18050	70A-609.64	Tây Ninh	21175	70A-605.27	Tây Ninh	24300	70D-013.74	Tây Ninh
14926	70A-592.90	Tây Ninh	18051	70A-610.48	Tây Ninh	21176	70A-605.81	Tây Ninh	24301	70D-014.50	Tây Ninh
14927	70A-593.64	Tây Ninh	18052	70A-610.49	Tây Ninh	21177	70A-606.94	Tây Ninh	24302	71A-212.92	Bến Tre
14928	70A-593.92	Tây Ninh	18053	70A-614.75	Tây Ninh	21178	70A-609.31	Tây Ninh	24303	71A-213.41	Bến Tre
14929	70A-596.51	Tây Ninh	18054	70A-614.92	Tây Ninh	21179	70A-611.21	Tây Ninh	24304	71A-216.54	Bến Tre
14930	70A-597.30	Tây Ninh	18055	70A-615.50	Tây Ninh	21180	70A-611.64	Tây Ninh	24305	71A-217.24	Bến Tre
14931	70A-599.23	Tây Ninh	18056	70B-036.42	Tây Ninh	21181	70B-034.94	Tây Ninh	24306	71A-218.02	Bến Tre
14932	70A-600.30	Tây Ninh	18057	70B-036.45	Tây Ninh	21182	70B-035.81	Tây Ninh	24307	71A-221.43	Bến Tre
14933	70A-602.78	Tây Ninh	18058	70B-036.48	Tây Ninh	21183	70B-036.34	Tây Ninh	24308	71A-223.27	Bến Tre
14934	70A-603.27	Tây Ninh	18059	70B-037.13	Tây Ninh	21184	70B-036.93	Tây Ninh	24309	71A-223.52	Bến Tre
14935	70A-603.97	Tây Ninh	18060	70B-037.81	Tây Ninh	21185	70B-037.64	Tây Ninh	24310	71B-022.50	Bến Tre
14936	70A-604.03	Tây Ninh	18061	70B-037.84	Tây Ninh	21186	70C-216.94	Tây Ninh	24311	71B-022.57	Bến Tre
14937	70A-607.57	Tây Ninh	18062	70C-216.04	Tây Ninh	21187	70C-217.32	Tây Ninh	24312	71B-024.21	Bến Tre
14938	70A-609.80	Tây Ninh	18063	70C-218.27	Tây Ninh	21188	70C-217.46	Tây Ninh	24313	71C-133.76	Bến Tre
14939	70A-610.12	Tây Ninh	18064	70D-011.50	Tây Ninh	21189	70C-218.45	Tây Ninh	24314	71C-136.75	Bến Tre
14940	70A-610.52	Tây Ninh	18065	70D-014.02	Tây Ninh	21190	70C-219.10	Tây Ninh	24315	71C-138.72	Bến Tre

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14941	70A-611.27	Tây Ninh	18066	70D-014.62	Tây Ninh	21191	70D-011.17	Tây Ninh	24316	71D-005.84	Bến Tre
14942	70A-611.87	Tây Ninh	18067	71A-212.60	Bến Tre	21192	70D-011.51	Tây Ninh	24317	71D-005.97	Bến Tre
14943	70B-034.92	Tây Ninh	18068	71A-212.73	Bến Tre	21193	70D-011.54	Tây Ninh	24318	71D-006.54	Bến Tre
14944	70B-035.51	Tây Ninh	18069	71A-213.07	Bến Tre	21194	70D-011.60	Tây Ninh	24319	71D-007.10	Bến Tre
14945	70B-035.75	Tây Ninh	18070	71A-213.76	Bến Tre	21195	71A-212.61	Bến Tre	24320	71D-008.50	Bến Tre
14946	70B-035.91	Tây Ninh	18071	71A-217.30	Bến Tre	21196	71A-213.54	Bến Tre	24321	72A-843.82	Bà Rịa - Vũng Tàu
14947	70B-036.57	Tây Ninh	18072	71A-218.70	Bến Tre	21197	71A-215.80	Bến Tre	24322	72A-848.10	Bà Rịa - Vũng Tàu
14948	70B-037.94	Tây Ninh	18073	71A-219.32	Bến Tre	21198	71A-219.23	Bến Tre	24323	72A-849.10	Bà Rịa - Vũng Tàu
14949	70C-213.43	Tây Ninh	18074	71A-219.87	Bến Tre	21199	71A-219.24	Bến Tre	24324	72A-849.23	Bà Rịa - Vũng Tàu
14950	70C-213.75	Tây Ninh	18075	71A-223.71	Bến Tre	21200	71A-220.76	Bến Tre	24325	72A-849.46	Bà Rịa - Vũng Tàu
14951	70C-213.94	Tây Ninh	18076	71A-223.84	Bến Tre	21201	71A-223.34	Bến Tre	24326	72A-849.78	Bà Rịa - Vũng Tàu
14952	70C-214.75	Tây Ninh	18077	71B-024.34	Bến Tre	21202	71B-023.37	Bến Tre	24327	72A-851.17	Bà Rịa - Vũng Tàu
14953	70C-214.76	Tây Ninh	18078	71B-024.93	Bến Tre	21203	71B-025.13	Bến Tre	24328	72A-851.97	Bà Rịa - Vũng Tàu
14954	70C-216.81	Tây Ninh	18079	71B-025.41	Bến Tre	21204	71B-025.23	Bến Tre	24329	72A-853.07	Bà Rịa - Vũng Tàu
14955	70C-217.10	Tây Ninh	18080	71B-025.71	Bến Tre	21205	71C-134.21	Bến Tre	24330	72A-853.24	Bà Rịa - Vũng Tàu
14956	70C-219.82	Tây Ninh	18081	71B-026.17	Bến Tre	21206	71C-135.05	Bến Tre	24331	72A-854.14	Bà Rịa - Vũng Tàu
14957	70D-011.52	Tây Ninh	18082	71C-134.02	Bến Tre	21207	71C-135.84	Bến Tre	24332	72A-854.70	Bà Rịa - Vũng Tàu
14958	70D-012.93	Tây Ninh	18083	71C-136.14	Bến Tre	21208	71C-137.57	Bến Tre	24333	72A-854.73	Bà Rịa - Vũng Tàu
14959	71A-213.34	Bến Tre	18084	71C-136.20	Bến Tre	21209	71D-006.04	Bến Tre	24334	72A-855.32	Bà Rịa - Vũng Tàu
14960	71A-213.73	Bến Tre	18085	71C-137.70	Bến Tre	21210	71D-006.32	Bến Tre	24335	72A-861.46	Bà Rịa - Vũng Tàu
14961	71A-214.74	Bến Tre	18086	71D-005.67	Bến Tre	21211	71D-006.94	Bến Tre	24336	72A-864.80	Bà Rịa - Vũng Tàu
14962	71A-215.81	Bến Tre	18087	71D-005.87	Bến Tre	21212	71D-009.61	Bến Tre	24337	72A-867.71	Bà Rịa - Vũng Tàu
14963	71A-220.14	Bến Tre	18088	71D-006.05	Bến Tre	21213	72A-843.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	24338	72A-870.84	Bà Rịa - Vũng Tàu
14964	71A-221.14	Bến Tre	18089	71D-007.92	Bến Tre	21214	72A-844.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	24339	72A-870.94	Bà Rịa - Vũng Tàu
14965	71A-222.76	Bến Tre	18090	71D-008.52	Bến Tre	21215	72A-844.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	24340	72A-871.02	Bà Rịa - Vũng Tàu
14966	71A-223.72	Bến Tre	18091	72A-843.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	21216	72A-844.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	24341	72A-875.31	Bà Rịa - Vũng Tàu
14967	71B-023.45	Bến Tre	18092	72A-844.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	21217	72A-845.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	24342	72A-881.17	Bà Rịa - Vũng Tàu
14968	71B-025.46	Bến Tre	18093	72A-848.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	21218	72A-846.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	24343	72A-881.74	Bà Rịa - Vũng Tàu
14969	71B-025.80	Bến Tre	18094	72A-848.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	21219	72A-846.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	24344	72A-882.03	Bà Rịa - Vũng Tàu
14970	71C-133.92	Bến Tre	18095	72A-850.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	21220	72A-847.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	24345	72A-882.46	Bà Rịa - Vũng Tàu
14971	71C-134.90	Bến Tre	18096	72A-850.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	21221	72A-848.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	24346	72A-882.54	Bà Rịa - Vũng Tàu
14972	71C-135.02	Bến Tre	18097	72A-851.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	21222	72A-850.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	24347	72A-882.64	Bà Rịa - Vũng Tàu
14973	71C-136.50	Bến Tre	18098	72A-853.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	21223	72A-850.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	24348	72A-883.90	Bà Rịa - Vũng Tàu
14974	71C-137.67	Bến Tre	18099	72A-853.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	21224	72A-850.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	24349	72B-045.42	Bà Rịa - Vũng Tàu
14975	71C-137.82	Bến Tre	18100	72A-854.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	21225	72A-851.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	24350	72B-047.07	Bà Rịa - Vũng Tàu
14976	71C-138.67	Bến Tre	18101	72A-856.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	21226	72A-851.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	24351	72B-048.60	Bà Rịa - Vũng Tàu
14977	71D-008.60	Bến Tre	18102	72A-856.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	21227	72A-852.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	24352	72C-265.07	Bà Rịa - Vũng Tàu
14978	71D-009.20	Bến Tre	18103	72A-858.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	21228	72A-852.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	24353	72C-265.71	Bà Rịa - Vũng Tàu
14979	72A-843.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	18104	72A-860.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	21229	72A-854.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	24354	72C-266.53	Bà Rịa - Vũng Tàu
14980	72A-843.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	18105	72A-862.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	21230	72A-854.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	24355	72C-267.24	Bà Rịa - Vũng Tàu
14981	72A-844.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	18106	72A-865.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	21231	72A-863.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	24356	72C-268.51	Bà Rịa - Vũng Tàu
14982	72A-844.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	18107	72A-866.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	21232	72A-864.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	24357	72C-269.21	Bà Rịa - Vũng Tàu
14983	72A-846.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	18108	72A-867.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	21233	72A-864.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	24358	72C-269.51	Bà Rịa - Vũng Tàu
14984	72A-846.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	18109	72A-868.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	21234	72A-865.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	24359	72C-271.42	Bà Rịa - Vũng Tàu
14985	72A-847.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	18110	72A-870.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	21235	72A-865.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	24360	72C-272.02	Bà Rịa - Vũng Tàu
14986	72A-847.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	18111	72A-871.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	21236	72A-866.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	24361	72C-272.37	Bà Rịa - Vũng Tàu
14987	72A-850.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	18112	72A-871.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	21237	72A-866.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	24362	72C-272.42	Bà Rịa - Vũng Tàu
14988	72A-850.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	18113	72A-872.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	21238	72A-867.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	24363	72C-273.45	Bà Rịa - Vũng Tàu
14989	72A-851.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	18114	72A-872.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	21239	72A-867.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	24364	72C-275.41	Bà Rịa - Vũng Tàu
14990	72A-852.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	18115	72A-873.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	21240	72A-872.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	24365	72C-276.12	Bà Rịa - Vũng Tàu
14991	72A-852.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	18116	72A-873.41	Bà Rịa - Vũng Tàu	21241	72A-873.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	24366	72C-278.43	Bà Rịa - Vũng Tàu
14992	72A-856.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	18117	72A-877.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	21242	72A-873.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	24367	72C-278.91	Bà Rịa - Vũng Tàu
14993	72A-860.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	18118	72A-880.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	21243	72A-876.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	24368	72C-280.60	Bà Rịa - Vũng Tàu
14994	72A-862.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	18119	72A-881.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	21244	72A-877.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	24369	72C-282.64	Bà Rịa - Vũng Tàu
14995	72A-863.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	18120	72A-882.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	21245	72A-878.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	24370	72D-015.12	Bà Rịa - Vũng Tàu
14996	72A-865.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	18121	72A-882.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	21246	72A-879.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	24371	73A-371.61	Quảng Bình
14997	72A-866.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	18122	72A-883.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	21247	72A-880.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	24372	73A-371.75	Quảng Bình
14998	72A-868.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	18123	72A-884.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	21248	72A-880.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	24373	73A-373.23	Quảng Bình
14999	72A-869.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	18124	72B-047.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	21249	72A-880.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	24374	73A-374.32	Quảng Bình
15000	72A-873.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	18125	72C-265.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	21250	72B-045.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	24375	73A-374.67	Quảng Bình
15001	72A-874.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	18126	72C-267.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	21251	72B-047.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	24376	73A-375.27	Quảng Bình



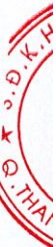
Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15002	72A-874.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	18127	72C-268.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	21252	72B-047.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	24377	73A-377.20	Quảng Bình
15003	72A-878.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	18128	72C-274.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	21253	72B-048.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	24378	73A-377.41	Quảng Bình
15004	72A-879.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	18129	72C-276.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	21254	72C-265.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	24379	73A-377.67	Quảng Bình
15005	72A-881.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	18130	72C-278.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	21255	72C-267.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	24380	73A-377.81	Quảng Bình
15006	72A-882.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	18131	72C-280.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	21256	72C-268.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	24381	73A-378.03	Quảng Bình
15007	72A-882.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	18132	72D-013.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	21257	72C-268.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	24382	73A-379.21	Quảng Bình
15008	72A-883.41	Bà Rịa - Vũng Tàu	18133	73A-369.92	Quảng Bình	21258	72C-269.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	24383	73A-379.46	Quảng Bình
15009	72A-884.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	18134	73A-370.61	Quảng Bình	21259	72C-269.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	24384	73A-379.67	Quảng Bình
15010	72A-884.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	18135	73A-370.62	Quảng Bình	21260	72C-270.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	24385	73A-380.54	Quảng Bình
15011	72A-884.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	18136	73A-371.49	Quảng Bình	21261	72C-270.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	24386	73A-382.01	Quảng Bình
15012	72B-048.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	18137	73A-372.82	Quảng Bình	21262	72C-271.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	24387	73B-018.92	Quảng Bình
15013	72C-265.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	18138	73A-372.90	Quảng Bình	21263	72C-273.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	24388	73B-020.62	Quảng Bình
15014	72C-266.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	18139	73A-374.46	Quảng Bình	21264	72C-274.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	24389	73C-193.46	Quảng Bình
15015	72C-267.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	18140	73A-374.80	Quảng Bình	21265	72C-274.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	24390	73C-193.81	Quảng Bình
15016	72C-268.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	18141	73A-375.40	Quảng Bình	21266	72C-276.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	24391	73C-196.02	Quảng Bình
15017	72C-269.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	18142	73A-375.45	Quảng Bình	21267	72C-276.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	24392	73C-196.72	Quảng Bình
15018	72C-270.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	18143	73A-378.20	Quảng Bình	21268	72C-279.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	24393	73C-197.87	Quảng Bình
15019	72C-270.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	18144	73A-379.51	Quảng Bình	21269	72C-280.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	24394	73D-009.72	Quảng Bình
15020	72C-275.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	18145	73A-380.78	Quảng Bình	21270	72C-281.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	24395	73D-009.91	Quảng Bình
15021	72C-275.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	18146	73A-382.51	Quảng Bình	21271	72C-282.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	24396	73D-010.07	Quảng Bình
15022	72C-277.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	18147	73A-382.74	Quảng Bình	21272	72D-013.41	Bà Rịa - Vũng Tàu	24397	73D-010.78	Quảng Bình
15023	72C-279.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	18148	73C-191.74	Quảng Bình	21273	72D-015.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	24398	73D-011.48	Quảng Bình
15024	72C-282.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	18149	73C-191.90	Quảng Bình	21274	72D-015.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	24399	74A-279.73	Quảng Trị
15025	72C-282.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	18150	73C-192.13	Quảng Bình	21275	72D-016.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	24400	74A-281.17	Quảng Trị
15026	72D-013.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	18151	73C-193.42	Quảng Bình	21276	73A-369.72	Quảng Bình	24401	74A-281.53	Quảng Trị
15027	72D-015.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	18152	73C-195.73	Quảng Bình	21277	73A-374.45	Quảng Bình	24402	74A-282.17	Quảng Trị
15028	73A-369.76	Quảng Bình	18153	73C-195.75	Quảng Bình	21278	73A-378.52	Quảng Bình	24403	74A-283.73	Quảng Trị
15029	73A-371.57	Quảng Bình	18154	73C-195.92	Quảng Bình	21279	73A-379.93	Quảng Bình	24404	74A-283.74	Quảng Trị
15030	73A-374.14	Quảng Bình	18155	73C-196.54	Quảng Bình	21280	73A-380.48	Quảng Bình	24405	74A-286.01	Quảng Trị
15031	73A-376.42	Quảng Bình	18156	73C-197.45	Quảng Bình	21281	73A-380.76	Quảng Bình	24406	74A-286.23	Quảng Trị
15032	73A-376.97	Quảng Bình	18157	73D-012.23	Quảng Bình	21282	73A-380.94	Quảng Bình	24407	74C-145.21	Quảng Trị
15033	73A-377.32	Quảng Bình	18158	74A-278.50	Quảng Trị	21283	73A-381.41	Quảng Bình	24408	74C-146.91	Quảng Trị
15034	73A-377.47	Quảng Bình	18159	74A-279.31	Quảng Trị	21284	73A-382.17	Quảng Bình	24409	74C-148.67	Quảng Trị
15035	73A-378.92	Quảng Bình	18160	74A-279.74	Quảng Trị	21285	73A-382.52	Quảng Bình	24410	74C-148.71	Quảng Trị
15036	73A-379.05	Quảng Bình	18161	74A-282.27	Quảng Trị	21286	73A-383.46	Quảng Bình	24411	74C-149.17	Quảng Trị
15037	73A-379.32	Quảng Bình	18162	74A-284.17	Quảng Trị	21287	73B-018.24	Quảng Bình	24412	74C-149.50	Quảng Trị
15038	73A-382.45	Quảng Bình	18163	74A-284.78	Quảng Trị	21288	73B-020.67	Quảng Bình	24413	74D-014.04	Quảng Trị
15039	73A-382.60	Quảng Bình	18164	74A-285.34	Quảng Trị	21289	73C-193.10	Quảng Bình	24414	75A-387.71	Thừa Thiên Huế
15040	73A-383.57	Quảng Bình	18165	74A-286.45	Quảng Trị	21290	73C-193.27	Quảng Bình	24415	75A-388.13	Thừa Thiên Huế
15041	73B-016.87	Quảng Bình	18166	74A-286.64	Quảng Trị	21291	73C-196.41	Quảng Bình	24416	75A-390.45	Thừa Thiên Huế
15042	73B-018.47	Quảng Bình	18167	74B-018.70	Quảng Trị	21292	73C-198.14	Quảng Bình	24417	75A-390.87	Thừa Thiên Huế
15043	73B-019.02	Quảng Bình	18168	74B-019.81	Quảng Trị	21293	73D-009.02	Quảng Bình	24418	75A-391.73	Thừa Thiên Huế
15044	73C-192.49	Quảng Bình	18169	74C-144.76	Quảng Trị	21294	73D-010.05	Quảng Bình	24419	75A-392.30	Thừa Thiên Huế
15045	73C-193.17	Quảng Bình	18170	74C-145.30	Quảng Trị	21295	73D-011.13	Quảng Bình	24420	75A-392.34	Thừa Thiên Huế
15046	73C-198.17	Quảng Bình	18171	74C-147.03	Quảng Trị	21296	73D-011.60	Quảng Bình	24421	75A-394.42	Thừa Thiên Huế
15047	73D-008.47	Quảng Bình	18172	74C-148.51	Quảng Trị	21297	73D-012.02	Quảng Bình	24422	75A-394.67	Thừa Thiên Huế
15048	73D-010.40	Quảng Bình	18173	74D-012.02	Quảng Trị	21298	74A-277.97	Quảng Trị	24423	75A-394.80	Thừa Thiên Huế
15049	73D-010.42	Quảng Bình	18174	74D-013.30	Quảng Trị	21299	74A-279.80	Quảng Trị	24424	75A-394.82	Thừa Thiên Huế
15050	73D-010.46	Quảng Bình	18175	74D-014.46	Quảng Trị	21300	74A-281.54	Quảng Trị	24425	75A-397.30	Thừa Thiên Huế
15051	73D-011.42	Quảng Bình	18176	75A-389.20	Thừa Thiên Huế	21301	74A-281.90	Quảng Trị	24426	75A-398.40	Thừa Thiên Huế
15052	74A-278.73	Quảng Trị	18177	75A-392.12	Thừa Thiên Huế	21302	74A-283.94	Quảng Trị	24427	75A-398.42	Thừa Thiên Huế
15053	74A-279.42	Quảng Trị	18178	75A-393.32	Thừa Thiên Huế	21303	74A-284.05	Quảng Trị	24428	75A-402.93	Thừa Thiên Huế
15054	74A-279.62	Quảng Trị	18179	75A-393.60	Thừa Thiên Huế	21304	74A-284.71	Quảng Trị	24429	75B-030.46	Thừa Thiên Huế
15055	74A-279.87	Quảng Trị	18180	75A-397.52	Thừa Thiên Huế	21305	74A-286.80	Quảng Trị	24430	75B-030.52	Thừa Thiên Huế
15056	74A-280.20	Quảng Trị	18181	75A-397.71	Thừa Thiên Huế	21306	74A-286.93	Quảng Trị	24431	75B-030.81	Thừa Thiên Huế
15057	74A-281.23	Quảng Trị	18182	75A-398.01	Thừa Thiên Huế	21307	74A-287.43	Quảng Trị	24432	75B-032.14	Thừa Thiên Huế
15058	74A-281.32	Quảng Trị	18183	75A-399.21	Thừa Thiên Huế	21308	74B-018.17	Quảng Trị	24433	75C-157.17	Thừa Thiên Huế
15059	74A-284.20	Quảng Trị	18184	75A-399.74	Thừa Thiên Huế	21309	74B-020.54	Quảng Trị	24434	75C-157.78	Thừa Thiên Huế
15060	74A-284.97	Quảng Trị	18185	75A-399.82	Thừa Thiên Huế	21310	74C-144.37	Quảng Trị	24435	75C-158.50	Thừa Thiên Huế
15061	74A-286.47	Quảng Trị	18186	75A-400.51	Thừa Thiên Huế	21311	74C-146.21	Quảng Trị	24436	75C-159.27	Thừa Thiên Huế
15062	74A-286.71	Quảng Trị	18187	75A-400.97	Thừa Thiên Huế	21312	74C-146.40	Quảng Trị	24437	75C-159.80	Thừa Thiên Huế

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15063	74C-144.21	Quảng Trị	18188	75A-401.74	Thừa Thiên Huế	21313	74C-147.90	Quảng Trị	24438	75C-160.53	Thừa Thiên Huế
15064	74C-147.30	Quảng Trị	18189	75A-402.54	Thừa Thiên Huế	21314	74C-148.61	Quảng Trị	24439	75C-161.57	Thừa Thiên Huế
15065	74C-147.31	Quảng Trị	18190	75A-402.64	Thừa Thiên Huế	21315	74D-012.45	Quảng Trị	24440	75C-161.64	Thừa Thiên Huế
15066	74C-148.47	Quảng Trị	18191	75A-402.67	Thừa Thiên Huế	21316	74D-015.73	Quảng Trị	24441	75C-164.30	Thừa Thiên Huế
15067	74D-013.20	Quảng Trị	18192	75B-029.01	Thừa Thiên Huế	21317	75A-388.12	Thừa Thiên Huế	24442	75D-009.46	Thừa Thiên Huế
15068	74D-013.50	Quảng Trị	18193	75B-030.75	Thừa Thiên Huế	21318	75A-388.61	Thừa Thiên Huế	24443	75D-010.84	Thừa Thiên Huế
15069	74D-013.84	Quảng Trị	18194	75B-031.27	Thừa Thiên Huế	21319	75A-390.84	Thừa Thiên Huế	24444	75D-011.42	Thừa Thiên Huế
15070	74D-013.97	Quảng Trị	18195	75B-032.53	Thừa Thiên Huế	21320	75A-392.07	Thừa Thiên Huế	24445	75D-011.82	Thừa Thiên Huế
15071	75A-388.03	Thừa Thiên Huế	18196	75B-032.84	Thừa Thiên Huế	21321	75A-393.51	Thừa Thiên Huế	24446	75D-012.05	Thừa Thiên Huế
15072	75A-388.27	Thừa Thiên Huế	18197	75C-158.76	Thừa Thiên Huế	21322	75A-393.62	Thừa Thiên Huế	24447	75D-012.17	Thừa Thiên Huế
15073	75A-389.90	Thừa Thiên Huế	18198	75C-159.37	Thừa Thiên Huế	21323	75A-394.48	Thừa Thiên Huế	24448	76A-324.51	Quảng Ngãi
15074	75A-392.02	Thừa Thiên Huế	18199	75C-159.76	Thừa Thiên Huế	21324	75A-395.52	Thừa Thiên Huế	24449	76A-326.94	Quảng Ngãi
15075	75A-393.80	Thừa Thiên Huế	18200	75C-159.84	Thừa Thiên Huế	21325	75A-396.43	Thừa Thiên Huế	24450	76A-327.03	Quảng Ngãi
15076	75A-394.78	Thừa Thiên Huế	18201	75C-162.74	Thừa Thiên Huế	21326	75A-396.76	Thừa Thiên Huế	24451	76A-329.34	Quảng Ngãi
15077	75A-401.57	Thừa Thiên Huế	18202	75C-163.97	Thừa Thiên Huế	21327	75A-397.74	Thừa Thiên Huế	24452	76A-329.40	Quảng Ngãi
15078	75B-030.42	Thừa Thiên Huế	18203	75D-010.37	Thừa Thiên Huế	21328	75A-400.24	Thừa Thiên Huế	24453	76A-329.50	Quảng Ngãi
15079	75B-030.80	Thừa Thiên Huế	18204	76A-328.37	Quảng Ngãi	21329	75A-400.46	Thừa Thiên Huế	24454	76A-329.73	Quảng Ngãi
15080	75B-032.40	Thừa Thiên Huế	18205	76A-329.81	Quảng Ngãi	21330	75A-400.71	Thừa Thiên Huế	24455	76A-332.03	Quảng Ngãi
15081	75B-032.50	Thừa Thiên Huế	18206	76A-332.92	Quảng Ngãi	21331	75A-402.80	Thừa Thiên Huế	24456	76A-332.43	Quảng Ngãi
15082	75C-156.90	Thừa Thiên Huế	18207	76A-334.49	Quảng Ngãi	21332	75B-030.51	Thừa Thiên Huế	24457	76A-334.07	Quảng Ngãi
15083	75D-010.82	Thừa Thiên Huế	18208	76A-334.80	Quảng Ngãi	21333	75B-030.97	Thừa Thiên Huế	24458	76A-336.21	Quảng Ngãi
15084	75D-011.40	Thừa Thiên Huế	18209	76A-335.51	Quảng Ngãi	21334	75C-159.60	Thừa Thiên Huế	24459	76B-026.94	Quảng Ngãi
15085	75D-012.78	Thừa Thiên Huế	18210	76B-029.10	Quảng Ngãi	21335	75C-162.31	Thừa Thiên Huế	24460	76B-030.20	Quảng Ngãi
15086	76A-325.03	Quảng Ngãi	18211	76B-030.70	Quảng Ngãi	21336	75C-164.80	Thừa Thiên Huế	24461	76B-030.67	Quảng Ngãi
15087	76A-325.07	Quảng Ngãi	18212	76C-178.53	Quảng Ngãi	21337	75D-009.87	Thừa Thiên Huế	24462	76C-178.01	Quảng Ngãi
15088	76A-326.52	Quảng Ngãi	18213	76C-181.41	Quảng Ngãi	21338	75D-010.13	Thừa Thiên Huế	24463	76C-178.20	Quảng Ngãi
15089	76A-327.07	Quảng Ngãi	18214	76D-012.45	Quảng Ngãi	21339	75D-010.72	Thừa Thiên Huế	24464	76C-179.37	Quảng Ngãi
15090	76A-328.84	Quảng Ngãi	18215	76D-012.48	Quảng Ngãi	21340	75D-012.60	Thừa Thiên Huế	24465	76C-179.42	Quảng Ngãi
15091	76A-330.71	Quảng Ngãi	18216	77A-356.42	Bình Định	21341	76A-325.17	Quảng Ngãi	24466	76C-180.71	Quảng Ngãi
15092	76A-331.23	Quảng Ngãi	18217	77A-356.49	Bình Định	21342	76A-326.04	Quảng Ngãi	24467	77A-356.10	Bình Định
15093	76A-332.12	Quảng Ngãi	18218	77A-357.05	Bình Định	21343	76A-327.60	Quảng Ngãi	24468	77A-357.43	Bình Định
15094	76A-332.34	Quảng Ngãi	18219	77A-358.02	Bình Định	21344	76A-328.87	Quảng Ngãi	24469	77A-358.42	Bình Định
15095	76A-333.82	Quảng Ngãi	18220	77A-359.72	Bình Định	21345	76A-328.93	Quảng Ngãi	24470	77A-359.41	Bình Định
15096	76A-336.48	Quảng Ngãi	18221	77A-359.93	Bình Định	21346	76A-329.75	Quảng Ngãi	24471	77A-360.31	Bình Định
15097	76B-027.84	Quảng Ngãi	18222	77A-360.72	Bình Định	21347	76A-330.72	Quảng Ngãi	24472	77A-362.23	Bình Định
15098	76B-027.93	Quảng Ngãi	18223	77A-362.10	Bình Định	21348	76A-331.80	Quảng Ngãi	24473	77A-364.52	Bình Định
15099	76B-028.12	Quảng Ngãi	18224	77A-362.67	Bình Định	21349	76A-332.71	Quảng Ngãi	24474	77A-368.10	Bình Định
15100	76C-179.14	Quảng Ngãi	18225	77A-365.24	Bình Định	21350	76A-333.60	Quảng Ngãi	24475	77A-370.53	Bình Định
15101	76C-180.30	Quảng Ngãi	18226	77A-366.30	Bình Định	21351	76A-335.71	Quảng Ngãi	24476	77A-370.76	Bình Định
15102	76D-012.37	Quảng Ngãi	18227	77A-369.23	Bình Định	21352	76B-028.17	Quảng Ngãi	24477	77B-038.53	Bình Định
15103	76D-013.07	Quảng Ngãi	18228	77A-369.45	Bình Định	21353	76B-028.84	Quảng Ngãi	24478	77B-039.70	Bình Định
15104	76D-014.93	Quảng Ngãi	18229	77B-037.87	Bình Định	21354	76B-029.46	Quảng Ngãi	24479	77B-039.82	Bình Định
15105	77A-360.46	Bình Định	18230	77B-038.52	Bình Định	21355	76B-029.49	Quảng Ngãi	24480	77C-265.71	Bình Định
15106	77A-360.87	Bình Định	18231	77B-038.71	Bình Định	21356	76B-029.54	Quảng Ngãi	24481	77C-267.41	Bình Định
15107	77A-361.17	Bình Định	18232	77B-040.37	Bình Định	21357	76B-030.48	Quảng Ngãi	24482	77C-267.51	Bình Định
15108	77A-361.67	Bình Định	18233	77B-040.94	Bình Định	21358	76B-030.52	Quảng Ngãi	24483	77C-267.74	Bình Định
15109	77A-364.24	Bình Định	18234	77B-041.02	Bình Định	21359	76C-178.46	Quảng Ngãi	24484	77D-008.21	Bình Định
15110	77A-365.91	Bình Định	18235	77B-041.31	Bình Định	21360	76C-179.01	Quảng Ngãi	24485	77D-009.48	Bình Định
15111	77A-366.87	Bình Định	18236	77C-262.01	Bình Định	21361	76C-179.61	Quảng Ngãi	24486	77D-009.71	Bình Định
15112	77A-368.47	Bình Định	18237	77C-263.32	Bình Định	21362	76C-182.05	Quảng Ngãi	24487	78A-216.76	Phú Yên
15113	77A-369.84	Bình Định	18238	77C-263.67	Bình Định	21363	76D-015.20	Quảng Ngãi	24488	78A-220.24	Phú Yên
15114	77A-370.04	Bình Định	18239	77C-263.97	Bình Định	21364	77A-358.82	Bình Định	24489	78A-221.57	Phú Yên
15115	77A-370.34	Bình Định	18240	77C-264.47	Bình Định	21365	77A-360.37	Bình Định	24490	78A-223.49	Phú Yên
15116	77B-038.84	Bình Định	18241	77C-267.52	Bình Định	21366	77A-361.30	Bình Định	24491	78A-224.60	Phú Yên
15117	77B-041.03	Bình Định	18242	77D-007.03	Bình Định	21367	77A-361.40	Bình Định	24492	78A-225.01	Phú Yên
15118	77C-261.34	Bình Định	18243	77D-008.04	Bình Định	21368	77A-362.21	Bình Định	24493	78A-225.02	Phú Yên
15119	77C-261.53	Bình Định	18244	77D-008.10	Bình Định	21369	77A-364.05	Bình Định	24494	78B-019.94	Phú Yên
15120	77C-262.17	Bình Định	18245	78A-221.31	Phú Yên	21370	77A-364.82	Bình Định	24495	78B-020.84	Phú Yên
15121	77C-264.76	Bình Định	18246	78A-222.87	Phú Yên	21371	77A-367.05	Bình Định	24496	78C-126.52	Phú Yên
15122	77C-264.97	Bình Định	18247	78A-223.80	Phú Yên	21372	77A-367.14	Bình Định	24497	78C-127.05	Phú Yên
15123	77C-265.34	Bình Định	18248	78A-224.52	Phú Yên	21373	77A-367.49	Bình Định	24498	78C-128.52	Phú Yên

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15124	77C-265.37	Bình Định	18249	78A-224.70	Phú Yên	21374	77A-368.52	Bình Định	24499	78D-009.70	Phú Yên
15125	77D-006.75	Bình Định	18250	78A-225.53	Phú Yên	21375	77A-369.61	Bình Định	24500	78D-010.46	Phú Yên
15126	77D-007.61	Bình Định	18251	78A-225.71	Phú Yên	21376	77A-371.03	Bình Định	24501	79A-571.67	Khánh Hòa
15127	77D-008.17	Bình Định	18252	78B-018.71	Phú Yên	21377	77A-371.23	Bình Định	24502	79A-572.61	Khánh Hòa
15128	77D-008.45	Bình Định	18253	78B-018.84	Phú Yên	21378	77A-371.40	Bình Định	24503	79A-574.07	Khánh Hòa
15129	77D-009.21	Bình Định	18254	78B-019.32	Phú Yên	21379	77B-039.01	Bình Định	24504	79A-575.40	Khánh Hòa
15130	77D-009.75	Bình Định	18255	78C-126.37	Phú Yên	21380	77B-041.17	Bình Định	24505	79A-575.97	Khánh Hòa
15131	77D-010.52	Bình Định	18256	78C-127.70	Phú Yên	21381	77C-261.81	Bình Định	24506	79A-576.46	Khánh Hòa
15132	78A-216.20	Phú Yên	18257	78C-128.01	Phú Yên	21382	77C-261.84	Bình Định	24507	79A-576.70	Khánh Hòa
15133	78A-216.48	Phú Yên	18258	78C-128.50	Phú Yên	21383	77C-262.49	Bình Định	24508	79A-580.42	Khánh Hòa
15134	78A-219.93	Phú Yên	18259	78C-129.30	Phú Yên	21384	77C-264.17	Bình Định	24509	79A-580.54	Khánh Hòa
15135	78A-221.10	Phú Yên	18260	78D-006.87	Phú Yên	21385	77C-264.84	Bình Định	24510	79A-580.78	Khánh Hòa
15136	78A-221.49	Phú Yên	18261	78D-008.17	Phú Yên	21386	77C-266.12	Bình Định	24511	79A-581.21	Khánh Hòa
15137	78A-225.75	Phú Yên	18262	78D-008.43	Phú Yên	21387	77C-266.54	Bình Định	24512	79A-581.43	Khánh Hòa
15138	78B-018.78	Phú Yên	18263	78D-008.67	Phú Yên	21388	78A-215.81	Phú Yên	24513	79A-581.47	Khánh Hòa
15139	78B-019.48	Phú Yên	18264	78D-009.75	Phú Yên	21389	78A-216.23	Phú Yên	24514	79A-583.07	Khánh Hòa
15140	78B-021.52	Phú Yên	18265	78D-009.94	Phú Yên	21390	78A-216.51	Phú Yên	24515	79A-583.60	Khánh Hòa
15141	78C-127.23	Phú Yên	18266	78D-010.23	Phú Yên	21391	78A-217.57	Phú Yên	24516	79A-587.97	Khánh Hòa
15142	78C-129.31	Phú Yên	18267	79A-573.10	Khánh Hòa	21392	78A-217.61	Phú Yên	24517	79A-591.23	Khánh Hòa
15143	78D-009.97	Phú Yên	18268	79A-576.41	Khánh Hòa	21393	78A-220.80	Phú Yên	24518	79A-591.40	Khánh Hòa
15144	78D-010.14	Phú Yên	18269	79A-578.41	Khánh Hòa	21394	78A-225.67	Phú Yên	24519	79A-591.76	Khánh Hòa
15145	78D-010.49	Phú Yên	18270	79A-578.73	Khánh Hòa	21395	78B-019.12	Phú Yên	24520	79A-595.17	Khánh Hòa
15146	79A-570.41	Khánh Hòa	18271	79A-581.31	Khánh Hòa	21396	78B-020.54	Phú Yên	24521	79B-044.49	Khánh Hòa
15147	79A-571.78	Khánh Hòa	18272	79A-583.74	Khánh Hòa	21397	78B-021.61	Phú Yên	24522	79B-045.21	Khánh Hòa
15148	79A-572.80	Khánh Hòa	18273	79A-584.43	Khánh Hòa	21398	78C-127.49	Phú Yên	24523	79B-045.34	Khánh Hòa
15149	79A-572.82	Khánh Hòa	18274	79A-584.60	Khánh Hòa	21399	78C-128.62	Phú Yên	24524	79B-045.71	Khánh Hòa
15150	79A-572.91	Khánh Hòa	18275	79A-584.74	Khánh Hòa	21400	78C-129.47	Phú Yên	24525	79B-045.75	Khánh Hòa
15151	79A-573.84	Khánh Hòa	18276	79A-584.82	Khánh Hòa	21401	78D-006.74	Phú Yên	24526	79B-046.45	Khánh Hòa
15152	79A-573.92	Khánh Hòa	18277	79A-585.30	Khánh Hòa	21402	78D-007.17	Phú Yên	24527	79B-046.49	Khánh Hòa
15153	79A-574.92	Khánh Hòa	18278	79A-588.12	Khánh Hòa	21403	79A-568.82	Khánh Hòa	24528	79C-230.49	Khánh Hòa
15154	79A-576.20	Khánh Hòa	18279	79A-588.50	Khánh Hòa	21404	79A-572.02	Khánh Hòa	24529	79C-230.70	Khánh Hòa
15155	79A-578.53	Khánh Hòa	18280	79A-589.21	Khánh Hòa	21405	79A-573.54	Khánh Hòa	24530	79C-232.76	Khánh Hòa
15156	79A-579.07	Khánh Hòa	18281	79A-591.53	Khánh Hòa	21406	79A-575.02	Khánh Hòa	24531	79C-233.40	Khánh Hòa
15157	79A-580.62	Khánh Hòa	18282	79A-593.40	Khánh Hòa	21407	79A-576.23	Khánh Hòa	24532	79C-234.49	Khánh Hòa
15158	79A-581.91	Khánh Hòa	18283	79A-594.01	Khánh Hòa	21408	79A-578.42	Khánh Hòa	24533	79D-012.41	Khánh Hòa
15159	79A-582.50	Khánh Hòa	18284	79B-043.49	Khánh Hòa	21409	79A-578.43	Khánh Hòa	24534	79D-014.31	Khánh Hòa
15160	79A-582.93	Khánh Hòa	18285	79B-046.03	Khánh Hòa	21410	79A-581.37	Khánh Hòa	24535	81A-456.12	Gia Lai
15161	79A-583.64	Khánh Hòa	18286	79B-046.24	Khánh Hòa	21411	79A-581.76	Khánh Hòa	24536	81A-456.46	Gia Lai
15162	79A-586.13	Khánh Hòa	18287	79B-046.27	Khánh Hòa	21412	79A-583.05	Khánh Hòa	24537	81A-458.20	Gia Lai
15163	79A-588.21	Khánh Hòa	18288	79B-047.24	Khánh Hòa	21413	79A-583.72	Khánh Hòa	24538	81A-458.43	Gia Lai
15164	79A-590.34	Khánh Hòa	18289	79C-229.71	Khánh Hòa	21414	79A-585.31	Khánh Hòa	24539	81A-460.52	Gia Lai
15165	79A-590.62	Khánh Hòa	18290	79C-232.82	Khánh Hòa	21415	79A-586.47	Khánh Hòa	24540	81A-463.51	Gia Lai
15166	79A-591.10	Khánh Hòa	18291	79C-233.50	Khánh Hòa	21416	79A-586.53	Khánh Hòa	24541	81A-464.67	Gia Lai
15167	79A-593.80	Khánh Hòa	18292	79C-233.51	Khánh Hòa	21417	79A-586.76	Khánh Hòa	24542	81A-465.60	Gia Lai
15168	79A-594.14	Khánh Hòa	18293	79C-234.13	Khánh Hòa	21418	79A-587.84	Khánh Hòa	24543	81A-466.92	Gia Lai
15169	79B-044.61	Khánh Hòa	18294	79C-234.17	Khánh Hòa	21419	79A-588.48	Khánh Hòa	24544	81A-472.30	Gia Lai
15170	79B-044.93	Khánh Hòa	18295	79D-010.91	Khánh Hòa	21420	79A-588.74	Khánh Hòa	24545	81A-472.84	Gia Lai
15171	79B-045.41	Khánh Hòa	18296	79D-010.97	Khánh Hòa	21421	79A-589.70	Khánh Hòa	24546	81A-473.40	Gia Lai
15172	79B-045.91	Khánh Hòa	18297	79D-011.46	Khánh Hòa	21422	79A-590.51	Khánh Hòa	24547	81A-474.70	Gia Lai
15173	79C-229.93	Khánh Hòa	18298	79D-013.60	Khánh Hòa	21423	79A-591.54	Khánh Hòa	24548	81A-475.01	Gia Lai
15174	79C-230.43	Khánh Hòa	18299	81A-455.21	Gia Lai	21424	79A-592.73	Khánh Hòa	24549	81A-476.84	Gia Lai
15175	79C-231.41	Khánh Hòa	18300	81A-457.20	Gia Lai	21425	79A-593.02	Khánh Hòa	24550	81A-477.12	Gia Lai
15176	79C-231.87	Khánh Hòa	18301	81A-462.60	Gia Lai	21426	79A-593.52	Khánh Hòa	24551	81A-477.60	Gia Lai
15177	79C-233.54	Khánh Hòa	18302	81A-463.43	Gia Lai	21427	79A-595.10	Khánh Hòa	24552	81A-479.84	Gia Lai
15178	79D-010.80	Khánh Hòa	18303	81A-463.75	Gia Lai	21428	79C-228.90	Khánh Hòa	24553	81B-029.84	Gia Lai
15179	79D-011.37	Khánh Hòa	18304	81A-464.41	Gia Lai	21429	79C-233.37	Khánh Hòa	24554	81C-283.32	Gia Lai
15180	79D-011.53	Khánh Hòa	18305	81A-464.90	Gia Lai	21430	79C-234.54	Khánh Hòa	24555	81C-283.46	Gia Lai
15181	81A-455.07	Gia Lai	18306	81A-465.82	Gia Lai	21431	79C-234.91	Khánh Hòa	24556	81C-285.12	Gia Lai
15182	81A-458.91	Gia Lai	18307	81A-467.47	Gia Lai	21432	79D-011.27	Khánh Hòa	24557	81C-286.07	Gia Lai
15183	81A-459.46	Gia Lai	18308	81A-467.60	Gia Lai	21433	79D-012.20	Khánh Hòa	24558	81C-286.21	Gia Lai
15184	81A-459.91	Gia Lai	18309	81A-468.02	Gia Lai	21434	79D-012.32	Khánh Hòa	24559	81C-288.34	Gia Lai

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15185	81A-460.53	Gia Lai	18310	81A-468.91	Gia Lai	21435	79D-012.37	Khánh Hòa	24560	81C-289.45	Gia Lai
15186	81A-462.49	Gia Lai	18311	81A-470.10	Gia Lai	21436	79D-013.07	Khánh Hòa	24561	81C-289.73	Gia Lai
15187	81A-463.03	Gia Lai	18312	81A-472.23	Gia Lai	21437	79D-014.05	Khánh Hòa	24562	81C-289.92	Gia Lai
15188	81A-464.82	Gia Lai	18313	81A-476.75	Gia Lai	21438	79D-014.24	Khánh Hòa	24563	81C-290.52	Gia Lai
15189	81A-465.40	Gia Lai	18314	81A-478.71	Gia Lai	21439	81A-454.23	Gia Lai	24564	81C-294.20	Gia Lai
15190	81A-466.47	Gia Lai	18315	81B-030.48	Gia Lai	21440	81A-455.60	Gia Lai	24565	81C-294.70	Gia Lai
15191	81A-467.24	Gia Lai	18316	81B-030.80	Gia Lai	21441	81A-456.42	Gia Lai	24566	81C-295.43	Gia Lai
15192	81A-468.24	Gia Lai	18317	81C-284.02	Gia Lai	21442	81A-456.47	Gia Lai	24567	81C-297.87	Gia Lai
15193	81A-470.24	Gia Lai	18318	81C-285.07	Gia Lai	21443	81A-461.97	Gia Lai	24568	81C-300.02	Gia Lai
15194	81A-470.73	Gia Lai	18319	81C-286.73	Gia Lai	21444	81A-462.67	Gia Lai	24569	81C-300.05	Gia Lai
15195	81A-471.20	Gia Lai	18320	81C-287.05	Gia Lai	21445	81A-464.54	Gia Lai	24570	81D-013.57	Gia Lai
15196	81A-471.64	Gia Lai	18321	81C-290.14	Gia Lai	21446	81A-467.02	Gia Lai	24571	81D-014.92	Gia Lai
15197	81A-473.04	Gia Lai	18322	81C-290.27	Gia Lai	21447	81A-468.84	Gia Lai	24572	81D-015.81	Gia Lai
15198	81A-473.54	Gia Lai	18323	81C-290.53	Gia Lai	21448	81A-469.37	Gia Lai	24573	81D-017.27	Gia Lai
15199	81A-474.49	Gia Lai	18324	81C-291.04	Gia Lai	21449	81A-469.51	Gia Lai	24574	82A-159.14	Kon Tum
15200	81A-475.34	Gia Lai	18325	81C-291.43	Gia Lai	21450	81A-471.03	Gia Lai	24575	82A-159.57	Kon Tum
15201	81A-479.13	Gia Lai	18326	81C-293.03	Gia Lai	21451	81A-471.70	Gia Lai	24576	82A-160.12	Kon Tum
15202	81A-479.23	Gia Lai	18327	81C-293.62	Gia Lai	21452	81A-473.49	Gia Lai	24577	82A-160.76	Kon Tum
15203	81A-479.41	Gia Lai	18328	81C-293.64	Gia Lai	21453	81A-474.17	Gia Lai	24578	82A-161.72	Kon Tum
15204	81A-479.76	Gia Lai	18329	81C-294.41	Gia Lai	21454	81A-474.71	Gia Lai	24579	82A-163.70	Kon Tum
15205	81B-028.24	Gia Lai	18330	81C-297.02	Gia Lai	21455	81A-477.31	Gia Lai	24580	82B-021.10	Kon Tum
15206	81B-028.48	Gia Lai	18331	81C-297.41	Gia Lai	21456	81B-030.40	Gia Lai	24581	82B-021.34	Kon Tum
15207	81B-028.64	Gia Lai	18332	81C-298.90	Gia Lai	21457	81B-030.41	Gia Lai	24582	82B-023.72	Kon Tum
15208	81B-029.80	Gia Lai	18333	81C-298.93	Gia Lai	21458	81B-030.64	Gia Lai	24583	82C-096.72	Kon Tum
15209	81C-283.67	Gia Lai	18334	81D-014.05	Gia Lai	21459	81B-031.34	Gia Lai	24584	82C-097.57	Kon Tum
15210	81C-284.17	Gia Lai	18335	81D-014.47	Gia Lai	21460	81B-031.46	Gia Lai	24585	82C-098.24	Kon Tum
15211	81C-286.30	Gia Lai	18336	81D-014.97	Gia Lai	21461	81C-283.17	Gia Lai	24586	82C-098.47	Kon Tum
15212	81C-286.61	Gia Lai	18337	81D-016.31	Gia Lai	21462	81C-283.41	Gia Lai	24587	82D-011.64	Kon Tum
15213	81C-286.84	Gia Lai	18338	81D-017.02	Gia Lai	21463	81C-283.90	Gia Lai	24588	82D-012.42	Kon Tum
15214	81C-287.81	Gia Lai	18339	82A-158.97	Kon Tum	21464	81C-284.75	Gia Lai	24589	82D-012.92	Kon Tum
15215	81C-290.93	Gia Lai	18340	82A-159.62	Kon Tum	21465	81C-286.20	Gia Lai	24590	82D-013.74	Kon Tum
15216	81C-291.93	Gia Lai	18341	82A-159.64	Kon Tum	21466	81C-287.60	Gia Lai	24591	83A-193.51	Sóc Trăng
15217	81C-294.54	Gia Lai	18342	82A-160.23	Kon Tum	21467	81C-287.64	Gia Lai	24592	83A-196.40	Sóc Trăng
15218	81C-295.71	Gia Lai	18343	82A-161.12	Kon Tum	21468	81C-288.74	Gia Lai	24593	83A-199.50	Sóc Trăng
15219	81C-296.24	Gia Lai	18344	82A-162.30	Kon Tum	21469	81C-289.04	Gia Lai	24594	83A-200.41	Sóc Trăng
15220	81D-016.50	Gia Lai	18345	82A-162.48	Kon Tum	21470	81C-293.57	Gia Lai	24595	83B-023.67	Sóc Trăng
15221	81D-016.64	Gia Lai	18346	82A-163.53	Kon Tum	21471	81C-296.31	Gia Lai	24596	83B-025.49	Sóc Trăng
15222	81D-017.49	Gia Lai	18347	82A-165.14	Kon Tum	21472	81C-297.14	Gia Lai	24597	83B-026.05	Sóc Trăng
15223	82A-158.92	Kon Tum	18348	82B-020.84	Kon Tum	21473	81C-298.67	Gia Lai	24598	83C-134.45	Sóc Trăng
15224	82A-165.04	Kon Tum	18349	82C-096.76	Kon Tum	21474	81C-299.03	Gia Lai	24599	83C-135.05	Sóc Trăng
15225	82B-020.61	Kon Tum	18350	82C-096.82	Kon Tum	21475	81C-299.13	Gia Lai	24600	83C-137.20	Sóc Trăng
15226	82B-021.23	Kon Tum	18351	82C-097.20	Kon Tum	21476	81C-299.37	Gia Lai	24601	83C-137.67	Sóc Trăng
15227	82B-022.64	Kon Tum	18352	82C-097.64	Kon Tum	21477	81C-299.78	Gia Lai	24602	83D-009.02	Sóc Trăng
15228	82B-023.82	Kon Tum	18353	82C-097.72	Kon Tum	21478	81D-014.60	Gia Lai	24603	83D-009.41	Sóc Trăng
15229	82B-024.32	Kon Tum	18354	82D-011.02	Kon Tum	21479	81D-015.60	Gia Lai	24604	83D-009.53	Sóc Trăng
15230	82C-099.07	Kon Tum	18355	82D-011.30	Kon Tum	21480	81D-015.80	Gia Lai	24605	83D-009.71	Sóc Trăng
15231	82D-010.93	Kon Tum	18356	82D-012.32	Kon Tum	21481	81D-016.72	Gia Lai	24606	84A-147.45	Trà Vinh
15232	82D-011.70	Kon Tum	18357	82D-012.94	Kon Tum	21482	81D-016.73	Gia Lai	24607	84A-147.81	Trà Vinh
15233	83A-196.49	Sóc Trăng	18358	82D-014.02	Kon Tum	21483	82A-160.31	Kon Tum	24608	84A-148.78	Trà Vinh
15234	83A-196.53	Sóc Trăng	18359	83A-197.31	Sóc Trăng	21484	82A-161.46	Kon Tum	24609	84A-149.53	Trà Vinh
15235	83A-199.42	Sóc Trăng	18360	83A-198.05	Sóc Trăng	21485	82A-162.64	Kon Tum	24610	84A-150.17	Trà Vinh
15236	83A-200.57	Sóc Trăng	18361	83A-200.34	Sóc Trăng	21486	82A-163.52	Kon Tum	24611	84A-150.90	Trà Vinh
15237	83C-132.12	Sóc Trăng	18362	83B-023.03	Sóc Trăng	21487	82A-164.91	Kon Tum	24612	84A-153.46	Trà Vinh
15238	83C-133.32	Sóc Trăng	18363	83B-024.07	Sóc Trăng	21488	82B-020.70	Kon Tum	24613	84A-153.72	Trà Vinh
15239	83C-137.32	Sóc Trăng	18364	83B-024.61	Sóc Trăng	21489	82B-020.94	Kon Tum	24614	84A-153.90	Trà Vinh
15240	83C-138.01	Sóc Trăng	18365	83B-025.61	Sóc Trăng	21490	82B-022.12	Kon Tum	24615	84A-154.17	Trà Vinh
15241	83C-138.10	Sóc Trăng	18366	83B-026.90	Sóc Trăng	21491	82B-023.64	Kon Tum	24616	84B-020.62	Trà Vinh
15242	83C-138.61	Sóc Trăng	18367	83C-132.20	Sóc Trăng	21492	82B-023.75	Kon Tum	24617	84B-021.37	Trà Vinh
15243	83D-008.32	Sóc Trăng	18368	83C-132.60	Sóc Trăng	21493	82B-023.80	Kon Tum	24618	84B-021.54	Trà Vinh
15244	83D-010.40	Sóc Trăng	18369	83C-133.45	Sóc Trăng	21494	82B-024.03	Kon Tum	24619	84B-022.14	Trà Vinh
15245	84A-147.20	Trà Vinh	18370	83C-133.87	Sóc Trăng	21495	82C-095.40	Kon Tum	24620	84C-124.62	Trà Vinh



Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15246	84A-147.87	Trà Vinh	18371	83C-134.49	Sóc Trăng	21496	82C-097.54	Kon Tum	24621	84C-126.53	Trà Vinh
15247	84A-151.31	Trà Vinh	18372	83C-136.07	Sóc Trăng	21497	82C-097.70	Kon Tum	24622	84C-127.17	Trà Vinh
15248	84A-151.81	Trà Vinh	18373	83C-136.62	Sóc Trăng	21498	82C-098.10	Kon Tum	24623	84C-127.80	Trà Vinh
15249	84A-151.94	Trà Vinh	18374	83C-136.64	Sóc Trăng	21499	82D-011.37	Kon Tum	24624	84C-128.02	Trà Vinh
15250	84B-020.40	Trà Vinh	18375	83C-136.71	Sóc Trăng	21500	82D-012.03	Kon Tum	24625	84D-006.49	Trà Vinh
15251	84B-023.40	Trà Vinh	18376	83C-136.90	Sóc Trăng	21501	82D-013.21	Kon Tum	24626	84D-007.51	Trà Vinh
15252	84C-124.47	Trà Vinh	18377	83C-137.81	Sóc Trăng	21502	82D-013.82	Kon Tum	24627	84D-007.71	Trà Vinh
15253	84C-125.01	Trà Vinh	18378	83C-138.45	Sóc Trăng	21503	82D-014.21	Kon Tum	24628	85A-147.20	Ninh Thuận
15254	84C-127.40	Trà Vinh	18379	83C-138.71	Sóc Trăng	21504	83A-193.21	Sóc Trăng	24629	85A-148.32	Ninh Thuận
15255	84C-128.51	Trà Vinh	18380	83D-009.93	Sóc Trăng	21505	83A-194.46	Sóc Trăng	24630	85A-153.14	Ninh Thuận
15256	84D-008.72	Trà Vinh	18381	83D-011.52	Sóc Trăng	21506	83A-195.50	Sóc Trăng	24631	85A-153.34	Ninh Thuận
15257	85A-148.67	Ninh Thuận	18382	84A-149.01	Trà Vinh	21507	83A-197.24	Sóc Trăng	24632	85B-014.43	Ninh Thuận
15258	85A-153.49	Ninh Thuận	18383	84A-150.27	Trà Vinh	21508	83A-197.74	Sóc Trăng	24633	85B-014.60	Ninh Thuận
15259	85B-016.80	Ninh Thuận	18384	84A-152.72	Trà Vinh	21509	83A-199.82	Sóc Trăng	24634	85B-015.37	Ninh Thuận
15260	85C-085.50	Ninh Thuận	18385	84B-020.24	Trà Vinh	21510	83B-023.41	Sóc Trăng	24635	85B-015.43	Ninh Thuận
15261	85C-085.61	Ninh Thuận	18386	84B-020.50	Trà Vinh	21511	83B-023.53	Sóc Trăng	24636	85B-016.60	Ninh Thuận
15262	85C-086.07	Ninh Thuận	18387	84B-021.73	Trà Vinh	21512	83B-025.51	Sóc Trăng	24637	85B-017.45	Ninh Thuận
15263	85D-006.54	Ninh Thuận	18388	84B-023.14	Trà Vinh	21513	83C-133.64	Sóc Trăng	24638	85C-086.03	Ninh Thuận
15264	85D-006.97	Ninh Thuận	18389	84C-125.81	Trà Vinh	21514	83C-134.05	Sóc Trăng	24639	85C-087.46	Ninh Thuận
15265	85D-008.91	Ninh Thuận	18390	84C-126.32	Trà Vinh	21515	83C-135.41	Sóc Trăng	24640	85D-007.03	Ninh Thuận
15266	85D-009.81	Ninh Thuận	18391	84C-129.04	Trà Vinh	21516	83D-009.17	Sóc Trăng	24641	85D-009.62	Ninh Thuận
15267	85D-009.93	Ninh Thuận	18392	84D-005.42	Trà Vinh	21517	83D-009.72	Sóc Trăng	24642	85D-010.20	Ninh Thuận
15268	86A-320.40	Bình Thuận	18393	84D-006.01	Trà Vinh	21518	83D-010.45	Sóc Trăng	24643	86A-321.37	Bình Thuận
15269	86A-321.54	Bình Thuận	18394	84D-006.82	Trà Vinh	21519	83D-010.54	Sóc Trăng	24644	86A-321.97	Bình Thuận
15270	86A-324.84	Bình Thuận	18395	84D-007.46	Trà Vinh	21520	83D-011.67	Sóc Trăng	24645	86A-322.90	Bình Thuận
15271	86A-326.50	Bình Thuận	18396	84D-008.30	Trà Vinh	21521	84A-153.73	Trà Vinh	24646	86A-325.42	Bình Thuận
15272	86A-329.54	Bình Thuận	18397	85A-147.37	Ninh Thuận	21522	84B-019.60	Trà Vinh	24647	86A-326.46	Bình Thuận
15273	86A-332.43	Bình Thuận	18398	85A-147.43	Ninh Thuận	21523	84B-019.80	Trà Vinh	24648	86A-327.67	Bình Thuận
15274	86B-026.01	Bình Thuận	18399	85A-153.52	Ninh Thuận	21524	84B-019.90	Trà Vinh	24649	86A-327.76	Bình Thuận
15275	86B-026.93	Bình Thuận	18400	85B-016.78	Ninh Thuận	21525	84B-021.31	Trà Vinh	24650	86A-327.93	Bình Thuận
15276	86C-209.34	Bình Thuận	18401	85B-017.92	Ninh Thuận	21526	84B-022.43	Trà Vinh	24651	86A-331.40	Bình Thuận
15277	86C-212.30	Bình Thuận	18402	85B-017.97	Ninh Thuận	21527	84B-022.05	Trà Vinh	24652	86A-332.49	Bình Thuận
15278	86C-213.53	Bình Thuận	18403	85C-085.73	Ninh Thuận	21528	84C-124.82	Trà Vinh	24653	86A-332.71	Bình Thuận
15279	86C-214.78	Bình Thuận	18404	85C-086.02	Ninh Thuận	21529	84C-126.60	Trà Vinh	24654	86A-332.72	Bình Thuận
15280	86C-214.87	Bình Thuận	18405	85C-086.45	Ninh Thuận	21530	84C-126.70	Trà Vinh	24655	86A-333.74	Bình Thuận
15281	86C-214.94	Bình Thuận	18406	85C-086.82	Ninh Thuận	21531	84C-126.92	Trà Vinh	24656	86B-024.71	Bình Thuận
15282	86C-217.05	Bình Thuận	18407	85C-087.23	Ninh Thuận	21532	84C-127.67	Trà Vinh	24657	86B-027.04	Bình Thuận
15283	86D-006.91	Bình Thuận	18408	85D-007.31	Ninh Thuận	21533	84C-128.05	Trà Vinh	24658	86B-027.31	Bình Thuận
15284	86D-008.72	Bình Thuận	18409	85D-008.52	Ninh Thuận	21534	84C-128.61	Trà Vinh	24659	86C-212.04	Bình Thuận
15285	88A-790.30	Vĩnh Phúc	18410	85D-008.75	Ninh Thuận	21535	84D-006.27	Trà Vinh	24660	86C-213.02	Bình Thuận
15286	88A-790.54	Vĩnh Phúc	18411	85D-008.94	Ninh Thuận	21536	84D-008.20	Trà Vinh	24661	86C-217.07	Bình Thuận
15287	88A-791.75	Vĩnh Phúc	18412	85D-010.24	Ninh Thuận	21537	84D-008.51	Trà Vinh	24662	86D-007.62	Bình Thuận
15288	88A-793.02	Vĩnh Phúc	18413	86A-322.10	Bình Thuận	21538	85A-147.73	Ninh Thuận	24663	86D-008.10	Bình Thuận
15289	88A-794.80	Vĩnh Phúc	18414	86A-323.30	Bình Thuận	21539	85A-149.07	Ninh Thuận	24664	88A-789.40	Vĩnh Phúc
15290	88A-795.49	Vĩnh Phúc	18415	86A-324.01	Bình Thuận	21540	85A-153.72	Ninh Thuận	24665	88A-791.72	Vĩnh Phúc
15291	88A-795.61	Vĩnh Phúc	18416	86A-325.87	Bình Thuận	21541	85B-014.72	Ninh Thuận	24666	88A-792.50	Vĩnh Phúc
15292	88A-796.53	Vĩnh Phúc	18417	86A-327.61	Bình Thuận	21542	85B-016.49	Ninh Thuận	24667	88A-792.71	Vĩnh Phúc
15293	88A-797.14	Vĩnh Phúc	18418	86A-329.24	Bình Thuận	21543	85B-016.62	Ninh Thuận	24668	88A-793.78	Vĩnh Phúc
15294	88A-798.20	Vĩnh Phúc	18419	86A-329.40	Bình Thuận	21544	85C-085.76	Ninh Thuận	24669	88A-794.04	Vĩnh Phúc
15295	88A-798.76	Vĩnh Phúc	18420	86A-330.46	Bình Thuận	21545	85C-087.84	Ninh Thuận	24670	88A-794.13	Vĩnh Phúc
15296	88A-804.42	Vĩnh Phúc	18421	86A-330.74	Bình Thuận	21546	85C-088.45	Ninh Thuận	24671	88A-794.40	Vĩnh Phúc
15297	88A-806.76	Vĩnh Phúc	18422	86A-334.41	Bình Thuận	21547	85D-007.49	Ninh Thuận	24672	88A-795.07	Vĩnh Phúc
15298	88A-808.60	Vĩnh Phúc	18423	86A-334.50	Bình Thuận	21548	85D-008.53	Ninh Thuận	24673	88A-796.57	Vĩnh Phúc
15299	88A-809.64	Vĩnh Phúc	18424	86A-334.53	Bình Thuận	21549	85D-010.41	Ninh Thuận	24674	88A-798.42	Vĩnh Phúc
15300	88A-810.70	Vĩnh Phúc	18425	86B-025.46	Bình Thuận	21550	85D-010.43	Ninh Thuận	24675	88A-798.72	Vĩnh Phúc
15301	88A-814.67	Vĩnh Phúc	18426	86B-025.84	Bình Thuận	21551	86A-324.78	Bình Thuận	24676	88A-800.91	Vĩnh Phúc
15302	88A-814.80	Vĩnh Phúc	18427	86B-025.97	Bình Thuận	21552	86A-326.17	Bình Thuận	24677	88A-801.13	Vĩnh Phúc
15303	88A-816.24	Vĩnh Phúc	18428	86B-028.34	Bình Thuận	21553	86A-326.41	Bình Thuận	24678	88A-801.74	Vĩnh Phúc
15304	88A-817.72	Vĩnh Phúc	18429	86C-210.70	Bình Thuận	21554	86A-327.75	Bình Thuận	24679	88A-803.05	Vĩnh Phúc
15305	88A-817.76	Vĩnh Phúc	18430	86C-211.51	Bình Thuận	21555	86A-328.50	Bình Thuận	24680	88A-804.37	Vĩnh Phúc
15306	88A-824.47	Vĩnh Phúc	18431	86C-213.27	Bình Thuận	21556	86A-329.14	Bình Thuận	24681	88A-805.51	Vĩnh Phúc

ĐI 41
ÔNG
ĐẦU G
IỘP DA
IỆT N
XUÂN

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15307	88A-824.80	Vĩnh Phúc	18432	86C-213.49	Bình Thuận	21557	86A-329.62	Bình Thuận	24682	88A-809.40	Vĩnh Phúc
15308	88A-826.78	Vĩnh Phúc	18433	86C-214.61	Bình Thuận	21558	86A-329.97	Bình Thuận	24683	88A-811.03	Vĩnh Phúc
15309	88A-827.20	Vĩnh Phúc	18434	86C-214.80	Bình Thuận	21559	86A-331.71	Bình Thuận	24684	88A-811.34	Vĩnh Phúc
15310	88B-023.52	Vĩnh Phúc	18435	86D-007.90	Bình Thuận	21560	86A-331.74	Bình Thuận	24685	88A-812.20	Vĩnh Phúc
15311	88C-310.20	Vĩnh Phúc	18436	86D-009.02	Bình Thuận	21561	86A-334.32	Bình Thuận	24686	88A-812.73	Vĩnh Phúc
15312	88C-311.75	Vĩnh Phúc	18437	88A-788.46	Vĩnh Phúc	21562	86B-027.42	Bình Thuận	24687	88A-813.92	Vĩnh Phúc
15313	88C-312.76	Vĩnh Phúc	18438	88A-791.30	Vĩnh Phúc	21563	86B-027.51	Bình Thuận	24688	88A-814.64	Vĩnh Phúc
15314	88C-313.72	Vĩnh Phúc	18439	88A-793.01	Vĩnh Phúc	21564	86B-027.93	Bình Thuận	24689	88A-814.97	Vĩnh Phúc
15315	88C-319.12	Vĩnh Phúc	18440	88A-795.21	Vĩnh Phúc	21565	86C-211.45	Bình Thuận	24690	88A-817.30	Vĩnh Phúc
15316	88C-321.05	Vĩnh Phúc	18441	88A-796.10	Vĩnh Phúc	21566	86D-006.21	Bình Thuận	24691	88A-817.32	Vĩnh Phúc
15317	88C-321.07	Vĩnh Phúc	18442	88A-801.60	Vĩnh Phúc	21567	86D-006.81	Bình Thuận	24692	88A-820.71	Vĩnh Phúc
15318	88C-323.10	Vĩnh Phúc	18443	88A-802.07	Vĩnh Phúc	21568	86D-007.93	Bình Thuận	24693	88A-821.47	Vĩnh Phúc
15319	88C-323.73	Vĩnh Phúc	18444	88A-802.87	Vĩnh Phúc	21569	86D-008.71	Bình Thuận	24694	88A-823.13	Vĩnh Phúc
15320	88C-323.81	Vĩnh Phúc	18445	88A-804.54	Vĩnh Phúc	21570	86D-009.70	Bình Thuận	24695	88A-823.53	Vĩnh Phúc
15321	88C-325.41	Vĩnh Phúc	18446	88A-806.24	Vĩnh Phúc	21571	86D-009.97	Bình Thuận	24696	88A-825.40	Vĩnh Phúc
15322	88D-021.43	Vĩnh Phúc	18447	88A-806.54	Vĩnh Phúc	21572	88A-788.21	Vĩnh Phúc	24697	88A-826.51	Vĩnh Phúc
15323	88D-021.73	Vĩnh Phúc	18448	88A-807.24	Vĩnh Phúc	21573	88A-790.62	Vĩnh Phúc	24698	88A-828.27	Vĩnh Phúc
15324	88D-022.04	Vĩnh Phúc	18449	88A-807.57	Vĩnh Phúc	21574	88A-791.84	Vĩnh Phúc	24699	88A-828.31	Vĩnh Phúc
15325	88D-024.03	Vĩnh Phúc	18450	88A-808.52	Vĩnh Phúc	21575	88A-794.47	Vĩnh Phúc	24700	88A-829.52	Vĩnh Phúc
15326	88D-024.27	Vĩnh Phúc	18451	88A-809.54	Vĩnh Phúc	21576	88A-795.46	Vĩnh Phúc	24701	88A-830.54	Vĩnh Phúc
15327	88D-024.41	Vĩnh Phúc	18452	88A-811.23	Vĩnh Phúc	21577	88A-798.47	Vĩnh Phúc	24702	88B-023.80	Vĩnh Phúc
15328	88D-024.43	Vĩnh Phúc	18453	88A-812.60	Vĩnh Phúc	21578	88A-798.67	Vĩnh Phúc	24703	88B-024.61	Vĩnh Phúc
15329	89A-532.72	Hưng Yên	18454	88A-812.97	Vĩnh Phúc	21579	88A-800.14	Vĩnh Phúc	24704	88B-024.91	Vĩnh Phúc
15330	89A-533.05	Hưng Yên	18455	88A-814.84	Vĩnh Phúc	21580	88A-801.97	Vĩnh Phúc	24705	88C-311.43	Vĩnh Phúc
15331	89A-533.81	Hưng Yên	18456	88A-816.51	Vĩnh Phúc	21581	88A-802.92	Vĩnh Phúc	24706	88C-315.10	Vĩnh Phúc
15332	89A-540.14	Hưng Yên	18457	88A-818.49	Vĩnh Phúc	21582	88A-803.52	Vĩnh Phúc	24707	88C-315.50	Vĩnh Phúc
15333	89A-542.05	Hưng Yên	18458	88A-818.74	Vĩnh Phúc	21583	88A-806.13	Vĩnh Phúc	24708	88C-315.71	Vĩnh Phúc
15334	89A-542.67	Hưng Yên	18459	88A-824.17	Vĩnh Phúc	21584	88A-806.90	Vĩnh Phúc	24709	88C-316.20	Vĩnh Phúc
15335	89A-543.67	Hưng Yên	18460	88A-824.43	Vĩnh Phúc	21585	88A-807.21	Vĩnh Phúc	24710	88C-318.30	Vĩnh Phúc
15336	89A-543.74	Hưng Yên	18461	88A-824.64	Vĩnh Phúc	21586	88A-807.61	Vĩnh Phúc	24711	88C-320.48	Vĩnh Phúc
15337	89A-543.93	Hưng Yên	18462	88A-828.52	Vĩnh Phúc	21587	88A-809.62	Vĩnh Phúc	24712	88C-322.07	Vĩnh Phúc
15338	89A-546.01	Hưng Yên	18463	88A-829.01	Vĩnh Phúc	21588	88A-810.40	Vĩnh Phúc	24713	88C-322.47	Vĩnh Phúc
15339	89A-547.42	Hưng Yên	18464	88A-829.90	Vĩnh Phúc	21589	88A-812.43	Vĩnh Phúc	24714	88C-322.84	Vĩnh Phúc
15340	89A-547.78	Hưng Yên	18465	88B-022.54	Vĩnh Phúc	21590	88A-813.43	Vĩnh Phúc	24715	88C-324.21	Vĩnh Phúc
15341	89A-548.52	Hưng Yên	18466	88C-315.61	Vĩnh Phúc	21591	88A-818.47	Vĩnh Phúc	24716	88C-324.31	Vĩnh Phúc
15342	89A-550.04	Hưng Yên	18467	88C-318.40	Vĩnh Phúc	21592	88A-821.97	Vĩnh Phúc	24717	88C-324.34	Vĩnh Phúc
15343	89A-551.30	Hưng Yên	18468	88C-319.81	Vĩnh Phúc	21593	88A-823.17	Vĩnh Phúc	24718	88C-324.52	Vĩnh Phúc
15344	89A-551.74	Hưng Yên	18469	88C-321.04	Vĩnh Phúc	21594	88A-823.42	Vĩnh Phúc	24719	88C-324.70	Vĩnh Phúc
15345	89A-554.48	Hưng Yên	18470	88C-325.80	Vĩnh Phúc	21595	88A-824.48	Vĩnh Phúc	24720	88C-324.81	Vĩnh Phúc
15346	89A-555.94	Hưng Yên	18471	88D-022.80	Vĩnh Phúc	21596	88A-826.01	Vĩnh Phúc	24721	88C-325.17	Vĩnh Phúc
15347	89A-556.23	Hưng Yên	18472	89A-531.76	Hưng Yên	21597	88A-826.64	Vĩnh Phúc	24722	89A-531.78	Hưng Yên
15348	89A-557.48	Hưng Yên	18473	89A-534.72	Hưng Yên	21598	88A-829.13	Vĩnh Phúc	24723	89A-534.07	Hưng Yên
15349	89A-557.87	Hưng Yên	18474	89A-534.78	Hưng Yên	21599	88A-830.10	Vĩnh Phúc	24724	89A-534.48	Hưng Yên
15350	89A-559.13	Hưng Yên	18475	89A-535.32	Hưng Yên	21600	88A-830.20	Vĩnh Phúc	24725	89A-535.01	Hưng Yên
15351	89A-560.17	Hưng Yên	18476	89A-538.78	Hưng Yên	21601	88C-313.05	Vĩnh Phúc	24726	89A-535.91	Hưng Yên
15352	89A-561.20	Hưng Yên	18477	89A-539.73	Hưng Yên	21602	88C-315.57	Vĩnh Phúc	24727	89A-538.34	Hưng Yên
15353	89A-561.52	Hưng Yên	18478	89A-540.90	Hưng Yên	21603	88C-316.05	Vĩnh Phúc	24728	89A-540.02	Hưng Yên
15354	89A-565.41	Hưng Yên	18479	89A-543.21	Hưng Yên	21604	88C-318.43	Vĩnh Phúc	24729	89A-540.27	Hưng Yên
15355	89A-566.12	Hưng Yên	18480	89A-544.23	Hưng Yên	21605	88C-319.51	Vĩnh Phúc	24730	89A-541.70	Hưng Yên
15356	89A-566.80	Hưng Yên	18481	89A-546.61	Hưng Yên	21606	88C-321.17	Vĩnh Phúc	24731	89A-542.30	Hưng Yên
15357	89A-567.30	Hưng Yên	18482	89A-546.97	Hưng Yên	21607	88C-322.97	Vĩnh Phúc	24732	89A-544.49	Hưng Yên
15358	89A-567.87	Hưng Yên	18483	89A-548.72	Hưng Yên	21608	88C-325.30	Vĩnh Phúc	24733	89A-544.62	Hưng Yên
15359	89B-025.40	Hưng Yên	18484	89A-550.82	Hưng Yên	21609	88D-021.53	Vĩnh Phúc	24734	89A-546.71	Hưng Yên
15360	89B-026.61	Hưng Yên	18485	89A-552.05	Hưng Yên	21610	88D-023.62	Vĩnh Phúc	24735	89A-547.60	Hưng Yên
15361	89B-027.52	Hưng Yên	18486	89A-552.32	Hưng Yên	21611	89A-533.72	Hưng Yên	24736	89A-552.74	Hưng Yên
15362	89C-347.32	Hưng Yên	18487	89A-552.50	Hưng Yên	21612	89A-534.05	Hưng Yên	24737	89A-552.81	Hưng Yên
15363	89C-347.94	Hưng Yên	18488	89A-553.27	Hưng Yên	21613	89A-534.49	Hưng Yên	24738	89A-558.20	Hưng Yên
15364	89C-350.60	Hưng Yên	18489	89A-554.13	Hưng Yên	21614	89A-535.40	Hưng Yên	24739	89A-564.76	Hưng Yên
15365	89C-353.27	Hưng Yên	18490	89A-554.97	Hưng Yên	21615	89A-535.50	Hưng Yên	24740	89B-025.05	Hưng Yên
15366	89C-353.37	Hưng Yên	18491	89A-556.12	Hưng Yên	21616	89A-535.93	Hưng Yên	24741	89B-025.93	Hưng Yên
15367	89C-354.04	Hưng Yên	18492	89A-559.50	Hưng Yên	21617	89A-536.90	Hưng Yên	24742	89B-026.07	Hưng Yên

Y.C.T.
IH
M
T.P.H.A.

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15368	89C-356.02	Hưng Yên	18493	89A-559.54	Hưng Yên	21618	89A-537.75	Hưng Yên	24743	89B-026.75	Hưng Yên
15369	89C-356.49	Hưng Yên	18494	89A-561.32	Hưng Yên	21619	89A-539.23	Hưng Yên	24744	89B-026.90	Hưng Yên
15370	89C-356.70	Hưng Yên	18495	89A-561.60	Hưng Yên	21620	89A-540.53	Hưng Yên	24745	89B-028.13	Hưng Yên
15371	89C-356.84	Hưng Yên	18496	89A-561.87	Hưng Yên	21621	89A-540.64	Hưng Yên	24746	89B-028.52	Hưng Yên
15372	89C-357.70	Hưng Yên	18497	89A-563.46	Hưng Yên	21622	89A-541.07	Hưng Yên	24747	89C-347.42	Hưng Yên
15373	89C-360.49	Hưng Yên	18498	89A-563.52	Hưng Yên	21623	89A-544.76	Hưng Yên	24748	89C-348.13	Hưng Yên
15374	89D-023.62	Hưng Yên	18499	89A-567.02	Hưng Yên	21624	89A-545.74	Hưng Yên	24749	89C-348.31	Hưng Yên
15375	90A-288.47	Hà Nam	18500	89B-025.87	Hưng Yên	21625	89A-549.51	Hưng Yên	24750	89C-349.91	Hưng Yên
15376	90A-288.49	Hà Nam	18501	89B-026.41	Hưng Yên	21626	89A-550.57	Hưng Yên	24751	89C-353.04	Hưng Yên
15377	90A-288.76	Hà Nam	18502	89B-027.05	Hưng Yên	21627	89A-550.78	Hưng Yên	24752	89C-353.23	Hưng Yên
15378	90A-290.84	Hà Nam	18503	89B-028.42	Hưng Yên	21628	89A-551.67	Hưng Yên	24753	89C-355.01	Hưng Yên
15379	90A-293.04	Hà Nam	18504	89C-346.50	Hưng Yên	21629	89A-552.75	Hưng Yên	24754	89C-355.74	Hưng Yên
15380	90A-294.32	Hà Nam	18505	89C-347.31	Hưng Yên	21630	89A-555.42	Hưng Yên	24755	89C-356.54	Hưng Yên
15381	90A-294.61	Hà Nam	18506	89C-349.02	Hưng Yên	21631	89A-555.70	Hưng Yên	24756	89C-358.82	Hưng Yên
15382	90A-296.40	Hà Nam	18507	89C-349.10	Hưng Yên	21632	89A-556.70	Hưng Yên	24757	89C-359.34	Hưng Yên
15383	90A-299.78	Hà Nam	18508	89C-353.90	Hưng Yên	21633	89A-557.01	Hưng Yên	24758	89D-024.30	Hưng Yên
15384	90A-301.47	Hà Nam	18509	89C-354.20	Hưng Yên	21634	89A-557.64	Hưng Yên	24759	89D-025.47	Hưng Yên
15385	90B-012.71	Hà Nam	18510	89C-354.32	Hưng Yên	21635	89A-558.12	Hưng Yên	24760	90A-287.94	Hà Nam
15386	90B-013.61	Hà Nam	18511	89C-356.37	Hưng Yên	21636	89A-558.62	Hưng Yên	24761	90A-289.13	Hà Nam
15387	90B-015.03	Hà Nam	18512	89C-359.74	Hưng Yên	21637	89A-563.27	Hưng Yên	24762	90A-291.97	Hà Nam
15388	90B-015.48	Hà Nam	18513	89C-360.27	Hưng Yên	21638	89A-564.40	Hưng Yên	24763	90A-293.32	Hà Nam
15389	90C-154.80	Hà Nam	18514	89C-360.45	Hưng Yên	21639	89A-565.92	Hưng Yên	24764	90A-293.60	Hà Nam
15390	90C-158.10	Hà Nam	18515	89D-023.60	Hưng Yên	21640	89A-566.84	Hưng Yên	24765	90A-294.81	Hà Nam
15391	90C-158.80	Hà Nam	18516	89D-025.13	Hưng Yên	21641	89B-025.43	Hưng Yên	24766	90A-296.32	Hà Nam
15392	90C-158.84	Hà Nam	18517	89D-025.32	Hưng Yên	21642	89B-025.62	Hưng Yên	24767	90A-296.64	Hà Nam
15393	90C-158.87	Hà Nam	18518	90A-289.20	Hà Nam	21643	89B-027.70	Hưng Yên	24768	90A-296.93	Hà Nam
15394	90C-159.17	Hà Nam	18519	90A-289.48	Hà Nam	21644	89B-028.80	Hưng Yên	24769	90A-297.42	Hà Nam
15395	92A-434.14	Quảng Nam	18520	90A-290.60	Hà Nam	21645	89B-028.91	Hưng Yên	24770	90A-298.75	Hà Nam
15396	92A-434.54	Quảng Nam	18521	90A-293.01	Hà Nam	21646	89C-345.51	Hưng Yên	24771	90A-298.91	Hà Nam
15397	92A-435.37	Quảng Nam	18522	90A-297.81	Hà Nam	21647	89C-346.78	Hưng Yên	24772	90A-299.47	Hà Nam
15398	92A-438.14	Quảng Nam	18523	90A-299.87	Hà Nam	21648	89C-347.78	Hưng Yên	24773	90A-301.76	Hà Nam
15399	92A-439.40	Quảng Nam	18524	90A-300.13	Hà Nam	21649	89C-348.82	Hưng Yên	24774	90A-301.94	Hà Nam
15400	92A-440.64	Quảng Nam	18525	90A-300.67	Hà Nam	21650	89C-351.20	Hưng Yên	24775	90A-302.27	Hà Nam
15401	92A-443.40	Quảng Nam	18526	90B-012.92	Hà Nam	21651	89C-351.40	Hưng Yên	24776	90B-016.23	Hà Nam
15402	92A-448.34	Quảng Nam	18527	90B-013.60	Hà Nam	21652	89C-352.78	Hưng Yên	24777	90C-157.48	Hà Nam
15403	92A-448.51	Quảng Nam	18528	90B-014.60	Hà Nam	21653	89C-353.82	Hưng Yên	24778	90C-159.47	Hà Nam
15404	92B-040.02	Quảng Nam	18529	90B-015.87	Hà Nam	21654	89C-354.64	Hưng Yên	24779	90C-159.80	Hà Nam
15405	92B-040.62	Quảng Nam	18530	90C-155.75	Hà Nam	21655	89C-358.34	Hưng Yên	24780	90D-009.92	Hà Nam
15406	92B-042.31	Quảng Nam	18531	90C-155.84	Hà Nam	21656	89D-023.43	Hưng Yên	24781	90D-011.51	Hà Nam
15407	92C-259.07	Quảng Nam	18532	90C-158.05	Hà Nam	21657	90A-287.71	Hà Nam	24782	92A-435.14	Quảng Nam
15408	92C-261.17	Quảng Nam	18533	90C-158.94	Hà Nam	21658	90A-287.80	Hà Nam	24783	92A-436.50	Quảng Nam
15409	92C-261.73	Quảng Nam	18534	90C-159.24	Hà Nam	21659	90A-291.48	Hà Nam	24784	92A-436.90	Quảng Nam
15410	92C-262.54	Quảng Nam	18535	90D-009.81	Hà Nam	21660	90A-296.02	Hà Nam	24785	92A-437.02	Quảng Nam
15411	92C-262.90	Quảng Nam	18536	90D-011.92	Hà Nam	21661	90A-296.34	Hà Nam	24786	92A-438.17	Quảng Nam
15412	92C-264.01	Quảng Nam	18537	92A-434.17	Quảng Nam	21662	90A-296.48	Hà Nam	24787	92A-440.60	Quảng Nam
15413	92C-264.57	Quảng Nam	18538	92A-435.31	Quảng Nam	21663	90A-297.32	Hà Nam	24788	92A-440.94	Quảng Nam
15414	92D-015.76	Quảng Nam	18539	92A-437.47	Quảng Nam	21664	90A-297.93	Hà Nam	24789	92A-443.92	Quảng Nam
15415	93A-506.81	Bình Phước	18540	92A-437.78	Quảng Nam	21665	90A-299.37	Hà Nam	24790	92A-444.64	Quảng Nam
15416	93A-506.84	Bình Phước	18541	92A-439.90	Quảng Nam	21666	90B-012.84	Hà Nam	24791	92A-445.01	Quảng Nam
15417	93A-507.61	Bình Phước	18542	92A-441.47	Quảng Nam	21667	90B-014.21	Hà Nam	24792	92A-447.34	Quảng Nam
15418	93A-508.32	Bình Phước	18543	92A-441.72	Quảng Nam	21668	90B-014.24	Hà Nam	24793	92A-448.02	Quảng Nam
15419	93A-509.46	Bình Phước	18544	92A-442.40	Quảng Nam	21669	90B-015.45	Hà Nam	24794	92A-448.30	Quảng Nam
15420	93A-509.76	Bình Phước	18545	92A-443.53	Quảng Nam	21670	90B-015.54	Hà Nam	24795	92A-448.73	Quảng Nam
15421	93A-510.40	Bình Phước	18546	92A-443.70	Quảng Nam	21671	90C-154.64	Hà Nam	24796	92A-449.05	Quảng Nam
15422	93A-511.64	Bình Phước	18547	92A-445.50	Quảng Nam	21672	90C-155.42	Hà Nam	24797	92B-038.74	Quảng Nam
15423	93A-511.94	Bình Phước	18548	92A-445.78	Quảng Nam	21673	90C-156.74	Hà Nam	24798	92B-039.48	Quảng Nam
15424	93A-513.67	Bình Phước	18549	92A-445.87	Quảng Nam	21674	90C-156.75	Hà Nam	24799	92B-040.32	Quảng Nam
15425	93A-513.84	Bình Phước	18550	92A-446.87	Quảng Nam	21675	90C-157.92	Hà Nam	24800	92C-258.17	Quảng Nam
15426	93A-514.24	Bình Phước	18551	92A-447.20	Quảng Nam	21676	90D-010.90	Hà Nam	24801	92C-259.10	Quảng Nam
15427	93A-516.02	Bình Phước	18552	92A-448.32	Quảng Nam	21677	90D-012.93	Hà Nam	24802	92C-259.40	Quảng Nam
15428	93A-517.12	Bình Phước	18553	92B-039.14	Quảng Nam	21678	92A-432.90	Quảng Nam	24803	92C-260.42	Quảng Nam

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15429	93A-518.84	Bình Phước	18554	92B-039.52	Quảng Nam	21679	92A-433.52	Quảng Nam	24804	92C-260.70	Quảng Nam
15430	93A-519.12	Bình Phước	18555	92B-039.97	Quảng Nam	21680	92A-433.93	Quảng Nam	24805	92C-261.07	Quảng Nam
15431	93A-519.97	Bình Phước	18556	92B-040.05	Quảng Nam	21681	92A-437.70	Quảng Nam	24806	92C-262.41	Quảng Nam
15432	93A-522.72	Bình Phước	18557	92B-040.51	Quảng Nam	21682	92A-446.07	Quảng Nam	24807	92C-263.02	Quảng Nam
15433	93A-523.31	Bình Phước	18558	92B-041.31	Quảng Nam	21683	92A-446.30	Quảng Nam	24808	92C-263.04	Quảng Nam
15434	93B-022.21	Bình Phước	18559	92B-041.97	Quảng Nam	21684	92A-446.74	Quảng Nam	24809	92C-266.49	Quảng Nam
15435	93B-023.05	Bình Phước	18560	92C-260.47	Quảng Nam	21685	92A-446.90	Quảng Nam	24810	92D-012.46	Quảng Nam
15436	93B-023.54	Bình Phước	18561	92C-261.75	Quảng Nam	21686	92A-447.12	Quảng Nam	24811	92D-013.74	Quảng Nam
15437	93B-024.75	Bình Phước	18562	92C-261.90	Quảng Nam	21687	92A-448.37	Quảng Nam	24812	92D-014.49	Quảng Nam
15438	93C-200.91	Bình Phước	18563	92C-263.07	Quảng Nam	21688	92B-041.17	Quảng Nam	24813	92D-014.87	Quảng Nam
15439	93C-201.45	Bình Phước	18564	92C-265.52	Quảng Nam	21689	92B-041.27	Quảng Nam	24814	93A-507.73	Bình Phước
15440	93C-203.47	Bình Phước	18565	92C-266.50	Quảng Nam	21690	92C-257.92	Quảng Nam	24815	93A-511.41	Bình Phước
15441	93C-203.61	Bình Phước	18566	92D-013.62	Quảng Nam	21691	92C-259.49	Quảng Nam	24816	93A-511.92	Bình Phước
15442	93C-206.13	Bình Phước	18567	92D-014.07	Quảng Nam	21692	92C-262.78	Quảng Nam	24817	93A-512.01	Bình Phước
15443	93C-206.17	Bình Phước	18568	92D-014.64	Quảng Nam	21693	92C-262.91	Quảng Nam	24818	93A-512.20	Bình Phước
15444	93C-206.71	Bình Phước	18569	92D-014.90	Quảng Nam	21694	92C-263.20	Quảng Nam	24819	93A-512.43	Bình Phước
15445	93C-207.92	Bình Phước	18570	93A-507.20	Bình Phước	21695	92C-265.21	Quảng Nam	24820	93A-512.78	Bình Phước
15446	93D-007.71	Bình Phước	18571	93A-509.57	Bình Phước	21696	92C-265.30	Quảng Nam	24821	93A-512.92	Bình Phước
15447	93D-007.81	Bình Phước	18572	93A-509.72	Bình Phước	21697	92C-265.71	Quảng Nam	24822	93A-513.20	Bình Phước
15448	93D-008.02	Bình Phước	18573	93A-510.75	Bình Phước	21698	92C-265.80	Quảng Nam	24823	93A-514.64	Bình Phước
15449	93D-009.71	Bình Phước	18574	93A-514.21	Bình Phước	21699	92D-012.14	Quảng Nam	24824	93A-515.91	Bình Phước
15450	94A-110.87	Bạc Liêu	18575	93A-516.45	Bình Phước	21700	92D-013.80	Quảng Nam	24825	93A-516.48	Bình Phước
15451	94A-112.72	Bạc Liêu	18576	93A-517.82	Bình Phước	21701	92D-013.97	Quảng Nam	24826	93A-517.64	Bình Phước
15452	94A-113.30	Bạc Liêu	18577	93A-518.02	Bình Phước	21702	93A-506.40	Bình Phước	24827	93A-521.37	Bình Phước
15453	94A-113.34	Bạc Liêu	18578	93A-520.57	Bình Phước	21703	93A-506.73	Bình Phước	24828	93A-521.62	Bình Phước
15454	94B-014.64	Bạc Liêu	18579	93A-521.90	Bình Phước	21704	93A-508.23	Bình Phước	24829	93A-522.30	Bình Phước
15455	94B-014.91	Bạc Liêu	18580	93A-523.57	Bình Phước	21705	93A-509.43	Bình Phước	24830	93A-523.67	Bình Phước
15456	94B-015.52	Bạc Liêu	18581	93A-524.12	Bình Phước	21706	93A-516.60	Bình Phước	24831	93C-199.84	Bình Phước
15457	94B-017.20	Bạc Liêu	18582	93A-524.17	Bình Phước	21707	93A-519.02	Bình Phước	24832	93C-201.30	Bình Phước
15458	94B-017.23	Bạc Liêu	18583	93A-524.54	Bình Phước	21708	93A-520.50	Bình Phước	24833	93C-201.67	Bình Phước
15459	94C-084.70	Bạc Liêu	18584	93C-200.42	Bình Phước	21709	93A-520.91	Bình Phước	24834	93C-201.78	Bình Phước
15460	94C-084.76	Bạc Liêu	18585	93C-204.54	Bình Phước	21710	93A-521.31	Bình Phước	24835	93C-201.84	Bình Phước
15461	94C-085.60	Bạc Liêu	18586	93C-204.73	Bình Phước	21711	93A-521.61	Bình Phước	24836	93C-203.46	Bình Phước
15462	94C-086.76	Bạc Liêu	18587	93D-007.73	Bình Phước	21712	93A-523.37	Bình Phước	24837	93C-206.92	Bình Phước
15463	94C-087.47	Bạc Liêu	18588	93D-009.54	Bình Phước	21713	93A-523.91	Bình Phước	24838	93C-207.97	Bình Phước
15464	94D-006.34	Bạc Liêu	18589	93D-010.74	Bình Phước	21714	93B-022.52	Bình Phước	24839	93C-208.49	Bình Phước
15465	94D-007.12	Bạc Liêu	18590	94A-109.54	Bạc Liêu	21715	93B-023.81	Bình Phước	24840	93D-010.12	Bình Phước
15466	94D-007.46	Bạc Liêu	18591	94A-111.97	Bạc Liêu	21716	93B-023.93	Bình Phước	24841	93D-010.67	Bình Phước
15467	95A-139.07	Hậu Giang	18592	94B-017.41	Bạc Liêu	21717	93C-203.37	Bình Phước	24842	93D-011.05	Bình Phước
15468	95A-139.97	Hậu Giang	18593	94C-084.50	Bạc Liêu	21718	93C-203.52	Bình Phước	24843	94A-110.61	Bạc Liêu
15469	95A-140.07	Hậu Giang	18594	94D-006.91	Bạc Liêu	21719	93C-204.17	Bình Phước	24844	94A-112.60	Bạc Liêu
15470	95A-141.30	Hậu Giang	18595	94D-007.47	Bạc Liêu	21720	93C-205.90	Bình Phước	24845	94A-114.40	Bạc Liêu
15471	95A-141.87	Hậu Giang	18596	95A-137.14	Hậu Giang	21721	93D-008.67	Bình Phước	24846	94B-014.54	Bạc Liêu
15472	95A-141.90	Hậu Giang	18597	95A-138.07	Hậu Giang	21722	94A-109.97	Bạc Liêu	24847	94B-015.31	Bạc Liêu
15473	95A-142.67	Hậu Giang	18598	95A-138.43	Hậu Giang	21723	94A-110.47	Bạc Liêu	24848	94B-015.78	Bạc Liêu
15474	95A-143.30	Hậu Giang	18599	95A-141.97	Hậu Giang	21724	94A-110.73	Bạc Liêu	24849	94B-015.91	Bạc Liêu
15475	95A-143.46	Hậu Giang	18600	95A-142.37	Hậu Giang	21725	94A-112.61	Bạc Liêu	24850	94B-016.03	Bạc Liêu
15476	95B-019.80	Hậu Giang	18601	95A-142.40	Hậu Giang	21726	94B-017.61	Bạc Liêu	24851	94C-084.14	Bạc Liêu
15477	95B-020.05	Hậu Giang	18602	95A-143.24	Hậu Giang	21727	94B-017.67	Bạc Liêu	24852	94C-085.76	Bạc Liêu
15478	95C-091.12	Hậu Giang	18603	95B-018.03	Hậu Giang	21728	94B-018.21	Bạc Liêu	24853	94C-086.78	Bạc Liêu
15479	95C-091.78	Hậu Giang	18604	95B-019.92	Hậu Giang	21729	94C-083.97	Bạc Liêu	24854	94D-005.17	Bạc Liêu
15480	95D-023.94	Hậu Giang	18605	95B-019.94	Hậu Giang	21730	94C-086.02	Bạc Liêu	24855	94D-006.45	Bạc Liêu
15481	95D-024.01	Hậu Giang	18606	95C-089.40	Hậu Giang	21731	94C-087.37	Bạc Liêu	24856	94D-008.73	Bạc Liêu
15482	95D-024.32	Hậu Giang	18607	95C-089.47	Hậu Giang	21732	94C-087.71	Bạc Liêu	24857	95A-136.76	Hậu Giang
15483	95D-024.61	Hậu Giang	18608	95C-089.84	Hậu Giang	21733	94D-005.80	Bạc Liêu	24858	95A-136.84	Hậu Giang
15484	95D-024.91	Hậu Giang	18609	95C-090.62	Hậu Giang	21734	94D-006.74	Bạc Liêu	24859	95A-137.17	Hậu Giang
15485	97A-095.75	Bắc Kan	18610	95C-091.97	Hậu Giang	21735	94D-007.91	Bạc Liêu	24860	95A-139.34	Hậu Giang
15486	97A-095.93	Bắc Kan	18611	95C-092.78	Hậu Giang	21736	94D-009.02	Bạc Liêu	24861	95A-139.42	Hậu Giang
15487	97A-097.74	Bắc Kan	18612	95D-023.92	Hậu Giang	21737	95A-137.02	Hậu Giang	24862	95A-140.13	Hậu Giang
15488	97A-098.32	Bắc Kan	18613	95D-024.12	Hậu Giang	21738	95A-139.04	Hậu Giang	24863	95A-140.91	Hậu Giang
15489	97A-099.13	Bắc Kan	18614	95D-027.31	Hậu Giang	21739	95A-139.50	Hậu Giang	24864	95A-141.43	Hậu Giang

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15490	97A-099.91	Bắc Kạn	18615	95D-027.60	Hầu Giang	21740	95A-142.23	Hầu Giang	24865	95B-018.24	Hầu Giang
15491	97B-015.45	Bắc Kạn	18616	97A-095.52	Bắc Kạn	21741	95A-142.54	Hầu Giang	24866	95B-018.62	Hầu Giang
15492	97B-016.90	Bắc Kạn	18617	97A-096.45	Bắc Kạn	21742	95A-143.61	Hầu Giang	24867	95C-089.82	Hầu Giang
15493	97B-017.45	Bắc Kạn	18618	97A-097.40	Bắc Kạn	21743	95A-143.94	Hầu Giang	24868	95C-091.48	Hầu Giang
15494	97B-017.81	Bắc Kạn	18619	97A-097.46	Bắc Kạn	21744	95B-016.97	Hầu Giang	24869	95C-092.40	Hầu Giang
15495	97D-008.20	Bắc Kạn	18620	97A-099.04	Bắc Kạn	21745	95C-089.91	Hầu Giang	24870	95D-024.37	Hầu Giang
15496	97D-009.23	Bắc Kạn	18621	97B-015.67	Bắc Kạn	21746	95C-090.14	Hầu Giang	24871	95D-024.72	Hầu Giang
15497	97D-009.40	Bắc Kạn	18622	97B-016.46	Bắc Kạn	21747	95C-090.45	Hầu Giang	24872	95D-026.51	Hầu Giang
15498	97D-010.46	Bắc Kạn	18623	97B-016.75	Bắc Kạn	21748	95D-025.12	Hầu Giang	24873	95D-027.46	Hầu Giang
15499	97D-011.37	Bắc Kạn	18624	97B-017.72	Bắc Kạn	21749	95D-026.03	Hầu Giang	24874	97A-096.47	Bắc Kạn
15500	98A-858.82	Bắc Giang	18625	97B-017.76	Bắc Kạn	21750	95D-027.48	Hầu Giang	24875	97A-097.01	Bắc Kạn
15501	98A-859.52	Bắc Giang	18626	97B-018.14	Bắc Kạn	21751	97A-097.57	Bắc Kạn	24876	97A-099.80	Bắc Kạn
15502	98A-860.01	Bắc Giang	18627	97B-018.53	Bắc Kạn	21752	97A-098.94	Bắc Kạn	24877	97A-100.12	Bắc Kạn
15503	98A-861.46	Bắc Giang	18628	97C-049.70	Bắc Kạn	21753	97A-099.61	Bắc Kạn	24878	97B-015.94	Bắc Kạn
15504	98A-862.31	Bắc Giang	18629	97C-050.61	Bắc Kạn	21754	97A-100.03	Bắc Kạn	24879	97B-018.71	Bắc Kạn
15505	98A-864.87	Bắc Giang	18630	97C-051.53	Bắc Kạn	21755	97B-015.53	Bắc Kạn	24880	97C-050.73	Bắc Kạn
15506	98A-869.40	Bắc Giang	18631	97C-052.82	Bắc Kạn	21756	97B-016.45	Bắc Kạn	24881	97D-009.27	Bắc Kạn
15507	98A-871.48	Bắc Giang	18632	97C-053.07	Bắc Kạn	21757	97B-017.47	Bắc Kạn	24882	97D-010.30	Bắc Kạn
15508	98A-872.42	Bắc Giang	18633	97C-053.27	Bắc Kạn	21758	97B-017.62	Bắc Kạn	24883	97D-010.76	Bắc Kạn
15509	98A-873.52	Bắc Giang	18634	97D-008.48	Bắc Kạn	21759	97C-050.17	Bắc Kạn	24884	97D-011.48	Bắc Kạn
15510	98A-876.20	Bắc Giang	18635	97D-010.48	Bắc Kạn	21760	97C-051.03	Bắc Kạn	24885	98A-861.10	Bắc Giang
15511	98A-877.76	Bắc Giang	18636	97D-010.57	Bắc Kạn	21761	97C-051.49	Bắc Kạn	24886	98A-862.20	Bắc Giang
15512	98A-880.61	Bắc Giang	18637	98A-860.47	Bắc Giang	21762	97D-007.81	Bắc Kạn	24887	98A-863.21	Bắc Giang
15513	98A-881.07	Bắc Giang	18638	98A-861.50	Bắc Giang	21763	97D-008.78	Bắc Kạn	24888	98A-864.24	Bắc Giang
15514	98A-883.82	Bắc Giang	18639	98A-862.40	Bắc Giang	21764	97D-008.82	Bắc Kạn	24889	98A-866.45	Bắc Giang
15515	98A-884.02	Bắc Giang	18640	98A-862.42	Bắc Giang	21765	98A-859.01	Bắc Giang	24890	98A-867.64	Bắc Giang
15516	98A-885.17	Bắc Giang	18641	98A-865.41	Bắc Giang	21766	98A-859.47	Bắc Giang	24891	98A-868.42	Bắc Giang
15517	98A-888.49	Bắc Giang	18642	98A-865.93	Bắc Giang	21767	98A-859.64	Bắc Giang	24892	98A-869.02	Bắc Giang
15518	98A-888.64	Bắc Giang	18643	98A-866.10	Bắc Giang	21768	98A-861.07	Bắc Giang	24893	98A-873.49	Bắc Giang
15519	98A-889.60	Bắc Giang	18644	98A-867.74	Bắc Giang	21769	98A-864.05	Bắc Giang	24894	98A-874.14	Bắc Giang
15520	98A-889.64	Bắc Giang	18645	98A-871.90	Bắc Giang	21770	98A-864.40	Bắc Giang	24895	98A-875.91	Bắc Giang
15521	98A-891.14	Bắc Giang	18646	98A-874.31	Bắc Giang	21771	98A-866.17	Bắc Giang	24896	98A-877.82	Bắc Giang
15522	98A-891.82	Bắc Giang	18647	98A-875.51	Bắc Giang	21772	98A-866.32	Bắc Giang	24897	98A-878.74	Bắc Giang
15523	98A-892.90	Bắc Giang	18648	98A-876.10	Bắc Giang	21773	98A-866.34	Bắc Giang	24898	98A-879.64	Bắc Giang
15524	98A-893.21	Bắc Giang	18649	98A-876.97	Bắc Giang	21774	98A-866.71	Bắc Giang	24899	98A-883.42	Bắc Giang
15525	98A-897.67	Bắc Giang	18650	98A-877.04	Bắc Giang	21775	98A-867.47	Bắc Giang	24900	98A-883.76	Bắc Giang
15526	98A-898.78	Bắc Giang	18651	98A-877.70	Bắc Giang	21776	98A-869.61	Bắc Giang	24901	98A-883.94	Bắc Giang
15527	98A-899.82	Bắc Giang	18652	98A-879.43	Bắc Giang	21777	98A-869.97	Bắc Giang	24902	98A-884.93	Bắc Giang
15528	98A-900.48	Bắc Giang	18653	98A-881.61	Bắc Giang	21778	98A-870.30	Bắc Giang	24903	98A-885.53	Bắc Giang
15529	98A-900.73	Bắc Giang	18654	98A-881.72	Bắc Giang	21779	98A-870.40	Bắc Giang	24904	98A-886.07	Bắc Giang
15530	98A-903.97	Bắc Giang	18655	98A-881.87	Bắc Giang	21780	98A-871.05	Bắc Giang	24905	98A-888.76	Bắc Giang
15531	98A-904.12	Bắc Giang	18656	98A-883.54	Bắc Giang	21781	98A-871.37	Bắc Giang	24906	98A-889.07	Bắc Giang
15532	98A-905.87	Bắc Giang	18657	98A-886.61	Bắc Giang	21782	98A-871.42	Bắc Giang	24907	98A-889.27	Bắc Giang
15533	98A-907.46	Bắc Giang	18658	98A-887.12	Bắc Giang	21783	98A-872.21	Bắc Giang	24908	98A-893.01	Bắc Giang
15534	98A-907.50	Bắc Giang	18659	98A-887.34	Bắc Giang	21784	98A-872.30	Bắc Giang	24909	98A-894.13	Bắc Giang
15535	98A-908.24	Bắc Giang	18660	98A-887.53	Bắc Giang	21785	98A-872.94	Bắc Giang	24910	98A-895.43	Bắc Giang
15536	98A-909.76	Bắc Giang	18661	98A-890.64	Bắc Giang	21786	98A-874.24	Bắc Giang	24911	98A-895.46	Bắc Giang
15537	98A-909.82	Bắc Giang	18662	98A-891.32	Bắc Giang	21787	98A-876.30	Bắc Giang	24912	98A-895.64	Bắc Giang
15538	98B-045.23	Bắc Giang	18663	98A-891.54	Bắc Giang	21788	98A-876.47	Bắc Giang	24913	98A-896.78	Bắc Giang
15539	98B-045.57	Bắc Giang	18664	98A-892.76	Bắc Giang	21789	98A-876.64	Bắc Giang	24914	98A-896.87	Bắc Giang
15540	98C-375.91	Bắc Giang	18665	98A-894.03	Bắc Giang	21790	98A-877.17	Bắc Giang	24915	98A-897.04	Bắc Giang
15541	98C-376.40	Bắc Giang	18666	98A-895.74	Bắc Giang	21791	98A-882.62	Bắc Giang	24916	98A-898.45	Bắc Giang
15542	98C-376.53	Bắc Giang	18667	98A-896.50	Bắc Giang	21792	98A-884.46	Bắc Giang	24917	98A-900.17	Bắc Giang
15543	98C-378.62	Bắc Giang	18668	98A-896.51	Bắc Giang	21793	98A-885.14	Bắc Giang	24918	98A-901.40	Bắc Giang
15544	98C-379.50	Bắc Giang	18669	98A-897.76	Bắc Giang	21794	98A-886.78	Bắc Giang	24919	98A-901.87	Bắc Giang
15545	98C-380.45	Bắc Giang	18670	98A-901.03	Bắc Giang	21795	98A-889.62	Bắc Giang	24920	98A-903.72	Bắc Giang
15546	98C-382.49	Bắc Giang	18671	98A-903.78	Bắc Giang	21796	98A-893.17	Bắc Giang	24921	98A-905.91	Bắc Giang
15547	98C-383.04	Bắc Giang	18672	98A-905.43	Bắc Giang	21797	98A-893.81	Bắc Giang	24922	98A-909.51	Bắc Giang
15548	98C-384.37	Bắc Giang	18673	98A-909.40	Bắc Giang	21798	98A-894.34	Bắc Giang	24923	98A-910.50	Bắc Giang
15549	98C-384.75	Bắc Giang	18674	98A-912.90	Bắc Giang	21799	98A-895.40	Bắc Giang	24924	98A-911.02	Bắc Giang
15550	98C-386.12	Bắc Giang	18675	98B-044.48	Bắc Giang	21800	98A-897.17	Bắc Giang	24925	98A-912.48	Bắc Giang

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15551	98C-389.91	Bắc Giang	18676	98B-044.78	Bắc Giang	21801	98A-898.60	Bắc Giang	24926	98B-044.82	Bắc Giang
15552	98C-393.50	Bắc Giang	18677	98B-045.07	Bắc Giang	21802	98A-899.67	Bắc Giang	24927	98B-045.71	Bắc Giang
15553	98C-395.46	Bắc Giang	18678	98B-047.31	Bắc Giang	21803	98A-900.04	Bắc Giang	24928	98B-045.72	Bắc Giang
15554	98C-395.87	Bắc Giang	18679	98C-377.21	Bắc Giang	21804	98A-900.12	Bắc Giang	24929	98B-046.27	Bắc Giang
15555	98C-397.47	Bắc Giang	18680	98C-377.76	Bắc Giang	21805	98A-900.50	Bắc Giang	24930	98B-046.42	Bắc Giang
15556	98C-397.70	Bắc Giang	18681	98C-379.46	Bắc Giang	21806	98A-901.61	Bắc Giang	24931	98B-046.43	Bắc Giang
15557	98C-398.03	Bắc Giang	18682	98C-379.53	Bắc Giang	21807	98A-902.12	Bắc Giang	24932	98B-046.70	Bắc Giang
15558	98D-020.87	Bắc Giang	18683	98C-379.81	Bắc Giang	21808	98A-902.45	Bắc Giang	24933	98B-046.73	Bắc Giang
15559	98D-021.51	Bắc Giang	18684	98C-380.54	Bắc Giang	21809	98A-905.27	Bắc Giang	24934	98B-047.78	Bắc Giang
15560	98D-022.47	Bắc Giang	18685	98C-380.91	Bắc Giang	21810	98A-905.31	Bắc Giang	24935	98C-377.52	Bắc Giang
15561	98D-023.03	Bắc Giang	18686	98C-383.17	Bắc Giang	21811	98A-906.73	Bắc Giang	24936	98C-377.54	Bắc Giang
15562	99A-852.20	Bắc Ninh	18687	98C-383.67	Bắc Giang	21812	98A-907.51	Bắc Giang	24937	98C-378.17	Bắc Giang
15563	99A-854.90	Bắc Ninh	18688	98C-383.93	Bắc Giang	21813	98A-907.97	Bắc Giang	24938	98C-379.03	Bắc Giang
15564	99A-857.04	Bắc Ninh	18689	98C-389.52	Bắc Giang	21814	98A-910.40	Bắc Giang	24939	98C-379.23	Bắc Giang
15565	99A-857.31	Bắc Ninh	18690	98C-389.74	Bắc Giang	21815	98A-910.48	Bắc Giang	24940	98C-380.93	Bắc Giang
15566	99A-857.41	Bắc Ninh	18691	98C-390.73	Bắc Giang	21816	98A-910.93	Bắc Giang	24941	98C-382.14	Bắc Giang
15567	99A-858.31	Bắc Ninh	18692	98C-392.17	Bắc Giang	21817	98B-046.57	Bắc Giang	24942	98C-382.90	Bắc Giang
15568	99A-859.10	Bắc Ninh	18693	98C-393.78	Bắc Giang	21818	98C-376.21	Bắc Giang	24943	98C-383.01	Bắc Giang
15569	99A-863.21	Bắc Ninh	18694	98C-394.73	Bắc Giang	21819	98C-377.40	Bắc Giang	24944	98C-384.90	Bắc Giang
15570	99A-864.02	Bắc Ninh	18695	98C-395.03	Bắc Giang	21820	98C-380.64	Bắc Giang	24945	98C-385.07	Bắc Giang
15571	99A-867.61	Bắc Ninh	18696	98C-395.78	Bắc Giang	21821	98C-382.51	Bắc Giang	24946	98C-386.32	Bắc Giang
15572	99A-868.02	Bắc Ninh	18697	98C-396.64	Bắc Giang	21822	98C-383.52	Bắc Giang	24947	98C-386.34	Bắc Giang
15573	99A-869.27	Bắc Ninh	18698	98D-021.92	Bắc Giang	21823	98C-384.41	Bắc Giang	24948	98C-388.27	Bắc Giang
15574	99A-870.10	Bắc Ninh	18699	98D-024.17	Bắc Giang	21824	98C-385.23	Bắc Giang	24949	98C-390.41	Bắc Giang
15575	99A-871.10	Bắc Ninh	18700	99A-851.24	Bắc Ninh	21825	98C-385.75	Bắc Giang	24950	98C-391.05	Bắc Giang
15576	99A-877.21	Bắc Ninh	18701	99A-854.81	Bắc Ninh	21826	98C-386.93	Bắc Giang	24951	98C-391.41	Bắc Giang
15577	99A-879.21	Bắc Ninh	18702	99A-857.61	Bắc Ninh	21827	98C-387.51	Bắc Giang	24952	98C-391.80	Bắc Giang
15578	99A-880.12	Bắc Ninh	18703	99A-862.97	Bắc Ninh	21828	98C-388.93	Bắc Giang	24953	98C-392.51	Bắc Giang
15579	99A-884.04	Bắc Ninh	18704	99A-863.82	Bắc Ninh	21829	98C-389.02	Bắc Giang	24954	98C-396.34	Bắc Giang
15580	99A-884.14	Bắc Ninh	18705	99A-864.34	Bắc Ninh	21830	98C-395.01	Bắc Giang	24955	98C-397.27	Bắc Giang
15581	99A-884.23	Bắc Ninh	18706	99A-864.57	Bắc Ninh	21831	98C-397.57	Bắc Giang	24956	98C-397.51	Bắc Giang
15582	99A-884.78	Bắc Ninh	18707	99A-866.47	Bắc Ninh	21832	98D-021.75	Bắc Giang	24957	98C-397.67	Bắc Giang
15583	99A-885.05	Bắc Ninh	18708	99A-867.14	Bắc Ninh	21833	98D-022.12	Bắc Giang	24958	98C-397.80	Bắc Giang
15584	99A-885.21	Bắc Ninh	18709	99A-867.45	Bắc Ninh	21834	98D-023.40	Bắc Giang	24959	98D-020.70	Bắc Giang
15585	99A-885.67	Bắc Ninh	18710	99A-868.73	Bắc Ninh	21835	98D-024.45	Bắc Giang	24960	98D-020.78	Bắc Giang
15586	99A-885.90	Bắc Ninh	18711	99A-871.23	Bắc Ninh	21836	98D-024.49	Bắc Giang	24961	99A-854.60	Bắc Ninh
15587	99A-889.05	Bắc Ninh	18712	99A-872.53	Bắc Ninh	21837	99A-851.80	Bắc Ninh	24962	99A-856.52	Bắc Ninh
15588	99A-890.27	Bắc Ninh	18713	99A-876.02	Bắc Ninh	21838	99A-855.32	Bắc Ninh	24963	99A-859.61	Bắc Ninh
15589	99A-890.72	Bắc Ninh	18714	99A-876.52	Bắc Ninh	21839	99A-856.75	Bắc Ninh	24964	99A-859.81	Bắc Ninh
15590	99A-891.01	Bắc Ninh	18715	99A-877.30	Bắc Ninh	21840	99A-858.71	Bắc Ninh	24965	99A-860.20	Bắc Ninh
15591	99A-891.40	Bắc Ninh	18716	99A-877.32	Bắc Ninh	21841	99A-858.75	Bắc Ninh	24966	99A-860.52	Bắc Ninh
15592	99A-892.27	Bắc Ninh	18717	99A-880.24	Bắc Ninh	21842	99A-859.37	Bắc Ninh	24967	99A-860.76	Bắc Ninh
15593	99A-893.60	Bắc Ninh	18718	99A-882.48	Bắc Ninh	21843	99A-860.92	Bắc Ninh	24968	99A-860.82	Bắc Ninh
15594	99A-894.92	Bắc Ninh	18719	99A-885.54	Bắc Ninh	21844	99A-861.54	Bắc Ninh	24969	99A-864.27	Bắc Ninh
15595	99A-895.40	Bắc Ninh	18720	99A-887.49	Bắc Ninh	21845	99A-862.05	Bắc Ninh	24970	99A-865.91	Bắc Ninh
15596	99B-030.50	Bắc Ninh	18721	99A-887.53	Bắc Ninh	21846	99A-863.90	Bắc Ninh	24971	99A-866.42	Bắc Ninh
15597	99B-030.70	Bắc Ninh	18722	99A-888.31	Bắc Ninh	21847	99A-864.93	Bắc Ninh	24972	99A-868.41	Bắc Ninh
15598	99B-031.49	Bắc Ninh	18723	99A-889.60	Bắc Ninh	21848	99A-865.03	Bắc Ninh	24973	99A-869.60	Bắc Ninh
15599	99B-032.04	Bắc Ninh	18724	99A-889.64	Bắc Ninh	21849	99A-866.12	Bắc Ninh	24974	99A-871.94	Bắc Ninh
15600	99B-032.91	Bắc Ninh	18725	99A-890.93	Bắc Ninh	21850	99A-866.54	Bắc Ninh	24975	99A-880.50	Bắc Ninh
15601	99C-331.78	Bắc Ninh	18726	99A-891.62	Bắc Ninh	21851	99A-867.71	Bắc Ninh	24976	99A-880.93	Bắc Ninh
15602	99C-332.49	Bắc Ninh	18727	99A-891.72	Bắc Ninh	21852	99A-867.72	Bắc Ninh	24977	99A-884.32	Bắc Ninh
15603	99C-332.74	Bắc Ninh	18728	99A-894.70	Bắc Ninh	21853	99A-872.74	Bắc Ninh	24978	99A-885.97	Bắc Ninh
15604	99C-333.41	Bắc Ninh	18729	99A-896.45	Bắc Ninh	21854	99A-874.40	Bắc Ninh	24979	99A-888.70	Bắc Ninh
15605	99C-334.20	Bắc Ninh	18730	99B-030.21	Bắc Ninh	21855	99A-875.27	Bắc Ninh	24980	99A-892.51	Bắc Ninh
15606	99C-335.32	Bắc Ninh	18731	99B-032.31	Bắc Ninh	21856	99A-876.70	Bắc Ninh	24981	99A-892.75	Bắc Ninh
15607	99C-336.12	Bắc Ninh	18732	99C-332.60	Bắc Ninh	21857	99A-877.48	Bắc Ninh	24982	99B-031.04	Bắc Ninh
15608	99C-336.46	Bắc Ninh	18733	99C-332.67	Bắc Ninh	21858	99A-879.80	Bắc Ninh	24983	99B-031.24	Bắc Ninh
15609	99C-337.82	Bắc Ninh	18734	99C-336.04	Bắc Ninh	21859	99A-883.41	Bắc Ninh	24984	99B-031.71	Bắc Ninh
15610	99C-338.42	Bắc Ninh	18735	99C-336.27	Bắc Ninh	21860	99A-884.12	Bắc Ninh	24985	99B-032.13	Bắc Ninh
15611	99C-338.71	Bắc Ninh	18736	99C-338.80	Bắc Ninh	21861	99A-885.60	Bắc Ninh	24986	99C-330.80	Bắc Ninh

TY
IA
NH
JAM
J-T.P.H

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15612	99C-339.75	Bắc Ninh	18737	99C-339.24	Bắc Ninh	21862	99A-886.51	Bắc Ninh	24987	99C-332.40	Bắc Ninh
15613	99C-340.20	Bắc Ninh	18738	99C-339.49	Bắc Ninh	21863	99A-888.49	Bắc Ninh	24988	99C-334.64	Bắc Ninh
15614	99C-340.75	Bắc Ninh	18739	99C-340.42	Bắc Ninh	21864	99A-891.17	Bắc Ninh	24989	99C-336.64	Bắc Ninh
15615	99C-341.03	Bắc Ninh	18740	99C-341.02	Bắc Ninh	21865	99A-893.75	Bắc Ninh	24990	99C-339.82	Bắc Ninh
15616	99C-343.37	Bắc Ninh	18741	99C-341.20	Bắc Ninh	21866	99A-894.02	Bắc Ninh	24991	99C-340.90	Bắc Ninh
15617	99C-344.23	Bắc Ninh	18742	99C-342.05	Bắc Ninh	21867	99A-895.04	Bắc Ninh	24992	99C-341.12	Bắc Ninh
15618	99C-346.92	Bắc Ninh	18743	99C-343.76	Bắc Ninh	21868	99B-030.87	Bắc Ninh	24993	99C-342.71	Bắc Ninh
15619	99C-347.03	Bắc Ninh	18744	99C-343.81	Bắc Ninh	21869	99B-032.42	Bắc Ninh	24994	99C-344.01	Bắc Ninh
15620	99D-025.05	Bắc Ninh	18745	99C-345.70	Bắc Ninh	21870	99B-032.53	Bắc Ninh	24995	99C-344.42	Bắc Ninh
15621	99D-025.07	Bắc Ninh	18746	99C-346.61	Bắc Ninh	21871	99B-033.75	Bắc Ninh	24996	99C-345.23	Bắc Ninh
15622	99D-025.27	Bắc Ninh	18747	99D-026.43	Bắc Ninh	21872	99C-337.78	Bắc Ninh	24997	99C-346.73	Bắc Ninh
15623	99D-025.40	Bắc Ninh	18748	99D-026.84	Bắc Ninh	21873	99C-341.92	Bắc Ninh	24998	99C-347.21	Bắc Ninh
15624	99D-027.49	Bắc Ninh	18749	99D-027.37	Bắc Ninh	21874	99C-343.53	Bắc Ninh	24999	99D-025.45	Bắc Ninh
15625	99D-027.57	Bắc Ninh	18750	99D-027.82	Bắc Ninh	21875	99C-345.32	Bắc Ninh	25000	99D-026.64	Bắc Ninh

